

IV. PHẨM THIÊN ĐẾ

01

Lúc bấy giờ, ở ba ngàn đại thiên thế giới này, tất cả Tứ đại thiên vương và các Thiên đế, cho đến cõi trời Sắc cứu cánh, cùng vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng đồng đến ngồi trong hội chúng. Chư thiên này do các nghiệp thanh tịnh mà chiêu cảm quả dị thực, hào quang nơi thân tuy phát ra rực rỡ, song so với hào quang của Như Lai thường hiện thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến không bằng một phần cực nhỏ. Vì sao? Vì trong các hào quang, hào quang của Phật thường phát ra oai lực rực rỡ, hào quang Ngài là tối tôn, tối thắng, tối cao, tối diệu, không thể so sánh, không thể sánh bằng, là vô thượng đệ nhất. Hào quang của Phật che lấp làm mất hẳn hào quang của chư Thiên, giống như ánh sáng trăng rằm mùa thu, che lấp tất cả ngôi sao.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Thiện Hiện:

- Bấy giờ trong ba ngàn đại thiên thế giới này đều có tất cả Tứ đại thiên vương và các Thiên đế, cho đến trời Sắc cứu cánh, cùng với quyến thuộc đồng vân tập đến chúng hội, muốn nghe Đại đức tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Đại đức thương xót chúng tôi mà tuyên thuyết.

Bạch Đại đức! Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát? Vì sao Đại Bồ-tát an trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao Đại Bồ-tát phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Cụ thọ Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Kiền-thi-ca! Thiên chúng các vị nên lắng nghe, khéo tư duy, tôi sẽ nương sức oai thần của Phật, thuận theo ý của Như Lai mà vì các Đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát có thể ở trong pháp đó mà an trụ như vậy, tu học như vậy.

Kiền-thi-ca! Thiên chúng các vị, vị nào chưa phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nay nên phát tâm.

Kiền-thi-ca! Nếu những vị nào đã vào Chánh tánh ly sanh của Thanh văn, Độc giác, thì không thể phát tâm đại Bồ-đề lại nữa. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì vị ấy ngăn cách dòng sanh tử. Trong những vị ấy, nếu vị nào có thể phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Vì các bậc Thắng nhân đều nên cầu thắng pháp. Tôi hoàn toàn không ngăn cản thiện phẩm thù thắng của họ.

Kiều-thi-ca! Ngài hỏi, sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát? Lắng nghe! Lắng nghe! Tôi sẽ nói cho ngài rõ.

Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào khởi tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy sắc uẩn cho đến thức uẩn, hoặc vô thường, hoặc khổ, hoặc vô ngã, hoặc bất tịnh, hoặc Không, hoặc vô tướng, hoặc vô nguyện, hoặc tịch tĩnh, hoặc viễn ly, hoặc như bệnh, như ung nhọt, như mũi tên, như ghe lở, hoặc nhiệt não, hoặc bức bách, hoặc bại hoại, hoặc mục nát, hoặc biến động, hoặc mau diệt, hoặc đáng sợ, hoặc đáng chán, hoặc tai ương, hoặc ngang trái, hoặc có dịch, hoặc có bệnh truyền nhiễm, hoặc không an ổn, hoặc không đáng tin, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi.

Tư duy nhãn xứ cho đến ý xứ. Tư duy sắc xứ cho đến pháp xứ. Tư duy nhãn giới cho đến ý giới. Tư duy sắc giới cho đến pháp giới. Tư duy nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Tư duy nhãn xúc cho đến ý xúc. Tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Tư duy địa giới cho đến thức giới. Tư duy vô minh cho đến lão tử, cũng lại như vậy.

Kiều-thi-ca! Đây gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào khởi tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử, cho đến hoàn toàn là tập hợp khổ lớn.

Lại dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt; hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử cho đến tập hợp khổ lớn diệt.

Tất cả đều diệt như thế là vô ngã, không, vô tướng, vô nguyện, tịch tĩnh, viễn ly, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi.

Kiều-thi-ca! Đây gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào phát khởi tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là vô ngã, ngã sở, vô

tướng, vô nguyện, tịch tĩnh, viễn ly, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi.

Kiều-thi-ca! Đây gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào phát khởi tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là vô ngã, ngã sở, vô tướng, vô nguyện, tịch tĩnh, viễn ly, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi.

Kiều-thi-ca! Đây gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào phát khởi tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi là vô ngã, ngã sở, vô tướng, vô nguyện, tịch tĩnh, viễn ly, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi.

Kiều-thi-ca! Đây gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào phát khởi tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tư duy bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; tư duy bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; tư duy bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tư duy tám giải thoát, chín định thứ đệ; tư duy pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; tư duy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; tư duy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; tư duy năm loại mắt, sáu phép thần thông; tư duy mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tư duy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; tư duy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều là vô thường, vô ngã, không, vô tướng, vô nguyện, tịch tĩnh, viễn ly, biến động, mau diệt, không đáng tin, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi.

Kiều-thi-ca! Đây gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào phát khởi tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, an trụ cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi, an trụ Thánh đế khô cho đến Thánh đế đạo.

Kiều-thi-ca! Đây gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào phát khởi tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát, chín định thứ đệ; tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát; tu hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Kiều-thi-ca! Đây gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát.

Quyển thứ 498B
HEÁT

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà quán như vậy: Chỉ có các pháp trợ duyên với nhau, thấm nhuần tăng trưởng, lần lượt biến khắp. Trong đó hoàn toàn không có ngã và ngã sở. Như thật quán sát bất khả đắc.

Lại khởi tâm quán: Các Đại Bồ-tát dùng sự tu tập thiện căn thù thắng, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tu tập tâm thiện căn không cùng với tâm hồi hướng hòa hợp; tâm hồi hướng không cùng với tu tập tâm thiện căn hòa hợp. Tâm hồi hướng không cùng với tâm Bồ-đề hòa hợp; tâm Bồ-đề cũng không cùng với tâm hồi hướng hòa hợp. Tu tập tâm thiện căn đối với tâm hồi hướng, vô sở hữu, bất khả đắc; tâm hồi hướng đối với tu tập tâm thiện căn cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tâm hồi hướng đối với tâm Bồ-đề vô sở hữu, bất khả đắc; tâm Bồ-đề đối với tâm hồi hướng cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát tuy như thật quán các pháp nhưng đối với các pháp hoàn toàn không thấy quán.

Kiền-thi-ca! Đây gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát.

Khi ấy, trời Đê Thích hỏi Thiện Hiện:

- Bạch Đại đức! Vì sao đối với các Đại Bồ-tát, tu tập tâm thiện căn không cùng với tâm hồi hướng hòa hợp; tâm hồi hướng cũng không cùng với tu tập tâm thiện căn hòa hợp. Tâm hồi hướng không cùng với tâm Bồ-đề hòa hợp; tâm Bồ-đề cũng không cùng với tâm hồi hướng hòa hợp. Tu tập tâm thiện căn đối với tâm hồi hướng vô sở hữu, bất khả đắc; tâm hồi hướng đối với tu tập tâm thiện căn cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tâm hồi hướng đối với tâm Bồ-đề vô sở hữu, bất khả đắc; tâm Bồ-đề đối với tâm hồi hướng cũng vô sở hữu, bất khả đắc?

Thiện Hiện đáp:

- Kiền-thi-ca! Đối với các Đại Bồ-tát tu tập tâm thiện căn thì chẳng phải tâm; tâm hồi hướng, tâm Bồ-đề cũng chẳng phải tâm. Không thể dùng phi tâm mà có sự tu tập, hoặc có hồi hướng, hoặc nơi hồi hướng. Không thể dùng phi tâm mà hồi hướng phi tâm. Tâm cũng không nên hồi hướng phi tâm. Phi tâm không nên hồi hướng đối với tâm. Tâm cũng không nên hồi hướng đối với tâm. Vì sao? Kiền-thi-ca!

Vì phi tâm tức là bất tư nghi. Bất tư nghi tức là phi tâm. Cả hai loại như vậy đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu không có nghĩa hồi hướng.

Kiều-thi-ca! Tâm không tự tánh, tâm sở cũng vậy. Tâm và tâm sở đã không tự tánh, nên tâm cũng không có nghĩa với hồi hướng tâm. Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát nếu quán như vậy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát.

Lúc ấy, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Nay ông khéo vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng hay khuyến khích các Đại Bồ-tát siêng năng hoan hỷ tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã biết ơn, sao lại không đáp đền. Vì sao? Vì thời quá khứ chư Phật và chúng đệ tử đã vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết sáu pháp Ba-la-mật-đa, bằng cách thị hiện, dạy dỗ, hướng dẫn, khen ngợi, khích lệ, hoan hỷ, an ủi, kiến lập để cho họ được cứu cánh. Khi ấy, Thế Tôn cũng học ở trong đó, nay đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vị diệu, làm lợi ích cho chúng con. Vì vậy, ngày nay con phải theo lời Phật dạy, vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng thị hiện, dạy dỗ, hướng dẫn, khen ngợi, khích lệ, hoan hỷ, an ủi, kiến lập, làm cho họ được cứu cánh, mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vị diệu đến tận đời vị lai, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, thì mới gọi là đền đáp được ân đức kia.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bảo trời Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Ngài hỏi vì sao Đại Bồ-tát nên an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa? Ngài hãy lắng nghe! Lắng nghe! Tôi sẽ vì ngài mà nói. Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên an trụ vào chỗ chưa từng an trụ.

Kiều-thi-ca! Sắc uẩn cho đến thức uẩn, sắc uẩn cho đến thức uẩn là tánh Không. Các Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát là tánh Không. Hoặc tánh Không của sắc uẩn cho đến thức uẩn, hoặc tánh Không của các Đại Bồ-tát, tất cả như thế đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên an trụ như vậy.

Kiều-thi-ca! Nhãn xứ cho đến ý xứ, nhãn xứ cho đến ý xứ là tánh Không. Sắc xứ cho đến pháp xứ, sắc xứ cho đến pháp xứ là tánh Không. Nhãn giới cho đến ý giới, nhãn giới cho đến ý giới là tánh Không. Sắc giới cho đến pháp giới, sắc giới cho đến pháp giới là tánh Không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới, nhãn thức giới cho đến ý

thức giới là tánh Không. Nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc cho đến ý xúc là tánh Không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tánh Không. Địa giới cho đến thức giới, địa giới cho đến thức giới là tánh Không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là tánh Không. Vô minh cho đến lão tử, vô minh cho đến lão tử là tánh Không. Vô minh diệt cho đến lão tử diệt, vô minh diệt cho đến lão tử diệt là tánh Không. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là tánh Không. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là tánh Không. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là tánh Không. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi, cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi là tánh Không. Thánh đế khô, tập, diệt, đạo, Thánh đế khô, tập, diệt, đạo là tánh Không. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là tánh Không. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tánh Không. Tám giải thoát, chín định thứ đệ, tám giải thoát, chín định thứ đệ là tánh Không. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là tánh Không. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa là tánh Không. Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa là tánh Không. Năm loại mắt, sáu phép thần thông, năm loại mắt, sáu phép thần thông là tánh Không. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tánh Không. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là tánh Không. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là tánh Không. Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa, Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa là tánh Không. Dự lưu cho đến Như Lai, Dự lưu cho đến Như Lai là tánh Không. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tánh Không. Các Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát là tánh Không. Hoặc tánh Không của nhãn xứ cho đến trí nhất thiết tướng, hoặc tánh Không của các Đại Bồ-tát. Tất cả như vậy đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên an trụ như vậy.

Khi ấy, trời Đê Thích hỏi Thiện Hiện:

- Vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên trụ chỗ nào?

Thiện Hiện đáp:

- Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ sắc uẩn, không nên trụ thọ, tướng, hành, thức uẩn. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Như vậy cho đến không nên trụ trí nhất thiết, không nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ đây là sắc uẩn, không nên trụ đây là thọ, tướng, hành, thức uẩn. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Như vậy cho đến không nên trụ đây là trí nhất thiết, không nên trụ đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ sắc uẩn cho đến thức uẩn là thường hay vô thường, hoặc vui, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, Không, bất Không, hữu tướng, vô tướng, hữu nguyện, vô nguyện, tịch tĩnh, bất tịch tĩnh, viễn ly, bất viễn ly. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Như vậy cho đến không nên trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là thường hay vô thường, hoặc vui, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, Không, bất Không, hữu tướng, vô tướng, hữu nguyện, vô nguyện, tịch tĩnh, bất tịch tĩnh, viễn ly, bất viễn ly. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ quả Dự lưu là sự hiển hiện vô vi. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Không nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là sự hiển hiện vô vi. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ Dự lưu là phước điền đáng nhận sự cúng dường. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Không nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai là phước điền đáng nhận sự cúng dường. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ sơ địa. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Không nên trụ đệ nhị địa cho đến thập địa. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ lúc mới phát tâm rồi nghĩ như vậy: Ta nên viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta nên viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Ta nên viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Ta nên viên mãn tám giải thoát, chín định thứ đệ. Ta nên viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Ta tu gia hạnh đã viên mãn, rồi vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Ta đã đắc Chánh tánh ly sanh rồi nên an trụ ở địa vị Bất thối chuyển của Bồ-tát. Ta nên viên mãn năm thần thông của Bồ-tát. Ta trụ năm thần thông của Bồ-tát viên mãn rồi nên du hóa đến vô lượng, vô số cõi Phật để đánh lễ, chiêm ngưỡng, phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe Chánh pháp của chư Phật rồi như lý tư duy, để giảng rộng cho người khác. Ta nên trang nghiêm thanh tịnh quốc độ như chỗ ở của mười phương Phật, an lập hữu tình. Ta phải biến hóa quốc độ như chỗ ở của mười phương Phật, an lập hữu tình. Ta phải giáo hóa các loại hữu tình để họ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc đắc Niết-bàn, hoặc ở cõi lành. Ta phải đến vô lượng, vô số cõi Phật thân cận, phụng sự chư Phật Thế Tôn. Lại dùng vô biên hoa hương, chuỗi anh lạc, tràng phan, lọng báu, âm nhạc, y phục, thức ăn, nước uống và các vật dụng khác để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ta phải an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình giúp họ đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không còn thối chuyển. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu năm loại mắt thanh tịnh, đó là nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu sáu phép thần thông thù thắng, đó là cảnh trí thông, thiên nhãn trí thông, thiên nhĩ trí thông, tha tâm trí thông, túc trụ tùy niệm trí thông, lậu tận trí thông. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu tất cả pháp môn Tam-ma-địa thù thắng, đối với các đẳng trì, tùy tâm tự tại muốn an trụ. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu tất cả pháp môn Đà-la-ni thù thắng, đối với các tông trì, sự nghiệp đã làm đều được tự tại. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu mười lực

Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ để thân được trang nghiêm, khiến cho các hữu tình ai thấy đều hoan hỷ, chiêm ngưỡng không biết nhàm chán, tự thân được lợi lạc. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thông đạt các pháp nhưng không chấp trước, không chướng ngại. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là bậc đệ bát; đây là bậc Dự lưu còn bảy lần sanh trở lại, đây là Gia gia, đây là Nhất gian, đây là bậc Tề thủ cho đến đoạn tận phiền não thọ mạng mới dứt; đây là Dự lưu định không phải là pháp đạo; đây là pháp trung gian vào Niết-bàn; đây là Nhất lai chỉ đến thế gian này một lần dứt trừ hết khổ; đây là Bất hoàn hướng, đây là Bất hoàn quả, qua bờ kia mới được vào Niết-bàn; đây là A-la-hán hướng, đây là A-la-hán quả, quyết vào vô dư Niết-bàn hiện tại; đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, vượt hơn địa vị Thanh văn, Độc giác v.v..., an trụ địa vị Đại Bồ-tát, tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hiểu rõ tất cả pháp, tất cả tướng rồi đoạn trừ hẳn sự tương tục của tất cả tập khí kiết sử phiền não, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, được thành đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đầy đủ oai lực lớn, rồi chuyển pháp luân vi diệu, làm các Phật sự, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, giúp họ chứng đắc Niết-bàn, hoàn toàn an lạc. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta phải khéo tu bốn thần túc, rồi an trụ đẳng trì thù thắng như thế. Do đẳng trì này mà ta tăng trưởng thế lực, để thọ mạng của ta được dài lâu suốt hằng hà sa đại kiếp. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta phải hưởng được tuổi thọ vô lượng, vô biên. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu ba mươi hai tướng, mỗi một tướng này có trăm phước trang nghiêm, hữu tình nào thấy được đều sanh lợi lạc lớn. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta nên thành tựu tám mươi vẻ đẹp, mỗi một vẻ đẹp này đều có vô số, vô lượng việc thù thắng hiếm có, hữu tình nào thấy được thì sanh lợi ích lớn. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta phải an trụ một cõi thanh tịnh trang nghiêm, cõi ấy rộng lớn như hằng hà sa thế giới khắp mười phương. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta phải an tọa trên một

tòa bằng kim cương, tòa này lớn bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Ta phải ngồi dưới cội Bồ-đề, cây này phải cao rộng, to lớn với nhiều bảo vật quý báu, nơi ấy thường tỏa ra mùi thơm vi diệu tràn khắp, khiến cho người nghe mau chóng diệt trừ tâm tham, sân, si; vô lượng, vô biên thân bệnh cũng được lành. Ai được nghe hương của cây Bồ-đề này thì xa lìa suy nghĩ về Thanh văn, Độc giác, chần chẫn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Không nên trụ ý nghĩ như vậy: Nguyện cho tôi sẽ được cội Phật trang nghiêm thanh tịnh. Cội ấy thật trong sạch, không có các thứ cấu uế. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên trụ ý nghĩ như vậy: Nguyện cho tôi sẽ được cội Phật thanh tịnh, trong đó hoàn toàn không chấp trước tên gọi, âm thanh của sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh sắc xúc cho đến pháp xúc. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh nhãn giới cho đến ý giới. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh sắc giới cho đến pháp giới. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh địa giới cho đến thức giới. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh vô minh cho đến lão tử. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh tám giải thoát, chín định thứ đệ. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng

không chấp trước tên gọi, âm thanh mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh Thanh văn, Độc giác, Đại thừa. Cũng không chấp trước tên gọi, âm thanh Dự lưu hướng, Dự lưu quả cho đến Bồ-tát, Như Lai. Vì sao? Vì còn dùng có sở đắc làm phương tiện. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hiểu rõ tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu, tên gọi, âm thanh đều bất khả đắc.

Khi các Đại Bồ-tát an trụ ở bậc Bất thối chuyển, cũng thấy các pháp hoàn toàn vô sở hữu, tên gọi, âm thanh đều bất khả đắc.

Kiều-thi-ca! Đây là các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỗ trụ như vậy mà không có trụ tướng.

Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy theo thật tướng nên trụ mà không nên trụ, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện, phải nên học như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nghĩ như vậy: Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp đều không nên trụ, thì tại sao nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của Xá-lợi Tử liền nói:

- Ý Tôn giả thế nào? Tâm của chư Như Lai thì trụ ở đâu?

Xá-lợi Tử đáp:

- Tâm của chư Như Lai hoàn toàn vô sở trụ. Vì sao? Vì tâm của chư Phật không trụ sắc uẩn cho đến thức uẩn. Không trụ nhãn xứ cho đến ý xứ. Không trụ sắc xứ cho đến pháp xứ. Không trụ nhãn giới cho đến ý giới. Không trụ sắc giới cho đến pháp giới. Không trụ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Không trụ nhãn xúc cho đến ý xúc. Không trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Không trụ địa giới cho đến thức giới. Không trụ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không trụ vô minh cho đến lão tử. Không trụ cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi. Không trụ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Không trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Không trụ cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Không trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Không trụ bốn niệm trụ

cho đến tám chi thánh đạo. Không trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Không trụ tám giải thoát, chín định thứ đệ. Không trụ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Không trụ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Không trụ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Không trụ năm loại mắt, sáu phép thần thông. Không trụ mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Không trụ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Không trụ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Không trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Không trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì tất cả pháp bất khả đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Tâm Như Lai đối với tất cả pháp hoàn toàn vô sở trụ, cũng chẳng phải không trụ.

Lúc đó, cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng đều như vậy. Tuy trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà đồng với Như Lai, đối với tất cả pháp tâm vô sở trụ, cũng chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng đối với sắc uẩn chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ; đối thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Như vậy cho đến đối với trí nhất thiết chẳng trụ, chẳng phải không trụ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì sắc v.v... pháp không hai tướng.

Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy theo tướng chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên học như vậy.

Bấy giờ, trong hội chúng có các Thiên tử suy nghĩ: Lời lẽ câu chú của các Dược-xoa v.v... nhiều loại khác nhau, tuy ẩn mật nhưng chúng ta còn có thể hiểu rõ được. Tôn giả Thiện Hiện thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dù dùng nhiều lời lẽ chỉ bày rõ ràng, nhưng sao chúng ta lại không hiểu nổi.

Cụ thọ Thiện Hiện biết được tâm niệm của các Thiên tử liền bảo:

- Các vị Thiên tử! Những gì tôi đã nói các vị không hiểu nổi sao?

Các Thiên tử đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Câu cú và ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà Tôn giả đã nói, đối với chúng tôi thật là khó hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện nói:

- Tôi thường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, trong nghĩa tương ưng không nói một chữ, các vị cũng không nghe thì lấy gì mà hiểu? Vì sao? Các Thiên tử! Vì trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì văn tự ngôn ngữ hoàn toàn xa lìa. Bởi vì trong ấy người nói, người nghe và người hiểu đều bất khả đắc. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sâu xa vi diệu, cũng lại như vậy.

Thiên tử nên biết: Như Phật hóa làm một hóa thân Phật. Hóa thân Phật này hóa làm bốn chúng, đều đến hội mà thuyết pháp. Ý các vị thế nào? Trong đây thật có người thuyết, người nghe, người hiểu không?

Các Thiên tử đáp:

- Bạch Đại đức! Không có.

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy! Thiên tử! Tất cả pháp đều như huyễn hóa. Nay trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người thuyết, người nghe và người hiểu đều bất khả đắc.

Thiên tử nên biết: Cũng như mộng thấy Phật thuyết pháp cho chúng. Ý các vị thế nào? Trong đây thật có người thuyết, người nghe, người hiểu không?

Các Thiên tử đáp:

- Bạch Đại đức! Không có.

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy! Thiên tử! Tất cả pháp đều như mộng. Nay trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người thuyết, người nghe và người hiểu đều bất khả đắc.

Thiên tử nên biết: Giống như có hai người ở trong một hang núi, mỗi người xoay về một hướng, cùng một lúc cất tiếng ca ngợi Phật, Pháp, Tăng. Ý các vị thế nào? Hai tiếng vang này có thể nghe lẫn nhau? Có thể hiểu lẫn nhau không?

Các Thiên tử đáp:

- Bạch Đại đức! Không.

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy! Thiên tử! Tất cả pháp đều như tiếng vang. Nay trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người thuyết, người nghe và người hiểu đều bất khả đắc.

Thiên tử nên biết: Ví như nhà ảo thuật, hoặc đệ tử của vị ấy ở ngã tư đường, hóa làm bốn chúng và một Như Lai thuyết pháp cho

chúng nghe. Ý các vị thế nào? Trong đây có thật người thuyết, người nghe, người hiểu không?

Các Thiên tử đáp:

- Bạch Đại đức! Không!

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy! Thiên tử! Tất cả pháp đều như nhà ảo thuật. Nay trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người thuyết, người nghe và người hiểu đều bất khả đắc.

Thiên tử nên biết: Do nhân duyên này, đối với trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tôi thường không thuyết một chữ, các vị cũng không nghe, thì lấy gì mà hiểu được.

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ như vậy: Trong nghĩa thâm thâm của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Đại đức Thiện Hiện tuy dùng nhiều phương tiện nói rõ, muốn chúng ta dễ hiểu, nhưng nghĩa lý kia sâu xa lại càng sâu xa hơn, vi tế lại càng vi tế hơn, khó có thể lường được.

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các vị ấy liền bảo:

- Thiên tử nên biết: Sắc uẩn chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế; thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Vì sao? Các Thiên tử! Vì tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn đều chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Như vậy, cho đến trí nhất thiết chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế. Vì sao? Các Thiên tử! Vì tự tánh trí nhất thiết, tự tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng phải sâu xa, chẳng phải vi tế.

Các Thiên tử lại nghĩ: Trong pháp được thuyết Đại đức Thiện Hiện không trình bày sắc uẩn, cũng không trình bày thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Vì sao? Vì tánh sắc uẩn v.v... đều không thể thuyết. Như vậy cho đến không trình bày trí nhất thiết, cũng không trình bày trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì tánh trí nhất thiết v.v... đều không thể thuyết.

Trong lúc thuyết pháp, Đại đức Thiện Hiện không trình bày Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc giác hương, Độc giác quả, và tất cả Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì sao? Vì tánh Dự lưu hương v.v... đều không thể thuyết. Trong lúc thuyết pháp, Đại đức Thiện Hiện cũng không trình bày ngôn ngữ, văn tự. Vì sao? Vì tánh của ngôn ngữ, văn tự đều không thể thuyết.

Cụ thọ Thiện Hiện biết các Thiên tử đang nghĩ về pháp, liền bảo họ:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ý nghĩ của các vị, sắc uẩn cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, văn tự ngôn ngữ đều không thể thuyết. Cho nên đối với trong nghĩa tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, không có người thuyết, không có người nghe, cũng không có người hiểu. Do đó, đối với các pháp các vị phải tùy theo lời nói mà tu hành nhẫn nhục vững chắc.

Thiên tử nên biết: Các vị muốn chứng, muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cần phải nương vào pháp nhẫn này mới có thể chứng đắc và an trụ. Như vậy, Thiên tử! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt được cứu cánh rốt ráo, nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nói, không nghe, không hiểu này, luôn luôn siêng năng tu học, không nên tạm lìa bỏ.

Các Thiên tử lại nghĩ: Nay Đại đức Thiện Hiện muốn vì hữu tình nào mà thuyết những pháp nào?

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử, liền nói:

- Thiên tử nên biết: Nay tôi muốn vì hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng mà tuyên thuyết pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Vì như vậy thì người nghe đối với việ thuyết pháp cũng không nghe, không hiểu, không chứng.

Các Thiên tử hỏi lại:

- Người thuyết, nghe và pháp được thuyết đều thấy như huyễn, như hóa, như mộng sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các vị đã nói. Hữu tình như huyễn, vì người như huyễn nên pháp thuyết cũng như huyễn. Hữu tình như hóa, vì người như hóa nên pháp thuyết cũng như hóa. Hữu tình như mộng, vì người như mộng nên pháp thuyết cũng như mộng.

Thiên tử nên biết: Ngã cho đến người thấy đều thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Sắc uẩn cho đến thức uẩn cũng thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Cho đến Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng thấy như huyễn, như hóa, như mộng.

Các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Bạch Đại đức! Nay Đại đức chỉ nói ngã cho đến Bồ-đề thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Vậy Đại đức cũng nói thấy Niết-bàn như huyễn, như hóa, như mộng sao?

Thiện Hiện đáp:

- Nay tôi chỉ nói ngã cho đến Bồ-đề thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Cũng nói Niết-bàn thấy như huyễn, như hóa, như mộng.

Thiên tử nên biết: Giả sử có pháp cao hơn Niết-bàn, tôi cũng nói là thấy như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Các Thiên tử! Vì việc huyễn, hóa, mộng cùng với tất cả pháp cho đến Niết-bàn, tất cả đều không hai, không hai phần.

Bấy giờ, các Đại Thanh văn, cụ thọ Xá-lợi Tử, Đại Mục-kiền-liên, Cháp Đại Tạng, Mãn Từ Tử, Đại Ca-đa-diễn-na, Đại Ca-diếp-ba v.v... và vô lượng trăm ngàn Đại Bồ-tát cùng hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Tôn giả đã thuyết thậm thâm như vậy, khó thấy, khó hiểu, tịch tĩnh, vi diệu, chẳng phải chỗ suy nghĩ, vượt lên cảnh giới suy nghĩ, tối thắng nhất thì ai có thể tin hiểu, lãnh thọ được?

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch với các Đại Thanh văn và các Đại Bồ-tát:

- Có các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, có thể lãnh thọ và tin hiểu sâu xa. Lại có vô lượng A-la-hán đã thấy Thánh đế, đối với các pháp sâu xa có thể đạt tận nguồn gốc, sở nguyện đã viên mãn, các lậu hoặc chấm dứt, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể tin hiểu, lãnh thọ.

Lại có vô lượng các thiện nam, thiện nữ như v.v... ở trong thời quá khứ vô lượng, vô số trăm ngàn muôn ức Phật, thân cận, cúng dường, phát thệ nguyện rộng lớn, trồng các căn lành, trí tuệ thông minh, được sự giúp đỡ của bạn lành, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng có thể tin hiểu, lãnh thọ. Vì sao? Vì những vị như vậy đối với pháp, phi pháp đều không phân biệt. Nghĩa là không dùng Không, bất Không phân biệt với sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt Không, bất Không. Không dùng hữu tướng, vô tướng phân biệt sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt hữu tướng, vô tướng. Không dùng hữu nguyện, vô nguyện phân biệt sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Không dùng tịch tĩnh, bất tịch tĩnh phân biệt sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt tịch tĩnh, bất tịch tĩnh. Không dùng viễn ly, bất viễn ly phân biệt sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt viễn ly, bất viễn ly. Không dùng sanh, bất sanh phân biệt sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt sanh, bất sanh. Không dùng

diệt, bất diệt phân biệt sắc cho đến thức; cũng không dùng sắc cho đến thức phân biệt diệt, bất diệt.

Như vậy cho đến không dùng Không, bất Không phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt Không, bất Không. Không dùng hữu tướng, vô tướng phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt hữu tướng, vô tướng. Không dùng hữu nguyện, vô nguyện phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt hữu nguyện, vô nguyện. Không dùng tịch tĩnh, bất tịch tĩnh phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt tịch tĩnh, bất tịch tĩnh. Không dùng viễn ly, bất viễn ly phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt viễn ly, bất viễn ly. Không dùng sanh, bất sanh phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt sanh, bất sanh. Không dùng diệt, bất diệt phân biệt cảnh giới hữu vi, vô vi; cũng không dùng cảnh giới hữu vi, vô vi phân biệt diệt, bất diệt.

Do nhân duyên này nên những vị như vậy đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đều có thể tin hiểu và thọ trì.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thật là thậm thâm, khó thấy, khó hiểu, tịch tĩnh, vi diệu. Chẳng phải chỗ suy nghĩ, vượt lên cảnh giới suy nghĩ, tối thắng đệ nhất. Trong đó thật không có người có thể tin hiểu, lãnh thọ. Vì sao? Vì trong đó không có pháp có thể hiển thị. Đã thật không có pháp có thể hiển thị nên người tin hiểu, thọ trì cũng bất khả đắc.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đâu phải trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến pháp tương ưng với tam thừa là pháp Thanh văn thừa, pháp Độc giác thừa, pháp Vô thượng thừa cho đến đạo Bồ-tát nhiếp thọ các Đại Bồ-tát, từ lúc phát tâm ban đầu lần lượt đến phát tâm lần thứ mười, gọi là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ đệ. Hoặc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông. Hoặc mười lực Như Lai cho

đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cho đến việc nhiếp thọ thần thông thù thắng của các Đại Bồ-tát. Đó là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát phải siêng năng tu hành, nên tùy theo chỗ sanh mà thường thọ hóa sanh, không thôi chuyển thần thông, có thể tự tại du hý, khéo thông đạt vô lượng pháp môn. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tùy theo sở nguyện mà gieo trồng các cội công đức, được thọ trì Chánh pháp của chư Phật, cho đến thường nhớ nghĩ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, luôn ở thắng định xa lìa tâm rối loạn. Do nhân duyên này mà đặc biệt tài vô ngại, biện tài không đoạn tận, biện tài ít sai lầm, biện tài thích ứng, biện tài nhanh nhẹn, biện tài diễn thuyết nghĩa vị phong phú, biện tài khéo léo đệ nhất thế gian.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời Tôn giả nói. Trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, dùng vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến pháp tương ưng ba thừa, cho đến việc nhiếp thọ thần thông thù thắng của Bồ-tát, cho đến chứng đắc tất cả biện tài khéo léo đệ nhất thế gian.

Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

- Trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, những gì đã thuyết đều dùng vô sở đắc làm phương tiện. Vậy thì pháp nào ở đây dùng vô sở đắc làm phương tiện?

Thiện Hiện đáp:

- Ở đây, ngã cho đến người thấy dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, sắc cho đến thức dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, nhãn xứ cho đến ý xứ dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, sắc xứ cho đến pháp xứ dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, nhãn giới cho đến ý giới dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, sắc giới cho đến pháp giới dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, nhãn thức giới cho đến ý thức giới dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, nhãn xúc cho đến ý xúc dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, địa giới cho đến thức giới dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, vô minh cho đến lão tử dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, bố thí Ba-la-mật-

đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, tám giải thoát, chín định thứ đệ dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, năm loại mắt, sáu phép thần thông dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng dùng vô sở đắc làm phương tiện. Ở đây, Dự lưu hướng, Dự lưu quả cho đến Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do nhân duyên gì mà trong giáo pháp thậm thâm của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến pháp tương ưng với ba thừa dùng vô sở đắc làm phương tiện?

Do nhân duyên gì mà trong giáo pháp thậm thâm của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến đạo Bồ-tát nhiếp thọ các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến phát tâm lần thứ mười, dùng vô sở đắc làm phương tiện?

Do nhân duyên gì mà trong giáo pháp thậm thâm của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến việc nhiếp thọ thần thông thù thắng của các Đại Bồ-tát, cho đến chứng đắc tất cả biện tài khéo léo đệ nhất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Do pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, nên đối với trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa

này, cho đến pháp tương ưng với ba thừa đều dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử! Do pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, nên đối với trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến đạo Bồ-tát nhiếp thọ các Đại Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm cho đến phát tâm lần thứ mười dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử! Do pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, nên đối với trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến các việc nhiếp thọ thần thông thù thắng của các Đại Bồ-tát, cho đến tất cả biện tài khéo đệ nhất thế gian đều dùng vô sở đắc làm phương tiện. Vì sao? Vì tất cả pháp đều Không, xét đến tận cùng rốt ráo cứu cánh cũng bất khả đắc.

Quyển thứ 499

HEÁT

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích và Tứ đại thiên vương trong ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến trời Sắc cứu cánh đồng nghĩ như vậy: Tôn giả Thiện Hiện đã thừa hành thần lực của Phật mà vì chúng Đại Bồ-tát rưới trận mưa pháp lớn. Do thế nay chúng ta nên cúng dường, mỗi vị hãy hóa ra các loại hoa vi diệu của cõi trời, để rải cúng dường Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các Đại Bồ-tát và Bí-sô tăng, Tôn giả Thiện Hiện với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Nghĩ như vậy rồi trời Đế Thích và các vị trời liền hóa ra hương hoa vi diệu ở cõi trời đem rải cúng dường.

Khi ấy, nhờ thần lực của Phật, hoa ở khắp hư không trong ba ngàn đại thiên thế giới này biến thành đài hoa trang nghiêm thù thắng vi diệu, lớn bằng ba ngàn đại thiên thế giới.

Cụ thọ Thiện Hiện thấy việc như vậy, liền nghĩ: Nay hoa rải ở chỗ chư Thiên là điều chưa từng thấy. Hoa này thù thắng vi diệu, chắc chắn không phải sanh ra do đất nước cỏ cây, mà do sự hóa hiện từ tâm chư Thiên.

Lúc đó, trời Đế Thích biết suy nghĩ của Thiện Hiện, liền nói với Thiện Hiện:

- Hoa đã rải đây thật chẳng phải do đất nước cỏ cây sanh ra mà là do tâm của chư Thiên hóa hiện vậy.

Thiện Hiện nói với trời Đế Thích:

- Hoa này không sanh tức chẳng phải hoa.

Trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Chỉ hoa này là không sanh, còn các pháp khác cũng vậy chứ?

Thiện Hiện đáp:

- Không phải chỉ hoa này là không sanh. Các pháp khác cũng không sanh. Vì sao?

Kiều-thi-ca! Vì sắc cũng không sanh; thọ, tưởng, hành, thức cũng không sanh. Đây đã không sanh tức là chẳng phải sắc cho đến thức. Vì sao? Vì pháp không sanh xa lìa các hý luận, không thể trình bày là sắc v.v...

Nhãn xúc cho đến ý xúc. Sắc xúc cho đến pháp xúc. Nhãn giới cho đến ý giới. Sắc giới cho đến pháp giới. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nhãn xúc cho đến ý xúc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Địa giới cho đến thức giới. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Vô minh cho đến lão tử.

Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tám giải thoát, chín định thứ đệ. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Năm loại mắt, sáu phép thần thông. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Dự lưu hương, Dự lưu quả, cho đến Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phải nên biết như vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ thầm như vậy: Trí tuệ của Tôn giả Thiện Hiện thật là thâm sâu, chỉ thuyết pháp tánh mà không bỏ giả danh.

Đức Phật biết ý nghĩ đó, liền nói với Đế Thích:

- Kiều-thi-ca nghĩ đúng vậy. Trí tuệ của cụ thọ Thiện Hiện thật là thâm sâu, chỉ thuyết pháp tánh mà không bỏ giả danh.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tôn giả Thiện Hiện đối với những pháp gì chỉ thuyết pháp tánh mà không bỏ giả danh?

Bấy giờ, Phật dạy trời Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Sắc cho đến thức chỉ là giả danh, giả danh như vậy nhưng không rời pháp tánh. Cụ thọ Thiện Hiện chỉ thuyết pháp tánh của sắc v.v... mà giả danh của sắc v.v... như thế không bị hoại. Vì sao? Vì pháp tánh của sắc v.v... không hoại, không phải không hoại. Cho nên, việc thuyết pháp của Thiện Hiện cũng không hoại, không phải không hoại. Như vậy cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nên biết như vậy.

Kiều-thi-ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối với các pháp như thế, chỉ thuyết pháp tánh mà không bỏ giả danh.

Khi ấy, Thiện Hiện nói với Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời Phật thuyết, các pháp có mặt đều là giả danh. Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đã biết tất cả pháp chỉ là giả danh, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Khi các Đại Bồ-tát học như thế, thì không phải đối với sắc mà học; cũng không phải đối với thọ, tưởng, hành, thức mà

học. Vì sao? Đại Bồ-tát này không thấy sắc có thể ở trong đó mà học; cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức có thể ở trong đó mà học. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nên biết như vậy.

Trời Đế Thích lại hỏi Thiện Hiện:

- Do nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát trong lúc học không thấy sắc, cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức; cho đến cũng không thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Thiện Hiện đáp:

- Kiền-đi-ca! Sắc, sắc là tánh Không; thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức là tánh Không. Cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là tánh Không.

Kiền-đi-ca! Các Đại Bồ-tát do nhân duyên này mà trong lúc học không thấy sắc cho đến thức. Không thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Kiền-đi-ca! Vì sắc Không không thể được nên thấy sắc Không; sắc Không không thể được nên học sắc Không. Như vậy cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Không không thể được nên thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Không. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Không không thể được nên học Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Không.

Kiền-đi-ca! Nếu Đại Bồ-tát không học nơi Không, thì Đại Bồ-tát này là học nơi Không. Vì sao? Vì không thể phân hai.

Kiền-đi-ca! Nếu Đại Bồ-tát không học nơi sắc Không, cho đến không học nơi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Không, thì Đại Bồ-tát này là học nơi sắc Không, cho đến là học nơi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Không. Vì sao? Vì không thể phân hai.

Kiền-đi-ca! Nếu Đại Bồ-tát dùng không thể phân hai làm phương tiện, đối với việc học sắc Không, cho đến dùng không hai làm phương tiện đối với việc học chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Không, thì Đại Bồ-tát này có thể dùng không hai làm phương tiện, học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Học cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Học tám giải thoát, chín định thứ đệ. Học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Học Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Học năm loại mắt, sáu phép thần thông. Học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Học ba

mười hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Học tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Học Dự lưu hướng, Dự lưu quả, cho đến Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Học Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào có thể dùng pháp không hai làm phương tiện, học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thì Đại Bồ-tát đó có thể dùng pháp không hai làm phương tiện để học vô lượng, vô số, vô biên, làm thanh tịnh Phật pháp không thể nghĩ bàn.

Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào có thể dùng pháp không hai làm phương tiện, thì Đại Bồ-tát đó có thể học vô lượng, vô số, vô biên, làm thanh tịnh Phật pháp không thể nghĩ bàn. Và Đại Bồ-tát đó không vì sắc tăng mà học, không vì sắc giảm mà học, cho đến không vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tăng mà học, không vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giảm mà học. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể phân hai.

Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát nào không vì sắc tăng mà học, cũng không vì sắc giảm mà học, cho đến không vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tăng mà học, cũng không vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giảm mà học, thì Đại Bồ-tát này không vì nhiếp thọ sắc mà học, cũng không vì hoại diệt sắc mà học. Như vậy cho đến, không vì nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà học; cũng không vì hoại diệt tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà học. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì nhiếp thọ, hoại diệt đều không thể phân hai.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Khi các Đại Bồ-tát học như vậy, sao lại không vì nhiếp thọ sắc mà học, cũng không vì hoại diệt sắc mà học; cho đến không vì nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà học, cũng không vì hoại diệt tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà học?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát học như vậy, không vì nhiếp thọ sắc mà học, không vì hoại diệt sắc mà học; cho đến không vì nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà học, cũng không vì hoại diệt tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà học.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát khi học như vậy, không vì nhiếp thọ sắc mà học, cũng không vì hoại diệt sắc mà học; cho đến không vì nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà học, cũng không vì hoại diệt tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà học?

Thiện Hiện đáp:

- Khi các Đại Bồ-tát học như vậy, không thấy có sắc có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt, cũng không thấy người có thể nhiếp thọ và hoại diệt. Cho đến không thấy có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt, cũng không thấy người có thể nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và có thể hoại diệt. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì pháp của sắc v.v... hoặc năng, hoặc sở, nội, ngoại đều Không, bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào không thấy các pháp là có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt, cũng lại không thấy người có thể nhiếp thọ và hoại diệt, mà học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này mau chóng thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát khi học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mau chóng thành tựu trí nhất thiết trí ư?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì mau chóng thành tựu trí nhất thiết trí. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các Đại Bồ-tát khi học như vậy thì đối với tất cả pháp, không vì nhiếp thọ, không vì hoại diệt mà chỉ vì phương tiện.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì đối với tất cả pháp, không vì nhiếp thọ, không vì hoại diệt, chỉ vì phương tiện thì làm sao có thể thành tựu trí nhất thiết trí?

Thiện Hiện đáp:

- Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thấy sắc cho đến thức là sanh, diệt, thủ, xả, nhiễm, tịnh, hợp, tan, tăng và giảm. Cho đến không thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là sanh, diệt, thủ, xả, nhiễm, tịnh, hợp, tan, tăng và giảm. Vì sao? Vì sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không tự tánh, hoàn toàn bất khả đắc.

Như vậy, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp đều không thấy sanh, diệt cho đến tăng,

giảm. Vì lấy điều không học, không thành tựu mà làm phương tiện để tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì có thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, trời Đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

- Bạch Đại đức! Các Đại Bồ-tát nếu muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên cầu ở đâu?

Xá-lợi Tử đáp:

- Kiền-thi-ca! Các Đại Bồ-tát nếu muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên cầu học ở phẩm Thiện Hiện đã nói ở trước.

Trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Có phải nhờ thần lực của Tôn giả làm chỗ nương tựa, hộ trì, khiến cho Xá-lợi Tử nói như vậy không?

Thiện Hiện đáp:

- Kiền-thi-ca! Không phải nhờ thần lực của tôi làm chỗ nương tựa, hộ trì, khiến cho Xá-lợi Tử nói như vậy đâu.

Trời Đế Thích lại hỏi:

- Vậy nhờ thần lực của ai làm chỗ nương tựa, hộ trì, khiến cho Xá-lợi Tử nói như vậy?

Thiện Hiện đáp:

- Chính nhờ thần lực của Phật làm chỗ nương tựa, hộ trì, khiến cho Xá-lợi Tử nói như vậy.

Trời Đế Thích nói:

- Tất cả pháp đều không chỗ nương tựa, hộ trì, như vậy làm sao nói là nhờ thần lực của Phật làm chỗ nương tựa, hộ trì, khiến cho Xá-lợi Tử nói như vậy.

Thiện Hiện bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ngài nói. Tất cả pháp không chỗ nương tựa, hộ trì, cho nên Như Lai chẳng có thể nương tựa, hộ trì, chẳng làm chỗ nương tựa, hộ trì. Chỉ vì thuận theo pháp thế gian nên nói làm chỗ nương tựa, hộ trì.

Kiền-thi-ca! Tức không nương tựa, hộ trì, Như Lai bất khả đắc. Viễn ly không nương tựa, hộ trì, Như Lai bất khả đắc. Không nương tựa, hộ trì, trong chơn như Như lai bất khả đắc. Trong Như Lai, không nương tựa, hộ trì, chơn như bất khả đắc. Không nương tựa, hộ trì, trong pháp tánh Như Lai bất khả đắc. Trong Như Lai, không nương tựa, hộ trì, pháp tánh bất khả đắc.

Kiền-thi-ca! Tức Như Lai và sắc bất khả đắc. Viễn ly Như Lai và sắc bất khả đắc. Trong sắc, chơn như và Như Lai bất khả đắc. Trong Như Lai, chơn như và sắc bất khả đắc. Trong sắc và pháp tánh, Như Lai bất khả đắc. Trong Như Lai, sắc và pháp tánh bất khả đắc.

Như vậy cho đến Như Lai cùng với trí nhất thiết tướng bất khả đắc. Viễn ly trí nhất thiết tướng, Như Lai bất khả đắc. Trong trí nhất thiết tướng và chơn như, Như Lai bất khả đắc. Trong Như Lai, trí nhất thiết tướng và chơn như bất khả đắc. Trong pháp tánh và trí nhất thiết tướng, Như Lai bất khả đắc. Trong Như Lai, pháp tánh và trí nhất thiết tướng bất khả đắc. Vì sao?

Kiều-thi-ca! Vì Như Lai cùng với sắc chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với viễn ly sắc chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với sắc, chơn như chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với viễn ly sắc, chơn như chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với sắc, pháp tánh chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với viễn ly sắc, pháp tánh chẳng hợp, chẳng tan. Như vậy cho đến Như Lai cùng với trí nhất thiết tướng chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với viễn ly trí nhất thiết tướng chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với trí nhất thiết tướng, chơn như chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với viễn ly trí nhất thiết tướng, chơn như chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với trí nhất thiết tướng, pháp tánh chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với viễn ly trí nhất thiết tướng, pháp tánh chẳng hợp, chẳng tan.

Kiều-thi-ca! Tôn giả Xá-lợi Tử đã nói những lời kia là đối với tất cả pháp chẳng gần, chẳng xa, chẳng hợp, chẳng tan. Nhờ thần lực của Như Lai mà làm chỗ nương tựa, hộ trì, dùng không nương tựa, hộ trì làm chỗ nương tựa, hộ trì.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Lúc trước ngài hỏi các Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên cầu ở đâu.

Kiều-thi-ca! Việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát là không nên cầu sắc, không nên cầu xa lìa sắc. Như vậy cho đến không nên cầu trí nhất thiết tướng, không nên cầu xa lìa trí nhất thiết tướng. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì hoặc sắc, hoặc lìa sắc, cho đến hoặc trí nhất thiết tướng, hoặc lìa trí nhất thiết tướng, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc cầu tất cả pháp chẳng hợp, chẳng tan như thế, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng. Vì sao? Vì việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát là chẳng phải sắc, chẳng phải xa lìa sắc. Cho đến chẳng phải trí nhất thiết tướng, chẳng phải xa lìa trí nhất thiết tướng. Chẳng phải sắc, chơn như, chẳng phải xa lìa sắc, chơn như. Cho đến chẳng phải trí nhất thiết tướng, chơn như, chẳng phải xa lìa trí nhất thiết tướng, chơn như. Chẳng phải sắc, pháp tánh, chẳng phải xa lìa sắc, pháp tánh. Cho đến chẳng phải trí nhất thiết tướng, pháp tánh; chẳng phải xa lìa trí nhất thiết tướng, pháp tánh. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì tất cả pháp như thế đều vô sở hữu, bất

khả đắc. Do vô sở hữu, bất khả đắc cho nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát là chẳng phải sắc, chẳng phải xa lìa sắc. Cho đến chẳng phải trí nhất thiết tướng, chẳng phải xa lìa trí nhất thiết tướng. Chẳng phải sắc, chơn như, chẳng phải xa lìa sắc, chơn như. Cho đến chẳng phải trí nhất thiết tướng, chơn như, chẳng phải xa lìa trí nhất thiết tướng, chơn như. Chẳng phải sắc, pháp tánh, chẳng phải xa lìa sắc, pháp tánh. Cho đến chẳng phải trí nhất thiết tướng, pháp tánh, chẳng phải xa lìa trí nhất thiết tướng, pháp tánh.

Khi ấy, trời Đế Thích thưa Tôn giả Thiện Hiện:

- Việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa, là vô lượng Ba-la-mật-đa, là vô biên Ba-la-mật-đa. Các vị Dự lưu sẽ đắc quả Dự lưu trong việc học này. Các vị Nhất lai sẽ đắc quả Nhất lai trong việc học này. Các vị Bất hoàn sẽ đắc quả Bất hoàn trong việc học này. Các vị A-la-hán sẽ đắc quả A-la-hán trong việc học này. Các vị Độc giác sẽ đắc quả Độc giác Bồ-đề trong việc học này. Các Đại Bồ-tát có thể giáo hóa hữu tình và trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trong việc học này.

Thiện Hiện nói:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ngài nói. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì sắc rộng lớn nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng rộng lớn. Cho đến trí nhất thiết tướng rộng lớn nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng rộng lớn. Vì sao? Vì giai đoạn trước, sau, giữa của sắc cho đến trí nhất thiết tướng đều bất khả đắc, nên gọi là rộng lớn. Do sự rộng lớn kia nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng là rộng lớn.

Kiền-thi-ca! Sắc vô lượng nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Cho đến trí nhất thiết tướng vô lượng, nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng sắc cho đến trí nhất thiết tướng không thể đắc. Giống như lượng của hư không cũng bất khả đắc. Sắc v.v... cũng vậy, nên nói vô lượng. Kiền-thi-ca! Hư không vô lượng nên sắc v.v... cũng vô lượng. Sắc v.v... vô lượng nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô lượng.

Kiền-thi-ca! Sắc vô biên nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Cho đến trí nhất thiết tướng vô biên, nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Vì sao? Vì sắc cho đến trí nhất thiết tướng ở trong hay ngoài đều bất khả đắc. Giống như hư không ở trong hay ngoài đều bất khả đắc. Sắc v.v...

cũng vậy, nên nói vô biên. Kiền-thi-ca! Hư không vô biên nên sắc v.v... cũng vô biên. Sắc v.v... vô biên cho nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Sở duyên vô biên nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Trời Đế Thích hỏi:

- Vì sao sở duyên vô biên nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

- Sở duyên của trí nhất thiết trí vô biên, nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Sở duyên của pháp giới vô biên, nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Trời Đế Thích hỏi:

- Vì sao sở duyên của pháp giới vô biên, nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

- Pháp giới vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Sở duyên vô biên nên pháp giới cũng vô biên. Pháp giới, sở duyên vô biên nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Chơn như, sở duyên vô biên nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Trời Đế Thích hỏi:

- Vì sao chơn như, sở duyên vô biên nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

- Chơn như vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Sở duyên vô biên nên chơn như cũng vô biên. Chơn như, sở duyên vô biên nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Hữu tình vô biên nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Trời Đế Thích hỏi:

- Vì sao hữu tình vô biên nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

- Ý ngài thế nào? Nói hữu tình, vậy hữu tình ấy là chỉ cho ý niệm của pháp nào?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Đại đức! Hữu tình, hữu tình ấy chẳng phải là khái niệm của pháp, cũng chẳng phải là khái niệm của phi pháp. Chỉ là giả lập khách danh, thuộc về tên gọi tạm thời, thuộc về tên gọi không thật, thuộc về tên gọi không có nhân duyên.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Vậy, theo ý ngài, trong kinh bát Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này là hiển thị thật có hữu tình không?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Đại đức! Không có!

Thiện Hiện hỏi:

- Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, đã không hiển thị thật có hữu tình nên nói vô biên. Vì ở trong hay ngoài, nó đều bất khả đắc. Kiền-thi-ca! Ý ngài thế nào? Các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua hàng hà sa số kiếp đã nói danh tự của các hữu tình. Trong đây có hữu tình, có sanh, có diệt không?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Đại đức! Không có! Vì sao? Vì bản tánh các hữu tình vốn thanh tịnh. Từ xưa đến nay vô sở hữu.

Thiện Hiện bảo:

- Do điều này nên tôi nói hữu tình vô biên, cho nên việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát cũng vô biên. Kiền-thi-ca! Do nhân duyên này nên biết, việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát phải nói là rất to lớn, vô lượng, vô biên.

V. PHẨM HIỆN BẢO THÁP

01

Bấy giờ, trong hội chúng, trời Đế Thích v.v... và chư Thiên ở cõi Dục, Phạm thiên vương v.v... và chư Thiên ở cõi Sắc, cùng với Thiên nữ, thần Y-xá-na đồng lúc ba lần cất cao tiếng xưng:

- Lành thay! Lành thay! Đại đức Thiện Hiện thừa hành thần lực của Phật, làm chỗ nương tựa, hộ trì, khéo léo vì chúng tôi, thế gian, trời, người mà phân biệt, khai thị pháp tánh vi diệu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như lời dạy mà tu hành, không bao giờ xa lìa thì chúng con sẽ cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen người đó giống như đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Trong lời dạy sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, thật là không có pháp có thể đắc, nghĩa là trong ấy không có sắc có thể đắc; không có thọ, tưởng, hành, thức có thể đắc. Như vậy cho đến không có trí nhất thiết có thể đắc, cũng không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc. Tuy không có các pháp có thể đắc như thế nhưng có thể trình bày Thánh giáo ba thừa, đó là Thánh giáo của Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa.

Bấy giờ, Phật bảo chư Thiên:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các vị nói. Trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tuy các pháp không sắc v.v... có thể đắc, nhưng có thể trình bày Thánh giáo ba thừa. Vậy, nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể như lời dạy tu hành không bao giờ xa lìa. Các vị chư Thiên v.v... đều phải đến đó thành tâm cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, giống như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì trong giáo pháp sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tuy rộng nói có Thánh giáo ba thừa, nhưng Như Lai hoàn toàn bất khả đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư

ngành có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với tám giải thoát, chín định thứ đệ có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa tám giải thoát, chín định thứ đệ có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa có thể đắc. Chẳng phải Như Lai cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc. Chẳng phải Như Lai xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc?

Chư Thiên nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nhiệt tâm tinh cần tu học bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến trí nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà có thể luôn luôn tu hành, không bao giờ xả bỏ. Vì vậy, các vị phải nên đến đó thành tâm cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Đại Bồ-tát ấy giống như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Chư Thiên nên biết! Vào thời xa xưa, khi Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Lúc đó Ta ở ngã tư đường, tại kinh đô Liên hoa vương, thấy Phật Nhiên Đăng, liền cầm năm cành

hoa sen cúng dường Ngài và trải tóc lấp bùn để cầu nghe chánh pháp cốt yếu. Ta dùng vô sở đắc làm phương tiện nên không xa lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Khi ấy, Phật Nhiên Đăng liền thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho Ta, Ngài dạy: Thiện nam tử! Ở đời vị lai, trải qua vô số kiếp, trong Hiền kiếp của thế giới này, con sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm và tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, độ thoát vô lượng chúng sanh.

Lúc ấy, chư Thiên đều bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là hi hữu, làm cho chúng Đại Bồ-tát mau chóng nhiếp thọ trí nhất thiết trí. Vì dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên đối với sắc cho đến thức không giữ, không xả. Như vậy cho đến, đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không giữ, không xả.

Lúc bấy giờ, đức Phật quán sát thấy bốn chúng hòa hợp, và chúng Đại Bồ-tát, chúng trời Tứ đại thiên vương, lần lượt cho đến chư Thiên trời Sắc cứu cánh đều đến tập hợp trong hội chúng, đồng làm chứng minh. Thế Tôn liền giao phó cho trời Đế Thích:

- Kiền-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát, Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tur-ca, các Thiên tử, các Thiên nữ, thiện nam, thiện nữ v.v... không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, vì người khác mà tuyên thuyết rộng rãi thì nên biết đối với những vị này, tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng không thể hại được. Vì sao?

Kiền-thi-ca! Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này khéo an trụ nơi không, vô tướng, vô nguyện của sắc, cho đến khéo an trụ nơi không, vô tướng, vô nguyện của trí nhất thiết tướng. Không thể dùng Không mà hại được Không, không thể dùng vô tướng mà hại được vô tướng, không thể dùng vô nguyện mà hại được vô nguyện. Vì sao? Vì các pháp như vậy hoàn toàn không tự tánh. Hoặc người hại, hoặc người bị hại, hoặc thời gian, hoặc nơi chốn, hoặc việc nào hại đều bất khả đắc.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v..., người chẳng phải người (nhơn phi nhơn) v.v... đều không thể hại được. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này biết dùng vô sở đắc làm

phương tiện, vì các hữu tình thường tu tập từ, bi, hỷ, xả, nên tất cả người chẳng phải người không thể làm nào hại được.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này hoàn toàn không bị các việc hiểm ác ngang trái làm tổn thương, cũng không bị chết oan. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này thường tu tập bố thí Ba-la-mật-đa đối với các hữu tình đúng lý giúp đỡ, giáo dưỡng vậy.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Trong ba ngàn đại thiên thế giới, nơi có Tứ đại thiên vương, cho đến trời Quảng quả, vị nào đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chưa từng được lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, đều phải không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này như ở nhà trống, hoặc ở nơi hoang giả, ở đường nguy hiểm và ở chỗ nguy nạn, sẽ không sợ hãi đến nổi rợn tóc gáy. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu tập pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Khi ấy, chúng trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh v.v... ở ba ngàn đại thiên thế giới đều chấp tay bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp, thì chúng con thường theo cung kính hộ trì, không để cho tất cả tai họa nào hại. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này tức là Đại Bồ-tát. Nhờ Đại Bồ-tát này khiến các hữu tình dứt hẳn các đường hiểm ác: địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, A-tu-la v.v...

Nhờ Đại Bồ-tát này khiến chư Thiên, người, Dược-xoa, rồng v.v... dứt hẳn tất cả tai nạn ngang trái, bệnh tật, nghèo cùng, đói khát, lạnh nóng v.v...

Nhờ Đại Bồ-tát này mà chư Thiên, người, A-tu-la v.v... đoạn tận các việc bất như ý, cư trú ở đâu cũng không có giặc giã, và tất cả hữu tình đều đem lòng từ đối xử với nhau.

Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian có mười thiện nghiệp đạo. Hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Hoặc chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Hoặc cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Hoặc Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ đệ. Hoặc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông. Hoặc mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, vua các nước nhỏ, Chuyển luân thánh vương và các quan thần giúp việc.

Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có trời Tứ đại thiên vương, cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ.

Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc giác hương, Độc giác quả.

Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có các Đại Bồ-tát thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật và tu tập các hạnh Bồ-tát thù thắng.

Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vị diệu, cứu độ chúng sanh vô lượng.

Nhờ Đại Bồ-tát này nên thế gian mới có ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên chúng con, trời, A-tu-la, rồng, Dược-xoa có đại thế lực và người chẳng phải người v.v... luôn luôn theo hộ trì, cung kính các Đại Bồ-tát này, không để cho tất cả tai họa ngang trái tổn hại. Vì các vị ấy đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ đúng lý, viết chép v.v... các việc đó không bao giờ gián đoạn.

Bấy giờ, Phật bảo các vị trời:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các vị nói. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường xuyên ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà chỉ tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Các vị nên biết các thiện nam, thiện nữ v.v... này tức là Đại Bồ-tát.

Nhờ Đại Bồ-tát này nên khiến các hữu tình dứt hẳn đường ác, cho đến Tam bảo xuất hiện trên thế gian cùng với các hữu tình làm lợi ích lớn. Vì vậy các vị trời, rồng, thần có đại thể lực và người chẳng phải người v.v... thường cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, siêng năng hộ trì Đại Bồ-tát này, ngăn chặn tất cả tai họa ngang trái não hại. Nếu các vị cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, hộ trì Đại Bồ-tát như vậy, thì nên biết đó là cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, hộ trì Ta và tất cả mười phương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì vậy các vị tất cả trời, rồng, Dược-xoa, thần, tiên, A-tu-la v.v... thường nên theo Đại Bồ-tát này để cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, hộ trì, đừng để tất cả tai họa ngang trái não hại vị ấy.

Các vị nên biết: Giả sử Thanh văn, Độc giác cùng khắp ba ngàn đại thiên thế giới, ví như lúa, mè, tre, lau, lùm rùng v.v... không có một khoảng trống nào, rồi có thiện nam tử, thiện người nữ v.v... đối với bậc phước điền kia mà dùng vô lượng vật báu đẹp thượng diệu, để cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen hết một đời mình. Lại có người ở trong khoảnh khắc cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen một Đại Bồ-tát mới phát tâm không xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem công đức trên so sánh với phước đức này thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến không bằng một phần cực nhỏ. Vì sao? Vì không nhờ Thanh văn, Độc giác thừa mà có Đại Bồ-tát, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian. Chỉ nhờ Đại Bồ-tát mới có Thanh văn, Độc giác và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian. Vì vậy các vị trời, rồng có thể lực lớn và người chẳng phải người v.v... thường nên ủng hộ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Đại Bồ-tát này, đừng để tất cả tai họa ngang trái não hại vị ấy. Các vị! Do việc làm này mà phước đức luôn luôn được an lạc ở trong trời, người, cho đến chứng đắc Niết-bàn cứu cánh, làm lợi ích lớn mãi đến tận đời vị lai.

Bấy giờ, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật là điều kỳ lạ, hiếm có. Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp, giữ gìn, thể hiện sự lợi ích thù thắng của các pháp này, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, đều thân cận phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn. Đối với các thiện căn thù thắng tùy theo đó mà hân hoan, an lạc. Nhờ cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen chư Phật, liền được sanh trưởng ở chỗ chư Phật, mau chóng lãnh thọ chánh pháp, được thành tựu viên mãn, cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không bao giờ quên mất chánh pháp đã được nghe và giữ gìn. Vì vậy, dòng họ được viên mãn, thân mẫu được viên mãn, thân phụ được viên mãn, quyến thuộc viên mãn, tướng hảo viên mãn, ánh sáng viên mãn, mắt tai viên mãn, âm thanh viên mãn, Đà-la-ni viên mãn, Tam-ma-địa viên mãn. Lại đem sức phương tiện thiện xảo nên biến thân như Phật.

Lại dùng năng lực, từ thế giới không có Phật này đến thế giới không có Phật khác, phương tiện thiện xảo nên hóa ra thân Phật, thuyết giảng, khen ngợi về bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thuyết giảng, khen ngợi về pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Thuyết giảng, khen ngợi về chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Thuyết giảng, khen ngợi về cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Thuyết giảng, khen ngợi về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Thuyết giảng, khen ngợi về bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Thuyết giảng, khen ngợi về bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Thuyết giảng, khen ngợi về tám giải thoát, chín định thứ đệ. Thuyết giảng, khen ngợi về pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Thuyết giảng, khen ngợi về Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Thuyết giảng, khen ngợi về Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Thuyết giảng, khen ngợi về năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thuyết giảng, khen ngợi về mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thuyết giảng, khen ngợi về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Thuyết giảng, khen ngợi về tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Thuyết giảng, khen ngợi về trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thuyết giảng, khen ngợi về Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo.

Lại dùng năng lực thiện xảo, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp, tùy theo căn cơ mà giáo hóa họ trong giáo pháp ba thừa, khiến họ giải thoát hẳn sanh, lão, bệnh, tử, chứng nhập vào cảnh giới Vô dư

y Niết-bàn. Hoặc lại cứu vớt các khổ ở đường ác, để họ hưởng thọ sự an lạc, vi diệu ở trong cõi trời, người.

Khi ấy, trời Đê Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là hi hữu. Nếu ai có thể giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thì là giữ gìn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng. Cũng giữ gìn đầy đủ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, và tất cả Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Đức Thế Tôn bảo trời Đê Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu có ai có thể giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thì giữ gìn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tất cả Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Quyển thứ 500
HEÁT

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này ở đời hiện tại hay vị lai sẽ được pháp lợi ích thù thắng. Các vị hãy chú ý lắng nghe và khéo suy nghĩ. Ta sẽ vì các vị mà phân tích giải thuyết.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Ngài giảng thuyết, chúng con rất muốn nghe.

Phật dạy:

- Kiền-thi-ca! Nếu có ngoại đạo, Phạm chí, hoặc ác ma và quyến thuộc của chúng, hoặc những kẻ hung bạo tăng thượng mạn có các việc xấu ác, đối với Đại Bồ-tát này mà muốn làm những điều không được lợi ích, thì kẻ kia vừa khởi tâm hại thì tự chuốc lấy họa, tất sẽ tiêu diệt, không thực hiện được điều mong muốn. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì Đại Bồ-tát này đem tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem tâm nguyện đại bi làm đầu.

Nếu các hữu tình nào bị xan tham, phát khởi các đấu tranh lâu dài, thì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện giúp cho hữu tình kia được an trụ bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình nào phá giới tạo các nghiệp ác lâu dài, thì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong và ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện giúp cho hữu tình kia được an trụ nơi tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình nào bị sân giận làm tổn hại lẫn nhau lâu dài, thì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện giúp cho hữu tình kia được an trụ nơi an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình nào giải đãi, bỏ các nghiệp lành lâu dài, thì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện giúp cho hữu tình kia được an trụ nơi tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình nào bị tâm tán loạn, chuyên làm náo động lâu dài, thì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện giúp cho hữu tình kia được an trụ nơi tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình nào bị ngu si, không biết phân biệt tốt xấu lâu dài, thì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp trong ngoài đều xả bỏ, dùng phương tiện giúp cho hữu tình kia được an trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình nào tâm bị ràng buộc bởi tham, sân, si v.v... trôi lăn trong vòng sanh tử, tạo nhiều việc không lợi ích, thì Đại Bồ-tát này khéo dùng phương tiện giúp cho hữu tình kia diệt trừ tham, sân, si v.v... nhân duyên của sanh tử. Hoặc làm cho an trụ nơi bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc làm cho an trụ nơi bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc làm cho an trụ nơi pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc làm cho an trụ nơi tám giải thoát, chín định thứ đệ. Hoặc làm cho an trụ nơi các địa vị Bồ-tát. Hoặc làm cho an trụ nơi pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Hoặc làm cho an trụ nơi chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Hoặc làm cho an trụ nơi cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Hoặc làm cho an trụ nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc làm cho an trụ nơi Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc làm cho an trụ nơi năm loại mắt, sáu phép thần thông. Hoặc làm cho an trụ nơi mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc làm cho an trụ nơi pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc làm cho an trụ nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Hoặc làm cho an trụ nơi trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc làm cho an trụ nơi quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc làm cho an trụ nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Hoặc làm cho an trụ nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Hoặc làm cho an trụ nơi các thiện pháp khác ở thế gian và xuất thế gian.

Kiều-thi-ca! Như vậy gọi là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì các Đại Bồ-tát hiện tại gặp pháp lợi ích thù thắng.

Kiều-thi-ca! Do nhân duyên này mà Đại Bồ-tát kia ở đời vị lai mau chóng chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ chúng sanh vô lượng, tùy theo sở nguyện của các loài hữu tình mà làm cho họ được tu học an trụ rất ráo ba thừa, cho đến chứng đắc Vô dư Niết-bàn.

Kiều-thi-ca! Như vậy gọi là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì các Đại Bồ-tát này ở đời vị lai sẽ gặp pháp lợi ích thù thắng.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, ở địa phương đó, nếu có ác ma và quyến thuộc ma, hoặc các ngoại đạo, Phạm chí và kẻ hung bạo, tăng thượng mạn khác, hiềm khích Bát-nhã ba-la-mật-đa muốn làm trở ngại, gây chướng nạn, chống trái, đều khiến mau chóng ần mất, sở nguyện của họ hoàn toàn không thành. Những người ác kia vừa nghe tiếng Bát-nhã là các điều ác tiêu diệt từ từ, công đức phát sanh lần lần. Về sau nương vào ba thừa được chấm dứt khổ, hoặc thoát khỏi đường ác sanh trong cõi trời, người.

Kiều-thi-ca! Như có loại thuốc kỳ diệu tên Mạt-kỳ, công hiệu của thuốc này có thể làm tiêu tan các chất độc. Thuốc kỳ diệu như thế dù ở chỗ nào các loại trùng độc cũng không dám đến gần. Có loài rắn độc lớn đói đi kiếm ăn, gặp thấy sanh vật nhỏ muốn cắn nuốt chúng, sanh vật nhỏ kia sợ chết, vội chạy trốn đến chỗ thuốc thần. Rắn ngửi được mùi thuốc liền bỏ chạy. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì thuốc thần đó có đầy đủ vị hay, có thể làm cho thân mạng được lợi ích và tiêu trừ các chất độc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng có đầy đủ oai thế lớn như vậy. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì các ác ma v.v... ở chỗ Đại Bồ-tát này, muốn gây các việc ác, nhưng nhờ sức oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến cho các việc ác ở chỗ ấy tự phải tiêu diệt, không làm gì được. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa đầy đủ đại oai lực, có thể đẩy lùi các điều ác và tăng trưởng các thiện pháp.

Tại sao Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể đẩy lùi các điều ác và tăng trưởng các thiện pháp? Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa này diệt trừ vô minh tham, sân, si, cho đến tất cả nhóm khổ uẩn lớn, chướng cái, tùy miên, triền cấu kiết phược, ngã kiến, hữu tình kiến cho đến kiến giả kiến, đoạn kiến, thường kiến, vô kiến, hữu kiến cho đến các ác kiến thú, xan tham, phá giới, sân nhuế, giải đãi, tán loạn, ngu si. Tướng thường, tướng lạc, tướng ngã, tướng tịnh, và ngoài ra tất cả tham, sân, si, mạn, nghi, kiến hành v.v... đều có thể diệt trừ. Cũng diệt trừ

sắc chấp cho đến thức chấp. Cho đến cũng diệt trừ trí nhất thiết tướng chấp, Bồ-đề, Niết-bàn chấp.

Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có thể diệt trừ tất cả pháp ác này, và có thể tăng trưởng tất cả các việc lành. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa có vô số, vô lượng đại oai thần lực.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì Đại Bồ-tát này thường được bốn Đại thiên vương, và trời Đế Thích, Đại Phạm thiên vương, chủ cõi Kham nhẫn, Tịnh cư thiên v.v... ở ba ngàn đại thiên thế giới v.v... và các vị Thiên thần cùng đến ủng hộ, ngăn chặn tất cả tai họa ngang trái làm não hại, như pháp sở cầu đều được đầy đủ. Lại được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở hiện tại mười phương thế giới cũng thường hộ niệm, khiến cho việc ác từ từ tiêu diệt, pháp lành dần dần tăng trưởng. Nghĩa là làm tăng trưởng Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng làm cho tăng trưởng. Dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên việc tu, việc trụ thường không tổn giảm, thối lui.

Kiều-thi-ca! Do nhân duyên này mà lời lẽ Đại Bồ-tát oai nghiêm, người nghe đều kính mến, lời nói phát ra đầy đủ uy lực, ôn hòa, không ồn ào xen tạp, thân cận bạn lành, rất biết báo ơn, không bị san tham, tật đố, sân giận, phú não, cuồng siểm, kiêu mạn v.v... che khuất nơi tâm.

Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát này tự có thể viễn ly, chấm dứt sanh mạng, cũng có thể khuyến hóa người khác viễn ly, chấm dứt sanh mạng. Không ca ngợi một cách điên đảo về pháp chống trái sự viễn ly, chấm dứt sanh mạng. Hoan hỷ tán thán người viễn ly, chấm dứt sanh mạng. Như vậy cho đến tự xa lìa tà kiến, cũng khuyến người khác xa lìa tà kiến. Không ca ngợi một cách điên đảo về pháp xa lìa tà kiến, hoan hỷ tán thán người xa lìa tà kiến.

Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát này tự hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyến người khác hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không ca ngợi một cách điên đảo pháp chống trái hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoan hỷ tán thán người hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến tự tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng khuyến người khác tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Không ca ngợi một cách điên đảo pháp chống trái tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất

thiết tướng. Hoan hỷ tán thán người tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát này tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này thường suy nghĩ: Nếu ta không tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, sẽ sanh vào hạng bần cùng, hạ tiện. Nếu ta không tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì cánh cửa cõi người, trời sẽ đóng kín và rơi vào các đường ác. Nếu ta không tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì các căn sẽ thiếu xót, hình dung xấu xí, không đầy đủ sắc thân viên mãn của Bồ-tát. Nếu ta không tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì chẳng thể tu đạo Bồ-tát, tâm thường giải đãi, các việc không thành. Nếu ta không tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì không thể tu thắng định của Bồ-tát, tâm luôn tán loạn, mong muốn điều gì cũng không thành. Nếu ta không tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì không thể được phương tiện thiện xảo, vượt các bậc Thanh văn, Độc giác v.v... Nếu có các việc bần cùng v.v... như vậy thì không đủ thể lực giáo hóa hữu tình, cũng không thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, huống gì đắc trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này thường suy nghĩ: Ta không nên theo lệ thuộc thể lực của sự xan tham. Nếu lệ thuộc thể lực ấy thì việc bố thí Ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên lệ thuộc thể lực của sự phá giới, nếu lệ thuộc thể lực ấy thì tịnh giới Ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên lệ thuộc thể lực của sự sân giận, nếu lệ thuộc thể lực ấy thì an nhẫn Ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên lệ thuộc thể lực của sự giải đãi, nếu lệ thuộc thể lực ấy thì tinh tấn Ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên lệ thuộc thể lực của sự tán loạn, nếu lệ thuộc thể lực ấy thì tịnh lự Ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Ta không nên lệ thuộc thể lực của sự ngu si, nếu lệ thuộc thể lực ấy thì Bát-nhã ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn. Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa của ta không được viên mãn, thì hoàn toàn không thể đắc trí nhất thiết trí, không làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát này không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, biết dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi. Được như thế thì đến đời vị lai sẽ gặp pháp, làm lợi ích thù thắng, tạo công đức cho thế gian và xuất thế gian.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật là kỳ lạ, hy hữu, có thể điều phục Đại Bồ-tát xa lìa tâm cống cao, lại hồi hướng về trí nhất thiết trí.

Khi ấy, Phật dạy trời Đế Thích:

- Kiền-thi-ca! Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là kỳ lạ, hy hữu, có thể điều phục Đại Bồ-tát xa lìa tâm cống cao, lại hồi hướng về trí nhất thiết trí?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát hành bố thí Ba-la-mật-đa thế gian, nếu đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, kẻ còn đơ, bần cùng, già yếu, bệnh tật, lỡ đường, ăn xin mà thực hành bố thí, lại suy nghĩ: Ta có thể cúng dường cho chư Phật cho đến bố thí người ăn xin, thì Đại Bồ-tát này không dùng phương tiện thiện xảo, tuy có hành bố thí Ba-la-mật-đa mà lại khởi tâm cống cao, không thể hồi hướng về trí nhất thiết trí.

Các Đại Bồ-tát hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của thế gian, lại nghĩ như vậy: Ta có thể hành tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng lại nghĩ: Ta có thể viên mãn tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát này không dùng phương tiện khéo léo, tuy hành tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà lại khởi tâm cống cao, không thể hồi hướng trí nhất thiết trí.

Như vậy cho đến khi các Đại Bồ-tát tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, lại nghĩ như vậy: Ta có thể tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng lại nghĩ: Ta có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát này không dùng phương tiện thiện xảo, tuy tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà còn khởi tâm cống cao, không thể hồi hướng trí nhất thiết trí.

Khi các Đại Bồ-tát thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, nếu có suy nghĩ: Ta có thể thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, người khác không làm được điều này, thì Đại Bồ-tát này không biết dùng phương tiện thiện xảo, tuy thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mà còn khởi tâm cống cao, không thể hồi hướng trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Chúng Đại Bồ-tát như thế, chỉ đem tâm thế gian mà tu hành các thiện pháp, chứ không biết dùng phương tiện thiện xảo, nên còn chấp ngã, ngã sở. Tâm trí rối loạn, nên tuy có tu

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng chưa chứng đắc, vì không điều phục được tâm công cao, cũng không hồi hướng về trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế, khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên không thấy người cho, không thấy người nhận, không thấy có vật để cho, thì Đại Bồ-tát này biết y chỉ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành bố thí, vì thế điều phục được tâm công cao, và hồi hướng về trí nhất thiết trí.

Nếu khi Đại Bồ-tát hành tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế, khéo tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thấy đắc tịnh giới cho đến Bát-nhã và tất cả pháp, thì Đại Bồ-tát này biết y chỉ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã, vì thế điều phục được tâm công cao, và hồi hướng về trí nhất thiết trí.

Như vậy cho đến, nếu khi Đại Bồ-tát tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà khéo tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thấy đắc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tất cả pháp, thì Đại Bồ-tát này biết y chỉ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, vì thế điều phục được tâm công cao, và hồi hướng về trí nhất thiết trí.

Nếu khi Đại Bồ-tát thành thực các hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, khéo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên không thấy có việc thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật và tất cả pháp, thì Đại Bồ-tát này biết y chỉ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, vì thế điều phục được tâm công cao, và hồi hướng về trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên con nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là kỳ lạ, hy hữu, có thể điều phục chúng Đại Bồ-tát xa lìa tâm công cao, lại có thể hồi hướng về trí nhất thiết trí.

Phật dạy trời Đế Thích:

- Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà không rời tâm trí nhất thiết trí, biết dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này thân tâm an lạc, không bị những tai họa ngang trái nào hại. Hoặc nếu có ở trong trận đấu giao chiến nhau, mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ bi hộ niệm các hữu tình, thì không bị gươm đao làm tổn thương. Đối với phía oán địch đều khởi từ tâm, nếu khởi ác tâm thì tự nhiên bị thua trận. Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nếu ở trong trận chiến mà bị thương bởi gươm tên, hoặc mất mạng, thì

điều đó không có. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, biết dùng vô sở đắc làm phương tiện, luôn luôn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể chiến thắng tham, sân, si, mạn, ác kiến, tùy miên, ác nghiệp, triền cấu, các loại đao trượng; cũng có thể trừ khử tham, sân, si, mạn, ác kiến, tùy miên, ác nghiệp, triền cấu, các loại đao trượng của người khác.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, biết dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này không bị tổn hại bởi tất cả thuốc độc, trùng độc, quỷ mị, trù ếm, chú thuật, đao trượng, ác thú, oán tặc, ác thần, nước không nhận chìm, lửa không đốt được, và các tà mà yêu quái không làm tổn thương được. Vì sao?

Kiền-thi-ca! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đại thần chú. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đại minh chú. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vô thượng chú. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vô đẳng đẳng chú. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vua trong tất cả chú, tối thượng, tối diệu, không có gì bằng, đầy đủ đại oai lực, có thể điều phục tất cả. Vì thế các thiện nam, thiện nữ v.v... phải tinh cần tu học vua chú này thì mình không bị hại, người khác không bị hại, cả hai không bị hại. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, hiểu rõ mình, người và cả hai đều bất khả đắc.

Kiền-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này khi học Đại vương chú Bát-nhã ba-la-mật-đa đó mà không thấy ngã cho đến người thấy. Không thấy sắc cho đến thức. Như vậy cho đến không thấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì đối với ngã v.v... vô sở đắc, nên mình không bị hại, người khác không bị hại, cả hai không bị hại.

Kiền-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này khi học Đại vương chú Bát-nhã ba-la-mật-đa đó, đối với ngã và pháp, dùng vô sở đắc mà chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quán tâm hành sai khác của các hữu tình, tùy theo căn cơ mà chuyển pháp luân vô thượng, giúp ai tu hành theo lời thuyết giảng sẽ được lợi ích lớn. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều đối với vua đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà

tinh cần tu học, đã, đang và hiện tại chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyên pháp luân vị diệu, cứu độ vô lượng chúng sanh.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, biết dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này dù cư trú nơi thành ấp nào, nước nào, cũng không bị người chẳng phải người làm tổn hại bởi tất cả tai họa ngang trái hay bệnh tật. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này, dù ở chỗ nào đều được chư Thiên nơi ba ngàn đại thiên thế giới khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới như Tứ đại thiên vương, cho đến chư Thiên trời Sắc cứu cánh cùng với các rồng, thần, A-tu-la v.v... thường đến ủng hộ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, không để cho Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa bị tai nạn.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào viết Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa đem để nơi thanh tịnh, luôn luôn cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, mặc dù không lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, cũng không vì người khác mà khai thị, phân biệt, nhưng tại thành ấp, đô thành nước đó không bị người chẳng phải người làm tổn thương bởi tất cả tai họa ngang trái hay bệnh tật. Vì sao?

Kiền-thi-ca! Vì Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế dù ở chỗ nào cũng được Tứ đại thiên vương ở ba ngàn đại thiên thế giới và chư thiên ở khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới, cho đến trời Sắc cứu cánh cùng với các rồng, thần, A-tu-la v.v... thường đến ủng hộ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, không để cho Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa bị tai nạn.

Kiền-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này chỉ viết chép Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa để ở nơi thanh tịnh mà cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, hiện tại còn được pháp lợi ích thù thắng như thế, huống chi là lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý và khai thị, phân biệt cho người khác, nên biết công đức này vô biên, mau chứng đắc Bồ-đề, làm lợi ích tất cả.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào sợ hãi oan gia, ác thú, tai họa, trù ếm, tật dịch, thuốc độc, bùa chú v.v... thì nên viết Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy theo nhiều hay ít để trong đũa sạch sẽ, thơm tho, hoặc để trong ống quý báu, luôn luôn đem theo bên mình mà cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, thì các điều sợ hãi ấy tự nhiên tiêu trừ, còn được trời, rồng, quỷ thần thường hộ trì.

Kiều-thi-ca! Ví như có người hoặc loài bàng sanh đến chỗ cây Bồ-đề, hoặc bên cạnh cây Bồ-đề, thì không bị người chẳng phải người làm tổn hại. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều ngồi ở đó mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng đắc Bồ-đề rồi mới đem ban bố cho các hữu tình không hoảng hốt, không sợ sệt, không oán thù, không tổn hại, thân tâm được an vui. An lập vô lượng, vô số hữu tình, làm cho họ được an trụ nơi diêu hạnh cao quý ở trời, người. An lập vô lượng, vô số hữu tình, làm cho họ trụ nơi ba thừa, được diêu hạnh an vui. An lập vô lượng, vô số hữu tình, làm cho họ hiện chứng đắc hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán. An lập vô lượng, vô số hữu tình, làm cho họ sẽ chứng đắc Độc giác Bồ-đề. An lập vô lượng, vô số hữu tình, làm cho họ tu tập hạnh Đại Bồ-tát, sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các điều tối thắng như thế đều do sức oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Những nơi này đều được tất cả trời, rồng, A-tu-la v.v... đồng ủng hộ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Nên biết kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tùy theo sự xuất hiện ở đâu cũng lại như vậy, tất cả trời, rồng, A-tu-la v.v... thường đến ủng hộ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, không để cho Bát-nhã ba-la-mật-đa bị tai nạn.

Kiều-thi-ca! Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, dù ở chỗ nào nên biết chỗ ấy chính là Bảo tháp, tất cả hữu tình đều phải kính lễ. Phải dùng các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, cờ đèn, hương hoa, trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng v.v... để cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào viết chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, dùng các loại trang nghiêm để cung kính, cúng dường tôn trọng, ngợi khen. Lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, hương hoa, trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng v.v... mà cúng dường.

Lại có các thiện nam, thiện nữ v.v... sau khi Phật nhập Niết-bàn, xây dựng Bảo tháp, dùng bảy báu phục sức trang nghiêm, dựng Xá-lợi Phật trong hòm ngọc đặt vào tháp để cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, trân kỳ, kỹ nhạc đèn sáng v.v... mà cúng dường. Hai loại phước đó, loại nào được phước nhiều hơn?

Phật dạy:

- Kiền-thi-ca! Ta hỏi lại ông, cứ theo ý nghĩ ấy mà trả lời. Ý ông thế nào? Như Lai chứng đắc trí nhất thiết trí và thân tướng hảo thì Ta dựa vào pháp tu học gì mà chứng đắc?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai đã chứng đắc trí nhất thiết trí và thân tướng hảo, là dựa vào kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này để tu học mà chứng đắc.

Phật dạy:

- Kiền-thi-ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Như Lai y vào kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tu học, nên chứng đắc trí nhất thiết trí và thân tướng hảo. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì không học kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là điều không có.

Kiền-thi-ca! Chẳng phải chỉ được thân tướng hảo mà gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà cốt yếu là do chứng đắc trí nhất thiết trí nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiền-thi-ca! Như Lai đã chứng đắc trí nhất thiết trí cốt yếu là do Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nhân để phát khởi. Còn thân hảo của Phật chỉ là chỗ nương tựa, nếu không y chỉ vào thân tướng hảo của Phật thì trí nhất thiết trí không do đâu mà khởi. Cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là nhân để sanh trí nhất thiết trí. Vì muốn làm cho trí này tương tục hiện tiền nên tu tập thân tướng hảo của Phật. Thân tướng hảo này nếu không phải nương tựa trí tuệ của Phật thì tất cả trời, rồng, A-tu-la v.v... không thành tâm khao khát cung kính, cúng dường. Nếu dùng thân tướng hảo cùng với trí tuệ Phật làm chỗ nương tựa, thì các trời, rồng, thần, A-tu-la v.v... cung kính, cúng dường. Do duyên có này nên sau khi Ta nhập Niết-bàn, các trời, rồng, thần, người chẳng phải người v.v... đều cung kính, cúng dường Xá-lợi Ta.

Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... chỉ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bằng cách cung kính, cúng

dường, tôn trọng, ngợi khen, tức là cúng dường trí nhất thiết trí và y chỉ vào thân tướng hảo Phật, cùng với Xá-lợi Phật sau khi nhập Niết-bàn. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì trí nhất thiết trí và thân tướng hảo cùng với Xá-lợi đều dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa làm căn bản.

Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... chỉ đối với thân Phật và Xá-lợi bằng cách cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, thì chẳng phải là cúng dường trí nhất thiết trí và Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì di thể thân Phật chẳng phải là căn bản của trí nhất thiết trí và Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Kiền-thi-ca! Do nhân duyên này, nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... muốn cúng dường Phật, hoặc thân, hoặc tâm và công đức khác, thì trước tiên phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải tuyên thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng v.v... để cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, phải dùng đúng như vậy.

Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào viết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, dùng các loại trang nghiêm để cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, lại dùng các tràng hoa thượng diệu, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng v.v... mà cúng dường. Lại có các thiện nam, thiện nữ v.v... sau khi Phật nhập Niết-bàn, xây dựng Bảo tháp, lấy bảy báu trang sức, dùng hòm ngọc đựng Xá-lợi Phật để trong tháp ấy rồi cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Tiếp đến, dùng các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng v.v... mà cúng dường. Hai việc phước đức đã tạo đó thì phước trước nhiều hơn vô lượng, vô số. Vì sao?

Kiền-thi-ca! Vì kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nên có thể mau chóng thành tựu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tám giải thoát, chín định thứ đệ. Pháp môn giải thoát không, vô, tướng, vô nguyện. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Năm loại mắt, sáu phép thần thông. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp không quên

mất, tánh luôn luôn xả. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Cũng có thể thành tựu tộc tánh viên mãn, sắc lực viên mãn, tài bảo viên mãn, quyến thuộc viên mãn của các Đại Bồ-tát. Cũng có thể thành tựu mười thiện nghiệp đạo thuộc thế gian, cúng dường Sa-môn, cha mẹ, sư trưởng, bồ thí, trì giới, tu tập v.v... vô lượng thiện pháp. Cũng có thể thành tựu đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Cũng có thể thành tựu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Cũng có thể thành tựu Thanh văn, Độc giác Bồ-đề, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cũng có thể thành tựu không thể nghĩ lường, không thể giảng nói, vô thượng, vô thượng thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng về trí nhất thiết trí.

Lúc Bây giờ, trời Đê Thích lại bạch Phật:

- Có người ở châu Thiệm-bộ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen; người kia chẳng lẽ không biết rằng cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thì được nhiều công đức lợi ích thù thắng sao?

Phật dạy:

- Kiền-thi-ca! Ta hỏi lại ông, ông tùy ý nghĩ mà trả lời. Ý ông thế nào? Trong châu Thiệm-bộ có bao nhiêu người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng? Có bao nhiêu người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu người đối với Phật rất ráo, đối với Pháp rất ráo, đối với Tăng rất ráo? Có bao nhiêu người tu mười thiện nghiệp đạo? Có bao nhiêu người tu hành bồ thí, trì giới? Có bao nhiêu người chứng đắc ba mươi bảy pháp Bồ-đề phân? Có bao nhiêu người đắc ba môn giải thoát? Có bao nhiêu người đắc tám giải thoát? Có bao nhiêu người đắc chín định thứ đệ? Có bao nhiêu người đắc bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu người đắc sáu phép thần thông? Có bao nhiêu người chấm dứt ba kiết sử, đắc quả Dự lưu? Có bao nhiêu người bào mòn tham, sân, si, đắc quả Nhất lai? Có bao nhiêu người đoạn hạ phần kiết sử, đắc quả Bất hoàn? Có bao nhiêu người đoạn năm thượng phần kiết sử, đắc quả A-la-hán? Có bao nhiêu người phát tâm

nhất định vào Độc giác Bồ-đề? Có bao nhiêu người phát tâm nhất định vào quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trong châu Thiệm-bộ có ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Như vậy cho đến, ít có người phát tâm quyết định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Phật dạy trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Kiều-thi-ca! Trong châu Thiệm-bộ rất ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Càng ít người đối Phật không nghi, đối với pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Như vậy lại càng ít người phát tâm quyết định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Lại càng ít người đã phát tâm rồi lại siêng năng tu tập hạnh Bồ-đề. Lại càng ít người siêng năng tu tập hạnh Bồ-đề, được Bất thối chuyển để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì các hữu tình trôi lăn trong vòng sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay, phần nhiều không được thấy Phật, không nghe Chánh pháp, không thân cận chúng Tăng. Phần nhiều không tu hành mười thiện nghiệp đạo và tu tập bố thí, trì giới. Không nghe bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không nghe trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, không tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca! Do nhân duyên này nên biết, trong châu Thiệm-bộ rất ít người thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng. Càng ít người đối Phật không nghi, đối với pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Như vậy cho đến, càng ít người phát tâm quyết định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Càng ít người đã phát tâm rồi mà siêng năng tu tập hạnh Bồ-đề. Càng ít người siêng năng tu tập hạnh Bồ-đề, được Bất thối chuyển để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Ta nay hỏi ông, ông tùy ý nghĩ mà trả lời. Ý ông thế nào? Như loại thuộc châu Thiệm-bộ này, ở trong ba ngàn đại thiên thế giới có bao nhiêu hữu tình cung kính, cúng dường cha mẹ, sư trưởng? Có bao nhiêu hữu tình cúng dường Sa-môn, Bà-

la-môn? Có bao nhiêu hữu tình tu tập bố thí, trì giới, tạo các nghiệp phước? Có bao nhiêu hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo? Có bao nhiêu hữu tình đối với các dục lạc mà thường an trụ nghĩ tưởng nhàm chán, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng nhàm chán vật thực, tướng tất cả thế gian không có gì đáng vui? Có bao nhiêu hữu tình tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Có bao nhiêu hữu tình thành tựu chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng? Như vậy cho đến, có bao nhiêu hữu tình phát tâm quyết định đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật? Có bao nhiêu hữu tình đã phát tâm, rồi siêng năng tu tập hạnh Bồ-đề? Có bao nhiêu hữu tình rèn luyện, trưởng dưỡng tâm Bồ-đề? Có bao nhiêu hữu tình dùng phương tiện thiện xảo để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Có bao nhiêu hữu tình an trụ địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển? Có bao nhiêu hữu tình mau chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trong ba ngàn đại thiên thế giới này có ít hữu tình cung kính, cúng dường cha mẹ, sư trưởng. Như vậy cho đến, có ít hữu tình mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Trong ba ngàn đại thiên thế giới này rất ít hữu tình cung kính, cúng dường cha mẹ, sư trưởng. Càng rất ít hữu tình cung kính, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy cho đến, càng rất ít hữu tình được an trụ địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển. Càng rất ít hữu tình mau chóng chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại, xem thấy mười phương thế giới vô biên, tuy có vô lượng, vô số hữu tình phát tâm Bồ-đề tu Bồ-tát hạnh, nhưng vì xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chỉ có một, hai hay ba hữu tình an trụ địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển. Còn phần nhiều rơi vào Thanh văn, Độc giác bậc hạ ý, phẩm hạnh kém, địa vị thấp. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì công đức quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật vô biên, khó có thể đắc. Hữu tình nào mà ác tuệ, giải đãi, tinh tấn hạ liệt, thắng giải hạ liệt thì hữu tình đó hạ liệt, không thể chứng đắc được. Vì vậy, Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào phát tâm Bồ-đề, tu Bồ-tát hạnh muốn an trụ địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, để mau chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng

Bồ-đề mà không gặp chướng nạn, thì nên đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này luôn luôn lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, siêng năng thỉnh vấn pháp sư, vui vẻ vì người giảng thuyết; lại còn phải viết chép, dùng các vật trang nghiêm cung kính, cúng dường tôn trọng, ngợi khen, dùng các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng v.v... mà cúng dường.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này đối với việc nhiếp thọ các thiện pháp thù thắng khác của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, siêng năng thỉnh vấn Pháp sư, vui vẻ vì người giảng thuyết, lại còn viết chép cung kính, cúng dường, nhiếp thọ thiện pháp thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa là gì? Đó là bố thí cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tám giải thoát, chín định thứ đệ. Ba pháp môn giải thoát. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Năm loại mắt, sáu phép thần thông. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Đây gọi là nhiếp thọ các thiện pháp thù thắng khác của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này đối với uẩn, xứ, giới v.v... vô lượng pháp môn tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, không nên hủy báng đến nỗi đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà gặp phải chướng nạn. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này nên suy nghĩ như vậy: Khi xưa, đức Như Lai lúc còn an trụ Bồ-tát, thường siêng năng tu học tùy thuận pháp Bồ-đề, đó là Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, cùng với uẩn, xứ, giới v.v... vô lượng pháp môn tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó đã chứng đắc sở cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng ta ngày nay vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng nên theo học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và các thiện pháp thù thắng tùy thuận, quyết định là Đại Sư chơn thật của chúng ta. Chúng ta theo đó tu học thì sở nguyện

thường viên mãn, nhất định là Pháp ấn chơn thật của chư Phật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác theo học điều đó mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cũng vậy, Pháp ấn chơn thật của tất cả Thanh văn, Độc giác đều theo việc học đó mà đạt đến cứu cánh, rốt ráo Niết-bàn.

Vì vậy, Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào khi Phật còn tại thế hay sau khi Phật nhập Niết-bàn, nên y chỉ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, uẩn, xứ, giới v.v... vô lượng pháp môn, thường phải siêng năng tu học. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, cho đến trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, uẩn, xứ, giới v.v... vô lượng pháp môn đều là chỗ nương tựa lợi ích an lạc của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và trời, người, A-tu-la v.v...

Quyển thứ 501
HEÁT

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển thậm thâm Bát-nhã ba-la-mật-đa, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, vì các hữu tình tuyên thuyết lưu truyền, hoặc viết chép, dùng các vật báu trang sức, lại đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng v.v... dù chỉ trong chốc lát để cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này được bao nhiêu phước đức?

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Ta hỏi lại ông, tùy theo ý ông mà đáp. Có các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với chư Như Lai sau khi Niết-bàn, vì cúng dường Xá-lợi Phật nên dùng bảy báu xây tháp, trang sức các loại trân kỳ hòa lẫn, tháp đó cao lớn một du-thiện-na, rộng bằng nửa chiều cao. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, các ngọc lạ quý, kỹ nhạc, đèn sáng v.v... trọn đời cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Theo ý ông, các thiện nam, thiện nữ v.v... này nhờ nhân duyên đó mà được phước báu nhiều không?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phước đức đó rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Phước đức đó rất nhiều!

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... đó đạt được phước đức nhiều hơn việc làm kia vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Tạm gác việc này lại. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với chư Như Lai sau khi Niết-bàn, vì muốn cúng dường Xá-lợi Phật nên dùng bảy báu để xây tháp, trang sức bằng các loại trân kỳ hòa lẫn, tháp đó cao lớn một du-thiện-na, rộng bằng nửa chiều cao. Như vậy, cho đến đầy khắp một châu Thiệm-bộ, bốn Đại châu, Tiểu thiên giới, Trung thiên giới, hoặc ba ngàn đại thiên thế giới, đều dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Theo ý ông thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này nhờ nhân duyên ấy được phước nhiều không?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phước đức đó rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Phước đức đó rất nhiều!

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... đó được phước đức hơn vô lượng, vô biên.

Kiều-thi-ca! Lại như một ba ngàn đại thiên thế giới, giả sử các hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới, mỗi người đều đối với chư Như Lai sau khi Niết-bàn, cúng dường Xá-lợi Phật, dùng bảy báu để xây tháp, trang sức bằng các loại trân kỳ hòa lẫn, tháp đó cao lớn một du-thiện-na, rộng bằng nửa chiều cao. Đầy khắp trong ba ngàn đại thiên thế giới không chỗ nào trống, rồi đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trạn đời cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Theo ý ông thì các hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới như vậy nhờ nhân duyên ấy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phước đức đó rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Phước đức đó rất nhiều!

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia phước đức đã đạt được nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại. Giả sử tất cả hữu tình trong mười phương hằng hà sa thế giới đều đối với Như Lai sau khi Niết-bàn, vì muốn cúng dường Xá-lợi Phật, nên dùng bảy báu để xây tháp, trang sức bằng các loại trân kỳ hòa lẫn, tháp đó cao lớn một du-thiện-na, rộng bằng nửa chiều cao, đầy khắp trong mười phương hằng hà sa v.v... thế giới chư Phật không chỗ nào trống, mỗi người đều dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Bạch Thế Tôn! Các hữu tình này nhờ nhân duyên ấy mà được phước đức có nhiều không?

Phật dạy:

- Rất nhiều.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với

kinh điển thậm thâm Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, tuyên thuyết rộng rãi cho hữu tình, hoặc có người viết chép, dùng nhiều vật quý báu để trang sức, lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, dù chỉ trong khoảnh khắc để cúng kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này do nhân duyên đây mà thành tựu nhiều phước đức hơn người kia vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể thâm nhiếp, tổng hợp, cất chứa tất cả thiện pháp. Đó là mười thiện nghiệp đạo. Hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc ba môn giải thoát. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ đệ. Hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông. Hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hoặc pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Hoặc chơn như cho đến cảnh giới bát tư nghi. Hoặc Cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi. Hoặc quán bốn Thánh đế, hoặc quán mười hai duyên khởi. Hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Hoặc mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, đều thâm nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là pháp ấn chơn thật của chư Như Lai, cũng là pháp ấn chơn thật của tất cả Thanh văn, Độc giác. Tất cả Như Lai Ứng chánh Đẳng Giác nhờ việc học này nên đã chứng, sẽ chứng, đang chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tất cả Thanh văn, Độc giác nhờ việc học này nên đã chứng, sẽ chứng, đang chứng đến bờ Niết-bàn. Do nhân duyên này, nếu các Thiện nam, thiện nữ v.v... này không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, tuyên thuyết rộng rãi cho hữu tình, hoặc viết chép với trang sức bằng vật quý báu. Lại dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cúng kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, sẽ được vô lượng, vô biên phước báo, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, các phước báo khác không thể sánh bằng.

VI. PHẨM XUNG DUƠNG CÔNG ĐỨC

01

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chỉ tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, tuyên thuyết rộng rãi cho hữu tình. Hoặc viết chép, dùng nhiều vật báu trang sức, lại đem tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, sẽ được vô lượng, vô biên phước đức không thể nghĩ bàn, không thể tính kể. Vì sao?

Kiền-thi-ca! Vì nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể thành tựu tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cũng có thể thành tựu năm Ba-la-mật-đa là bố thí v.v...

Cũng có thể thành tựu pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Cũng có thể thành tựu chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Cũng có thể thành tựu cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi.

Cũng có thể thành tựu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Cũng có thể thành tựu ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần.

Cũng có thể thành tựu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Cũng có thể thành tựu tám giải thoát, chín định thứ đệ.

Cũng có thể thành tựu ba môn giải thoát.

Cũng có thể thành tựu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.

Cũng có thể thành tựu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Cũng có thể thành tựu năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Cũng có thể thành tựu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Cũng có thể thành tựu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Cũng có thể thành tựu pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Cũng có thể thành tựu việc giáo hóa hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Cũng có thể thành tựu Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa.

Cũng có thể thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Do đó, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, tuyên thuyết rộng rãi cho hữu tình, hoặc viết chép, dùng nhiều vật báu trang sức. Lại đem tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Đem phước xây dựng tháp ở trên so với phước đức này thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến không bằng một phần cực nhỏ. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì nếu kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà an trụ trong lòng người ở châu Thiệm-bộ, thì Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo ở thế gian thường còn không bị mai một.

Do nhân duyên này, ở thế gian thường xuất hiện mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ. Hoặc trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Hoặc Thanh văn, Độc giác, Vô thượng Đại thừa. Hoặc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc Đại Bồ-tát giáo hóa hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, và tu các hạnh nguyện của Đại Bồ-tát. Hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chuyển pháp luân vi diệu độ thoát loài hữu tình. Như vậy, cho nên thắng sự thường không bị mai một.

Lúc bấy giờ, trời Tứ đại thiên vương ở ba ngàn đại thiên thế giới và chư Thiên ở thế giới Kham Nhẫn, cho đến trời Sắc cứu cánh đồng thanh bạch với trời Đế Thích:

- Đại tiên! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì nếu có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, thì tất cả ác pháp sẽ bị tổn giảm, thiện pháp được tăng trưởng lợi ích; cũng làm cho tất cả chúng trời được tăng trưởng, còn bè đảng A-tu-la bị tổn giảm. Cũng làm cho tất cả con mắt Phật, Pháp,

Tăng thường không bị tổn giảm, làm cho tất cả hạt giống Phật, Pháp, Tăng thường không bị đoạn tuyệt.

Đại tiên! Nên biết, do hạt giống Tam bảo không bị đoạn tuyệt nên thế gian mới có bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng có pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cho đến cũng có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Cũng có Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Cũng có Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Vì vậy, Đại tiên! Thường nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích:

- Kiền-thi-ca! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì nếu A-tu-la và bè đảng ác của chúng khởi ý nghĩ như vậy: Chúng ta phải chiến đấu với chư Thiên. Thì lúc đó, chư Thiên và quyền thuộc của các ông phải nên chí thành tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, và cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Khi ấy, A-tu-la và bè đảng ác của chúng vừa khởi ác tâm liền tự tiêu diệt. Còn nếu năm tướng suy của các Thiên tử hoặc Thiên nữ hiện ra, tâm họ hoảng hốt kinh hãi, lo sợ lúc chết sẽ đọa vào các đường ác. Bấy giờ, chư Thiên và quyền thuộc các ông phải đến trước những vị ấy mà chí thành tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Lúc ấy, các Thiên tử hoặc Thiên nữ kia nghe sức mạnh thiện căn của Bát-nhã ba-la-mật-đa này, sanh lòng tin thanh tịnh đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì năm tướng suy mất, thân tâm được an ổn. Giả sử họ có qua đời cũng được sanh trở về chỗ cũ, hưởng sự giàu sang sung sướng ở cõi trời hơn lúc trước bội phần. Vì sao? Vì phước lực nghe đọc và tin tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất lớn.

Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v..., hoặc các Thiên tử và Thiên nữ dù chỉ nghe qua một lần sức thiện căn của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nhất định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì chư Phật và các đệ tử trong ba đời đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, đã, đang, sẽ thật sự chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa

thâu nhiếp khắp tất cả, thâu nhiếp đầy đủ pháp phần Bồ-đề, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai.

Khi ấy, trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là đại thân chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, là vua của tất cả chú, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Có thể điều phục tất cả, nhưng không bị tất cả hàng phục. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể diệt trừ tất cả pháp ác bất thiện, có thể viên mãn tất cả thiện pháp thù thắng.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Vì chư Phật ba đời đều nương vào Đại vương thân chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình. Vì sao?

Kiều-thi-ca! Vì nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo, hoặc tu hành bố thí, trì giới. Hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc bố thí Ba la mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc các hạnh Đại Bồ-tát. Hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên có Đại Bồ-tát. Nương vào Đại Bồ-tát nên có mười thiện nghiệp đạo. Cho đến có quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Cũng có Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở thế gian. Ví như thuốc, sao, núi, biển đều nhờ vào sự luân chuyển của trăng tròn mà được tăng trưởng. Như vậy “dược liệu” công đức của mười thiện nghiệp đạo, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều dựa vào các Đại Bồ-tát mà được tăng thịnh. Tất cả “ngôi sao” Hiền Thánh, hữu học, vô học, trời, người, Thanh văn, Độc giác cũng được tăng thịnh. Tất cả “núi, biển cả” Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng được tăng thịnh.

Khi chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chưa xuất hiện ở đời, chỉ có chúng Đại Bồ-tát đầy đủ sức phương tiện thiện xảo vì các hữu tình tuyên thuyết pháp thế gian, xuất thế gian nhưng không bị đảo lộn. Vì sao? Vì Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô Thượng thừa ở thế gian đều từ chúng Đại Bồ-tát, dùng phương tiện thiện xảo mà được thành tựu. Phương tiện thiện xảo của Bồ-tát đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Các Đại Bồ-tát thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Có thể đạt được ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, giáo hóa các hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Giữ gìn thọ mạng Bồ-tát viên mãn, viên mãn đầy đủ chúng hội, viên mãn tịnh độ, viên mãn chủng tánh, viên mãn sắc lực, cho đến chúng đặc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, giảng thuyết cùng khắp, sẽ đạt được công đức lợi ích thù thắng xuất thế gian ở đời hiện tại và vị lai.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này vì sao thành tựu được công đức lợi ích thù thắng xuất thế gian ở đời hiện tại và vị lai?

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này ở đời hiện tại không bị tổn hại vì tất cả độc dược, trù ếm, chú thuật; không bị lừa đốt cháy, không bị nước nhận chìm, không bị tổn thương vì các dao gậy v.v... Cho đến không bị chết yểu vì bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh; chỉ trừ định nghiệp đời trước chín muôi nên đời hiện tại phải lãnh chịu hậu quả.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nếu gặp việc quan, hoặc oán tặc bức bách thì nên chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dù có đến chỗ tai nạn kia, cũng không bao giờ bị gia hại, khiến phạt. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì thế lực oai đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vậy.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nếu muốn đến chỗ quốc vương, vương tử, đại thần mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chắc chắn được các vị vua hoan hỷ, hỏi thăm, cung kính, cúng dường. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này thường đối với hữu tình không xa lìa tâm từ, bi, hỷ, xả. Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này sẽ được thành tựu công đức lợi ích thù thắng ở đời hiện tại cũng như vậy.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này sanh chỗ nào, thường không xa lìa mười thiện nghiệp đạo, hoặc tu hành bố thí, trì giới. Hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc sáu pháp

Ba-la-mật-đa, cho đến hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Không rơi vào cảnh giới địa ngục, bàng sanh, nga quý. Trừ khi vì nguyện lực thọ sanh mà đến chốn kia để làm lợi ích cho các hữu tình. Dù sanh ở chỗ nào, thường đầy đủ các căn, tướng mạo đoan nghiêm, không khuyết chi phần. Và tuyệt đối không sanh vào hạng bần cùng hạ tiện, công thương tạp loạn, hàng thịt, thợ săn, trộm cướp, quan ngục, nhà chiêm-trà-la, nhà gánh thầy chết, các dòng họ thấp hèn. Phần nhiều sanh trong cõi Phật nghiêm tịnh, từ hoa sen hóa sanh. Không tạo các điều ác, thường không xa lìa thân thông nhanh chóng, tùy theo ý thích mà đến các cõi Phật để thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, lắng nghe chánh pháp, tu hành đúng như lời nói, dần dần chứng đắc trí nhất thiết trí. Kiền-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này sẽ được thành tựu công đức lợi ích thù thắng ở đời vị lai cũng như thế.

Vì vậy, Kiền-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này muốn được công đức lợi ích thù thắng của thế gian hay xuất thế gian ở hiện tại và vị lai, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thường không xa lìa, thì phải đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm không xa lìa trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi. Lại đem các loại tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng v.v... mà cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Lúc bấy giờ, nhiều Phạm chí ngoại đạo muốn tìm lỗi Phật. Khi ấy, trời Đế Thích thấy điều đó liền nghĩ: Hiện giờ nhiều Phạm chí ngoại đạo đến pháp hội rình tìm chỗ sai sót của Phật, sẽ gây tai nạn cho Bát-nhã chăng? Ta phải tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà đã thọ trì nơi Phật, để bọn tà đạo kia bỏ đi. Nghĩ như vậy, trời Đế Thích liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Khi đó nhiều Phạm chí ngoại đạo từ xa đã kính lễ và nhiễu quanh bên phải của Thế Tôn, đồng thời quay trở lui.

Lúc này, Xá-lợi Tử thấy vậy bèn nghĩ: Ngoại đạo kia do duyên gì vừa đến rồi lại quay đi?

Phật biết ý nghĩ của Xá-lợi Tử, Ngài bảo:

- Các ngoại đạo kia muốn tìm lỗi của Ta, nhưng vì trời Đế Thích tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến họ trở về.

Xá-lợi Tử! Ta hoàn toàn không thấy các ngoại đạo kia có chút bạch pháp nào, chỉ ôm lòng xấu vì muốn tìm lỗi của Ta nên đến đây.

Xá-lợi Tử! Ta hoàn toàn không thấy tất cả chư Thiên, quỷ, ngoại đạo, hữu tình ở thế gian, khi nghe thuyết Bát-nhã mà ôm lòng độc ác đến tìm cách phá hoại. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tất cả chư Thiên hoặc các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật và tất cả trời, rồng, Dược-xoa, A-tu-la v.v... đầy đủ đại oai lực ở ba ngàn đại thiên thế giới này đều chung giữ gìn, ủng hộ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không để cho bọn tà đạo gây tai nạn. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì chư Thiên v.v... đều dựa vào oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sanh.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, trời, rồng, thần, Dược-xoa, A-tu-la v.v... ở mười phương hằng hà sa thế giới đều cùng nhau giữ gìn, ủng hộ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không để cho bọn tà đạo gây tai nạn. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì chư Như Lai v.v... đều dựa vào oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sanh.

Lúc bấy giờ, ác ma trộm nghĩ: Bây giờ bốn chúng vây quanh trước sau Phật. Lại có chư Thiên ở cõi Dục và cõi Sắc đến vân tập tại chúng hội, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ở đây nhất định các Đại Bồ-tát được nhận lời thọ ký ở trước Phật, sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cõi của ta sẽ bị trống không. Ta phải đến đó phá hoại con mắt của họ. Suy nghĩ như vậy rồi, ác ma liền hóa thành bốn quân oai hùng, dũng mãnh đến chỗ Phật.

Khi ấy, trời Đế Thích thấy vậy, bèn nghĩ: Ác ma làm những việc đó vì muốn đến não hại Phật, gây tai nạn cho Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao? Vì bốn đội quân trang bị hùng mạnh, tinh nhuệ như thế, thì bốn đội quân hùng mạnh của vua Ảnh Kiên nước Ma-yết-đà cũng không sánh bằng. Bốn đội quân hùng mạnh của vua Thắng Quân nước Kiền-tát-la cũng không sánh bằng. Bốn đội quân hùng mạnh của Thích Chủng đại vương nước Kiếp-tỷ-la cũng không sánh bằng. Bốn đội quân hùng mạnh của vua Lật-chiếp-tỳ nước Phệ-xá-ly cũng không sánh bằng. Bốn đội quân hùng mạnh của vua Lực Sĩ nước Cát Tường Mao cũng không sánh bằng. Do đây, xem xét thì bốn đội quân như thế nhất định là do ác ma hóa ra. Ác ma luôn luôn rình tìm lỗi của Phật, phá hoại sự tu hành thắng sự của hữu tình, ta phải tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa đã được học ở Phật, để ác ma kia tìm đường thối lui. Khi trời Đế Thích nghĩ như vậy liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bọn

ác ma liền thối lui. Đây là do sức mạnh của Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà bức bách được ác ma vậy.

Bấy giờ, trong hội chúng có trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh, cùng lúc hóa các hoa trời vi diệu, các loại tràng hoa v.v... và phẩm vật để cúng dường. Các vị ấy bay trên hư không, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Nguyên cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa này an trụ lâu dài ở trong lòng người châu Thiệm-bộ. Vì sao? Vì khi Bát-nhã ba-la-mật-đa truyền khắp nhân gian ở châu Thiệm-bộ, thì nên biết Phật, Pháp, Tăng bảo ở nơi ấy không bị mai một. Ở ba ngàn đại thiên thế giới cho đến mười phương vô lượng, vô số, vô biên cõi Phật cũng lại như vậy. Do nhân duyên này nên biết việc tu hành thắng hạnh của các Đại Bồ-tát cũng có thể biết rõ. Tùy theo nơi nào, chỗ nào có các thiện nam, thiện nữ v.v... dùng lòng tin thanh tịnh mà viết chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng cách cung kính, cúng dường, thì nên biết chỗ ấy có hào quang vi diệu, trừ diệt được u ám, sanh ra các phước đức thù thắng.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo chư Thiên:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các vị nói. Khi Bát-nhã ba-la-mật-đa truyền khắp nhân gian ở châu Thiệm-bộ, thì nên biết Phật, Pháp, Tăng bảo ở nơi ấy thường không bị mai một. Cho đến tùy theo ở các nơi chốn nào, hễ có các thiện nam, thiện nữ v.v... dùng lòng tin thanh tịnh mà viết chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng cách cung kính, cúng dường, thì nên biết chỗ ấy có hào quang vi diệu, diệt trừ được u ám, sanh ra các phước đức thù thắng.

Khi ấy, chư Thiên lại hóa làm các hoa trời vi diệu và hương tràng hoa rải lên Phật, cùng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng không thể làm hại được. Vì chư Thiên chúng con thường theo dõi ân cần hộ trì để người đó không bị tổn não. Vì sao? Vì chư Thiên chúng con rất tôn trọng Pháp bảo, nên cung kính vị ấy như kính Phật, hoặc giống như tôn trọng đệ tử của Thế Tôn.

Lúc đó, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này chẳng phải do ít căn lành mà thành tựu được việc này, nhất định là vào đời trước ở vô lượng chỗ Phật, đã tu tập nhiều căn lành, phát nhiều hạnh nguyện

chơn chánh, cúng dường nhiều vị Phật, phụng sự nhiều bạn lành, cho đến đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi.

Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn chứng đắc trí nhất thiết trí của chư Phật, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Muốn chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa phải học trí nhất thiết trí của chư Phật. Vì sao? Vì sự chứng đắc trí nhất thiết trí của chư Phật đều phát khởi từ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa đều phát khởi từ trí nhất thiết trí của chư Phật. Vì sao? Vì sự chứng đắc trí nhất thiết trí của chư Phật không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa; tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa không khác trí nhất thiết trí của chư Phật. Nên biết, sự chứng đắc trí nhất thiết trí của chư Phật cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa này không hai, không hai phần.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Oai lực công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là kỳ lạ, hi hữu.

Lúc ấy, cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không xưng tán công đức tên gọi bồ thí v.v..., năm Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng, mà chỉ xưng tán công đức tên gọi của Bát-nhã ba-la-mật-đa thứ sáu?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Khánh Hỷ! Bát-nhã ba-la-mật-đa thứ sáu đối với năm Ba-la-mật-đa trước, cho đến trí nhất thiết tướng là tôn quý, là đạo sư. Cho nên Ta chỉ xưng tán công đức tên gọi của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Ý ông thế nào? Nếu không hồi hướng về trí nhất thiết trí mà tu hành bồ thí, cho đến trí nhất thiết tướng thì có gọi là chơn thật tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng không?

Khánh Hỷ đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không có! Bạch Thiện Thệ! Không có!

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Điều cốt yếu là do hồi hướng về trí nhất thiết trí mà tu hành bồ thí, cho đến trí nhất thiết tướng mới có thể gọi là chơn thật tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng. Cho nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thứ sáu đối với năm Ba-la-mật-đa trước, cho đến trí nhất thiết tướng là tôn quý, là bậc đạo sư. Do vậy mà Ta chỉ xưng tán công đức tên gọi của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hồi hướng trí nhất thiết trí mà có thể tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Vì dùng pháp không hai làm phương tiện, pháp không sanh làm phương tiện, pháp vô sở đắc làm phương tiện để hồi hướng trí nhất thiết trí, nên có thể tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao lại dùng pháp không hai làm phương tiện, pháp không sanh làm phương tiện, pháp vô sở đắc làm phương tiện để hồi hướng trí nhất thiết trí, nên có thể tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Vì dùng sắc cho đến trí nhất thiết tướng không hai làm phương tiện, không sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện để hồi hướng trí nhất thiết trí, nên có thể tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao dùng sắc cho đến trí nhất thiết tướng không hai làm phương tiện, không sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện để hồi hướng trí nhất thiết trí, nên có thể tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Sắc, sắc là tánh Không; cho đến trí nhất thiết tướng, trí nhất thiết tướng là tánh Không. Vì sao? Vì dùng sắc cho đến trí nhất thiết tướng là tánh Không, cùng với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng đều không hai, không hai phần.

Khánh Hỷ nên biết! Do Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có thể hồi hướng trí nhất thiết trí. Do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có thể làm cho bố thí Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng được rốt ráo viên mãn. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với bố thí v.v... Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng là tôn quý, là bậc đạo sư. Cho nên Ta chỉ xưng tán Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Ví như rải hạt giống xuống mặt đất, do các duyên hòa hợp hạt giống được sanh trưởng. Nên biết, mặt đất là nơi để hạt giống dựa vào sanh trưởng và có thể đứng vững được. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa là chỗ nương tựa, chỗ xây dựng, chỗ sanh trưởng cho sự hồi hướng về trí nhất thiết trí cùng với bố thí v.v... Ba-la-mật-

đa cho đến trí nhất thiết tướng. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với bồ thí v.v... Ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng là tôn quý, là bậc đạo sư, vì vậy Ta chỉ xưng tán Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với công đức thù thắng lợi ích của Bát-nhã ba-la-mật-đa này nói không cùng tận. Vì sao? Vì từ khi con theo Thế Tôn thọ học công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu, rất rộng, không bờ bến. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi. Lại đem các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cúng dường, thì sẽ đạt được công đức cũng không bờ bến. Còn nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết cùng khắp, thì đó là giữ gìn tất cả Phật pháp. Do nhân duyên này cho nên thế gian liền có mười thiện nghiệp đạo, hoặc tu hành bồ thí, trì giới. Hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng. Hoặc quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hoặc đại tộc Sát-đế-lợi cho đến đại tộc Cư sĩ. Hoặc trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Tất cả thắng sự khác của thế gian đều xuất hiện.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Kiền-thi-ca! Ta không thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, chỉ có thuyết công đức lợi ích thù thắng trên. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ vô biên công đức lợi ích thù thắng, dù có phân biệt diễn thuyết cũng không thể hết.

Kiền-thi-ca! Ta cũng không thuyết đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cúng dường. Các thiện nam, thiện nữ v.v... Ta chỉ có thuyết công đức lợi ích thù thắng trên. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... nào không xa lìa tâm trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cúng dường

thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này thành tựu vô lượng thù thắng giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn.

Kiều-thi-ca! Nên biết, các thiện nam, thiện nữ v.v... này giống như Phật. Vì sao? Vì thọ trì đạo Vô thượng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại, nên quyết định hướng đến quả Bồ-đề của Phật, làm cho tất cả hữu tình được lợi ích an lạc không cùng tận, vượt hẳn các bậc Thanh văn, Độc giác.

Kiều-thi-ca! Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của Thanh văn, Độc giác so sánh với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của các thiện nam, thiện nữ v.v... này, thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến không bằng một phần cực nhỏ. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này vượt khỏi tâm tướng thấp kém của tất cả Thanh văn, Độc giác. Đối với pháp của Thanh văn, Độc giác thừa thì không bao giờ xung tán, đối với tất cả pháp thì điều gì cũng biết rõ, nghĩa là có thể biết việc vô sở hữu một cách đúng đắn.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào tâm không xa lìa trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, Ta nói người đó sẽ được vô lượng, vô biên công đức lợi ích thù thắng ở đời hiện tại, vị lai.

Trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chư Thiên chúng con thường theo ủng hộ các thiện nam, thiện nữ v.v... này, không để cho tất cả người chẳng phải người v.v... và các duyên xấu ác làm tổn hại.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đem tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà thọ trì, đọc tụng thì khi ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử vì nghe pháp nên đều đến vân tập trong hội chúng cùng hoan hỷ vui mừng, cung kính thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đem tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì có vô lượng các Thiên tử v.v... đều đến vân tập trong hội

chúng, họ dùng oai lực của trời, làm cho pháp sư tăng trưởng biện tài, tuyên dương không cùng tận trong lúc thuyết pháp.

Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đem tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì có vô lượng các Thiên tử v.v... vì kính trọng pháp nên đến vân tập trong hội chúng, họ dùng oai lực của trời, làm cho pháp sư biện tài lưu loát trong lúc thuyết pháp, giả sử có gặp chướng nạn cũng không bị gián đoạn.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đem tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cúng dường, sẽ được vô biên công đức lợi ích thù thắng ở đời hiện tại. Ma và quân ma không thể làm nào hại được.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào ở giữa bốn chúng mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tâm không khiếp sợ, không khuất phục trước tất cả câu hỏi, là vì vị ấy nhờ sự hỗ trợ của Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Lại nữa, trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này, có đầy đủ tất cả pháp phân biệt đó là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp cộng, pháp bất cộng, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai. Các pháp như thế vô lượng, vô biên pháp môn phân biệt đều thâm nhiếp vào đây.

Lại do các thiện nam, thiện nữ v.v... này khéo an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cho nên hoàn toàn không thấy có người luận nạn, không thấy có chỗ luận nạn, cũng không thấy có thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này nhờ sự hộ trì của Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên không khuất phục tất cả luận nạn của các học phái khác.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này tâm thường không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, tâm không chìm đắm, cũng không hối hận ưu sầu. Vì sao? Vì các

thiện nam, thiện nữ v.v... này không thấy có pháp có thể làm cho kinh hãi, sợ sệt cho đến ưu sầu, hối hận.

Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn được vô biên công đức lợi ích thù thắng ở đời hiện tại, phải nên đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, không được tạm bỏ.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đem tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thì chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này luôn luôn được sự kính mến của cha mẹ, sư trưởng, bạn bè, quốc vương, đại thần và các Sa-môn, Bà-la-môn v.v... Cũng được sự hộ niệm của chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn ở mười phương vô biên thế giới. Lại được sự bảo vệ của chư Thiên, Ma phạm, người chẳng phải người, A-tu-la v.v... ở thế gian. Các thiện nam, thiện nữ v.v... này thành tựu biện tài tối thắng không gián đoạn. Ở tất cả thời tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng không bao giờ giải đãi, phế bỏ việc giáo hóa hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Các thiện nam, thiện nữ v.v... này thành tựu thân thông thù thắng của Bồ-tát, du hành đến các cõi Phật một cách tự tại vô ngại. Các thiện nam, thiện nữ v.v... này không bị tất cả luận sư ngoại đạo khác hàng phục. Ngược lại, họ có thể hàng phục tất cả luận sư ngoại đạo khác.

Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn được công đức lợi ích thù thắng không đoạn, không tận ở đời hiện tại, vị lai như thế, thì phải đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, đem tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nhờ viết chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, dùng các loại trang nghiêm để chỗ thanh tịnh mà cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Khi ấy, ở ba ngàn đại thiên thế giới và mười phương vô lượng, vô biên thế giới khác, trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Quảng quả, có người phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường đến chón này chiêm ngưỡng, lễ bái đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, nhiều quanh bên phải, chấp tay lễ bái rồi lui.

Trời Tịnh cư cũng thường đến đây chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, nhiều quanh bên phải, chấp tay lễ bái rồi lui. Có các loài rồng, Dược-xoa đầy đủ oai đức lớn, cho đến người chẳng phải người v.v... cũng thường đến đây chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, nhiều quanh bên phải, chấp tay lễ bái rồi lui.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nên nghĩ như vậy: Hiện giờ ba ngàn đại thiên quốc độ và mười phương vô biên thế giới khác, tất cả trời rồng, cho đến người chẳng phải người v.v... thường đến đây chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do ta viết chép, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, nhiều quanh bên phải, chấp tay lễ bái rồi lui, như vậy là ta đã làm việc pháp thí rồi. Nghĩ như vậy rồi, hoan hỷ, vui mừng làm cho phước đã được càng tăng trưởng bội phần.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nhờ trời, rồng, Dược-xoa, A-tu-la v.v... ở ba ngàn đại thiên quốc độ và mười phương vô biên thế giới khác, thường theo ủng hộ, không bị tất cả người chẳng phải người v.v... làm nã hại. Ngoại trừ đời trước do tạo ác nghiệp nên bây giờ phải chịu quả báo, hoặc chuyển tội nặng thành tội nhẹ trong đời hiện tại.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nhờ đại oai thần lực của kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm thâm này mà được các loại công đức lợi ích thù thắng ở đời hiện như thế. Nghĩa là được chư Thiên v.v... vị nào đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc đã quy y theo Phật pháp, được lợi lạc thù thắng, vì kính trọng pháp nên những vị ấy thường theo ủng hộ, tăng trưởng thế lực cho các thiện nam, thiện nữ kia. Vì sao?

Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, luôn luôn cứu giúp các hữu tình, luôn luôn làm thành thực các hữu tình, luôn luôn vì các hữu tình

không bao giờ lia bỏ, luôn luôn làm lợi lạc cho các hữu tình. Chư Thiên v.v... kia cũng lại như thế. Nhờ nhân duyên này thường đến ủng hộ nên các tai họa ngang trái không thể xâm tổn nào hại được.

Quyển thứ 502
HEÁT

VII. PHẨM XÁ-LỢI PHẬT

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Giả sử đem Xá-lợi Phật khắp châu Thiên-bộ này là một phần, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm được viết chép là một phần. Trong hai phần đó, ông lấy phần nào?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Vì sao? Vì đối với Xá-lợi của chư Phật, con luôn tin tưởng, sung sướng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Nhưng thân và Xá-lợi của chư Phật đều nhờ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm mà phát sanh, và đều do công đức thế lực Bát-nhã ba-la-mật-đa đã huân tu được, nên mới được tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo trời Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là vô tướng. Pháp vô tướng đã không thể giữ, ông làm sao lấy được? Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không giữ, không bỏ, không tăng, không giảm, không hợp, không tan, không ích, không tổn, không nhiễm, không tịnh, không cùng với pháp của chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, không bỏ pháp phạm phu ngu muội; không cùng với cảnh giới vô vi, không lìa bỏ cảnh giới hữu vi; không cùng với các Không, không lìa bỏ các hữu; không cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng, không lìa bỏ tất cả pháp tạp nhiễm?

Trời Đế Thích trả lời Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Thật đúng như lời ông nói. Bạch Đại đức! Nếu như thật biết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là vô tướng, không giữ, không bỏ, cho đến không cùng với trí nhất thiết tướng, không lìa bỏ tất cả pháp tạp nhiễm, đó là chon thật giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, cũng là chon thật tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Vì sao? Vì Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa không thuộc hai hạnh, không thuộc hai tướng.

Lúc bấy giờ, Phật khen trời Đế Thích:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói. Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho đến bố thí Ba-la-mật-đa không thuộc hai hạnh, không thuộc hai tướng.

Kiều-thi-ca! Có người muốn làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho đến bố thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, đồng thời cũng muốn làm cho chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi có hai tướng. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi đều không hai, không hai phần.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... đều phải chí thành lễ bái, nhiễu bên phải mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì tất cả chúng Đại Bồ-tát đều tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Giống như khi con ngồi trên tòa Thiên Đế, trong điện Thiện Pháp tại cung trời Ba mươi ba, vì các Thiên chúng tuyên thuyết Chánh pháp, có vô lượng các Thiên tử v.v... đến chỗ con để lắng nghe lời giảng của con và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nhiễu quanh bên phải, chấp tay lễ bái rồi lui. Nếu khi con không ngồi ở pháp tòa đó, các Thiên tử v.v... cũng đến chỗ ấy, tuy không thấy con nhưng họ vẫn cúng dường, cung kính y như khi con đang hiện diện, hoặc nói: Chỗ này là tòa mà trời Đế Thích đã thuyết pháp cho chư Thiên v.v... nghe, chúng ta nên chấp tay, cúng dường, lễ bái, nhiễu quanh bên phải rồi lui như khi có Thiên chủ.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nếu có người viết chép, thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết cùng khắp cho các hữu tình thì nên biết chỗ ấy thường có vô lượng, vô biên trời, rồng, Dược-xoa, A-tu-la v.v... ở cõi này và mười phương vô biên thế giới khác đều đến tập hợp. Nếu không có người thuyết pháp, nhưng chư Thiên v.v... vì cung kính, tôn trọng pháp cũng đến chốn ấy mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lễ bái rồi lui. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Đại Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả hữu tình được sự an lạc đầy đủ, đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có. Xá-lợi Phạt cũng nhờ công đức huân tu, thọ trì, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với chư Đại Bồ-tát và sự chứng đắc trí nhất thiết trí làm nhân, làm duyên, làm chỗ y chỉ, làm sự hướng dẫn phát sanh. Cho nên con nói, giả sử Xá-lợi

Phật khắp cõi châu Thiệm-bộ này là một phần, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm được viết chép cũng là một phần, trong hai phần đó, con thà lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm.

Bạch Thế Tôn! Nếu con đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chơn chánh, tâm hòa nhập với pháp nên hoàn toàn không thấy có các tướng hoảng hốt, sợ sệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng. Do Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng, nên tịnh lự v.v... năm Ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng cũng không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa có tướng trạng, có ngôn từ, có thuyết giảng, chẳng phải không tướng trạng và ngôn từ thuyết giảng, thì không phải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tất cả pháp không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình thuyết tất cả pháp không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng, chẳng phải có tướng trạng và ngôn từ, thuyết giảng, nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tất cả pháp không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình thuyết tất cả pháp không tướng trạng, không ngôn từ, không thuyết giảng.

Bạch Thế Tôn! Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, nên được tất cả thế gian trời, người, A-tu-la v.v... dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chỉ tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi. Lại dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì nhất định người này không đọa vào các đường ác, không ở trong chốn biên địa hạ tiện, không rơi vào hàng Thanh văn, Độc giác v.v... chắc chắn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường thấy chư Phật, luôn nghe Chánh pháp, không xa lìa bạn tốt, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, dùng

đầy đủ vô lượng vật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn và chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Giả sử Xá-lợi Phạt khắp cả ba ngàn thế giới là một phần, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm được viết chép là một phần. Trong hai phần đó, con sẽ lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Vì sao? Vì Xá-lợi của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Xá-lợi chư Phật ở ba ngàn thế giới đều phát sanh từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại Xá-lợi Phạt ở ba ngàn thế giới đều nhờ sự huân tu oai đức, thế lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa, được các trời, người, A-tu-la v.v... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Do nhân duyên này, nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Xá-lợi Phạt, quyết định không rơi vào các đường hiểm nạn, thường sanh cõi lành, hưởng thọ nhiều sự phú quý an vui, tùy theo tâm nguyện, ở pháp ba thừa, hoàn toàn chứng đắc Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào nếu thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc thấy kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, thì hai công đức này bình đẳng không khác. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bình đẳng không hai, không hai phần.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ba lần chỉ dạy, hướng đạo vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp, đó là Khế kinh cho đến Luận nghị; hoặc các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thọ trì, đọc tụng, thuyết giảng cho người, thì hai công đức này bình đẳng không khác. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc ba lần chỉ dạy, hướng đạo, sự tuyên thuyết mười hai phần giáo đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sanh.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu hằng hà sa chư Phật Thế Tôn ở mười phương thế giới, ba lần chỉ dạy, hướng đạo, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp, đó là Khế kinh cho đến Luận nghị; hoặc các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thọ trì, đọc tụng, thuyết giảng cho người khác thì hai công đức này bình đẳng không khác. Vì sao? Vì hằng hà sa chư Phật Thế Tôn ở mười phương thế giới, ba lần chỉ dạy, hướng đạo, sự tuyên thuyết mười hai phần giáo đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sanh.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen hằng hà sa chư Phật Thế Tôn ở mười

phương thế giới; cũng có các Thiện nam tử, thiện nữ v.v... viết chép, thọ trì kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì hai công đức này bình đẳng không khác. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sanh.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì người đó không đọa vào cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngã quý, ở đời vị lai không rơi vào Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này quyết định sẽ an trụ ở địa vị Bất thối chuyển, xa lìa tất cả tai nạn, ngang trái bệnh tật, phiền não, hoảng hốt, sợ sệt. Giống như người mắc nợ, hoảng hốt, run sợ khi gặp chủ nợ, người ấy liền thân cận phụng thờ nhà vua, dựa vào thế lực của vua, thoát khỏi sự run sợ. Vua là dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa, người mắc nợ dụ cho các thiện nam, thiện nữ v.v... dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xa lìa tất cả khổ não, hoảng hốt, sợ hãi.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người dựa vào nhà vua, được vua bảo hộ, nên cũng được người ở thế gian cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Xá-lợi Phất cũng lại như thế, nhờ sự huân tu của Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm nên được các trời, người, A-tu-la v.v... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vua dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa, Xá-lợi Phất dụ cho người dựa vào vua.

Bạch Thế Tôn! Sự chứng đắc trí nhất thiết trí của chư Phật cũng dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Cho nên con nói: Giả sử Xá-lợi Phất khắp ba ngàn thế giới này gom lại một phần, hoặc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm được người viết chép gom lại thành một phần. Trong hai phần đó con xin chọn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Xá-lợi Phất vững chắc như kim cương, đầy đủ màu sắc, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp để trang nghiêm thân Như Lai mười phương, cho đến trí nhất thiết tướng đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu. Bồ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa, gọi là báu bị ngạn. Vì sao? Vì nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa thì bồ thí v.v... thì không thể báu bị ngạn được.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu đất nước, đô thị, thành phố, thôn ấp, tụ lạc ở ba ngàn đại thiên thế giới này hoặc thế giới khác, trong đó, nếu có người thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, thì hữu tình nơi ấy không

bị tất cả người chẳng phải người v.v... làm não hại, chỉ trừ ác nghiệp quyết định phải lãnh thọ. Hữu tình trong đây lần lượt tu học chánh hạnh ba thừa, tùy theo sở nguyện của họ cho đến chứng đắc Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, đầy đủ đại thần lực, làm lợi ích lớn ở ba ngàn đại thiên thế giới. Dù ở chỗ nào cũng là có Phật, làm các Phật sự, gọi là lợi ích an lạc tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Ví như Đại bảo thần châu vô giá, đầy đủ vô lượng các oai đức thù thắng vi diệu, dù ở chỗ nào mà có thần châu này thì người và chẳng phải người không bao giờ làm não hại. Giả sử có người nam hoặc người nữ bị quỷ nhập, làm não hại thân tâm, có người đem thần châu này đến, nhờ oai lực của thần châu quý liền bỏ đi. Còn có các bệnh sốt, hoặc gió, hoặc đàm, hoặc sốt, phong, đàm tập hợp làm bệnh, nếu đeo thần châu này để nơi thân, thì các bệnh như vậy sẽ được lành. Châu này ở chỗ tối thì làm cho sáng lên, nóng thì mát mẻ, lạnh thì ấm áp. Tùy theo chỗ nào có thần châu này thì thời tiết nơi ấy sẽ điều hòa, không lạnh, không nóng.

Chỗ nào có thần châu này thì rắn độc, bò cạp v.v... không dám núp ở. Nếu như có người nam hay người nữ nào bị trúng độc, đau đớn khó chịu, có người cầm thần châu đến cho xem. Nhờ oai lực của thần châu chất độc tự tiêu diệt. Nếu các hữu tình nào thân bị bệnh hủi, mụn nhọt, ghẻ lở, mắt mù lòa v.v..., hoặc bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh yết hầu, bệnh thân, bệnh các lông đốt, mà đeo thần châu này thì các bệnh đều lành.

Nếu các ao, hồ, sông, suối, giếng v.v... nước bị đục dơ, hoặc sắp khô cạn, đem thần châu này thả vào, nước liền tràn đầy, thơm tho, trong sạch, đủ tám công đức. Nếu đem các sắc phục nhuộm đủ màu xanh, vàng, đỏ, trắng mà gói thần châu này thả xuống nước, nước sẽ theo sắc màu của y phục đổi thành nhiều màu. Đại bảo thần châu vô giá như thế, oai đức vô biên, nói không hết được. Nếu đựng trong rương, dầy cũng làm cho vật kia thành tựu đầy đủ vô biên oai đức. Nếu rương, dầy trống không, nhưng nhờ đựng thần châu nên vật ấy cũng được nhiều người kính mến.

Cụ thọ Khánh Hỷ hỏi trời Đế Thích:

- Thần châu như thế chỉ độc nhất ở cõi trời, còn cõi người có không?

Trời Đế Thích thưa:

- Trong cõi người và cõi trời đều có châu này. Nếu ở trong cõi người thì hình nó nhỏ mà nặng, còn ở cõi trời thì hình nó lớn mà nhẹ. Lại nữa, trong cõi người viên thân châu này khiếm khuyết, ở cõi trời thì viên thân châu tròn đầy. Thân châu trên trời oai đức thù thắng hơn ở cõi người gấp vô lượng, vô số.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cũng lại như vậy, vốn đầy đủ các oai đức, có thể diệt trừ vô lượng pháp ác bất thiện. Dù ở chỗ nào cũng làm cho các khổ não thân tâm của hữu tình đều được trừ diệt, người chẳng phải người v.v... không thể làm hại được.

Bạch Thế Tôn! Đại bảo thân châu vô giá mà con đã nói không những chỉ dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, mà còn dụ cho trí nhất thiết trí của Như Lai. Cũng dụ cho tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Cũng dụ cho pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cũng dụ cho bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng dụ cho chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cũng dụ cho pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng dụ cho trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng dụ cho tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Cũng dụ cho vô lượng, vô biên Phật pháp. Vì sao? Vì công đức như thế đều do sự chỉ dẫn hiển thị của đại Vương thân chú Bát-nhã ba-la-mật-đa, công đức ấy sâu rộng vô lượng, vô biên. Xá-lợi Phật là do sự huân tu các công đức nên sau khi Phật Niết-bàn, thọ nhận sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian trời, người, A-tu-la v.v...

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Xá-lợi Phật là rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến đoạn trừ hẳn sự tương tục của tập khí phiền não và làm chỗ nương tựa cho vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Cho nên sau khi Phật nhập Niết-bàn được thọ nhận sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian trời, người, A-tu-la v.v...

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Xá-lợi Phật là rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, đầy đủ công đức, trân bảo, là chỗ nương tựa Ba-la-mật-đa. Xá-lợi Phật là rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, không nhiễm, không tịnh, không sanh, không diệt, không nhập, không xuất, không tăng, không giảm, không đến, không đi, không động, không dừng, không này, không kia, là chỗ nương tựa Ba-la-mật-đa. Xá-lợi Phật là rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, là chỗ nương tựa Ba-la-mật-đa của thật tánh các pháp. Cho nên sau khi Phật Niết-bàn được thọ nhận sự cúng

dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian trời, người, A-tu-la v.v...

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Xá-lợi Phạt ở ba ngàn thế giới, giả sử đem hằng hà sa Xá-lợi Phạt ở khắp mười phương gom lại thành một phần; kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm được viết chép cũng đem gom lại thành một phần. Trong hai phần đó, con sẽ lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Xá-lợi đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sanh, đều do sự huân tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều là chỗ nương tựa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên được thọ nhận sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian trời, người, A-tu-la v.v...

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Xá-lợi Phạt, thì được hưởng mọi điều an lạc, phú quý không cùng tận ở trong cõi trời và người. Trong cõi người thì thuộc về đại tộc Sát-đế-lợi cho đến đại tộc Cư sĩ. Ở cõi trời thì được gọi là trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Tha hóa tự tại. Tức là do thiện căn thù thắng dứt được khổ não đến cuối đời mình.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, viết chép, giảng giải, suy nghĩ đúng lý thì mau chóng được viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Được viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm nên được viên mãn tịnh lực Ba-la-mật-đa, cho đến bố thí Ba-la-mật-đa và ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Do đó nên có thể vượt lên bậc Thanh văn và Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, đạt được thần thông thù thắng vi diệu của Bồ-tát. Dùng thần thông này qua lại các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Tự phát nguyện thọ các thân, vì muốn lợi ích các hữu tình nên làm Đại luân vương, hoặc Tiểu luân vương, hoặc Đại quốc vương, hoặc Tiểu quốc vương, hoặc Sát-đế-lợi, hoặc Bà-la-môn, hoặc Tỳ-sa-môn, hoặc trời Đế Thích, hoặc Phạm vương, hoặc làm các loài khác chỉ để lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Vì vậy, bạch Thế Tôn! Con đối với Xá-lợi Phạt thường tin tưởng an lạc, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Nhưng đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cúng dường, cung kính,

tôn trọng, ngợi khen thì đạt được công đức nhiều hơn việc kia. Do nhân duyên này nên con sẵn sàng chọn giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thì tất cả Phật, Pháp được tăng trưởng. Cũng được hưởng thọ phú quý an lạc, tự tại ở thế gian và xuất thế gian. Như vậy là đã cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Xá-lợi Phật và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

VIII. PHẨM PHƯỚC TU

01

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn thường được thấy sắc thân, pháp thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương vô lượng, vô số thế giới thì nên đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm thâm, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, là các thiện nam, thiện nữ v.v... này đã thường được thấy sắc thân, pháp thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương, lần lần tu hành mau chóng viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm thâm. Khi ấy phải nên đem pháp tánh tu tập này quán niệm Phật.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp tánh tóm lược có hai loại: Một là hữu vi, hai là vô vi.

Sao gọi là pháp tánh hữu vi? Đó là trí pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; trí bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; trí pháp thiện, pháp bất thiện; trí pháp hữu ký, pháp vô ký; trí pháp hữu lậu, pháp vô lậu; trí pháp hữu vi, pháp vô vi; trí pháp có tội, pháp không tội; trí pháp thế gian, pháp xuất thế gian; trí pháp tạp nhiễm, pháp thanh tịnh. Các môn trí vô lượng như thế đều gọi là pháp tánh hữu vi.

Tại sao gọi là pháp tánh vô vi? Đó là tất cả pháp không sanh, không diệt, không trụ, không khác, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, vô tướng vô vi, không tánh tự tánh. Như vậy gọi là pháp tánh vô vi.

Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nên dùng hai loại pháp tánh như thế đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà tùy tu niệm Phật.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Kiều-thi-ca! Chư Phật ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại, đều nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đã chứng, sẽ chứng, hiện chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thanh văn đệ tử chư Phật ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đã chứng, sẽ chứng, hiện chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Độc giác ở đời quá khứ, vị

lai, hiện tại đều nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đã chứng, sẽ chứng, hiện chứng Độc giác Bồ-đề. Vì sao?

Kiều-thi-ca! Vì trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, cho đến pháp tương ưng với ba thừa như đã nói đây đều dùng vô sở đắc làm phương tiện; dùng vô tánh vô tướng làm phương tiện; dùng vô sanh, vô diệt làm phương tiện; dùng vô nhiễm, vô tịnh làm phương tiện; dùng vô tạo, vô tác làm phương tiện; dùng không nhập, không xuất làm phương tiện; dùng không tăng, không giảm làm phương tiện; dùng không thủ, không xả làm phương tiện. Nói như thế đều y vào thế tục, không y vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng phải là phi Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, chẳng phải giữa dòng, chẳng phải đất liền, chẳng phải nước, chẳng phải cao, chẳng phải thấp. Chẳng bình đẳng, chẳng bất bình đẳng. Chẳng hữu tướng, chẳng vô tướng. Chẳng thế gian, chẳng xuất thế gian. Chẳng hữu lậu, chẳng vô lậu. Chẳng hữu vi, chẳng vô vi. Chẳng thiện, chẳng bất thiện. Chẳng hữu ký, chẳng vô ký. Chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại.

Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không cùng với pháp chư Phật, không cùng với pháp Bồ-tát, không cùng với pháp Độc giác, không cùng với pháp Thanh văn, cũng không lìa bỏ các pháp phàm phu.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là đại Ba-la-mật-đa, là vô thượng Ba-la-mật-đa, là vô đẳng đẳng Ba-la-mật-đa. Khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, tuy biết cảnh giới sai biệt tâm hành của tất cả hữu tình, nhưng không đắc ngã, không đắc hữu tình, cho đến không đắc người biết, người thấy. Cũng không đắc sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không đắc lục xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng lại không đắc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến không đắc mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Vì sao? Vì chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với tất cả pháp dựa vào có sở đắc mà xuất hiện. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm hoàn toàn không tự tánh cũng bất khả đắc. Có thể được sở đắc và hai chỗ y cứ là tánh tướng đều không, bất khả đắc.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu học Bát-nhã ba-la-mật-

đa thậm thâm lâu dài, Bồ-đề và Tát-đỏa còn không chứng đắc, huống chi là chứng đắc Đại Bồ-tát? Đã không chứng đắc Đại Bồ-tát thì lấy đâu đắc pháp Đại Bồ-tát? Pháp Đại Bồ-tát còn không chứng đắc, huống chi là chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát chỉ nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, hay cũng nên tu năm Ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

- Các Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Khi tu bố thí thì không thấy có vật cho, không thấy người cho, và không thấy người nhận.

Khi tu tịnh giới không thấy giới để tịnh, không thấy người trì giới, không thấy người phạm giới.

Khi tu an nhẫn thì không thấy được an nhẫn, không thấy người an nhẫn, không thấy người sân giận.

Khi tu tinh tấn không thấy sự tinh tấn, không thấy người tinh tấn, không thấy người giải đãi, không thấy việc làm phải nên tinh tấn, không thấy thân hoặc tâm có thể làm.

Khi tu tịnh lự không thấy tịnh lự, không thấy người tịnh lự, không thấy người toán loạn.

Khi tu Bát-nhã không thấy Bát-nhã, không thấy người trí tuệ vi diệu, hoàn hảo, không thấy người nhiều ác tuệ, không thấy sự quán sát sai biệt về tánh tướng các pháp của Bát-nhã.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm của các Đại Bồ-tát là ánh sáng, là bậc hướng dẫn để tu tập tất cả Ba-la-mật-đa, không chỗ chấp trước khiến mau chóng được viên mãn.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp dùng vô sở đắc làm phương tiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là ánh sáng, là bậc hướng dẫn, tuy quán sát các pháp mà không chỗ chấp trước khiến cho sự tu tập mau chóng được viên mãn. Nghĩa là dùng vô sở đắc làm phương tiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm làm ánh sáng, làm bậc hướng dẫn, tuy quán các uân, các xứ, các giới, cho đến trí nhất thiết tướng mà không chấp trước. Do nhân duyên này khiến cho sự tu tập mau được viên mãn.

Kiều-thi-ca! Cũng như thân, nhánh, lá, quả, hạt, cọng, hoa của các cây ở châu Thiệm-bộ, tuy các hình sắc không đồng mà bóng mát của chúng hoàn toàn không sai biệt, là chỗ quay về của các công đức lớn. Năm Ba-la-mật-đa trước cũng vậy, tuy mỗi loại có khác, nhưng

do sự nhiếp thọ của Bát-nhã ba-la-mật-đa, hồi hướng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, các tướng sai biệt hoàn toàn bất khả đắc, là chỗ nương tựa cho các công đức lớn.

Lúc đó, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, thành tựu công đức thù thắng rộng lớn, thành tựu tất cả công đức thù thắng, thành tựu viên mãn công đức thù thắng, thành tựu vô lượng công đức thù thắng, thành tựu vô số công đức thù thắng, thành tựu vô biên công đức thù thắng, thành tựu vô đẳng công đức thù thắng, thành tựu vô tận công đức thù thắng.

Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào viết chép Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, dùng các vật báu để trang nghiêm, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, y như kinh đã nói, suy nghĩ đúng lý. Hoặc có thiện nam, thiện nữ v.v... cũng viết chép Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, còn dạy cho người khác thọ trì và lưu truyền cùng khắp. Trong hai phước này, phước nào nhiều hơn?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta hỏi lại ông, nên trả lời theo ý ông. Nếu có các thiện nam, thiện nữ v.v... nào thỉnh được Xá-lợi Phật của người khác, đựng vào trong hộp báu, để chỗ cao hơn. Lại đem các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Cũng có các thiện nam, thiện nữ v.v... khác, thỉnh Xá-lợi Phật rồi phân phát cho người khác chùng bằng hạt cải, những người kia cung kính lãnh thọ và đặt chỗ an ổn đúng như pháp. Lại dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Hai phước đức này, phước nào thù thắng hơn?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa Phật dạy, hai phước đức đó, thì phước đức sau thù thắng hơn. Vì sao? Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các loại hữu tình mà dùng tâm đại bi, nên đối với Xá-lợi của chư Phật ai cúng dường, cung kính thì được cứu độ.

Khi Như Lai sắp vào Niết-bàn dùng sức Tam-ma-địa như Kim cương đập vỡ thân kim cương thành nhiều mảnh như hạt cải. Lại dùng thần lực gia trì đại bi sâu rộng, khiến cho sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, số lượng Xá-lợi Phật nhiều viên như hạt cải, nếu ai cúng dường, cung kính đạt được vô biên phước đức. Hưởng thọ nhiều an lạc thù thắng ở trong trời, người, cho đến sau cùng chấm dứt được các khổ.

Cho nên người đem Xá-lợi Phật cho người khác thì phước đức thù thắng hơn.

Phật khen trời Đế Thích:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói. Kiền-thi-ca! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nêu tự thọ trì cúng dường, cung kính, lưu truyền rộng rãi cho người khác. Hai phước này, phước sau nhiều hơn. Vì sao? Vì do sự trao truyền cho người khác, nên vô lượng, vô số hữu tình được lợi ích an lạc.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu có người đối với nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đã thuyết mà như thật phân biệt giải thích cho người, giúp cho họ được giải thoát, đạt được phước đức thù thắng hơn cả trăm ngàn phần công đức của người lưu truyền. Cung kính Pháp sư này như cung kính Phật, cũng như phụng sự, tôn kính người Phạm hạnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm tức là chư Phật, chư Phật tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm.

Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không khác chư Phật, chư Phật không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Vì sao? Vì chư Phật ba đời đều nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tinh cần tu học, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bậc phạm hạnh, nên biết tức là trụ ở Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát cũng nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tinh cần tu học, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Hàng chủng tánh Thanh văn cũng nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tinh cần tu học, đắc quả A-la-hán.

Hàng chủng tánh Độc giác cũng nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tinh cần tu học, chứng đắc Độc giác Bồ-đề.

Bậc chủng tánh Bồ-tát cũng nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tinh cần tu học, vượt qua các hàng Thanh văn, Độc giác v.v..., chứng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lần tu hành tất cả Bồ-tát hạnh, được trụ ở Bồ-tát Bất thối chuyển.

Vì vậy, Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen vị Phật hiện tại, thì nên chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kiền-thi-ca! Khi vừa chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta quán sát nghĩa này nên suy nghĩ: Ta nên y chỉ vào ai để an trụ? Ai xứng đáng lãnh thọ sự cúng dường, cung kính của Ta? Khi

ngĩ như vậy, hoàn toàn không thấy trời, Ma phạm, người chẳng phải người v.v... nào bằng Ta huống gì là hơn Ta. Ta lại suy nghĩ: Ta nên y chỉ vào pháp quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà Ta đã chứng. Pháp này thậm thâm, tịch tịnh, vi diệu. Ta sẽ y chỉ pháp này để an trụ, cúng dường, cung kính đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm.

Kiều-thi-ca! Ta đã thành Phật còn nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa cúng dường, cung kính, huống chi các thiện nam, thiện nữ v.v... muốn cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà lại không nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm để tinh cần tu học, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen? Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm có thể sanh ra chúng Đại Bồ-tát. Từ chúng Đại Bồ-tát này sanh ra chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Lại nương tựa vào chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà Thanh văn, Độc giác được sanh ra.

Vì vậy, Kiều-thi-ca! Nếu Bồ-tát thừa, Độc giác thừa, Thanh văn thừa, các thiện nam, thiện nữ v.v... đều phải tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô lượng thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác và Bồ-tát thừa cốt yếu nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa để tinh cần tu học đạt đến cứu cánh.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loại hữu tình ở châu Thiệm-bộ, đều làm cho họ an trụ nơi mười thiện nghiệp đạo. Ý ông thế nào? Các thiện nam, thiện nữ v.v... này do nhân duyên đó mà được nhiều phước đức chẳng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào viết chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, đọc tụng cho người, hoặc viết chép lưu truyền rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này phước đức được nhiều hơn trước. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho đến tất cả pháp vô lậu, các thiện nam, thiện nữ v.v... đã học, đang học, sẽ học trong đó; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Thanh văn, lần lần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả A-la-hán; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Độc giác, lần lần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng Độc giác Bồ-đề; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của

chúng tánh Bồ-tát, lần lần tu hành các Bồ-tát hạnh, đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kiều-thi-ca! Trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đã thuyết tất cả pháp vô lậu, đó là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghị; cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, chín định thứ đệ; pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều là tất cả pháp hữu lậu được thuyết trong đây.

Quyển thứ 503
HEÁT

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa một hữu tình an trụ quả Dự lưu thì sẽ được nhiều phước đức, hưởng chi là giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Vì sao? Vì khi các hữu tình an trụ nơi mười thiện nghiệp đạo thì vẫn chưa thoát hẳn cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngã quý. Nếu các hữu tình trụ ở quả Dự lưu liên vĩnh viễn thoát khỏi các đường ác hiểm, hưởng chi là giáo hóa, làm cho họ an trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, sẽ đạt được phước đức thù thắng hơn kia rất nhiều.

Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều được an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì được nhiều phước đức, nhưng không giống như có người giáo hóa chỉ một hữu tình an trụ nơi Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì công đức của Độc giác Bồ-đề hơn Dự lưu v.v... gấp trăm ngàn lần.

Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều an trụ Độc giác Bồ-đề, thì sẽ được nhiều phước đức, nhưng không giống như có người giáo hóa một hữu tình đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì nếu giáo hóa hữu tình đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì làm cho Phật nhãn ở thế gian không gián đoạn. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì do có Đại Bồ-tát liền có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, cũng có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình. Các Đại Bồ-tát đều nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này viết chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho người khác đọc tụng. Nếu viết chép, lưu truyền rộng rãi, thì được nhiều phước đức hơn trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm rộng nói thiện pháp thế gian và xuất thế gian. Nếu nương tựa thiện pháp này thì thế gian liền có đại tộc Sát-đế-lợi cho đến đại tộc Cư sĩ, trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Cũng có bố thí Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng. Cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, và tất cả Đại Bồ-tát thực hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Cũng có Dự lưu cho đến cũng có chư Phật thiết lập có thể đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca! Đó là nói các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... giáo hóa các hữu tình ở bốn đại châu đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông thế nào? Thuyết đó có khác trước không?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Đó là các loài hữu tình ở bốn đại châu. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... giáo hóa các hữu tình ở Tiểu thiên giới đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông thế nào? Thuyết đó có khác trước không?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Đó là các loài hữu tình ở Tiểu thiên giới. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... giáo hóa các loài hữu tình ở Trung thiên giới đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông thế nào? Thuyết đó có khác trước không?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Đó là các loài hữu tình ở Trung thiên giới. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... giáo hóa các loài hữu tình ở Đại thiên giới đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông thế nào? Thuyết đó có khác trước không?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Đó là các loài hữu tình ở Đại thiên giới. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... giáo hóa các loài hữu tình ở mười phương hằng hà sa v.v... thế giới đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông thế nào? Thuyết đó có khác trước không?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Đó là các loài hữu tình ở mười phương hằng hà sa v.v... thế giới. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... giáo hóa các loài hữu tình ở tất cả thế giới mười phương đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông thế nào? Thuyết đó có khác trước không?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều được an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông thế nào? Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nhờ nhân duyên ấy mà được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào viết chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho người đọc tụng, khi viết chép lưu truyền rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này sẽ được phước đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì trong nghĩa bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho đến tất cả pháp vô lậu, các thiện nam, thiện nữ v.v... đã học, đang học, sẽ học trong đó; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh

Thanh văn, lần lần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả A-la-hán; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Độc giác, lần lần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng Độc giác Bồ-đề; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Bồ-tát, lần lần tu hành các Bồ-tát hạnh đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kiều-thi-ca! Trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đã thuyết tất cả pháp vô lậu, đó là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng, hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác, đều thuyết tất cả pháp vô lậu trong đây.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa một hữu tình an trụ quả Dự lưu sẽ được phước đức, thì hướng chi giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều được an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông. Vì sao? Vì các hữu tình an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông thì không còn qua lại cõi địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Nếu các hữu tình an trụ quả Dự lưu liền được chấm dứt, thoát khỏi các đường hiểm ác, hướng chi là giáo hóa họ an trụ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, sẽ được phước đức hơn phước đức trước.

Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều được an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, được nhiều phước đức không giống như có người giáo hóa một hữu tình, làm cho vị ấy được an trụ Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì công đức của Độc giác Bồ-đề thù thắng hơn Dự lưu v.v..., hơn gấp trăm ngàn lần.

Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các hữu tình ở châu Thiệm-bộ, đều được an trụ Độc giác Bồ-đề, hưởng nhiều phước đức, không giống như có người giáo hóa một hữu tình, khiến họ đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì nếu giáo hóa hữu tình làm cho đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì làm cho Phật nhãn ở thế gian không đoạn tuyệt. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì do có Đại Bồ-tát nên có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, cũng có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chuyên pháp luân vi diệu, độ thoát chúng hữu tình. Các Đại Bồ-tát đều nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu.

Do vậy, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... viết chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho người đọc tụng, hoặc truyền nhau viết chép, lưu truyền, bố thí cùng khắp, thì được phước đức nhiều hơn trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì trong tạng bí

mật Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, cho đến thiện pháp thế gian và xuất thế gian, là nương tựa thiện pháp này thì thế gian liền có đại tộc Sát-đế-lợi, cho đến cũng có chư Phật thiết lập có thể đắc.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Đó là các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... giáo hóa các hữu tình ở bốn Đại châu đều được an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông thế nào? Thuyết đó có khác trước không?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Đó là các loài hữu tình ở bốn Đại châu. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các hữu tình ở Tiểu thiên giới đều làm cho an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông thế nào? Thuyết đó có khác trước không?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Đó là các loài hữu tình ở Tiểu thiên giới. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các hữu tình ở Trung thiên giới đều được an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông thế nào? Thuyết đó có khác trước không?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Đó là các loài hữu tình ở Trung thiên giới. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở Đại thiên giới đều được an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông thế nào? Thuyết đó có khác trước không?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Đó là các loài hữu tình ở Đại thiên giới. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở mười phương hằng hà sa v.v... thế giới đều được an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông thế nào? Thuyết đó có khác trước không?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Đó là các loài hữu tình ở mười phương hằng hà sa v.v... thế giới. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở tất cả thế giới mười phương đều được an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông thế nào? Thuyết đó có khác trước không?

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý thì được nhiều phước đức hơn việc giáo hóa các loài hữu tình ở một châu Thiệm-bộ, khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông. Cũng hơn việc giáo hóa các loài hữu tình ở bốn đại châu. Cũng hơn việc giáo hóa các loài hữu tình ở Tiểu thiên giới. Cũng hơn việc giáo hóa các loài hữu tình ở Trung thiên giới.

Cũng hơn việc giáo hóa các loài hữu tình ở Đại thiên giới. Cũng hơn việc giáo hóa các loài hữu tình ở mười phương hằng hà sa v.v... thế giới. Cũng hơn việc giáo hóa các loài hữu tình ở thế giới mười phương, khiến được an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông.

Kiều-thi-ca! Trong đây suy nghĩ đúng lý, nghĩa là chẳng phải hai, chẳng phải không hai hành, vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên suy nghĩ Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến vì chẳng phải hai, chẳng phải không hai hành, chỉ vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên suy nghĩ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, dùng vô lượng pháp môn để thuyết giảng cho người khác, bằng cách tuyên thuyết, hiển thị, khai sáng, diễn giải, giải thích rõ ràng, phân biệt ý nghĩa để họ hiểu dễ dàng thì được nhiều phước đức. Còn tự mình lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, thì sẽ được gấp bội vô lượng công đức kia.

Kiều-thi-ca! Nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa trong đây là nghĩa lý ấy thuộc của Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên dùng hai tướng để quán, cũng không nên dùng không hai tướng để quán. Chẳng có tướng, chẳng vô tướng, chẳng nhập, chẳng xuất, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng lầy, chẳng bỏ, chẳng chấp, chẳng bất chấp, chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng thật, chẳng không thật, chẳng hợp, chẳng tan, chẳng tương ưng, chẳng bất tương ưng, chẳng ít phần, chẳng phải chẳng ít phần, chẳng toàn phần, chẳng phải chẳng toàn phần, chẳng nhân duyên, chẳng phải chẳng nhân duyên, chẳng pháp, chẳng phi pháp, chẳng chơn như, chẳng phi chơn như, chẳng thật tế, chẳng phi thật tế. Vô lượng pháp môn, nghĩa lý như vậy.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào, tự mình đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chỉ tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, dùng vô lượng pháp môn giảng rộng cho người khác, tuyên thuyết, hiển thị, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý, làm cho người kia dễ hiểu, thì được nhiều phước đức, vượt qua phước đức trước vô lượng, vô biên.

Khi ấy, trời Đê Thích liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ v.v... đó phải dùng các loại văn nghĩa thiện xảo để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho người khác nghe.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các thiện nam, thiện nữ v.v... phải dùng các loại văn nghĩa thiện xảo để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho người khác.

Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào có thể dùng các loại văn nghĩa thiện xảo để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho người khác, thì thành tựu vô lượng, vô biên công đức lớn không thể nghĩ bàn.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... trọn đời mình dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng và đủ loại vật dụng khác mà cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương vô lượng, vô biên thế giới.

Có các thiện nam, thiện nữ v.v... tự mình đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý; lại theo các loại văn nghĩa thiện xảo, dùng vô lượng pháp môn để giảng rộng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý, để họ dễ hiểu, thì sẽ được phước đức hơn phước đức trước rất nhiều. Vì sao? Vì chư Phật ba đời đều nương tựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, để tinh cần tu học chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Có thiện nam, thiện nữ v.v... nào ở vô lượng, vô biên đại kiếp, dùng có sở đắc làm phương tiện, siêng năng tu học bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Còn có thiện nam, thiện nữ v.v... đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý; lại dùng các loại văn nghĩa thiện xảo, dù chỉ trong chốc lát thuyết giảng cho người khác bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý, để cho họ dễ hiểu, thì được phước đức hơn phước đức trước rất nhiều.

Kiều-thi-ca! Người còn có sở đắc nghĩa là thiện nam, thiện nữ v.v... khi tu hành bố thí, liền nghĩ như vậy: Ta là người bố thí, người kia là kẻ nhận, đây là quả của sự bố thí, việc thí và vật thí. Khi người kia tu bố thí như vậy gọi là trụ bố thí, chứ không gọi là bố thí Ba-la-mật-đa.

Khi tu tịnh giới, lại nghĩ như vậy: Ta tu trì giới vì để hộ trì, đây là quả của giới và chỗ trì giới. Khi người kia tu tịnh giới như vậy gọi là trụ tịnh giới chứ không phải tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Khi tu an nhẫn, lại nghĩ như vậy: Ta tu an nhẫn vì để hộ trì sự cố kia, đây là quả của nhẫn nhục và tự tánh nhẫn nhục. Khi người kia tu nhẫn như vậy gọi là trụ an nhẫn chứ không phải an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Khi tu tinh tấn, lại nghĩ như vậy: Ta tu tinh tấn vì để đoạn trừ sự giải đãi, đây là quả tinh tấn và tự tánh tinh tấn. Khi người kia tu tinh tấn như vậy gọi là trụ tinh tấn chứ không phải tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Khi tu tịnh lự, lại nghĩ như vậy: Ta tu thiền định, kia là cảnh định, đây là quả định và tự tánh định. Khi người kia tu thiền định như vậy gọi là trụ tịnh lự chứ không phải tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Khi tu Bát-nhã, lại nghĩ như vậy: Ta tu trí tuệ, kia là cảnh tuệ, đây là quả tuệ và tự tánh tuệ. Khi người kia tu tuệ như vậy gọi là trụ Bát-nhã chứ không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này dùng có sở đắc làm phương tiện, nên không được viên mãn bồ thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Lúc đó, trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm sao tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa như bồ thí v.v... được viên mãn?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Khi Đại Bồ-tát tu hành bồ thí, không nghĩ mình cho, người nhận, quả thí và vật thí. Như vậy cho đến khi tu hành Bát-nhã không nghĩ mình là người trí tuệ, cảnh tuệ, quả tuệ, và tự tánh tuệ. Vì dùng vô sở đắc làm phương tiện nên Đại Bồ-tát liền được viên mãn bồ thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát nên dùng trí tuệ vô sở đắc như vậy và các văn nghĩa xảo diệu để tuyên thuyết Bát-nhã cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì đời vị lai sẽ có các thiện nam, thiện nữ v.v... nào dùng có sở đắc làm phương tiện, vì người khác tuyên thuyết tương tợ Bát-nhã cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa. Người mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nghe thuyết tương tợ Bát-nhã cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa, tâm liền mê lầm, thối thất Trung đạo. Cho nên phải dùng trí tuệ vô sở đắc và các loại văn nghĩa xảo diệu, vì người phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà tuyên thuyết Bát-nhã cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là tuyên thuyết tương tợ Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... tuyên thuyết Bát-nhã v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa có sở đắc. Như vậy gọi là tuyên thuyết tương tợ Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là các thiện nam, thiện nữ v.v... lại thuyết Bát-nhã v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa có sở đắc?

Phật dạy:

- Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... vì người phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà tuyên thuyết sắc cho đến thức là thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; như vậy cho đến thuyết trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, còn nói như vậy: Nếu ai có thể y cứ vào pháp như vậy để tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, thì gọi là tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói như vậy: Người tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa phải nên cầu sắc cho đến trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có thể cầu các pháp v.v... như vậy mà tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, thì gọi là tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Kiền-thi-ca! Nếu có người cầu sắc cho đến trí nhất thiết tướng như vậy hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nương tợ các pháp này mà tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, thì Ta gọi là tu hành tương tợ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa có sở đắc.

Kiền-thi-ca! Lời nói như trên, nên biết đều thuyết tương tợ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa có sở đắc.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào vì người phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tuyên thuyết Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nói như vậy: Lại đây, thiện nam tử, ta sẽ dạy cho ông tu học Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Nên y theo lời dạy của ta mà tu học, sẽ mau chóng an trụ sơ địa Bồ-tát cho đến thập địa Bồ-tát.

Kiền-thi-ca! Người đó dùng hữu tướng và có sở đắc làm phương tiện, y vào sự phân tướng về giai đoạn, dạy tu Bát-nhã cho

đến bố thí Ba-la-mật-đa, gọi là tuyên thuyết tương tợ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào vì người phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tuyên thuyết Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nói như vậy: Lại đây, thiện nam tử, ta sẽ dạy cho ông tu học Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Nên y theo lời dạy của ta mà tu học, thì mau chóng vượt qua bậc Thanh văn, Độc giác v.v... nhanh chóng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, được Vô sanh pháp nhẫn của các Đại Bồ-tát và thần thông thù thắng của Bồ-tát, có thể ở tất cả cõi Phật mười phương để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Do đó, mau chứng trí nhất thiết trí.

Kiều-thi-ca! Người kia dùng hữu tướng và có sở đắc làm phương tiện, y vào sự phân tướng về giai đoạn, dạy tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa thì gọi là tuyên thuyết tương tợ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào bảo người chùng tánh Bồ-tát thưa: Nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, nhất định sẽ được vô lượng, vô biên công đức.

Kiều-thi-ca! Người đó dùng hữu tướng và có sở đắc làm phương tiện nên nói như vậy, gọi là tuyên thuyết tương tợ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào bảo người chùng tánh Bồ-tát thưa: Ông đối với chư Phật Thế Tôn ba đời, từ lúc mới phát tâm cho đến rốt ráo có được bao nhiêu thiện căn đều nên tùy hỷ, tập hợp tất cả, vì các hữu tình hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kiều-thi-ca! Người đó dùng hữu tướng và có sở đắc làm phương tiện nên nói như vậy, thì gọi là tuyên thuyết tương tợ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là tuyên thuyết chơn chánh Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... dùng vô sở đắc làm phương tiện, tuyên thuyết Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, gọi là tuyên thuyết chơn chánh Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, trời Đê Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là các thiện nam, thiện nữ v.v... dùng vô sở đắc làm phương tiện, tuyên thuyết Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... vì người phát tâm Bồ-đề Đại thừa mà tuyên thuyết Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nói như vậy: Thiện nam tử, đến đây! Ông nên tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Khi ông đang tu, không nên quán sát sắc cho đến trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Thiện nam tử! Vì sắc, sắc là tự tánh Không. Cho đến trí nhất thiết tướng, trí nhất thiết tướng là tự tánh Không. Tự tánh của sắc tức chẳng phải tự tánh, cho đến tự tánh trí nhất thiết tướng tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức là Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa này thì sắc cho đến trí nhất thiết tướng đều bất khả đắc. Pháp ấy thường, vô thường, vui, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây không có sắc v.v... có thể đắc, hương gì pháp ấy thường, vô thường, vui, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh có thể đắc.

Thiện nam tử! Nếu ông có thể tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa như thế, thì gọi là tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Kiền-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nói những điều như vậy là tuyên thuyết chơn chánh Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào, vì người phát tâm Đại thừa Bồ-đề, tuyên thuyết Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nói như vậy: Thiện nam tử! Hãy đến đây, ta sẽ dạy cho ông tu học Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Khi ông tu học chớ quán các pháp có một ít có thể trụ, có thể vượt, có thể nhập, có thể đắc, có thể chứng, có thể lắng nghe v.v... sẽ đạt được công đức thù thắng và có thể tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề. Vì sao? Thiện nam tử! Vì đối với Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa này, hoàn toàn không có chút pháp nào có thể trụ, có thể vượt, có thể nhập, có thể đắc, có thể chứng, có thể lắng nghe v.v... sẽ đạt được công đức thù thắng và có thể tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều Không. Nếu tự tánh Không thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu là Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa

hoàn toàn không có chút pháp gì có nhập, có xuất, có sanh, có diệt, có đoạn, có thường, có giống, có khác, có đến, có đi mà có thể đắc.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nói những lời ấy ngược lại với tất cả những điều đã nói ở trong các phần trên, thì gọi là tuyên thuyết chơn chánh Bát-nhã cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa.

Vì vậy, Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nên đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, nhiệt tâm, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, dùng các loại văn nghĩa xảo diệu để thuyết giảng cho người khác, bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý, để họ dễ hiểu.

Kiều-thi-ca! Do nhân duyên này, nên Ta nói: Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý; lại dùng các loại văn nghĩa xảo diệu dù chỉ trong chốc lát thuyết giảng cho người khác, bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, diễn giảng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý, để họ dễ hiểu, thì đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, các loài hữu tình ở bốn đại châu, các loài hữu tình ở Tiểu thiên giới, các loài hữu tình ở Trung thiên giới, các loài hữu tình ở Đại thiên giới, các loài hữu tình ở mười phương hằng hà sa v.v... thế giới, các loài hữu tình ở mười phương vô biên thế giới đều an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Các thiện nam, thiện nữ v.v... này, do nhân duyên đây mà có được nhiều phước đức không?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, thuyết giảng cho người khác, bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý, để họ dễ hiểu, lại nói như vậy: Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông thạo lanh lợi, suy nghĩ đúng lý, tùy theo pháp môn này mà siêng năng tu học.

Các thiện nam, thiện nữ v.v... này sẽ đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai,

Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa này phát xuất ra.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, các loài hữu tình ở bốn đại châu, các loài hữu tình ở Tiểu thiên giới, các loài hữu tình ở Trung thiên giới, các loài hữu tình ở Đại thiên giới, các loài hữu tình ở mười phương hằng hà sa v.v... thế giới, đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc an trụ Bồ-tát Bất thối chuyển, thì ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ v.v... này do nhân duyên đây mà được nhiều phước đức không?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu thuyết giảng cho người khác, bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu.

Lại nói như vậy: Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông thạo lanh lợi, lợi ích, suy nghĩ đúng lý, tùy theo pháp môn này mà nên hiểu đúng đắn. Nếu tin hiểu đúng đắn rồi thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm.

Nếu có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm được thì có thể chứng đắc tất cả pháp trí. Nếu có thể chứng đắc tất cả pháp trí thì tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích, viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn, liền chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này sẽ đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì tất cả Đại Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả Đại Bồ-tát an trụ bậc Bất thối chuyển cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa này phát sanh ra.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, các loài hữu tình ở bốn đại châu, các loài hữu tình ở Tiểu thiên giới, các loài hữu tình ở Trung thiên giới, các loài hữu tình ở Đại thiên giới, các loài hữu tình ở mười phương hằng hà sa v.v... thế giới đều đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Còn có các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, dùng vô

lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, thuyết giảng cho người khác, bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu. Lại nói như vậy: Thiện nam tử, đến đây! Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông thạo lanh lợi, suy nghĩ đúng lý, tùy theo pháp môn này mà nên tin hiểu đúng đắn. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Nếu tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thì có thể chứng đắc tất cả pháp trí. Nếu có thể chứng đắc tất cả pháp trí thì tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn. Nếu tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa tăng ích viên mãn, liền chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... gặp một vị Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, thuyết giảng cho người khác, bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu. Lại nói như vậy: Thiện nam tử, đến đây! Ông nên thuyết giảng điều này như trước.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này sẽ đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, các loài hữu tình ở bốn đại châu, các loài hữu tình ở Tiểu thiên giới, các loài hữu tình ở Trung thiên giới, các loài hữu tình ở Đại thiên giới, các loài hữu tình ở mười phương hằng hà sa v.v... thế giới, đều được Bất thối chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại có các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, thuyết giảng cho người khác, bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu. Trong đó có một người nói như vậy: Nay tôi muốn mau chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu độ các loài hữu tình thoát khỏi những khổ sanh tử. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào vì muốn thành tựu điều kia, thì nên dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa, bằng cách tuyên thuyết, trình bày, khai sáng, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý để họ dễ hiểu.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này sẽ được công đức hơn trước rất nhiều.

Lúc bấy giờ, trời Đê Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như thế đã gặt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đúng vậy! Đúng vậy! Phải nên đem bố thí Ba-la-

mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy dỗ, trao truyền cho vị ấy. Cho đến đem trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng dạy dỗ, trao truyền cho vị ấy. Nên đem y phục, thức ăn nước uống, ngọa cụ, thuốc men tốt nhất, tùy theo sự cần dùng của vị ấy mà cúng dường các vật cá nhân khác.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào có thể dùng tài thí, pháp thí như vậy mà cúng dường cho vị Đại Bồ-tát kia thì thiện nam, thiện nữ v.v... này đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đó nhờ sự cúng dường tài thí, pháp thí như vậy, nên mau chóng chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Lành thay! Lành thay! Ông đã khuyến khích Đại Bồ-tát kia, có thể gìn giữ Đại Bồ-tát kia, cũng có thể hộ trì Đại Bồ-tát kia. Nay ông đã làm những việc của Thánh đệ tử Phật. Vì sao?

Kiều-thi-ca! Các vị Thánh đệ tử của tất cả Như Lai vì muốn lợi ích an lạc cho các hữu tình, nên dùng phương tiện khuyến khích Đại Bồ-tát kia, làm cho vị ấy mau chóng chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Dùng tài thí, pháp thí để cúng dường, gìn giữ, siêng năng hộ trì, giúp đỡ Đại Bồ-tát kia, làm cho vị ấy mau chóng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả thắng sự ở thế gian của Như Lai, Thanh văn, Độc giác đều do Đại Bồ-tát kia mà được xuất hiện. Vì sao?

Kiều-thi-ca! Vì nếu không có Đại Bồ-tát phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì không có Đại Bồ-tát có thể học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng. Nếu không có Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng, thì không có Đại Bồ-tát có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không có thắng sự thế gian của Như Lai, Thanh văn, Độc giác.

Kiều-thi-ca! Do có Đại Bồ-tát phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, liền có Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng.

Do có Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng, liền có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, có thể chấm dứt cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, cũng làm giảm bớt bè đảng A-tu-la và tăng trưởng chúng trời, người. Còn có đại tộc Sát-đế-lợi cho đến đại tộc Cư sĩ xuất hiện ở thế gian. Cũng có trời Tứ đại thiên vương cho đến trời

Phi tướng phi phi tướng xứ xuất hiện ở thế gian. Lại có sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng xuất hiện ở thế gian. Lại có Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa xuất hiện ở thế gian.

IX. PHẨM TÙY HỖ HỒI HƯƠNG

01

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hữu tình có bao công đức, câu hành tùy hỷ các việc phước nghiệp; nếu Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy sự câu hành tùy hỷ các phước nghiệp, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hoặc hữu tình khác, tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp. Hoặc các việc phước nghiệp của hàng phàm phu, Thanh văn, Độc giác đó là bố thí, trì giới tu hành ba việc phước nghiệp, hoặc các việc phước nghiệp như bốn niệm trụ v.v...

Công đức tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát đối với việc phước nghiệp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác là tối tôn, là tối thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao? Vì các phàm phu tu phước nghiệp chỉ vì muốn an lạc cho bản thân. Thanh văn, Độc giác tu phước nghiệp chỉ vì muốn điều phục riêng mình, tịch tịnh riêng mình, Niết-bàn riêng mình. Còn các Đại Bồ-tát có bao nhiêu công đức tùy hỷ hồi hướng, vì muốn tất cả hữu tình được điều phục, tịch tịnh, chứng đắc Niết-bàn.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện hỏi Bồ-tát Từ Thị:

- Đại Bồ-tát này đem tâm hồi hướng tùy hỷ khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới: Cứ mỗi một thế giới thì có vô lượng, vô số, vô biên chư Phật đã nhập Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, như vậy cho đến sau khi nhập Vô dư y Niết-bàn, lần lần đến khi chánh pháp hoại diệt, trong khoảng thời gian này có bao nhiêu thiện căn tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa và cùng với Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, tất cả hữu tình. Thiện căn tương ưng với vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp cộng, hoặc bất cộng. Hoặc việc tu ba phước nghiệp bố thí, trì giới của đệ tử phàm phu. Hoặc căn lành vô lậu, địa vị vô học, hữu học của đệ tử Thanh văn kia. Hoặc sự thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, và vì lợi lạc cho tất cả hữu tình, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vô lượng, vô biên Phật pháp và chánh pháp được thuyết của chư Phật kia.

Hoặc dựa vào pháp kia mà tinh cần tu học, hoặc đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, hoặc tu Đại Bồ-tát hạnh, tất cả thiện căn như vậy và hữu tình khác đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hàng Thanh văn, Bồ-tát, các đệ tử, các thiện căn ở đời hiện tại hoặc sau Niết-bàn, tập hợp tất cả các thiện căn, hiện tiền tùy hỷ, đã tùy hỷ rồi.

Lại tùy hỷ câu hành việc phước nghiệp như thế, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyên đem căn lành này cùng các hữu tình đồng nhau tiến tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khởi sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, đối việc phước nghiệp phát khởi khác là tối tôn, là tối thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Ý ông thế nào? Do việc phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, là có việc sở duyên như thế nên nói là Đại Bồ-tát kia chấp tướng không?

Bồ-tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát kia duyên việc như vậy, phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, thật không thể gọi Đại Bồ-tát kia chấp tướng do việc sở duyên như thế.

Lúc này, cụ thọ Thiện Hiện bảo Bồ-tát Từ Thị:

- Nếu không phải do việc sở duyên như thế là chấp tướng, thì sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát kia là dùng chấp tướng làm phương tiện, để duyên khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới. Mỗi một thế giới có vô lượng, vô số, vô biên chư Phật đã Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến lúc chánh pháp hoại diệt, có bao nhiêu thiện căn, và thiện căn của các đệ tử, tập hợp tất cả để hiện tiền tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng như vậy chẳng phải điên đảo. Đối với vô thường gọi là thường, đối với khổ gọi là vui, đối với vô ngã gọi là ngã, đối với bất tịnh gọi là tịnh. Đây là suy nghĩ, kiến thức điên đảo? Đối với vô tướng mà chấp lấy tướng đó cũng như vậy? Sở duyên như thế thật vô sở hữu. Tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy. Các thiện căn cũng như vậy. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng như vậy. Bồ thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng cũng như vậy. Nếu như việc sở duyên thật vô sở hữu, thì tâm tùy hỷ hồi hướng cho đến trí nhất thiết tướng cũng như vậy.

Những gì là sở duyên? Những gì là việc? Những gì là tâm tùy hỷ hồi hướng? Cho đến những gì là trí nhất thiết tướng mà Đại Bồ-tát

kia duyên theo việc như vậy mà khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Khi ấy, Bồ-tát Từ Thị trả lời cụ thọ Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa lâu dài, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng thiện căn, phát nhiều đại nguyện lâu dài, vì muốn được nhiều bạn tốt hộ trì, khéo học các pháp, tự tướng đều Không. Đại Bồ-tát này đối với việc sở duyên và tâm tùy hỷ hồi hướng, các thiện căn, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn, và tất cả pháp đều không chấp lấy tướng, mà có thể phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là dùng không hai, chẳng phải không hai làm phương tiện; không hữu tướng, không vô tướng làm phương tiện; không có sở đắc, không vô sở đắc làm phương tiện; không nhiễm, không tịnh làm phương tiện; không sanh, không diệt làm phương tiện. Đối với việc sở duyên cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không chấp lấy tướng. Đã không chấp lấy tướng cho nên không bị điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát chưa học sáu pháp Ba-la-mật-đa lâu dài, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, chưa phát đại nguyện lâu dài, chưa gieo trồng nhiều thiện căn, chưa được nhiều bạn tốt hộ trì, chưa đối với tất cả thiện pháp học tự tướng Không. Đại Bồ-tát này đối với việc sở duyên, tâm tùy hỷ hồi hướng, các thiện căn v.v... quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp, chấp lấy tướng kia mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là còn chấp lấy tướng cho nên bị điên đảo, chẳng phải phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng chơn thật.

Lại nữa, đại đức! Không nên vì các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa đối với điều trên mà tuyên thuyết Bát-nhã, cho đến bố thí Ba-la-mật-đa và các Phật pháp khác, tự tướng đều nghĩa Không. Vì sao? Vì các Bồ-tát mới học Đại thừa, đối với pháp như thế, tuy có chút ít phân tin tưởng, cung kính, yêu thích, nhưng khi tìm tòi, nghe rồi đều quên mất, kinh hãi, sợ sệt, nghi ngờ, hoặc sanh nhiều việc hủy báng. Còn nếu Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng chư Phật, phát đại nguyện lâu dài, gieo trồng nhiều thiện căn, được nhiều bạn tốt hộ trì thì nên đối với các điều trên vì họ mà rộng nói, phân biệt, khai thị tất cả Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, và Phật pháp khác, tự tướng đều nghĩa Không. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển

nếu nghe pháp này đều thọ trì, trọn đời không quên mất, cũng không kinh hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, hủy báng.

Đại đức nên biết: Các Đại Bồ-tát phải đem việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi đó phải nghĩ như vậy: Có thể dùng tâm tùy hỷ hồi hướng để chấm dứt xa lìa, biến đổi sự dụng tâm này. Việc sở duyên này và các thiện căn cũng như tâm chấm dứt, xa lìa, biến đổi. Trong đây, những gì là sự dụng tâm? Lại dùng những gì làm việc sở duyên và các thiện căn mà thuyết tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Tâm này đối với tâm lý không nên có tùy hỷ hồi hướng, dùng tâm không hai, đồng thời phát khởi. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hướng, tự tánh tâm Không.

Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, thì có thể biết tất cả là Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đều vô sở hữu. Cho đến trí nhất thiết tướng cũng vô sở hữu. Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều vô sở hữu, nhưng lại có thể đem việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tâm tùy hỷ hồi hướng như thế là không điên đảo, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện nên gọi là tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chơn thật.

Quyển thứ 504

HEÁT

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch với cụ thọ Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa nghe pháp như thế, tâm vị ấy sẽ không kinh hãi, hoảng hốt, nghi hoặc. Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa thì làm sao có thể đem việc tu hành thiện căn mà hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Làm sao giữ gìn việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, nếu tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng, dùng vô sở đắc làm phương tiện, và dùng vô tướng làm phương tiện, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng. Do nhân duyên đây nên Đại Bồ-tát này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, rộng nói cho đến trí nhất thiết tướng nghĩa tự tướng Không, nên sanh nhiều thắng giải, thường được bạn lành hộ trì. Đối với bạn lành thì dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu vì họ mà biện thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, cho đến pháp tương ưng với trí nhất thiết tướng. Dùng pháp như thế mà dạy dỗ, trao truyền, làm cho vị ấy được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu chưa nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì cũng không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, cho đến trí nhất thiết tướng.

Lại còn thuyết giảng các việc ác ma, làm cho vị ấy nghe rồi đối với các việc ma, tâm không tăng giảm. Vì sao? Vì các việc ác ma tánh vô sở hữu, bất khả đắc. Cũng dùng pháp này để dạy dỗ, trao truyền, làm cho vị ấy cho đến chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thường không xa lìa Phật, gieo trồng các thiện căn ở chỗ chư Phật.

Lại do giữ gìn thiện căn nên thường sanh trong chúng Đại Bồ-tát, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với các thiện căn thường không xa lìa.

Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, nếu có thể dùng vô sở đắc làm phương tiện, và dùng vô tướng làm phương tiện thì sẽ giữ gìn được các công đức. Ở nơi nhiều công đức phát sanh được thắng giải, thường được các bạn lành hộ trì, khi nghe pháp này tâm không kinh hãi, hoảng hốt, cũng không nghi hoặc.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, tùy theo chỗ tu tập như bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng, đều phải dùng vô sở đắc làm phương tiện và dùng vô

tướng làm phương tiện cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa ở khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dứt đường các cõi, tuyệt hẳn hý luận, đặt các gánh nặng xuống, nhổ tất cả gai góc, đoạn tận các hữu kiết sử, đầy đủ chánh trí, tâm được giải thoát, là vì thuyết pháp khéo léo và đệ tử của vị ấy thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn và tạo được các công đức khác.

Lại ở những chỗ để gieo trồng thiện căn, là đại tộc Sát-đế-lợi cho đến đại tộc Cư sĩ v.v... là nơi gieo trồng thiện căn. Hoặc trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Tịnh cư v.v... là chỗ gieo trồng thiện căn. Như vậy tập hợp tất cả việc phát khởi hiện tiền, so với thiện căn khác thì nó là tối tôn, là tối thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Lại đem tâm tùy hỷ cùng làm việc phước nghiệp tùy hỷ câu hành, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, nếu nhớ nghĩ bao nhiêu công đức của Như Lai, đệ tử và cả thiện căn gieo trồng ở cõi trời, người v.v... như vậy tập hợp tất cả việc phát khởi hiện tiền, so với thiện căn khác thì nó là tối thắng v.v...

Lại đem tâm tùy hỷ như thế và thiện căn tùy hỷ đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này vì sao không rơi vào suy nghĩ kiến chấp điên đảo?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

- Thưa Đại Sĩ! Nếu Đại Bồ-tát nào nhớ nghĩ bao nhiêu công đức của chư Phật và các đệ tử, thì nên không khởi vọng tưởng công đức của chư Phật và các đệ tử, đối với việc gieo trồng thiện căn ở cõi trời, người mà không khởi tưởng thiện căn ở cõi trời, người. Đối với việc phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đại Bồ-đề cũng không khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát này khởi tâm tùy hỷ hồi hướng thì không rơi vào suy nghĩ kiến chấp điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát nào nhớ nghĩ bao nhiêu công đức của Phật và các đệ tử, rồi chấp lấy tướng công đức Phật và các đệ tử, đối với việc gieo trồng thiện căn ở cõi trời, người còn chấp lấy tướng thiện căn ở cõi trời, người v.v..., đối với việc phát khởi tâm tùy

hỷ hồi hương đại Bồ-đề, còn chấp lấy tướng phát khởi tâm tùy hỷ hồi hương Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát này khi phát khởi tâm tùy hỷ hồi hương, liền rơi vào suy nghĩ kiến chấp điên đảo.

Lại nữa, Đại Sĩ! Nếu Đại Bồ-tát đem lòng nhớ nghĩ thiện căn công đức của tất cả chư Phật và các đệ tử như thế, biết đúng đắn về tâm đoạn tận, diệt trừ, xa lìa, biến đổi này thì chẳng phải có thể tùy hỷ. Pháp hiểu biết đúng đắn này, tánh nó cũng vậy, chẳng phải là chỗ tùy hỷ. Lại hiểu rõ đúng đắn có thể đem tâm hồi hương pháp tánh cũng vậy. Chẳng phải có thể hồi hương và hiểu rõ đúng đắn, pháp hồi hương tánh nó cũng vậy, chẳng phải chỗ hồi hương. Nếu có thể dựa vào lời nói này mà tùy hỷ hồi hương là chánh chẳng phải tà. Các Đại Bồ-tát đều phải tùy hỷ hồi hương như vậy.

Lại nữa, Đại Sĩ! Nếu Đại Bồ-tát đối với chư Phật Thế Tôn trong ba đời, từ lúc mới phát tâm cho đến khi đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến lúc pháp diệt, trong khoảng thời gian đó, có bao nhiêu công đức, hoặc đệ tử Phật và các Độc giác y vào Phật pháp gieo trồng thiện căn, hoặc các phàm phu gieo trồng thiện căn khi nghe thuyết pháp, hoặc các vị rồng, thần, A-tu-la v.v... gieo trồng thiện căn khi nghe thuyết pháp, hoặc đại tộc Sát-đế-lợi cho đến đại tộc Cư sĩ gieo trồng thiện căn khi nghe thuyết pháp, hoặc trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh gieo trồng thiện căn khi nghe thuyết pháp, hoặc các thiện nam, thiện nữ v.v... gieo trồng thiện căn khi nghe thuyết pháp, phát khởi tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tinh cần tu học các hạnh Bồ-tát, thì như vậy tập hợp tất cả sự phát khởi hiện tiền để so sánh với các thiện căn khác là tâm tùy hỷ tối thắng v.v...

Lại nữa, tùy hỷ thiện căn như thế, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong lúc như thế, nếu hiểu rõ đúng đắn các pháp có thể tùy hỷ hồi hương sẽ tận diệt, biến đổi, xa lìa, các pháp tùy hỷ hồi hương tự tánh đều Không. Tuy biết như vậy nhưng có thể tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại ở trong thời gian này, nếu hiểu rõ đúng đắn hoàn toàn pháp vô hữu, thì có thể tùy hỷ hồi hương đối với pháp đó. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều Không. Trong Không đó hoàn toàn không có sự để pháp tùy hỷ hồi hương. Cho nên, tuy biết như thế nhưng có thể tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát này nếu có thể tùy hỷ hồi hương như thế, thì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng, liền không rơi vào

suy nghĩ kiến chấp điên đảo. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tâm tùy hỷ và chỗ công đức thiện căn tùy hỷ không sanh chấp trước, đối với tâm hồi hướng và sự hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không chấp trước. Do không bị chấp trước nên không rơi vào điên đảo. Đó là chỗ để Bồ-tát phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, gọi là Vô thượng tùy hỷ hồi hướng, xa lìa tất cả sự phân biệt giả dối.

Lại nữa, Đại Sĩ! Nếu Đại Bồ-tát nào đối với việc tu hành phước nghiệp, như thật biết rõ, xa lìa uẩn, xứ, giới, cũng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng thì Đại Bồ-tát này đối với việc tu hành phước nghiệp, biết rõ như thế, rồi có thể tùy hỷ hồi hướng đúng đắn về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Đại Sĩ! Nếu Đại Bồ-tát như thật biết rõ việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ, thì xa lìa tự tánh việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ. Chư Phật Thế Tôn, xa lìa tự tánh chư Phật Thế Tôn. Công đức thiện căn, xa lìa tự tánh công đức thiện căn. Thanh văn, Độc giác và các phàm phu, xa lìa tự tánh Thanh văn, Độc giác và các phàm phu. Tâm tùy hỷ hồi hướng đại Bồ-đề, xa lìa tự tánh tâm tùy hỷ hồi hướng đại Bồ-đề. Đại Bồ-tát, xa lìa tự tánh Đại Bồ-tát. Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng, xa lìa tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, xa lìa tự tánh tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, xa lìa tự tánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Đại Bồ-tát này tu hành như vậy, xa lìa tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa, gọi là thật tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, có thể tùy hỷ hồi hướng đúng đắn về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Đại Sĩ! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã Niết-bàn và công đức thiện căn của chư đệ tử, nếu vị nào muốn phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải tùy hỷ hồi hướng như vậy, nghĩ như thế này: Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đều đã diệt độ, tự tánh chẳng có, công đức thiện căn cũng lại như vậy. Chỗ để ta phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và sự hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tánh kia cũng vậy. Biết như vậy rồi đối với các thiện căn phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Liền không sanh suy nghĩ kiến chấp điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát nào lấy việc chấp tướng làm phương tiện, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, đối với công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ mà chấp tướng tùy hỷ hồi hướng

quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì chẳng phải khéo tùy hỷ hồi hương. Lấy công đức thiện căn của Phật và các đệ tử ở đời quá khứ, phi tướng vô tướng, chấp lấy cảnh giới thì Đại Bồ-tát này dùng việc chấp tướng để nhớ nghĩ việc phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cho nên chẳng phải khéo tùy hỷ hồi hương. Do đó liền rơi vào suy nghĩ kiến chấp điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát không chấp lấy tướng làm phương tiện, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ, xa lìa tướng tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì gọi là khéo tùy hỷ hồi hương. Do đó không rơi vào suy nghĩ kiến chấp điên đảo.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Vì sao Đại Bồ-tát đối với công đức thiện căn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, tùy hỷ câu hành các việc phước nghiệp v.v... đều không chấp lấy tướng, mà có thể tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện đáp:

- Nên biết việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát có các phương tiện thiện xảo như vậy, tuy không chấp lấy tướng nhưng lại tác thành, chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể khởi việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ đúng đắn, hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cho nên các Đại Bồ-tát này vì muốn thành tựu nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Từ Thị hỏi:

- Đại đức Thiện Hiện! Thầy chớ nói như thế. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, chư Phật Thế Tôn và các đệ tử cùng sự thành tựu công đức thiện căn đều vô sở hữu, bất khả đắc, làm các việc phước nghiệp tùy hỷ phát tâm hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Trong đây, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, thời gian này nên quán sát như vậy: Các công đức thiện căn của chư Phật và các đệ tử ở đời quá khứ, tánh đều đã diệt, việc phước nghiệp tùy hỷ phát tâm hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tánh đều tịch diệt. Nếu ta đối với các công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử kia mà chấp tướng phân biệt và đối với chỗ làm các việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ, phát tâm hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng chấp tướng phân biệt. Dùng chấp tướng phân biệt này làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn đều không hứa khả. Vì sao? Vì đối với việc chấp

tướng phân biệt của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ mà tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì gọi là có sở đắc lớn. Cho nên các Đại Bồ-tát muốn đối với công đức thiện căn của Như Lai và các đệ tử phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đúng đắn, thì không nên ở trong đó mà phát khởi có sở đắc, chấp tướng phân biệt để tùy hỷ hồi hướng. Nếu ở trong đó mà khởi có sở đắc, chấp tướng phân biệt mà tùy hỷ hồi hướng thì Phật không thuyết nghĩa lợi ích lớn lao kia. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là vọng tưởng phân biệt, gọi là có lẫn chất độc. Tuy ăn uống có đầy đủ sắc hương thượng diệu, mùi vị ngon ngọt, nhưng lại là thuốc có lẫn chất độc, người ngu, hiểu biết cạn cợt tham lam lậy và ăn. Ban đầu tuy rất vừa ý, vui vẻ khoái lạc, nhưng sau đó thức ăn tiêu hóa rồi chịu khổ bội phần, hoặc dẫn đến chết, hoặc gần mất mạng. Một người như thế thì không khéo thọ trì, không khéo quán sát nghĩa lý câu văn của Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, không khéo đọc tụng, không khéo thông đạt nghĩa lý thậm thâm, mà lại bảo người chũng tánh Đại thừa:

Thiện nam tử! Đến đây, ông đối với chư Phật Thế Tôn trong ba đời, từ lúc mới phát tâm cho đến khi đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình, nhập Vô dư y Niết-bàn rồi cho đến lúc pháp diệt, trong khoảng thời gian đó, nếu tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng, đã tập, sẽ tập, đang tập thiện căn. Hoặc thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, đã tập, sẽ tập, đang tập thiện căn. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của Như Lai và vô lượng, vô biên công đức khác. Hoặc tất cả thiện căn hữu lậu, vô lậu của đệ tử Phật. Hoặc đã thọ ký, sẽ thọ ký, đang thọ ký của chư Như Lai, hoặc công đức của trời, người, v.v... Độc giác Bồ-đề. Hoặc các thiện căn đã tập, sẽ tập, đang tập của trời, rồng, A-tu-la v.v... Hoặc các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với các công đức phát sanh thiện căn tùy hỷ hồi hướng. Như vậy, tập hợp tất cả sự tùy hỷ hiện tiền, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tùy theo lời thuyết tùy hỷ hồi hướng như thế là dùng có sở đắc, chấp tướng phân biệt làm phương tiện. Cũng giống như các loại thức ăn uống có lẫn thuốc độc ở thế gian, ban đầu thì lợi ích nhưng về sau thì tổn hại, nên chẳng phải khéo tùy hỷ hồi hướng này. Vì sao? Vì dùng có sở đắc, chấp tướng phân biệt để phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, có nhân, có duyên, có tác ý, có hý luận. Không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là tạp xen lẫn chất độc,

nên gọi là phỉ báng Phật, không tùy thuận theo lời Phật dạy, không theo lời pháp thuyết. Những vị nào có chủng tánh Bồ-tát không nên theo lời thuyết kia mà học.

Vì vậy, Đại đức! Nên thuyết thế nào để các thiện nam tử v.v... an trụ Bồ-tát thừa, đối với công đức thiện căn của chư Phật và các đệ tử ở ba đời tùy hỷ hồi hương? Nghĩa là chư Phật kia từ lúc mới phát tâm cho đến khi pháp diệt. Trong khoảng thời gian đó, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng thì tập hợp các thiện căn. Như vậy cho đến nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với các công đức phát sanh tùy hỷ hồi hương thiện căn.

Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Bồ-tát thừa, làm thế nào đối với công đức thiện căn kia phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp Bồ-tát Từ Thị:

- Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Bồ-tát thừa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Vị ấy không muốn phỉ báng Phật mà phát tâm tùy hỷ hồi hương, phải nghĩ như vậy: Trí Phật vô thượng của chư Như Lai, hiểu rõ sự biến tri công đức thiện căn có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy, nhưng có thể tùy hỷ. Tôi nay cũng nên tùy hỷ như vậy. Giống như trí Phật vô thượng của chư Như Lai hiểu rõ sự biến tri, nên dùng việc phước nghiệp như vậy hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi nay cũng nên hồi hương như vậy.

Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Bồ-tát thừa đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử, nên tùy hỷ hồi hương như thế. Nếu tùy hỷ hồi hương như thế thì không phỉ báng Phật, đó là theo lời dạy của Phật, theo pháp Phật thuyết. Đại Bồ-tát này dùng tâm tùy hỷ hồi hương như vậy, không xen tạp các loại độc có thể đến cứu cánh.

Lại nữa, Đại Sĩ! Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Bồ-tát thừa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, đối với các công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử, nên tùy hỷ hồi hương như vậy. Như sắc uẩn v.v... không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời, tùy hỷ hồi hương cũng nên như vậy. Cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời, tùy hỷ hồi hương cũng lại như vậy. Như các giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời, tùy hỷ hồi hương cũng lại như vậy. Vì sao? Như các pháp kia tự tánh Không, không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ

thuộc ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng lại như vậy. Nghĩa là tự tánh của chư Như Lai là tự tánh Không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Công đức của chư Phật tự tánh Không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Thanh văn, Độc giác và trời, người v.v... tự tánh Không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Các thiện căn đó, tự tánh Không nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Đối với việc tùy hỷ kia, tự tánh Không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Chỗ pháp hồi hướng tự tánh Không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Người hồi hướng tự tánh Không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời.

Nên khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, như thật biết rõ năm uẩn v.v... các pháp không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Nếu không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời thì không thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, có sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì uẩn v.v..., các pháp, tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì vô sở hữu. Không thể dùng pháp vô sở hữu tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu. Cho nên Đại Bồ-tát hay tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như vậy, không xen tạp độc hại, có thể đến cứu cánh.

Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Bồ-tát thừa, nếu dùng hữu tướng làm phương tiện, hoặc có sở đắc làm phương tiện, đối với các công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử mà phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, nên biết đây là tùy hỷ hồi hướng tà. Phát tâm tùy hỷ hồi hướng tà thì chư Phật Thế Tôn không khen ngợi. Tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy chẳng phải là việc để Phật Thế Tôn khen ngợi. Cho nên không thể viên mãn bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến không thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do các công đức không viên mãn, nên không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Do không thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình nên không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì do phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng có tướng, có các sự xen tạp độc hại.

Lại nữa, Đại Sĩ! Nên khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên nghĩ như vậy: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới, như thật thông đạt công đức thiện căn và pháp như vậy, có thể nương tựa là pháp phát sanh không điên đảo, tùy hỷ hồi hướng. Ta nay cũng nên y vào pháp như vậy mà phát sanh tùy hỷ

hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là phát tùy hỷ hồi hương đúng đắn. Do đó nhất định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ các hữu tình cùng tận đời vị lai.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Nay ông đã vì tất cả Đại Bồ-tát mà làm Phật sự lớn. Nghĩa là vì các Đại Bồ-tát mà khéo thuyết không điên đảo sự tùy hỷ hồi hương. Việc thuyết tùy hỷ hồi hương như vậy là dùng vô tướng, vô đắc, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tánh, tự tánh, tự tướng, tánh Không đều làm phương tiện. Cũng dùng pháp tánh, pháp giới, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện.

Thiện Hiện nên biết! Giả sử tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều được thành tựu mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông thế nào? Các hữu tình này được phước đức nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử khởi tâm không nhiễm trước, tùy hỷ hồi hương, công đức đạt được nhiều hơn trước. Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này, khởi tâm tùy hỷ hồi hương như vậy, đối với các thiện căn khác là tối tôn, là tối thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với các vị Dự lưu cho đến Độc giác kia, trọn đời đem tất cả vật cúng dường để dâng lên vị ấy một cách cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì ý ông thế nào? Các thiện nam, thiện nữ v.v... này, do nhân duyên đây mà được nhiều phước đức chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử khởi tâm vô nhiễm, tùy hỷ hồi hương, công đức này đạt được nhiều hơn trước. Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nên phát khởi tùy hỷ hồi hương như thế, đối với các thiện căn khác là tối tôn, là tối thắng v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu có tất cả hữu tình ở mười phương hằng hà sa v.v... thế giới, tất cả đều đem đầy đủ sự cúng dường mà dâng lên, trải qua hằng hà sa v.v... đại kiếp như cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì ý ông thế nào? Các hữu tình do nhân duyên này mà được nhiều phước đức chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước đức như vậy nếu có hình sắc, mười phương hằng hà sa thế giới đều không thể chứa hết được.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thiện Hiện nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử khởi tâm không nhiệm trước, tùy hỷ hồi hướng, công đức đạt được hơn trước rất nhiều.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v... khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, đối với các thiện căn khác là tối tôn, là tối thắng v.v...

Thiện Hiện nên biết! Đem phước đức trước so với công đức sau không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn cho đến không bằng một phần cực nhỏ. Vì sao? Vì mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự v.v... của các hữu tình kia đều dùng hữu tướng và có sở đắc làm phương tiện. Cho nên các thiện nam, thiện nữ v.v... kia dùng đầy đủ sự cúng dường mà dâng lên bậc Dự lưu, cho đến bậc phát tâm đại Bồ-đề cũng dùng hữu tướng và có sở đắc làm phương tiện.

Lúc bấy giờ, bốn Đại thiên vương cùng với ba vạn hai ngàn quyến thuộc Thiên tử đến đánh lễ sát chân Phật và chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát kia mới có thể phát tâm tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế. Nghĩa là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát kia là dùng vô tướng, vô sở đắc, không nhiệm trước, không tư duy, không tạo tác làm phương tiện, đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử phát khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng như vậy không rơi vào trong hai pháp và không hai pháp.

Khi ấy, trời Đế Thích và Thiên tử Tô-dạ-ma, Thiên tử San-đồ-sử-đa, Thiên tử Thiện Biến Hóa, Thiên tử Tối Tụ Tại cùng vô lượng

trăm ngàn các Thiên tử khác cầm các loại tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, cờ đèn, hương hoa, trân kỳ, tấu nhạc trời để cúng dường Phật, đánh lễ sát chân Phật và chấp tay bạch:

- Các Đại Bồ-tát kia mới có thể phát khởi tùy hỷ hồi hương như thế. Nghĩa là vị Đại Bồ-tát kia với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng, vô sở đắc, không nhiễm trước, không tư duy, không tạo tác làm phương tiện, đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử phát khởi tùy hỷ hồi hương không điên đảo. Tùy hỷ hồi hương như vậy là không rơi vào trong hai pháp và không hai pháp.

Khi ấy, trời Đại phạm thiên vương và trời Cực quang tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Sắc cứu cánh, mỗi vị cùng với vô lượng trăm ngàn triệu ức Thiên chúng đều đánh lễ sát chân Phật, chấp tay cung kính, đồng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hi hữu. Các Đại Bồ-tát kia được Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng phương tiện thiện xảo, nên vượt hơn, thù thắng hơn các thiện nam v.v... ở trước tu thiện căn, không được phương tiện thiện xảo và hữu tướng, có sở đắc.

Lúc bấy giờ, Phật dạy trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh v.v...:

- Giả sử tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở khắp tất cả Như Lai mười phương thế giới thời quá khứ, vị lai, hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến khi Chánh pháp cứu trụ, trong khoảng thời gian đó các thiện căn tương ứng với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng. Hoặc các thiện căn của chư đệ tử, hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Như Lai và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, hoặc sự thuyết Chánh pháp của chư Như Lai, hoặc dựa vào việc tam phước nghiệp tu tập tánh thí, tánh giới, tánh tu, hoặc dựa vào pháp đó mà tinh cần tu học, đặc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, được vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, hoặc các hữu tình hướng dẫn thiện căn tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã v.v... Tập hợp tất cả như thế để cân lường, dùng hữu tướng, có sở đắc, có nhiễm trước, có tư duy, có tạo tác, có hai, không hai làm phương tiện hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cũng có các thiện nam, thiện nữ v.v... phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với tất cả Như Lai trong mười phương thế giới vào thời quá khứ, vị lai, hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến

khi Chánh pháp an trụ, trong khoảng thời gian đó tu thiện căn tương ứng với bồ thí Ba-la-mật-đà, cho đến các hữu tình hướng dẫn các thiện căn tu bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã v.v... Tập hợp tất cả như thế để cân lường, dùng vô tướng, vô sở đắc, không nhiệm trước, không tư duy, không tạo tác, vô nhị, bất nhị làm phương tiện hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sự tùy hỷ hồi hướng của các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với các thiện căn khác là tối tôn, là tối thắng, nói rộng như trước. Đối với sự tùy hỷ hồi hướng của hữu tình trước, thù thắng gấp trăm phần, ngàn phần, muôn ức phần cũng là tối thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Sự tùy hỷ hồi hướng của các thiện nam, thiện nữ v.v... như Phật đã thuyết, đối với các thiện căn khác là tối tôn, là tối thắng, nói rộng như trước. Vậy ở mức độ nào là nói tùy hỷ hồi hướng đối với các thiện căn khác là tối thắng v.v...?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ v.v... đó đối với tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát ở mười phương thế giới thời quá khứ, vị lai, hiện tại và các thiện căn khác của tất cả hữu tình, không lấy, không bỏ, không khoe, không khinh, chẳng có sở đắc, chẳng vô sở đắc, đạt được tất cả pháp không sanh, không diệt, không nhiệm, không tịnh, không tăng, không giảm, không đến, không đi, không hợp, không tan, không nhập, không xuất.

Lại nghĩ như vậy: Pháp ba đời là cảnh giới pháp chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghĩ. Ta cũng như vậy, đối với các thiện pháp dùng vô sở đắc làm phương tiện, tùy hỷ hồi hướng.

Thiện Hiện! Sự tùy hỷ hồi hướng ở mức độ này nên Ta nói đối với các thiện căn khác là tối thắng v.v... Tùy hỷ hồi hướng như thế thù thắng hơn tùy hỷ hồi hướng khác gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp muôn ức phần. Cho nên Ta thuyết tùy hỷ hồi hướng như vậy đối với thiện căn khác là tối thắng v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Bồ-tát thừa, ở mười phương ba đời Như Lai, từ lúc mới phát tâm cho đến Chánh pháp cứu trụ, trong khoảng thời gian đó tu thiện căn tương ứng với bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà, cho đến vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp. Hoặc công đức thiện căn của chư Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát. Hoặc việc tam phước nghiệp của tánh thí, tánh giới, tánh tu và các thiện căn của các hữu tình, hoặc hòa hợp tất cả như thế lại hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Nên nghĩ

như vậy: Sắc cho đến thức cùng với giải thoát v.v... cho đến trí nhất thiết tướng cùng với giải thoát v.v..., giới uẩn v.v... năm uẩn cùng với giải thoát v.v... Đối với sự thù thắng giải thoát của tất cả pháp cùng với giải thoát v.v... Chư Phật ba đời cùng với giải thoát v.v... Chư pháp ba đời cùng với giải thoát v.v... Tất cả sự tùy hỷ và sự hồi hướng cùng với giải thoát v.v... Các căn thành thực, biến hóa của Phật và đệ tử, các Độc giác cùng với giải thoát v.v... Sự chứng đắc Niết-bàn của Phật và đệ tử, các Độc giác cùng với giải thoát v.v... Các pháp, pháp tánh của chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn cùng với giải thoát v.v... Tất cả hữu tình và tất cả pháp, pháp tánh kia cùng với giải thoát v.v... Như các pháp tánh không buộc, không mở, không nhiễm, không tịnh, không khởi, không tận, không sanh, không diệt, không lầy, không bỏ. Ta đối với công đức thiện căn như thế hiện tiền tùy hỷ. Dem thiện căn này cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng phải tùy hỷ hồi hướng, không chỗ tùy hỷ, không chỗ hồi hướng. Tùy hỷ hồi hướng như vậy, chẳng chuyển, chẳng dừng, không sanh diệt.

Thiện Hiện! Tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát này đối với sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng khác là tối tôn, là tối thắng nói rộng như trước. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu tùy hỷ hồi hướng như thế, mau chóng chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... phát tâm Đại thừa, giả sử ở trong mười phương hằng hà sa v.v... thế giới của tất cả Như Lai và các đệ tử, dùng hữu tướng, có sở đắc làm phương tiện, trọn đời thường đem các vật thượng diệu cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Sau khi chư Như Lai và các đệ tử nhập Niết-bàn, dùng bảy báu xây dựng các tháp cao rộng thờ Xá-lợi, ngày đêm tinh cần lễ bái, nhiễu quanh bên phải.

Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Lại dùng hữu tướng và có sở đắc làm phương tiện, tinh cần tu hành bố thí cho đến Bát-nhã và thiện căn khác.

Cũng có các thiện nam, thiện nữ v.v... khác phát tâm Đại thừa, dùng vô tướng và vô sở đắc làm phương tiện, tu hành thiện căn tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, phát sanh tùy hỷ đối với tất cả công đức thiện căn khác. Dem thiện căn này cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các thiện nam, thiện nữ v.v... này do nhờ

phương tiện thiện xảo, tùy hỷ hồi hướng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sự tạo tác công đức này của các thiện nam tử phát tâm Đại thừa thù thắng hơn trước đã nói gấp trăm phần, ngàn phần, muôn ức phần. Cho nên nói tùy hỷ hồi hướng như thế đối với thiện căn là tối thắng v.v...

Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phát khởi tâm Đại thừa nên dùng vô tướng và vô sở đắc làm phương tiện, tinh cần tu thiện căn tương ưng với bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và dựa vào phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử, phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát có thể dùng vô tướng và vô sở đắc làm phương tiện, tâm tùy hỷ hồi hướng thì Đại Bồ-tát này mau chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

X. PHẨM ĐỊA NGỤC

01

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm có thể chiếu sáng, hoàn toàn thanh tịnh, đều nên cung kính đánh lễ, là nơi tôn trọng trời, người v.v... kính lễ tôn trọng, không bị nhiễm đấm, không bị các pháp thế gian làm ô uế được. Xa lìa tất cả sự ngăn che ba cõi, xa lìa phiền não và các kiến chấp đen tối. Cho nên nó là tối thượng, đứng đầu đối với tất cả pháp Bồ-đề phần, rất là tối thắng. Có thể làm an ổn, dứt hẳn tất cả các việc khủng hoảng, kinh hãi, bức bách, tai nạn. Đem ánh sáng cho các hữu tình, làm cho họ được năm loại mắt, hoàn toàn thấy được trung đạo, làm cho kẻ lạc đường không rơi vào nhị biên. Khéo phát sanh trí nhất thiết trí, dứt hẳn tất cả sự tương tục và tập khí phiền não. Là mẹ của tất cả Đại Bồ-tát, vì sự tu tất cả Phật pháp của Bồ-tát được phát sanh từ đây. Bất sanh, bất diệt vì tự tướng Không. Thoát hẳn tất cả sanh tử, chẳng thường, chẳng hoại. Có thể làm chỗ nương tựa, đem Pháp bảo cho các hữu tình. Làm thành tựu viên mãn mười lực Như Lai, tất cả luận sự khác đều bị khuất phục. Vận chuyển pháp luân Vô thượng, ba chuyển, mười hai hành tướng đạt được tất cả pháp, không ngược xuôi, nên hiểu rõ tất cả pháp không điên đảo, tự tánh liễu tri vô tánh, tự tánh Không.

Bạch Thế Tôn! Các loại hữu tình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên an trụ thế nào?

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Các loại hữu tình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên trụ như Phật. Cúng dường, cung kính, tư duy Bát-nhã ba-la-mật-đa như cúng dường, cung kính, tư duy Phật Thế Tôn. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Phật không khác Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa không khác Phật. Phật tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là Phật. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện. Mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông cũng do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện ở thế gian. Tất cả bố thí Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng cũng do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được xuất hiện.

Khi ấy, trời Đế Thích lại nghĩ: Nay ngài Xá-lợi Tử do nhân duyên gì hỏi Phật điều đó?

Xá-lợi Tử biết tâm niệm vị ấy, liền nói:

- Kiền-thi-ca! Các Đại Bồ-tát do giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nên dùng phương tiện thiện xảo đối với mười phương chư Phật trong ba đời, từ lúc mới phát tâm cho đến Chánh pháp cử trụ, tạo tác công đức trong khoảng thời gian đó. Hoặc nhiều thiện căn của các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, và các hữu tình khác. Tất cả như thế đều dùng vô tướng và vô sở đắc làm phương tiện. Tập hợp hiện tiền tùy hỷ, đã tùy hỷ rồi đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nhân duyên này, nên tôi hỏi việc ấy.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát vượt hẳn bố thí cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa gấp vô biên, vô số. Ví như có trăm ngàn v.v... người bị mù bẩm sinh, nếu không được người sáng mắt khéo dẫn đường, thì không có thể đến được con đường chính, hưởng chi đến được thành lớn giàu sang ở xa. Cũng vậy, năm Ba-la-mật-đa trước là những người mù, nếu không có người sáng mắt dẫn đường là Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể đến chánh đạo Bồ-tát, hưởng gì là đến thành trí nhất thiết ở xa.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Bồ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa chính nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là người có mắt. Lại nhờ sự giữ gìn của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là đảo bỉ ngạn.

Trời Đế Thích hỏi:

- Chẳng phải nhờ năm Ba-la-mật-đa trước cũng hỗ tương dẫn đầu, giữ gìn mà Ba-la-mật-đa còn lại khiến đi đến bờ bên kia. Đã vậy thì tại sao chỉ tán thán Bát-nhã ba-la-mật-đa là hơn hẳn năm Ba-la-mật-đa kia?

Xá-lợi Tử đáp:

- Lời nói của Thiên chủ không đúng lý. Vì sao? Chẳng phải nhờ năm Ba-la-mật-đa trước dẫn đầu, giữ gìn Ba-la-mật-đa còn lại, làm cho đến bờ bên kia. Chính nhờ phương tiện thiện xảo đầy đủ thế lực lớn của Bát-nhã ba-la-mật-đa, giữ gìn năm Ba-la-mật-đa, khiến không bị chấp trước, mau chóng đến bờ bên kia. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với năm loại trước là tối tôn, là tối thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Bây giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát vì sao phải hướng dẫn, phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nào không vì hướng dẫn, phát triển sắc, chỉ hướng dẫn, phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì hướng dẫn, phát triển thọ, tưởng, hành, thức chỉ hướng dẫn, phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không vì hướng dẫn, phát triển trí nhất thiết, chỉ hướng dẫn, phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa; không vì hướng dẫn, phát triển trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chỉ hướng dẫn, phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không vì hướng dẫn, phát triển tất cả pháp, chỉ hướng dẫn, phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát không vì hướng dẫn, phát triển sắc cho đến tất cả pháp, chỉ hướng dẫn, phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì sắc cho đến tất cả pháp vô tác, vô sanh, không đắc, không hoại, không tự tánh. Các Đại Bồ-tát không vì hướng dẫn, phát triển sắc cho đến tất cả pháp, nên hướng dẫn, phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát hướng dẫn, phát triển Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế cùng với pháp nào hợp?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy không hòa hợp cùng với tất cả pháp. Do không hòa hợp nên được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy không hòa hợp với tất cả pháp nào?

Thế Tôn dạy:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy không hòa hợp với thiện pháp, không hòa hợp với bất thiện pháp, không hòa hợp với pháp có tội, không hòa hợp với pháp vô tội, không hòa hợp với pháp hữu lậu, không hòa hợp với pháp vô lậu, không hòa hợp với pháp hữu vi, không hòa hợp với pháp vô vi, không hòa hợp với pháp có nhiễm, không hòa hợp với pháp vô nhiễm, không hòa hợp với pháp thế gian, không hòa hợp với pháp xuất thế gian, không hòa hợp với pháp tạp nhiễm, không hòa hợp với pháp thanh tịnh, không hòa hợp với pháp sanh tử, không hòa hợp với pháp Niết-bàn. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Bát-

nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với tất cả pháp vô sở đắc, cho nên không thể nói hòa hợp với pháp như thế.

Lúc đó, trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm há cũng không hòa hợp với trí nhất thiết?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cũng không hòa hợp với trí nhất thiết, vì do đây đối với kia vô sở đắc vậy.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết không hợp, không đắc?

Thế Tôn dạy:

- Chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với trí nhất thiết như danh, như tướng, như chỗ tạo tác, có hợp, có đắc.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết có hợp, có đắc?

Thế Tôn dạy:

- Do Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với trí nhất thiết như danh, tướng v.v... không nhận, không lấy, không trụ, không đoạn, không chấp, không bỏ. Hòa hợp như vậy nhưng không được hòa hợp. Đối với tất cả pháp cũng lại như vậy, như danh, tướng v.v... không nhận, không lấy, không trụ, không đoạn, không chấp, không bỏ. Hòa hợp như vậy nhưng không được hòa hợp.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hi hữu. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, vì tất cả pháp không sanh, không diệt, không tạo, không thành, không đắc, không hoại, không tự tánh cho nên xuất hiện ở thế gian. Tuy có hòa hợp, có chứng đắc nhưng không hòa hợp, không chứng đắc. Nghĩa lý như vậy thật bất khả tư nghì. Chỉ có Phật Thế Tôn mới thuyết được.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, khởi tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm hòa hợp, hoặc không hòa hợp với tất cả pháp thì Đại Bồ-tát này đều bỏ, đều xa Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Lại có nhân duyên khiến cho các Đại Bồ-tát xả bỏ, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó là khi vị ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lại vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm vô sở hữu, chẳng chơn thật, không kiên cố, không tự tại thì Đại Bồ-tát này xả bỏ, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu khi Đại Bồ-tát tin tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, thì không tin pháp nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tin tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thì không tin sắc, không tin thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến không tin trí nhất thiết, không tin trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao khi Đại Bồ-tát tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm lại không tin sắc cho đến không tin trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, quán sát tất cả sắc cho đến trí nhất thiết tướng, bất khả đắc. Tuy tin Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không tin sắc cho đến trí nhất thiết tướng. Như vậy, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát tin Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thì không tin sắc, cho đến không tin trí nhất thiết tướng.

Quyển thứ 505

HEÁT

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ông dựa vào ý gì mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm lớn, không làm nhỏ.

Như vậy cho đến đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không làm lớn, không làm nhỏ; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm lớn, không làm nhỏ.

Đối với sắc không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hợp, không làm tan.

Như vậy cho đến đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không làm hợp, không làm tan; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hợp, không làm tan.

Đối với sắc không làm hữu lượng, không làm vô lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hữu lượng, không làm vô lượng.

Như vậy cho đến đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không làm hữu lượng, không làm vô lượng; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hữu lượng, không làm vô lượng.

Đối với sắc không làm rộng, không làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm rộng, không làm hẹp.

Như vậy cho đến đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không làm rộng, không làm hẹp; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm rộng, không làm hẹp.

Đối với sắc không làm hữu lực, không làm vô lực; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hữu lực, không làm vô lực.

Như vậy cho đến đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không làm hữu lực, không làm vô lực; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hữu lực, không làm vô lực.

Con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, y chỉ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nếu vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hẹp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực; như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hẹp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực, thì Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, y chỉ vào Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa mà vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với sắc làm lớn, làm nhỏ, làm hẹp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực; như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lớn, làm nhỏ, làm hẹp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực, thì Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa không y chỉ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa mà vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hẹp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực; như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hẹp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực, thì Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa không y chỉ Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa mà vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với sắc làm lớn, làm nhỏ, làm hẹp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực; như vậy cho đến chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lớn, làm nhỏ, làm hẹp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực, thì Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì nếu Đại Bồ-tát khởi vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc hoặc làm lớn nhỏ, không làm lớn nhỏ, hoặc làm hợp tan, không làm hợp tan, hoặc làm hữu lượng vô lượng, không làm hữu lượng vô lượng, hoặc làm rộng hẹp, không làm rộng hẹp, hoặc làm hữu lực vô lực, không làm hữu lực vô lực; như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn nhỏ, không làm lớn nhỏ, hoặc làm hợp tan, không làm hợp tan, hoặc làm hữu lượng vô lượng, không làm hữu lượng vô lượng, hoặc làm rộng hẹp, không làm rộng hẹp, hoặc làm hữu lực vô lực, không làm hữu lực vô lực, thì như vậy tất cả đều chẳng phải quả Đẳng lưu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào vọng tưởng như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với sắc cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh đẳng Giác hoặc làm lớn nhỏ, không làm lớn nhỏ, hoặc làm hợp tan, không làm hợp tan, hoặc làm hữu lượng vô lượng, không làm hữu lượng vô lượng, hoặc làm rộng hẹp, không làm rộng hẹp, hoặc làm hữu lực vô lực, không làm hữu lực vô lực, thì Đại Bồ-tát này gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải tưởng có sở đắc mà có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì hữu tình vô sanh, vô tự tánh, vô sở hữu, không, vô tướng, vô nguyện, viển ly, tịch tịnh, bất khả đắc, bất khả tư nghì, không hoại diệt, không hiểu biết, nên sức không thành tựu. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô sanh, cho đến sức không thể thành tựu. Sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sanh, vô tự tánh, vô sở hữu, không, vô tướng, vô nguyện, viển ly, tịch tịnh, bất khả đắc, bất khả tư nghì, không hoại diệt, không hiểu biết, nên sức không thành tựu. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô sanh, cho đến sức không thể thành tựu. Con dựa vào ý này nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể tin hiểu từ chỗ nào đến sanh ở thế gian này, phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã trải qua bao nhiêu lâu, tôn trọng, thân cận, cúng dường chư Phật? đã trải qua bao nhiêu thời gian tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sao lại tin hiểu nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, có thể tin hiểu là vì ở trong pháp hội của chư Phật mười

phương thế giới, mắt lại sanh đến thế gian này, phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn muôn ức kiếp. Đã từng thân cận cúng dường vô lượng, vô số, vô biên, bất khả tư nghĩ, bất khả xưng dương đức Phật Bạc-già-phạm. Từ lúc mới phát tâm, thường tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn muôn ức kiếp.

Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, hoặc thấy, hoặc nghe, liền nghĩ như vậy: Nay tôi thấy Phật, nghe lời Phật thuyết. Đại Bồ-tát này dùng vô tướng, vô nhị, vô sở đắc làm phương tiện, có thể tin hiểu đúng đắn nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là có thể nghe, có thể thấy không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không thể nghe, không thể thấy. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thật sự chẳng phải là pháp để nghe, để thấy.

Thiện Hiện nên biết! Sắc không nghe, không thấy các pháp ẩn mật; thọ, tưởng, hành, thức cũng không nghe, không thấy các pháp ẩn mật. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không nghe, không thấy các pháp ẩn mật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không nghe, không thấy các pháp ẩn mật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã tích lũy bao nhiêu công hạnh mới có thể tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đối với việc này cần phải thuyết phân biệt. Thiện Hiện nên biết! Có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể tu học tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này có dùng phương tiện thiện xảo, không phỉ báng các pháp, không thấy các pháp có tăng, có giảm, thường không xa lìa chánh hạnh tương ưng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường không xa lìa chư Phật Bồ-tát. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, dùng các loại thượng diệu cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật, Bồ-tát đều tùy theo ý mà có thể thành tựu, cũng có thể đối với các thiện căn khác làm cho mau chóng viên mãn. Sanh đến nơi nào cũng không rơi vào

trong bào thai mẹ. Tâm thường không cùng trụ với phiền não, cũng không khởi tâm Nhị thừa. Luôn luôn không xa lìa thần thông thù thắng ở các cõi Phật, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Đại Bồ-tát này có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm.

Lại có các thiện nam, thiện nữ v.v... hành Bồ-tát thừa, tuy từng được thấy trăm ngàn, hoặc vô lượng Phật, ở nơi chỗ chư Phật và đệ tử kia, phần nhiều tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã nhưng còn dùng có sở đắc làm phương tiện, nên không có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, tâm sanh khinh mạn, liền rời chỗ ngồi đứng dậy mà đi. Người kia đã khinh mạn Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thì cũng khinh mạn Phật. Đã xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế thì cũng xả bỏ chư Phật. Nay trong chúng này cũng có loại người đó, nghe Ta tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm tâm không cung kính, bỏ đại chúng mà đi. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... này đời trước ở thế gian nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đã từng bỏ đi. Do sự huân tập thói quen từ trước nên bây giờ nghe Ta thuyết cũng lại bỏ đi.

Các thiện nam, thiện nữ v.v... này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thân, khẩu và ý đều không hòa hợp.

Do sự tạo tác đó nên tăng trưởng nghiệp ngu si, ác tuệ, tội chướng. Bởi do việc tạo tác làm tăng trưởng nghiệp ngu si, ác tuệ, tội chướng nên nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm liền khinh hủy, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ. Đã khinh hủy, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm rồi, tức liền khinh hủy, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ trí nhất thiết trí của chư Phật ba đời.

Do tạo tác tăng trưởng chiêu nghiệp cảm thiếu Chánh pháp kia, nên rơi vào địa ngục lớn, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt. Tội nặng kia ở thế gian này, từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã lãnh chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi thì phải chịu nghiệp thiếu Chánh pháp. Vẫn chưa hết, khi chết rồi lại sanh ở thế giới khác, cùng đồng loại này trong địa ngục lớn, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, lãnh chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt. Tội nặng kia ở thế giới khác, từ địa ngục

lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã lãnh chịu khổ lớn ghê gớm mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi thì phải chịu nghiệp thiếu Chánh pháp. Vẫn chưa hết, khi chết rồi lại sanh ở thế giới khác nữa, cùng đồng loại này ở trong địa ngục lớn, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt. Tội nặng kia ở thế giới khác nữa, từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt. Như vậy lần lượt khắp trong địa ngục lớn ở mười phương các thế giới khác, chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở mười phương thế giới phát khởi thì bị nghiệp thiếu Chánh pháp. Vẫn chưa hết, khi chết rồi lại sanh trở lại ở trong địa ngục lớn ở cõi Kham Nhẫn này, từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt. Nếu khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi thì bị nghiệp thiếu Chánh pháp. Vẫn chưa hết, đến khi chết rồi lại sanh ở các thế giới khác, ở trong địa ngục lớn khắp mười phương, chịu các khổ lớn ghê gớm mãnh liệt. Luân hồi như vậy, trải qua vô số kiếp.

Tội nghiệp thiếu Chánh pháp kia, thế lực giảm dần, ra khỏi địa ngục lại đọa vào loài bàng sanh, trải qua hơn trăm năm cho đến trăm ngàn muôn ức năm, chịu thân bàng sanh, gặp đủ các khổ, tàn hại, bức bách v.v... Vì tội chưa hết nên ở thế giới này, từ nơi hiểm ác này đến chốn hiểm ác khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, phải chịu các khổ tàn hại, bức bách v.v... Khi tam tai ở thế giới này hoại, bị nghiệp thiếu Chánh pháp, thế lực vẫn chưa hết, chết rồi lại sanh ở thế giới phương khác, cùng đồng loại này, trong loài bàng sanh, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu đủ các khổ, tàn hại, bức bách v.v... Tội chưa hết nên sanh ở thế giới khác. Từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu các khổ tàn hại, bức bách v.v...

Hoặc khi tam tai ở thế giới này phá hoại, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, chết rồi lại sanh ở thế giới phương khác, cùng với đồng loại này, trong loài bàng sanh, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, vẫn chịu các khổ tàn hại, bức bách v.v... Tội chưa hết, cho nên sanh ở thế giới khác, từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp

thủy, kiếp phong chưa phát khởi, lại bị các khổ tàn hại, bức bách v.v... Như vậy lần lượt trải khắp các thế giới mười phương, chịu các khổ tàn hại, bức bách ở thân bàng sanh.

Hoặc khi tam tai ở mười phương thế giới hoại diệt, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, chết rồi sanh trở lại trong loài bàng sanh ở thế giới Kham Nhân. Từ chỗ hiểm ác này đến chỗ hiểm ác khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, vẫn chịu các khổ tàn hại, bức bách v.v...

Hoặc khi tam tai ở thế giới này hoại, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, chết rồi vẫn sanh trở lại thế giới khác, ở khắp mười phương trong loài bàng sanh, chịu nhiều việc khổ. Cứ xoay vần như thế trải qua vô số kiếp.

Tội thiếu Chánh pháp kia nghiệp lực mỏng dần, thoát khỏi loài bàng sanh, lại đọa trong ngạ quỷ, trải hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu đủ các khổ, ốm đói, tiều tụy, khô khát. Tội chưa hết, nên sanh trong thế giới này, từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi lại chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiều tụy, khô khát v.v...

Hoặc khi tam tai ở thế giới này hoại, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, chết rồi sanh lại thế giới phương khác, cùng đồng loại này trong loài ngạ quỷ, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu đủ các khổ, ốm đói, tiều tụy, khô khát v.v... Tội vẫn chưa hết, nên ở thế giới này, từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiều tụy, khô khát v.v...

Hoặc khi tam tai ở thế giới khác hủy hoại, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, chết rồi sanh lại thế giới phương khác, cùng đồng loại này trong loài ngạ quỷ, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu đủ các thống khổ, ốm đói, tiều tụy, khô khát v.v... Tội vẫn chưa hết, nên ở thế giới khác, từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiều tụy, khô khát v.v... Như thế lần lượt trải khắp mười phương, ở cõi ngạ quỷ chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiều tụy, khô khát v.v...

Hoặc khi tam tai ở mười phương thế giới khác hủy hoại, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, chết rồi sanh trong loài ngạ quỷ ở cõi Kham Nhân này, từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiều tụy, khô khát v.v...

Hoặc khi tam tai ở mười phương thế giới khác hủy hoại, nhưng nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực vẫn chưa dứt, nên chết rồi sanh ở thế giới khác, trải khắp mười phương, trong loài ngạ quỷ chịu nhiều sự khổ. Luân hồi như thế trải qua vô số kiếp. Nghiệp thiếu Chánh pháp kia thế lực sắp dứt, thoát khỏi cõi ngạ quỷ, sanh trong loài người. Tuy được làm người nhưng ở chốn hạ tiện. Nghĩa là sanh trong nhà mù điếc, nhà làm thuê, nhà gánh thầy chết, nhà hàng thịt, nhà đánh cá, săn bắn, nhà công thợ, nhà cho người mua vui, nhà tà kiến, nhà thiếu văn hóa, xen tạp ác luật nghi.

Hoặc phải chịu thân không mắt, không tai, không mũi, không lưỡi, không tay, không chân, đui điếc câm ngọng, ung thư, hủ lác, phong cuồng, điên khùng, tàn tật, lưng gù, lùn xấu, cụt tay, cụt chân, các căn thiếu thốn, da đen tiêu tụy, khờ khạo không hiểu biết. Có làm việc gì cũng bị người khinh chê. Hoặc sanh ở chỗ không nghe danh hiệu Phật, Pháp, Tăng, Bồ-tát, Độc giác.

Hoặc lại sanh ở thế giới u ám, thường không có ngày đêm, hoàn toàn không có ánh sáng. Ở chỗ hiểm nạn, uế trược, ác độc. Vì sao? Vì nghiệp thiếu Chánh pháp làm tăng trưởng rất nặng, chịu đủ quả khổ như vậy, ưa thích điều gì cũng không được viên mãn. Phẩm loại rất nhiều khó có thể nói hết. Nếu muốn nói đủ, cùng kiếp cũng không hết.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chiêu cảm nghiệp thiếu Chánh pháp, tạo tác tăng trưởng kia có thể nói cùng tương tự với năm nghiệp vô gián không?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Chiêu cảm nghiệp thiếu Chánh pháp rất là sâu nặng, không thể đem so sánh với năm nghiệp vô gián. Nghĩa là người kia nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm liền chống cự, phản đối, phỉ báng, khinh chê, nói như vậy: Lời này chẳng phải lời Phật thuyết, chẳng phải pháp, chẳng phải luật, chẳng phải Đại sư dạy. Chúng tôi đối với điều này không đáng tin học. Người phỉ báng Chánh pháp này là tự phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng dạy bảo người khác phỉ báng. Tự hoại thân mình, cũng phá hoại người khác. Tự uống thuốc độc, cũng khiến người khác uống. Tự mình mất quả báo sanh thiên, giải thoát an lạc, cũng làm cho người khác mất quả báo sanh thiên, giải thoát an lạc. Tự đưa mình đến lửa địa ngục, cũng dẫn người khác đến lửa địa ngục. Tự mình không tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, cũng dạy người khác không tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa

thậm thâm. Tự mình chìm trong biển khổ, cũng lôi người khác chìm trong biển khổ.

Xá-lợi Tử! Ta đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, không muốn cho người phỉ báng Chánh pháp nghe danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa, hưởng chi là thuyết cho họ.

Xá-lợi Tử! Người phỉ báng Chánh pháp, Ta không cho các thiện nam tử v.v... an trụ Bồ-tát thừa nghe danh tự của họ, hưởng là mắt thấy, hay cùng sống chung. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các người phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm nên biết đó là tên gọi khác của người phá hoại Chánh pháp, đọa vào loài đen tối như ốc sên ô uế. Tự dơ bẩn lại làm người người khác dơ bẩn, như đồng phân hôi thối. Nếu ai tin lời người phá hoại Chánh pháp cũng chịu khổ lớn đã nói ở trước.

Xá-lợi Tử! Nếu có phá hoại Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, nên biết loại ấy tức là địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, nhất định sẽ chịu vô biên khổ lớn, độc hại rất nặng. Vì vậy, người biết không nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm.

Lúc này, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai chỉ thuyết người phá hoại Chánh pháp khi đọa vào đại địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ chịu nhiều thống khổ mà không thuyết thân lượng hình dạng?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Thôi, chẳng nên nói hình dạng của người phá hoại Chánh pháp phải chịu sanh vào đường ác ở đời tương lai. Vì sao? Vì nếu Ta nói đủ hình dạng kia, thì họ nghe được sẽ kinh hãi, sợ sệt đến ngất xỉu, dẫn đến mất mạng, hoặc khổ gần chết, tâm đau khổ như trúng tên độc, thân khô héo như dây đứt gốc. Người kia nghe thuyết việc người hủy báng Chánh pháp sẽ chịu khổ thân rất xấu như thế, tự kinh hoàng đến nỗi mất mạng. Ta vì thương xót kẻ ấy nên không thuyết.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Phật thuyết hình dạng xấu xí kia, để răn dạy đời sau, để biết phỉ báng Chánh pháp sẽ gặp khổ lớn và không dám tạo tội.

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Lời dạy trên của Ta cũng đủ răn dạy, sáng suốt, nghĩa là các thiện nam tử v.v... ở đời vị lai, nghe Ta thuyết người tạo nghiệp phá hoại Chánh pháp, làm tăng trưởng đầy đủ sẽ rơi vào đại địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Trong tất cả cõi đó, chịu quả khổ lâu dài, nên tự giữ gìn, không hủy báng Chánh pháp.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn! Cúi xin đấng Thiện Thệ! Các thiện nam tử ở đời vị lai nghe Phật thuyết nghiệp cảm phá hoại Chánh pháp trước sẽ chịu khổ lâu dài, đủ làm lời răn dạy sáng suốt, thà bỏ thân mạng, trọn đời không hủy báng Chánh pháp, chớ để đời sau phải chịu khổ ấy.

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu có các thiện nam tử v.v... thông minh, nghe Phật thuyết người hủy báng Chánh pháp ở đời vị lai sẽ chịu khổ nặng lâu dài, thì phải hộ trì thân, khẩu, ý nghiệp, chớ nên hủy báng phá hoại Chánh pháp, đọa trong ba đường ác, chịu khổ lâu dài trong nhiều kiếp, nhiều đời không thấy chư Phật, không nghe Chánh pháp, không gặp chúng Tăng, không được sanh nơi nước có Phật. Dù sanh làm người nhưng ở chỗ hạ tiện, bần cùng, xấu xí, ngu muội, thân thể không đủ các chi phần, nói ra điều gì mọi người đều không tin.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu Chánh pháp có phải do nghiệp ác ngữ huân tập không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng thật là do nghiệp ác ngữ tích tập, tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu Chánh pháp. Ở trong Chánh pháp Tỳ-nại-da của Ta, sẽ có các người ngu si xuất gia. Người kia tuy xưng Ta là Đại sư, nhưng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm của Ta thuyết lại hủy báng phá hoại. Thiện Hiện! Ông nên biết, nếu hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là hủy báng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Nếu hủy báng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là hủy báng trí nhất thiết trí của chư Phật ba đời. Nếu hủy báng trí nhất thiết trí chư Phật ba đời là hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Nếu hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo thì hủy báng chánh kiến thế gian. Nếu hủy báng chánh kiến thế gian thì sẽ hủy báng bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng. Do tạo các sự việc hủy báng kia liền lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp. Do lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp liền lãnh chịu khổ lớn ở tất cả địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ và trong loài người.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người ngu si kia do bao nhiêu nhân duyên mà hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Do bốn nhân duyên. Một là bị các tà ma thổi đến nên mê lầm; hai là đối với pháp sâu xa không tin hiểu nổi; ba là không siêng năng tinh tấn, nên chìm đắm nơi năm uẩn, bị sự sai khiến của các ác tri thức; bốn là vì lòng nhiều sân hận, thích làm pháp ác, thích tự cao, khinh chê người khác.

Người ngu si kia do đầy đủ bốn nhân duyên này, nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy. Bởi vậy nên chịu các khổ lớn ở tương lai.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những người ngu si không siêng năng tinh tấn, bị sự sai khiến của ác tri thức, chưa trồng thiện căn, lại đủ các ác hành, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm mà Phật đã thuyết, thật khó tin hiểu.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, sao lại sâu xa khó tin hiểu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức, tánh vô sở hữu, là tự tánh sắc v.v... Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tánh vô sở hữu, là tự tánh trí nhất thiết v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! Khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức, tánh vô sở hữu, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của sắc v.v... Như vậy cho đến của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khoảng trước, sau, giữa chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tánh vô sở hữu, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của trí nhất thiết v.v...

Cụ thọ Thiện Hiện bạch :

- Người không siêng năng tinh tấn, chưa gieo trồng thiện căn, thiện căn không đầy đủ, bị sự sai khiến của bạn ác, tăng trưởng giải đãi, hành động theo lực đẩy của ma, tinh tấn yếu ớt, thất niệm sanh ác tuệ nên đối với lời thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm của Phật thật khó tin hiểu.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh. Trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là trí nhất thiết trí thanh tịnh. Trí nhất thiết trí thanh tịnh tức là trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bất nhị thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là bất nhị thanh tịnh. Vì sao? Vì bất nhị thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến bất nhị thanh tịnh tức là trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là bất nhị thanh tịnh. Vì sao? Vì bất nhị thanh tịnh cùng với trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến người thấy thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là ngã cho đến người thấy thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Như vậy cho đến ngã cho đến người thấy thanh tịnh tức là trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là ngã cho đến người thấy thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy thanh tịnh cùng với trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tham, sân, si thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là tham, sân, si thanh tịnh. Vì sao? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến tham, sân, si thanh tịnh tức là trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh tức là tham, sân, si thanh tịnh. Vì sao? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Thọ thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với thọ thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy, thọ thanh tịnh nên tướng thanh tịnh, tướng thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Lần lượt cho đến trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí đạo tướng thanh tịnh cùng với trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy, cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh, trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết

trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Cho đến trí nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí thanh tịnh nên trí đạo tướng thanh tịnh. Trí đạo tướng thanh tịnh nên trí nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết tướng thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh. Vô vi thanh tịnh nên hữu vi thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu vi thanh tịnh, hoặc vô vi thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Quá khứ thanh tịnh nên vị lai, hiện tại thanh tịnh. Vị lai thanh tịnh nên quá khứ, hiện tại thanh tịnh. Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ, vị lai thanh tịnh. Vì sao? Vì quá khứ thanh tịnh, hoặc vị lai thanh tịnh, hoặc hiện tại thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

XI. PHẨM TÁN THÁN THANH TỊNH

01

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sự thanh tịnh như vậy rất là sâu xa?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sắc hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa; thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa. Như vậy cho đến trí nhất thiết hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Sự thanh tịnh như vậy thật là sáng suốt ư?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt. Cho đến bố thí Ba-la-mật-đa hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt. Như vậy cho đến trí nhất thiết hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Sự thanh tịnh như vậy không chuyển động, không tương tục sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì nó hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy không chuyển động, không tương tục?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sắc không chuyển động, không tương tục, hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy không chuyển động, không tương tục. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng không chuyển động, không tương tục, hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không chuyển động, không tương tục.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sự thanh tịnh như vậy vốn không tạp nhiễm sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sắc hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Sự thanh tịnh như vậy bản tánh vốn tinh khiết sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vốn tinh khiết?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sắc hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vốn tinh khiết. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vốn tinh khiết.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sự Thanh tịnh như vậy vô đắc, vô hiện quán sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy vô đắc, vô hiện quán?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sắc bản tánh vốn Không, hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy vô đắc, vô hiện quán. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng bản tánh vốn Không, hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy vô đắc, vô hiện quán.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như vậy không sanh, không xuất hiện hay sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy không sanh, không xuất hiện?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sắc không sanh, không hiển lộ, hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy không sanh, không xuất hiện. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng không sanh, không hiển lộ, hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sanh, không xuất hiện.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sự thanh tịnh như vậy không sanh Dục giới, không sanh Sắc giới, không sanh Vô sắc giới hay sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao sự thanh tịnh như vậy lại không sanh Dục giới, không sanh Sắc giới, không sanh Vô sắc giới?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Tự tánh tam giới bất khả đắc, nên nói thanh tịnh ấy không sanh Dục giới, không sanh Sắc giới, không sanh Vô sắc giới.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Sự thanh tịnh như vậy bản tánh nó vốn vô tri sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao sự thanh tịnh như vậy bản tánh lại vô tri?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì bản tánh tất cả pháp ẩn mật nên bản tánh thanh tịnh như vậy vô tri.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những pháp gì bản tánh vô tri nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sắc bản tánh vô tri, tự tướng Không, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri. Như vậy cho đến trí nhất thiết tướng bản tánh vô tri, tự tướng Không, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Vì bản tánh tất cả pháp thanh tịnh nên nói là thanh tịnh sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao bản tánh tất cả pháp thanh tịnh, nên nói là thanh tịnh?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp bất khả đắc, bản tánh thanh tịnh nên nói thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy đối với trí nhất thiết trí không lợi ích, không tổn giảm sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí nhất thiết trí không lợi ích, không tổn giảm?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì pháp giới thường trụ, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với trí nhất thiết trí không lợi ích, không tổn giảm.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bản tánh thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với tất cả pháp không cần sự gìn giữ sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao bản tánh thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không cần sự giữ gìn?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì pháp giới vắng lặng, không lay động, nên bản tánh thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với tất cả pháp không cần sự giữ gìn.

Cụ thọ Thiện Hiện cũng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thanh tịnh sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Do duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thanh tịnh, là hoàn toàn thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng vô sở hữu, là hoàn toàn thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thanh tịnh sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thanh tịnh, là hoàn toàn thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Ngã tự tướng là Không, nên quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng tự tướng Không, là hoàn toàn thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh nên trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thanh tịnh, là hoàn toàn thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Vì ngã, vô tướng, vô đắc, vô niệm, vô tri cho nên trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng vô tướng, vô đắc, vô niệm, vô tri, là hoàn toàn thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sự thanh tịnh cả hai nên vô đắc, vô hiện quán hay sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà nói thanh tịnh cả hai nên vô đắc, vô hiện quán, là hoàn toàn thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Sự phát khởi của điên đảo không có nhiễm hay thanh tịnh nên vô đắc, vô hiện quán, là hoàn toàn thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngã vô biên nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng vô biên hay sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà nói ngã vô biên nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng vô biên, là hoàn toàn thanh tịnh.

- Thiện Hiện! Vì hoàn toàn Không, Không không biên tế, cho nên hoàn toàn thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu như vậy, là Bát-nhã ba-la-mật-đa sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà nói, nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu như vậy là Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức hoàn toàn thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Do duyên đây có thể thành trí đạo tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không đến bờ bên này, không đến bờ bên kia, không ở giữa dòng, thì là Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm của Đại Bồ-tát hay sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà nói, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không đến bờ bên này, không đến bờ bên kia, không ở giữa dòng, thì là Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm của Đại Bồ-tát, tức hoàn toàn thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Vì pháp tánh ba đời bình đẳng vậy.

Quyển thứ 506
HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa, nếu không dùng phương tiện thiện xảo đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa khởi tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này dùng có sở đắc làm phương tiện, xả bỏ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia vì đắm trước danh, đắm trước tướng, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này xả bỏ xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam, thiện nữ v.v... kia đắm trước danh, đắm trước tướng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm chấp danh, chấp lấy tướng. Đã chấp lấy danh, tướng rồi, nên bị chìm đắm nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sanh kiêu mạn, không thể chứng đắc thật tướng Bát-nhã. Cho nên những hạng người đó đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm xả bỏ xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa, nếu có dùng phương tiện thiện xảo đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, không khởi vọng tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, không chấp lấy danh, tướng, không vọng tướng chìm đắm, không sanh kiêu mạn, liền có thể chứng đắc thật tướng Bát-nhã. Nên biết, những vị này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, không xả bỏ, cũng không xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Ngài khéo vì chúng Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà khai thị, phân biệt tướng nhiễm trước, không nhiễm trước.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Vì sao Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, khởi tướng nhiễm trước, không nhiễm trước?

Thiện Hiện đáp:

- Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa, nếu không dùng phương tiện thiện xảo, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, đối với sắc cho là Không, phát sanh sự chấp trước tướng Không; đối với thọ, tưởng, hành, thức cho là Không, phát sanh sự chấp trước tướng Không. Như vậy cho đến đối với trí nhất thiết cho là Không, phát sanh sự chấp trước tướng Không; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cho là Không, phát sanh sự chấp trước tướng Không.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa, nếu không dùng phương tiện thiện xảo, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với sắc cho là sắc, phát sanh sự chấp trước tướng sắc. Cho đến đối với trí nhất thiết tướng cho là trí nhất thiết tướng, phát sanh sự chấp trước tướng trí nhất thiết tướng. Đối với pháp quá khứ cho là pháp quá khứ, phát sanh sự chấp trước tướng pháp quá khứ. Đối với pháp vị lai cho là pháp vị lai, phát sanh sự chấp trước tướng pháp vị lai. Đối với pháp hiện tại cho là pháp hiện tại, phát sanh sự chấp trước tướng pháp hiện tại.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, từ lúc mới phát tâm đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng, khởi tướng thực hành nhiệm trước. Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, nếu không dùng phương tiện thiện xảo mà dùng có sở đắc làm phương tiện, khởi các tướng nhiệm trước như vậy thì gọi là tướng nhiệm trước.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Về câu hỏi trước của ông, làm sao Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không nhiệm trước nơi tướng. Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, có dùng phương tiện thiện xảo, đối với sắc chẳng khởi tướng Không, bất Không; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng khởi tướng Không, bất Không. Cho đến đối với trí nhất thiết chẳng khởi tướng Không, bất Không; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng khởi tướng Không, bất Không. Đối với pháp quá khứ chẳng khởi tướng Không, bất Không. Đối với pháp vị lai, hiện tại chẳng khởi tướng Không, bất Không.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, có dùng phương tiện thiện xảo, không có ý nghĩa như vậy:

Ta có thể thực hành bố thí, sự thực hành bố thí như vậy là hành bố thí.

Ta có thể trì giới, đây là sự trì giới, như vậy là trì giới.

Ta có thể tu nhẫn nhục, đây là sự tu nhẫn nhục, như vậy là tu nhẫn nhục.

Ta có thể tinh tấn, đây là sự tinh tấn, như vậy là tinh tấn.

Ta có thể tu thiên định, đây là sự tu thiên định, như vậy là tu thiên định.

Ta có thể tu tuệ, đây là sự tu tuệ, như vậy là tu tuệ.

Ta có thể gieo trồng phước đức, đây là chỗ gieo trồng phước đức, như vậy là sự gieo trồng phước đức.

Ta có thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Ta có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Ta có thể thành thực hữu tình.

Ta có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, có dùng phương tiện thiện xảo. Tất cả như vậy không phân biệt. Do thông đạt pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Xá-lợi Tử! Đây gọi là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, không chấp trước tướng.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, làm sao biết được sự phát sanh chấp trước tướng kia?

Thiện Hiện đáp:

- Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, nếu không dùng phương tiện thiện xảo, lấy có sở đắc làm phương tiện, tự tâm khởi tướng, khởi tướng bố thí, cho đến khởi tướng trí nhất thiết trí, khởi tướng chư Phật, đối với chư Phật khởi tướng gieo trồng thiện căn, dùng các thiện căn đã gieo trồng tập hợp đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kiều-thi-ca! Do đây nên biết các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm có khởi tướng chấp trước.

Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... do chấp trước tướng nên không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vô trước, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì chẳng phải bản tánh sắc có thể hồi hướng, cho đến chẳng phải bản tánh trí nhất thiết tướng có thể hồi hướng.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà thị hiện khuyến bảo, hướng dẫn khen

ngợi, hoan hỷ cho các hữu tình khác, thì nên quán sát thật tướng bình đẳng của các pháp. Tùy theo đây mà tác ý, thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ các hữu tình khác. Nghĩa là nói như vậy: Các thiện nam tử! Khi hành bố thí, không nên phân biệt ta có thể hành bố thí. Cho đến khi hành trí nhất thiết tướng, không nên phân biệt ta có thể hành trí nhất thiết tướng. Khi tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, không nên phân biệt ta có thể tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ các hữu tình khác nên thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ các hữu tình khác như thế. Nếu làm được như vậy, thì đối với mình không bị tổn giảm, với người cũng không bị tổn giảm. Cũng như chư Như Lai đã thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ các hữu tình.

Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa, nếu có thể thị hiện, khuyến bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ các hữu tình như vậy thì có thể xa lìa tất cả chấp trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông nay khéo vì các Đại Bồ-tát mà thuyết tướng chấp trước. Lại còn có sự chấp trước vi tế khác nữa. Ta sẽ vì ông mà thuyết, ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn thuyết giảng, chúng con rất muốn nghe.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, muốn đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà chấp tướng nhớ nghĩ, đều là chấp trước. Nếu đối với chư Phật Thế Tôn ba đời, từ lúc mới phát tâm cho đến Chánh pháp cứu trụ, có bao nhiêu thiện căn đều chấp tướng, nhớ nghĩ, tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đều là chấp trước. Nếu đối với sự tu hành thiện căn của các đệ tử Như Lai mà chấp tướng, nhớ nghĩ, tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đều là chấp trước. Vì sao? Vì công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử không nên chấp tướng, nhớ nghĩ, phân biệt. Ai chấp tướng đều là hư vọng.

Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, thật là sâu xa?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp, bản tánh vốn xa lìa.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đều nên lễ kính?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Tuy được nhiều công đức nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không tạo, không tác, không chứng.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì tánh tất cả pháp không thể chứng ngộ.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp nhất tánh chẳng phải hai. Thiện Hiện nên biết! Các pháp nhất tánh tức là vô tánh.

Các pháp vô tánh tức là nhất tánh.

Các pháp nhất tánh, vô tánh như vậy vốn là thật tánh. Vốn thật tánh này không tạo, không tác. Nếu Đại Bồ-tát như thật biết nhất tánh, vô tánh, không tạo, không tác, tức là xa lìa tất cả chấp trước.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế khó có thể hiểu nổi?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không thể thấy, nghe hiểu biết được.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế bất khả tư nghì?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không thể dùng tâm chấp, hay xa lìa tướng tâm; không thể dùng sắc chấp, hay xa lìa tướng sắc. Cho đến không thể dùng trí nhất thiết tướng chấp, hay xa lìa tướng trí nhất thiết tướng. Không thể dùng tất cả pháp chấp, hay xa lìa tướng tất cả pháp.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không chỗ tạo tác sao?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì các tác giả bất khả đắc. Thiện Hiện nên biết! Sắc bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc; thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc. Cho đến trí nhất thiết tướng bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc. Tất cả pháp bất khả đắc nên tác giả bất khả

đắc. Do các tác giả và sắc v.v... là pháp bất khả đắc, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không tạo, không tác.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát không hành nơi sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không hành trí nhất thiết là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát không hành sắc hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly, hoặc tịch tĩnh, hoặc bất tịch tĩnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không hành trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc viễn ly, hoặc bất viễn ly, hoặc tịch tĩnh, hoặc bất tịch tĩnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì sắc cho đến trí nhất thiết tướng vô sở hữu, hưởng chi có thường, vô thường cho đến tịch tĩnh, bất tịch tĩnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát không hành sắc viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành sắc bất viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không hành trí nhất thiết tướng viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành trí nhất thiết tướng bất viên mãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì nếu sắc viên mãn và bất viên mãn đều không gọi là sắc, cũng không hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu trí nhất thiết tướng viên mãn và bất viên mãn đều không gọi là trí nhất thiết tướng, cũng không hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kỳ lạ thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì Bồ-tát tuyên thuyết các tướng chấp trước, không chấp trước.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì Bồ-tát tuyên thuyết các tướng chấp trước, không chấp trước, làm cho việc học Bát-nhã ba-la-mật-đa mau chóng đạt đến cứu cánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, nếu không hành tướng sắc chấp trước, không chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tướng thọ, tưởng,

hành, thức chấp trước, không chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu không hành tướng tất cả hạnh Đại Bồ-tát chấp trước, không chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành tướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chấp trước, không chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Pháp tánh sâu xa rất là hi hữu, nếu thuyết, không thuyết đều không tăng giảm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Pháp tánh sâu xa rất là hi hữu, nếu thuyết, không thuyết đều không tăng giảm. Ví như hư không, giả sử trọn đời hoặc khen, hoặc chê chư Phật nhưng hư không kia không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như vậy, nếu thuyết, không thuyết đều không tăng giảm. Lại như người huyễn đối với việc khen chê không vui, không buồn, không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như vậy, nếu thuyết, không thuyết cũng vậy không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là việc rất khó. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, tu hay không tu cũng không tăng, không giảm, không buồn, không vui, không phải, không trái, mà siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thường không thối chuyển. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như tu hư không, hoàn toàn vô sở hữu. Như trong hư không, không sắc có thể rõ, cũng không thọ, tướng, hành, thức có thể rõ. Cho đến không hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể rõ, cũng không đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể rõ. Chỗ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Nghĩa là trong pháp sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa này không sắc có thể đắc. Cho đến không quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể đắc. Trong đây các pháp tuy không có thể đắc, nhưng các Đại Bồ-tát có thể siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thường không thối chuyển. Cho nên con nói các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thật là việc khó.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức như thế, hữu tình chúng con đều nên kính lễ. Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì các hữu tình thành thực giải thoát nên tinh tấn mặc áo giáp công

đức. Cũng như vì hư không thành thực giải thoát nên tinh tấn mặc áo giáp công đức. Nếu Đại Bồ-tát vì tất cả pháp, siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức. Cũng như vì hư không phát tâm siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức. Nếu Đại Bồ-tát vì cứu vớt hữu tình ra khỏi biển khổ sanh tử, nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức. Cũng như vì muốn đem hư không để chỗ cao hơn, nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát được đại tinh tấn Ba-la-mật-đà, vì các loài hữu tình như hư không được lợi ích an lạc lớn, nên phát tâm đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát được thần lực vô đẳng bất tư nghì, vì biến pháp tánh như hư không nên mặc áo giáp công đức, phát tâm đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát rất là dũng mãnh, vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật như hư không, nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát vì các loài hữu tình như hư không nên siêng năng tu hành khổ hạnh, muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thật là hi hữu. Vì sao? Vì giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở khắp ba ngàn đại thiên thế giới như rừng trúc, mè, tre, lau, mía v.v... sống ở đời một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì các hữu tình thường thuyết Chánh pháp, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, làm cho họ nhập Niết-bàn cứu cánh an lạc, nhưng cõi hữu tình không tăng, không giảm. Vì sao? Vì các hữu tình đều vô sở hữu, tự tánh xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp mười phương tất cả thế giới như rừng, tre, mè, lau, mía v.v... sống ở đời một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì các hữu tình thường thuyết Chánh pháp, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình làm cho nhập Niết-bàn cứu cánh an lạc, nhưng cõi hữu tình không tăng, không giảm. Vì sao? Vì các loài hữu tình đều vô sở hữu, tự tánh viển ly.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên con nói: Các Đại Bồ-tát vì các hữu tình như hư không mà siêng năng tu hành khổ hạnh, muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thật là hi hữu.

Lúc bấy giờ, trong chúng có một Bí-sô nghĩ như vậy: Ta nên kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đà thậm thâm. Trong đây, các pháp tuy không sanh diệt, không có thiết lập giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn có thể đắc. Cũng thiết lập quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả Đại Bồ-tát hành

quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể đắc. Cũng thiết lập Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình có thể đắc.

Phật biết ý nghĩ của Bí-sô kia, liền bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ý ông nghĩ. Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm vi diệu khó lường. Trong đây, các pháp tuy không có thể đắc, nhưng cũng chẳng phải không.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

- Nên tinh cần tu học như hư không.

Trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, con phải hộ trì như thế nào?

Cụ thọ Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Ông thấy có pháp có thể hộ trì không?

Trời Đế Thích thưa:

- Thưa Đại đức! Con không thấy pháp gì có thể hộ trì.

Thiện Hiện bảo:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đúng như lời Phật thuyết, an trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là hộ trì. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không xa lìa. Nên biết tất cả người chẳng phải người v.v... rình tìm chỗ dở của vị ấy làm tổn hại nhưng không thể được.

Kiều-thi-ca! Nếu muốn hộ trì các Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không khác người siêng năng tinh tấn hộ trì hư không. Nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm chỉ luống uổng nhọc nhằn, hoàn toàn không có ích lợi.

Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Có ai hộ trì huyễn, mộng, tiếng vang, ảnh trong gương, sóng nắng, thành Tầm hương (ảnh ảo), việc biến hóa không?

Trời Đế Thích thưa:

- Thưa Đại đức! Không có.

Thiện Hiện dạy:

- Kiền-thi-ca! Nếu muốn hộ trì các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cũng lại như vậy, chỉ luống uổng nhọc nhằn, hoàn toàn không có ích lợi.

Kiền-thi-ca! Ý ông thế nào? Có ai hộ trì việc huyễn hóa của Phật và Như Lai không?

Trời Đế Thích thưa:

- Thưa Đại đức! Không có.

Thiện Hiện dạy:

- Kiền-thi-ca! Nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, chỉ luống uổng nhọc nhằn, hoàn toàn không có lợi ích.

Kiền-thi-ca! Ý ông thế nào? Có người hộ trì pháp giới, chơn như cho đến cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không?

Trời Đế Thích thưa:

- Thưa Đại đức! Không có.

Thiện Hiện dạy:

- Kiền-thi-ca! Nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, chỉ luống uổng nhọc nhằn, hoàn toàn không có lợi ích.

Khi ấy, trời Đế Thích lại hỏi Thiện Hiện:

- Vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, tuy đạt các pháp như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như hình tượng, như ảnh trong gương, như sóng nắng, như thành Tầm hương, như việc biến hóa mà Đại Bồ-tát này không chấp trước là huyễn cho đến việc biến hóa này; không chấp bởi huyễn cho đến việc biến hóa, không chấp thuộc huyễn cho đến thuộc việc biến hóa; không chấp nương tựa huyễn cho đến nương tựa việc biến hóa?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, không chấp là sắc cho đến trí nhất thiết tướng. Không chấp bởi sắc cho đến trí nhất thiết tướng, không chấp thuộc sắc cho đến trí nhất thiết tướng, không chấp nương tựa sắc cho đến trí nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, tuy đạt các pháp như huyễn cho đến như việc biến hóa, nhưng không chấp là huyễn cho đến là việc biến hóa. Cũng lại không chấp bởi huyễn cho đến bởi việc biến hóa. Cũng lại không chấp thuộc huyễn cho đến thuộc việc biến hóa. Cũng lại không chấp nương tựa huyễn cho đến nương tựa việc biến hóa. Cho đến không chấp là tướng, bởi do tướng, thuộc tướng, nương tựa tướng.

Lúc bảy giờ, nhờ thần lực của Thế Tôn khiến cho tất cả chư Thiên từ trời Tứ đại thiên vương, cho đến trời Sắc cứu cánh ở ba ngàn đại thiên thế giới đều đem hương bột chiên-đàn ở cõi trời rải lên Thế Tôn, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, rồi đứng một bên. Nhờ thần lực của Phật, khi ấy chư Thiên đều thấy ở mười phương có ngàn đức Phật tuyên thuyết danh tự phẩm nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều giống như ở tại đây. Đứng đầu trong chúng Bí-sô thỉnh thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là Thiện Hiện. Đứng đầu trong chúng chư Thiên thưa hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là Đế Thích.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Khi Bồ-tát Từ Thị chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa ở chỗ này. Chư Phật tương lai trong Hiền kiếp này cũng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa ở đây.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Khi Bồ-tát Từ Thị chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng các pháp hành, tướng trạng gì để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Từ Thị chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sẽ dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng ngã, chẳng vô ngã, chẳng tịnh, chẳng bất tịnh, chẳng viển ly, chẳng bất viển ly, chẳng tịch tĩnh, chẳng bất tịch tĩnh, chẳng buộc, chẳng mở, chẳng có, chẳng không, chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến sẽ lấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng ngã, chẳng vô ngã, chẳng tịnh, chẳng bất tịnh, chẳng viển ly, chẳng bất viển ly, chẳng tịch tĩnh, chẳng bất tịch tĩnh, chẳng buộc, chẳng mở, chẳng có, chẳng không, chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Bồ-tát Từ Thị chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Ngài chứng những pháp gì và thuyết những pháp gì?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Từ Thị chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chứng đắc sắc hoàn toàn thanh tịnh, thuyết sắc

hoàn toàn thanh tịnh. Cho đến chứng trí nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh, thuyết trí nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh như thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh. Cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Vì sao sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh, cho đến vì sao trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh nên thanh tịnh. Vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh. Cho đến trí nhất thiết tướng vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh nên thanh tịnh. Vì trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Vì sao hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Hư không vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh nên thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh. Cho đến trí nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh? Cho đến trí nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Vì sắc không thể chấp lấy nên không nhiễm ô. Sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh. Cho đến trí nhất thiết tướng không thể chấp lấy nên không nhiễm ô. Trí nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Hư không không thể chấp lấy nên không nhiễm ô. Hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không chỉ là giả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không chỉ là giả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Cũng như nhờ hư không hai tiếng vang xuất hiện, chỉ có giả thuyết. Vì chỉ là giả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không bất khả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không bất khả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Việc hư không không thể nói nên bất khả thuyết. Vì bất khả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không bất khả đắc nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không bất khả đắc nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Việc hư không không thể đắc nên bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả pháp vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh?

- Thiện Hiện! Vì tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh nên vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh. Vì vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thanh tịnh.

XII. PHẨM TÁN THẦN CÔNG ĐỨC

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, viết chép, giảng giải tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này các căn không bệnh, thân thể đầy đủ, không bị già yếu, cũng không bị chết ngang trái, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thần cung kính nhiễu quanh, thường theo hộ trì các thiện nam, thiện nữ v.v... này. Đối với những ngày mùng tám, mười bốn, mười lăm trong nửa tháng có trăng, và nửa tháng không trăng mà đọc tụng, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, là khi đó, trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh đều đến vân tập ở chỗ Pháp sư này để lắng nghe, thọ trì pháp nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v... này liền được vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì công đức hi hữu.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là đại bảo tạng, nên vô lượng, vô số, vô biên hữu tình giải thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, ngã quỷ và các khổ nghèo nàn bệnh hoạn trong cõi trời, người. Cũng có thể đem sự phú quý an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đại tộc Sát-đế-lợi cho đến đại tộc Cư sĩ. Cũng đem sự phú quý an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Cũng đem sự tự tại an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì trong đại bảo tạng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, thuyết rộng, khai thị mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, như vậy cho đến trí nhất thiết tướng. Vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tu học trong đó, nên được sanh trong đại tộc Sát-đế-lợi cho đến đại tộc Cư sĩ. Hoặc sanh nơi trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Hoặc đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, tu tập các bậc của Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nhân duyên này nên

Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm gọi là đại bảo tạng. Công đức trân bảo ở thế gian và xuất thế gian đều y vào đây mà xuất hiện.

Thiện Hiện nên biết! Trong đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không có một chút pháp gì thuyết có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh, có lấy, có bỏ. Vì sao? Vì trong đây không có pháp có thể sanh, có thể diệt, có thể nhiễm, có thể tịnh, có thể lấy, có thể bỏ.

Thiện Hiện nên biết! Trong đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không thuyết có pháp là thiện, là chẳng thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là có tội, là vô tội, là tạp nhiễm, là thanh tịnh, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm gọi là đại pháp bảo tạng vô sở đắc.

Thiện Hiện nên biết! Trong đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không có một chút pháp gì thuyết là có thể nhiễm ô, có thể thanh tịnh. Vì sao? Vì trong đây không có pháp nào có thể nhiễm ô, thanh tịnh. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm gọi là đại pháp bảo tạng vô nhiễm tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không tương như vậy, phân biệt như vậy, có đắc như vậy, hý luận như vậy, ta có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là Đại Bồ-tát như thật tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, cũng thân cận, phụng sự chư Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Du hành các cõi Phật, khéo lấy tướng kia để thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, tu các hạnh Đại Bồ-tát, mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với tất cả pháp không phải, không trái, không dẫn, không khiến, không lấy, không bỏ, không sanh, không diệt, không cấu, không tịnh, không tăng, không giảm. Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại, không vượt Dục giới, không trụ Dục giới, không vượt Sắc giới, không trụ Sắc giới, không vượt Vô sắc giới, không trụ Vô sắc giới. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa không cho, không bỏ, cho đến đối với trí nhất thiết tướng không cho, không bỏ. Đối với quả Dự lưu không cho, không bỏ, cho đến đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không cho, không bỏ. Không cho các Thánh pháp, không bỏ pháp diệt sanh; không cho các Phật pháp, không bỏ pháp Nhị thừa; không cho cảnh giới vô vi, không bỏ cảnh giới hữu vi. Vì sao? Vì Như Lai xuất hiện ở đời hoặc không xuất hiện ở đời, các pháp vẫn như vậy thường không biến đổi, an trụ nơi pháp giới. Tất

cả Như Lai hiện giác, hiện quán. Đã tự hiện giác, tự hiện quán rồi, thì vì các hữu tình tuyên thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng, làm cho tất cả cùng giác ngộ, xa lìa các vọng tưởng phân biệt điên đảo.

Lúc bấy giờ, vô lượng trăm ngàn Thiên tử ở trong hư không đều vui mừng hớn hở, cầm hoa sen xanh, hoa sen trắng, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hương thơm nhiệm màu và các hương bột rải lên đức Phật; Ai ai cũng hân hoan giống nhau, đồng thanh bạch Phật:

- Hiện nay, chúng con ở châu Thiệm-bộ, thấy Phật chuyển pháp luân lần thứ hai. Trong pháp hội ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa đều đồng chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Pháp luân như vậy, chẳng phải chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng phải chuyển lần thứ hai. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với tất cả pháp, không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt mà chỉ vì pháp vô tính tự tính Không nên xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao lại vì pháp vô tính tự tính Không mà Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với tất cả pháp không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt nên xuất hiện ở thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, tự tánh Không của Bát-nhã sâu xa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Cho đến vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tự tánh Không của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì quả Dự lưu, tự tánh Không của quả Dự lưu. Cho đến vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, tự tánh Không của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Vì pháp vô tính tự tính Không của các pháp như vậy, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm đối với tất cả pháp không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt mà xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là Ba-la-mật-đa rộng lớn, đạt được tự tánh Không của tất cả pháp. Tuy đạt được tự tánh Không của tất cả các pháp nhưng tự tánh của các pháp đều là Không. Các Đại Bồ-tát chỉ nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình. Tuy chứng quả giác ngộ nhưng không chứng. Pháp chứng hay không chứng bất khả đắc. Tuy chuyển pháp luân mà không có sự

chuyển. Pháp chuyển, pháp hoàn đều bất khả đắc. Tuy độ thoát các hữu tình nhưng không có sự độ thoát, và pháp thấy, không thấy đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Trong đại Bát-nhã ba-la-mật-đa này, việc chuyển pháp luân hoàn toàn bất khả đắc, vì tất cả pháp vĩnh viễn không sanh, nên sự lưu chuyển, chỗ chuyển đều bất khả đắc. Vì sao? Vì trong pháp chẳng có không, vô tướng, vô nguyện, có thể lưu chuyển và có thể hoàn diệt. Vì pháp tánh lưu chuyển, hoàn diệt bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, nếu tuyên thuyết khai thị, phân biệt rõ ràng như vậy, làm cho người khác ngộ nhập dễ dàng thì gọi là thanh tịnh tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong đây hoàn toàn không có người thuyết, người thọ trì, pháp để thuyết và thọ. Đã không người thuyết, người thọ và pháp thuyết, người chứng cũng bất khả đắc; không người chứng nên cũng không có người đắc Niết-bàn. Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm trong pháp khéo thuyết cũng không phước điền. Người cho, người nhận, vật cho đều tánh Không. Phước điền không nên tánh phước cũng Không, biểu thị danh tự, lời nói đều bất khả đắc. Cho nên gọi là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là vô biên Ba-la-mật-đa hay sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Như khoảng hư không vô biên.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là bình đẳng Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp tánh bình đẳng.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là viên ly Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Hoàn toàn Không.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là khó khuất phục Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không dấu chân Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không tên gọi, thể tánh.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là hư không Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì hơi thở vào, hơi thở ra bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là bất khả thuyết Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì trong đây không tầm cũng không tứ.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là vô danh Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì thọ, tướng, hành v.v... bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là vô chuyển Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không đến và đi.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không thể dẫn Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không thể nắm giữ.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là cùng tận Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp hoàn toàn cùng tận.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là vô sanh, vô diệt Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không sanh diệt.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là vô tác Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì các tác giả bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là vô tri Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì những người biết bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không chuyển động Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì việc sanh tử bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không điều phục Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp có thể điều phục, tánh bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là như mộng, như tiếng vang, như hình tượng, như huyền hóa, như ảnh trong gương, như sóng nắng, như thành Tầm hương, như việc biến hóa Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì chỗ thấy tất cả pháp như mộng cho đến như việc biến hóa, bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không nhiệm tịnh Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì nhân nhiệm tịnh bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không bởi như Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì nơi để pháp kia nương tựa, bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không hý luận Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì các việc hý luận diệt trừ vĩnh viễn.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không chấp trước kiêu mạn Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì phá hoại tất cả việc chấp trước kiêu mạn.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không động chuyển Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì pháp giới an trụ.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là xa lìa nhiệm trước Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì ngộ tất cả pháp chẳng hư vọng.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không phát sanh đồng loại Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì không phân biệt với tất cả pháp.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là tịch tĩnh Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì vô sở đắc đối với các pháp tướng.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không tham, sân, si Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả tam độc đều diệt trừ.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không phiền não Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì xa lìa sự phân biệt.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là xa lìa hữu tình Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì thấu đạt các hữu tình là vô sở hữu.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không đoạn hoại Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp này phát khởi bình đẳng.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không nhị biên Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì xa lìa nhị biên.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không tạp hoại Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không tạp hoại.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không chấp trước Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không phân biệt Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả sự phân biệt, bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không phân lượng Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì sự phân hạn các pháp bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là như hư không Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối với tất cả pháp không trở ngại.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là vô thường, khổ, vô ngã Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp hoại diệt bức bách, không chấp trước.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là không, vô tướng, vô nguyện Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì các pháp đạt được hoàn toàn vô sở hữu, xa lìa các tướng không thể nguyện.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì pháp chỗ biết Không, bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì biết thân, thọ, tâm, pháp đều bất khả đắc, rộng nói cho đến vượt các pháp Thanh văn, Độc giác.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là Như Lai Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Có thể như thật thuyết tất cả pháp.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là tự nhiên Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối với tất cả pháp chuyển động tự tại.

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là Chánh đẳng giác Ba-la-mật-đa sao?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối với tất cả pháp có thể tất cả tướng Chánh đẳng giác.

Quyển thứ 507

HEÁT

XIII. PHẨM ĐÀ-LA-NI

01

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích thăm nghĩ:

- Các thiện nam, thiện nữ v.v... được nghe pháp môn, danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, nên biết thời quá khứ đã từng thân cận vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phát thệ nguyện rộng lớn, trông các thiện căn, được sự hộ trì của nhiều thiện tri thức; hưởng chi là viết chép, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, tuyên thuyết cho người khác, hoặc tùy theo sức mà tu hành như lời dạy. Nên biết người này đã ở chỗ vô lượng đức Phật đời quá khứ thân cận, phụng sự, cúng dường, cung kính, trông nhiều cội phước đức, từng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghe rồi thọ trì suy nghĩ, đọc tụng, tuyên thuyết cho người khác, tu hành đúng theo lời dạy. Hoặc đối với kinh này hỏi đáp thông suốt. Do nhờ phước lực đời trước, nay việc được thành tựu. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, công đức thuần tịnh, nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, tâm vị ấy không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, nghe rồi tin ưa, tu hành theo lời thuyết. Nên biết người này từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn muôn ức Phật đời quá khứ, phát thệ nguyện rộng lớn: Tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nay sanh ra đời thành tựu được việc này.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, tâm vị ấy không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, vì đã nghe, viết chép, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, tuyên thuyết cho người khác, tuyên thuyết lưu truyền rộng rãi, để tu hành đúng như lời dạy. Nên biết người này giống như các Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối. Vì sao? Vì nghĩa lý thậm thâm của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất khó tin hiểu. Nếu ở đời trước tu hành bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa không dài lâu thì đâu có thể vừa nghe liền tin hiểu được.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe thuyết nghĩa lý thậm thâm của Bát-nhã ba-la-mật-đa khinh chê, hủy báng. Nên biết người này đời trước đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cũng từng hủy báng. Vì sao? Vì người ngu như thế nghe thuyết nghĩa lý thậm thâm của Bát-nhã ba-la-mật-đa, do sức không tin, không ưa,

tâm không thanh tịnh đã huân tập đời trước. Vì sao? Vì người ngu như vậy ở đời quá khứ chưa từng thân cận chư Phật, Bồ-tát và Hiền Thánh khác; chưa từng thỉnh vấn chư vị đó nên hành bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa thế nào. Cho đến nên học mười tám pháp Phật bất cộng thế nào. Cho nên bây giờ nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm liền khinh chê, hủy báng, không tin, không ưa, tâm không thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nghĩa lý thậm thâm rất khó tin hiểu. Có người tin ưa tu hành bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác chưa lâu dài, nên nghe nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này không thể tin hiểu, hoặc sanh tâm hủy báng, điều này không gì là hiếm có.

Thưa Đại đức! Tôi nay kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Nếu tôi kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm tức là kính lễ trí nhất thiết trí.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là kính lễ trí nhất thiết trí. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì chư Phật đạt được trí nhất thiết trí và vô lượng, vô biên công đức khác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu.

Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát muốn trụ trí nhất thiết trí của Như Lai, nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Muốn phát khởi trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng của chư Phật nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Muốn chấm dứt tập khí phiền não tương tục, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... muốn đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát muốn an lập bậc chủng tánh Thanh văn, an trụ Thanh văn thừa, bậc chủng tánh Độc giác, an trụ Độc giác thừa, bậc chủng tánh Bồ-tát, an trụ Vô thượng thừa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát muốn chinh phục chúng ma, đẩy lùi bọn ngoại đạo bè đảng xấu ác, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát muốn nhiếp hóa các Bì-sô, điều phục họ hoàn toàn, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, vì sao phải trụ sắc, vì sao trụ thọ, tưởng, hành, thức? Vì sao tập học sắc, vì sao tập học thọ, tưởng, hành, thức? Cho đến vì sao trụ mười tám pháp Phật bất cộng, vì sao tập mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Lành thay! Lành thay! Nay ông nhờ thần lực Phật có thể hỏi Như Lai nghĩa sâu xa như vậy. Ông nên lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà thuyết.

Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, nếu đối với sắc không trụ, không tập, là trụ, là tập sắc; nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức không trụ, không tập, là trụ, là tập thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến nếu đối với mười tám pháp Phật bất cộng không trụ, không tập, là trụ, là tập mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, đối với sắc không đắc có thể trụ, có thể tập; đối với thọ, tưởng, hành, thức không đắc có thể trụ, có thể tập. Cho đến đối với mười tám pháp Phật bất cộng không đắc có thể trụ, có thể tập.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu đối với sắc chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng tập, chẳng không tập, là trụ, là tập nơi sắc. Nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng tập, chẳng không tập, là trụ, là tập nơi thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến nếu đối với mười tám pháp Phật bất cộng chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng tập, chẳng không tập, là trụ, là tập mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, quán sát sắc cho đến mười tám pháp Phật bất cộng giai đoạn trước, sau, giữa đều bất khả đắc.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là sâu xa?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì chơn như sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là sâu xa. Cho đến chơn như mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế khó có thể so lường.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì chơn như sắc khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó có thể so lường. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó có thể so lường.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là vô lượng?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì chơn như sắc vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chơn như vô lượng cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, nếu hành tánh sâu xa của sắc thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu hành tánh sâu xa của mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tánh sâu xa của sắc tức chẳng phải sắc. Cho đến tánh sâu xa của mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, nếu hành tánh khó so lường của sắc thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu hành tánh khó so lường của mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tánh khó so lường của sắc tức chẳng phải sắc. Cho đến tánh khó so lường của mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, nếu hành tánh vô lượng của sắc thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu hành tánh vô lượng của mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tánh vô lượng của sắc tức chẳng phải sắc. Cho đến tánh vô lượng của mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật sâu xa, khó so lường, vô lượng thì khó tin hiểu, không nên thuyết cho Bồ-tát mới học Đại thừa. Vì sao? Vì sợ những vị ấy nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, tâm sẽ kinh hãi, lo sợ, nghi hoặc, hoặc sanh tâm hủy báng, không tin hiểu. Chỉ nên thuyết cho Bồ-tát Bất thối chuyển. Vì sao? Vì vị này nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, tâm không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, không nghi hoặc, không sanh tâm hủy báng, mà có lòng tin hiểu sâu xa.

Bấy giờ, trời Đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

- Nếu thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho hàng Bồ-tát mới học Đại thừa thì có những lỗi gì?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm cho hàng Bồ-tát mới học Đại thừa thì người kia nghe rồi sẽ kinh hãi, hoảng hốt, sợ sệt, nghi hoặc, sanh tâm hủy báng, không thể tin hiểu được. Do đó tạo nghiệp tăng trưởng nên chiêu cảm đọa vào đường ác, đắm chìm nơi ba đường ác, chịu khổ lớn lâu dài, khó chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, không nên ở trước các vị ấy mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm.

Trời Đế Thích lại hỏi Xá-lợi Tử:

- Có Bồ-tát chưa thọ ký Vô thượng Bồ-đề, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm mà tâm không kinh hãi, hoảng hốt, sợ sệt, nghi hoặc, không sanh tâm hủy báng, lại tin hiểu sâu xa không?

Xá-lợi Tử đáp:

Kiều-thi-ca! Có, vì Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát này nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, tâm không kinh hãi, hoảng hốt, sợ sệt, nghi hoặc, không sanh tâm hủy báng, mà có lòng tin hiểu sâu xa. Nên biết Đại Bồ-tát này đã thọ ký quả vị Vô thượng đại Bồ-đề. Giả sử người chưa được thọ ký thì không quá một vị Phật hoặc hai vị Phật quyết định sẽ được thọ ký đại Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát học Đại thừa lâu dài, phát đại nguyện lâu dài, hành sáu pháp Ba-la-mật-đa lâu dài và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự nhiều bạn lành, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm thì tâm không kinh hãi, hoảng hốt, sợ sệt, nghi hoặc, mà có lòng tin hiểu sâu xa, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, tuyên thuyết cho người khác, hoặc lại viết chép, tu hành như lời thuyết.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nay muốn nói một vài thí dụ, cúi xin Thế Tôn thương xót hứa khả.

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Ông cứ tùy ý nói.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như có các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa. Trong mộng tu hành Bát-nhã, tinh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh

giới, bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến an tọa nơi tòa diệu Bồ-đề, nên biết người này gần đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Huống chi có Bồ-tát vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khi thức tu hành Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mà lại không mau chóng chứng đắc để cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hay sao?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này không bao lâu sẽ được ngồi tòa diệu Bồ-đề, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, nên biết người này học Đại thừa đã lâu dài, căn lành đã thành thực, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự nhiều bạn lành, trồng nhiều cội phước đức nên có thể thành tựu được việc này.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng tu tập, tuyên thuyết cho người khác, suy nghĩ đúng lý, nên biết người này hoặc đã được thọ ký đại Bồ-đề, hoặc gần được thọ ký đại Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này nếu như trụ nơi Đại Bồ-tát Bất thối, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là do được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, tin hiểu sau xa, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, nương theo lời dạy mà tu hành, diễn thuyết cho người khác.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người đi bộ qua đồng hoang, trải qua trăm do-tuần, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm trăm, thấy tháp thoáng hình ảnh thành ấp, vương quốc, đô thành ở phía trước, người thả trâu, vườn, rừng, ruộng v.v... Thấy các hình ảnh đó liền suy nghĩ: Thành ấp, vương quốc, đô thành cách đây không xa. Nghĩ như vậy rồi, thân tâm nhẹ nhàng, an nhiên, không sợ ác thú, ác tặc, đói khát.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, sanh tâm tin hiểu sâu xa, nên biết chẳng bao lâu sẽ được thọ ký, hoặc đã thọ ký mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này không sợ rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã được thấy nghe, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Đây là tướng đầu tiên của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thừa hành thần lực Phật, ông cứ việc nói tiếp.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn quan sát biển lớn, lần lần đi tới, trải qua thời gian dài không thấy núi rừng nữa, liền nghĩ: trước cảnh trạng này thì cách biển chẳng bao xa. Vì sao? Vì gần bờ biển, đất thấp dần, không có các núi rừng.

Bấy giờ, người kia tuy chưa thấy biển nhưng thấy cảnh gần đó, bèn sung sướng vui mừng. Ta nhất định sẽ được thấy biển, bản nguyện đã được viên mãn, người ấy rất thích thú.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, sanh lòng tin hiểu sâu xa. Đại Bồ-tát này tuy chưa được Phật hiện tiền thọ ký: “Người ở đời sau, trải qua nhiều kiếp như vậy sẽ được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề”, nhưng tự biết lời thọ ký ấy chẳng bao xa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã được thấy nghe, cúng dường, cung kính, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Đây là tướng đầu tiên của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như hoa, quả, cây ở mùa xuân, lá cũ đã rơi, cành cây tươi tốt. Mọi người thấy vậy liền suy nghĩ: Hoa, quả, lá mới không bao lâu sẽ được mọc ra. Vì sao? Vì tướng ban đầu của hoa, quả, lá mới trở ra. Người nam, nữ, lớn, nhỏ ở châu Thiệm-bộ thấy cảnh ấy, vui mừng sung sướng, đều nghĩ như vậy: Không bao lâu nữa chúng ta sẽ được thấy hoa quả sum suê.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, sanh lòng tin hiểu sâu xa. Nên biết là do thiện căn đời trước được thành thực, cúng dường nhiều vị Phật, phụng sự nhiều bạn lành, không bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này nên nghĩ như vậy: Đời trước nhất định ta có sức thiện căn thù thắng, có thể dẫn đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhờ vậy mà nay thấy nghe, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, thọ trì, đọc tụng, sanh lòng tin hiểu, suy nghĩ đúng lý, tu tập tùy theo sức mình.

Bạch Thế Tôn! Nay trong hội này có các Thiên tử đã thấy Phật thuyết pháp này ở quá khứ, nên hơn hờ vui mừng và cùng bàn luận: Ngày xưa các Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa liền được

thọ ký. Bây giờ, các Bồ-tát đã nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa không bao lâu nhất định sẽ được thọ ký Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như người nữ mang thai đã lâu, thân thể chuyển động nặng nề, đứng ngồi bất an, ăn uống ngủ nghỉ ít dần, không thích nói nhiều, làm việc thường chán nản, mỗi mệt, chịu nhiều thống khổ, cho nên được nghỉ ngơi, không làm việc. Người mẹ chồng thấy dáng vẻ như thế biết cô này không bao lâu sẽ sanh.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đời trước gieo trồng thiện căn, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự bạn lành lâu dài, các thiện căn thành thực. Bây giờ, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, sanh tâm tin hiểu sâu xa, tu học tùy theo sức.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nhờ nhân duyên này nên biết không bao lâu được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lúc bấy giờ, Phật khen ngợi Xá-lợi Tử:

- Lành thay! Lành thay! Ông khéo nói ví dụ về Bồ-tát, nên biết đều nhờ sức oai thần của Phật, làm cho ông phát sanh biện tài như vậy.

Khi đó, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ lạ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo phó chúc cho các Đại Bồ-tát, khéo hộ trì các Đại Bồ-tát.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát cần cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem lợi ích an lạc cho các hữu tình, thương xót nhiều ích cho trời, người. Nên khi các Đại Bồ-tát này tinh cần tu học Bồ-tát đạo, chỉ vì muốn lợi ích vô lượng trăm ngàn các hữu tình, dùng bốn nhiếp sự mà giữ gìn: Một là bố thí; hai là ái ngữ; ba là lợi hành; bốn là đồng sự.

Đại Bồ-tát này tự mình an trụ đúng đắn mười thiện nghiệp đạo, cũng an lập cho người khác, khiến cho họ siêng năng tu học mười thiện nghiệp đạo.

Tự hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khuyên người khác hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Tự hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát này y chỉ vào phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy giáo hóa hữu tình chứng quả Dự lưu cho đến chứng đắc Độc giác Bồ-đề nhưng mình không chứng.

Đại Bồ-tát này tự mình siêng năng tinh tấn tu Bồ-tát hạnh, cũng khuyên người khác tu các Bồ-tát hạnh.

Tự mình an trụ Bồ-tát Bất thối chuyển, cũng khuyên người khác an trụ Bất thối chuyển.

Tự siêng năng, tinh tấn trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, cũng lại khuyên người trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình.

Tự siêng năng phát khởi thần thông Bồ-tát, cũng khuyên người khác phát khởi thần thông Bồ-tát.

Tự siêng năng trang nghiêm thanh tịnh pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người khác siêng năng trang nghiêm thanh tịnh pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Tự mình chứng đắc viên mãn biện tài, cũng khuyên người khác được viên mãn biện tài.

Tự hộ trì viên mãn sắc thân, đầy đủ các tướng tốt, cũng lại khuyên người khác hộ trì viên mãn sắc thân, đầy đủ các tướng tốt.

Tự hộ trì viên mãn hạnh đồng chơn, cũng khuyên người khác hộ trì viên mãn hạnh đồng chơn.

Tự tu hành bốn niệm trụ, cho đến trí nhất thiết tướng, cũng lại khuyên người khác tu hành bốn niệm trụ, cho đến trí nhất thiết tướng.

Tự chấm dứt tập khí phiền não tương tục, cũng lại khuyên người khác chấm dứt tập khí phiền não tương tục.

Tự chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình, cũng lại khuyên người khác chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình.

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hi hữu thay! Bạch Thiện Thệ! Hi hữu thay! Các Đại Bồ-tát thành tựu đại công đức như vậy, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ các hữu tình đến tận đời vị lai. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế nào để mau được viên mãn?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không thấy sắc tăng hoặc giảm; không thấy thọ, tưởng, hành, thức tăng hoặc giảm. Cho đến không thấy trí nhất thiết tướng hoặc giảm; không thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tăng hoặc

giảm. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm không thấy đây là pháp, đây là phi pháp; không thấy đây là quá khứ, đây là vị lai, đây là hiện tại; không thấy đây là thiện, đây là bất thiện, đây là vô ký; không thấy đây là hữu vi, đây là vô vi; không thấy đây là Dục giới, đây là Sắc giới, đây là Vô sắc giới; không thấy đây là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không thấy đây là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Vì sao? Vì tất cả pháp vô tánh tướng, vô tác dụng, không thể chuyển, không dối trá, tánh không cứng chắc, không tự tại, không cảm thọ, xa lìa ngã cho đến xa lìa người thấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lời Như Lai thuyết thật bất khả tư nghì?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như Lai đã thuyết thì bất khả tư nghì.

Thiện Hiện nên biết! Sắc bất khả tư nghì nên lời thuyết của Như Lai bất khả tư nghì; thọ, tưởng, hành, thức bất khả tư nghì nên lời thuyết của Như Lai bất khả tư nghì. Cho đến trí nhất thiết bất khả tư nghì nên lời thuyết của Như Lai bất khả tư nghì; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất khả tư nghì nên lời thuyết của Như Lai bất khả tư nghì.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, tuy như thật biết sắc bất khả tư nghì nhưng không khởi tướng bất khả tư nghì. Cho đến tuy như thật biết trí nhất thiết tướng bất khả tư nghì nhưng không khởi tướng bất khả tư nghì, thì Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, đối với sắc cho đến trí nhất thiết tướng không khởi tướng bất tư nghì, hoặc bất khả tư nghì, thì Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm mau được viên mãn.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế ai có thể tin hiểu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu sáu pháp Ba-la-mật-đa lâu dài, gieo trồng thiện căn lâu dài, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự

nhiều bạn lành, thì Đại Bồ-tát này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm sanh lòng tin hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao biết được Đại Bồ-tát này tu sáu pháp Ba-la-mật-đa lâu dài, gieo trồng thiện căn lâu dài, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự nhiều bạn lành?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, đối với sắc không khởi phân biệt, phân biệt không khác; đối với thọ, tưởng, hành, thức không khởi phân biệt, phân biệt không khác.

Đối với tướng sắc không khởi phân biệt, phân biệt không khác; đối với tướng thọ, tưởng, hành, thức không khởi phân biệt, phân biệt không khác.

Đối với tánh sắc không khởi phân biệt, phân biệt không khác; đối với tánh thọ, tưởng, hành, thức không khởi phân biệt, phân biệt không khác.

Cho đến đối với trí nhất thiết không khởi phân biệt, phân biệt không khác; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không khởi phân biệt, phân biệt không khác.

Đối với tướng trí nhất thiết không khởi phân biệt, phân biệt không khác; đối với tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không khởi phân biệt, phân biệt không khác.

Đối với tánh trí nhất thiết không khởi phân biệt, phân biệt không khác; đối với tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không khởi phân biệt, phân biệt không khác. Vì sao? Vì sắc cho đến trí nhất thiết tướng đều bất khả tư nghì.

Thiện Hiện! Ông nên biết như vậy gọi là Đại Bồ-tát này tu sáu pháp Ba-la-mật-đa lâu dài, gieo trồng thiện căn lâu dài, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự nhiều bạn lành.

Khi ấy, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thật là sâu xa?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Cho đến trí nhất thiết sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là kho báu lớn?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Có thể đem kho báu công đức cho hữu tình. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là trân bảo lớn. Đem vật báu mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông cho hữu tình. Đem vật báu bồ thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng cho hữu tình. Đem vật báu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cho hữu tình. Đem vật báu tất cả Đại Bồ-tát hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, chuyển pháp luân vi diệu cho hữu tình. Cho nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa tên là kho báu lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là thanh tịnh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp này thanh tịnh. Thiện Hiện nên biết! Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là thanh tịnh. Cho đến trí nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm là thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật là hi hữu! Bạch Thiện Thệ! Thật là hi hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy vì rất sâu xa, nên gặp nhiều tai nạn, nhưng nay nói về tai nạn không sanh.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Các tai nạn của Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm nhiều nhưng nhờ thần lực Phật nên nay chỉ nói tai nạn không sanh. Vì vậy, các thiện nam, thiện nữ v.v... Đại thừa, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, nếu muốn viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập tư duy, tuyên thuyết cho người khác, thì nên mau chóng viết chép cho đến điển thuyết. Vì sao? Vì các tai nạn của Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm rất nhiều. Chớ để việc viết chép cho đến điển thuyết gặp tai nạn không được thành tựu.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v... này, hoặc một tháng, hai tháng, ba tháng cho đến một năm, viết chép Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy thì có thể được thành tựu, vì vậy phải siêng năng tinh tấn để tâm nơi việc viết chép. Trải qua thời gian như vậy, làm cho được thành tựu. Nếu muốn một tháng, hai tháng, ba tháng cho đến một năm thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, tuyên thuyết cho người khác nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy thì có thể được thành tựu, vì vậy phải siêng năng tinh tấn để tâm thọ trì cho đến điển thuyết, trải qua thời gian như vậy, làm cho được

thành tựu. Vì sao? Vì Đại bảo thần châu Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm có rất nhiều tai nạn.

Khi ấy, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật là hi hữu! Bạch Thiện Thệ! Thật kỳ lạ! Đại bảo thần châu Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm có rất nhiều tai nạn, nhưng có người viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, tuyên thuyết cho người khác, đối với người ấy, ác ma không gây tai nạn làm cho không viết chép cho đến diễn thuyết được?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ác ma đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, tuy muốn gây tai nạn làm cho không viết chép cho đến diễn thuyết, nhưng chúng không đủ sức gây tai nạn khiến cho việc làm của Bồ-tát kia không thành tựu.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhờ thần lực của ai khiến cho ác ma kia gây tai nạn với các Bồ-tát viết chép kinh không được thành tựu?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Chính nhờ thần lực Phật khiến ác ma kia không gây tai nạn cho các Bồ-tát viết chép v.v...

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Cũng chính nhờ thần lực chư Phật ở mười phương tất cả thế giới, khiến ác ma không gây tai nạn với các Bồ-tát viết chép v.v...

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng nhau hộ niệm các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, khiến ác ma kia không gây tai nạn các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa viết chép cho đến diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì chư Phật Thế Tôn đều cùng nhau hộ niệm các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, tạo nhiều thiện nghiệp, khiến cho ác ma kia không gây tai nạn.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu các Đại Bồ-tát đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy diễn thuyết, theo pháp tự nhiên như thế, thì được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới hiện đang thuyết pháp đều hộ niệm. Nếu được nhờ sự hộ niệm chư Phật, thì tự nhiên ác ma không gây tai nạn được.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu có thiện nam tử tinh tín v.v... đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, nên nghĩ như vậy: Nay ta viết chép cho đến diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, đều nhờ thần lực của chư

Phật Thế Tôn ở mười phương tất cả thế giới hiện đang thuyết pháp hộ niệm.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết thì nhờ thần lực chư Phật mười phương từ bi hộ niệm, làm cho vị ấy tạo được thiện nghiệp thù thắng, các quân ác ma không gây tai nạn được?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, nên biết đều nhờ thần lực chư Phật Thế Tôn hộ niệm.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, thì tất cả Như Lai ở mười phương thế giới đều là bạn lành. Do nhân duyên này nên hoan hỷ hộ niệm. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, thường được chư Phật Thế Tôn hiện đang thuyết pháp ở mười phương tất cả thế giới, dùng Phật nhãn quán chiếu. Do nhân duyên này nên từ bi hộ niệm. Họ làm việc lành gì cũng được thành tựu.

Lúc bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, thì thường được chư Phật Thế Tôn hiện đang thuyết pháp ở mười phương tất cả thế giới, dùng Phật nhãn quán chiếu, hiểu rõ, hộ niệm, làm cho các ác ma không não hại được. Các thiện nghiệp đã tạo đều mau thành tựu.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam, thiện nữ v.v... trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, nên biết vị này đã đến gần trí nhất thiết trí, các ma oán không gây tai nạn được.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa, nếu viết chép Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, dùng các loại trang nghiêm, thọ trì, đọc tụng, nên biết đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, sanh lòng tin hiểu sâu xa, dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa

thậm thâm, thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này thường được Như Lai dùng Phật nhãn quán chiếu, hiểu rõ, hộ niệm. Do nhân duyên này nhất định sẽ được lợi ích lớn, quả báo lớn.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam, thiện nữ v.v... trụ Bồ-tát thừa, nếu viết chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, thì nhờ thiện căn này cho đến đạt được địa vị Bất thối chuyển, thường không xa lìa chư Phật, Bồ-tát, mãi nghe Chánh pháp, không đọa vào cảnh giới ác, sanh trong trời, người, hưởng sự an ổn, vui sướng. Các thiện nam, thiện nữ v.v... do thiện căn này cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường không xa lìa tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Do đây, cho nên mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v... sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, nên siêng năng viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, tuyên thuyết cho người khác nghe, cúng dường, cung kính không tạm dừng bỏ.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, sau khi Phật Niết-bàn thì hưng thịnh ở phương nào?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sau khi Ta Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế dần dần hưng thịnh ở phương Đông nam. Phương kia có nhiều Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, với lòng tin ưa sâu xa, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Do thiện căn này nên không đọa vào đường ác, hoặc sanh cõi trời, hoặc sanh trong loài người, hưởng phú quý an lạc. Nhờ thế lực ấy nên tăng trưởng lợi ích sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm cho mau chóng viên mãn. Nhân nơi đó có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau nương vào pháp Tam thừa, lần lần tu tập mà được xuất ly.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Sau khi Ta Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế sẽ dần hưng thịnh, từ phương Đông Nam đến phương Nam. Phương kia có các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, sanh lòng tin ưa sâu xa, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư

duy, diễn thuyết. Lại đem các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Do thiện căn này nên không rơi vào đường ác, hoặc sanh cõi trời, hoặc sanh trong loài người, hưởng phú quý an lạc. Nhờ thế lực ấy, nên tăng trưởng sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm cho mau chóng viên mãn. Nhân đây, lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau nương vào pháp Tam thừa, lần lần tu tập mà được xuất ly.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Sau khi Ta Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế sẽ lần lần hưng thịnh từ phương Nam đến phương Tây Nam. Phương kia có các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, sanh lòng tin ưa sâu xa, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết. Lại đem các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Do thiện căn này nên không rơi vào đường ác, hoặc sanh cõi trời, hoặc sanh trong loài người, hưởng sự phú quý an lạc. Nhờ thế lực ấy, nên tăng trưởng lợi ích sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm cho mau chóng viên mãn. Nhân đây, lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau nương vào pháp Tam thừa, lần lần tu tập mà được xuất ly.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Sau khi Ta Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế sẽ lần lần hưng thịnh từ phương Tây Nam đến phương Tây Bắc. Phương kia có các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, với lòng tin ưa sâu xa, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Nhờ thiện căn này nên không rơi vào đường ác, hoặc sanh cõi trời, hoặc sanh trong loài người, hưởng sự phú quý an lạc. Do thế lực kia, nên tăng trưởng lợi ích sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm cho mau chóng viên mãn. Nhân đây, lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Sau đó, nương theo pháp Tam thừa, lần lần tu tập mà được xuất ly.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Sau khi Ta Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế sẽ lần lần hưng thịnh từ phương Tây Bắc đến phương Bắc. Phương kia có các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, với lòng tin ưa sâu xa, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy

diễn thuyết. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Nhờ thiện căn này nên không rơi vào đường ác, hoặc sanh cõi trời, hoặc sanh trong loài người, hưởng sự phú quý an lạc. Do thế lực kia, nên tăng trưởng lợi ích sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm cho mau chóng viên mãn. Nhân đây, lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Sau đó, nương theo pháp Tam thừa, lần lần tu tập mà được xuất ly.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Sau khi Ta Niết-bàn, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế sẽ lần lần hưng thịnh từ phương Bắc đến phương Đông Bắc. Phương kia có các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tu-ca an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, với lòng tin ưa sâu xa, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Nhờ thiện căn này nên không rơi vào đường ác, hoặc sanh cõi trời, hoặc sanh trong loài người, hưởng sự phú quý an lạc. Do thế lực kia, nên tăng trưởng lợi ích sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm cho mau chóng viên mãn. Nhân đây, lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Sau đó, nương theo pháp Tam thừa, lần lần tu tập mà được xuất ly.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Sau khi ta Niết-bàn năm trăm năm, Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm ở phương Đông Bắc làm Phật sự lớn. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã tôn trọng pháp, là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm. Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng nhau hộ niệm.

Xá-lợi Tử! Chẳng phải sở đắc của Phật, pháp Tỳ-nại-da Vô thượng chánh pháp có tướng mai một. Sở đắc của chư Phật, pháp Tỳ-nại-da Vô thượng chánh pháp tức là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm.

Xá-lợi Tử! Phương Đông Bắc kia các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm có lòng tin ưa sâu xa, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, thì Ta thường hộ niệm, làm cho không bị tổn nã.

Xá-lợi Tử! Phương Đông Bắc kia các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa, viết chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy. Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính. Ta nhất định nói do thiện căn kia nên không

rơi vào đường ác, sanh trong cõi trời, người, thường hưởng thọ phú quý, an lạc. Nhờ thế lực kia nên tăng trưởng lợi ích sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm cho mau được viên mãn. Nhân đây, lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau nương theo pháp Tam thừa, lần lần tu học, chứng đắc Niết-bàn. Vì sao? Xá-lợi Tử! Ta dùng Phật nhãn quán sát chứng biết, xưng dương, tán thán phước đức đã đạt được của các thiện nam, thiện nữ v.v... kia. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng dùng Phật nhãn quán sát chứng biết, xưng dương, tán thán phước đức đã đạt được của các thiện nam, thiện nữ v.v... kia.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật Niết-bàn năm trăm năm, ở phương Đông Bắc Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm có được lưu truyền cùng khắp không?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Sau khi Ta Niết-bàn năm trăm năm, ở phương Đông Bắc Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm sẽ được lưu truyền.

Xá-lợi Tử! Sau khi Ta Niết-bàn năm trăm năm rồi, ở phương Đông Bắc kia có các thiện nam, thiện nữ v.v... an trụ Đại thừa, nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, sanh lòng tin ưa sâu xa, viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, nên biết những vị ấy đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề lâu dài, tu các hạnh Đại Bồ-tát lâu dài, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự nhiều bạn lành, tu tập giới thân, tuệ tâm lâu dài. Các thiện căn đều thuần thực. Nhờ sức phước đức này nên được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, có lòng tin sâu xa, lại viết chép, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, tuyên thuyết, khai thị cho các hữu tình.

Quyển thứ 508

HEÁT

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật nhập Niết-bàn năm trăm năm, Chánh pháp sắp muốn diệt, ở phương Đông Bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm tâm tin ưa. Lại có thể viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, tuyên thuyết cho người khác?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, về sau lúc Chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông Bắc tuy có vô lượng các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa nhưng ít được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, thâm tâm ưa thích, lại có thể viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, tuyên thuyết cho người khác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử v.v... kia an trụ Đại thừa, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, tâm họ không khiếp sợ, không khủng hoảng, không kinh hãi, thâm tâm tin ưa, hoặc viết chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, thật hy hữu. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì những thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, đã từng gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi vô lượng Như Lai và các Bồ-tát, thưa hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa không bao lâu, nhất định sẽ viên mãn bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cho đến không bao lâu nhất định sẽ viên mãn trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa kia được tất cả Như Lai hộ niệm, được vô số bạn lành giúp đỡ, được các thiện căn thù thắng gìn giữ, vì muốn làm lợi ích cho các chúng sanh, nên cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Xá-lợi Tử! Ta thường vì những thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa thuyết pháp tương ưng với trí nhất thiết. Trong quá khứ, Như Lai cũng thường vì họ thuyết pháp tương ưng với trí nhất thiết. Do nhân duyên này, đời sau các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy mới có thể cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì người khác thuyết pháp như vậy, giúp cho họ đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Những thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa kia, thâm tâm an định, các ma vương và bè đảng xấu ác còn không thể

phá hoại tâm mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hướng gì những kẻ ưa làm ác muốn hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, sao có thể trở ngại tâm kia, khiến cho họ không tinh tấn cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, nghe Ta thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, tâm họ vui mừng vì được diệu pháp rộng lớn, có khả năng an lập vô lượng hữu tình vào pháp thắng thiện, đạt tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Hôm nay, các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa ở trước Ta phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: “Con sẽ an lập vô số trăm ngàn các loài hữu tình, khiến họ phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, thị hiện, hướng dẫn, khuyến khích, khen ngợi, khiến họ hoan hỉ đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến khi được thọ ký Bất thối chuyển.” Ta rất tùy hỷ đối với thệ nguyện đó. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Ta xét thấy các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này đã phát thệ nguyện rộng lớn, giữa tâm và lời nói tương ưng nhau. Ở đời chắc chắn họ có thể an lập được vô số trăm ngàn loài hữu tình, khiến loài hữu tình phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, thị hiện, hướng dẫn, khuyến khích, khen ngợi, vui mừng đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến khi được thọ ký Bất thối chuyển.

Trong quá khứ, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này cũng ở trước vô lượng đức Phật phát thệ nguyện rộng lớn: “Con phải an lập vô lượng trăm ngàn loài hữu tình, khiến họ phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, thị hiện, khuyên bảo, hướng dẫn, khen ngợi, vui mừng đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến khi được thọ ký Bất thối chuyển.” Trong quá khứ, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng rất tùy hỷ đối với thệ nguyện ấy. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì chư Phật quá khứ cũng quán thấy các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này đã phát nguyện rộng lớn, giữa tâm và lời nói của họ tương ưng với nhau.

Trong tương lai, nhất định họ có thể an lập được vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, khiến loài hữu tình phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, thị hiện, hướng dẫn, khuyến khích, khen ngợi, khiến họ vui mừng đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến khi được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử trụ Đại thừa này tin hiểu rộng lớn, có thể nương sắc, thanh, hương, vị, xúc vi diệu để tu bố thí rộng lớn. Tu hạnh bố thí rồi, có thể vun trồng thiện căn rộng lớn. Nhờ

thiện căn này nên có thể lãnh thọ quả báo rộng lớn. Lãnh thọ được quả báo rộng lớn như vậy chỉ vì lợi ích tất cả hữu tình. Đối với tất cả hữu tình có thể xả bỏ được tất cả sở hữu trong và ngoài. Hồi hướng những thiện căn đã gieo trồng như vậy, nguyện sanh về cõi nước chư Phật ở phương khác, hiện có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm thâm và Vô thượng pháp này.

Những người nghe Vô thượng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm thâm rồi, có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình ở trong cõi Phật ấy, khiến họ phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, thị hiện, hướng dẫn, khuyến khích, khen ngợi, vui mừng, khiến họ được Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu! Bạch Thiện Thệ! Thật kỳ lạ! Đối với các pháp trong quá khứ, vị lai, hiện tại, đức Phật hoàn toàn chứng tri. Ngài hoàn toàn chứng tri tất cả pháp, chơn như, pháp giới, rộng nói cho đến cảnh giới bất tư nghì, hoàn toàn chứng tri giáo nghĩa sai khác của các pháp. Hoàn toàn chứng tri tâm hành sai khác của các hữu tình. Hoàn toàn chứng tri chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn và cõi Phật v.v... trong quá khứ. Ngài hoàn toàn chứng tri chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn và cõi Phật trong đời vị lai. Hoàn toàn chứng tri chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn và cõi Phật trong hiện tại. Đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương cõi, việc thuyết pháp về Bồ-tát, Thanh văn, cõi Phật v.v... Ngài đều chứng tri hoàn toàn.

Bạch Thế Tôn! Đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nào tinh tấn, dũng mãnh thường cầu chằng dừng nghỉ, có khi không chứng được sáu pháp Ba-la-mật-đa chằng?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy thường tinh tấn, dũng mãnh, vui cầu chằng dừng nghỉ nên tất cả thời đều chứng được, không có thời nào chằng chứng cả. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy thường tinh tấn, dũng mãnh, vui cầu chằng dừng nghỉ nên chư Phật, Bồ-tát thường hộ niệm.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát kia có lúc không chứng được kinh tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm sao có thể nói vị ấy chứng được sáu pháp Ba-la-mật-đa này?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát thường đồng mãnh tín cầu sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng kể thân mạng mà có lúc không chứng được kinh tương ưng với pháp đó, điều này không thể có. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát ấy cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thị hiện, hướng dẫn, khuyến khích, khen ngợi, vui vẻ với các loài hữu tình, khiến họ thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu học kinh điển tương ưng sáu pháp Ba-la-mật-đa này. Do thiện căn này nên dù sanh chỗ nào cũng thường được tương ưng khế kinh với sáu pháp Ba-la-mật-đa này để thọ trì, đọc tụng, đồng mãnh, tinh tấn như pháp tu hành, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Nếu chưa chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì trong khoảng thời gian đó thường không tạm bỏ.

XIV. PHẨM VIỆC MA

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Đức Phật đã khen ngợi công đức của Bồ-tát, vì chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên siêng năng dũng mãnh tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm sao biết việc ma đã cản trở các Đại Bồ-tát ấy khi tu hành hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào biện tài vui nói pháp hồi lâu rồi mới thuyết, phải biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Nguyên nhân nào mà nói Đại Bồ-tát biện tài vui nói pháp hồi lâu rồi mới thuyết, là việc ma?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa khó được viên mãn. Do nhân duyên này nên nói đó là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào vì biện tài vui nói pháp hồi lâu rồi mới thuyết, phải biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nguyên nhân nào mà nói Bồ-tát biện tài vui nói pháp hồi lâu rồi mới thuyết, là việc ma của Bồ-tát?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, biện tài vui nói pháp vội vã phát khởi sự tu hành, nên đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà uể oải, ợ ngáp, giỡn cười vô cớ, khinh tiện lẫn nhau, thân tâm phiền loạn, đảo lộn câu văn, mê lầm nghĩa lý, chẳng cảm nhập được ý hay, việc rủi ro liền đến nên việc biên chép chẳng trọn vẹn. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, nói nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu uể oải, ợ ngáp, giỡn cười vô cớ, khinh tiện lẫn nhau, thân tâm phiền loạn, đảo lộn câu văn, mê lầm

nghĩa lý, chẳng cảm nhận được ý hay, việc rui ro liền đến nên việc làm chẳng thành tựu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Vì nguyên nhân nào mà có những thiện nam tử v.v... an trụ Bồ-tát thừa, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, chợt nghĩ như vậy: Đối với kinh này, ta chẳng cảm nhận được ý hay, sao phải dụng công khổ cực lắng nghe kinh này làm chi. Nghĩ như vậy rồi, liền bỏ đi, hoặc thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, biên chép, diễn nói cũng lại như vậy?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... an trụ Bồ-tát thừa này, do đòi quá khứ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa bố thí v.v... chưa lâu dài, nên đối với kinh này chẳng cảm nhận được ý hay, tâm chẳng ưa chuộng nên liền xả bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc nghĩ thế này: Đối với kinh này, chúng ta chẳng được thọ ký thì nghe làm gì? Tâm chẳng thanh tịnh nên từ chỗ ngồi đứng dậy, nhằm chán bỏ đi, chẳng có tâm lưu luyến. Phải biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Vì sao trong kinh thâm sâu này lại chẳng thọ ký cho họ, khiến họ nhằm chán bỏ đi, không lưu luyến?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bồ-tát chưa nhập vào ngôi Chánh tánh ly sanh thì không nên thọ ký đại Bồ-đề. Nếu thọ ký cho họ, họ càng tăng thêm kiêu mạn, buông lung, chỉ có tổn chứ không có ích, nên không được thọ ký.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa nếu có suy nghĩ: Ở trong đây chẳng nói đến danh hiệu chúng ta thì nghe làm gì? Tâm chẳng thanh tịnh, liền đứng dậy nhằm chán bỏ đi, không lưu luyến. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Vì sao trong kinh thâm sâu này chẳng nói đến danh hiệu Bồ-tát ấy?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bồ-tát chưa được thọ ký đại Bồ-đề, theo pháp là như vậy, không nên nói danh hiệu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có suy nghĩ: Trong đây chẳng nói đến thành ấp, xóm làng, chỗ chúng ta sanh thì nghe làm gì? Tâm chẳng thanh tịnh, liền đứng dậy, nhàm chán bỏ đi, không lưu luyến. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Vì sao trong kinh thâm sâu này chẳng nói về xóm làng, thành ấp, chỗ sanh của Bồ-tát ấy?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi chưa thọ ký danh hiệu của Bồ-tát ấy thì không nên nói về chỗ sanh và những chỗ khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tâm không thanh tịnh mà bỏ đi, tùy theo mức độ tâm không thanh tịnh và sự nhàm chán kinh này cất bước đi nhiều ít, liền bị tổn giảm công đức ở kiếp tương ưng và tội chướng ngại Bồ-đề tương xứng. Khi họ chịu tội rồi, phải trải qua thời gian như trước để phát khởi sự siêng năng tinh tấn, cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh khó khó hành của Bồ-tát mới được trở lại như trước. Cho nên, nếu muốn mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Bồ-tát không nên chán bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu để cầu học kinh điển, phải biết đây là việc ma của Bồ-tát. Vì sao? Vì các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là cội gốc của trí nhất thiết trí, mà học các kinh khác là nhánh lá thì chắc chắn không thể chứng quả Bồ-đề của Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Những kinh điển nào là nhánh, lá không thể hướng đến trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu pháp tương ưng với Nhị thừa gồm bốn niệm trụ, rộng nói cho đến tám chi thánh đạo, ba môn giải thoát, trí bốn đế v.v... Các thiện nam tử v.v... tu học trong đó chỉ đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, chẳng chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây gọi là những kinh nhánh, lá, không thể đạt đến trí nhất thiết trí.

Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chắc chắn đạt đến trí nhất thiết trí, có thể lực và công dụng lớn như gốc cây. Các thiện nam tử v.v...

trụ Bồ-tát thừa này, xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa cầu học kinh khác thì nhất định không chứng được trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường sanh ra các chúng Đại Bồ-tát, và tất cả công đức thế gian, xuất thế gian. Các kinh điển khác không có công dụng này. Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là tu học tất cả công đức quý báu ở thế gian và xuất thế gian của chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như con chó đói bỏ thức ăn của ông chủ, lại theo tôi tớ mà tìm cầu miếng ăn. Ở đời vị lai sẽ có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là cội gốc của tất cả Phật pháp, lại cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, sự việc ấy cũng vậy. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn tìm voi lớn. Được voi rồi lại bỏ đi mà tìm dấu chân voi. Ý ông thế nào? Người kia khôn không?

Thiện Hiện đáp:

- Người ấy chẳng khôn.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ở đời vị lai có thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là cội gốc của tất cả Phật pháp, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, sự việc ấy cũng như vậy. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như có người muốn thấy biển cả, đã đến bờ biển lại xem dấu chân trâu, ý nghĩ như vậy: Nước trong biển cả lượng nó sâu rộng như thế này chẳng? Ý ông thế nào? Người đó khôn không?

Thiện Hiện đáp:

- Người ấy chẳng khôn.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ở đời vị lai có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là cội gốc của tất cả Phật pháp, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, sự việc ấy cũng như vậy. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người thợ giỏi hay đẽ từ vị ấy muốn tạo ra cung điện lớn như cung điện thù thắng của trời Đế Thích. Thấy cung điện ấy rồi, liền phát họa quy mô như cung điện Nhật Nguyệt. Ý ông thế nào? Người thợ giỏi hay đẽ từ vị ấy có thể tạo ra được điện lớn như cung điện thù thắng của trời Đế Thích không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông hiểu sao? Người kia có khôn không?

Thiện Hiện đáp:

- Người kia chẳng phải khôn mà là loại người ngu si.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ở đời vị lai có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, muốn đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, lại cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, sự việc ấy cũng như vậy. Người kia chắc chắn không chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn thấy Chuyển luân vương. Thấy rồi nhưng chẳng biết, bèn bỏ đi chỗ khác, gặp Tiểu quốc vương, xem xét hình tướng, nghĩ như vậy: Hình tướng và oai đức của Chuyển luân Thánh vương và vị này nào có khác. Ý ông thế nào? Người kia khôn không?

Thiện Hiện đáp:

- Người ấy chẳng phải khôn.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ở đời vị lai có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa cũng lại như vậy, muốn đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, còn nói kinh điển này cùng với kia nào có khác thì dùng kia làm gì. Do nguyên nhân này chắc chắn người ấy chẳng chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người đói được thức ăn ngon trăm vị lại bỏ đi mà tìm ăn cơm thứ gạo để sáu mươi ngày. Ý ông thế nào? Người ấy khôn không?

Thiện Hiện đáp:

- Người ấy chẳng khôn.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ở đời vị lai có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, muốn tìm trí nhất thiết trí ở trong ấy thật luống uổng nhọc nhằn, rốt cuộc chẳng được gì. Ý ông thế nào? Người kia khôn không?

Thiện Hiện đáp:

- Người ấy chẳng khôn.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người nghèo được ngọc vô giá lại vứt bỏ mà lấy loại Ca-giá-mạc-ni (thuỷ tinh) tầm thường. Ý ông thế nào? Người ấy khôn không?

Thiện Hiện đáp:

- Người ấy chẳng khôn.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ở đời vị lai có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, mong được trí nhất thiết trí ở trong kinh điển ấy chỉ phí sức, nhọc công mà chẳng được gì. Ý ông thế nào? Người ấy khôn không?

Thiện Hiện đáp:

- Người ấy chẳng khôn.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, khi biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các biện luận linh tinh đầy khởi, muốn nói các loại pháp môn sai khác, khiến cho việc chép kinh chẳng được hoàn hảo. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Sao gọi là nhiều sự biện luận? Nghĩa là ưa nói sắc, thanh, hương, vị, xúc, ưa nói sáu pháp Ba-la-mật-đa, ưa nói về Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới; ưa nói công đức thọ trì, đọc tụng; ưa nói về tu các phước nghiệp khác như khán bệnh v.v...; ưa nói về niệm trụ cho đến chi đạo; ưa nói tất cả tịnh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí; ưa nói pháp nội Không cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên biết đều là việc ma của Bồ-tát.

Vì sao? Vì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, muốn thuyết pháp tướng đều hoàn toàn bất khả đắc, vì không tầm tứ, vì khó nghĩ bàn, vì không có sự lo nghĩ, vì không sanh diệt, vì không nhiễm tịnh, vì không định loạn, vì xa lìa danh tự, ngôn ngữ, vì bất khả thuyết, vì bất khả đắc. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các pháp như trước đã nói đều không có sở hữu và hoàn toàn bất khả đắc.

Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, khi biên chép kinh đại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, bị các pháp như thế rối loạn tâm họ, khiến cho việc làm ấy không được hoàn thành. Cho nên nói đó là việc ma của Bồ-tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu được không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không thể biên chép được. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bát-nhã v.v... đều không có tự tánh và hoàn toàn bất khả đắc. Nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng cũng không có tự tánh và hoàn toàn bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Tự tánh các pháp đều vô sở hữu, hoàn toàn bất khả đắc, tức là vô tánh. Vô tánh như thế tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Chẳng phải pháp vô tánh có thể biên chép vô tánh. Cho nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không thể biên chép được.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, nếu khởi lên tướng vô tánh đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nếu các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa nghĩ thế này: Ta dùng văn tự biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa. Những kẻ kia dựa vào văn tự mà chấp trước Bát-nhã ba-la-mật-đa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tất cả Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đều không có văn tự; sắc cho đến thức cũng không văn tự; rộng nói cho đến trí nhất thiết tướng cũng không văn tự. Cho nên không chấp có văn tự để biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, chấp thế này: Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tất cả Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đều không có văn tự; sắc cho đến thức cũng không văn tự; rộng nói cho đến trí nhất thiết tướng cũng không văn tự. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết kinh đại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, nếu các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa nghĩ về quốc độ, hoặc nghĩ về thành ấp, kinh đô, nơi chốn, hoặc nghĩ về thầy bốn sư, hoặc nghĩ về thầy dạy, hoặc nghĩ về bạn đồng học, hoặc nghĩ về bạn quen biết, hoặc nghĩ về cha mẹ, hoặc vợ con, hay anh em, chị em, hoặc nghĩ về bà con, bạn bè, hoặc nghĩ về quốc vương, đại thần, hoặc nghĩ về giặc cướp, hay thú dữ, hoặc nghĩ về người ác, hay quỷ dữ, hoặc nghĩ về chúng hội, hoặc nghĩ đến sự du hí, hoặc nghĩ báo oán, báo ơn, hoặc nghĩ về những hành nghiệp khác. Phải biết đây đều là việc ma của Bồ-

tát. Vì ma dùng việc này quấy nhiễu Bồ-tát, làm cho những việc đang làm chẳng được thành tựu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết kinh đại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này được danh lợi lớn, được cúng dường, cung kính những thứ như y phục, đồ ăn uống, giường nằm, thuốc thang lúc bệnh duyên và những của cải khác. Nếu họ đắm vào việc này thì phước bỏ sự nghiệp. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh đại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, có những ác ma mang những thứ sách luận thế tục, hoặc kinh điển tương ứng với Nhị thừa, trá hiện ban thân trao cho Bồ-tát. Trong đây cũng nói rộng cho đến các thắng sự của thế tục, hoặc rộng nói cho đến các uẩn, xứ, giới, lý duyên khởi chắc thật, hoặc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba môn giải thoát, bốn tịnh lự v.v..., chúng ma nói: “Kinh điển này ý nghĩa thâm thúy, phải siêng tu học, bỏ việc tu tập kinh kia đi.” Các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này phương tiện thiện xảo khước từ, không nên nhận lấy sách luận thế tục mà ác ma đã cho, hoặc kinh điển tương ứng với Nhị thừa. Vì sao? Vì sách luận thế tục, và kinh điển Nhị thừa không thể dẫn đến trí nhất thiết trí, chẳng phải hướng tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Phương tiện không trái ngược nhưng đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất là trở ngại.

Thiện Hiện nên biết! Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, Ta đã nói rộng phương tiện thiện xảo về đạo Đại Bồ-tát, nếu ở trong đây siêng năng tu học sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, vì không có phương tiện thiện xảo nên bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thọ học sách luận thế tục của ác ma và kinh điển Nhị thừa. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Những người thường nghe pháp, vui nghe, thích nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nhưng người thuyết pháp ham vui, lười biếng chẳng muốn thuyết pháp cho người khác, cũng chẳng bỏ thí cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Những người thường thuyết pháp, tâm họ chẳng ham vui, cũng chẳng lười biếng, ưa thuyết, muốn cho Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu phương tiện khích lệ, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Nhưng những người được nghe pháp thì biếng nhác ham

vui, chẳng muốn nghe nhận cho đến tu tập. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Những người thường nghe pháp, vui nghe, muốn nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nhưng những vị thuyết pháp thì muốn đến phương khác, chẳng chịu truyền dạy. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Những người thuyết pháp thì vui thuyết, ưa cho Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu phương tiện khích lệ, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Nhưng những người được nghe muốn đi nơi khác, chẳng chịu nghe. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thường thuyết pháp đủ các ác dục lớn, ham chuộng danh lợi, y phục, đồ ăn uống, giường nằm, thuốc thang và những của cải khác, nhận sự cúng dường, cung kính tâm không biết đủ. Còn người nghe pháp thì thiếu dục, vui đủ, tu hạnh viễn ly, đồng mãnh siêng năng, đủ niệm, định, tuệ, chán ghét lợi dưỡng, cung kính danh dự. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người hay thuyết pháp thì ít muốn, vui đủ, tu hạnh viễn ly, đồng mãnh siêng năng, đủ niệm, định, tuệ, chán ghét lợi dưỡng, cung kính danh dự. Còn người được nghe pháp thì đủ các ác dục lớn, ham chuộng danh lợi, y phục, đồ ăn uống, giường nằm, thuốc thang và những của cải khác, đối với sự cúng dường, cung kính tâm không nhàm đủ. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thì tu hành mười hai công đức Đầu-đà, nghĩa là ở chỗ vắng vẻ cho đến chỉ chứa ba y. Kẻ được nghe pháp chẳng hành mười hai công đức Đầu-đà. Hai bên không hòa hợp, chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người được nghe pháp thì hành mười hai công đức Đầu-đà. Người thuyết pháp chẳng hành mười hai công đức Đầu-đà. Hai bên không hòa hợp, chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp có tín, có giới, thích vì người khác thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, phương tiện khích

lệ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Những người nghe pháp không có tín, không giới, chẳng ưa lắng nghe. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp có tín, có giới, ưa nghe, ưa hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nhưng người thuyết pháp không tín, không giới, không muốn truyền dạy. Hai bên không hòa hợp, chẳng được nói nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp tâm không xan lạn, hay xả tất cả. Nhưng người nghe pháp thì tâm có xan lạn, chẳng thường buông xả. Hai bên không hòa hợp, chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp tâm không xan lạn, thường xả bỏ tất cả. Nhưng người thuyết pháp tâm có xan lạn, không thường xả bỏ và bố thí. Hai bên không hòa hợp, chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp muốn cúng dường người thường thuyết pháp y phục, đồ ăn uống, giường nằm, thuốc thang và những của cải khác. Nhưng người thuyết pháp không muốn nhận dùng. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, thọ trì, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn được người nghe pháp cung cấp y phục, đồ ăn uống, giường nằm, thuốc thang và những của cải khác. Nhưng người được nghe pháp không muốn cung cấp. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thành tựu khai trí, chẳng ưa nói rộng. Nhưng người nghe pháp thành tựu diễn trí, chẳng muốn nói lược. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thành tựu khai trí, chẳng ưa nói rộng. Nhưng người thuyết pháp thành tựu diễn trí, chẳng ưa nói

lược. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp chuyên biết rộng thứ lớp và pháp nghĩa của mười hai phần giáo, gồm Khế kinh cho đến Luận nghị. Nhưng người nghe pháp thì chẳng ưa biết rộng về thứ lớp và pháp nghĩa của mười hai phần giáo. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp chuyên ưa biết rộng về thứ lớp và pháp nghĩa của mười hai phần giáo. Nhưng người thuyết pháp chẳng thích biết rộng về thứ lớp và pháp nghĩa của mười hai phần giáo. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nhưng người nghe pháp không có đức này. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, lại có phương tiện thiện xảo đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nhưng người thuyết pháp thì không có đức này. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp đã chứng được Đà-la-ni, nhưng người nghe pháp chưa được Đà-la-ni. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp đã chứng được Đà-la-ni, nhưng người thuyết pháp chưa chứng được Đà-la-ni. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhưng người thuyết pháp muốn được cung kính, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nhưng người nghe pháp chẳng theo ý người kia. Hai bên

không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp muốn được cung kính, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nhưng người thuyết pháp chẳng theo ý kia. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp đã xa lìa xan tham, đã lìa năm pháp ngăn che. Nhưng người nghe pháp chưa lìa xan tham, chưa lìa năm pháp ngăn che. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp đã xa lìa xan tham, đã lìa năm pháp ngăn che. Nhưng người thuyết pháp chưa xa lìa xan tham, chưa lìa năm pháp ngăn che. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh đại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, nếu có người đến nói về các sự khổ cực ở ba đường ác. Nhân đây lại bảo: Đối với với thân này, ông nên siêng năng tinh tấn, mau diệt hết gốc khổ mà vào Niết-bàn, lưu lại làm gì trong biển cả sanh tử, chịu trăm ngàn đau khổ bức bách, để cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do lời nói này mà việc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu của người kia được rất ráo. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh đại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, có người đến khen các việc thù thắng ở cõi người, khen ngợi trời Tứ đại thiên vương cho đến các việc thù thắng, vi diệu ở cõi trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Nhân đây mà bảo: Tuy ở cõi Dục hưởng các dục lạc, ở trong cõi Sắc hưởng vui tịnh lự, ở cõi Vô sắc hưởng vui đẳng chí (định), nhưng chúng đều là pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh và biến hoại, pháp rơi rụng, pháp lìa, pháp tận, pháp diệt. Đối với thân này sao người không tinh tấn giữ lấy quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-đề, nhập vào cõi Niết-bàn, an lạc hoàn

toàn. Cần gì phải ở lâu trong sanh tử luân hồi, cũng không việc gì phải vì người mà chịu khổ để cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Do lời nói này, việc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu của người kia không được rớt ráo. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thường nói pháp một thân không lệ thuộc, chuyên tu việc mình, chẳng lo việc người. Người nghe pháp ưa lĩnh đồ chúng, thích lo toan việc người, chẳng lo việc mình. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người được nghe pháp thì một thân không lệ thuộc, chuyên tu việc mình, chẳng lo việc người. Nhưng người thuyết pháp ưa lĩnh đồ chúng, thích lo toan việc người, chẳng lo việc mình. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp chẳng ưa ồn ào, phức tạp. Người nghe pháp lại thích chỗ ồn ào, phức tạp. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp chẳng ưa ồn ào, phức tạp. Nhưng người thuyết pháp lại ưa chỗ ồn ào, phức tạp. Hai bên không hòa hợp nên chẳng được truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn làm cho người nghe đều theo hỗ trợ việc làm của vị ấy. Nhưng người nghe pháp chẳng tùy hỉ với ý muốn của người kia. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp ưa theo giúp các việc làm của người thuyết pháp. Nhưng người thuyết pháp chẳng tùy hỉ với ý muốn của người kia. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp vì danh lợi nên vì người thuyết, lại muốn khiến người kia biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu

tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Người nghe pháp biết được việc làm của người kia nên chẳng muốn nghe theo lãnh thọ. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp thì vì danh lợi nên muốn thỉnh người thuyết pháp, lại muốn phương tiện biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nhưng người thuyết pháp biết được việc làm của người kia nên chẳng nhận lời thỉnh. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn qua phương khác, chỗ nguy hiểm thân mạng. Người nghe pháp thì sợ mất thân mạng, chẳng muốn đi theo. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp muốn qua phương khác chỗ nguy hiểm thân mạng. Người thuyết pháp thì sợ mất thân mạng, chẳng muốn đi chung. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn qua phương khác nhiều giặc cướp, tật bệnh, ôn dịch, nơi quốc thổ đói khát. Người nghe pháp lo sợ gian nan chẳng chịu đi theo. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp muốn qua phương khác nhiều giặc cướp, tật bệnh, ôn dịch, nơi quốc thổ đói khát. Người thuyết pháp lo nghĩ về gian nan kia chẳng chịu cùng đi. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn qua phương khác là chỗ an ổn, giàu vui, không có các tai nạn, người nghe pháp muốn đi theo. Người thuyết pháp phương tiện nói thử: Mặc dù người vì lợi mà đi theo ta, nhưng đến chỗ kia đâu chắc người vừa ý, nên suy xét thật nghĩ để sau này khỏi hối tiếc. Khi ấy, người nghe pháp nghe nói vậy liền nghĩ: Vậy là ông ấy chẳng muốn cho ta đi, nếu cố đi theo

chắc gì được nghe pháp. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn qua phương khác, đường đi phải qua đồng hoang hiểm trở, nhiều tai nạn giặc cướp và bọn côn đồ du đảng, ác thú, thợ săn, rắn độc v.v... uy hiếp. Người nghe pháp muốn đi theo người kia. Nhưng người thuyết pháp phương tiện nói thử: Vì sao hôm nay không việc gì ông lại theo ta, muốn qua chỗ nhiều hiểm nạn như vậy, ông nên xét nghĩ cho thật kỹ để sau này khỏi hối tiếc. Người nghe pháp nghe nói thế, liền nghĩ: Ý người kia chẳng muốn cho ta đi theo, nếu cố đi theo đâu chắc được nghe pháp. Do lý do này nên chẳng đi theo. Hai bên không hòa hợp nên chẳng truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp có nhiều thí chủ thường đi theo. Người nghe pháp đến thỉnh thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc thỉnh biên chép, thọ trì, đọc tụng như thuyết tu hành. Người kia nhiều chương duyên, không rảnh truyền dạy. Người nghe pháp sanh tâm giận hờn ghét bỏ. Về sau dù có dạy trao điều gì cũng chẳng nghe nhận. Hai bên không hòa hợp nên không truyền dạy, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có những ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, khiến cho không được biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người thuyết giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Thế nào là ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho không được biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người thuyết giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có những ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho Bồ-tát hủy bỏ, nhằm chán Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nghĩa là ác ma nói như vậy: Ông đã đọc tụng, tu tập kinh điển vô tướng chẳng phải thật Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tôi đã tụng đọc, tu tập kinh điển hữu tướng là chơn thật Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi nói lời này có những Đại Bồ-tát chưa được thọ ký liền sanh tâm nghi ngờ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bởi nghi ngờ nên sanh nhằm chán, hủy bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhằm chán, hủy bỏ nên chẳng biên

chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có những ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát nói với Bồ-tát: Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, chỉ chứng thật tế quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, rồi cuộc chẳng chứng được quả Phật Vô thượng, vì sao phải luống uổng, nhọc nhằn với kinh này? Bồ-tát nghe rồi chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, vì người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có nhiều việc ma, Bồ-tát phải biết rõ mà xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Những gì gọi là việc ác ma khiến cho Bồ-tát biết rõ mà xa lìa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có nhiều việc của ác ma tương tự như Bát-nhã, tinh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Có nhiều việc của ác ma tương tự như pháp nội Không (Không của các pháp nội tại), ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp ngoại nội tại), đại Không (Không lớn), Không Không (Không của Không), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu 'rốt ráo'), vô tế Không (Không không biên tế), vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính 'tự nhiên tính'), tự tướng Không (Không của tự tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), vô tính Không (Không của vô thể 'cái không tồn tại'), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính 'tự tính của cái không tồn tại'). Có nhiều việc của ác ma tương tự như chơn như, pháp giới, rộng nói cho đến cảnh giới bất tư nghì. Bồ-tát phải biết rõ mà xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có nhiều việc ma làm cản trở. Nghĩa là có ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát thuyết giảng giáo pháp tương ưng với Nhị thừa, bảo Bồ-tát: Đây mới thật sự là lời Phật nói, người nào học pháp này sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại có ác ma giả dạng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát thuyết giảng bốn niệm trụ v.v... của Nhị thừa, bảo Bồ-tát: Nên dựa vào pháp này siêng năng tu học sẽ giữ được quả Dự lưu, rộng nói cho đến Độc giác Bồ-đề, xa lìa tất cả sanh, lão, bệnh, tử, cần gì quả vị Vô thượng Chánh

đăng Bồ-đề. Đây là các việc ác ma đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà các Bồ-tát phải biết rõ mà xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có những ác ma giả dạng đức Phật, thân toàn màu vàng ròng, thường phóng ánh sáng xa một tầm, đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, viên mãn trang nghiêm, đến chỗ Bồ-tát. Bồ-tát thấy vậy hết lòng mến kính. Do đây lui giảm trí nhất thiết trí, chẳng được lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có những ác ma giả dạng Bí-sô, oai nghi đĩnh đạc, dung mạo đoan nghiêm, đến chỗ Bí-sô. Bồ-tát thấy vậy sanh mến mộ. Do đó lui giảm trí nhất thiết trí, chẳng chịu lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có những ác ma giả dạng đức Phật, có các Bí-sô vây quanh, tuyên thuyết Chánh pháp, đến chỗ Bồ-tát. Bồ-tát thấy vậy rất tôn kính, bèn nghĩ: Ta nguyện đời sau cũng sẽ như thế. Do đây lui giảm trí nhất thiết trí, chẳng chịu lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có những ác ma giả dạng Bồ-tát, hoặc trăm, hoặc ngàn cho đến vô lượng lần. Hoặc hành bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc hành tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-tát thấy vậy rất yêu mến. Do đây lui giảm trí nhất thiết trí, chẳng chịu lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phải biết đây là việc ma của Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Hiện! Vì trong giáo pháp của đại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, sắc không có sở hữu; thọ, tưởng, hành, thức cũng không có sở hữu. Nói rộng cho đến tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng không có sở hữu; quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không có sở hữu. Nếu ở nơi đây sắc không có sở hữu, rộng nói cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không có sở hữu, thì ở nơi đây tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, các loài dị sanh cũng không có sở hữu. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh là Không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, khi lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng kinh đại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này có nhiều sự cản trở, chống đối, phá hoại khởi lên, làm cho việc làm của người

phước mỏng chẳng được thành tựu. Như ở châu Thiệm-bộ có nhiều ngọc báu như ngọc phệ-lưu-ly cho đến vàng v.v... Có nhiều giặc cướp cản trở, phá hại, những người phước mỏng cầu không thể được. Ngọc vô giá thần châu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng như vậy, khi những người phước mỏng lắng nghe, thỉnh hỏi v.v... có nhiều ác ma làm cản trở.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như các thứ ngọc quý: Phệ-lưu-ly v.v... ở châu Thiệm-bộ, có nhiều hiểm nạn cản trở, những người phước mỏng cầu chẳng thể được. Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa vì ít phước đức nên khi lắng nghe v.v... có nhiều hiểm nạn cản trở, tuy có thích muốn nhưng không thành tựu. Vì sao? Vì có những người ngu si, bị ma sai khiến, nên khi các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người thuyết giảng kinh đại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, là người ấy bị cản trở.

Bạch Thế Tôn! kẻ ngu si kia trí tuệ lu mờ, không thể suy nghĩ về Phật pháp rộng lớn, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết được, mà trái lại muốn cản trở việc biên chép v.v... của người khác.

Phật dạy:

Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, có những người ngu si bị ma sai khiến. Vì chưa trồng thiện căn, phước tuệ mỏng cạn, chưa ở chỗ Phật phát thệ nguyện lớn, chưa được bạn lành hộ trì. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa tự thân không thể lắng nghe cho đến diễn thuyết được. Các thiện nam tử v.v... mới học Đại thừa, khi lắng nghe, biên chép cho đến diễn thuyết kinh đại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này sẽ bị cản trở. Ở đời vị lai có những thiện nam tử, thiện nữ v.v... phước tuệ cạn mỏng, căn lành quá ít, nên đối với công đức rộng lớn của Như Lai, tâm chẳng vui thích. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa tự thân không thể lắng nghe cho đến diễn thuyết, trái lại muốn ngăn cản việc lắng nghe v.v... của người khác. Phải biết những hạng người này mắc tội vô lượng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có những thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, khi lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng kinh đại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, có nhiều việc ma làm cản trở, khiến cho việc lắng nghe v.v... không được thành tựu. Do đây không thể viên mãn Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến không thể viên mãn trí nhất thiết tướng

Có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, khi lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người khác diễn nói kinh đại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nếu không có việc ma mà được viên mãn Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến viên mãn trí nhất thiết tướng, phải biết đều là nhờ thần lực của Như Lai từ bi hộ niệm. Và cũng là nhờ thần lực của Như Lai ở khắp mười phương thế giới hiện tại và các chúng Bồ-tát Bất thối chuyển gia hộ, khiến cho quân ác ma không thể làm chướng ngại việc lắng nghe v.v... không thành tựu và cũng chính nhờ năng lực căn lành nơi bản thân người kia nữa.

Quyển thứ 509
HEÁT

XV. PHẨM HIỆN THỂ GIAN

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người mẹ sanh và nuôi nấng các con, hoặc năm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc trăm, hoặc ngàn. Người mẹ ấy bị bệnh, mỗi người con ân cần tìm cách chữa trị, họ đều nghĩ: Làm sao để mẹ ta khỏi bệnh, sống lâu, an vui, thân không khổ cực, tâm chẳng lo buồn.

Bấy giờ các con tranh nhau tìm phương cách chữa trị, tìm những món quà đem lại niềm an vui và chăm sóc mẹ, chẳng để rảnh rít, muỗi nặng, bò cạp, gió, nóng, đói khát v.v... quấy nhiễu thân mẹ. Lại đem nhiều thứ món ngon vật lạ cung kính, phụng dưỡng, và nói thể này: “Mẹ ta rất từ bi, sanh con và nuôi nấng, chỉ dạy các sự nghiệp thế gian, lẽ nào chúng ta không đền đáp thâm ân đó ư?”

Thiện Hiện! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng như vậy, thường dùng Phật nhãn hay các loại phương tiện quán sát và hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể sanh ra tất cả Phật pháp của chúng ta, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Tất cả Như Lai hiện đang thuyết pháp mười phương thế giới cũng thường dùng Phật nhãn quán sát và hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể sanh ra tất cả công đức của Như Lai, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Do đó nên chư Phật của chúng ta thường dùng Phật nhãn quán sát và hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, để đền đáp công ơn đó nên không được rời bỏ. Vì sao? Vì tinh lực cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, rộng nói cho đến trí nhất thiết tướng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà được phát sanh. Những quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề cũng do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà được phát sanh. Những hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà được sanh. Tất cả quả Dự lưu cho đến chư Phật đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà được có. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã, đang, sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có ân đức lớn đối với các Như

Lai. Vì vậy, chư Phật thường dùng Phật nhãn và các phương tiện để quán sát và hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào có thể lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng Phật nhãn quán sát và hộ niệm, khiến thân tâm họ luôn được an lạc, và sự tu tập thiện nghiệp không bị trở ngại.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v... có thể lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới đều cùng hộ niệm thì đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bị thối lui.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Như lời Thế Tôn dạy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể sanh ra chư Phật, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể sanh ra chư Phật, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian? Thế nào là chư Phật từ Bát-nhã mà sanh ra? Vì sao Như Lai nói về tướng của thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể sanh ra mười lực, rộng nói cho đến trí nhất thiết tướng của chư Phật. Công đức vô lượng, vô biên này đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh ra và tăng trưởng. Do chứng được những Phật pháp như thế nên gọi là Phật. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể sanh ra công đức của chư Phật như thế, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể sanh ra chư Phật, hay chư Phật từ đó mà sanh ra.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian, nghĩa là có thể chỉ bày thật tướng năm uẩn thế gian. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nói về thật tướng năm uẩn thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đều nói rõ chỉ bày thật tướng năm uẩn thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đều chẳng nói, chẳng chỉ bày năm uẩn: sắc v.v... có thành, có hoại, có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh, có tăng, có giảm, có vào, có ra, có quá khứ, có vị lai, có hiện tại, có thiện, có bất thiện, có vô ký, có thuộc về cõi Dục, có thuộc về cõi Sắc, có thuộc về

cõi Vô sắc. Vì sao? Vì chẳng phải pháp không, vô tướng, vô nguyên có thành, có hoại, có sanh, có diệt v.v... chẳng phải pháp không tạo tác, không sanh, không diệt, không tánh, có thành, có hoại, có sanh diệt v.v... Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này đều giảng giải và chỉ bày thật tướng của năm uẩn, mà tướng của năm uẩn đó chính là thế gian. Vì vậy, thế gian cũng không có tướng thành, hoại, sanh, diệt

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chứng biết vô lượng, vô số, vô biên tâm hành khác nhau của hữu tình. Nhưng trong nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này hoàn toàn không có hữu tình, không có hữu tình để kiến lập và nắm bắt. Hoàn toàn không có sắc, cũng không có sắc để kiến lập và nắm bắt; hoàn toàn không có thọ, tướng, hành, thức, cũng không có thọ, tướng, hành, thức để kiến lập và nắm bắt. Nói rộng cho đến hoàn toàn không có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng không trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để kiến lập và nắm bắt. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này đều thuyết và chỉ bày tướng của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng chỉ bày ra sắc, rộng nói cho đến trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trong ý nghĩa sâu xa của đại Bát-nhã ba-la-mật-đa này, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sở hữu và hoàn toàn bất khả đắc, huống gì có các sắc, rộng nói cho đến trí nhất thiết tướng có thể đắc, đáng được trình bày.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả hữu tình thiết lập ngôn ngữ hoặc có sắc, hoặc vô sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc phi hữu tướng, hoặc phi vô tướng, hoặc thế giới này, hoặc tất cả thế giới khác trong mười phương, các hữu tình này hoặc tâm tập trung, hoặc tâm phân tán. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhờ nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên hiểu biết đúng đắn.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên biết rõ như thật tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, do pháp tánh nên biết như thật tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu do pháp tánh, nên biết đúng như thật tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu biết rõ trong pháp tánh, pháp tánh còn không có sở hữu, hoàn toàn bất khả đắc, huống gì có tâm tập trung hay phân tán của các hữu tình có thể đắc ư. Như vậy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, do pháp tánh, nên biết như thật tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu do chấm dứt, xa lìa sự ô nhiễm, do đoạn diệt, do tịch tĩnh, do viễn ly nên biết rõ tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu do chấm dứt, xa lìa sự ô nhiễm, do đoạn diệt, do tịch tĩnh, do viễn ly nên biết rõ tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thật biết rõ tánh trong sự chấm dứt, sự xa lìa ô nhiễm, sự đoạn diệt, sự tịch tĩnh, sự viễn ly v.v... còn không có sở hữu, bất khả đắc; huống chi lại có tâm hữu tình tập trung hay phân tán mà có thể đắc ư. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu do chấm dứt, xa lìa sự ô nhiễm, do đoạn diệt, do tịch tĩnh, do viễn ly nên biết như thật tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên biết rõ các loài hữu tình kia có tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu biết rõ như thật các loài hữu tình kia có tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu biết rõ như thật các loài hữu tình kia có tâm tham, sân, si, nhưng thật tánh chẳng có tâm tham, sân, si, cũng chẳng có tâm lìa tham, sân, si. Vì sao? Vì trong tánh như thật ấy, tâm và tâm sở pháp còn không có sở hữu và hoàn toàn bất khả đắc; huống chi có tâm tham, sân, si, và tâm lìa tham, sân, si để có thể đắc ư. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên biết rõ như thật các loài hữu tình kia lìa tâm tham, sân,

si, nhưng thật tánh không có tâm lìa tham, sân, si, và chẳng có tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì trong tánh như thật, tâm và tâm sở pháp còn không có sở hữu và hoàn toàn bất khả đắc; huống chi có tâm lìa tham, sân, si, và tâm tham, sân, si để có thể đắc ư? Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu biết rõ như thật các loài hữu tình kia có tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật các loài hữu tình kia có tâm tham, sân, si, hoặc chẳng tham, sân, si, hoặc chẳng xa lìa tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì hai tâm này chẳng hòa hợp. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật các loài hữu tình kia lìa tâm tham, sân, si, hoặc chẳng có tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì hai tâm này chẳng hòa hợp. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật các loài hữu tình kia có tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm rộng rãi của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm rộng rãi của các loài hữu tình kia?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm rộng rãi của các loài hữu tình kia, chẳng rộng, chẳng hẹp, không tăng, không giảm, chẳng đến, chẳng đi. Vì sao? Vì tự tánh của tâm rốt ráo xa lìa, hoàn toàn vô sở hữu và bất khả đắc thì cái gì rộng, hẹp, tăng, giảm, đến, đi. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm rộng rãi của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm quảng đại của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm quảng đại của các loài hữu tình kia?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm quảng đại của các

loài hữu tình kia chẳng lớn, chẳng nhỏ, chẳng đến, chẳng đi, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng trụ, chẳng biến, chẳng nhiễm, chẳng tịnh. Vì sao? Vì tự tánh của tâm rốt ráo xa lìa, hoàn toàn vô sở hữu và bất khả đắc, vậy thì cái gì lớn, nhỏ, đến, đi, sanh, diệt, trụ, biến, nhiễm, tịnh. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm quảng đại của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm vô lượng của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm vô lượng của các loài hữu tình kia?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm vô lượng của các loài hữu tình kia chẳng có lượng, chẳng vô lượng, chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng đi, chẳng không đi. Vì sao? Vì tự tánh của tâm rốt ráo xa lìa, không còn lậu hoặc, không nương tựa; như thế sao có thể nói có lượng hay vô lượng, có trụ hay không trụ, có đi hay không đi. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm vô lượng của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm không kiến chấp, không ngăn ngại của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm không kiến chấp, không ngăn ngại của các loài hữu tình kia?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm không kiến chấp, không ngăn ngại của các loài hữu tình kia đều không có tướng tâm. Vì sao? Vì tự tướng của tất cả tâm là Không. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm không kiến chấp, không ngăn ngại của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm vô sắc không thể thấy của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm vô sắc không thể thấy của các loài hữu tình kia?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm vô sắc không thể thấy của các loài hữu tình kia, năm loại mắt chư Phật đều không thể thấy được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả tâm đều là Không. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm vô sắc không thể thấy của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc mất đi, hoặc co, hoặc duỗi.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc mất đi, hoặc co, hoặc duỗi?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình kia xuất hiện, mất đi, co, duỗi là dựa vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc mất đi, hoặc co, hoặc duỗi. Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình kia xuất hiện, mất đi, co, duỗi đều dựa vào sắc cho đến thức, chấp ngã và thế gian hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc cũng thường, cũng vô thường, hoặc chẳng thường, chẳng vô thường, đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. Nương vào sắc cho đến thức chấp ngã và thế gian hoặc hữu biên, hoặc vô biên, hoặc cũng hữu biên cũng vô biên, hoặc chẳng hữu biên chẳng vô biên, đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. Nương vào sắc cho đến thức chấp Như Lai nhập diệt rồi hoặc có hoặc chẳng có, hoặc cũng có cũng chẳng có, hoặc chẳng có chẳng chẳng có, đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. Nương vào sắc cho đến thức chấp mạng, hoặc chính thân mình hoặc thân người khác, đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, biết rõ như thật tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc mất đi, hoặc co, hoặc duỗi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên biết rõ như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên biết rõ như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên biết rõ như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều giống chơn như, không biến đổi, không phân biệt, không tướng trạng, không cảnh giác, không hý luận, không sở đắc. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên biết rõ như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đồng thời cũng như thật biết tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình kia xuất hiện, mất đi, co, duỗi, đều giống chơn như, không biến đổi, không phân biệt, không tướng trạng, không cảnh giác, không hý luận, không sở đắc.

Thiện Hiện nên biết! Chơn như của tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình hiện, mất, co, duỗi tức là chơn như của năm uẩn. Chơn như của năm uẩn tức là chơn như mười hai xứ. Chơn như mười hai xứ tức là chơn như của mười tám giới. Chơn như của mười tám giới tức là chơn như của tất cả pháp. Chơn như của tất cả pháp tức là chơn như của sáu pháp Ba-la-mật-đa. Chơn như của sáu pháp Ba-la-mật-đa tức là chơn như của ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần. Chơn như của ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần tức là chơn như của mười sáu Không. Chơn như của mười sáu Không tức là chơn như của tám giải thoát. Chơn như của tám giải thoát tức là chơn như của chín định thứ đệ. Chơn như của chín định thứ đệ tức là chơn như của ba môn giải thoát. Chơn như của ba môn giải thoát tức là chơn như của mười lực Như Lai. Chơn như của mười lực Như Lai tức là chơn như của bốn điều không sợ. Chơn như của bốn điều không sợ tức là chơn như của bốn sự hiểu biết thông suốt. Chơn như của bốn sự hiểu biết thông suốt tức là chơn như của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Chơn như của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả tức là chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng. Chơn như của mười tám pháp Phật bất cộng tức là chơn như của trí nhất thiết. Chơn như của trí nhất thiết tức là chơn như của trí đạo tướng. Chơn như của trí đạo tướng tức là chơn như của trí nhất thiết tướng. Chơn như của trí nhất thiết tướng tức là chơn như của pháp thiện, bất thiện, vô ký. Chơn như của pháp thiện, bất thiện, vô ký tức là chơn như của pháp thế gian và xuất thế gian. Chơn như của pháp

thế gian và xuất thế gian tức là chơn như của pháp hữu lậu và vô lậu. Chơn như của pháp hữu lậu và vô lậu tức là chơn như của pháp có tội, vô tội. Chơn như của pháp có tội, vô tội tức là chơn như của pháp tạp nhiễm, thanh tịnh. Chơn như của pháp tạp nhiễm, thanh tịnh tức là chơn như của pháp hữu vi, vô vi. Chơn như của pháp hữu vi, vô vi tức là chơn như của ba đời. Chơn như của ba đời tức là chơn như của ba cõi. Chơn như của ba cõi tức là chơn như của quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Chơn như của quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán tức là chơn như của Độc giác Bồ-đề. Chơn như của Độc giác Bồ-đề tức là chơn như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Chơn như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là chơn như của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Chơn như của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức là chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là chơn như của tất cả hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc chơn như của tất cả hữu tình, hoặc chơn như của tất cả pháp đều chẳng lìa nhau. Vì chẳng lìa nhau nên vô tận không hai, không thể phân biệt.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, chứng được chơn như rốt ráo của tất cả pháp mới đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đó nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể sanh ra chư Phật, là mẹ chư Phật và có thể chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, có thể như thật giác ngộ chơn như của các pháp tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác. Do như thật giác ngộ tướng của chơn như nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã chứng chơn như thật tướng các pháp rất là thậm thâm, khó thấy khó hiểu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng thật tướng chơn như các pháp để chỉ rõ, phân biệt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Chơn như này thậm thâm vi diệu, ai mới có thể tin hiểu? Chỉ có Đại Bồ-tát ở ngôi vị Bất thối và bậc A-la-hán đầy đủ chánh kiến, hết lậu hoặc, nghe đức Phật thuyết về chơn như thâm sâu này mới có thể tin hiểu được. Vì họ mà Như Lai dựa vào tướng chơn như mà chính Ngài đã chứng được để phân biệt và chỉ bày?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Vì chơn như vô tận nên rất thâm sâu. Chỉ có Như Lai mới hiện chơn như vô tận của Đẳng Chánh Giác.

- Bạch Thế Tôn! Do đâu Phật chứng được chơn như vô tận?

- Thiện Hiện! Do chơn như Phật có thể chứng được chơn như vô tận này.

- Bạch Thế Tôn! Như Lai chứng được chơn như vô tận nào?

- Thiện Hiện! Như Lai chứng được chơn như vô tận của tất cả pháp.

- Bạch Thế Tôn! Chơn như các pháp do đâu vô tận?

- Thiện Hiện! Do tất cả pháp đều vô tận nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc chơn như vô tận của tất cả pháp, đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình hiển bày, phân biệt tướng chơn như của tất cả pháp. Do đó nên gọi là người thuyết như thật.

Lúc bấy giờ, các Thiên tử Dục giới, Sắc giới trong ba ngàn đại thiên thế giới đều đem các thứ hương hoa vi diệu của cõi trời, từ xa rải đến cúng dường Thế Tôn, đi đến gặp Phật đánh lễ sát chân Ngài, rồi lui đứng qua một bên, đồng bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà Như Lai đã thuyết lấy gì làm tướng?

Phật dạy các Thiên tử:

- Thiên tử nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lấy không, vô tướng, vô nguyện làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lấy hư không, không tạo tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tánh, không tướng, chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng một, chẳng khác, không đến, không đi làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có vô lượng các tướng như vậy.

Thiên tử nên biết! Các tướng này tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào thế tục mà nói, chứ không dựa vào thắng nghĩa.

Thiên tử nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đối với những tướng như vậy, tất cả trời, người, A-tu-la v.v... trong thế gian đều không thể phá hoại. Vì sao? Vì tất cả trời, người, A-tu-la v.v... trong thế gian cũng có tướng như vậy.

Thiên tử nên biết! Các tướng không thể phá hoại các tướng. Các tướng không thể biết rõ các tướng. Các tướng không thể phá hoại vô tướng. Các tướng không thể hiểu rõ vô tướng. Vô tướng không thể

phá hoại các tướng. Vô tướng không thể hiểu rõ các tướng. Vô tướng không thể phá hoại vô tướng. Vô tướng không thể hiểu rõ vô tướng. Vì sao? Vì tướng, hoặc vô tướng, hoặc tướng vô tướng đều vô sở hữu. Phá và bị phá, biết và sự biết, người phá và người biết đều bất khả đắc.

Thiên tử nên biết! Các tướng như vậy chẳng phải do sắc tạo ra, chẳng phải do thọ, tưởng, hành, thức tạo ra. Cho đến chẳng phải do trí nhất thiết tạo ra; chẳng phải do trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tạo ra.

Thiên tử nên biết! Các tướng như vậy chẳng phải trời tạo ra, chẳng phải không phải trời tạo ra; chẳng phải người tạo ra, chẳng phải không phải người tạo ra; chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không bị ràng buộc, không thể tuyên thuyết.

Thiên tử nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này xa lìa các tướng, không nên hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lấy gì làm tướng.

Này các Thiên tử! Ý các ông thế nào? Giả sử có người hỏi: Tướng hư không thế nào? Nếu hỏi như vậy là chánh đáng không?

Các Thiên tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì hư không vô thể, vô tướng, vô vi, không nên hỏi như vậy.

Phật dạy:

- Thiên tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng lại như vậy, không nên hỏi như vậy. Tuy nhiên, các pháp tướng có Phật hay không Phật, pháp giới vốn như vậy. Đối với các tướng này, đức Phật đã như thật giác tri nên gọi Ngài là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, các Thiên tử lại bạch Phật:

- Như Lai giác ngộ các tướng này rất là sâu xa, khó thấy khó hiểu. Vì Như Lai đang giác ngộ các tướng này nên đối với tất cả pháp đều chuyển thành trí vô ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ vào các tướng này mà khai thị, phân biệt Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì các hữu tình nhóm các pháp tướng, dùng phương tiện khai thị giúp cho họ đạt được trí vô ngại đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thật là hi hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường tu hành. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường tu hành pháp này nên chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình khai thị, phân biệt tất cả pháp tướng, được gọi là khai thị, phân biệt tướng của sắc, khai thị, phân biệt tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến

khai thị, phân biệt tướng của trí nhất thiết, khai thị, phân biệt tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Bấy giờ, Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các ông đã nói. Thiên tử nên biết! Như Lai giác tri như thật tướng tất cả pháp là vô tướng, đã gọi biến ngại là tướng của sắc, lãnh nạp là tướng của thọ, giữ lấy hình tượng là tướng của tưởng, tạo tác là tướng của hành, liễu biệt là tướng của thức; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Tập hợp khổ não là tướng của uẩn, cửa sanh trưởng là tướng của xứ, nhiều độc hại là tướng của giới; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Có thể ban cho là tướng bố thí, không nhiệt não là tướng tịnh giới, không tức giận là tướng an nhẫn, không gì có thể hàng phục là tướng tinh tấn, không tán loạn là tướng tịnh lự, không chấp trước là tướng Bát-nhã; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Vô sở hữu là tướng pháp nội Không v.v... , chẳng điên đảo là tướng chơn như v.v..., chẳng hư vọng là tướng bốn Thánh đế; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Không phiền não là tướng bốn tịnh lự, không giới hạn ngăn ngại là tướng bốn vô lượng, không ồn ào, hỗn tạp là tướng bốn định vô sắc; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Không trói buộc là tướng tám giải thoát, chẳng tán loạn là tướng chín định thứ đệ, có thể xa lìa là tướng ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Hay xa lìa là tướng pháp môn giải thoát không, không chấp thủ là tướng pháp môn giải thoát vô tướng, nhằm chán các khổ là tướng pháp môn giải thoát vô nguyện; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Bao gồm quả vị thanh tịnh là tướng của ba thừa mười địa, hương đến quả Đại Giác là tướng mười địa Bồ-tát; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Hay quán chiếu là tướng năm loại mắt, không trì trệ, ngăn ngại là tướng sáu phép thần thông; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Khó khuất phục là tướng mười lực Như Lai, không khiếp sợ là tướng bốn điều không sợ, không đoan tuyệt là tướng bốn sự hiểu biết thông suốt, đem lại lợi lạc là tướng đại từ, cứu khổ là tướng đại bi, vui mừng với các việc thiện là tướng đại hỷ, bỏ việc ồn ào, phức tạp là tướng đại xả, không gì có thể đoạt là tướng mười tám pháp Phật bất cộng; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Hay trang sức là tướng của tướng hảo, hay nhớ nghĩ là tướng của pháp không quên mất, không chấp trước là tướng của tánh luôn luôn xả; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Giữ gìn khắp là tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni, hộ trì các thọ là tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa; Như Lai như thật giác ngộ

chúng là vô tướng. Thọ giáo hoàn toàn là tướng quả Thanh văn thừa, tự khai ngộ là tướng Độc giác Bồ-đề, hướng đến đại quả là tướng Bồ-tát hạnh, đủ đại dụng là tướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Hiện Chánh Đẳng Giác là tướng trí nhất thiết, thông đạt hoàn toàn là tướng trí đạo tướng, hiện tất cả sự giác tri khác nhau là tướng trí nhất thiết tướng; Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng.

Thiên tử nên biết! Đối với tất cả pháp tướng này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có thể như thật giác tri là vô tướng. Do đó, Ta nói chư Phật chứng được trí vô ngại, không ai có thể sánh bằng.

Bấy giờ, Phật dạy cụ thọ Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian. Thế nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào pháp mà an trụ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ và hộ trì giáo pháp mà Ngài đã chứng. Pháp ấy chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể không dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ và hộ trì. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường sanh ra chư Phật, thường làm chỗ nương tựa cho chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bậc biết ơn và thường báo ơn. Nếu có người hỏi: Ai là người biết ơn và báo ơn được? Nên thẳng thắn đáp: Phật là bậc biết ơn và báo ơn. Vì sao? Vì trong thế gian, tất cả những người biết ơn và báo ơn không ai hơn Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn và báo ơn như thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đi “xe” như vậy, đi trên “con đường” như vậy, để đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đạt được quả Bồ-đề rồi, trong tất cả các thời đều phải cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ, hộ trì xe này, đường này, không hề tạm rời “xe” này, “đường này”. Nên biết xe ấy, đường ấy chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đó gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn và báo ơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đối với các pháp hữu

tướng hoặc vô tướng đều giác tri một cách hoàn toàn không thật có tác dụng, vì tác giả vô sở hữu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoàn toàn đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đối với các pháp hữu tướng hoặc vô tướng đều giác ngộ hoàn toàn không thấy có gì thành tựu. Vì các hình chất đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, có thể hiện đẳng giác đối với pháp vô tướng, hữu tướng, đều không tác dụng và không thành tựu, trong các thời thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ và hộ trì chưa từng gián đoạn. Thế nên gọi là biết ơn và báo ơn một cách chơn thật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoàn toàn đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đối với các pháp không tạo tác, không thành tựu và không có nhân duyên nào chuyển thành vô sanh trí. Lại thường biết được đây không có nhân duyên nào chuyển. Vì thế nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường sanh ra Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng thường chỉ bày thật tướng các pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Đức Như Lai thường dạy: Tất cả pháp tánh không sanh, không khởi, không thấy, không biết. Làm sao có thể nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường sanh ra chư Phật và là mẹ chư Phật, cũng hay chỉ bày thật tướng các pháp thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như điều ông nói. Tất cả pháp tánh không sanh, không khởi, không thấy, không biết. Vì nương vào thế tục mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu hay sanh ra chư Phật và là mẹ chư Phật, cũng thường chỉ rõ thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao các pháp không sanh, không khởi, không thấy, không biết?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì tất cả pháp hoàn toàn không có sở hữu, không tự tại, giả tạm, chẳng bền nên tất cả pháp không sanh, không khởi không thấy, không biết.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp tánh không có chỗ y chỉ, không chỗ trói buộc. Do yếu tố này nên không sanh, không khởi, không thấy, không biết.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tuy sanh ra chư Phật và chỉ rõ tướng thể gian, nhưng không có chỗ sanh, cũng không có sự chỉ bày.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không thấy sắc, nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức, nên gọi là chỉ bày tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến không thấy trí nhất thiết nên gọi là chỉ bày tướng của trí nhất thiết; không thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên gọi là chỉ rõ tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện nên biết! Do nghĩa này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ bày thật tướng các pháp thế gian, có thể sanh chư Phật nên gọi là mẹ chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này chẳng thấy sắc nên gọi là chỉ bày tướng của sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức, nên gọi là chỉ bày tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến không thấy trí nhất thiết nên gọi là chỉ bày tướng của trí nhất thiết; không thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên gọi là chỉ bày tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng duyên sắc mà sanh ra từ thức, đó là không thấy sắc mà gọi là chỉ bày tướng của sắc. Nói rộng cho đến vì chẳng duyên với trí nhất thiết tướng mà sanh ra từ thức, đó là không thấy trí nhất thiết tướng nên gọi là chỉ bày tướng của trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện nên biết! Do nghĩa này mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian, thường sanh ra chư Phật nên gọi là mẹ chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường vì chư Phật mà hiện rõ cái Không của thế gian, nên gọi là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể giúp cho chư Phật biểu hiện thế gian là Không như thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường vì chư Phật hiện rõ năm uẩn thế gian là Không. Hiện rõ mười hai xứ thế gian là Không. Hiện rõ mười tám giới thế gian là Không. Hiện rõ sáu xúc thế gian là Không. Hiện rõ sáu thọ thế gian là Không. Hiện rõ sáu cõi

thế gian là Không. Hiện rõ bốn duyên thế gian là Không. Hiện rõ mười hai phần duyên khởi thế gian là Không. Hiện rõ ngã kiến là cội gốc cho sáu mươi hai kiến thế gian là Không. Hiện rõ mười thiện nghiệp đạo thế gian là Không. Hiện rõ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thế gian là Không. Hiện rõ sáu pháp Ba-la-mật-đa thế gian là Không. Hiện rõ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không thế gian là Không. Hiện rõ khổ, tập, diệt, đạo thế gian là Không. Hiện rõ ba mươi bảy pháp Bồ-đề phân thế gian là Không. Hiện rõ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thế gian là Không. Hiện rõ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên thế gian là Không. Hiện rõ Tam thừa, thập địa của thế gian là Không. Hiện rõ mười địa Bồ-tát thế gian là Không. Hiện rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa thế gian là Không. Hiện rõ năm loại mắt, sáu phép thần thông thế gian là Không. Hiện rõ mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian là Không. Hiện rõ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả thế gian là Không. Hiện rõ ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp thế gian là Không. Hiện rõ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thế gian là Không. Hiện rõ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề thế gian là Không. Hiện rõ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thế gian là Không. Hiện rõ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thế gian là Không.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường vì chư Phật hiện rõ thế gian là Không, nên gọi là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng của thế gian cho chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do Bát-nhã ba-la-mật-đa thường vì thế gian hiện rõ sắc của thế gian là Không, cho đến hiện rõ trí nhất thiết tướng của thế gian là Không, nên đức Phật đã khiến cho thế gian cảm thọ được thế gian là Không, quán tướng thế gian là Không, nghĩ về thế gian là Không, nhận biết thế gian là Không.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường vì chư Phật hiện rõ thế gian là Không, nên gọi là mẹ chư Phật, thường chỉ bày thật tướng thế gian cho chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường vì chư Phật chỉ rõ tướng Không thế gian. Thế nào gọi là chỉ rõ tướng Không của thế gian cho chư Phật? Nghĩa là làm cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiểu được sắc thế gian là Không, cho đến hiểu được trí nhất thiết tướng của thế gian là Không.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường giúp cho chư Phật chỉ rõ tướng Không của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường giúp cho chư Phật chỉ rõ tướng bất khả tư nghì của thế gian. Thế nào gọi là thường giúp cho chư Phật chỉ rõ tướng bất khả tư nghì? Nghĩa là vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà chỉ bày tướng bất khả tư nghì của sắc thế gian, cho đến tướng bất khả tư nghì của trí nhất thiết tướng thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng bất khả tư nghì của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng viển ly của thế gian. Thế nào gọi là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng viển ly của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng viển ly của sắc thế gian, cho đến tướng viển ly của trí nhất thiết tướng thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng viển ly của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng vắng lặng của sắc thế gian, cho đến tướng vắng lặng của trí nhất thiết tướng thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo Không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo Không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng rốt ráo Không của sắc thế gian, cho đến tướng rốt ráo Không của trí nhất thiết tướng thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo Không của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh Không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh Không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng vô tánh Không của sắc thế gian, cho đến tướng vô tánh Không của trí nhất thiết tướng thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh Không của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng tự tánh Không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng tự tánh Không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng tự tánh Không của sắc thế gian, cho đến tướng tự tánh Không của trí nhất thiết tướng thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng tự tánh Không của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh tự tánh Không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh tự tánh Không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng vô tánh tự tánh Không của sắc thế gian, cho đến tướng vô tánh tự tánh Không của trí nhất thiết tướng thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh tự tánh Không của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng thuần Không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng thuần Không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng thuần Không của sắc thế gian, cho đến tướng thuần Không của trí nhất thiết tướng thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật rõ tướng thuần Không của thế gian.

Thiện Hiện nên biết! Do nghĩa này mà Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật thật tướng thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thường chỉ cho chư Phật tướng thế gian, nghĩa là làm cho không khởi lên tư tưởng thế gian này hoặc thế gian kia. Vì sao? Vì thật sự không có pháp nào để có thể khởi lên tư tưởng thế gian này, thế gian kia.

XVI. PHẨM BÁT TƯ NGHÌ ĐẰNG

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc trọng đại nên xuất hiện ở thế gian. Vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian. Vì việc không thể cân lường nên xuất hiện ở thế gian. Vì việc không số lượng nên xuất hiện ở thế gian. Vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc trọng đại nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều vì cứu vớt tất cả hữu tình nên không lúc nào lia bỏ việc trọng đại. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, trí nhất thiết tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc không thể cân lường nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, trí nhất thiết tánh, của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có loài hữu tình nào có thể cân lường nổi. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc không số lượng nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, trí nhất thiết tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có người nào có thể thật biết được số lượng. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, trí nhất thiết tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có người nào có thể ngang hàng, hưởng hồ

có người hơn được. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Chỉ Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, trí nhất thiết tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, ngoài ra còn có pháp nào khác nữa không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Chẳng những Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, trí nhất thiết tánh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng mà còn có pháp khác cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng. Pháp đó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng. Như vậy, tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng. Đối với tất cả pháp trong tánh chơn thật, tâm và tâm sở đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không thể thiết lập nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng. Cho đến trí nhất thiết tướng không thể thiết lập, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Do nguyên nhân nào mà sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều không thể thiết lập, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng vì không có tự tánh nên không thể thiết lập. Do không thể thiết lập nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Do nhân duyên nào mà sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều là không có tự tánh?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì đối với sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng mà suy nghĩ, cân lường, đếm số lượng, hoặc so sánh tánh bình đẳng hay không bình đẳng đều bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Do nhân duyên nào mà sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng nếu nghĩ bàn, cân lường, số lượng, tánh bình đẳng hoặc không bình đẳng đều bất khả đắc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tự tánh sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng, vì tự tánh Không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều bất khả đắc, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nhân duyên nào sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều bất khả đắc, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng vì không hạn lượng nên bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Do nguyên nhân nào sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều là không hạn lượng nên bất khả đắc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng, vì không hạn lượng nên đều bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Trong sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng, thì sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng là khả đắc chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng khả đắc.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Do nhân duyên này nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Vì tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng, nên Phật

pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, trí nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, trí nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn vì diệt nghĩ bàn, không thể cân lường vì diệt cân lường, không số lượng vì diệt số lượng, không gì sánh bằng vì diệt sánh bằng. Do đó nên tất cả pháp không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, trí nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn vì vượt qua nghĩ bàn, không thể cân lường vì vượt qua cân lường, không số lượng vì vượt qua số lượng, không gì sánh bằng vì vượt qua sánh bằng. Do đó nên tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Không thể nghĩ bàn là chỉ có khái niệm không thể nghĩ bàn. Không thể cân lường chỉ là khái niệm không thể cân lường. Không số lượng chỉ là khái niệm không số lượng. Không sánh bằng chỉ là khái niệm không sánh bằng. Do nhân duyên này nên Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, trí nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Không thể nghĩ bàn ấy như hư không không thể nghĩ bàn. Nói rộng cho đến không sánh bằng như hư không không gì sánh bằng. Do nhân duyên này nên Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, trí nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, trí nhất thiết pháp, Thanh văn, Độc giác, thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, cân lường, số lượng, sánh bằng. Do nhân duyên này nên nói Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, trí nhất thiết pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Khi Phật thuyết phẩm không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng này, trong chúng có năm trăm Bì-sô không còn lậu hoặc, tâm được giải thoát. Lại có hai ngàn Bì-sô-ni cũng không còn các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Lại có sáu vạn Cư

sĩ nam ở trong các pháp xa lìa trần cấu, đạt được pháp nhãn tịnh. Lại có ba vạn Cư sĩ nữ cũng ở trong các pháp xa lìa trần cấu, đạt được pháp nhãn tịnh. Lại có hai ngàn Đại Bồ-tát được Vô sanh pháp nhãn, được thọ ký làm Phật trong Hiền kiếp.

XVII. PHẨM THÍ DỤ

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc trọng đại nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể cân lường nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không số lượng nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu hay thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa. Thường thành tựu pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Thường thành tựu chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Thường thành tựu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Thường thành tựu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Thường thành tựu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Thường thành tựu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Thường thành tựu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Thường thành tựu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Thường thành tựu Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Thường thành tựu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Thường thành tựu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thường thành tựu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thường thành tựu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Thường thành tựu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Thường thành tựu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Thường thành tựu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Thường thành tựu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Thường thành tựu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện nên biết! Như vị đại vương đã được quán đỉnh thuộc dòng Sát-đế-lợi có oai đức tự tại, chinh phục tất cả rồi giao phó việc nước cho các đại thần, khoan tay ngồi nghỉ, an ổn hưởng lạc. Như Lai cũng vậy, là đáng đại Pháp vương oai đức tự tại, chinh phục tất cả. Ngài đem pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai giao phó tất cả cho Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đủ khả năng thành tựu tất cả sự nghiệp. Thế nên, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì việc

trọng đại nên xuất hiện ở thế gian. Nói rộng cho đến vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không chấp, không thủ đối với sắc nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc; không chấp, không thủ đối với thọ, tưởng, hành, thức nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc. Nói rộng cho đến không chấp, không thủ đối với trí nhất thiết nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc; không chấp, không thủ đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc. Không chấp, không thủ đối với quả Dự lưu nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc. Nói rộng cho đến không chấp, không thủ đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này không chấp, thủ sắc cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Theo ông thấy sắc cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể chấp thủ không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Ta cũng không thấy sắc cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật để chấp thủ. Do không thấy nên không thủ. Do không thủ nên không chấp. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không chấp, không thủ sắc cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Ta cũng không thấy Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, trí nhất thiết tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể chấp thủ. Do không thấy nên không thủ. Do không thủ nên không chấp. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng lại như vậy chẳng thấy có Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, trí nhất thiết tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác để chấp thủ. Do nhân duyên chẳng chấp thủ này nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, không chấp thủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, trí nhất thiết tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục, cõi Sắc đồng bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là thâm thâm, khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt khỏi cảnh giới suy nghĩ, bậc tịch tĩnh, bậc vi diệu, bậc biết đúng, bậc sâu xa, bậc cực kỳ thông minh trí tuệ mới có thể hiểu nổi. Những hữu tình nào tin hiểu sâu xa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, phải biết kẻ ấy đã từng cúng dường hàng trăm ngàn chư Phật trong quá khứ, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, gieo trồng nhiều căn lành, thân cận bạn lành, đã được vô lượng bạn lành hộ trì, mới có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy hết lòng tin hiểu, phải biết vị ấy là Đại Bồ-tát, chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Giả như các loại hữu tình ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả sẽ đạt được tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác. Tất cả họ đều thành tựu hoặc trí, hoặc đoạn, nhưng chẳng bằng có người một ngày chấp nhận vui vẻ tư duy, dẫn đo, quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Người đó đã thành tựu pháp nhẫn đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, hơn hẳn bậc trí, đoạn kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì những bậc đạt tùy tín hành v.v... hay trí hay đoạn đều đạt được Vô sanh pháp nhẫn nhưng chỉ là phần nhỏ so với pháp nhẫn của Đại Bồ-tát.

Phật dạy các Thiên tử:

- Lành thay! Lành thay! Như các ông đã nói. Thiên tử nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa trong chốc lát, nghe rồi tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói. Các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy sẽ mau ra khỏi sanh tử, sớm chứng Niết-bàn, hơn hẳn hạng người vì cầu Thanh văn, Độc giác thừa mà xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, học các kinh điển khác, hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này bao quát tất cả những pháp vi diệu tối thắng. Những bậc tùy tín hành, tùy pháp hành v.v... đều nên phải tinh tấn tu tập kinh này, để sự nghiệp đã tạo mau được rốt ráo theo chỗ nguyện cầu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào sự học này đã, đang, sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, các Thiên tử đồng thanh bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này là đại Ba-la-mật-đa, là Ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn, là Ba-la-mật-đa không thể cân lường, là Ba-la-mật-đa không số lượng, là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng. Bậc tùy tín hành cho đến bậc Độc giác đều tinh tấn tu học pháp này mà mau chứng Niết-bàn. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều tinh tấn tu tập trong đây

mà mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tuy các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều nương vào pháp học này và mỗi mỗi đều đạt đến cứu cánh nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vẫn không tăng, không giảm.

Sau khi nói lời này rồi, các Thiên tử vui mừng hơn hở, đánh lễ chân Phật, đi nhiều bên phải đức Phật ba vòng rồi lui về cung. Đi cách hội chưa bao xa, thấy đều biến mất, mỗi vị đều trở về bản cung.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tin hiểu sâu xa là từ đâu sanh về đây?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tin hiểu sâu xa, chẳng chìm, chẳng đắm, chẳng mê, chẳng hoảng hốt, không phân vân, không e sợ, chẳng chấp thủ, vui mừng lãnh thọ, cúng dường, cung kính, thường theo Pháp sư thưa hỏi nghĩa lý, khi đi đứng, lúc ngồi nằm, không lúc nào rời bỏ. Như bê con mới sanh không lìa mẹ. Cho đến chưa đạt được nghĩa lý tinh tường rốt ráo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thường giảng thuyết cho người, quyết không lìa kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm và vị Pháp sư thuyết pháp.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này vốn từ loài người, sau khi qua đời sanh đến cõi này. Vì sao? Vì đời trước Đại Bồ-tát này đã nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, biên chép, trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Do thiện căn này được xa lìa tám nạn, qua đời từ cõi người sanh lại trong cõi người, vừa nghe kinh này liền tin hiểu sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu có Đại Bồ-tát thành tựu công đức thù thắng như vậy, cúng dường thờ phụng chư Phật ở phương khác rồi, qua đời từ cõi ấy sẽ sanh đến cõi này, được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà tin hiểu sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính không lười mỗi chặp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thành tựu công đức thù thắng như vậy, cúng dường thờ phụng chư Phật ở phương khác, qua đời từ phương khác được sanh về cõi này, được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà tin hiểu sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính tâm không lười mỗi. Vì sao? Vì trước kia Đại Bồ-tát này từ chỗ vô lượng chư Phật ở phương khác,

được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà tin hiểu sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính tâm không lười mỏi. Nhờ thiện căn này nên qua đời từ cõi này sẽ được nghe kinh này và tin hiểu sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát thuộc Thiên chúng ở trời Đố-sử-đa qua đời sanh vào trong loài người. Họ cũng thành tựu công đức như thế. Vì sao? Vì đời trước Đại Bồ-tát này đã ở cõi trời Đố-sử-đa, chỗ của Từ Thị Đại Bồ-tát, thưa hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do thiện căn này qua đời ở cõi kia sanh vào loài người, được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, tin hiểu sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính tâm không lười mỏi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, đời trước tuy được nghe Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Hoặc nghe pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Hoặc nghe chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Hoặc nghe Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc nghe bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc nghe bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc nghe tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Hoặc nghe pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc nghe Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc nghe Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Hoặc nghe năm loại mắt, sáu phép thần thông. Hoặc nghe mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc nghe đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc nghe ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Hoặc nghe pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc nghe tất cả hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Hoặc nghe trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà chẳng thưa hỏi nghĩa lý sâu xa. Nay được sanh trong loài người, tuy được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nhưng tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc hiểu khác đi, khó khai ngộ được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa. Kiếp trước tuy được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa và đã từng thưa hỏi nghĩa lý thâm sâu, hoặc một ngày cho đến mười ngày nhưng không tinh tấn tu hành theo sự thuyết giảng. Nay sanh trong loài người được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, nếu qua một ngày cho đến mười ngày, mà tâm vững chắc, thì không gì hoại được. Nếu lìa bỏ những điều được nghe từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thì tâm sanh do dự, bèn lui mất. Vì sao? Vì những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa

này, bởi kiếp trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy cũng thỉnh hỏi nghĩa lý thâm sâu nhưng không tinh tấn tu hành như sự thuyết giảng. Ngay đời này gặp bạn lành ân cần nhắc nhở, liền ưa nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nếu không gặp bạn lành ân cần khuyên nhủ thì chẳng ưa lãnh thọ kinh này. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa những người này khi thì ưa nghe, khi thì chẳng muốn nghe thọ, hoặc khi thì vững vàng, hoặc khi lui mất. Tâm họ lúc khinh lúc động, tiến thối bất thường. Như cành bông vải theo gió lay chuyển. Phải biết các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này, khi hướng đến Đại thừa chưa bao lâu, chưa gần gũi nhiều thiện tri thức chơn chánh, chưa cúng dường nhiều chư Phật Thế Tôn, chưa từng thọ trì, đọc tụng, biên chép, tư duy, giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, chưa từng siêng năng tu học Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Nên biết các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này mới hướng tới Đại thừa, nên ít kính tin ưa thích đối với pháp Đại thừa. Vì chưa có khả năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, nếu không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, hoặc không thể đem Bát-nhã thâm sâu xa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng giáo hóa hữu tình, thì các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này chẳng được sự hộ niệm của Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này không thể tùy thuận tu hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Do nhân duyên này nên rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng không thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng nhiếp thọ hữu tình, không thể tùy thuận tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Không được Bát-nhã ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng hộ niệm. Do đó nên rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Như đi giữa biển cả mà thuyền bị vỡ. Nếu những người trên thuyền không níu lấy cây, hoặc phao nổi, tấm ván hay vin vào những tử thi làm chỗ nương tựa, thì nhất định những người ấy sẽ chết chìm, chẳng đến bờ được. Nếu vin lấy đồ vật bằng gỗ, phao nổi, tấm ván, tử thi làm chỗ nương tựa, nên biết những người

này chắc chắn không chết chìm, được an ổn vào đến bờ, không tổn, không hại, được hạnh phúc an vui.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, tuy thành tựu phần nhỏ sự kính tin ưa thích Đại thừa, nếu chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy tu tập, vì người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nói rộng cho đến kinh điển tương ưng trí nhất thiết tướng làm chỗ nương tựa, thì phải biết các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này sẽ bị suy bại giữa đường, không chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Nếu các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này thành tựu trọn vẹn sự kính tin ưa thích Đại thừa, lại hay biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy tu tập, vì người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nói rộng cho đến kinh điển tương ưng trí nhất thiết tướng làm chỗ nương tựa, thì phải biết chắc chắn các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này không bị rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác ở giữa đường, chắc chắn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như người muốn qua đồng hoang hiểm ác, nếu không chuẩn bị lương thực và khí cụ thì không thể đến được nơi an lạc, ở giữa đường sẽ gặp khó khăn mất mạng. Này Thiện Hiện! Như vậy, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này có lòng tin, có an nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn, nếu không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, thì phải biết các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này sẽ suy bại giữa đường, không chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lui vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Như người muốn qua đồng hoang nguy hiểm, nếu biết chuẩn bị lương thực và khí cụ thì chắc chắn sẽ đến được nơi an toàn, giữa đường không gặp nguy hiểm mất mạng. Này Thiện Hiện! Như vậy, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn, lại thường hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, thì phải biết các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này sẽ không suy bại giữa đường, vượt qua địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thiện nam tử hoặc các thiện nữ mang bình bằng đất chưa nung đến sông hoặc ao, hoặc giếng, hoặc

suối, hoặc rãnh lấy nước, phải biết bình này sẽ rã nát. Vì sao? Vì bình này chưa nung chín, không thể chứa nước được, rốt cuộc cũng trở về với đất. Nay Thiện Hiện! Như vậy, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn mà không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, nên biết các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này sẽ suy bại giữa đường, chẳng chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại lui vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thiện nam tử hoặc các thiện nữ cầm bình đã nung chín đến sông hoặc ao, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc rãnh lấy nước, nên biết bình chắc chắn không bị rã nát. Vì sao? Vì bình này đã nung chín, có thể chứa nước được lâu bền. Nay Thiện Hiện! Như vậy, nếu các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lại có thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, nên biết các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này thường được chư Phật và các Bồ-tát nhiếp thọ, hộ niệm, chắc chắn không bị thất bại giữa đường mà còn vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác để thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người buôn không có trí thông minh. Ở trên bờ, thuyền chưa sửa xong bèn mang hàng hóa chất đầy thuyền, đẩy thuyền xuống nước, vội vã khởi hành. Nên biết thuyền đó sẽ hư chìm giữa dòng; người, thuyền và hàng hóa mỗi thứ mỗi nơi. Người buôn không trí khôn này chết mất thân mạng, hao tổn của cải.

Nay Thiện Hiện! Như vậy, nếu có thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, nên biết các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa như thế sẽ thất bại giữa đường, chết mất thân mạng, hao mất của cải. Chết thân mạng là rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, mất của cải là mất quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Như có người buôn có trí khôn, trước hết lo sửa thuyền, bè khi trên cạn rồi đẩy xuống nước, xét thấy không lỗ thủng mới chắt hàng hóa lên thuyền mà xuất hành. Phải biết thuyền này chắc chắn không hư chìm, người vật an ổn, đến nơi đến chốn. Nay Thiện Hiện! Như vậy, nếu các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, thì phải biết các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa như thế, thường được chư Phật và các Bồ-tát hộ trì, hộ niệm, giữa đường không thất bại, vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua lụm khụm, lại thêm nhiều bệnh như bệnh gió, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc nhiều loại bệnh khác xen tạp. Ý ông thế nào? Người già bệnh này có thể tự dậy khỏi giường không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Giả sử người này có người dìu đỡ đứng dậy cũng không đủ sức đi được một Câu-lô-xá, hoặc hai Câu-lô-xá, ba Câu-lô-xá. Vì sao? Vì quá già lại lắm bệnh. Cũng vậy, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa tuy có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng nếu không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, thì phải biết các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này sẽ thất bại giữa đường, chẳng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? Vì không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng nên chư Phật và Bồ-tát không hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Ví như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua lụm khụm, lại thêm nhiều bệnh như bệnh gió, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc nhiều loại bệnh khác xen tạp. Từ giường, người già bệnh này muốn dậy và đến chỗ khác mà không thể tự đi được. Có hai người khỏe mạnh dìu hai bên, nâng từ từ đỡ người bệnh đứng dậy, nói với

người ấy: Chẳng có gì khó cả, cụ muốn đi đâu, hai chúng tôi sẽ đưa đi đến nơi, chúng tôi chẳng bỏ cụ đâu, chắc chắn sẽ tới được chỗ ấy một cách an ổn, không tổn hại gì. Nay Thiện Hiện! Như vậy, Có thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, nếu có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lại thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, thì nên biết các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa này chắc chắn không thất bại giữa đường, vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, nên chư Phật và Bồ-tát cùng nhau hộ niệm.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Vì sao các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, do không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, nên rơi trở lại địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Nay ông đã hỏi Như Lai yếu nghĩa này thì hãy lắng nghe kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói: Có các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, ngay từ lúc mới phát tâm đã chấp ngã và ngã sở trong khi tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này nghĩ như vậy: Ta thường hành thí, ta thí vật này, người kia nhận vật của ta thí. Khi tu tịnh giới nghĩ như vậy: Ta thường trì giới, ta trì giới này, ta đủ giới này. Khi tu an nhẫn lại nghĩ như vậy: Ta thường tu nhẫn, ta nhẫn với đối tượng, ta đầy đủ nhẫn này. Khi tu tinh tấn nghĩ như vậy: Ta thường tinh tấn, ta vì sự tinh tấn này, ta đầy đủ sự tinh tấn này. Khi tu tịnh lự nghĩ như vậy: Ta thường tu định, ta vì tu định này, ta đầy đủ định này. Khi tu Bát-nhã nghĩ như vậy: Ta thường tu tuệ, ta vì tu tuệ, ta đầy đủ tuệ này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi tu bố thí, Các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này chấp có bố thí này, chấp do bố thí, chấp bố thí là ngã sở. Khi tu tịnh giới, chấp có tịnh giới này, chấp do tịnh giới, chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu an nhẫn, chấp có an nhẫn này, chấp do an nhẫn, chấp an nhẫn là ngã sở. Khi tu tinh tấn, chấp có tinh tấn này, chấp do tinh tấn, chấp tinh tấn là ngã sở. Khi tu tịnh lự, chấp có tịnh lự này, chấp do tịnh lự, chấp tịnh lự là ngã sở. Khi tu Bát-nhã, chấp có Bát-

nhã này, chấp do Bát-nhã, chấp Bát-nhã là ngã sở. Sự chấp ngã và ngã sở thường theo đuổi các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này, nên dù tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm vẫn tăng trưởng sanh tử, không thể giải thoát các khổ của sanh tử v.v... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... không có sự phân biệt nào đáng để khởi lên chấp trước như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bên này bên kia là tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v...

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này không biết tướng bên này bên kia nên không thể nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Do nhân duyên này nên các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này rơi trở lại địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao không có phương tiện thiện xảo, tuy tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa mà các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa vẫn rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này không có phương tiện thiện xảo từ khi mới phát tâm, nên khi tu bố thí lại nghĩ như vậy: Ta năng hành bố thí, ta đủ bố thí, đây là bố thí. Khi tu tịnh giới nghĩ như vậy: Ta năng trì giới, ta đủ tịnh giới, đây là tịnh giới. Khi tu an nhẫn nghĩ như vậy: Ta năng tu nhẫn, ta đủ an nhẫn, đây là an nhẫn. Khi tu tinh tấn nghĩ như vậy: Ta năng tinh tấn, ta đủ tinh tấn, đây là tinh tấn. Khi tu tịnh lự nghĩ như vậy: Ta năng tu định, ta đủ tịnh lự, đây là tịnh lự. Khi tu Bát-nhã nghĩ như vậy: Ta năng tu tuệ, ta đủ Bát-nhã, đây là Bát-nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này, khi tu bố thí chấp có sự bố thí này, chấp do sự bố thí này, chấp bố thí là ngã sở nên sanh buồn lung, kiêu mạn. Khi tu tịnh giới, chấp có tịnh giới này, chấp do tịnh giới này, chấp tịnh giới là ngã sở nên sanh buồn lung, kiêu mạn. Khi tu an nhẫn, chấp có an nhẫn này, chấp do an nhẫn này, chấp an nhẫn là ngã sở nên sanh buồn lung, kiêu ngạo. Khi tu tinh tấn, chấp có tinh tấn này, chấp do tinh tấn này, chấp tinh tấn là ngã sở nên sanh buồn lung, kiêu ngạo. Khi tu tịnh lự, chấp có tịnh lự này, chấp do tịnh lự này, chấp tịnh lự là ngã sở nên sanh buồn lung, kiêu ngạo. Khi tu Bát-nhã, chấp có Bát-nhã này, chấp do Bát-nhã này, chấp Bát-nhã là ngã sở nên sanh buồn lung, kiêu ngạo. Vì

các thiện nam tử v.v... thường chấp ngã và ngã sở theo sau nên dù tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng vẫn tăng trưởng sanh tử, không thể thoát khỏi các khổ sanh tử v.v... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... không có sự phân biệt như vậy, cũng chẳng phân biệt như kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bên này bên kia là tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v...

Thiện Hiện nên biết! Vì các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này không biết tướng bên này bên kia nên không thể nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Do nhân duyên này nên các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Như vậy, do chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và các công đức khác, cũng không nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, nên dù các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa hành sáu pháp Ba-la-mật-đa mà vẫn rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa, do thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng nên không rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, lại mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa lìa chấp ngã và ngã sở từ khi mới phát tâm tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi tu bố thí, các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa không nghĩ như vậy: Ta năng tu hành bố thí, ta bố thí vật này, người kia nhận vật ta bố thí. Khi tu tịnh giới, không nghĩ như vậy: Ta năng trì giới, ta trì giới này, ta đủ giới này. Khi tu an nhẫn không nghĩ như vậy: Ta năng tu nhẫn, ta nhẫn với người kia, ta đủ nhẫn này. Khi tu tinh tấn không nghĩ như vậy: Ta năng tinh tấn, ta vì sự tinh tấn này, ta đủ tinh tấn này. Khi tu tịnh lự không nghĩ như vậy: Ta năng tu định, ta vì tu định này, ta đủ định này. Khi tu Bát-nhã không nghĩ như vậy: Ta năng tu tuệ, ta vì tu tuệ này, ta đủ tuệ này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này, khi tu bố thí, chẳng chấp có bố thí này, chẳng chấp do bố thí này, chẳng chấp bố thí là ngã sở. Khi tu tịnh giới, chẳng chấp có tịnh giới này, chẳng chấp do tịnh giới này, chẳng chấp tịnh giới là ngã sở. Khi

tu an nhẫn, chẳng chấp có an nhẫn này, chẳng chấp do an nhẫn này, chẳng chấp an nhẫn là ngã sở. Khi tu tinh tấn, chẳng chấp có tinh tấn này, chẳng chấp do tinh tấn này, chẳng chấp tinh tấn là ngã sở. Khi tu tịnh lự, chẳng chấp có tịnh lự này, chẳng chấp do tịnh lự này, chẳng chấp tịnh lự là ngã sở. Khi tu Bát-nhã, chẳng chấp có Bát-nhã này, chẳng chấp do Bát-nhã này, chẳng chấp Bát-nhã là ngã sở. Vì các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa không chấp ngã và ngã sở theo sau, nên tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa làm tổn giảm bớt sanh tử, mau giải thoát các khổ sanh tử v.v... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... không có sự phân biệt nào đáng khởi lên chấp trước như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bên này bên kia là tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v...

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này, khéo biết tướng bên này bên kia, nên thường nhiếp thọ sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v..., nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Do nhân duyên này nên các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này không rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa có phương tiện thiện xảo nên tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, lại mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có những thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa có phương tiện thiện xảo từ khi mới phát tâm, nên khi tu bố thí không nghĩ như vậy: Ta năng hành thí, ta đủ sự bố thí, đây là bố thí. Khi tu tịnh giới không nghĩ như vậy: Ta năng trì giới, ta đủ tịnh giới, đây là tịnh giới. Khi tu an nhẫn không nghĩ như vậy: Ta năng tu nhẫn, ta đủ an nhẫn, đây là an nhẫn. Khi tu tinh tấn không nghĩ như vậy: Ta năng tinh tấn, ta đủ tinh tấn, đây là tinh tấn. Khi tu tịnh lự không nghĩ như vậy: Ta năng tu định, ta đủ tịnh lự, đây là tịnh lự. Khi tu Bát-nhã không nghĩ như vậy: Ta năng tu tuệ, ta đủ Bát-nhã, đây là Bát-nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này, khi tu bố thí, chẳng chấp có bố thí này, chẳng chấp do bố thí này, chẳng chấp bố thí là ngã sở, nên chẳng sanh buồn lung, kiêu mạn. Khi tu tịnh giới, chẳng chấp có tịnh giới này, chẳng chấp do tịnh giới này, chẳng chấp tịnh giới là ngã sở, nên chẳng sanh buồn lung, kiêu mạn. Khi tu an nhẫn, chẳng chấp có an nhẫn này, chẳng chấp do an

nhẫn này, chẳng chấp an nhẫn là ngã sở, nên chẳng sanh buông lung, kiêu mạn. Khi tu tinh tấn, chẳng chấp có tinh tấn này, chẳng chấp do tinh tấn này, chẳng chấp tinh tấn là ngã sở, nên chẳng sanh buông lung, kiêu mạn. Khi tu tịnh lự, chẳng chấp có tịnh lự này, chẳng chấp do tịnh lự này, chẳng chấp tịnh lự là ngã sở, nên chẳng sanh buông lung, kiêu mạn. Khi tu Bát-nhã, chẳng chấp có Bát-nhã này, chẳng chấp do Bát-nhã này, chẳng chấp Bát-nhã là ngã sở, nên chẳng sanh buông lung, kiêu mạn. Các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này không chấp ngã và ngã sở theo sau, nên khi tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đã giảm bớt sanh tử, mau được giải thoát các khổ sanh tử v.v... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... không có sự phân biệt như vậy, cũng chẳng như kia đã phân biệt. Vì sao? Vì đạt đến bên này bên kia chẳng phải là tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v...

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này, khéo biết tướng bên này bên kia nên nhiếp thọ sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v..., nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Do nhân duyên này, các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa nhờ thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và các công đức khác, cũng thường hộ trì phương tiện thiện xảo khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, nên chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Quyển thứ 511
HEÁT

XVIII. PHẨM BẠN LÀNH

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa làm sao học được Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa muốn học Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, trước hết phải gần gũi, phụng sự cúng dường bậc thiện hữu chơn tịnh, khéo thuyết giảng phân biệt Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là khi thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên khuyên răn, dạy bảo hàng Bồ-tát mới học Đại-thừa: Hãy đến đây, Thiện nam tử! Ông nên siêng năng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi siêng tu, ông nên dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung hưởng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ông chớ dùng sắc uẩn cho đến thức uẩn mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng nhãn xúc cho đến ý xúc mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng sắc xúc cho đến pháp xúc mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng nhãn giới cho đến ý giới mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng sắc giới cho đến pháp giới mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng nhãn thức giới cho đến ý thức giới mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng nhãn xúc cho đến ý xúc mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng địa giới cho đến thức giới mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng vô minh cho đến lão tử mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đừng dùng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh

đăng Bồ-đề. Đùng dùng bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng tất cả hạnh Đại Bồ-tát, và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đùng dùng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Thiện nam tử! Nếu không chấp thủ sắc liền đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến không chấp thủ trí nhất thiết tướng liền đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện nam tử! Tuy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, ông chớ tham trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì sắc cho đến trí nhất thiết tướng chẳng đáng để tham đắm. Vì sao? Thiện nam tử! Vì tất cả pháp tự tánh là Không.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát thường làm được việc khó, ở trong tất cả pháp tự tướng là Không mà mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đại Bồ-tát thường làm việc khó, ở trong tất cả pháp tự tướng là Không mà mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Tuy các Đại Bồ-tát biết các pháp đều như huyễn hóa, nói rộng cho đến như thành Tầm hương (ảnh ảo) tự tướng đều là Không, nhưng vì thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn cho thế gian được an lạc nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn cứu vớt các thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn làm cho thế gian quay về nương tựa nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn làm nhà ở cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn chỉ đường cứu cánh cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn làm hòn đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn làm nhật nguyệt cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn làm đức sáng cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn làm thầy dẫn đường cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn làm tướng soái cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn làm chỗ tới cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì muốn giải thoát các việc khổ não cho tất cả các hữu tình nên tu hành bố thí cho đến Bát-nhã, nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì muốn cứu các hữu tình đang run sợ trong năm đường, đưa đến nơi bờ Niết-bàn cho an ổn khỏi sợ hãi, nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian được an lạc nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì cứu vớt hữu tình thoát khổ đau, sầu não để được an ổn nơi bờ Niết-bàn kia, nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian được an lạc nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Đại Bồ-tát thấy các hữu tình đọa trong ba đường ác, vì muốn cứu vớt và khiến họ tu nghiệp lành, lần lần nương vào Tam thừa mà đi đến xuất ly, nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn làm chỗ quay về nương tựa cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì muốn hữu tình mau được giải thoát các khổ sanh sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, buồn, lo, bức bách v.v..., an trụ cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn làm chỗ quay về nương tựa cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn làm nhà ở cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình nói tất cả pháp đều chẳng hòa hợp, nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn làm chỗ ở cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả pháp đều chẳng hòa hợp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các sắc chẳng hòa hợp tức sắc chẳng lệ thuộc nhau. Nếu sắc chẳng lệ thuộc nhau tức sắc không sanh. Nếu sắc không sanh tức sắc không diệt. Nếu sắc không diệt tức sắc chẳng hòa hợp. Thọ, tưởng, hành, thức nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng cũng lại như vậy. Các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình nói tất cả pháp đều có sự không hòa hợp này, nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát muốn chỉ rõ con đường cứu cánh cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Đại Bồ-tát hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì hữu tình mà thuyết pháp như vậy: Sắc bờ kia tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức bờ kia tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến trí nhất thiết bờ kia tức chẳng phải trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bờ kia tức chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thiện Hiện nên biết! Như tướng của tất cả sắc v.v... bờ kia thì tất cả pháp cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Nếu tất cả pháp đều như sắc v.v... là tướng của bờ kia thì vì sao đối với tất cả pháp Đại Bồ-tát còn phải hiện Đăng giác để làm gì? Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc ở bờ kia có sự phân biệt như vậy: Nghĩa là đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Chẳng phải trong sắc ở bờ kia có sự phân biệt như vậy: Nghĩa là đây là sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Như vậy cho đến chẳng phải trong trí nhất thiết tướng ở bờ kia mới có sự phân biệt như vậy: Nghĩa là đây là sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Vì tất cả pháp bản tánh là Không.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm. Nghĩa là tuy quán tướng của tất cả pháp đều vắng lặng, thậm thâm, vi diệu mà tâm chẳng bỏ mất, lại nghĩ như vậy: Ta đối với pháp này đã hiện Đăng giác rồi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình tuyên thuyết, khai thị pháp vắng lặng sâu mâu ấy. Đó là Đại Bồ-tát muốn chỉ đường cứu cánh cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm hòn đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Thí như giữa biển, sông, hồ lớn hoặc nhỏ, có khoảng đất cao nổi lên có thể ở được, có nước xung quanh gọi là hòn đảo.

Thiện Hiện! Như vậy, sắc cho đến thức đoạn dứt giai đoạn trước sau, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều đoạn dứt giai đoạn trước sau. Do giai đoạn trước, giai đoạn sau này đoạn dứt nên tất cả pháp đều dứt. Giai đoạn trước, sau của tất cả pháp đều dứt tức là như thật vắng lặng, nhiệm màu, nghĩa là Niết-bàn Không, vô sở đắc, đạo đoạn, ái tận, vô dư, tạp nhiễm, vĩnh diệt, cứu cánh. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình tuyên thuyết, khai thị các pháp này đã đoạn dứt giai đoạn trước sau là như thật vắng lặng sâu xa, nhiệm màu. Đó là Đại Bồ-tát làm hòn đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát muốn làm nhật nguyệt cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì phá vỡ vô minh trong đêm dài từ lâu đã che khuất hữu tình nhiều lớp tối tăm, vì muốn trị bệnh mắt vô tri cho loài hữu tình, giúp cho họ sáng suốt, vì chiếu sáng cho tất cả hữu tình ngu mờ nên hướng đến

quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn làm nhật nguyệt cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn làm đuốc sáng cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình tuyên thuyết sáu pháp Ba-la-mật-đa và nghĩa lý kinh điển chơn thật tương ưng bốn nhiếp sự, phương tiện dạy bảo, làm cho họ siêng năng tu học, diệt trừ các loại vô minh đen tối nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn làm đuốc sáng cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn làm thầy dẫn đường cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn làm cho những hữu tình đi theo tà đạo phải xa lìa bốn chỗ không nên đi, và chỉ cho họ con đường duy nhất để quay về nẻo chính, vì làm cho kẻ tạp nhiễm được thanh tịnh, kẻ sầu não được phấn khởi, kẻ buồn khổ được vui mừng, kẻ phi lý được đúng lý, kẻ lưu chuyển được hoàn diệt nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn làm thầy dẫn đường cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm tướng soái cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình giảng giải, chỉ bày sắc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thọ, tướng, hành, thức không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn làm tướng soái cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn làm chỗ tới cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình giảng giải, chỉ bày sắc nên lầy hư không làm chỗ tới; thọ, tướng, hành, thức lầy hư không làm chỗ tới. Nói rộng cho đến trí nhất thiết lầy hư không làm chỗ tới; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng lầy hư không làm chỗ tới. Vì tất cả pháp đều như hư không, không có sở hữu nên Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình giảng giải, chỉ bày sắc chẳng phải tới, chẳng phải chẳng tới. Vì sao? Vì tánh của sắc là Không. Trong Không không

có tới, không có chẳng tới. Thọ, tướng, hành, thức chẳng phải tới, chẳng phải chẳng tới. Vì sao? Vì tánh của thọ, tướng, hành, thức là Không. Trong Không không có tới, không có chẳng tới. Nói rộng cho đến trí nhất thiết chẳng phải tới, chẳng phải chẳng tới. Vì sao? Vì tánh của trí nhất thiết là Không. Trong Không không có tới, không có chẳng tới. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải tới, chẳng phải chẳng tới. Vì sao? Vì tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là Không. Trong Không không có tới, không có chẳng tới. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn làm chỗ tới cho thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì sao? Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không, vô tướng, vô nguyện, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô khởi, vô tác làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong vô khởi, vô tác, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô sanh, vô diệt làm đích. Các Đại Bồ-tát đều không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong vô sanh, vô diệt, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô nhiễm, vô tịnh làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong vô nhiễm, vô tịnh, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô sở hữu làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong vô sở hữu, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy như giấc mộng cho đến như thành Tầm hương làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong mộng cho đến như thành Tầm hương, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô lượng, vô biên làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong vô lượng, vô biên, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chẳng cho, chẳng giữ làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong chỗ chẳng cho, chẳng giữ ấy, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao?

Vì trong sự chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không đến, không đi làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không đến, không đi, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không tăng, không giảm làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không tăng, không giảm, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không vào, không ra làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không vào, không ra, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không nhóm họp, không tan rã làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không nhóm họp, không tan rã, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không hợp, không lia làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không hợp, không lia, đích và chẳng phải đích đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ngã cho đến người thấy làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong đây có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô ngã cho đến không người thấy làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì vô ngã cho đến không người thấy còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy thường, lạc, ngã, tịnh làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì thường, lạc, ngã, tịnh còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy việc tham, sân, si làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì việc tham, sân, si còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy việc kiến sở tác làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì việc kiến sở tác còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không động làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì tánh không động còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy năm uẩn làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì sắc cho đến thức còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sáu nội xứ làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sáu ngoại xứ làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sáu nội giới làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sáu ngoại giới làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sáu thức giới làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sáu xúc làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc

còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sáu thọ làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sáu giới làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn duyên làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mười hai phần duyên khởi làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy sáu pháp Ba-la-mật-đa làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mười sáu Không làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích. Vì sao? Vì pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn Thánh đế làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ba môn giải thoát làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Tam thừa, thập địa làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mười địa Bồ-tát làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy năm loại mắt, sáu phép thần thông làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp còn rớt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hoàn toàn vô sở hữu, hướng gì trong ấy có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng còn rất ráo vô sở hữu, hướng gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề còn rất ráo vô sở hữu, hướng gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật còn rất ráo vô sở hữu, hướng gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy Dự lưu cho đến Như Lai làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì Dự lưu cho đến Như Lai còn rất ráo vô sở hữu, hướng gì trong ấy còn có đích và phi đích có thể đắc.

Thiện Hiện! Như vậy, các Đại Bồ-tát vì muốn làm chỗ tới cho thế gian, nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, ai có thể tin hiểu sâu sắc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Đại Bồ-tát nào phát ý mong cầu lâu dài tinh tấn tu hành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật đã phát thệ nguyện rộng lớn, gieo trồng nhiều căn lành đều đã thành thực, được vô lượng bạn lành hộ trì, hộ niệm, thì mới có thể tin hiểu sâu xa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đại Bồ-tát này dùng tánh nào, tướng nào, trạng nào, mạo nào để tin hiểu sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa này?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này dùng tánh điều phục tham, sân, si làm tánh. Dùng tướng xa lìa tham, sân, si làm tướng. Dùng trạng xa lìa tham, sân, si làm trạng. Dùng mạo xa lìa tham, sân, si làm mạo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này dùng tánh điều phục tham, sân, si và không tham, sân, si làm tánh. Dùng tướng xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm tướng. Dùng trạng xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm trạng. Dùng mạo xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm mạo.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát nào thành tựu tánh, tướng, trạng, mạo như thế mới có thể tin hiểu sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tin hiểu sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này thì Đại Bồ-tát này sẽ đạt tới đích nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy sẽ đạt tới trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu Đại Bồ-tát đạt tới trí nhất thiết trí thì vị ấy thường làm cho các hữu tình quay về ư?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, nếu Đại Bồ-tát tin hiểu sâu xa thì đạt tới trí nhất thiết trí. Nếu đạt tới trí nhất thiết trí thì làm chỗ quay về cho các hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Đại Bồ-tát này thường làm việc khó. Gọi là mặc áo giáp, đội mũ kiên cố như vậy và nói rằng, ta sẽ độ thoát tất cả hữu tình, khiến họ chứng đắc Niết-bàn cứu cánh. Mặc dù làm việc như vậy đối với hữu tình nhưng hoàn toàn không thấy có hữu tình để kiến lập?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đã mặc áo, đội mũ không thuộc sắc cho đến thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc sắc cho đến thức. Như vậy cho đến Đại Bồ-tát này đã mặc áo, đội mũ không thuộc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát này đã mặc áo, đội mũ không thuộc ngã cho đến người thấy. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy đều rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc ngã cho đến người thấy. Đại Bồ-tát này đã mặc áo, đội mũ không thuộc tất cả pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp đều rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc tất cả pháp.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế nên thường mặc áo, đội mũ bền chắc này, và nói ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến họ đều chứng đắc Niết-bàn cứu cánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu Đại Bồ-tát có thể mặc áo, đội mũ bền chắc như thế, và nói rằng ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến họ đều chứng đắc Niết-bàn, chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Đại Bồ-tát này không xứ sở, không thể rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác v.v... Vì sao? Vì đối với hữu tình, Đại Bồ-tát này chẳng phân chia giới hạn mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ông dựa vào đâu mà nói, nếu Đại Bồ-tát mặc áo, đội mũ bền chắc như thế chẳng rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác?

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này chẳng phải vì độ thoát một số hữu tình mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế, cũng chẳng phải vì mong cầu một ít trí mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này cứu độ khắp tất cả hữu tình, khiến họ vào Niết-bàn mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế; chỉ vì cầu được trí nhất thiết trí mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế. Do nhân duyên này nên chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Đại Bồ-tát này vì cứu vớt khắp tất cả hữu tình khiến họ vào Niết-bàn, và chỉ vì cầu được trí nhất thiết trí mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế. Do nhân duyên này nên chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa, không người tu, không pháp để tu, cũng không chỗ để tu, cũng không phải do đây mà được tu tập. Vì sao? Vì chẳng phải trong ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã

ba-la-mật-đa thâm sâu này mà có một chút pháp thật nào để gọi là người tu và pháp để tu hành, hoặc chỗ tu tập, hoặc do đây mới tu.

Bạch Thế Tôn! Như tu hư không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc tu tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc tu pháp không thật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc tu vô sở hữu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc tu không nhiếp thọ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc tu pháp trừ bỏ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật hỏi:

- Thiện Hiện! Tu trừ bỏ pháp nào là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Tu trừ bỏ năm uẩn là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu nội xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu ngoại xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu nội giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu ngoại giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu thọ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn duyên là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ mười hai phần duyên khởi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ ngã cho đến người thấy là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn Thánh đế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn niêm trụ cho đến tám chi thánh đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà nghiệm biết Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Nếu Đại Bồ-tát tuy hành Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa mà không chấp trước, thì phải biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Nói rộng cho đến nếu Đại Bồ-tát tuy hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà không chấp trước thì nên biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, không chấp nhận lời nói và sự chỉ dạy của người khác là quan trọng, chẳng tin riêng vào lời người khác mà có hành động, không bị tham dục, sân giận, ngu si, kiêu mạn làm tạp nhiễm, cũng chẳng bị chúng lôi kéo tâm. Cũng có Đại Bồ-tát Bất thối chuyển chẳng lia bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Có các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nghe thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng sững sốt, chẳng hoang man, chẳng thối lui sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, hoan hỷ, ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt một cách rốt ráo, chú tâm suy nghĩ, như thuyết tu hành, thường không nhàm chán, mệt mỏi. Nên biết Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này đời trước đã nghe nhiều về nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, tinh tấn tu hành, tâm không chán mỏi. Vì sao? Vì do Đại Bồ-tát này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, tâm chẳng kinh khiếp, chẳng khủng hoảng, chẳng sợ hãi, nói rộng cho đến như thuyết tu hành thường không nhàm chán, mỏi mệt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng sững sốt, chẳng hoang man, chẳng thối lui sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vui vẻ, ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt rốt ráo, chú tâm suy nghĩ, như thuyết tu hành thường không nhàm chán, mỏi mệt, thì Đại Bồ-tát này vì sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào trí nhất thiết trí, nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Đại Bồ-tát này làm sao tùy thuận liên tục hướng đến và đi vào trí nhất thiết trí khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào không, vô tướng, vô nguyên, hư không, vô sở hữu, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, không tạo, không tác, như giấc mộng cho đến như thành Tầm hương, thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào trí nhất thiết trí khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Như lời Thế Tôn dạy, nếu Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào không, vô tướng, vô nguyên, nói rộng cho đến như thành Tầm hương khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thì đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào trí nhất thiết trí khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là hành năm uẩn cho đến trí nhất thiết tướng chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng hành năm uẩn cho đến trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào trí nhất thiết trí, không người nào làm được, không kẻ nào phá hoại được, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ, không phương, không bờ cõi, không số, không lượng, không qua, không lại. Đã không thể nắm bắt số lượng, qua lại, thì cũng không có năng chứng.

Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí như vậy không thể dùng năm uẩn chứng được, nói rộng cho đến không thể dùng trí nhất thiết tướng chứng được. Vì sao? Vì năm uẩn tức là trí nhất thiết trí, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng tức là trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì hoặc chơn như của năm uẩn, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác. Nói rộng cho đến hoặc chơn như của trí nhất thiết tướng, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp đều là một chơn như, không hai, không khác. Thế nên, trí nhất thiết trí không thể đem

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

năm uẩn chúng được, nói rộng cho đến không thể đem trí nhất thiết
tướng chúng được.

Quyển thứ 512
HEÁT

XIX. PHẨM CHƠN NHƯ

01

Bấy giờ, Thiên tử cõi Dục giới, cõi Sắc giới đều mang các loại bột hương và nhiều loại hoa trời từ xa rải lên cúng Phật, đánh lễ hai chân Ngài rồi lui đứng qua một bên, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt cảnh giới suy nghĩ, mầu nhiệm vắng lặng, người trí thông minh mới có thể biết được. Chẳng phải hạng tầm thường thế gian có thể tin hiểu được, mà phải là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nói: Năm uẩn tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là năm uẩn. Nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là trí nhất thiết tướng. Chư Phật tức là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí tức là chư Phật. Vì sao? Vì chơn như của năm uẩn, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp, đều là một chơn như, không hai, không khác. Nói rộng cho đến hoặc chơn như của trí nhất thiết tướng, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp đều là một chơn như, không hai, không khác. Như chơn như của chư Phật, hoặc chơn như của trí nhất thiết trí, hoặc chơn như của tất cả pháp đều là một chơn như, không hai, không khác.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như các vị đã nói. Thiên tử nên biết! Khi quán xét nghĩa này, tâm Ta chỉ hướng tới sự im lặng chẳng muốn thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp này sâu xa khó thấy khó hiểu, không thể tìm tòi, suy nghĩ, vượt khỏi sự tìm tòi, suy nghĩ, nhiệm mầu vắng lặng. Hàng trí tuệ thông minh mới có thể biết được. Chẳng phải hạng tầm thường thế gian có thể tin hiểu được. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng.

Thiên tử nên biết! Chư Phật đã chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng không năng chứng cũng chẳng phải sở chứng, không chỗ chứng, không thời chứng.

Thiên tử nên biết! Pháp này thâm diệu hiện hành của bất nhị. Thế gian chẳng thể so lường được.

Thiên tử nên biết! Hư không sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Vô lượng, vô biên sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không đi không đến sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không sanh, không diệt sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không nhiễm, không tịnh sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không biết, không đắc sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không tạo, không tác sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Ngã cho đến người thấy sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Năm uẩn sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Tất cả Phật pháp sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm.

Khi ấy, các Thiên tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ở đây đã thuyết pháp sâu xa vi diệu này chẳng phải hạng tầm thường ở thế gian có thể tin nhận. Vì sao? Pháp thâm diệu này chẳng phải nắm giữ năm uẩn mà nói, chẳng vì xả bỏ năm uẩn mà nói với họ. Nói rộng cho đến chẳng vì nắm giữ trí nhất thiết tướng mà nói, chẳng vì xả bỏ trí nhất thiết tướng mà nói với họ. Chẳng vì nắm giữ tất cả Phật pháp mà nói, chẳng vì xả bỏ tất cả Phật pháp mà nói với họ. Hữu tình ở thế gian có nhiều hành động nắm giữ, chấp thủ ngã và ngã sở. Nghĩa là sắc là ngã là ngã sở; thọ, tưởng, hành, thức là ngã là ngã sở. Nói rộng cho đến trí nhất thiết là ngã là ngã sở; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là ngã là ngã sở.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như các ông đã nói. Thiên tử nên biết! Nếu Đại Bồ-tát vì nắm giữ năm uẩn mà tu hành, vì xả bỏ năm uẩn mà tu hành, nói rộng cho đến vì nắm giữ tất cả Phật pháp mà tu hành, vì xả bỏ tất cả Phật pháp mà tu hành, thì Đại Bồ-tát này không thể tu hành Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đà. Nói rộng cho đến không thể tu hành trí nhất thiết tướng.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp sâu xa này có thể tùy thuận tất cả pháp. Nghĩa là có thể tùy thuận Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Pháp sâu xa này hoàn toàn không bị ngăn ngại. Nghĩa là không ngăn ngại sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng.

Pháp thâm sâu này lấy vô ngại làm tướng. Vì sao? Vì hư không bình đẳng, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì bình đẳng; vì không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng; vì không sanh, không diệt

bình đẳng; không tạo, không tác bình đẳng; không nhiễm, không tịnh bình đẳng, nên pháp thâm sâu này lấy vô ngại làm tướng.

Pháp thâm sâu này vô sanh, vô diệt. Vì sao? Vì sắc không sanh, không diệt; thọ, tướng, hành, thức không sanh, không diệt, nói rộng cho đến trí nhất thiết không sanh, không diệt; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt, nên pháp thâm sâu này không sanh, không diệt.

Pháp thâm sâu này hoàn toàn không để lại dấu vết. Vì sao? Vì dấu vết của sắc bất khả đắc; dấu vết của thọ, tướng, hành, thức bất khả đắc. Nói rộng cho đến dấu vết của trí nhất thiết bất khả đắc; dấu vết của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất khả đắc, nên pháp thâm sâu này hoàn toàn không có dấu vết.

Bây giờ, các Thiên tử cõi Dục giới, cõi Sắc giới lại bạch Phật:

- Đại đức Thiện Hiện đúng là con của Phật từ Như Lai sinh ra. Vì sao? Vì những điều mà đại đức Thiện Hiện nói đều tương ưng với tánh Không.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi các Thiên tử cõi Dục giới, cõi Sắc giới:

- Các người nói ta chính là con của Phật được sanh ra từ Như Lai. Vậy thế nào là Thiện Hiện được sanh ra từ Như Lai? Nghĩa là từ chơn như Như Lai sanh ra vậy. Vì sao? Vì Chơn như Như Lai không đến, không đi, chơn như Thiện Hiện cũng không đến đi, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai. Chơn như Như Lai tức là chơn như tất cả pháp. Chơn như tất cả pháp tức là Chơn như Như Lai. Như vậy, chơn như không có tánh chơn như, cũng không có tánh chẳng chơn như. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Chơn như Như Lai lấy thường trụ làm tướng. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Chơn như Như Lai không biến đổi, không phân biệt nhưng chuyển biến khắp các pháp. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Chơn như Như Lai không bị ngăn ngại, chơn như tất cả pháp cũng không bị ngăn ngại. Nếu chơn như Như Lai, hoặc chơn như tất cả pháp đồng một chơn như, không hai, không khác, không tạo, không tác, thì chơn như này là tướng thường chơn như, không lúc nào là tướng phi chơn như. Vì tướng thường chơn như không lúc nào là tướng phi chơn như, nên nó không hai, không khác. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Đối với tất cả xứ, chơn như Như Lai không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Chơn như Như Lai không khác biệt, không thể nắm bắt được. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Chơn như Như Lai chẳng lìa chơn như tất cả pháp. Chơn như tất cả pháp không lìa chơn như Như Lai. Chơn như này là tướng thường chơn như, không lúc nào là tướng phi chơn như. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Tuy nói được sanh từ Như Lai nhưng không có chỗ sanh, vì chơn như Thiện Hiện không khác chơn như Phật.

Chơn như Như Lai chẳng phải thuộc quá khứ, chẳng phải thuộc hiện tại, chẳng phải thuộc vị lai. Chơn như tất cả pháp cũng chẳng phải thuộc quá khứ, chẳng phải thuộc hiện tại, chẳng phải thuộc vị lai. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai. Vì chơn như quá khứ bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng. Vì chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như quá khứ bình đẳng. Vì chơn như vị lai bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng. Vì chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như vị lai bình đẳng. Vì chơn như hiện tại bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng. Vì chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như hiện tại bình đẳng.

Hoặc chơn như quá khứ, hoặc chơn như vị lai, hoặc chơn như hiện tại bình đẳng, hoặc chơn như Như Lai bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Vì chơn như của sắc bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng; chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như sắc bình đẳng. Chơn như thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng; chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng. Hoặc chơn như của sắc, hoặc chơn như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng, hoặc chơn như Như Lai bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác. Nói rộng cho đến chơn như trí nhất thiết bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng; chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như trí nhất thiết bình đẳng. Chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bình đẳng nên chơn như Như Lai bình đẳng; chơn như Như Lai bình đẳng nên chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bình đẳng. Hoặc chơn như trí nhất thiết, hoặc chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bình đẳng, hoặc chơn

như Như Lai bình đẳng, đồng một chơn như bình đẳng, không hai, không khác.

Thiên tử nên biết! Các Đại Bồ-tát hiện chứng chơn như tất cả pháp bình đẳng như thế nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với chơn như các pháp này ta rất tin hiểu, nên nói Thiện Hiện được sanh từ Như Lai.

Khi đang thuyết tướng chơn như này, khắp ba ngàn đại thiên thế giới rung động sáu cách: Đông vọt lên Tây lặn xuống, Tây vọt lên Đông lặn xuống, Nam vọt lên Bắc lặn xuống, Bắc vọt lên Nam lặn xuống, giữa vọt lên chung quanh lặn xuống, chung quanh vọt lên giữa lặn xuống.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục giới, cõi Sắc giới lần lượt đem các loại hương bột vi diệu cõi trời và các hoa trời phụng cúng rải lên Thế Tôn và Thiện Hiện rồi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ, chưa từng có. Đại đức Thiện Hiện do chơn như mà được sanh ra từ Như Lai.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục giới, cõi Sắc giới:

- Thiên tử nên biết! Thiện Hiện tôi sanh ra từ Như Lai không do sắc; không do thọ, tướng, hành, thức mà được sanh ra từ Như Lai. Không do chơn như của sắc mà được sanh ra từ Như Lai; không do chơn như thọ, tướng, hành, thức mà được sanh ra từ Như Lai. Không lìa sắc mà được sanh ra từ Như Lai; không lìa thọ, tướng, hành, thức mà được sanh ra từ Như Lai. Không lìa chơn như của sắc mà được sanh ra từ Như Lai; không lìa chơn như thọ, tướng, hành, thức mà được sanh ra từ Như Lai. Nói rộng cho đến không do trí nhất thiết mà được sanh ra từ Như Lai; không do trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà được sanh ra từ Như Lai. Không do chơn như của trí nhất thiết mà được sanh ra từ Như Lai; không do chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà được sanh ra từ Như Lai. Không lìa trí nhất thiết mà được sanh ra từ Như Lai; không lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà được sanh ra từ Như Lai. Không lìa chơn như của trí nhất thiết mà được sanh ra từ Như Lai; không lìa chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà được sanh ra từ Như Lai. Không do hữu vi nên được sanh ra từ Như Lai; không do vô vi nên được sanh ra từ Như Lai. Không do chơn như của hữu vi nên được sanh ra từ Như Lai; không do chơn như vô vi nên được sanh ra từ Như Lai. Không lìa hữu vi nên được sanh ra từ Như Lai; không lìa vô vi nên được sanh ra từ Như Lai. Không lìa chơn như của hữu vi nên được sanh ra từ Như Lai; không

liạ chơn như vô vi nên được sanh ra từ Như Lai. Vì sao? Tất cả pháp này đều vô sở hữu. Những người tùy theo pháp này mà sanh, hoặc là sự tùy sanh của pháp này, hoặc do đây mà sanh và chỗ để tùy sanh đều không thể nắm bắt được, vì tất cả pháp tự tánh đều là Không.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chơn như các pháp, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghi đều rất sâu xa. Nghĩa là trong đó sắc bất khả đắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Chơn như của sắc bất khả đắc; chơn như của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong đây, sắc cho đến thức còn bất khả đắc, huống chi lại có chơn như sắc cho đến chơn như thức có thể đắc ư. Nói rộng cho đến trong đây, trí nhất thiết bất khả đắc; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng bất khả đắc. Chơn như trí nhất thiết bất khả đắc; chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong đây, trí nhất thiết, đạo tướng trí, trí nhất thiết tướng còn bất khả đắc, huống chi có chơn như trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Khi đang nói về tướng chơn như này, hai ngàn Bí-sô chấm dứt các lậu, tâm được giải thoát, thành bậc A-la-hán. Lại có năm trăm Bí-sô-ni xa lìa trần cấu, ở trong các pháp chứng được pháp nhãn tịnh. Năm ngàn Bồ-tát đồng một lúc chứng đắc Vô sanh pháp nhãn. Sáu ngàn Bồ-tát chấm dứt các lậu, tâm được giải thoát, chứng quả A-la-hán.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nay trong chúng này sáu ngàn Bồ-tát đã ở chỗ năm trăm đức Phật quá khứ, gần gũi cúng dường, chánh tín xuất gia, siêng tu phạm hạnh. Tuy có hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự nhưng chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, lại khởi lên tướng khác biệt, hành hạnh khác biệt. Khi tu bố thí, nghĩ như vậy: Đây là bố thí, đây là người nhận, đây là vật thí, ta năng hành thí. Khi tu tịnh giới, nghĩ như vậy: Đây là tịnh giới, đây gây ra tội nghiệp, đây là đối tượng phải hộ trì, ta năng trì giới. Khi tu an nhẫn, nghĩ như vậy: Đây là an nhẫn, đây là chướng ngại của nhẫn, đây là cảnh giới để nhẫn, ta năng an nhẫn. Khi tu tinh tấn, nghĩ như vậy: Đây là tinh tấn, đây là giải đãi, đây là việc đã làm, ta năng tinh tấn. Khi tu tịnh lự, nghĩ như vậy: Đây là tịnh lự, đây là tán loạn, đây là đã tu, ta năng tu định. Người ấy chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, chỉ dựa vào tư tưởng khác biệt mà tu hạnh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự khác biệt. Do tu

tướng khác biệt, hành khác biệt nên chẳng chứng được Bồ-tát không có tư tưởng khác biệt và mất hạnh của Bồ-tát không khác biệt. Do nhân duyên này nên chẳng được vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Do không được nhập vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát nên được quả Dự lưu, dần dần mới đến quả A-la-hán. Thế nên, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào tuy có đạo của Đại Bồ-tát và có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng chẳng nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo liền chứng đắc thật tế thì sẽ rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Do nhân duyên nào mà các Đại Bồ-tát tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, nhưng vì không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nên khi chứng thật tế lại rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác? Lại có Bồ-tát tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, nhưng do nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nên được nhập vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Đại Bồ-tát và sẽ chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu Bồ-tát xa lìa tâm của trí nhất thiết trí, chẳng lấy đại bi làm đầu, tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, do không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, liền chứng đắc thật tế nên rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Nếu các Bồ-tát chẳng lìa tâm của trí nhất thiết trí, lại lấy đại bi làm đầu, tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, lại do nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, liền được nhập vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát thì sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Ví như một con chim, thân nó to lớn chiếm khoảng hàng trăm Do-tuần, hoặc hai trăm cho đến năm trăm Do-tuần mà chẳng có cánh. Chim này hoặc từ cung trời Ba mươi ba gieo mình rơi xuống châu Thiệm-bộ. Giữa đường rơi, nó nghĩ như vậy: Ta muốn lên lại trời Ba mươi ba. Ý ông thế nào? Chim này có thể trở lên trời Ba mươi ba được không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thể! Bạch Thiệm Thệ! Không thể!

Phật bảo:

- Xá-lợi Tử! Nếu giữa đường rơi, chim này mong: Thân ta khi tới châu Thiệm-bộ sẽ không bị tổn hại. Ý ông thế nào? Ý muốn của chim này có thể toại nguyện không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Khi đến châu Thiệm-bộ, thân chim này nhất định có tổn hại, hoặc đến mất mạng, hoặc đau đớn gần chết. Vì sao? Vì thân chim này quá to, lại rơi quá xa mà không có cánh.

Phật bảo:

- Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Xá-lợi Tử! Có các Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy đã trải qua vô lượng, vô số đại kiếp siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, liền chứng đắc thật tế nên rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa tâm của trí nhất thiết trí, chẳng lấy đại bi làm đầu, tuy đã trải qua vô lượng, vô số đại kiếp siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, liền rơi vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Các Đại Bồ-tát này tuy niệm giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại, cúng dường, cung kính, tùy thuận tu hành nhưng lại chấp thủ tướng trong các pháp ấy, nên không thể hiểu đúng công đức chân thật của giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn. Vì các Bồ-tát này không thể hiểu đúng công đức của Phật, nên tuy nghe đạo của Đại Bồ-tát và âm thanh của pháp không, vô tướng, vô nguyện rồi dựa vào âm thanh này mà chấp thủ tướng của nó. Chấp thủ tướng rồi, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Đại Bồ-tát này hồi hướng như vậy nên chẳng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì không nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nên dù đem các căn lành đã tu được để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng các Bồ-tát này vẫn rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Có những Bồ-tát từ lúc mới phát tâm chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, thường lấy đại bi làm đầu, siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-

mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, tuy có niệm giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng chẳng chấp tướng; dù tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng chẳng chấp tướng; dù nhớ nghĩ các công đức của mình và người cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng cũng chẳng chấp tướng.

Xá-lợi Tử! Nên biết, Đại Bồ-tát này thẳng tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm cho đến cứu cánh chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, thường lấy đại bi làm đầu, tuy tu hạnh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự nhưng chẳng chấp tướng; tuy niệm giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng cũng chẳng chấp tướng; tuy tu đạo của Đại Bồ-tát và pháp không, vô tướng, vô nguyện cũng chẳng chấp tướng.

Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo, dùng tâm ly tướng tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến dùng tâm ly tướng tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó, nhất định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Như con hiểu, lời Phật nói có nghĩa như vậy: Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi cứu cánh, thường nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, là Đại Bồ-tát này sẽ gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này lúc mới phát tâm cho đến cứu cánh, hoàn toàn không thấy có pháp nhỏ nào có thể nắm bắt được. Nghĩa là hoặc năng chứng, hoặc sở chứng, hoặc chỗ chứng, hoặc thời chứng, hoặc do đây mà chứng hoàn toàn không thể nắm bắt. Nhưng pháp được gọi là sắc, hoặc thọ, tướng, hành, thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều không thể nắm bắt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, mà cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Phải biết quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà vị ấy đã cầu đáng nghi hoặc, do dự, hoặc được, hoặc chẳng được. Vì sao? Vì các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa này không thể nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với phương tiện thiện xảo, đối với các hạnh đã tu hành như

bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chấp lấy tướng ấy, nói rộng cho đến đối với các hạnh đã tu hành như trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chấp lấy tướng ấy. Do nhân duyên này, các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đều nghi ngờ, do dự, hoặc chứng, hoặc chẳng chứng đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên, bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết định không nên xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi Đại Bồ-tát này an trụ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm tương ưng với vô tướng để tu bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến đem tâm tương ưng với vô tướng để tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Khi an trụ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem tâm tương ưng với vô tướng để tu tất cả Phật pháp như thế chắc chắn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục giới, cõi Sắc giới đồng bạch Phật:

- Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đều phải chứng tri tự tướng, cộng tướng của tất cả pháp, mới có thể đạt được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà chỗ biết pháp tướng của các Đại Bồ-tát đều vô sở hữu và bất khả đắc?

Khi ấy, Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như điều các ông nói. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất khó hiểu, rất khó chứng đắc.

Thiên tử nên biết! Ta cũng đang chứng tri tất cả pháp tướng để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà hoàn toàn chẳng được thắng nghĩa pháp tướng, có thể nói: Đây là năng chứng, đây là sở chứng, đây là chỗ chứng, đây là thời chứng, và có thể nói do đây mà chứng được. Vì sao? Các Thiên tử! Vì tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh nên hữu vi hay vô vi rốt ráo đều là Không. Do đó, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Như Thế Tôn nói quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Theo con suy nghĩ thì lời Phật nói có nghĩa là: Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư

Phật đều rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Vì sao? Vì nếu có thể tin hiểu được, không pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời chứng, cũng không do đây mà có sở chứng, thì có thể tin hiểu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật. Nếu có chứng tri rằng, không pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời chứng, cũng không do đây mà có sở chứng, tức là có thể chứng được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo đều Không. Trong chỗ rốt ráo Không, hoàn toàn không có pháp có thể gọi là năng chứng, có thể gọi là sở chứng, có thể gọi là chỗ chứng, có thể gọi là thời chứng, có thể gọi là do đây mà có sở chứng. Vì sao? Vì tánh và tướng của tất cả pháp đều là Không, nếu tăng hoặc giảm đều vô sở hữu và hoàn toàn bất khả đắc. Do nhân duyên này các Đại Bồ-tát đã tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn vô sở hữu, đều bất khả đắc. Nói rộng cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoàn toàn vô sở hữu, đều bất khả đắc. Các Đại Bồ-tát đã quán các pháp hoặc hữu sắc, hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến, hoặc vô kiến, hoặc hữu đối, hoặc vô đối, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi đều vô sở hữu và bất khả đắc. Do nhân duyên này, con suy nghĩ nghĩa lý lời Phật đã nói là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Ở trong đó, các Đại Bồ-tát không nên bảo rằng khó tin hiểu và khó chứng được. Vì sao? Vì sắc, tự tánh của sắc là Không; thọ, tướng, hành, thức, tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là Không. Nói rộng cho đến trí nhất thiết, tự tánh của trí nhất thiết là Không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là Không. Đối với nghĩa tự tánh Không như thế, nếu Đại Bồ-tát tin hiểu sâu xa, không trái ngược mà chứng, thì liền đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nghĩa này, con nói quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng khó tin hiểu, chẳng khó chứng được.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Cũng do nhân duyên này mà quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp hoàn toàn không tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không chẳng nghĩ: Ta sẽ tin hiểu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Đại Bồ-tát cũng như thế, chẳng nghĩ: Ta sẽ tin hiểu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì tánh, tướng tất cả pháp đều là Không, bình đẳng như hư không. Các Đại Bồ-tát cần phải tin hiểu các pháp đều là Không, và

bình đẳng như hư không, không trái ngược mà chứng, mới đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát nào tin hiểu các pháp với hư không bình đẳng thì dễ sanh tin hiểu, dễ chứng đắc đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì không có hằng hà sa số Đại Bồ-tát khoát áo giáp đại công đức, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mới nửa chừng lại thối lui. Nên biết quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Xá-lợi Tử:

- Ý Tôn giả thế nào? Sắc đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Thọ, tướng, hành, thức đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Lìa sắc có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Lìa thọ, tướng, hành, thức có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Chơn như của sắc có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Chơn như thọ, tướng, hành, thức có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Lìa chơn như sắc có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Là chơn như thọ, tướng, hành, thức có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Nếu nói rộng cho đến trí nhất thiết đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Là trí nhất thiết có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Chơn như của trí nhất thiết có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Là chơn như trí nhất thiết có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Là chơn như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý Tôn giả thế nào? Chơn như các pháp nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghi đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Là chơn như các pháp nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghi mà có pháp thì đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thối thất chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp vì chắc thật, vì an trụ nên hoàn toàn vô sở hữu và đều bất khả đắc, thì những pháp nào có thể có sự thối thất đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Như lời Tôn giả nói. Trong vô sanh pháp nhẫn hoàn toàn vô sở hữu, cũng không có Bồ-tát nói có thối thất đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu vậy tại sao Phật nói ba hạng người trụ Bồ-tát thừa, đúng ra chỉ nên nói một? Lại như Tôn giả nói, lẽ ra không có ba thừa Bồ-tát sai khác, chỉ nên có một thừa Chánh đẳng giác thôi.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền thưa cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Hãy hỏi Thiện Hiện rằng chỉ cần một thừa Bồ-tát chăng? Sau đó hỏi tiếp: Cần gì phải thành lập ba thừa khác nhau hay chỉ cần có một thừa Chánh đẳng giác mà thôi.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Chỉ cần một Bồ-tát thừa có được không?

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Ý Tôn giả thế nào? Trong chơn như của tất cả pháp còn có ba hạng người trụ Bồ-tát thừa với tướng khác nhau không? Nghĩa là có người rơi vào Thanh văn thừa, hoặc có người rơi vào Độc giác thừa, hoặc có người chứng đắc Vô thượng thừa ư?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Trong chơn như tất cả pháp có ba thừa Bồ-tát khác nhau không?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Trong chơn như tất cả pháp thật có một thừa Chánh đẳng giác của các Đại Bồ-tát chăng?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Chơn như các pháp có một hay có hai, có ba tướng không?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

- Ý Tôn giả thế nào? Trong chơn như của tất cả pháp phải có một pháp, hay một Bồ-tát có thể đắc không?

Xá-lợi Tử nói:

- Thiện Hiện! Chẳng có.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp là chắc thật, là an trụ, hoàn toàn vô sở hữu và đều bất khả đắc thì tại sao Xá-lợi Tử lại khởi lên ý nghĩ: Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, Bồ-tát này nhất định có thối thất, hay đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, Bồ-tát này nhất định không có thối thất? Hay đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, Bồ-tát này nói chẳng quyết định? Như vậy, Bồ-tát này là Thanh văn thừa, hay Bồ-tát này là Độc giác thừa, hay Bồ-tát này là Vô thượng thừa? Như vậy là ba hay là một?

Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn vô sở đắc đối với tất cả pháp, đối với chơn như tất cả pháp, cũng tin hiểu hoàn toàn và chúng đều vô sở đắc, đối với các Bồ-tát cũng vô sở đắc, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng vô sở đắc, phải biết đây mới thật là Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát này nghe thuyết tướng chơn như các pháp bất khả đắc mà tâm vị ấy chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hoảng hốt, không nghi, không hối, không lui, không mất thì Đại Bồ-tát này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nửa chừng nhất định không thối lui.

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Hôm nay ông đã vì các Đại Bồ-tát thuyết pháp trọng yếu. Những điều ông nói đều nhờ là sức oai thần của Như Lai. Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát tin hiểu sâu xa đối với tướng bất khả đắc của chơn như các pháp, và biết được tất cả pháp không tướng khác nhau. Khi nghe thuyết về tướng bất khả đắc của chơn như các pháp như thế, tâm vị ấy chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng

hoảng hốt, không nghi, không hối, không lui, không mất, thì Đại Bồ-tát này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu pháp này thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ư?

Khi ấy, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu pháp này thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không rơi vào hàng Thanh văn, bậc Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu thì phải trụ vào cái gì và trụ bằng cách nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì phải trụ tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình, không nên trụ tâm bất bình đẳng. Phải khởi tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm bất bình đẳng. Phải đem tâm bình đẳng nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm bất bình đẳng nói với họ.

Phải khởi tâm đại từ đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm sân giận đối với họ. Phải đem tâm đại bi mà đối với tất cả hữu tình, không nên đem tâm não hại mà đối với họ. Phải đem tâm đại bi mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm não hại mà nói với họ.

Phải khởi tâm đại hỷ đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm đố kỵ đối với họ. Phải đem tâm đại hỷ mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm đố kỵ mà nói với họ.

Phải khởi tâm đại xả đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm thiên vị đối với họ. Phải đem tâm đại xả mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm thiên vị mà nói với họ.

Phải khởi tâm cung kính đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm kiêu ngạo đối với họ. Phải đem tâm cung kính mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm kiêu ngạo mà nói với họ.

Phải khởi tâm chân thật đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm dối nịnh đối với họ. Phải đem tâm chân thật mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm dối nịnh mà nói với họ.

Phải khởi tâm mềm mại đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm cứng cõi đối với họ. Phải đem tâm hiền hòa mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm hung bạo mà nói với họ.

Phải khởi tâm lợi ích đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm không lợi ích đối với họ. Phải đem tâm lợi ích mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm không lợi ích mà nói với họ.

Phải khởi tâm an vui đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm chẳng an vui đối với họ. Phải đem tâm an vui mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm chẳng an vui mà nói với họ.

Phải khởi tâm không trở ngại đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm có trở ngại đối với họ. Phải đem tâm không trở ngại mà nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm có trở ngại mà nói với họ.

Phải khởi tâm như cha mẹ, như anh em, như chị em, như nam nữ, như bà con thân thuộc đối với tất cả hữu tình, cũng đem tâm này mà nói cho họ.

Phải khởi tâm bè bạn đối với tất cả hữu tình, cũng đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình phải khởi tâm như giáo sư, như thầy mô phạm, như đệ tử, như đồng học, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm như bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng nên đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, cũng nên đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm nên cứu giúp, thương xót, bảo bọc, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm rốt ráo Không, vô sở hữu, bất khả đắc, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải khởi tâm không, vô tướng, vô nguyện, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải dùng vô sở đắc làm phương tiện mà trụ nơi đây.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên tự xa lìa sự giết hại sanh mạng, cũng khuyên người khác xa lìa sự giết hại sanh mạng. Thường chơn chánh khen ngợi pháp xa lìa giết hại sanh mạng, hoan hỉ tán thán người xa lìa giết hại sanh mạng. Nói rộng cho đến nên tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người khác xa lìa tà kiến. Thường chơn chánh khen ngợi pháp xa lìa tà kiến, hoan hỉ tán thán người xa lìa tà kiến.

Phải tự tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khuyên người khác tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Thường chơn chánh khen ngợi pháp tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoan hỉ tán thán người tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Phải tự viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỉ tán thán người viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên tự an trụ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, cũng khuyên người khác an trụ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Thường chơn chánh khen ngợi an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, hoan hỉ tán thán người an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Phải tự an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, cũng khuyên người khác an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Thường chơn chánh khen ngợi pháp an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, hoan hỉ tán thán người an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Phải tự an trụ bốn Thánh đế, cũng khuyên người khác an trụ bốn Thánh đế. Thường chơn chánh khen ngợi pháp an trụ bốn Thánh đế, hoan hỉ tán thán người an trụ bốn Thánh đế.

Phải tự tu tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng khuyên người khác tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Thường chơn chánh khen ngợi pháp tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoan hỉ tán thán người tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Phải tự tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng khuyên người khác tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Thường chơn chánh khen ngợi pháp tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoan hỉ tán thán người tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Phải tự tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng khuyên người khác tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Thường chơn chánh khen ngợi pháp tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoan hỉ tán thán người tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Phải tự viên mãn các bậc Bồ-tát, cũng khuyên người khác viên mãn các bậc Bồ-tát. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn các bậc Bồ-tát, hoan hỉ tán thán người viên mãn các bậc Bồ-tát.

Phải tự viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng khuyên người khác viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoan hỉ tán thán người viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Phải tự viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng khuyên người khác viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoan hỉ tán thán người viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Phải tự viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khuyên người khác viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoan hỉ tán thán người viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Phải tự viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng khuyên người khác viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoan hỉ tán thán người viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Phải tự viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp; cũng khuyên người khác viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp; hoan hỉ tán thán người viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.

Phải tự viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng khuyên người khác viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Thường chơn chánh khen ngợi pháp viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoan hỉ tán thán người viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Phải tự quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi; cũng khuyên người khác quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi. Thường chơn chánh khen ngợi pháp quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi; hoan hỉ khen ngợi người quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi.

Phải tự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; cũng khuyên người khác biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo. Thường chơn chánh khen ngợi pháp biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; hoan hỉ tán thán người biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo.

Phải tự khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà chẳng chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề thật tế; cũng khuyên người khác khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề thật tế. Thường chon chánh khen ngợi pháp khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và pháp chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề thật tế; hoan hỉ tán thán người khởi trí chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề thật tế.

Phải tự vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; cũng khuyên người khác vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Thường chon chánh khen ngợi pháp vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; hoan hỉ tán thán người đã vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Quyển thứ 513

HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì phải tự thành thực hữu tình, cũng khuyên người khác thành thực hữu tình, thường khen ngợi đúng pháp thành thực hữu tình, hoan hỉ tán thán người thành thực hữu tình.

Phải tự trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, cũng khuyên người khác trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thường khen ngợi đúng pháp trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, hoan hỉ tán thán người trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Phải tự khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát, cũng khuyên người khác khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát, thường khen ngợi đúng pháp khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát, hoan hỉ tán thán người khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát.

Phải tự phát khởi trí nhất thiết, cũng khuyên người khác phát khởi trí nhất thiết, thường khen ngợi đúng pháp phát khởi trí nhất thiết, hoan hỉ tán thán người phát khởi trí nhất thiết.

Phải tự phát khởi trí đạo tướng, cũng khuyên người khác phát khởi trí đạo tướng, thường khen ngợi đúng pháp phát khởi trí đạo tướng, hoan hỉ tán thán người phát khởi trí đạo tướng.

Phải tự phát khởi trí nhất thiết tướng, cũng khuyên người khác phát khởi trí nhất thiết tướng, thường khen ngợi đúng pháp phát khởi trí nhất thiết tướng, hoan hỉ tán thán người phát khởi trí nhất thiết tướng.

Phải tự chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não, cũng khuyên người khác chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não, thường khen ngợi đúng pháp chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não, hoan hỉ tán thán người chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não.

Phải tự giữ gìn trọn vẹn tuổi thọ, cũng khuyên người khác giữ gìn trọn vẹn tuổi thọ, thường khen ngợi đúng pháp giữ gìn trọn vẹn tuổi thọ, hoan hỉ tán thán người giữ gìn trọn vẹn tuổi thọ.

Phải tự truyền bá giáo pháp vi diệu, cũng khuyên người khác truyền bá giáo pháp vi diệu, thường khen ngợi đúng pháp truyền bá giáo pháp vi diệu, hoan hỉ tán thán người truyền bá giáo pháp vi diệu.

Phải tự gìn giữ chánh pháp cho tồn tại, cũng khuyên người khác gìn giữ chánh pháp cho tồn tại, thường khen ngợi đúng pháp gìn giữ chánh pháp cho tồn tại, hoan hỉ tán thán người gìn giữ chánh pháp cho tồn tại.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải dùng vô sở đắc làm phương tiện và phải trụ như vậy đối với những pháp như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phải học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế. Nếu Đại Bồ-tát học như vậy thì mới có thể trụ được pháp cần phải trụ. Nếu học như thế và an trụ pháp như thế thì không còn chướng ngại đối năm uẩn.

Cũng không còn chướng ngại đối với sáu nội xứ.

Cũng không còn chướng ngại đối với sáu ngoại xứ.

Cũng không còn chướng ngại đối với sáu nội giới.

Cũng không còn chướng ngại đối với sáu ngoại giới.

Cũng không còn chướng ngại đối với sáu thức giới.

Cũng không còn chướng ngại đối với sáu xúc.

Cũng không còn chướng ngại đối với sáu thọ.

Cũng không còn chướng ngại đối với sáu giới.

Cũng không còn chướng ngại đối với bốn duyên.

Cũng không còn chướng ngại đối với vô minh cho đến lão tử.

Cũng không còn chướng ngại đối với sự xa lìa việc giết hại sanh mạng cho đến tà kiến.

Cũng không còn chướng ngại đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Cũng không còn chướng ngại đối với bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cũng không còn chướng ngại đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Cũng không còn chướng ngại đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Cũng không còn chướng ngại đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Cũng không còn chướng ngại đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Cũng không còn chướng ngại đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Cũng không còn chướng ngại đối với tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Cũng không còn chướng ngại đối với Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.

Cũng không còn chướng ngại đối với Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Cũng không còn chướng ngại đối với pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Cũng không còn chướng ngại đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Cũng không còn chướng ngại đối với mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Cũng không còn chướng ngại đối với đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Cũng không còn chướng ngại đối với ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.

Cũng không còn chướng ngại đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Cũng không còn chướng ngại đối với sự quán mười hai phần duyên khởi thuận nghịch.

Cũng không còn chướng ngại đối với biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo.

Cũng không còn chướng ngại đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.

Cũng không còn chướng ngại đối với ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Cũng không còn chướng ngại đối với thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật và khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát.

Cũng không còn chướng ngại đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Cũng không còn chướng ngại đối với sự chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não.

Cũng không còn chướng ngại đối với sự trọn vẹn tuổi thọ.

Cũng không còn chướng ngại đối với việc truyền bá giáo pháp vi diệu.

Cũng không còn chướng ngại đối với việc hộ trì chánh pháp cứu trụ. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này từ xưa đến nay:

không nhiếp thọ sắc uẩn cho đến thức uẩn.

Không nhiếp thọ nhãn xứ cho đến ý xứ.

Không nhiếp thọ nhãn giới cho đến ý giới.

Không nhiếp thọ sắc giới cho đến pháp giới.

Không nhiếp thọ nhãn thức giới cho đến ý thức giới.
Không nhiếp thọ nhãn xúc cho đến ý xúc.
Không nhiếp thọ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.
Không nhiếp thọ địa giới cho đến thức giới.
Không nhiếp thọ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.
Không nhiếp thọ vô minh cho đến lão tử.
Không nhiếp thọ việc xa lìa sát hại sanh mạng cho đến tà kiến.
Không nhiếp thọ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.
Không nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.
Không nhiếp thọ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.
Không nhiếp thọ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.
Không nhiếp thọ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.
Không nhiếp thọ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.
Không nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.
Không nhiếp thọ tám giải thoát cho đến mười biến xứ.
Không nhiếp thọ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.
Không nhiếp thọ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.
Không nhiếp thọ pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.
Không nhiếp thọ năm loại mắt, sáu phép thần thông.
Không nhiếp thọ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.
Không nhiếp thọ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.
Không nhiếp thọ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.
Không nhiếp thọ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.
Không nhiếp thọ mười hai nhân duyên khởi quán thuận nghịch.
Không nhiếp thọ biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo.
Không nhiếp thọ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.
Không nhiếp thọ vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.
Không nhiếp thọ thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.
Không nhiếp thọ thần thông thù thắng của Bồ-tát.
Không nhiếp thọ chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não.
Không nhiếp thọ sự viên mãn thọ mạng.

Không nhiếp thọ truyền bá giáo pháp vi diệu, làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài.

Không nhiếp thọ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Vì sao? Vì sắc uẩn cho đến thức uẩn không thể nhiếp thọ. Nếu không thể nhiếp thọ thì chẳng phải là sắc uẩn cho đến thức uẩn. Nói rộng cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thể nhiếp thọ. Nếu không thể nhiếp thọ thì chẳng phải là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khi nói về chỗ pháp trụ của Đại Bồ-tát này, trong chúng hội có hai ngàn Bồ-tát cùng lúc chứng quả Vô sanh pháp nhẫn.

XX. PHẨM TƯỚNG BẤT THỐI

01

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Chúng con phải dựa vào hành động tướng trạng nào mới biết được Đại Bồ-tát này Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có thể biết rõ như thật hoặc bậc dị sanh, hoặc bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ-tát, hoặc bậc Như Lai, các bậc như thế tuy nói có khác, nhưng trong tánh chơn như của các pháp không biến đổi, không phân biệt, không hai, không hai phần.

Đại Bồ-tát này tuy thật ngộ nhập vào chơn như các pháp nhưng đối với chơn như không có sự phân biệt, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Đại Bồ-tát này đã thật ngộ nhập chơn như các pháp, dù nghe chơn như và tất cả pháp không hai, không khác mà tâm không nghi trệ. Vì sao? Vì chơn như và pháp không thể nói là một, không thể nói khác, không thể nói đồng hay không đồng.

Đại Bồ-tát này quyết không coi nhẹ điều này mà phát ra lời nói, nếu có nói lời gì đều đem lại lợi ích và ý nghĩa. Nếu không lợi ích và ý nghĩa quyết không nói ra.

Đại Bồ-tát này hoàn toàn không xem chỗ tốt xấu, hay dở của người, bình đẳng thương xót và vì họ thuyết pháp.

Đại Bồ-tát này chẳng xem chùng tánh sang hèn của Pháp sư, chỉ cầu thuyết được pháp nghĩa chơn tịnh.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đều có những hành động tướng trạng như vậy. Vì có những hành động tướng trạng này nên biết là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Lại do các hành động tướng trạng nào mà biết là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có thể quán các pháp không có hành động tướng trạng thì phải biết là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tất cả pháp không có hành động tướng trạng, thì chuyển pháp nào mà được gọi là Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chuyển sắc uẩn cho đến thức uẩn nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển nhãn xứ cho đến ý xứ nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển sắc xứ cho đến pháp xứ nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển nhãn giới cho đến ý giới nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển sắc giới cho đến pháp giới nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển nhãn thức giới cho đến ý thức giới nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển nhãn xúc cho đến ý xúc nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển địa giới cho đến thức giới nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển nhân duyên cho đến tăng thượng duyên nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển vô minh cho đến lão tử nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển tám giải thoát cho đến mười biến xứ nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyển pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là Bất thối chuyển.

Chuyên năm loại mắt, sáu phép thần thông nên gọi là Bất thối chuyên.

Chuyên mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi là Bất thối chuyên.

Chuyên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả nên gọi là Bất thối chuyên.

Chuyên ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp nên gọi là Bất thối chuyên.

Chuyên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nên gọi là Bất thối chuyên.

Chuyên quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề nên gọi là Bất thối chuyên.

Chuyên trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên gọi là Bất thối chuyên.

Chuyên bậc dị sanh, hoặc bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ-tát, hoặc bậc Như Lai nên gọi là Bất thối chuyên.

Chuyên các hạnh Đại Bồ-tát nên gọi là Bất thối chuyên.

Chuyên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật nên gọi là Bất thối chuyên.

Vì sao? Vì tự tánh của sắc là vô sở hữu, cho đến tự tánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng vô sở hữu. Vì Đại Bồ-tát này ở trong chỗ không trụ nên được gọi là Bất thối chuyên. Nếu Đại Bồ-tát có thể biết được như thế thì được gọi là Đại Bồ-tát Bất thối chuyên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyên đều chẳng muốn xem hình tướng và lời nói của ngoại đạo, Sa-môn, Bà-la-môn v.v..., dù các Sa-môn, Bà-la-môn v.v... ấy đã biết một cách đúng đắn, và thấy một cách chơn thật đối với pháp đã thấy, hoặc có thể thiết lập pháp môn chánh kiến, nhất định không có điều ấy. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tương trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với Pháp và Luật mà đức Phật đã thuyết một cách hoàn hảo, tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyên đều tin hiểu sâu xa, không sanh nghi ngờ. Đối với các việc thế gian, không có giới cấm thủ, chẳng rơi vào tà kiến, chẳng chấp các điềm lành của thế tục lấy làm thanh tịnh, hoàn toàn không lễ kính các thiên thần khác, như việc phụng thờ của ngoại đạo và thế gian. Cũng chẳng đem các thứ tràng hoa, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường thiên thần và các

ngoại đạo. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển không rơi vào địa ngục, bàng sanh, ngã quý, A-tu-la, cũng không sanh vào dòng hạ tiện, nghĩa là hàng Chiên-đà-la (kẻ ác), Bồ-yết-sa (người bất tín nhân quả), chắc chắn chẳng thọ báo sanh làm hoàng môn (người không đủ nam căn), không căn, hoặc hai căn và thân người nữ, cũng chẳng thọ thân mù, điếc, câm, ngọng, cùi cụt tay chân, hủi lác, lùn xấu, lưng gù v.v..., chắc chắn không sanh vào chỗ tất bật công việc. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thường vui thực hành mười thiện nghiệp đạo. Tự xa lìa sự giết hại sanh mạng cho đến tà kiến, cũng khuyên người khác xa lìa sự giết hại sanh mạng cho đến tà kiến, thường khen ngợi đúng pháp xa lìa sự giết hại sanh mạng cho đến tà kiến, hoan hỉ tán thán người xa lìa sự giết hại sanh mạng cho đến tà kiến. Cho đến trong giấc mộng, Đại Bồ-tát này cũng chẳng thọ hiện hành động thuộc mười nghiệp bất thiện, huống chi lúc tỉnh giác hành động các việc này. Nếu các Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển vì lợi ích tất cả hữu tình, dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự lười bỏ. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đã thọ trì, suy nghĩ, đọc tụng được bao nhiêu Khế kinh cho đến Luận nghị, tất cả đều được thông hiểu rõ ráo, rồi thường đem pháp này bố thí cho tất cả hữu tình, với ý nghĩ như vậy: Phải làm thế nào để những lời phát nguyện và những mong cầu chơn chánh của các loài hữu tình đều được thành tựu viên mãn trọn vẹn.

Lại đem căn lành pháp thí này cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng lấy vô sở đắc làm phương tiện, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, hoàn toàn không có niệm nghi ngờ, do dự đối với pháp môn sâu xa mà đức Phật đã thuyết.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà Đại Bồ-tát Bất thối chuyển hoàn toàn không có niệm nghi ngờ, do dự đối với pháp môn sâu xa mà đức Phật đã thuyết?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đều hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào có thể nghi ngờ, do dự. Nghĩa là chẳng thấy có sắc uẩn cho đến thức uẩn.

Cũng chẳng thấy có nhãn xứ cho đến ý xứ.

Cũng chẳng thấy có sắc xứ cho đến pháp xứ.

Cũng chẳng thấy có nhãn giới cho đến ý giới.

Cũng chẳng thấy có sắc giới cho đến pháp giới.

Cũng chẳng thấy có nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Cũng chẳng thấy có nhãn xúc cho đến ý xúc.

Cũng chẳng thấy có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Cũng chẳng thấy có địa giới cho đến thức giới.

Cũng chẳng thấy có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.

Cũng chẳng thấy có vô minh cho đến lão tử.

Cũng chẳng thấy có bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cũng chẳng thấy có pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Cũng chẳng thấy có chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Cũng chẳng thấy có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Cũng chẳng thấy có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Cũng chẳng thấy có bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Cũng chẳng thấy có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Cũng chẳng thấy có tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Cũng chẳng thấy có Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.

Cũng chẳng thấy có Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Cũng chẳng thấy có pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Cũng chẳng thấy có năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Cũng chẳng thấy có mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Cũng chẳng thấy có đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Cũng chẳng thấy có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.

Cũng chẳng thấy có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Cũng chẳng thấy có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Cũng chẳng thấy có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.

Cũng chẳng thấy có tất cả hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Trong số ấy, không có pháp nào có thể nghi ngờ, do dự. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu trọn vẹn các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thành tựu nghiệp thân, khẩu, ý điều hòa, nhu nhuyễn, dễ ưa, dễ mến. Đối với các hữu tình tâm không hạn ngại. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thường thành tựu từ, bi, hỷ, xả v.v... tương ưng thân, khẩu, ý nghiệp, để làm việc lợi ích cho các hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thường không cùng với năm triền cái ở chung. Năm triền cái là tham dục, sân giận, hôn trầm thùy miên, ác tác trạo cử, nghi. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đều đã bẻ gãy tất cả tùy miên, tất cả tùy phiền não trói buộc đều vĩnh viễn không phát sanh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển ra vào, qua lại tâm không mê lầm, luôn luôn an trụ chánh niệm tỉnh giác, oai nghi tiến dừng, đi đứng nằm ngồi, hạ chân cất bước cũng đều như vậy, đạo đi chỗ nào phải xem xét nơi ấy, niệm niệm thông thả, nhìn thẳng mà bước, cử chỉ và lời nói không thô tháo. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Những vật dụng của các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, như đồ nằm, y phục luôn luôn thơm sạch, không có các mùi hôi, chí rận, bọ chét v.v..., tâm ưa sạch đẹp, thân không tật bệnh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thân tâm thanh tịnh, chẳng phải như trong thân người thường luôn bị tám vạn trùng rúc rĩa. Vì sao? Vì thiện căn của các Đại Bồ-tát này tăng

lên, vượt khỏi thân hình đã thọ ở thế gian. Trong ngoài sạch sẽ, nên không có các loại trùng rúc rĩa nơi thân. Thiện căn dần dần tăng thêm, cứ như vậy thân tâm càng thanh tịnh. Do vậy nên thân tâm các Đại Bồ-tát này bền chắc như kim cương, không bị các nghịch duyên phá hại. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển làm thế nào để thân, khẩu, ý thường được thanh tịnh?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các thiện căn như thế của Đại Bồ-tát này dần dần tăng trưởng như vậy. Vì được năng lực của các căn lành điều khiển, nên đến tận cùng đời vị lai, nghiệp thân, khẩu, ý hoàn toàn không phát sanh. Do vậy, thân, khẩu, ý thường được thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ba điều hạnh về thân, bốn điều hạnh về khẩu và ba điều hạnh về ý của Đại Bồ-tát này luôn luôn được biểu hiện, nên bất cứ lúc nào thân, khẩu, ý cũng thanh tịnh. Nhờ sự thanh tịnh này nên vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác v.v..., trụ ngôi vị Bồ-tát kiên cố chẳng động. Do đây, thân, khẩu, ý thường được thanh tịnh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển chẳng trọng lợi dưỡng, chẳng màng danh dự, chẳng đắm nhiễm các việc ăn uống, y phục, ngọa cụ, phòng nhà, của cải. Tuy thọ mười hai công đức Đâu-đà nhưng trong đó không có sự ý thị. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thường tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, rớt ráo chẳng khởi tâm bòn xén, tham lam, phá giới, giận dữ, giải đãi, tán loạn, ngu si và các thứ phiền não trói buộc tâm tương ưng. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tuệ giác sâu xa kiên cố của tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển do lắng nghe chánh pháp, cung kính, tin thọ, chú tâm suy nghĩ nghĩa lý một cách rớt ráo, tùy theo pháp đã lãnh thọ thuộc thế gian hay xuất thế gian đều có thể phương tiện hội nhập lý thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các sự nghiệp đã tạo thuộc thế gian cũng đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa để hội nhập pháp tánh. Không thấy có sự nghiệp nào ra ngoài pháp tánh ấy. Nếu có pháp nào

chẳng tương ưng với pháp tánh, thì cũng có thể phương tiện hội nhập lý thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa được. Do đây chẳng thấy pháp nào ra ngoài pháp tánh ấy. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma xuất hiện ở trước mặt Đại Bồ-tát Bất thối chuyển và hóa ra tám địa ngục lớn, mà trong mỗi địa ngục lớn hóa ra vô lượng trăm ngàn Bồ-tát đều bị lửa dữ thiêu đốt và chịu khổ độc hại chua cay. Hóa làm như vậy, rồi bảo các Bồ-tát Bất thối chuyển:

“Các Đại Bồ-tát này đều đã lãnh thọ chẳng lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên mới rơi vào địa ngục lớn này, chịu các thứ khổ cực như thế này. Nay Bồ-tát, các ông đã nhận thọ ký Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng sẽ đọa vào địa ngục lớn này để chịu các thứ khổ cực. Như vậy, Phật đã thọ ký cho các ông phải chịu khổ trong địa ngục lớn, chứ chẳng phải thọ ký Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên các ông nên mau lìa bỏ tâm đại Bồ-đề, may ra có thể thoát khỏi địa ngục này, sẽ sanh lên cõi trời hoặc làm người, hưởng các sự sung sướng an vui.”

Khi nghe thấy việc này, tâm của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển không hề dao động, cũng chẳng kinh sợ, nghi ngờ, chỉ nghĩ: Đã nhận thọ ký Bất thối chuyển mà Đại Bồ-tát còn đọa vào địa ngục, bàng sanh, ngã quý, A-tu-la thì chắc chắn không có điều ấy. Vì sao? Vì chắc chắn các Bồ-tát Bất thối chuyển không có nghiệp bất thiện, cũng không có trường hợp nghiệp thiện mà phải chuốc lấy quả khổ như vậy. Nhất định chư Phật không có lời dối gạt. Những điều mà Như Lai nói ra đều vì an lạc cho tất cả hữu tình, vì lòng đại từ bi mà Ngài nói ra. Những điều thấy nghe hôm nay hoàn toàn do ác ma làm ra, nói ra đều chẳng thật có. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma giả dạng Sa-môn đi đến gặp tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, nói như vậy:

“Trước đây ông đã nghe khuyên nếu tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì sẽ mau viên mãn, cho đến nên chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu. Những điều nghe được như vậy đều là tà thuyết, nên mau lìa bỏ, chớ cho là chơn thật. Vả lại trước đây ông đã nghe rằng, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, từ lúc mới phát tâm cho đến thời gian tồn tại của Chánh pháp, luôn tùy hỉ với các công đức thiện căn đã có được, tập hợp tất cả và ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, dùng vô sở đắc làm phương

tiện, cùng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Những lời đã nghe này cũng là tà thuyết, hãy mau xả bỏ, chớ cho là chơn thật. Nếu ông xả bỏ những tà pháp đã nghe, ta sẽ dạy ông Phật pháp chơn chánh, thanh tịnh, khiến ông tu học mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Những lời đã nghe trước đây chẳng phải lời dạy chơn chánh của Phật mà chỉ là những văn tụng soạn ra một cách sai lầm. Lời ta nói mới là lời chơn chánh của Phật.”

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nghe lời này mà tâm dao động, nghi ngờ, sợ hãi, thì phải biết vị ấy chưa nhận sự thọ ký Bất thối chuyển, nên chưa quyết định đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chưa gọi là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Thiện Hiện nên biết! Khi nghe những lời này mà tâm các Đại Bồ-tát chẳng dao động, cũng chẳng nghi ngờ, sợ hãi, chỉ trụ vào pháp tánh không tạo tác, không tướng trạng, không sanh khởi thì dù có làm việc gì, Đại Bồ-tát này cũng chẳng tin vào lời người khác, chẳng theo sự chỉ dạy của người khác mà tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng theo sự chỉ dạy của người khác cho đến chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Phải biết Đại Bồ-tát này đã đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được Bất thối chuyển.

Như bậc A-la-hán đã hết lậu hoặc, dù có làm việc gì cũng chẳng tin lời người khác, hiện chứng pháp tánh không lầm, không nghi, tất cả ác ma không thể làm dao động. Tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo và các ác ma không thể phá hoại, bẻ gãy tâm của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này, cũng không thể làm cho họ thối lui quả Bồ-đề. Đại Bồ-tát này chắc chắn đã trụ bậc Bất thối chuyển, nên những sự nghiệp đã tạo đều tự mình xét nghĩ, chẳng phải chỉ tin vào người khác mà hành động ngay, cho đến những lời dạy của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác còn không thể dễ dàng tin thọ, phụng hành, huống chi lại tin lời Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo và các ác ma mà có hành động.

Đại Bồ-tát này có làm điều gì, chẳng tự suy xét mà chỉ tin vào lời người khác, thì điều này chắc chắn không có. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chẳng thấy có pháp có thể tin hành. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chẳng thấy có sắc có thể tin hành; chẳng thấy có thọ, tưởng, hành, thức có thể tin hành.

Cũng chẳng thấy có chơn như của sắc có thể tin hành; chẳng thấy có chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có thể tin hành.

Nói rộng cho đến chẳng thấy có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể tin hành; chẳng thấy có quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể tin hành.

Chẳng thấy có chơn như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể tin hành; chẳng thấy có chơn như của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể tin hành. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma giả dạng Bí-sô đi đến gặp tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, mà nói như vậy:

“Sự tu hành của các ông là pháp sanh tử chẳng phải hạnh Bồ-tát, chẳng phải do đây mà được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nay các ông nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ được vào Niết-bàn.” Khi ấy, ác ma liền vì Bồ-tát thuyết pháp tương tự đạo sanh tử. Đó là tướng thân chết, hoặc tướng xanh bầm, hoặc tướng thối rữa, hoặc tướng sinh chướng, hoặc tướng trùng ăn, hoặc tướng màu đỏ bầm; hoặc từ, hoặc bi, hoặc hỷ, hoặc xả; hoặc sơ tịnh lự, hoặc cho đến đệ tứ tịnh lự; hoặc Không vô biên xứ, hoặc cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Ác ma bảo Bồ-tát:

“Đó là chơn đạo, chơn hạnh. Do đạo này và hạnh này ông sẽ chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề. Do đạo này, hạnh này nên ông mau hết tất cả sanh, lão, bệnh, tử. Cần gì phải chịu sanh tử lâu dài làm gì?

Thân khổ trong hiện tại còn phải chán bỏ, hướng lại đi cầu lấy thân khổ trong tương lai. Ông hãy tự suy xét mà bỏ đi những gì trước đây đã tin.”

Thiện Hiện nên biết! Khi Đại Bồ-tát này nghe lời nói ấy rồi, tâm chẳng dao động, cũng chẳng nghi ngờ, sợ hãi, chỉ nghĩ: Bí-sô này giúp ích cho ta không ít. Có thể vì ta thuyết đạo pháp tương tự, khiến ta biết được đạo này không thể chứng quả Dự lưu, cho đến không thể chứng đắc Độc giác Bồ-đề, huống gì sẽ chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này rất vui mừng.

Lại nghĩ: Nay Bí-sô này rất có ích cho ta, phương tiện vì ta thuyết pháp chướng đạo, khiến ta hiểu biết pháp chướng đạo, rồi ở trong Tam thừa tự tại tu học.

Thiện Hiện nên biết! Khi ác ma kia thấy Bồ-tát này thâm tâm hoan hỷ, lại nói như vậy:

“Này thiện nam tử! Ông nay muốn thấy các Đại Bồ-tát đã mất thời gian dài tu hạnh vô ích không? Nghĩa là các Đại Bồ-tát đã trải qua hàng hà sa số đại kiếp, dùng vô lượng vật thượng diệu như, thức ăn nước uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang, của cải, hoa hương v.v... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn.

Lại ở chỗ của vô số chư Phật tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Học trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Học trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Học trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu các bậc của Đại Bồ-tát. Tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi để thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Tu các thần thông thù thắng của Bồ-tát. Nói rộng cho đến tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Các Đại Bồ-tát này cũng gần gũi, phụng sự hằng hà sa số chư Phật. Ở chỗ chư Phật thỉnh hỏi đạo của Đại Bồ-tát, nghĩa là hỏi như vậy: Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ Đại-thừa? Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành bậc của Đại Bồ-tát. Tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tu hành mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, để thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Tu hành thần thông thù thắng của Bồ-tát. Nói rộng cho đến tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Ở chỗ hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn đều thỉnh hỏi như vậy, lần lượt vì họ thuyết pháp. Chúng Đại Bồ-tát này như lời Phật dạy, an trụ tu học, trải qua vô lượng kiếp, tinh tấn dũng mãnh, còn không thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống gì sự tu học của các ông ngày nay mà có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ư?”

Thiện Hiện nên biết! Tuy nghe những điều này, nhưng tâm các Đại Bồ-tát không thay đổi, chẳng kinh, chẳng sợ, không nghi, không nhàm, lại vui mừng hơn, và nghĩ: Nay Bí-sô này cho ta nhiều lợi ích,

vì ta mà phương tiện thuyết pháp chướng đạo, giúp ta biết được pháp chướng đạo này chắc chắn không thể chứng quả Dự lưu, cho đến quả Độc giác Bồ-đề, huống gì sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi ác ma biết được tâm Bồ-tát này chẳng thối lui, không nghi hoặc, liền hóa ra làm hình tượng vô lượng Bí-sô bảo với Bồ-tát:

“Trong quá khứ, các Bí-sô này đều siêng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trải qua vô lượng kiếp tu hành các hạnh khổ khó hành mà không được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã cầu. Hôm nay đều lui trụ quả A-la-hán các lậu đã sạch, qua hết bờ khổ, thì làm sao các ông có thể chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?”

Thiện Hiện nên biết! Nghe điều này rồi, Đại Bồ-tát liền nghĩ như vậy: Chắc chắn ác ma đã hóa giả dạng Bí-sô này để làm rối loạn tâm ta. Nhân đây ta thuyết pháp chướng ngại tương tự: Hoàn toàn không có chúng Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đến địa vị viên mãn mà không chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại lui vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Bấy giờ, Bồ-tát lại nghĩ: Nếu Đại Bồ-tát tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đến địa vị cứu cánh mà chẳng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì chắc chắn không có điều đó. Nói rộng cho đến, nếu Đại Bồ-tát tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đến địa vị viên mãn mà chẳng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì chắc chắn cũng không có điều đó. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tương trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển luôn hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với ý nghĩ thế này: Như chư Phật dạy, nếu Đại Bồ-tát siêng năng tu học thường chẳng xa lìa diệu hạnh của sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, thường dùng phương tiện khuyên các hữu tình siêng năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này quyết chắc chắn chẳng thối lui bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chắc chắn chẳng thối lui pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chắc chắn chẳng thối lui chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Chắc chắn chẳng thối lui bốn Thánh đế. Chắc chắn chẳng thối lui bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Chắc chắn chẳng thối lui bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Chắc chắn chẳng thối lui ba môn giải thoát. Chắc chắn chẳng thối lui

tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chắc chắn chẳng thối lui các bậc Bồ-tát. Chắc chắn chẳng thối lui pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Chắc chắn chẳng thối lui năm loại mắt, sáu phép thần thông. Chắc chắn chẳng thối lui mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chắc chắn chẳng thối lui đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Chắc chắn chẳng thối lui pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Chắc chắn chẳng thối lui trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì nhất định sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thường hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với ý nghĩ như vậy: Nếu Đại Bồ-tát biết được việc ma, chẳng theo việc ma, biết được bạn ác, chẳng theo bạn ác, biết được cảnh giới nhưng chẳng chuyển theo cảnh giới, thì Đại Bồ-tát này quyết chẳng thối lui bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Quyết không thối lui pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Quyết không thối lui chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Quyết không thối lui bốn lý Thánh đế. Quyết không thối lui bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Quyết không thối lui bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Quyết không thối lui pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Quyết không thối lui tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Quyết không thối lui các bậc Bồ-tát. Quyết không thối lui pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Quyết không thối lui năm loại mắt, sáu phép thần thông. Quyết không thối lui mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Quyết không thối lui đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Quyết không thối lui pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Quyết không thối lui trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chắc chắn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển nghe chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết giáo pháp quan trọng này, thâm tâm hoan hỷ, cung kính, tin hiểu, thọ trì, hiểu nghĩa lý một cách đúng đắn. Tâm họ vững chắc như kim cương, không thể lay chuyển, không thể không chế, thường xuyên tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác tu học, tâm không nhàm chán, mỗi mảy. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này thối lui pháp nào gọi là Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thối lui tướng sắc uẩn cho đến tướng thức uẩn nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng nhãn xứ cho đến tướng ý xứ nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng sắc xứ cho đến tướng pháp xứ nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng nhãn giới cho đến tướng ý giới nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng sắc giới cho đến tướng pháp giới nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng nhãn thức giới cho đến tướng ý thức giới nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng nhãn xúc cho đến tướng ý xúc nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tướng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng địa giới cho đến tướng thức giới nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng nhân duyên cho đến tướng tăng thượng duyên nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng vô minh cho đến tướng lão tử nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng tham, sân, si, tướng các tà kiến nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng pháp nội Không cho đến tướng pháp vô tính tự tính Không nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng chơn như cho đến tướng cảnh giới bất tư nghì nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng bốn Thánh đế nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng bốn niệm trụ cho đến tướng tám chi thánh đạo nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng tám giải thoát cho đến tướng mười biến xứ nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng Tịnh quán địa cho đến tướng Như Lai địa nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng Cực hỷ địa cho đến tướng Pháp vân địa nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng năm loại mắt, sáu phép thần thông nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng mười lực Như Lai cho đến tướng mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng quả Dự lưu

cho đến tướng Độc giác Bồ-đề nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng các hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên gọi là Bất thối chuyển. Thối lui tướng các dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật nên gọi là Bất thối chuyển.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này dùng tự tướng Không để quán tất cả pháp, đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, cho đến không thấy có pháp nhỏ nào có thể nắm bắt. Vì không thể nắm bắt nên không có sự tạo tác. Vì không sự tạo tác nên gọi là rốt ráo không sanh. Vì rốt ráo không sanh nên gọi là Vô sanh pháp nhẫn. Do đạt được Vô sanh pháp nhẫn này nên gọi là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Quyển thứ 514

HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma đi đến chỗ của tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển muốn làm cho họ nhầm chán quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nói như vậy:

“Trí nhất thiết trí cùng với hư không bằng nhau, vô tánh làm tánh, tự tướng vốn Không. Các pháp cũng vậy, ngang bằng với hư không, vô tánh làm tánh. Trong tự tướng Không ấy, không có pháp nào có thể gọi là năng chứng, không có một pháp nào có thể gọi là sở chứng, chỗ chứng, thời chứng và do đây mà chứng cũng bất khả đắc. Tất cả pháp đã ngang bằng với hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng vốn Không, vì sao các ông phải luống chịu khổ cực để cầu chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Trước đây ông đã nghe, các chúng Bồ-tát nên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đó đều là ma thuyết, chẳng phải lời dạy chơn chánh của Phật. Các ông nên bỏ tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đừng vì lợi lạc cho tất cả hữu tình, tự chuốc lấy khổ cực suốt thời gian dài. Tuy hành các loại khổ hạnh khó làm để mong cầu Bồ-đề nhưng rốt cuộc không thể được.”

Khi Đại Bồ-tát nghe nói những lời can ngăn như vậy, luôn xem xét kỹ việc của ác ma này muốn làm thất bại tâm đại Bồ-đề của ta, ta chẳng nên tin nhận lời ấy. Tuy là tất cả pháp ngang bằng với hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng vốn Không nhưng các hữu tình trải qua đêm dài sanh tử, không biết, không thấy, buông lung điên đảo, gây ra các nghiệp, chuốc lấy khổ sanh tử. Ta phải mặc áo giáp công đức tánh, tướng như hư không, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, như pháp đã thuyết, vì các hữu tình làm cho họ được giải thoát các khổ sanh tử, đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình đến tận tận vị lai.

Đại Bồ-tát này từ khi mới phát tâm đã nghe pháp này nên tâm vững vàng chẳng dao động, chẳng thối chuyển. Dựa vào tâm vững vàng chẳng dao động, chẳng thối chuyển này, thường chơn chánh tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Đã nhập vào ngôi vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lại chơn chánh tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, dần dần viên mãn, tháo gỡ hết trói buộc. Do đây được vào bậc Bất thối chuyển.

Vì vậy, ác ma dù đã thiết lập nhiều loại phương tiện làm thất bại, nhưng không thể làm thối lui tâm đại Bồ-đề mà Bồ-tát đã phát. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tương trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển, hay vì thối chuyển mà gọi là Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Cũng vì thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát này vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển? Vì sao cũng vì thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này vượt khỏi bậc Thanh văn và Độc giác, không thối lui vào trong hai bậc ấy. Do đó nên nói vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển.

Đại Bồ-tát này xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác. Đối với hai bậc ấy nhất quyết lui bỏ. Do đây nên nói vì thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển.

Vì vậy, nên Bồ-tát này được hai cách gọi. Chẳng phải như các ngôi khác chỉ gọi là thối chuyển. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tương trạng như thế, thì chắc chắn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các ác ma không thể làm thất bại được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển muốn vào sơ thiên cho đến đệ tứ thiên thì có thể vào tùy ý.

Muốn vào từ vô lượng cho đến xả vô lượng có thể vào tùy ý.

Muốn vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ có thể vào tùy ý.

Muốn vào bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có thể vào tùy ý.

Muốn vào sơ giải thoát cho đến diệt tướng thọ giải thoát có thể vào tùy ý.

Muốn vào sơ thắng xứ cho đến thắng xứ thứ tám có thể vào tùy ý.

Muốn vào định sơ tịnh lự cho đến định diệt tướng thọ có thể vào tùy ý.

Muốn vào sơ biến xứ cho đến biến xứ thứ mười có thể vào tùy ý.

Muốn vào pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên có thể vào tùy ý.

Muốn phát khởi năm thân thông có thể phát khởi tùy ý.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này tuy vào bốn tịnh lự cho đến phát khởi năm thân thông nhưng chẳng thọ quả báo. Do nhân duyên này nên chẳng theo năng lực tịnh lự, vô lượng, đẳng chí cho đến diệt định và các công đức khác mà thọ sanh. Cũng chẳng lấy quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề. Vì muốn lợi lạc cho các hữu tình nên tùy ý muốn thọ thân chỗ nào đáng thọ thì ý muốn ấy đều được thành tựu ngay, làm việc nên làm xong liền bỏ đi. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thành tựu tác ý quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề.

Chẳng quý sắc uẩn cho đến thức uẩn.

Chẳng quý nhãn xứ cho đến ý xứ.

Chẳng quý sắc xứ cho đến pháp xứ.

Chẳng quý nhãn giới cho đến ý giới.

Chẳng quý sắc giới cho đến pháp giới.

Chẳng quý nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Chẳng quý nhãn xúc cho đến ý xúc.

Chẳng quý các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng quý địa giới cho đến thức giới.

Chẳng quý nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.

Chẳng quý tất cả duyên tánh, duyên khởi.

Chẳng quý các tướng.

Chẳng quý vẻ đẹp.

Chẳng quý sở y.

Chẳng quý pháp có sắc không sắc

Chẳng quý pháp thấy được và không thấy được.

Chẳng quý pháp có đối và không đối.

Chẳng quý pháp hữu lậu hay vô lậu.

Chẳng quý pháp hữu vi hay vô vi.

Chẳng quý pháp thế gian và xuất thế gian.

Chẳng quý ngã.

Chẳng quý hữu tình cho đến chẳng quý người biết, người thấy.

Chẳng quý đồ chúng.

Chẳng quý quyền thuộc.
Chẳng quý địa vị.
Chẳng quý của cải.
Chẳng quý bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.
Chẳng quý pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.
Chẳng quý chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.
Chẳng quý Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.
Chẳng quý mười thiện nghiệp đạo.
Chẳng quý bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.
Chẳng quý năm thần thông.
Chẳng quý bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.
Chẳng quý pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.
Chẳng quý tám giải thoát cho đến mười biến xứ.
Chẳng quý Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.
Chẳng quý Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.
Chẳng quý pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.
Chẳng quý năm loại mắt, sáu phép thần thông.
Chẳng quý mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất
cộng.

Chẳng quý đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.
Chẳng quý pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.
Chẳng quý trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.
Chẳng quý quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.
Chẳng quý tất cả hạnh Đại Bồ-tát.
Chẳng quý quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.
Chẳng quý sự trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.
Chẳng quý sự thành thực hữu tình.
Chẳng quý thấy nhiều chư Phật.
Chẳng quý sự vun trồng căn lành.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này hiểu rõ tất cả pháp ngang đồng như hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng đều là Không.

Chẳng thấy có pháp nào có thể quý trọng. Được sanh, bị sanh, thời sanh, chỗ sanh, do đây mà sanh đều không thể nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp này cùng với hư không bằng nhau, tánh tướng đều Không, vì nghĩa vô sanh vậy.

Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề, bốn oai nghi của thân khi ra vào, qua lại, hạ chân cất bước, tâm không tán loạn, oai nghi đi đứng ngồi nằm, tiến dừng, và làm công việc đều trụ chánh niệm. Nếu Đại

Bồ-tát thành tựu các hành động tương trạng như thế, thì biết là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì lợi lạc các hữu tình, tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển hiện ở nhà thế tục, phương tiện thiện xảo dù đang thọ hưởng năm thứ dục lạc nhưng chẳng đắm nhiễm các thứ ấy, chỉ muốn mau cứu giúp các hữu tình. Nghĩa là các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần xe cho xe, cho đến tất cả vật cần dùng đều mau cấp cho, khiến họ được mãn nguyện.

Đại Bồ-tát này tự hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường khen ngợi đúng pháp hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỉ tán thán người tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát này tuy vẫn ở nhà thế tục, dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện, thâm nhiếp các loại của cải đầy châu Thiệm-bộ, cho đến ba ngàn đại thiên thế giới, dùng để cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo và bố thí cho các loài hữu tình nghèo thiếu. Đại Bồ-tát này dù đang ở nhà thế tục mà vẫn thường tu phạm hạnh, quyết không thọ dụng các cảnh dục xinh đẹp. Dù đang quản lý nhiều thứ của cải, ngọc ngà châu báu mà chẳng đắm nhiễm các thứ ấy. Lại khi hưởng thọ các thứ dục lạc và của cải châu báu, quyết không ép bức các loài hữu tình khiến họ sầu khổ. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tương trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển được những Vương thân, Dược-xoa cầm chày kim cương thường theo hai bên thềm bảo vệ những vị ấy, các vị thần thường nghĩ thế này: Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ta nguyện sẽ đi theo âm thầm giúp đỡ cho đến khi đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Dòng họ thần Dược-xoa cầm chày kim cương theo bảo vệ, không lúc nào rời bỏ. Người chẳng phải người v.v... đều không thể làm tổn hại. Chư thiên, Ma Phạm và các loài khác trong thế gian cũng không thể dùng pháp phá hoại tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã phát. Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát cho đến khi đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thân, ý thư thả, không ưu não.

Năm căn thế gian của Đại Bồ-tát này thường không khuyết giảm, đó là mắt, tai, mũi, lưỡi và thân căn. Năm căn xuất thế gian cũng không khuyết giảm, đó là tín, tấn, niệm, định và tuệ căn. Thân thể của Đại Bồ-tát này đầy đủ tướng hảo trang nghiêm, các công đức

nơi tâm mỗi niệm mỗi niệm tăng tiến cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thường làm bậc thượng sĩ không làm kẻ hạ sĩ.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát thường được làm bậc thượng sĩ không làm kẻ hạ sĩ?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tất cả phiền não của Đại Bồ-tát này chẳng còn hiện tiền, thiện pháp tăng tiến trong từng sát-na, cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bất cứ lúc nào tâm cũng không tán loạn. Vì thế Ta nói Đại Bồ-tát này thường làm thượng sĩ không làm hạ sĩ. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thành tựu tác ý quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề, thường tu thanh tịnh thân mạng, chẳng làm chú thuật, chữa thuốc, xem bói, các việc tà mạng. Chẳng vì danh lợi mà dùng bùa chú của quỷ thần nhập vào trai hay gái để hỏi việc tốt xấu. Cũng chẳng chú nguyện cho trai, gái lớn nhỏ, bàng sanh, loài quỷ v.v... hiện ra những chuyện hiếm có.

Cũng chẳng bói tướng, tuổi thọ dài ngắn, tiền của, chức vị của nam nữ và các việc thiện ác.

Cũng chẳng dự đoán nóng lạnh, được mùa, mất mùa, lạnh dữ, tốt xấu làm não loạn hữu tình.

Cũng chẳng chú nguyện hòa trộn thuốc thang, tả đạo trị chữa bệnh tật, kết hảo quý nhân.

Cũng chẳng vì người khác lãnh xứ mạng thông giao, hiện tướng bà con, bạn bè để mong lợi cầu danh.

Chẳng được nhiệm tâm xem nhìn nam nữ cười giỡn và nói năng, hướng gì có việc khác.

Cũng chẳng cúng dường, cung kính quỷ thần. Thế nên, Ta nói thường làm thượng sĩ không làm kẻ hạ sĩ.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp tánh, tướng đều là Không. Trong tánh, tướng Không ấy chẳng thấy có tướng. Vì chẳng thấy có tướng, nên xa lìa các thứ tà mạng, chú thuật, y dược, xem tướng mà chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường làm

lợi lạc cho các hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển tuy được thiện xảo các văn chương, kỹ nghệ thế gian nhưng chẳng đăm trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thấu rõ tất cả pháp rốt ráo là Không. Trong sự rốt ráo Không ấy, bao nhiêu văn chương, kỹ nghệ mà thế gian có được đều bất khả đắc. Và lại, văn chương, kỹ nghệ của thế gian đều là những lời tạp uế, thuộc loại tà mạng. Vì thế, tuy Bồ-tát biết nhưng không làm.

Thiện Hiện nên biết! Đối với các thơ luận thế tục ngoại đạo, Đại Bồ-tát này biết rành rõ nhưng chẳng ưa đăm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thấu rõ tánh, tướng tất cả pháp đều là Không. Trong tánh, tướng Không ấy, tất cả thơ luận đều bất khả đắc. Và lại, trong các thơ luận thế tục ngoại đạo đã thuyết, những sự lý phần nhiều có thêm bớt. Đối với đạo Bồ-tát không thể nào tùy thuận được, vì chúng đều thuộc vào những lời hý luận tạp uế, nên các Bồ-tát biết nhưng chẳng ưa. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển còn có nhiều hành động tướng trạng khác nữa, nên biết đều là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói. Ông hãy lắng nghe cho kỹ, suy nghĩ cho rốt ráo.

Thiện Hiện thưa thỉnh:

- Dạ, xin Thế Tôn thuyết cho. Hôm nay chúng con dốc lòng muốn nghe.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đã có Đại Bồ-tát Bất thối chuyển hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tuy thông suốt các pháp đều vô sở hữu, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ-đề, nhưng chẳng ưa xem xét luận nói về các uẩn, các xứ và các giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã suy nghĩ rốt ráo và thông suốt hoàn toàn chân lý về tánh, tướng Không của uẩn, xứ, giới.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc chúng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã suy nghĩ rốt ráo và thông suốt hoàn toàn chân lý về tánh, tướng Không của tất cả chúng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc vua. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ bản tánh Không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng hơn, thua, sang, hèn.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc kẻ giặc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ tự tướng Không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng được, mất, cho và lấy.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc quân. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ bản tánh Không, nên chẳng thấy các pháp có tướng nhiều, ít, hợp, tan.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về việc đấu chiến. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã khéo an trụ lý chơn như các pháp là Không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng mạnh, yếu, thương, giận.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về chuyện nam nữ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ các pháp Không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng đẹp, xấu, thương, ghét.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về xóm làng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ các pháp Không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng tăng, giảm, hợp, tan.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về thành ấp. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã trụ các pháp Không, nên chẳng thấy pháp nhỏ nào có tướng nắm giữ hay không nắm giữ đẹp xấu.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về chuyện quốc độ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trụ thật tế, nên chẳng thấy các pháp có tướng lệ thuộc hay không lệ thuộc đây kia.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về tướng tốt. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trụ vô tướng, nên chẳng thấy các pháp có tướng đẹp, xấu sai khác.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về đây là ta, đây là hữu tình cho đến đây là người biết, đây là người thấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này an trụ rốt ráo Không, nên hoàn toàn không thấy tướng ta cho đến người thấy, hoặc tướng có, hoặc tướng không, hoặc sai khác.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chẳng ưa xem xét luận nói về các việc thế gian như thế, chỉ ưa xem xét luận nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu xa lìa các tướng, có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này thường không xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa lìa bỏ việc xan tham.

Khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa lìa bỏ việc phạm giới.

Khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa lìa bỏ việc giận hờn, tranh chấp.

Khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa lìa bỏ sự lười nhác.

Khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa lìa bỏ việc tán loạn.

Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa bỏ trí tuệ xấu ác.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này tuy trụ tất cả pháp đều là Không nhưng lại ưa thích chánh pháp, chẳng thích phi pháp. Tuy trụ bất khả đắc Không nhưng thường khen ngợi công đức Tam bảo.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này tuy tu hành tướng chơn như các pháp và pháp giới đồng một vị, nhưng thích khen ngợi các loại công đức của chơn như, pháp giới.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này tuy biết các pháp rốt ráo đều là Không nhưng lại mến bạn lành, chẳng ưa bạn ác. Bạn lành là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, hoặc hàng Thanh văn hoặc Độc giác v.v..., có thể an lập, giáo hóa hữu tình một cách hoàn hảo, khiến họ hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên cũng gọi là bạn lành.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này thích gần gũi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác để lắng nghe chánh pháp. Nếu nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết chánh pháp tại thế giới khác liền dùng nguyện lực vãng sanh đến thế giới ấy, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ chánh pháp.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này hoặc ngày, hoặc đêm thường chẳng xa lìa tác ý niệm Phật, cũng chẳng xa lìa tác ý nghe pháp. Nhờ thiện căn này những quốc độ nào có Phật Thế Tôn đang thuyết chánh pháp, vị ấy liền nương vào nguyện lực đến cõi ấy thọ sanh, hoặc nương thân thông đến đó nghe pháp. Do nhân duyên đó nên các Đại Bồ-tát này đời đời kiếp kiếp sanh đến chỗ nào cũng không lìa Phật, thường nghe chánh pháp, không có gián đoạn.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này thường làm lợi ích an lạc cho các hữu tình, nên tuy có thể khởi lên tịnh lự về các cõi định vô sắc sâu xa nhưng cũng phương tiện khéo léo khởi tâm về cõi Dục, để giáo hóa các hữu tình tu mười thiện nghiệp đạo, cũng theo nguyện lực sanh vào quốc độ hiện có Phật thuộc Dục giới, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn để lắng nghe chánh pháp, tu các thắng hạnh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thường hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thường hành

pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Thường hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Thường hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Thường hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Thường hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Thường hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Thường hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Thường hành các địa vị thù thắng của Bồ-tát. Thường hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Thường hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thường hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thường hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Thường hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Thường hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thường hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Thường cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này thường không nghi ngờ đối với tâm địa của mình, không nghĩ: Ta là bậc Bất thối chuyển, ta chẳng phải Bất thối chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có chút pháp nào nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để nói có thối chuyển hoặc nói không thối chuyển.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này không nghi ngờ đối với pháp của địa vị chính mình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã hiểu rõ ráo, thông suốt hoàn toàn đối với pháp của địa vị chính mình.

Thiện Hiện nên biết! Như bậc Dự lưu trụ quả Dự lưu, không nghi ngờ đối với pháp của quả ấy. Bậc Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mỗi vị đều trụ quả của riêng mình, không có sự nghi ngờ đối với pháp trong chính quả ấy. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, đối với các pháp thuộc về địa vị Bất thối chuyển mà mình đang trụ thì biết rõ, thấy rõ, không còn mê hoặc, nghi ngờ.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này trụ trong địa vị này, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, tu các công đức, nếu có việc ma khởi lên liền giác tri ngay, chẳng theo thế lực của ma sự mà chuyển đổi, có thể tiêu diệt hoàn toàn các ma sự, giúp cho công đức tu hành chẳng bị chướng ngại.

Thiện Hiện nên biết! Như người tạo nghiệp vô gián, tâm vô gián ấy luôn luôn theo sát họ cho đến lúc qua đời cũng không rời bỏ. Vì sao? Vì nó hay phát sanh để tạo nghiệp vô gián, do thế lực tăng thêm nên chuyển biến mãi cho đến khi qua đời cũng không thể chế phục được. Giá như có tâm tốt khác cũng không thể ngăn ngại được. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, khi an trụ địa vị chính mình, tâm chẳng dao

động, không có sự phân biệt, nên không bị trời, người, A-tu-la v.v... ở thế gian xoay chuyển nổi. Vì sao? Vì tâm của Đại Bồ-tát này vững vàng, vượt qua trời, người, Ma Phạm, A-tu-la v.v... ở thế gian, đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, trụ bậc Bất thối, được thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các đệ tử Phật, lắng nghe chánh pháp. Ở chỗ chư Phật gieo trồng nhiều căn lành, thỉnh hỏi pháp nghĩa mà Bồ-tát tu học.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này an trụ địa vị chính mình, nếu có khởi ma sự liền biết ngay, quyết không chuyển đổi theo ma sự ấy. Dùng phương tiện thiện xảo tập trung các ma sự để vào trong thật tế, rồi phương tiện trừ diệt. Đối với pháp của địa vị chính mình không mê hoặc, nghi ngờ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều vào thật tế, thông suốt thật tế, chẳng một, chẳng nhiều. Ở trong thật tế không có sự phân biệt, vì đối với thật tế không còn mê hoặc, nghi ngờ gì đối với pháp địa vị chính mình, cũng không có do dự.

Thiện Hiện nên biết! Nếu có chuyển thọ sanh thì Đại Bồ-tát này cũng chẳng thối lui đối với thật tế, quyết không phát khởi tác ý hướng tới bậc Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết tự tướng tất cả pháp đều là Không. Trong cái Không này chẳng thấy có pháp nào hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc nhiễm, hoặc tịnh.

Thiện Hiện nên biết! Cho đến khi chuyển thân, Đại Bồ-tát này cũng chẳng nghi ngờ rằng ta sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hay sẽ không được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thông suốt tự tướng các pháp đều Không, tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này an trụ địa vị chính mình chẳng theo duyên bên ngoài. Đối với pháp nơi địa vị chính mình chẳng ai có thể phá hoại được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu trí không dao động, trí không thối lui, tất cả ác duyên không thể làm lung lay được. Nếu Đại Bồ-tát này thành tựu các hành động tướng trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma giả dạng đức Phật đi đến chỗ của tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển mà nói thế này: “Nay ông nên cầu quả A-la-hán, chấm dứt các lậu, chứng nhập Niết-bàn. Ông chưa nhận thọ ký đại Bồ-đề, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Nay ông chưa có các hành tướng của bậc Bất thối chuyển. Như Lai không nên thọ ký Vô thượng đại Bồ-đề cho ông. Ông cần phải có đầy đủ các hành tướng của bậc Bất thối chuyển mới có thể mong Phật thọ

ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.” Nghe những lời này rồi tâm của Đại Bồ-tát này chẳng dao động, không thối lui, chẳng sừng sốt, chẳng sợ hãi. Đại Bồ-tát này phải tự chứng biết: Ta đã nhận thọ ký đại Bồ-đề ở chỗ các đức Như Lai quá khứ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã thành tựu các thắng pháp như vậy, chắc chắn chư Phật sẽ thọ ký đại Bồ-đề. Ta đã thành tựu các thắng pháp như thế, lẽ nào Thế Tôn chẳng thọ ký cho ta? Vì thế nên chắc chắn ta được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tương trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma, hoặc sứ giả của ma giả dạng đức Phật đến chỗ tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thọ ký bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác cho Bồ-tát và bảo Bồ-tát: “Thiện nam tử! Cần gì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sanh tử luân hồi, miệt mài chịu khổ! Hãy mau chứng Vô dư Niết-bàn, chấm dứt sanh tử, an vui hoàn toàn.” Nghe lời ấy rồi, Đại Bồ-tát này nghĩ như vậy: Chắc chắn đây là ác ma hoặc sứ giả của ma giả dạng đức Phật để quấy nhiễu tâm ta, thọ ký cho ta bậc Thanh văn và Độc giác, khiến ta thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì nhất định không có chư Phật nào dạy các Đại Bồ-tát hướng tới Thanh văn hoặc bậc Độc giác, lìa bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát này thành tựu các hành động tương trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma, hoặc sứ giả của ma giả dạng đức Phật đến chỗ tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển mà bảo: “Kinh điển Đại thừa mà ông đã thọ trì chẳng phải Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử Phật thuyết. Đó là các ác ma hoặc các ngoại đạo vì dối gạt ông nên nói như vậy. Nay ông chớ nên thọ trì, đọc tụng.”

Nghe lời ấy rồi, Đại Bồ-tát này nghĩ như vậy: Chắc chắn đây là ác ma hoặc sứ giả của ma khiến ta chán bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên nói kinh điển Đại thừa sâu xa chẳng phải Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử Như Lai thuyết. Vì sao? Vì lìa kinh điển này mà có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chắc chắn không có điều đó.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chắc chắn đã an trụ bậc Bất thối chuyển, được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ-đề lâu rồi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu đầy đủ các hành động tương trạng của bậc Bất thối chuyển. Nếu các Bồ-tát thành tựu các hành động tương trạng như vậy, thì phải biết đã được thọ ký đại Bồ-đề rồi, tất đã an trụ bậc Bất thối chuyển nên có thể nhận biết được việc làm của ác ma. Nếu

Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tương trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đều hộ trì chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng, hưởng gùi các của cải, bà con, bạn bè, dòng họ. Đại Bồ-tát này luôn nghĩ như vậy: Ta thà lìa bỏ bà con, bạn bè, của cải và thân mạng mình, chứ nhất định chẳng lìa bỏ chánh pháp của chư Phật. Vì sao? Vì bà con, bạn bè, của cải và thân mạng mình đời đời thường có, rất là dễ được. Chánh pháp của chư Phật trăm ngàn muôn ức kiếp mới được gặp một lần. Gặp được chánh pháp như mãi mãi được lợi lạc lớn, nên ta nhất định phải siêng năng hộ trì, chẳng tiếc thân mạng, bà con, bạn bè và của cải.

Thiện Hiện nên biết! Khi hộ trì chánh pháp, Đại Bồ-tát này nghĩ như vậy: Nay ta không vì hộ trì chánh pháp của một đức Phật, hai đức Phật, ba đức Phật cho đến trăm ngàn đức Phật mà hộ trì tất cả chánh pháp của chư Phật khắp mười phương ba đời, làm cho chánh pháp chẳng bị tổn giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là chánh pháp của chư Phật? Tại sao Đại Bồ-tát này hộ trì chẳng tiếc thân mạng, bà con, bạn bè, và của cải? Phật bảo:

- Thiện Hiện! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết cho các Đại Bồ-tát nghe các pháp là Không. Như vậy gọi là chánh pháp của chư Phật. Có hàng ngu si chê bai, hủy báng rằng đây là phi pháp, phi Luật, chẳng phải Thánh giáo mà đấng Thiên Nhơn Sư đã nói, tu học pháp này chẳng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng chứng Niết-bàn tịch tịnh an vui.

Đại Bồ-tát này hộ trì pháp này chẳng tiếc thân mạng, bà con, bạn bè và của cải, lại thường nghĩ: Như Lai đã thuyết tất cả pháp Không, là chỗ quay về nương tựa chơn thật của các hữu tình; Bồ-tát tu học pháp này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu các hữu tình thoát khỏi sanh, lão, bệnh, tử, khiến họ được Niết-bàn rốt ráo thường lạc. Vì thế nên nay ta hộ trì pháp này chẳng tiếc thân mạng, của cải, bà con, bạn bè. Ta sẽ được ở trong số chư Phật đời vị lai. Đức Phật đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Vì vậy, chánh pháp của chư Phật tức là chánh pháp của ta. Ta phải hộ trì, chẳng tiếc thân mạng, của cải, bà con, bạn bè. Ở đời vị lai khi thành Phật, ta cũng vì hữu tình tuyên thuyết các pháp Không như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này thấy được ý nghĩa và lợi ích việc hộ trì chánh pháp mà Như Lai đã thuyết, nên chẳng tiếc thân mạng, của cải, bà con, bạn bè, cho đến đắc quả Bồ-đề thường không lười mỏi. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tương trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi nghe chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết cho tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đều không mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì và không quên mất, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã được Đà-la-ni một cách thiện xảo.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đã được những Đà-la-ni nào mà nghe chánh pháp của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra không còn mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì không quên mất?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đã được phương tiện thiện xảo của sự nghe trì Đà-la-ni nên nghe chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết không có mê hoặc, nghi ngờ. Nghe rồi thọ trì và không quên mất, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề luôn giống như đang nghe đức Phật thuyết.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này nghe chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết không mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì chẳng quên mất. Hoặc nghe Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, trời, rồng, Dược-xoa, người chẳng phải người v.v... thuyết chánh pháp cũng không mê hoặc, nghi ngờ đối với chánh pháp, nghe rồi thọ trì chẳng quên mất.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này có thể thông suốt hoàn toàn, không còn mê hoặc, nghi ngờ, nghe được nghĩa lý của âm thanh, ngôn ngữ, văn tự của tất cả hữu tình và cho đến tận đời vị lai cũng chẳng quên mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã chứng được phương tiện thiện xảo của sự nghe trì Đà-la-ni, ghi nhận trọn vẹn những gì đã nói khiến chẳng quên mất. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tương trạng như thế, thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

XXI. PHẨM TƯỚNG KHÔNG

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này thành tựu công đức hi hữu rộng lớn vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã đạt được trí thù thắng vô lượng, vô biên, không đồng hạng với Thanh văn và Độc giác. Trụ trong trí này sẽ phát khởi bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng. Do bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng này, trời, người, A-tu-la v.v... ở thế gian không thể vãn nạn, khiến cho trí tuệ biện tài của Đại Bồ-tát này đi đến chỗ bị cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có thể trải qua hằng hà sa số kiếp để tuyên thuyết các hành động tướng trạng của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển mà Thế Tôn đã nói. Hoặc chỉ rõ các hành động tướng trạng của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đã thành tựu công đức thù thắng vô thượng. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói lại nghĩa lý sâu xa, khiến cho các Đại Bồ-tát an trụ trong đó có thể hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Có thể hành pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không mau được viên mãn.

Có thể hành chơn như cho cảnh giới bất tư nghì mau được viên mãn.

Có thể hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mau được viên mãn.

Có thể hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo mau được viên mãn.

Có thể hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mau được viên mãn.

Có thể tu hành tám giải thoát cho đến mười biên xứ mau được viên mãn.

Có thể hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mau được viên mãn.

Có thể hành các bậc của Đại Bồ-tát mau được viên mãn.

Có thể hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa mau được viên mãn.

Có thể hành năm loại mắt, sáu phép thần thông mau được viên mãn.

Có thể hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mau được viên mãn.

Có thể hành đại từ, đại bi đại hỷ, đại xả mau được viên mãn.

Có thể hành ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp mau được viên mãn.

Có thể hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mau được viên mãn.

Có thể hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mau được viên mãn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay. Nay ông mới có thể vì các chúng Đại Bồ-tát thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về nghĩa lý sâu xa, khiến cho các Bồ-tát an trụ trong đó tu hành các công đức mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết! Nghĩa lý sâu xa ấy là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, lìa nhiễm, Niết-bàn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế. Tất cả những pháp ấy là nghĩa lý sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả những lời lẽ thù thắng mà Như Lai đã nói về nghĩa lý sâu xa này đều để chỉ rõ nghĩa của Niết-bàn là thậm thâm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có nghĩa của Niết-bàn là thậm thâm hay các pháp khác cũng gọi là thậm thâm?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tất cả các pháp khác cũng gọi là thậm thâm. Đó là sắc uẩn cho đến thức uẩn cũng gọi là thậm thâm. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng gọi là thậm thâm. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng gọi là thậm thâm. Nhãn giới cho đến ý giới cũng gọi là thậm thâm. Sắc giới cho đến pháp giới cũng gọi là thậm thâm. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng gọi là thậm thâm. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng gọi là thậm thâm. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng gọi là thậm thâm.

Địa giới cho đến thức giới cũng gọi là thậm thâm. Nhân duyên cho đến tạng thượng duyên cũng gọi là thậm thâm. Vô minh cho đến lão tử cũng gọi là thậm thâm. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-

la-mật-đa cũng gọi là thậm thâm. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng gọi là thậm thâm. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng gọi là thậm thâm. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng gọi là thậm thâm.

Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng gọi là thậm thâm. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng gọi là thậm thâm. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng gọi là thậm thâm. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng gọi là thậm thâm. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng gọi là thậm thâm. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng gọi là thậm thâm. Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là thậm thâm. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng gọi là thậm thâm.

Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là thậm thâm. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng gọi là thậm thâm. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp cũng gọi là thậm thâm. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng gọi là thậm thâm. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng gọi là thậm thâm. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng gọi là thậm thâm. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng gọi là thậm thâm.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao sắc uẩn cũng gọi là thậm thâm? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là thậm thâm? Nói rộng cho đến vì sao tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng gọi là thậm thâm? Vì sao quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng gọi là thậm thâm?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Vì chơn như sắc uẩn rất thậm thâm nên sắc uẩn cũng gọi là thậm thâm; chơn như thọ, tưởng, hành, thức uẩn rất thậm thâm nên thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng gọi là thậm thâm. Nói rộng cho đến chơn như tất cả hạnh Đại Bồ-tát rất thậm thâm nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng gọi là thậm thâm; chơn như quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất thậm thâm nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng gọi là thậm thâm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao chơn như sắc uẩn thậm thâm? Vì sao chơn như thọ, tưởng, hành, thức uẩn thậm thâm? Nói rộng cho đến vì sao chơn như tất cả hạnh Đại Bồ-tát thậm thâm? Vì sao chơn như quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thậm thâm?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Chơn như sắc uẩn chẳng phải sắc uẩn. Chẳng phải lìa sắc uẩn nên thậm thâm.

Chơn như thọ, tưởng, hành, thức uẩn chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn nên thậm thâm.

Nói rộng cho đến chơn như tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Chẳng phải lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên thậm thâm.

Chơn như quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Chẳng phải lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật nên thậm thâm.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Phương tiện nhiệm màu vì Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đem ví dụ khác về sắc uẩn để hiển bày Niết-bàn; đem ví dụ khác về thọ, tưởng, hành, thức uẩn để hiển bày Niết-bàn. Nói rộng cho đến đem ví dụ khác về tất cả hạnh Đại Bồ-tát để hiển bày Niết-bàn; đem ví dụ khác về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật để hiển bày Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Phương tiện nhiệm màu vì Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đem ví dụ khác về tất cả pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc cộng pháp, hoặc bất cộng pháp, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu tránh, hoặc pháp vô tránh, hoặc pháp hữu tội, hoặc pháp vô tội, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi để hiển bày Niết-bàn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Với phương tiện nhiệm màu vì Đại Bồ-tát Bất thối chuyển mà Ngài đem ví dụ khác về sắc uẩn để hiển bày Niết-bàn; đem ví dụ khác về thọ, tưởng, hành, thức uẩn để hiển bày Niết-bàn. Nói rộng cho đến đem ví dụ khác về tất cả hạnh Đại Bồ-tát để hiển bày Niết-bàn; đem ví dụ khác về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật để hiển bày Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Với phương tiện nhiệm màu vì Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, Ngài đã đem ví dụ khác về tất cả pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp cộng, hoặc pháp bất cộng, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu tránh, hoặc pháp vô tránh, hoặc pháp có hữu tội, hoặc pháp vô tội, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi để hiển bày Niết-bàn.

- Thiện Hiện! Đối với nghĩa lý thâm sâu này, các Đại Bồ-tát nên dựa vào nghĩa lý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, suy nghĩ thật kỹ, so lường quán sát, nên nghĩ thế này: Ta nay phải trụ như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã dạy. Nay ta phải học như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã nói.

Thiện Hiện nên biết! Đối với nghĩa lý thậm thâm như thế, Đại Bồ-tát có thể dựa vào nghĩa lý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, suy nghĩ thật kỹ, quán sát so lường, như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã dạy mà trụ, như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã nói mà học. Đại Bồ-tát này do siêng năng tu học như vậy, do dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chỉ khởi lên một tâm niệm mà còn có thể lãnh thọ vô số, vô lượng, vô biên căn lành, vượt qua sanh tử luân hồi trong vô lượng kiếp, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống chi thường tu Bát-nhã ba-la-mật-đa không gián đoạn, thường trụ tác ý tương ưng Bồ-đề.

Giống như người đam mê dục lạc cùng với thiếu nữ xinh đẹp yêu nhau, cùng hẹn ước. Nhưng thiếu nữ ấy gặp trắc trở, không thể đến chỗ đã ước hẹn. Người này dục tâm hừng hực lan tràn.

Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Do đâu mà dục tâm người ấy lan tràn?

- Bạch Thế Tôn! Do người nữ kia mà dục âm người này bùng cháy lan tràn, khởi lên ý nghĩ: Vì sao người ấy chẳng đến đây để cùng nhau vui chơi hưởng lạc.

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Người ấy suốt ngày đêm đã khởi lên bao nhiêu dục niệm?

- Bạch Thế Tôn! Suốt ngày đêm người này khởi lên rất nhiều dục niệm.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu khởi lên một niệm như Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã thuyết mà học, thì đã vượt qua số kiếp sanh tử lưu chuyển nhiều như số dục niệm của người đam mê dục lạc suốt cả ngày đêm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này nương theo nghĩa lý thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, suy nghĩ tu học mà được giải thoát và có thể ngăn cản những lỗi lầm của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên, Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tính tấn tu học, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã thuyết trải qua một ngày đêm thì đạt được công

đức. Nếu công đức này có hình tướng thì hằng hà sa số ba ngàn đại thiên thế giới chư Phật cũng không thể dung chứa hết. Giả sử có các công đức khác nhiều như cát sông Hằng, đầy đầy cả thế giới Phật ba ngàn đại thiên, đem so sánh với công đức này thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến không bằng một phần rất nhỏ.

Quyển thứ 515
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát lia Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, trải qua hằng hà sa số đại kiếp cúng dường Tam bảo: Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Ý ông thế nào? Nhờ nhân duyên này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước đức nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Vị ấy được phước vô lượng, vô số, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng nếu Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà lời nói đi đôi với việc làm suốt cả ngày đêm, công đức đạt được nhiều hơn công đức của người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa rất thâm sâu, đó là cỗ xe của Đại Bồ-tát. Vì các Đại Bồ-tát nương vào cỗ xe này mà mau đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân, độ tất cả hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát lia Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp cúng dường bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, Ứng cúng, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai. Ý ông thế nào? Nhờ sự cúng dường này mà Đại Bồ-tát ấy được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng nếu Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, theo lời nói mà tu học trong một ngày đêm, thì công đức đạt được nhiều hơn công đức người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác, mau nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, rồi dần dần tu Bồ-tát hạnh, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân, cứu độ các hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã. Ý ông thế nào? Nhờ sự tu học này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên, không thể nghĩ bàn không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng nếu Đại Bồ-tát thực hành đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, suốt cả ngày đêm tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, thì công đức đạt được nhiều hơn công đức người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là mẹ của các Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể sanh ra chúng Đại Bồ-tát. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà mau viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, bố thí pháp cho tất cả hữu tình. Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên này mà đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước của vị ấy vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng nếu Đại Bồ-tát sống đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã nói, suốt cả ngày đêm lấy pháp bố thí cho tất cả hữu tình thì công đức đạt được nhiều hơn công đức người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tức là xa lìa trí nhất thiết trí. Nếu Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tức là không lìa trí nhất thiết trí. Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì không nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ vào pháp nội Không cho đến pháp vô

tính tự tính Không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tu nghi. An trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Tu hành các Phật pháp vô biên khác.

Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát nhờ nhân duyên tu học ấy mà đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng nếu Đại Bồ-tát sống đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã nói, suốt cả ngày đêm tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, thì công đức đạt được nhiều hơn công đức người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà bị thối chuyển trí nhất thiết trí thì không có việc ấy. Nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, bị thối chuyển trí nhất thiết trí thì việc này có xảy ra. Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì không nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ở nơi thanh vắng, chánh niệm tư duy, đem tất cả phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát ấy nhờ đó đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng nếu Đại Bồ-tát sống đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã nói, suốt cả ngày đêm tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ở nơi thanh vắng, chánh niệm tư duy, đem tất cả phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà hồi hướng thì nên biết đó là hồi hướng vô thượng. Còn lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà hồi hướng thì nên biết đó là hồi hướng hữu thượng.

Cho nên, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đem phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, nhờ vào công đức căn lành của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử quá khứ, hiện tại, vị lai, tập hợp lại đầy đủ với sự tùy hỷ trong hiện tại, rồi bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này mà đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch thiện Thệ! Rất nhiều. Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng nếu Đại Bồ-tát sống đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã nói, suốt cả ngày đêm nhờ vào công đức căn lành của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử quá khứ, hiện tại, vị lai, tập hợp đầy đủ với sự tùy hỷ trong hiện tại, bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả công đức căn lành của sự tùy hỷ hồi hướng đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu làm đầu.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đem các căn lành tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như lời Ngài đã nói, các hành đều do phân biệt tạo ra, đã do vọng tưởng sanh ra nên hoàn toàn không thật có. Vậy do đâu các Đại Bồ-tát ấy đạt được phước vô lượng, vô số, vô biên?

Bạch Thế Tôn! Do phân biệt mà tạo ra các phước nghiệp nên không thể có chánh kiến ở thế gian, không thể hướng đến nhập vào Chánh tánh ly sanh, cũng không thể đắc quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nhưng các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu biết tất cả loại phân biệt đã tạo hoàn toàn Không, không có sở hữu, là hư vọng, không thật. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát học kỹ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Sau khi an trụ vào tất cả Không như vậy rồi, như như quán sát những gì do phân biệt tạo ra là hoàn toàn Không, không có sở hữu, là hư vọng chẳng thật. Cho nên không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì đạt được vô lượng, vô số, vô biên phước đức. Do nhân duyên này mà phát sanh chánh kiến, cũng có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh, cho đến có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nói về vô lượng, vô số, vô biên, nó khác nhau như thế nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Vô lượng là lường không được, không thể lường trong pháp ở quá khứ, hiện tại, vị lai nên gọi là vô lượng. Vô số nghĩa là đếm không thể được, không thể đếm được hết pháp trong cảnh giới hữu vi, vô vi nên gọi là vô số. Vô biên là biên giới không thể nắm bắt, không thể suy lường giới hạn của pháp kia, nên gọi là vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có nhân duyên, nên sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; còn thọ, tưởng, hành, thức có vô lượng, vô số, vô biên không?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Có nhân duyên nên sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Vì tánh sắc là Không, nên nói là vô lượng, vô số, vô biên; tánh của thọ, tưởng, hành, thức là Không, nên nói là vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ tánh của sắc là Không; tánh của thọ, tưởng, hành, thức tánh là Không, còn tánh của tất cả pháp cũng đều Không hay sao?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Trước đây Ta há không nói tất cả pháp đều Không hay sao?!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Mặc dù Phật thường nói các pháp đều Không, nhưng vì các hữu tình không biết, không thấy, không hiểu cho nên nay con hỏi lại. Bạch Thế Tôn! Tánh Không của các pháp là vô tận, cũng là vô lượng, cũng là vô số, cũng là vô biên.

Bạch Thế Tôn! Trong các pháp Không, tận cùng không thể đắc, đo lường không thể đắc, số lượng không thể đắc, biên giới không thể đắc. Do đó mà là vô tận, vô lượng, vô số, vô biên, nghĩa và văn cả hai đều không khác nhau?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vô tận, vô lượng, vô số, vô biên thì nghĩa và văn cả hai đều không khác nhau, vì tất cả đều hiển bày rõ ràng về các pháp Không.

Thiện Hiện nên biết! Lý Không của các pháp đều không thể nói. Như Lai chỉ dùng phương tiện nói là vô tận, hoặc nói là vô lượng, hoặc nói là vô số, hoặc nói là vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói là vô tướng, hoặc nói là vô nguyện, hoặc nói là vô tác, hoặc nói là vô vi, hoặc nói là vô sanh, hoặc nói là vô diệt, hoặc nói là tạp nhiễm, hoặc nói là vĩnh viễn diệt trừ, hoặc nói là Niết-bàn, hoặc nói là chơn như, hoặc nói là thật tế. Các thật nghĩa v.v... như vậy không khác nhau, tất cả đều do Như Lai dùng phương tiện để giảng nói.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phương tiện thiện xảo thật kỳ diệu, không thể nào giảng nói hết thật tánh của các pháp, nhưng vì hữu tình mà dùng phương tiện để hiển bày. Như con hiểu nghĩa của Ngài nói thì thật tánh của các pháp đều không thể nói?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Thật tánh của các pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp hoàn toàn Không, không ai có thể giảng nói (bất khả thuyết) hết cái Không đó được.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa của bất khả thuyết có tăng, có giảm không?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng không tăng, không giảm. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không tăng, không giảm. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng không tăng, không giảm. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng không tăng, không giảm. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng không tăng, không giảm. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng không tăng, không giảm. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng không tăng, không giảm. Mười lực Như Lai cho đến cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng, không giảm. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng không tăng, không giảm. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không tăng, không giảm. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu bồ thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm thì bồ thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều vô sở hữu. Nếu bồ thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều vô sở hữu thì Đại Bồ-tát tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng như thế nào để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm. Bồ thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm. Nghĩa bất khả thuyết vô sở hữu nên bồ thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng cũng vô sở hữu. Nhưng các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo, không suy nghĩ như vậy: Đối với Bát-nhã cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tăng hay giảm, ta chỉ nghĩ: Nó chỉ do vọng tưởng mà có cái tên để gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa.

Khi Đại Bồ-tát ấy tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa này tương ưng với tác ý, nương theo tâm niệm ấy và các căn lành rồi bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, giống như Phật hồi hướng lên ngôi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vi diệu sâu xa. Nhờ năng lực phương tiện thiện xảo của sự hồi hướng này mà chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Chơn như của các pháp gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao nói là chơn như của các pháp là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Chơn như của sắc uẩn cho đến thức uẩn là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của nhãn xứ cho đến ý xứ là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của sắc xứ cho đến pháp xứ là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của nhãn giới cho đến ý giới là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của sắc giới cho đến pháp giới là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của nhãn thức giới cho đến ý thức giới là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của nhãn xúc cho đến ý xúc là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của địa giới cho đến thức giới là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của vô minh cho đến lão tử là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của tám giải thoát cho đến mười biến xứ là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của Tịnh Quán địa cho đến Như Lai địa là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của năm loại mắt, sáu phép thần thông là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Chơn như của sanh tử, Niết-bàn là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Vì chơn như của các pháp không tăng, không giảm nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không tăng, không giảm.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì luôn được an lạc, an trụ vào chơn như của các pháp, và hoàn toàn không thấy pháp có tăng hay giảm. Do đó mà nghĩa của bất khả thuyết không tăng, không giảm. Bồ thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm. Vì nghĩa của bất khả thuyết vô sở hữu nên bồ thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng cũng vô sở hữu.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các Đại Bồ-tát y vào không tăng, không giảm và vô sở hữu để làm phương tiện mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nhờ đó mà làm nơi chứa nhóm các công đức để đạt đến quả vị viên mãn, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy do tâm ban đầu phát sanh để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hay do tâm sau phát sanh để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy nếu tâm ban đầu phát sanh để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vậy lúc ban đầu phát sanh thì tâm sau chưa phát sanh, nghĩa ấy không hòa hợp. Nếu tâm sau phát sanh để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vậy lúc tâm sau phát sanh thì tâm trước đã diệt, nghĩa không hòa hợp.

Như vậy, tâm và tâm sở pháp trước sau mà tấn thối, suy vi thì nghĩa không hòa hợp. Như vậy làm sao có thể chứa nhóm được căn lành? Nếu các căn lành không được chứa nhóm thì làm sao căn lành của Bồ-tát viên mãn để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ta sẽ lược nói ví dụ với nghĩa đó để ông dễ hiểu. Những ai có trí, nghe ý nghĩa trong ví dụ đó liền được giác ngộ.

Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Khi đốt đèn, ngọn lửa lúc đầu làm cháy tim hay ngọn lửa lúc sau làm cháy tim?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo ý con hiểu thì chẳng phải ngọn lửa ban đầu làm cháy tim, cũng không lìa ngọn lửa ban đầu mà làm cháy tim. Chẳng phải ngọn lửa sau cháy tim, cũng không lìa ngọn lửa sau mà cháy tim.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Tim đèn có cháy không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ở thế gian hiện tại thấy tim đèn ấy thật sự cháy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng như vậy. Chẳng phải do tâm ban đầu phát sanh mà có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và cũng không lìa tâm ban đầu. Chẳng phải do tâm sau phát sanh mà có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và cũng không lìa tâm sau, mà các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu phải làm cho các căn lành phát triển mau viên mãn, để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cho đến tâm cuối cùng viên mãn thập địa thì chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu học viên mãn thập địa nào để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa được viên mãn thì chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cũng học Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa được viên mãn thì chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học mười địa ấy để đạt đến quả vị viên mãn. Khi đắc Bồ-đề, chẳng phải tâm ban đầu phát sanh mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không lìa tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sanh mà chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không lìa tâm sau, mà các Đại Bồ-tát phải siêng năng tinh tấn tu học thập địa như vậy để đạt đến quả vị viên mãn, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Ý nghĩa duyên khởi được Như Lai nói ra rất là vi diệu, rất là sâu xa, nghĩa là các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lấy vô sở đắc làm phương tiện để tu học thập địa. Khi đắc Bồ-đề, chẳng phải tâm ban đầu phát sanh mà chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không lìa tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sanh mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không

lia tâm sau, mà các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đến tâm cuối cùng viên mãn thập địa thì chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Sau khi tâm diệt rồi thì có thể sanh lại nữa không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Tâm đó diệt rồi thì không thể sanh lại được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Tâm đã sanh có pháp để diệt không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tâm đã sanh nhất định có pháp diệt.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Có pháp diệt thì tâm chẳng phải diệt phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Nếu có pháp diệt thì tâm nhất định phải diệt.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Tâm trụ có giống chơn như của tâm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Chơn như của tâm cũng giống như sự trụ của tâm.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu sự trụ của tâm giống như chơn như thì tâm ấy là Như. Tánh thật tế của chơn như thường trụ, phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Tâm ấy chẳng phải thật tế chơn như. Tánh của nó là thường trụ.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như của các pháp có sâu xa không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chơn như của các pháp rất là sâu xa.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như có phải là tâm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Lìa chơn như có tâm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Tâm ấy là chơn như phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Lìa tâm có chơn như không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như có thể thấy chơn như không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu Đại Bồ-tát tu hành như vậy thì đó có phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy là hành chỗ nào?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát hành như vậy, hoàn toàn không có chỗ hành. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, trụ trong chơn như, không có tâm hiện hành, không có chỗ hiện hành. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, trụ trong chơn như đều không hiện hành, thời gian hiện hành, nơi chốn hiện hành.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, hành vào đâu?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì hành vào thẳng nghĩa đế. Trong đây hai loại hiện hành đều không có.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, mặc dù không chấp thủ tướng nhưng có hành theo tướng không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, hành trong thẳng nghĩa đế có phá tướng không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, hành trong thẳng nghĩa đế có phá tướng tướng không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, vì sao không phá tướng, cũng không phá tướng tướng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, không nghĩ như vậy: Ta sẽ phá tướng và tướng tướng. Cũng không nghĩ: Ta sẽ phá vô tướng và vô tướng tướng. Vì sao? Vì đối với tất cả loại ấy đều không có phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, mặc dầu có thể lìa các sự phân biệt như vậy nhưng chưa viên mãn mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, và mười tám pháp Phật bất cộng v.v... vô lượng, vô biên thù thắng công đức, chưa đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng. Nhờ phương tiện thiện xảo tối thắng này mà đối với tất cả

pháp, không giữ lấy, không phá hoại. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy hiểu rõ các pháp là tự tướng Không.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy trụ trong tự tướng Không của các pháp là vì muốn thành thực các hữu tình nên thể nhập vào ba đẳng trì. Dùng phương tiện ba đẳng trì này mà thành thực các hữu tình.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đại Bồ-tát ấy làm thế nào để thể nhập vào ba thứ đẳng trì này, dùng phương tiện thành thực các hữu tình?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy trụ vào Không đẳng trì, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt ngã và ngã sở, rồi dùng sức phương tiện chỉ dạy họ trụ vào Không Tam-ma-địa. Đại Bồ-tát ấy trụ vào Vô tướng đẳng trì, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt tướng của các pháp, nên dùng sức phương tiện chỉ dạy họ an trụ vào Vô tướng Tam-ma-địa. Đại Bồ-tát ấy trụ vào Vô nguyện đẳng trì, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt nhiều ham muốn về những an vui, nên dùng phương tiện chỉ dạy họ an trụ vào Vô nguyện Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng phương tiện thiện xảo thể nhập vào ba đẳng trì, để thành thực các loài hữu tình tùy theo sở thích của họ mà được lợi ích lớn.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng mà thể nhập vào ba loại đẳng trì này thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tăng trưởng ích lợi không?

Thiện Hiện đáp:

- Đại Bồ-tát khi thức, thể nhập vào ba đẳng trì này thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có tăng trưởng ích lợi. Vậy thì nhập trong mộng kia cũng có tăng trưởng ích lợi. Vì sao? Vì trong lúc thức và mộng đều không khác nhau.

Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi thức tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thì gọi là tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nếu Đại Bồ-tát ấy trong mộng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng gọi là tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì ba đẳng trì này có thể làm tăng trưởng lợi ích tương ưng như vậy.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Trong mộng, các Đại Bồ-tát tạo nghiệp có tăng trưởng ích lợi hay tổn giảm không?

Phật bảo:

- Các pháp được tạo ra là do hư vọng, nó không thật, là như mộng, thì nghiệp kia làm sao có thể tăng trưởng ích lợi hay tổn giảm? Vì sao? Vì các nghiệp trong mộng tạo ra chẳng có tăng trưởng ích lợi, chủ yếu khi thức nhớ tưởng lại, phân biệt những gì đã tạo ra trong mộng, lúc đó mới có tăng trưởng ích lợi hay tổn giảm?

Thiện Hiện hỏi Xá-lợi Tử:

- Có những người lúc thức giết người rồi, sau đó ở trong mộng nhớ tưởng lại, phân biệt tự mình thấy thích thú. Hoặc có người nằm mộng, thấy giết người rồi, khi thức sanh lòng vui sướng. Với hai nghiệp này, ý ông thế nào?

Xá-lợi Tử hỏi lại Thiện Hiện:

- Nếu không có duyên sự thì cả tư và nghiệp đều không phát sanh. Chủ yếu có sở duyên thì tư, nghiệp mới phát sanh. Trong mộng duyên vào đâu để sanh tư và nghiệp?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Nếu trong mộng hoặc lúc thức không có duyên sự thì tư và nghiệp không sanh; chủ yếu có duyên sự thì tư nghiệp mới phát sanh. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử! Ở trong sự thấy nghe hay biết các pháp, cần phải có giác tuệ chuyển biến. Do đây mà có nhiễm hay có tịnh. Nếu không thấy nghe hay biết các pháp, không có giác tuệ chuyển biến thì cũng không có nhiễm tịnh. Do đó nếu trong mộng hay thức có duyên sự thì tư nghiệp mới phát sanh, còn không có duyên sự thì tư nghiệp không phát sanh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đức Phật nói tư nghiệp đều lìa tự tánh. Vậy sao nói tư và nghiệp có duyên mới sanh, còn không thì không sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Mặc dù tự tánh của tư nghiệp và sở duyên đều là Không, nhưng do tâm chấp lấy tướng mà phân biệt, nên nói tư nghiệp có sở duyên mới sanh, còn nếu không có sở duyên thì tư nghiệp không sanh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng mà tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, đem những căn lành này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát ấy có thật hồi hướng đại Bồ-đề không?

Thiện Hiện đáp:

- Bồ-tát Từ Thị đã từ lâu được thọ ký đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển. Còn một đời nữa nhất định thành Phật, có thể trả lời vấn nạn một cách thông suốt, hiện đang ở trong hội này. Hãy thỉnh Ngài để hỏi, Bồ Xứ Tử Tôn nhất định sẽ trả lời.

Theo lời Thiện Hiện nói, Xá-lợi Tử cung kính thỉnh hỏi Bồ-tát Từ Thị. Bồ-tát Từ Thị hỏi lại Xá-lợi Tử:

- Những gì gọi là Từ Thị mà có thể trả lời? Là sắc uẩn? Là thọ, tướng, hành, thức uẩn? Là Không của sắc uẩn? Là Không của thọ, tướng, hành, thức uẩn? Là chơn như của sắc uẩn? Là chơn như của thọ, tướng, hành, thức uẩn? Và lại, sắc uẩn không thể trả lời; thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Không của sắc uẩn không thể trả lời; Không của thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Chơn như của sắc uẩn không thể trả lời; chơn như của thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Vì sao? Vì tôi hoàn toàn không thấy có pháp để trả lời, pháp được trả lời, nơi chốn trả lời, thời gian trả lời, và theo đó trả lời cũng đều không thấy. Tôi hoàn toàn không thấy có pháp để ghi nhận, pháp được ghi nhận, nơi chốn ghi nhận, thời gian ghi nhận và theo đó ghi nhận cũng đều không thấy. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Do bản tánh của tất cả pháp là Không, hoàn toàn không có sở hữu, không hai, không khác, nên thành tựu hay hư hoại đều bất khả đắc.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại hỏi Bồ-tát Từ Thị:

- Pháp mà Ngài nói là theo sở chứng phải không?

Bồ-tát Từ Thị nói:

- Pháp của tôi nói, chẳng phải theo sở chứng. Vì sao? Vì các pháp của tôi chứng không thể nói ra.

Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử :

- Giác tuệ của Đại Bồ-tát Từ Thị rất rộng sâu, đã tu tập thành tựu viên mãn tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa lâu rồi, đã lấy vô sở đắc làm phương tiện, có thể trả lời tất cả vấn nạn.

Khi ấy, Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Ý ông thế nào? Ông nhờ pháp này mà thành A-la-hán, được thấy pháp này là có thể nói hay sao?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tánh của các pháp được chứng cũng như vậy, không thể giảng nói.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy không nghĩ: Ta nhờ pháp này mà đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đã được thọ ký, đang được thọ ký và sẽ được thọ ký. Không nghĩ: Nhờ pháp này ta gần chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sanh nghi ngờ: Ta đắc hay không đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chỉ nghĩ như vậy: Ta nhất định phải đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nghe pháp sâu xa không kinh khiếp, không khủng hoảng, không sợ sệt, không thối lui. Đối với đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không lo sợ, quyết định tự biết ta sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề theo sở cầu, chuyển diệu pháp luân, độ các loài hữu tình.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Có Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-đà-mật-đa, thấy các hữu tình bị đói khát hành hạ, áo quần rách rưới, vật dụng nằm thiếu thốn, mong muốn của cải đều không như ý. Thấy như vậy liền suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình xa lìa xan tham, đầy đủ không thiếu thốn.

Sau khi suy nghĩ như vậy, liền phát nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm vật gì cả, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, để mau viên mãn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị thiếu thốn vật dụng như vậy mà tất cả đều giống như chúng trời Lục Dục, hưởng thọ những vật ưa thích thượng hạng, nhưng ở trong đó không bị chấp trước.

Thiện Hiện nên biết! Nhờ bố thí Ba-la-mật-đa này nên Đại Bồ-tát ấy mau được viên mãn, gần chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị phiền não bùng cháy nên giết hại lẫn nhau, cho đến tà kiến. Do đó mà chết yểu, nhiều bệnh, dung nhan tiều tụy, không có oai đức, thiếu thốn của cải, sanh vào nhà hạ tiện, thân thể tàn tật, các việc như bản v.v... Thấy việc như vậy, Đại Bồ-tát suy

nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này, mau xa lìa quả báo của các nghiệp ác.

Sau khi suy nghĩ như vậy, lại nguyện: Ta nên siêng năng tinh tấn, không tham luyến. Phải tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật của ta không có quả báo của các nghiệp ác như vậy. Tất cả hữu tình đều tu hành mười điều thiện, sống lâu và được các quả báo tốt đẹp.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ tịnh giới Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, gần chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sân giận nhau, miệng phát ra những lời như gươm giáo, mắng chửi, mạ nhục nhau, dùng dao gậy v.v... tàn hại lẫn nhau, cho đến bỏ mạng mà tâm ác không xả. Thấy việc này rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa những điều ác ấy.

Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị nghiệp ác phiền não. Tất cả hữu tình gần gũi, thân thiết nhau như cha mẹ, bạn thân, quyến thuộc, không chống trái nhau, đem lòng từ sống với nhau để làm lợi ích an lạc cho nhau.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ an nhẫn Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, gần chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình biếng nhác giải đãi, chẳng siêng năng tinh tấn, xả bỏ ba thừa, cũng không tu hành nghiệp thiện của trời, người. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa biếng nhác, giải đãi.

Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình biếng nhác, giải đãi, mà tất cả hữu tình

cõi của ta siêng năng đồng mãnh, siêng năng gieo nhân về cõi lành và ba thừa, sanh trong cõi trời, người mau chứng giải thoát.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ tinh tấn Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, gần chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị năm triền cái ngăn che nên xa lìa tịnh lự, vô lượng, vô sắc, lại tán loạn buông lung, không tu tập các việc thiện. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa các tán động của các triền cái.

Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị năm triền cái làm tán động như vậy, mà tất cả hữu tình được tự tại ra vào tịnh lự, vô lượng, vô sắc thẳng định.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ tịnh lự Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, gần chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ngu si ác tuệ, chánh kiến về thế gian và xuất thế gian đều bị mất, bác bỏ nói không có nghiệp thiện ác và quả báo của nghiệp, chấp đoạn, chấp thường, chấp một, chấp khác, các loại tà pháp tương ưng hoặc không tương ưng v.v... Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này, giúp họ xa lìa ác tuệ, tà kiến.

Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình có ác hạnh, tà kiến mà tất cả hữu tình đều thành tựu chánh kiến, được trang nghiêm đầy đủ các diệu tuệ.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, gần chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy sự sai khác của ba nhóm hữu tình: Một là nhóm chánh định; hai là nhóm tà định; ba là nhóm bất định. Thấy vậy, Đại Bồ-tát

ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi nhóm tà định và bất định.

Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn, mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình nhóm tà định và bất định, cũng không có nghe tên của hai nhóm ấy, mà tất cả hữu tình đều trụ vào nhóm chánh định.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, gần chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình đọa ba đường ác, chịu đủ các khổ, đó là địa ngục, bàng sanh và ngạ quỷ. Thấy vậy, Đại Bồ-tát suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt khiến họ vĩnh viễn đoạn trừ khổ trong ba đường ác.

Suy nghĩ như vậy rồi, liền nguyện: Ta sẽ tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn, mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, cũng không có tên của cõi ác ấy. Tất cả hữu tình đều ở cảnh giới thiện.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, gần chứng đắc trí nhất thiết trí.

Quyển thứ 516

HEÁT

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình do nghiệp chướng xấu ác, ở nơi đất lồi lõm không bằng phẳng, đồi gò, khe hố gai góc um tùm, dơ bẩn tràn lan v.v... Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình vĩnh viễn đoạn trừ các nghiệp chướng ác, được ở nơi đất bằng phẳng như lòng bàn tay, không có những sự cay cở nhóp nhúa, rậm rạp.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, không có các nghiệp nhóp nhúa như vậy, tất cả hữu tình được ở đất đai bằng phẳng, có vườn rừng, ao hồ, các thứ hoa thơm đẹp, nhiều cảnh sắc màu chen lẫn rất là khả ái.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu loại Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình phước đức mỏng ít, ở nơi đất đai không có các trân bảo, chỉ có các loại gạch ngói, đất đá v.v... Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình tội thì nhiều, phước lại ít này được ở nơi giàu có trân bảo.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình có tội nhiều phước ít như thế, mà nơi đó có cát vàng ròng rải khắp nơi. Chỗ nào cũng có các trân bảo đặc biệt như: Pha lê, lưu ly v.v... Mặc dù luôn được hưởng thụ nhưng không đắm nhiễm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát ấy tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình phần nhiều bị lệ thuộc, đắm chìm trong tham ái, mà tạo ra nhiều nghiệp ác bất thiện. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình bị lệ thuộc

vào trong tham ái này, để họ vĩnh viễn xa lìa những lệ thuộc trong tham ái mà tạo ra những nghiệp ác bất thiện.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình bị lệ thuộc vào trong tham ái mà tạo ra các nghiệp ác. Tất cả hữu tình không bị lệ thuộc vào sắc, thanh v.v... không chấp thủ của cải v.v...

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có bốn chủng loại tôn quý, thấp hèn khác nhau, đó là Sát-đế-lợi cho đến Thú-đạt-la. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này không còn có sự khác nhau giữa tôn quý và thấp hèn.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, không có sự khác nhau giữa bốn chủng loại tôn quý, thấp hèn. Tất cả hữu tình đều cùng một hình sắc, hết thảy đều thuộc lớp người tôn quý.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có sự khác nhau giữa các gia tộc thượng trung hạ. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình không còn sự khác nhau giữa các gia tộc thượng trung hạ.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, không có sự khác nhau giữa các gia tộc thượng trung hạ. Tất cả hữu tình đều đồng một thượng phẩm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có dung mạo đẹp xấu khác nhau. Thấy vậy,

Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình không còn có dung mạo đẹp xấu khác nhau như vậy.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta sẽ siêng năng tinh tấn, không tham đắm, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình có dung mạo đẹp xấu khác nhau như vậy. Tất cả đều có màu vàng ròng trang nhã, xinh đẹp, mọi người đều thích nhìn, thành tựu sắc thân thanh tịnh viên mãn tối thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị lệ thuộc vào ông chủ, nên làm ra việc gì cũng không được tự do. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình được tự do.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn, mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình không có ông chủ. Những việc làm đều được tự do, cho đến không thấy hình dáng của ông chủ, cũng không nghe đến tên của ông chủ. Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng pháp để thống nhiếp gọi là Pháp Vương.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có sự khác nhau giữa các cõi địa ngục v.v... Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình không còn có sự khác nhau giữa các cõi thiện ác.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, không có sự khác nhau giữa các cõi thiện ác, cho đến không có tên các cõi ác. Tất cả hữu tình đều đồng một loại, cùng tu một nghiệp, nghĩa là tất cả đều cùng nhau tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ trong chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành pháp môn giải

thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành tám giải thoát cho đến mười bốn xứ. Tu hành bậc Đại Bồ-tát. Tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành gieo nhân để được tướng hảo. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Tu hành các hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có bốn loại sanh khác nhau. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình không còn có bốn loại sanh khác nhau như vậy.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn, mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, không có sự khác nhau của bốn loại sanh như vậy. Tất cả hữu tình đều đồng một loại hóa sanh.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có năm tuệ thần thông, làm việc gì cũng không được tự do. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình đạt được năm tuệ thần thông.

Suy nghĩ như vậy, liền nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình đều thành tựu đủ năm thần thông thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ăn uống bằng đoạn thực, thân thể có các đại tiểu tiện và máu mủ hôi thối, rất là nhàm chán. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình làm cho trong thân không có dơ nhớp như vậy.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình,

trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình chỉ đồng thọ dụng thức ăn bằng pháp hỷ lạc vi diệu, thân của họ thơm khiết, không có các thứ nhơ nhớp.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sống thiếu ánh sáng, khi làm việc gì đều phải tìm đèn đuốc. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình xa lìa sự thiếu ánh sáng như vậy.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình thân thể đều có đủ ánh sáng, chẳng nhờ bên ngoài chiếu vào.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ở đêm, ngày, một tháng hoặc nửa tháng, bị thời tiết xấu thay đổi bất thường. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình, khiến cho chỗ họ ở không có sự thay đổi thời tiết của ngày đêm.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, không có thời tiết và tên của ngày, đêm, một tháng, nửa tháng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình tuổi thọ ngắn ngủi. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình xa lìa tuổi thọ ngắn ngủi như thế.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình tuổi thọ lâu dài, kiếp số cũng khó biết được.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có tướng tốt. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình được tướng tốt đẹp.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm viên mãn, hữu tình nào thấy đều phát sanh lòng hoan hỉ thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các loài hữu tình thiếu các căn lành. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình, giúp cho đầy đủ căn lành.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình tất cả căn lành đều được hoàn hảo, thù thắng thanh tịnh. Nhờ căn lành này mà đem những vật cúng dường thượng hạng để cúng dường chư Phật. Nương nhờ phước lực này mà sanh nơi nào cũng có thể cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân tâm bị bệnh hoạn. Thân bệnh có bốn là: Gió, nóng, đàm và các bệnh lẫn lộn khác. Tâm bệnh cũng bốn là: Tham, sân, si và mạn. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình thân tâm hết bệnh khổ.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình thân tâm bị bệnh khổ, cho đến không có cái tên bệnh của thân tâm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có những sở thích sai khác về ba thừa. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình có sở thích hẹp hòi, khiến họ xả bỏ sở thích về Nhị thừa mà chỉ hướng về Đại thừa vô thượng.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không thích quả Thanh văn, Độc giác thừa cho đến không có tên của Nhị thừa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình tăng thượng mạn, chưa xả nói là xả, chưa đắc nói là đắc. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình xả bỏ sự trói buộc của tăng thượng mạn.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, không có những người tăng thượng mạn như vậy. Tất cả hữu tình như thật tri kiến về những điều đã xả, đã đắc.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sanh chấp trước, nghĩa là chấp trước sắc uẩn; chấp trước thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Nói rộng cho đến chấp trước hạnh của Đại Bồ-tát; chấp trước quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình xả bỏ những sự chấp trước ấy.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình không có những sự chấp trước như thế.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với tuổi thọ, ánh sáng cùng chúng đệ tử nhiều không đếm hết. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để được tuổi thọ, ánh sáng và chúng đệ tử nhiều không giới hạn.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Tất cả tuổi thọ, ánh sáng, chúng đệ tử của ta đều không có giới hạn.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy chu vi vùng đất của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không giới hạn. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào được ở vùng đất với chu vi không giới hạn, an ổn, phong phú và thái bình.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Hằng hà sa số thế giới khắp mười phương hợp lại thành một cõi, an ổn, an vui. Ta ở trong cõi đó thuyết pháp giáo hóa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy vô số cõi hữu tình và thời gian sanh tử trước sau lâu xa. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Thời gian sanh tử và cõi hữu tình đều như hư không. Mặc dù không có người thật sự luân hồi sanh tử và giải thoát, nhưng do các hữu tình hư vọng chấp trước, nên luân hồi sanh tử, chịu khổ vô cùng tận. Ta làm sao để cứu giúp họ.

Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí, thuyết pháp vi diệu cho các hữu tình được giải thoát đại khổ sanh tử, cũng giúp cho họ chứng tri về sanh tử, giải thoát đều vô sở hữu, hoàn toàn là Không.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và sắp chứng đắc trí nhất thiết trí.

XXII. PHẨM CĂN-GIÀ THIÊN

Lúc bấy giờ, trong hội có Thiên nữ tên Căn-già Thiên, rời khỏi chỗ ngồi, đứng dậy, lạy sát chân Phật, trích áo bày vai hữu, quỳ gối phải sát đất, chấp tay thừa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con có thể làm viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và có thể bảo hộ các cõi Phật mà đức Thế Tôn đã nói với đại chúng hôm nay.

Nói xong, Căn-già Thiên liền lấy các loại trang nghiêm, nào hoa vàng, hoa bạc, hoa mộc trên đất và đem một cặp áo trời màu vàng rờng, cung kính chí thành dâng lên đức Phật. Nhờ thần lực của Phật, những vật cúng dường vọt lên không trung, uyển chuyển xoay về phía phải, ở trên đỉnh Phật, biến thành đài báu, bốn góc có bốn trụ, trang hoàng đẹp đẽ, rất khả ái. Thế rồi Thiên nữ đem đài báu này bình đẳng cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Biết ý chí sâu xa của Thiên nữ, Như Lai liền mỉm cười. Thường pháp của chư Phật khi mỉm cười thì có ánh sáng đủ màu sắc từ miệng phát ra. Nay Phật cũng như vậy, từ trong miệng phóng ra ánh sáng đủ màu sắc như: Xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, lục, biếc v.v... chiếu khắp cả vô lượng, vô biên thế giới chư Phật trong mười phương, rồi trở lại toả hiện lớn ra nhập vào trong đỉnh của Phật.

Thấy vậy, A-nan-đà đứng dậy, đánh lễ dưới chân Phật, trích áo bày vai phải, quỳ gối sát đất, chấp tay thừa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười như vậy? Phật mỉm cười đều có nguyên do.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với Khánh Hỷ:

- Thiên nữ này vào đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật Thế Tôn, kiếp tên Tinh Dụ, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ nên biết! Thiên nữ này là thọ thân nữ cuối cùng. Sau khi xả bỏ thân này sẽ thọ thân nam, đến tận đời vị lai không làm thân nữ nữa. Từ đây qua đời, sanh trong thế giới Phật Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở phương Đông rất là an lạc. Ở cõi Phật đó tu hành phạm hạnh. Do thiên nữ này ở cõi kia nên có chữ Kim Hoa, tu hạnh Đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết! Bồ-tát Kim Hoa sau khi từ thế giới Phật Bất Động qua đời, lại sanh vào phương khác. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sanh ra nơi nào cũng không bao giờ lìa Phật. Giống như vua Chuyển luân từ cung điện báu này đến cung điện báu khác, sung sướng thọ lạc cho đến khi qua đời, chân cũng không dính đất. Bồ-tát Kim Hoa cũng vậy, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sanh nơi nào cũng gặp chư Phật, luôn luôn được nghe chánh pháp, tu hành Bồ-tát hạnh.

Khi ấy, A-nan-đà thâm nghĩ: Khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật cũng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Chúng Đại Bồ-tát ở trong hội của Bồ-tát Kim Hoa có bao nhiêu cũng giống như chúng hội Bồ-tát của Phật hiện nay.

Biết tâm niệm của A-nan-đà, đức Phật nói:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nghĩ. Khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật cũng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cho chúng hội. Chúng Đại Bồ-tát trong hội của Bồ-tát Kim Hoa có bao nhiêu cũng giống như chúng hội Bồ-tát của Phật hiện nay.

Khánh Hỷ nên biết! Khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật, số đệ tử xuất gia rất nhiều, không thể nào đếm được, nghĩa là nhiều không thể đếm, như trăm ngàn ức v.v... Chỉ có thể nói chung là vô lượng, vô biên.

Khánh Hỷ nên biết! Khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật, quốc độ đó không có những tai họa, giống như Ta đã giảng nói trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên nữ này trước đây đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trông các căn lành, phát nguyện hồi hướng với vị Phật nào mà nay được gặp Phật để cúng dường, cung kính lại được thọ ký Bất thối chuyển?

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Thiên nữ này đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trông các căn lành và phát nguyện hồi hướng với Phật Nhiên Đăng, cho nên nay được gặp Ta cung kính, cúng dường và liền được thọ ký Bất thối chuyển.

Khánh Hỷ nên biết! Ở nơi Phật Nhiên Đăng thời quá khứ, Ta đem năm cành hoa sen dâng cúng, phát nguyện hồi hướng với Phật ấy. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết căn cơ của Ta đã thành thực và thọ ký cho Ta: Đời đương lai, ông sẽ thành Phật hiệu là Năng Tịch, thế giới tên Kham Nhẫn, kiếp hiệu là Hiền. Khi ấy, Thiên

nữ nghe Phật thọ ký đại Bồ-đề cho Ta, hoan hỉ khôn siết, liền lấy hoa bằng vàng ròng dâng lên cúng dường Phật và phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng: Ta nguyện vào đời tương lai, khi Bồ-tát này thành Phật, sẽ thọ ký đại Bồ-đề cho ta, giống như Phật bây giờ. Cho nên ngày nay Ta thọ ký cho Kim Hoa.

Bấy giờ, nghe Phật nói vậy, Khánh Hỷ quá vui mừng, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên nữ này xưa đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng. Nay đã được thành thực cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký cho cô ta.

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, căn lành của cô ta đã thành thực nên nay Ta thọ ký.

XXIII. PHẨM XẢO TIỆN

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, làm sao tu tập Tam-ma-địa không, vô tướng, vô nguyện? Làm sao nhập Tam-ma-địa không, vô tướng, vô nguyện? Làm sao tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo? Làm sao tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo? Làm sao tập các pháp Bồ-đề phần khác? Làm sao tu các pháp Bồ-đề phần khác?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều Không.

Nên quán nhãn xứ cho đến ý xứ đều Không.

Nên quán sắc xứ cho đến pháp xứ đều Không.

Nên quán nhãn giới cho đến ý giới đều Không.

Nên quán sắc giới cho đến pháp giới đều Không.

Nên quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều Không.

Nên quán nhãn xúc cho đến ý xúc đều Không.

Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều Không.

Nên quán địa giới cho đến thức giới đều Không.

Nên quán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều Không.

Nên quán vô minh cho đến lão tử đều Không.

Nên quán bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều Không.

Nên quán pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không đều Không.

Nên quán chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi đều Không.

Nên quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều Không.

Nên quán bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đều Không.

Nên quán bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều Không.

Nên quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ đều Không.

Nên quán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện Không.

Nên quán Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều Không.

Nên quán Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều Không.

Nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều Không.

Nên quán năm loại mắt, sáu phép thần thông đều Không.

Nên quán mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều Không.

Nên quán đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đều Không.

Nên quán ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp đều Không.

Nên quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều Không.

Nên quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều Không.

Nên quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều Không.

Nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều không.

Nên quán pháp hữu lậu, vô lậu đều Không.

Nên quán pháp thế gian và xuất thế gian đều Không.

Nên quán pháp hữu vi, vô vi đều Không.

Nên quán pháp quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không.

Nên quán pháp thiện, bất thiện, vô ký đều Không.

Nên quán pháp của Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới đều Không.

Thiện Hiện nên biết! Khi Đại Bồ-tát ấy quán như vậy thì tâm không loạn. Nếu tâm không loạn thì không thấy pháp, nếu không thấy pháp thì không tác chứng. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát học một cách rất ráo tự tướng của các pháp đều Không. Không có pháp nào tăng, không có pháp nào giảm, cho nên đối với các pháp không thấy, không chứng. Vì sao? Vì trong thắng nghĩa đế của các pháp, người chứng, pháp được chứng, thời gian chứng, nơi chốn chứng và do đây chứng, chung hoặc riêng đều không thể đắc và không thể thấy.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Ngài nói: Các Đại Bồ-tát nên quán pháp Không, nhưng không chứng. Vì sao các Đại Bồ-tát nên quán pháp Không mà không chứng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán pháp Không, trước tiên hãy nghĩ như vậy: Pháp ta nên quán, các tướng của nó đều Không, không nên chứng. Vì học mà ta quán các pháp Không, chứ không phải vì chứng mà quán các pháp Không. Nay là lúc ta học, chẳng phải lúc ta chứng.

Đại Bồ-tát ấy khi chưa nhập định thì buộc tâm vào cảnh chứ chẳng phải nhập định rồi buộc tâm vào cảnh. Lúc này, Đại Bồ-tát ấy

không thối lui tất cả pháp phần Bồ-đề, không chứng lậu tận. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thành tựu trí tuệ rộng lớn như vậy, khéo trụ vào pháp Không, và tất cả pháp phần Bồ-đề, luôn nghĩ như vậy: Bây giờ nên học chứ không nên chứng.

Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thường nghĩ:

Đối với bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với tám giải thoát cho đến mười biến xứ, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, bây giờ ta nên học chứ không nên chứng.

Nay vì học trí nhất thiết trí mà ta cần phải học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, để cho hoàn hảo chứ không chứng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên tập Tam-ma-địa không, vô tướng, vô nguyện. Nên trụ Tam-ma-địa không, vô tướng, vô nguyện. Nên tu Tam-ma-địa không, vô tướng, vô nguyện, nhưng đối với thật tế không tác chứng.

Nên tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Nên trụ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Nên tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nhưng đối với thật tế không tác chứng.

Nên tập các pháp phần Bồ-đề khác. Nên trụ vào các pháp phần Bồ-đề khác. Nên tu các pháp phần Bồ-đề khác, nhưng đối với thật tế không tác chứng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy tuy tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng trụ vào pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện và cũng tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nhưng không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề.

Tuy tập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng trụ vào bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo và cũng tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nhưng không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề.

Tuy tập các pháp phần Bồ-đề khác, cũng trụ vào các pháp phần Bồ-đề khác và cũng tu các pháp phần Bồ-đề khác, nhưng không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề.

Nhờ đó mà Đại Bồ-tát ấy không rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Ví như tráng sĩ dung mạo đẹp đẽ, oai hùng, khỏe mạnh, ai thấy cũng hoan hỉ và có đầy đủ quyền thuộc thanh tịnh, viên mãn thù thắng. Đối với các binh pháp đã học, đạt đến chỗ rốt ráo, cầm khí trượng rất tài giỏi, hiên ngang bất động; có sáu mươi bốn tài năng, mười tám môn học sáng suốt, tất cả các kỹ thuật đều tài giỏi, mọi người ai nấy đều khâm phục, kính ngưỡng. Vì tài giỏi, nên bỏ công ít mà được lợi nhiều. Do đây mà mọi người cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen không lúc nào ngớt. Lúc này, sự vui mừng của tráng sĩ tăng gấp bội, làm cho quyền thuộc cũng vui mừng lây. Vì có việc

cần nên tráng sĩ đưa cha mẹ, vợ con, quyến thuộc lên đường đi đến phương khác. Trên đường đi, băng qua vùng hoang vu, hiểm nạn. Trong đó có rất nhiều thú dữ, giặc cướp, oán thù mai phục đáng sợ. Quyển thuộc lớn nhỏ đều kinh hãi. Người tráng sĩ ấy nhờ có nhiều kỹ thuật oai hùng lắm liệt nên thâm tâm thản nhiên, an ủi cha mẹ và quyến thuộc: Đừng có lo lắng, sợ hãi, không có chuyện gì đâu. Nhờ khả năng tài giỏi, tráng sĩ ấy đưa quyến thuộc đến nơi an ổn, thoát khỏi ách nạn nên mọi người vui mừng, sung sướng. Ở trong vùng hoang vu, tráng sĩ kia không bị thú dữ, oác tặc giết hại là vì sao vậy? Vì tráng sĩ oai phong lắm liệt, có đủ các kỹ thuật nên không sợ gì hết.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, vì thương xót các hữu tình trong khổ sanh tử mà hướng dẫn họ đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phổ duyên cho hữu tình phát sanh bốn vô lượng tâm. Tâm câu hành an trụ với bốn vô lượng, siêng năng tu tập bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến mau viên mãn. Đại Bồ-tát ấy chưa viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, vì muốn tu học trí nhất thiết trí, nhưng không chứng lậu tận. Tuy trụ vào pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng không chuyển theo thế lực đó, cũng không bị sự ngăn cản đó lôi kéo. Đối với môn giải thoát cũng không tác chứng. Vì không chứng nên chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, nhất định đi đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Giống như chim cánh vàng bay lượn trên hư không, bay lượn tự do chẳng bị rơi xuống đất. Mặc dù nương hư không chơi nhưng không chiếm lấy hư không, cũng không bị hư không làm trở ngại.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát cũng vậy, mặc dù luôn luôn tập trụ tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nhưng trong đó không chứng. Do không chứng nên chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác. Tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng v.v... và vô lượng Phật pháp khác. Nếu chưa viên mãn thì không bao giờ nương vào không, vô tướng, vô nguyện để mà chứng lậu tận.

Thiện Hiện! Giống như tráng sĩ có tài bắn cung giỏi, muốn chứng minh tài năng của mình bèn giương cung lên hư không, và mục đích muốn mũi tên bay trong hư không chẳng rơi xuống đất, nên lấy mũi tên sau bắn vào đuôi mũi tên trước. Cứ lần lượt như vậy mãi, từng mũi tên nối tiếp nhau không rơi xuống được. Nếu muốn nó rơi, chỉ có cách là ngưng bắn mũi tên sau, lúc đó các mũi tên mới rơi xuống.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu được phương tiện thiện xảo bảo hộ, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu căn lành chưa thành thực thì đối với trung đạo không bao giờ chứng thật tế. Còn như đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhờ tất cả căn lành được thành thực, thì bấy giờ Bồ-tát mới chứng thật tế và đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đều phải quán sát thật kỹ như vậy. Như trước đã nói về thật tướng của các pháp, tu các hạnh Đại Bồ-tát mà hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thật là hi hữu, có thể làm những việc khó làm. Mặc dù luôn tu học thật tướng của các pháp, luôn tu học chơn như, pháp giới, pháp tánh cho đến cảnh giới bất tư nghì; luôn tu học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; luôn tu học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; luôn tu học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; luôn tu học ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, nhưng ở trong trung đạo chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thề chẳng lìa bỏ các hữu tình. Nghĩa là nguyện như vậy: Nếu các hữu tình nào chưa được giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, thì ta quyết không bao giờ bỏ gia hạnh căn lành.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thù thắng mà nghĩ như vậy: Nếu các hữu tình nào chưa giải thoát, trọn đời ta không lìa bỏ họ. Do phát khởi tâm rộng lớn như vậy nên chắc chắn không bị thối lui, rơi lại giữa đường.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát luôn nghĩ như vậy: Ta không nên lìa bỏ tất cả hữu tình, quyết làm cho họ được giải thoát. Nhưng các hữu tình hành theo pháp bất chánh, nên vì độ họ mà luôn sống trong sự tịch tĩnh của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Mặc dù luôn sống như vậy nhưng không thủ chứng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, tuy luôn hiện khởi ba môn giải thoát cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, nhưng trong thời gian đó không chứng thật tế.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường ưa thích quán sát chỗ sâu xa ấy, nghĩa là thích quán sát pháp nội Không, ngoại

Không, nội ngoại Không, đại Không, Không Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, bản tính Không, tự tướng Không, nhất thiết pháp Không, vô tính Không, vô tính tự tính Không. Cũng ưa thích quán sát bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, và pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện v.v... tự tướng đều là Không.

Thiện Hiện nên biết! Quán như vậy rồi, Đại Bồ-tát nghĩ: Các loại hữu tình do năng lực của bạn ác mà có tướng chấp về ngã, nói rộng cho đến tướng chấp về người thấy. Do tướng chấp này có sở đắc, cho nên luân hồi trong sanh tử, chịu các khổ. Vì đoạn tướng chấp của các hữu tình nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình mà nói pháp thâm diệu để đoạn trừ tướng chấp mà lìa khổ sanh tử.

Bấy giờ, tuy các Đại Bồ-tát học ba môn giải thoát nhưng không nương vào đây mà chứng thật tế. Vì không chứng thật tế nên không rơi vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Nhờ suy nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thành tựu căn lành, không chứng đắc thật tế.

Mặc dù chưa chứng thật tế nhưng không thối lui làm mất bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng không thối lui làm mất bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Cũng không thối lui làm mất pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng không thối lui làm mất tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng không thối lui làm mất pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cũng không thối lui làm mất chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cũng không thối lui làm mất Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Cũng không thối lui làm mất bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng không thối lui làm mất các bậc Bồ-tát. Cũng không thối lui làm mất pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Cũng không thối lui làm mất năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng không thối lui làm mất mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng không thối lui làm mất đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng không thối lui làm mất pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng không thối lui làm mất trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng không thối lui làm mất vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết! Bấy giờ, Đại Bồ-tát ấy thành tựu tất cả pháp phần Bồ-đề, cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với các công đức ấy không bao giờ suy giảm. Bồ-tát ấy

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng phương tiện thiện xảo mà nhiếp giữ. Trong từng sát-na, bạch pháp tăng trưởng, các căn nhanh nhẹn, tất cả Thanh văn và Độc giác không thể sánh kịp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ: Các loài hữu ngày đêm tâm thường hành bốn điên đảo, là: Tưởng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo về thường. Tưởng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo về lạc. Tưởng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo về ngã. Tưởng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo về tịnh.

Vì các hữu tình ấy mà ta hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu hạnh Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nói pháp không điên đảo cho các hữu tình, nghĩa là nói sanh tử không thường, không lạc, không ngã, không tịnh, chỉ có Niết-bàn vi diệu, tịch tĩnh mới đầy đủ các công đức chơn thật của thường, lạc, ngã, tịnh.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy thành tựu niệm này, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng phương tiện thiện xảo mà nhiếp giữ. Nếu chưa viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, thì cuối cùng không chứng nhập định thù thắng của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Khi ấy, Đại Bồ-tát ấy học ba môn giải thoát ra vào tự tại nhưng chưa chứng thật tế, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhờ hành công đức nên chưa viên mãn hoàn toàn, không chứng thật tế và các công đức khác. Nếu khi nào đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mới có thể chứng đắc.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy tu tập tuy chưa viên mãn các công đức khác nhưng đã tu viên mãn pháp môn vô nguyện Tam-ma-địa.

Quyển thứ 517
HEÁT

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ như vậy: Các loài hữu tình luôn luôn có các sở đắc. Nghĩa là chấp có ngã cho đến người thấy. Chấp có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chấp có nhãn xứ cho đến ý xứ. Chấp có sắc xứ cho đến pháp xứ. Chấp có nhãn giới cho đến ý giới. Chấp có sắc giới cho đến pháp giới. Chấp có nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chấp có nhãn xúc cho đến ý xúc. Chấp có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Chấp có địa giới cho đến thức giới. Chấp có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chấp có vô minh cho đến lão tử. Chấp có mười thiện nghiệp đạo. Chấp có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Chấp có bốn nhiếp pháp. Chấp có các pháp thiện thù thắng khác. Vì các hữu tình, ta nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỉ dạy các hữu tình đoạn hẳn những kiến chấp của sở đắc ấy.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm niệm này rồi, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, gìn giữ phương tiện thiện xảo. Nếu chưa viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, thì không bao giờ chứng nhập vào thắng định của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Khi ấy, Đại Bồ-tát mặc dù học ba môn giải thoát, xuất nhập tự tại nhưng chưa có thể chứng được thật tế, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Công đức nhân hành chưa viên mãn hoàn hảo, chưa chứng thật tế và các công đức khác. Nếu đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì mới chứng đắc.

Thiện Hiện nên biết! Bây giờ, Đại Bồ-tát mặc dù tu tập chưa viên mãn các công đức khác nhưng đối với ba môn giải thoát đã tu tập được viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ: Các loài hữu tình luôn luôn hành các tướng. Nghĩa là chấp tướng nam, chấp tướng nữ, chấp tướng sắc, chấp tướng thanh, chấp tướng hương, chấp tướng vị, chấp tướng xúc, chấp tướng pháp, chấp các tướng ngã, tướng pháp khác. Vì các hữu tình này mà ta phải hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc

quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sẽ giáo hóa các hữu tình đoạn trừ hẳn các chấp tướng như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy thành tựu ý niệm đó rồi, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, gìn giữ phương tiện thiện xảo. Nếu chưa viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, thì không bao giờ chứng nhập vào thắng định của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Lúc này, Đại Bồ-tát ấy tuy học ba môn giải thoát và xuất nhập tự tại nhưng chưa chứng thật tế, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Công đức nhân hành chưa được viên mãn thì không chứng thật tế và các công đức khác. Nếu khi nào đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì mới có thể chứng được.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát lúc ấy mặc dù lúc này tu chưa viên mãn các công đức khác, nhưng đối với ba môn giải thoát đã tu tập được viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đã tu học hoàn hảo về bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đã an trụ hoàn hảo về pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Đã an trụ hoàn hảo về chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Đã an trụ hoàn hảo về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Đã tu học hoàn hảo về bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Đã tu học hoàn hảo về pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Đã tu học hoàn hảo về bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đã tu học hoàn hảo về tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Đã tu học hoàn hảo về các bậc Bồ-tát. Đã tu học hoàn hảo về pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Đã tu học hoàn hảo về năm loại mắt, sáu phép thần thông. Đã tu học hoàn hảo về mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đã tu học hoàn hảo về đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Đã tu học hoàn hảo về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, và vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy thành tựu trí kiến thù thắng như thế. Nếu đối với sanh tử mà tưởng vui hoặc nói có vui, hoặc chấp an trụ trong ba cõi thì không có việc đó.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát đã tu hành hoàn hảo pháp phân Bồ-đề thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử nên hỏi thử: “Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì làm thế nào để tu hành pháp phân Bồ-đề mà không chứng không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô tánh thật tế? Do không chứng nên chẳng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất

hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, nhưng lại siêng năng tu tập và không chấp vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.”

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy khi được hỏi như vậy thì nên trả lời như vậy: “Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỉ cần tư duy về không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô tánh thật tế và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, chứ không nên tu học. Đại Bồ-tát ấy chưa được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký Bất thối chuyển của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy chưa có thể khai thị thọ ký rõ ràng trụ vào tướng pháp mà Đại Bồ-tát Bất thối chuyển tu học.”

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy khi được hỏi như vậy thì trả lời như vậy: “Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên chánh tư duy về không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô tánh thật tế và tất cả pháp phần Bồ-đề khác. Cũng phải phương tiện như trước đã nói, khéo léo tu học nhưng không tác chứng. Đại Bồ-tát ấy đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký Bất thối chuyển của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã khai thị thọ ký rõ ràng, trụ vào tướng pháp Đại Bồ-tát Bất thối chuyển tu học.”

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chưa khai thị thọ ký rõ ràng, trụ vào tướng pháp Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển tu học thì nên biết Đại Bồ-tát ấy chưa tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, chưa nhập vào Bạc địa, chưa bằng Đại Bồ-tát kia trụ vào địa Bất thối chuyển, khai thị riêng biệt rõ ràng, an trụ vào tướng Bất thối chuyển. Nếu Đại Bồ-tát khai thị riêng biệt rõ ràng, trụ vào tướng các pháp Đại Bồ-tát Bất thối chuyển tu học, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã tu học hoàn hảo bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, đã nhập vào Bạc địa, giống như Đại Bồ-tát kia trụ vào địa Bất thối chuyển, khai thị riêng biệt rõ ràng, trụ vào tướng Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có Đại Bồ-tát nào chưa đắc Bất thối chuyển mà có thể như thật trả lời như thế không?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tuy chưa đắc Bất thối chuyển, nhưng ở đây có thể như thật trả lời. Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy mặc dù chưa đắc Bất thối chuyển, nhưng có thể tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các pháp phần

Bồ-đề khác, đã được thành thực, giác tuệ lanh lợi, hoặc nghe hoặc không nghe đều có thể như thật trả lời giống như Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có nhiều Đại Bồ-tát cầu học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng ít người có thể như thật trả lời giống như các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đã tu hoàn hảo về Trì địa, hoặc chưa hoàn hảo về Trì địa mà vẫn an trụ.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Vì ít có Đại Bồ-tát được thọ ký trí tuệ thù thắng của địa Bất thối chuyển. Nếu có người được thọ ký như thế thì đều có thể như thật trả lời như thế.

Này Thiện Hiện! Nếu ai có thể như thật trả lời, thì nên biết đó là Đại Bồ-tát đã gieo trồng căn lành lanh lợi, sáng suốt tuyệt đỉnh, trí tuệ đã tu rất là sâu rộng. Thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... không thể nào dẫn dắt tước đoạt được. Ngược lại, chúng bị phá hoại và chắc chắn Đại Bồ-tát ấy đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Cho đến trong mộng, Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng ưa thích khen ngợi pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác. Pháp trong ba cõi cũng chẳng ưa thích khen ngợi, mà thường quán các pháp ấy giống như mộng, như tiếng vang, nói rộng cho đến như thành Tầm hương. Tuy quán sát như vậy, nhưng không chứng thật tế, nên biết Bồ-tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu trong mộng, Đại Bồ-tát ấy thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có vô lượng trăm ngàn triệu ức chúng cung kính vây quanh thuyết pháp. Sau khi nghe pháp rồi, tất cả đều hiểu rõ ý nghĩa. Được hiểu ý nghĩa nên tinh tấn tu hành pháp, tùy pháp hành, nhập vào Tam-ma-địa mà phát sanh tùy pháp hành. Nên biết Bồ-tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được trang nghiêm đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, luôn có ánh sáng một tầm, chiếu rọi khắp mọi nơi, cùng vô lượng chúng vọt lên hư không, hiện đại thần thông thuyết pháp giải thoát, hóa ra nhiều thân đi đến vô lượng cõi Phật phương khác để làm Phật sự. Nên biết Bồ-tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát trong mộng thấy giặc cuồng loạn phá hoại xóm làng, hoặc thấy lửa nổi lên thiêu đốt làng mạc; hoặc thấy sư tử, hổ lang, thú dữ, rắn độc, mọt v.v... muốn đến

hại; hoặc thấy oan gia muốn đến chặt đầu; hoặc thấy cha mẹ, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc sắp qua đời; hoặc thấy bản thân mình bị lạnh nóng, đói khát và các khổ khác hành hạ v.v.... Thấy những việc đáng sợ như vậy nhưng chẳng kinh hãi, cũng chẳng lo buồn. Sau khi thức dậy, liền suy nghĩ: Ba cõi không thật, đều như thấy trong mộng. Khi ta đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải nói cho hữu tình biết rằng pháp trong ba cõi đều hư vọng, giống như cảnh trong mộng. Nên biết Bồ-tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy cho đến trong mộng thấy có các hữu tình ở địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, liền suy nghĩ: Ta phải siêng năng tinh tấn tu hạnh Bồ-tát, mau hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật của ta, không có cõi ác và tên địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Sau khi thức dậy cũng nghĩ như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy khi thành Phật, ở cõi Phật nào nhất định không có cảnh ác. Vì sao? Vì các pháp ở trong mộng hoặc khi thức đều không hai, không hai phần. Nên biết Bồ-tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục v.v...; hoặc thấy thiêu đốt thành ấp xóm làng, liền phát thệ nguyện: “Nếu tôi được thọ ký Bất thối chuyển, sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện lửa lớn này tức thời dập tắt, biến thành mát mẻ.”

Sau khi Bồ-tát phát nguyện, thì trong mộng thấy lửa dập tắt ngay lập tức. Nên biết vị ấy đã được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu sau khi Bồ-tát này nguyện mà trong mộng thấy lửa chưa dập tắt thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi thức dậy, thấy lửa lớn nổi lên đốt cháy các thành ấp, hoặc thiêu cháy xóm làng, liền nghĩ như vậy: Trong mộng, hoặc khi thức, ta từng thấy mình có các tướng trạng của bậc Bất thối chuyển, nhưng chưa rõ hư thật ra sao. Nếu những điều ta thấy là thật có thì nguyện lửa lớn này tức thời dập tắt, biến thành mát mẻ.

Bồ-tát này đã phát nguyện, chí thành thiết tha như vậy thì bấy giờ lửa dữ liền bị dập tắt. Nên biết vị ấy đã được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu Bồ-tát này phát lời nguyện chí thành thiết tha như vậy mà lửa dữ vẫn còn thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi thức thấy lửa thiêu đốt các thành ấp, hoặc thiêu đốt xóm làng, liền nghĩ: Ở trong mộng hoặc khi thức, ta từng thấy mình có các hành động tương trạng của bậc Bất thối chuyển. Nếu những điều ta thấy chắc chắn là thật có, thì nhất định sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện lửa dữ này tức thời được dập tắt, biến thành mát mẻ.

Đại Bồ-tát ấy phát nguyện chí thành tha thiết như vậy, mà khi ấy lửa dữ không tắt, lại cháy từ nhà này lan qua nhà khác; lại cháy từ xóm này lan qua xóm khác. Cứ lần lượt như vậy, lửa kia mới tắt. Đại Bồ-tát ấy tự mình biết rõ chắc chắn đã được thọ ký Bất thối chuyển. Nhưng nhà, người bị cháy là do hữu tình ấy tạo tác nhiều về nghiệp phá hoại chánh pháp. Do nghiệp ấy nên đầu tiên họ bị đọa vào đường ác, trải qua vô lượng kiếp chịu quả khổ thích đáng, nay sanh vào cõi người bị các tai ương khác. Hoặc do nghiệp này sẽ đọa vào đường ác, trải qua vô lượng kiếp bị quả báo khổ thích đáng mà nay ở cõi người ít bị tai ương.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Căn cứ theo những nhân duyên đã nói ở trên, biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Lại có vị thành tựu tương trạng khác thì biết đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Vì ông, ta sẽ phân biệt giải nói, ông nên lắng nghe suy nghĩ thật kỹ.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Xin Thế Tôn nói cho.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thấy có người nam hay người nữ bị loài phi nhơn làm mê loạn chịu các khổ não, không thể tránh xa được, liền nghĩ: Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Biết biết ta đã được ý vui thanh tịnh, thọ ký cho ta quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển. Nếu ta phát sanh tác ý thanh tịnh lâu dài, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lìa bỏ tác ý của Thanh văn, Độc giác, không lấy tác ý của Thanh văn, Độc giác mà cầu chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì đương lai chắc chắn sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đến tận cùng đời vị lai làm lợi ích an lạc cho các loài hữu tình. Nếu ở mười phương thế giới thật có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói pháp vi diệu làm lợi ích an lạc cho các hữu tình thì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đó không có điều gì không thấy, không việc gì không biết, không vấn đề nào mà không hiểu rõ và không pháp nào mà không chứng, hiện biết thấy những ý vui khác nhau của tất cả hữu tình. Cúi xin chiếu giám lòng thành tha thiết của ta. Nếu ta thật sự có thể tu Bồ-tát hạnh, nhất định

đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu giúp hữu tình ra khỏi khổ sanh tử, thì nguyện cho người nam hoặc người nữ kia không bị loài phi nhơn quấy nhiễu. Loài phi nhơn nghe lời của ta sẽ bỏ đi.

Khi Đại Bồ-tát ấy nói lời như vậy mà loài phi nhơn kia không chịu đi, thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký Bất thối chuyển. Còn như khi Đại Bồ-tát ấy nói vậy mà loài phi nhơn kia chịu đi thì nên biết vị ấy đã được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát chưa tu học hoàn hảo bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chưa an trụ hoàn hảo về pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chưa an trụ hoàn hảo về chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Chưa an trụ hoàn hảo về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Chưa tu học hoàn hảo về bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Chưa tu học hoàn hảo về bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Chưa tu học hoàn hảo về tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chưa tu học hoàn hảo về pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Chưa tu học hoàn hảo về pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Chưa nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Chưa tu hành đầy đủ tất cả Phật pháp, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bồ-tát. Chưa thoát khỏi ác ma làm não loạn. Chưa hiểu biết rõ về những việc của ma. Tự mình không lường căn lành của mình dày hay mỏng. Còn khi học theo lời chỉ thành của Bồ-tát nói thì bị ác ma lừa gạt. Đại Bồ-tát ấy thấy có người nam, người nữ đang bị loài phi nhơn làm mê loạn, chịu nhiều khổ não, không thể tránh xa được, vội vàng nói quyết chắc rằng tôi đã được quá khứ chư Phật thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển, nên khiến cho người nam, người nữ kia không bị loài phi nhơn quấy nhiễu. Theo lời tôi nói phi nhơn kia sẽ mau bỏ đi.

Sau khi Đại Bồ-tát ấy nói lời như vậy thì bấy giờ ác ma bị lừa gạt, nên đến đàn áp phi nhơn bỏ đi. Vì sao? Vì oai lực của ác ma vượt trội hơn phi nhơn kia, nên phi nhơn bị ma ra lệnh liền bỏ đi. Nếu sau khi nói như vậy, Đại Bồ-tát vui mừng khôn xiết, suy nghĩ như vậy: Nay phi nhơn bỏ đi là do oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhơn nghe theo lời nguyện của ta, liền thả người nam, người nữ kia ra, chứ không phải vì duyên cơ nào khác.

Đại Bồ-tát ấy không hay biết việc làm của ác ma, nói là do oai lực của chính mình và vui mừng một cách sai lầm, và ý vào đó mà khinh khi các Đại Bồ-tát khác: “Ta đã được chư Phật quá khứ thọ ký đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển, những lời nguyện của ta phát ra đều không uổng phí. Các người chưa được chư

Phật thọ ký, không nên bắt chước ta nói lời chắc chắn như vậy.” Giả sử có cố mong cầu nhưng hoàn toàn rỗng không, không có kết quả. Vì Đại Bồ-tát ấy khinh khi chê bai các Bồ-tát khác, ý có chút tài năng sai lầm nên đối với các công đức làm tăng trưởng nhiều tăng thượng mạn mà xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không thể nào chứng đắc trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát ấy không có sức phương tiện thiện xảo nên sanh trưởng nhiều tăng thượng mạn, và chê bai, khinh khi các Bồ-tát. Vì vậy, mặc dầu siêng năng tinh tấn nhưng lại rơi vào địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Đại Bồ-tát ấy do phước đức mỏng manh, nên làm việc gì hoặc nói lời chắc chắn nào cũng đều là hành động của ma. Đại Bồ-tát ấy không thể gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen bậc chơn thiện tri thức, không thể thỉnh hỏi hành tướng của các Bồ-tát Bất thối chuyển, không thể học hỏi các sự nghiệp của quân ác ma làm. Do đó, bị ma trói buộc càng chặt chẽ hơn.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy từ lâu không tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến xa lìa phương tiện thiện xảo, nên bị ác ma lừa gạt. Do đó, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên biết rõ ràng về các việc làm của ác ma.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì sao Đại Bồ-tát không tu hành lâu về bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến xa lìa phương tiện thiện xảo mà bị ác ma lừa gạt và khuyên các Đại Bồ-tát nên biết rõ ràng? Nghĩa là vì bị ác ma lừa gạt mà dùng phương tiện hóa đủ thứ hình tượng, đến chỗ Bồ-tát nói lời như vậy: “Ôi thiện nam tử! Ông biết không, chư Phật quá khứ đã từng thọ ký đại Bồ-đề cho ông. Với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ông quyết định sẽ đắc Bất thối chuyển. Tên họ sai khác bảy đời của chính ông, cha mẹ, anh em chị em, thân bằng quyến thuộc của ông, tôi đều biết rõ. Ông sống vào xóm làng nào, thành ấp nào, nước nào, phương nào, ông sanh trong ngôi sao nào, vua nào, giời nào, ngày nào, tháng nào, năm nào v.v...”

Như vậy, nếu ác ma thấy bả tánh của Bồ-tát nhu nhược, các căn chậm chạp thì liền lừa gạt mà thọ ký: “Đời trước ông đã từng thọ căn tánh như vậy rồi.”

Nếu thấy Bả tánh Bồ-tát cương cường, các căn lanh lợi thì ác ma lừa gạt, thọ ký: “Đời trước ông đã từng thọ căn tánh như vậy.”

Nếu thấy Bồ-tát ở nơi thanh vắng, thường đi khát thực, hoặc nhận một bữa ăn, hoặc ăn một lần, hoặc ăn một bát, hoặc ở nơi gò mả, hoặc ở nơi đất trống, hoặc ở dưới gốc cây, hoặc mặc y phẩn tảo, hoặc

chỉ có ba y, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc dùng phu cụ cũ, hoặc thiếu dục, hoặc hỉ túc, hoặc thích viễn ly, hoặc thích định tịch tịnh, hoặc đủ chánh niệm, hoặc đủ diệu tuệ, hoặc không trọng lợi dưỡng, hoặc không quý tiếng khen, hoặc thích tiết kiệm, chân không thoa dầu, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lia bỏ trao cử, hoặc thích ít nói, hoặc thích lời hòa nhã v.v... Thấy các hạnh của Bồ-tát này rồi, ác ma liền dối gạt mà thọ ký: “Đời trước ông đã từng như vậy. Vì sao? Vì nay ông thành tựu công đức thù thắng như vậy mà thế gian thấy. Như vậy thì nhất định đời trước ông cũng có công đức thù thắng như vậy, nên vui mừng chứ không được khinh mình.”

Đại Bồ-tát ấy nghe ác ma này nói công đức tương lai, quá khứ của mình, và nói tên họ sai khác cùng thân thuộc hiện tại của mình, khi nghe khen ngợi những căn lành thù thắng nên vui mừng khôn xiết mà sanh tăng thượng mạn, khinh miệt, chê bai, hủy nhục các Đại Bồ-tát khác.

Bấy giờ, ác ma biết Bồ-tát kia do ám độn, sanh tăng thượng mạn mà khinh miệt người khác, lại nói: “Ông nhất định thành tựu công đức thù thắng, quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thọ ký cho ông với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhất định ông sẽ chứng đắc Bất thối chuyển, nên hiện tại có tướng đẹp đẽ như vậy.”

Khi ấy, ác ma vì muốn quấy loạn Bồ-tát mà dối gạt, hiện làm hình tướng xuất gia, hoặc dối gạt hiện làm hình tướng tại gia, hoặc dối gạt hiện làm những hình tướng của cha mẹ, anh em, chị em, thân hữu, Phạm chí, sư phụ, trời, rồng, Dược-xoa, người chằng phải người v.v... đến chỗ Bồ-tát ấy nói như vậy: “Quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thọ ký đại Bồ-đề cho ông, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ông nhất định sẽ đắc Bất thối chuyển. Vì sao? Vì ông đều có đầy đủ tướng trạng công đức của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Hãy tôn trọng mình, chứ đừng nghi ngờ gì cả.” Nghe nói vậy, Bồ-tát này tâm tăng thượng mạn càng kiên cố.

Thiện Hiện nên biết! Như ta đã nói về việc thật đắc các hành động tướng trạng của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, thì Đại Bồ-tát ấy thật chẳng có.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy bị ma không chế, bị ma lừa gạt nên không được tự do. Vì sao? Vì đối với các tướng trạng của hạnh Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thì Đại Bồ-tát này thật chưa có. Chỉ nghe danh tự và công đức v.v... của mình do ác ma dối gạt nói thì sanh tăng thượng mạn, khinh khi chê bai các Bồ-tát khác. Cho nên,

này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên giác tri rõ ràng về các việc làm của ác ma.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát bị ma không chế, bị ma làm mê loạn, chỉ nghe danh tự sanh chấp trước sai lầm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát trước kia chưa tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Do nhân duyên này làm cho ma có cơ hội. Đại Bồ-tát ấy không thể hiểu rõ hành tướng của uẩn ma, hành tướng của tử ma, hành tướng của thiên ma, hành tướng của phiền não ma. Do đó mà làm cho ma tìm được cơ hội. Đại Bồ-tát ấy không thể hiểu rõ sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn và vô lượng pháp môn khác. Cũng không hiểu rõ danh tự của các pháp và hữu tình, thật tướng cho là vô tướng. Do đó làm cho ma tìm được cơ hội, dùng phương tiện biến hóa, làm đủ thứ hình tượng nói với Đại Bồ-tát như vậy: “Sự tu hành và hạnh nguyện của ông đã viên mãn, sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi thành Phật, ông sẽ được danh hiệu tôn quý, công đức thù thắng như vậy.” Nghĩa là ác ma kia biết Bồ-tát này ngày đêm cầu nguyện: “Khi ta thành Phật sẽ được danh hiệu công đức như vậy v.v...”, rồi theo sự cầu nguyện ấy mà ác ma thọ ký nói.

Khi ấy, Bồ-tát này lìa bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo nên nghe ma nói liền suy nghĩ: Người này thật kỳ lạ thay, đã thọ ký nói ta sẽ được danh hiệu công đức và thành Phật, ứng với điều mong cầu ngày đêm của ta. Do đây nên biết quá khứ chư Phật chắc chắn đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhất định ta sẽ đắc Bất thối chuyển. Khi thành Phật, ta nhất định sẽ được danh hiệu tôn quý, công đức như vậy.

Đại Bồ-tát ấy bị ma, quyền thuộc của ma, hoặc ác ma không chế. Các Sa-môn v.v... được ác ma thọ ký, nói danh hiệu thành Phật vào đương lai thì lòng kiêu mạn lại tăng lên: “Vào đời vị lai ta nhất định sẽ thành Phật, đạt được danh hiệu công đức như vậy. Các Bồ-tát khác không bằng ta.”

Thiện Hiện nên biết! Như Ta đã nói về đắc các hành động tướng trạng của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thì Đại Bồ-tát ấy đều chưa thành tựu, chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật mà sanh tâm kiêu mạn, khinh khi chê bai chúng Đại Bồ-tát khác. Do có tâm kiêu mạn, khinh khi chê bai chúng Đại Bồ-tát khác, nên Đại Bồ-tát ấy lìa bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát ấy xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo, vì bỏ bạn lành, nên luôn bị ma không chế, rơi vào địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy khi được thân này, trở lại đắc chánh niệm, chí thành sám hối, bỏ tâm kiêu mạn, luôn luôn gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen bậc thiện hữu chơn tịnh. Người ấy mặc dù bị luân hồi sanh tử nhưng sau đó nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu để tu học thì lần lần sẽ được chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nếu được thân này mà không đắc chánh niệm, không sám hối, không bỏ tâm kiêu mạn, không thích gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen bậc thiện hữu chơn tịnh thì vị ấy nhất định bị luân hồi trong sanh tử. Sau đó mặc dù có tinh tấn tu các nghiệp nhưng cũng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

Ví như Bí-sô cầu Thanh văn, nếu phạm một trong bốn trọng tội thì chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải con dòng họ Thích Ca. Hiện tại vị ấy nhất định không thể đắc quả Dự lưu v.v... Bồ-tát vọng chấp hư danh cũng thế, chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật, liền sanh tâm ngã mạn, khinh khi, chê bai các Đại Bồ-tát khác, nên biết tội của người này gấp vô lượng lần so với Bí-sô phạm bốn trọng tội kia.

Giả sử Bí-sô kia bị phạm bốn trọng tội thì tội lỗi của Bồ-tát này hơn ngũ vô gián gấp vô lượng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thật không thành tựu công đức thù thắng, chỉ nghe ác ma nói hư danh thành Phật, rồi tự kiêu mạn, khinh khi Bồ-tát khác, cho nên tội này hơn ngũ vô gián. Do đó nên biết, Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biết rõ hoàn toàn những việc vi tế của ma đã dùng danh hiệu v.v... hư dối mà thọ ký như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hạnh viễn ly, nghĩa là ở ẩn nơi rừng núi, hang trống, đồng trống, ở nơi thanh vắng, ngồi tư duy. Khi ấy, có ác ma đến cung kính khen ngợi công đức về hạnh viễn ly mà nói như vậy: “Lành thay Đại sĩ! Ngài có thể tu hạnh chơn viễn ly như vậy. Hạnh viễn ly này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ca ngợi, được trời Đế Thích, chư thiên, thần, tiên cùng nhau bảo vệ, cúng dường tôn trọng. Ngài cứ ở đây, đừng đi nơi khác.”

Thiện Hiện nên biết! Ta chẳng khen ngợi các Bồ-tát ở nơi thanh vắng, đồng trống, núi rừng, ngồi tư duy, tu hạnh viễn ly.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát phải tu những hạnh viễn ly khác hay sao mà Phật không khen ngợi công đức về hạnh viễn ly của vị ở nơi thanh vắng, đồng trống, núi rừng, không dùng ngọa cụ tốt, ngồi tư duy?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nếu ở nơi thanh vắng, núi rừng, đồng trống, hoặc ở nơi thành ấp xóm làng, vương đô huyên náo v.v... thì chỉ có thể xa lìa phiền não nghiệp ác và các tác ý về Thanh văn, Độc giác. Còn ai hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và tu các công đức thù thắng khác thì đó mới gọi là hạnh chơn viển ly của Bồ-tát. Hạnh viển ly này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi, được chư Phật Thế Tôn chỉ dạy, chúng Bồ-tát thường nên tu học. Bất cứ ngày đêm, nên chánh tư duy, tinh tấn tu học pháp viển ly này. Đó gọi là Bồ-tát tu hạnh viển ly. Hạnh viển ly này không xen lẫn tác ý về Thanh văn, Độc giác, không xen tạp tất cả phiền não nghiệp ác, lìa các ồn ào, hoàn toàn được thanh tịnh, khiến các Bồ-tát mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an lạc cho các hữu tình không gián đoạn.

Thiện Hiện nên biết! Những người được ác ma khen ngợi ẩn cư nơi núi rừng, đồng trống, thanh vắng, không dùng ngọa cụ tốt, ngồi tư duy. Đó chẳng phải là các Bồ-tát hạnh chơn viển ly. Vì sao? Vì hạnh viển ly đó còn có huyên náo. Nghĩa là họ còn xen phiền não nghiệp ác, hoặc xen lẫn tác ý Thanh văn, Độc giác. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không tinh cần tin thọ tu học, không thể viên mãn trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Có Đại Bồ-tát chỉ thích tu hành pháp hạnh viển ly mà ma khen ngợi nên có tâm kiêu mạn chẳng thanh tịnh, khinh khi, chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác. Nghĩa là có chúng Đại Bồ-tát mặc dù ở thành ấp, xóm làng, vương đô, nhưng tâm thanh tịnh không xen tạp phiền não nghiệp ác và tác ý Thanh văn, Độc giác, tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Tuy ở nơi ồn náo mà tâm vẫn tịch tĩnh, luôn tinh cần tu tập hạnh chơn viển ly. Đối với chúng Đại Bồ-tát chơn tịnh như vậy, mà vị kia sanh tâm kiêu mạn khinh khi chê bai, mắng chửi.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy đã xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo, nên tuy ở đồng trống một trăm do-tuần, nhưng nơi ấy tuyệt đối không có cảm thú hung dữ, rắn độc, giặc cướp, chỉ có quỷ thần, la-sát v.v... dạo chơi, cư ngụ trong đó. Người ở nơi thanh vắng kia mặc dù trải qua một năm, năm năm, mười năm, hoặc cho đến trăm ngàn ức năm, hoặc hơn số đó nữa, tu hạnh viển ly nhưng không biết rõ về hạnh chơn viển ly. Nghĩa là các chúng Đại Bồ-tát tuy ở chỗ ồn ào mà tâm tịch tĩnh, tránh xa các phiền não

ngiệp ác và các tác ý Thanh văn, Độc giác, phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát tuy ở mãi nơi đồng trống lại xen tạp tác ý địa vị Thanh văn, Độc giác, rất ưa thích mà chấp trước vào hai địa ấy, nương theo pháp hai địa ấy mà tu hạnh viển ly, lại sanh tâm đắm chìm vào hạnh này. Người này mặc dù tu hạnh viển ly nhưng không thuận theo tâm của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Ta khen ngợi các Đại Bồ-tát chơn hạnh viển ly nhưng các Bồ-tát đó không thành tựu. Trong hạnh chơn viển ly, Ta không thấy vị ấy có hành tướng tương tợ như vậy. Vì sao? Vì đối với hạnh chơn viển ly đó, vị ấy không ưa thích, chỉ thích siêng năng tu hạnh viển ly của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Khi Đại Bồ-tát ấy tu hạnh không thanh tịnh thì ma đến trên hư không, vui mừng khen ngợi, nói với Đại sĩ: “Lành thay! Lành thay! Ông có thể siêng năng tu hạnh chơn viển ly. Hạnh viển ly này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi. Ông siêng năng tinh tấn tu học hạnh này thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.”

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy chấp vào pháp hạnh viển ly của Nhị thừa, tu tập cho là tối thắng nên khinh khi, chê bai những vị trụ Bồ-tát thừa tuy ở nơi ồn náo nhưng tâm tịch tĩnh, thành tựu thiện pháp. Lại nói với Bí-sô: “Vị ấy không thể tu hạnh viển ly, thân ở nơi ồn náo, tâm không tịch tĩnh, không thành tựu pháp lành.”

Thiện Hiện nên biết! Đối với Đại Bồ-tát được Phật khen ngợi, trụ vào hạnh chơn viển ly thì Đại Bồ-tát kia khinh khi, chê bai, nói là ở nơi ồn náo, tâm không tịch tĩnh, không siêng năng tu hạnh chơn viển ly.

Đối với các Bồ-tát sống trong huyên náo mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không khen ngợi, lại tôn trọng khen ngợi bảo chẳng ồn ào, phức tạp, nơi tâm tịch tĩnh, có thể chơn chánh tu hành được hạnh chơn viển ly.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy đáng lẽ phải gàn gũi cúng dường, cung kính như Thế Tôn, nhưng lại không gàn gũi cúng dường, cung kính, mà ngược lại còn sanh tâm khinh miệt. Đối với kẻ ấy nên xa lìa, không nên gàn gũi cúng dường, cung kính bạn ác, ngược lại nên gàn gũi cúng dường, cung kính như thờ Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy đã xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo, nên vọng sanh các chấp trước riêng biệt. Vì sao? Vì người kia nghĩ như vậy: Điều ta tu học là chơn

viễn ly, cho nên được loài phi nhơn khen ngợi hộ niệm. Người ở thành ấp thân tâm tán loạn thì ai sẽ hộ niệm, cung kính khen ngợi. Do đó Đại Bồ-tát ấy tâm nhiều kiêu mạn, khinh miệt các chúng Đại Bồ-tát khác, nên phiền não nghiệp ác luôn luôn tăng trưởng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này đối với chúng Đại Bồ-tát khác là Chiên-đồ-la ô úé. Mặc dù tướng giống Đại Bồ-tát nhưng đó là đại giặc lớn trong trời, người, dối gạt người, trời, A-tu-la v.v... Thân vị ấy mặc pháp y của Sa-môn nhưng tâm luôn luôn thích làm việc trộm cướp. Những người nào có tâm hướng đến Bồ-tát thừa thì không nên gàn gỏi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen người ác đó. Vì sao? Vì bọn người này có tâm thương mạn, bên ngoài giống Bồ-tát nhưng bên trong nhiều phiền não.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thật sự không xả bỏ trí nhất thiết trí, không bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thâm tâm muốn cầu trí nhất thiết trí, muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì lợi ích an lạc các hữu tình thì không nên gàn gỏi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen người ác như thế.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên luôn tinh tấn tu sự nghiệp của mình, nhằm chán xa lìa sanh tử, không chấp vào ba cõi. Đối với bọn người giặc ác Chiên-đồ-la ấy phải luôn luôn phát sanh từ, bi, hỷ, xả với họ mà nghĩ như vậy: Ta không nên gây ra những tội lỗi như người ác kia. Giả sử gặp phải thất niệm như hấn thì nên biết rõ để mau trừ diệt.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải biết rõ ràng về các việc của ác ma, nên siêng năng tinh tấn tránh xa, diệt trừ những tội lỗi như Bồ-tát kia đã tạo, nên cầu cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ý lạc tăng thượng, muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì thường phải gàn gỏi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen bạn lành chơn tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những ai gọi là bạn lành chơn tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành của Đại Bồ-tát. Tất cả chúng Đại Bồ-tát cũng là bạn lành chơn tịnh của các Đại Bồ-tát. Các Thanh văn và thiện sĩ khác có thể vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng những pháp

môn tương ưng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa để dễ hiểu thì cũng là bạn lành chơn tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là những bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Tám giải thoát cho đến mười biến xứ là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Năm loại mắt, sáu phép thần thông là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Chấm dứt tất cả tập khí tương tục là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Tất cả hạnh Đại Bồ-tát là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Các pháp duyên tánh là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Các chi duyên khởi là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đèn, là ngọn đuốc, là nguồn chiếu sáng, là sự hiểu rõ, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đèn, là ngọn đuốc, là nguồn chiếu sáng, là sự hiểu rõ, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát đoạn hẳn tất cả tập khí tương tục.

Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đèn, là ngọn đuốc, là nguồn chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đèn, là ngọn đuốc, là nguồn chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Các pháp duyên tánh và chi duyên khởi cũng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đèn, là ngọn đuốc, là nguồn chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đèn, là ngọn đuốc, là nguồn chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đèn, là ngọn đuốc, là nguồn chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Vì sao? Vì tất cả chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều lấy bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng từ

chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đèn, là ngọn đuốc, là nguồn chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ. Vì sao? Vì tất cả chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai và hiện tại đều sanh trưởng từ bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng từ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ý lạc tăng thượng, muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thì nên học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng từ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Đại Bồ-tát ấy đã học bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghi. Lại phải dùng bốn nhiếp pháp để nhiếp hóa các hữu tình.

Thế nào là bốn? Một là bố thí; hai là ái ngữ; ba là lợi hành; bốn là đồng sự. Do Ta quán nghĩa này nên nói: “Tất cả bố thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghi là bậc thầy, là người dẫn đường nói rộng cho đến là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.”

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu các Đại Bồ-tát muốn đạt sự tu hành không lệ thuộc vào người khác, muốn sống không lệ thuộc vào người khác chỉ dạy, muốn đoạn trừ tất cả sự nghi ngờ của hữu tình, muốn làm viên mãn tất cả hữu tình, muốn trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, muốn thành thực hữu tình, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, nói rộng cho đến pháp mà Đại Bồ-tát nên học, tất cả chúng Đại Bồ-tát đều phải siêng năng tinh tấn tu học.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lấy gì làm tướng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lấy Không làm tướng, lấy vô trước làm tướng, lấy vô tướng làm tướng, lấy tịch tĩnh làm tướng, lấy viễn ly làm tướng. Vì sao? Vì tướng trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các tướng của các pháp đều bất khả đắc, vô sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có nhân duyên nên có thể nói tất cả tướng vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, còn tất cả pháp khác cũng có tướng vi diệu như vậy hay sao?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Có nhân duyên thì có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có tướng vi diệu và các pháp khác cũng có tướng vi diệu như thế. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lấy tánh Không làm tướng, pháp khác cũng lấy tánh Không làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lấy vô trước làm tướng, pháp khác cũng lấy vô trước làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lấy vô tướng làm tướng, pháp khác cũng lấy vô tướng làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lấy tịch tĩnh làm tướng, pháp khác cũng lấy tịch tĩnh làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lấy viễn ly làm tướng, pháp khác cũng lấy viễn ly làm tướng. Do nhân duyên này mà có thể nói như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có tướng vi diệu, các pháp khác cũng có tướng vi diệu như thế. Vì tất cả pháp đều tự tánh Không, tự tánh lia.”

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều là tự tánh Không, tự tánh lia, tức là tất cả pháp Không của tất cả pháp, cũng là tất cả pháp lia tất cả pháp, thì làm sao hữu tình có thể tạo ra có nhiễm, có tịnh? Chẳng phải trong pháp tánh Không có nhiễm, có tịnh; cũng chẳng phải pháp ly có nhiễm, có tịnh. Chẳng phải pháp tánh Không có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng phải pháp ly có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng phải

trong tánh Không có pháp để đắc, cũng chẳng phải trong tánh ly cũng có pháp để đắc. Chẳng phải trong tánh Không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng phải trong tánh ly có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Làm sao con hiểu những ý nghĩa sâu xa mà Thế Tôn đã nói?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Hữu tình luôn luôn có tâm ngã, ngã sở, chấp ngã, ngã sở không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch thiện Thệ! Đúng vậy! Hữu tình luôn có tâm ngã, ngã sở và chấp trước ngã, ngã sở.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Hữu tình có chấp ngã và ngã sở đều là Không, là viễn ly không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Hữu tình chấp trước ngã và ngã sở đều là Không, là viễn ly.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Há chẳng phải các hữu tình do chấp ngã, ngã sở mà bị luân hồi trong sanh tử sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Các loài hữu tình do chấp ngã, ngã sở mà bị luân hồi trong sanh tử.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Như vậy, các loài hữu tình luân hồi trong sanh tử là do có tạp nhiễm, cho nên hữu tình tạo ra có tạp nhiễm. Nếu các hữu tình không có tâm chấp trước vào ngã và ngã sở, thì họ không có tạp nhiễm. Nếu không có tạp nhiễm thì không bị luân hồi trong sanh tử. Vì luân hồi sanh tử bất khả đắc nên biết hữu tình đó xa lìa tạp nhiễm. Do không tạp nhiễm nên tạo ra có tịnh.

Cho nên, này Thiện Hiện! Mặc dù tự tánh của tất cả pháp đều Không, tự tánh đều lìa nhưng các hữu tình cũng có thể tạo ra có nhiễm, có tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy và hành tánh của tất cả pháp đều là Không, đều là lìa thì Bồ-tát ấy không hành sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cũng không hành nhãn xứ cho đến ý xứ. Không hành sắc xứ cho đến pháp xứ. Không hành nhãn giới cho đến ý giới. Không hành sắc giới cho

đến pháp giới. Không hành nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Không hành nhãn xúc cho đến ý xúc. Không hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Không hành địa giới cho đến thức giới. Không hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không hành vô minh cho đến lão tử. Không hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Không hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Không hành Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo.

Không hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Không hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Không hành lia sát hại sanh mạng cho đến lia tà kiến. Không hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Không hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Không hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Không hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Không hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Không hành năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Không hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Không hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Không hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Không hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Không hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Không hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Không hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Vì sao? Vì các pháp ấy đều không thể đắc, người hành, pháp được hành, thời gian hành, nơi chốn hành và do đây hành đều vô sở hữu.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy thì không bị tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... chinh phục mà ngược lại có thể chiến thắng họ.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy thì không bị Thanh văn, Độc giác chinh phục, ngược lại có thể chinh phục được họ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã được an trụ vào địa vị không có thể chinh phục, đó là địa vị ly sanh của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy thường trụ trong tác ý của trí nhất thiết trí nên không bị ai chinh phục.

Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát ấy hành như vậy thì được gần gũi với trí nhất thiết trí, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân, độ các loài hữu tình.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và tướng của tất cả pháp là Không, là viễn ly thì Đại Bồ-tát ấy không hành sắc uẩn, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Như vậy, cho đến được gần gũi trí nhất thiết trí, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân, độ các loài hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Giả sử các loài hữu tình trong châu Nam Thiệm-bộ đều được làm người, được làm người rồi phát tâm tu học hạnh của các Bồ-tát, đều chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các thiện nam, thiện nữ v.v... suốt đời lấy những vật ưa thích của thế gian để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này. Rồi đem căn lành đã tu tập này bình đẳng cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nhờ nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào ở giữa đại chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, bày ra, kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và trụ vào tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy. Do nhân duyên ấy mà các thiện nam, thiện nữ v.v... này được công đức nhiều hơn người trước vô lượng, vô số, không thể tính được.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Như vậy, cho đến giả sử các loài hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đều được làm người. Sau khi được làm người lại phát tâm tu học hạnh Bồ-tát. Tất cả đều chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có thiện nam, thiện nữ v.v... suốt đời đem những thứ ưa thích trong thế gian để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Lại đem căn lành đã được tu tập bình đẳng cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v... này được phước nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... ở giữa đại chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, bày ra, kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và trụ trong tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô số, không thể tính lường được.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Giả sử các loài hữu tình trong châu Nam Thiệm-bộ này đồng một lúc đều được làm người. Có thiện nam, thiện nữ v.v... dùng phương tiện giáo hóa hướng dẫn để họ trụ vào mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông, hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc trụ vào quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lại đem căn lành đã giáo hóa ấy bình đẳng cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Thiện nam, thiện nữ v.v... nào ở giữa đại chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, rồi đưa ra, kiến lập, phân biệt, khai thị để họ dễ hiểu và an trụ vào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được công đức nhiều hơn người kia vô lượng, vô số, không thể nào lường tính được.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Như vậy, cho đến giả sử các loài hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đồng một lúc đều được làm người. Có thiện nam, thiện nữ v.v... dùng phương tiện giáo hóa, dẫn dắt để họ an trụ vào mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc đem căn lành đã giáo hóa, bình đẳng cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v... kia được công đức có nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... ở giữa đại chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, đưa ra, kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và an trụ vào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đạt được công đức nhiều hơn người kia vô lượng, vô số, không thể tính lường được.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy nhờ oai lực tinh tấn tăng thượng này mà đạt đến bờ kia, làm phước điền cho hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đối với pháp đã được oai lực tinh tấn tăng thượng, làm cho tất cả hữu tình không ai sánh kịp, trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thấy các hữu tình người nào không lợi ích an lạc thì sanh tâm đại từ. Thấy hữu tình đau khổ thì sanh tâm đại bi. Thấy các hữu tình được lợi ích an lạc thì sanh tâm đại hỷ. Thấy hữu tình lìa tánh lìa tướng thì sanh tâm đại xả. Còn các Thanh văn, Độc giác thì không thể có được như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy đối với hữu tình thì phát sanh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả một cách bình đẳng nhưng tất cả đều không chấp trước, không giống với dị sanh, Thanh văn, Độc giác theo sở đắc mà sanh tâm chấp trước.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đạt được ánh sáng lớn. Nghĩa là được ánh sáng của bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy mặc dù chưa chứng đắc trí nhất thiết trí, nhưng đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được Bất thoái chuyển, đạt đến bờ bên kia làm phước điền cho hữu tình, đáng nhận tất cả y phục, ăn uống, giường chiếu, thuốc thang và các vật dụng sanh sống.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy thường trụ vào tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho nên báo ơn thí chủ một cách rất ráo, cũng có thể gần gũi trí nhất thiết trí. Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát không muốn thọ tất cả vật tín thí của quốc vương, đại thần và các hữu tình khác một cách uổng phí, muốn chỉ cho hữu tình con đường chơn tịnh, muốn làm nguồn ánh sáng cho các hữu tình, muốn giải thoát địa ngục ba cõi cho các hữu tình, muốn ban pháp nhãn thanh tịnh cho các hữu tình thì phải thường trụ vào tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát thường trụ vào tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong lúc ấy không cho các tác ý khác khởi lên.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy luôn luôn tinh tấn trụ vào tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa không bao giờ lìa bỏ. Ví như có người trước đây chưa từng có ngọc châu mạc-ni quý. Khi có được, ông ta rất vui mừng sung sướng, sau do gặp duyên cớ chẳng may lại mất, nên rất khổ não, luôn luôn than thở, tiếc nuối, không lúc nào quên và luôn suy nghĩ phải tìm cách gì để lấy lại viên ngọc châu ấy. Người kia cứ nghĩ đến viên ngọc châu ấy cho nên không sao quên được. Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, phải thường an trụ vào tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nếu không trụ vào tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thì bị đánh mất tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tự tánh của tất cả tác ý đều Không, tự tánh của tất cả tác ý đều lìa. Các pháp cũng vậy, trong tự tánh Không, tự tánh lìa của tất cả các pháp, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc trí nhất thiết trí, hoặc các tác ý khác đều bất khả đắc. Vì sao Đại Bồ-tát không lìa tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp, tất cả tác ý đều là tự tánh Không, tự tánh lìa như vậy, Không và lìa chẳng phải Thanh văn tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải Như Lai tạo ra, cũng chẳng phải các hữu tình khác tạo ra, nhưng tất cả pháp, pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, chơn như, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, pháp thường trụ như vậy, nên Đại Bồ-tát ấy không lìa bỏ tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng lại không lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, trí nhất thiết trí và các tác ý tự tánh đều Không, tự tánh đều lìa. Như vậy, Không và lìa đều không tăng không giảm. Nếu thông đạt một cách đúng đắn như vậy thì gọi là bất ly.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là tự tánh đều Không và tự tánh đều lìa, thì vì sao sau khi Đại Bồ-tát tu chứng

tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì liền đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải Phật pháp có tăng, có giảm, cũng chẳng phải các pháp, pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, chơn như, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có tăng hay giảm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng phải một, chẳng phải hai, cũng chẳng phải nhiều.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm không kinh, không sợ, không thối lui, cũng không nghi ngờ thì Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã đạt đến chỗ cứu cánh, an trụ vào địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy thì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là hư không, không có, tánh không tự tại, tánh không chắc thật, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu được không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu hư không chẳng có, tánh không tự tại, tánh không chắc thật thì có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tánh Không có thể hành tánh Không được không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa tánh Không có pháp nào có thể đắc, có thể hành về Không đó được không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy thì sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy thì nhãn xứ cho đến ý xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lìa nhãn xứ cho đến ý xứ có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy thì sắc xứ cho đến pháp xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lìa sắc xứ cho đến pháp xứ có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy thì nhãn giới cho đến ý giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lìa nhãn giới cho đến ý giới có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sắc giới cho đến pháp giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa sắc giới cho đến pháp giới có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa nhãn thức giới cho đến ý thức giới có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc cho đến ý xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa nhãn xúc cho đến ý xúc có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Địa giới cho đến thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa địa giới cho đến thức giới có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô minh cho đến lão tử có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa vô minh cho đến lão tử có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát cho đến mười biến xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa tám giải thoát cho đến mười biến xứ có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lia đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Đại sĩ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lia ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Đại sĩ có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lia pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lia quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lia tất cả hạnh Đại Bồ-tát có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lia quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lia trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sắc uẩn cho đến thức uẩn, hư không, phi hữu, tánh không tự tại, tánh không chắc thật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lia sắc uẩn cho đến thức uẩn, hư không, phi hữu, tánh không tự tại, tánh không chắc thật có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hư không, phi hữu, tánh không tự tại, tánh không chắc thật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lia trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hư không, phi hữu, tánh không tự tại, tánh không chắc thật có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sắc uẩn cho đến thức uẩn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lia sắc uẩn cho đến thức uẩn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định,

pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lia trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp như vậy đều là không thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thì các Đại Bồ-tát làm sao để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ông thấy có pháp nào để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ông thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là hành xứ của Đại Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Pháp mà ông không thấy là pháp có thể đắc không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Pháp không thể đắc là có sanh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Thật tánh của các pháp mà ông thấy là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Vô sanh pháp nhẫn ấy thì được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng v.v... vô lượng, vô biên công đức thù thắng, thì gọi là người hành giả tinh tấn như thật. Nếu có thể tu hành tinh tấn như thế mà chẳng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trí nhất thiết tướng, đại trí, diệu trí thì không có việc ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn cho đến chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với pháp sở đắc không thối lui, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có lấy vô sanh tánh của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có lấy sanh tánh của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có lấy sanh, vô sanh tánh của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có lấy tánh chẳng phải sanh, chẳng phải vô sanh của tất cả các pháp để được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy thì làm sao các Đại Bồ-tát được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ông thấy có pháp nào được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Con không thấy pháp nào được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng không thấy pháp nào đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có người chứng, pháp được chứng, thời gian chứng, nơi chốn chứng và do đây chứng, vì tất cả đều bất khả đắc.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thiện Hiện nên biết! Khi các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp vô sở đắc, không nghĩ: Ta có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Dùng pháp ấy đối với thời gian như vậy, nơi chốn như vậy, ta chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không còn có những phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lià các sự phân biệt. Nếu có phân biệt thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa, khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt qua cảnh giới của suy nghĩ, vì những sở chứng của bậc trí tuệ thông minh đối với sự phân biệt về các tướng thì hoàn toàn xa lià. Nếu các hữu tình đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này thường thích nghe, thọ trì, đọc tụng, thông đạt hoàn toàn, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không xen tạp tâm và tâm sở khác, thì nên biết các loài hữu tình ấy nhất định thành tựu vô lượng căn lành, có thể ở trong đây hoàn tất việc ấy.

Phật dạy trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nay Kiều-thi-ca! Đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này, các loài hữu tình thường thích nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không xen tạp các tâm và tâm sở khác, thì nên biết các loài hữu tình như thế quyết định thành tựu vô lượng căn lành, cho đến ở trong đây sẽ hoàn tất việc ấy.

Kiều-thi-ca! Giả sử các loài hữu tình trong châu Nam Thiệm-bộ này, cho đến ba ngàn đại thiên thế giới đều thành tựu vô lượng công

đức của mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, nếu có thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này thường ưa thích nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác thì thiện nam tử, thiện nữ v.v... đó đạt được công đức so với phước đức trước hơn trăm lần, ngàn lần, cho đến phần nhỏ nhất.

Khi ấy, trong hội có một Bí-sô nói với trời Đế Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này nhiếp tâm không tán loạn, thường thích nghe, thọ trì, đọc tụng cho cực thông hiểu, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không xen tạp các tâm và tâm sở khác, thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này đạt được công đức hơn tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ, cho đến ba ngàn đại thiên thế giới đã thành tựu vô lượng công đức về mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v...

Khi ấy, trời Đế Thích nói với Bí-sô:

- Thiện nam, thiện nữ v.v... ấy khi mới phát tâm thì nhất niệm tương ưng với trí nhất thiết tướng, công đức đạt được hơn tất cả hữu tình trong châu Nam Thiệm-bộ, cho đến ba ngàn đại thiên thế giới đều thành tựu vô lượng công đức về mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v... gấp trăm ngàn lần, huống gì đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này mà nhiếp tâm không tán loạn, thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không xen tạp các tâm và tâm sở khác, công đức đạt được không thể nào so sánh được.

Trí tuệ công đức của thiện nam, thiện nữ v.v... này không những hơn tất cả loài hữu tình trong châu Nam Thiệm-bộ, cho đến ba ngàn đại thiên thế giới đã thành tựu vô lượng công đức về mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự v.v... mà còn vượt hơn tất cả công đức của tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an lạc cho hữu tình vô cùng tận.

Bí-sô nên biết! Công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ v.v... đó không những vượt hơn tất cả công đức của tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... mà còn vượt hơn tất cả công đức của Dự lưu,

Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ v.v... đó mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an lạc cho hữu tình vô cùng tận.

Bí-sô nên biết! Công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ v.v... đó không những vượt hơn tất cả công đức của tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, mà còn vượt hơn tất cả công đức của Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa. An trụ vào pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. An trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Tu hành quán thuận nghịch mười hai nhân duyên. Thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, tu các hạnh của Đại Bồ-tát và tất cả công đức của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ v.v... đó mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an lạc cho hữu tình vô cùng tận.

Bí-sô nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v... đó công đức trí tuệ vượt hơn tất cả công đức tất cả Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an lạc cho hữu tình vô cùng tận.

Lại nữa, này Bí-sô! Nên biết thiện nam, thiện nữ v.v... đó tức là Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát theo lời nói mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, vì có phương tiện thiện xảo, nên không bị tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... và Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn khác chinh phục. Vị này có thể kế thừa hạt giống trí nhất thiết trí, không bao giờ đoạn tuyệt, không xa lìa chư Phật, Bồ-tát, bạn lành chơn tịnh, không bao lâu sẽ ngồi tòa Bồ-đề, chiến thắng tất cả quyền thuộc ác ma,

chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân, cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử, để đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát theo lời nói mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, vì có phương tiện thiện xảo, thường học pháp mà chúng Đại Bồ-tát nên học, không học pháp của Thanh văn và Độc giác.

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, vì có phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, trời Tứ đại thiên vương thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị Bồ-tát ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và cùng nói như vậy:

- Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, đừng học theo pháp nên học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, giống như trước đây Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nhận bốn bình bát do Tứ thiên vương cúng dường, thì bây giờ ông cũng sẽ nhận. Như xưa kia Tứ đại thiên vương hộ đời đã dâng cúng bốn bình bát, nay tôi cũng dâng cúng.

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát. Thiên Đế chúng tôi đều thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị Bồ-tát ấy để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và cùng nhau nói như vậy:

- Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, đừng học theo pháp nên học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề, có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân, độ chúng hữu tình.

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát.

Diệu Thời Phận Thiên tử, Diệu Biến Hóa Thiên tử, Diệu Tự Tại Thiên tử đều thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị Bồ-tát ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, tất cả đều nói:

- Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, đừng học theo pháp nên học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ-đề, mau chứng

quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân, độ chúng hữu tình.

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát.

Đại phạm thiên vương chủ cõi Kham Nhẫn thống lãnh chúng Phạm thiên đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nói như vậy:

- Lành thay, Đại sĩ! Ông hãy siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, đừng học theo pháp nên học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tôi sẽ đi đến dưới cội Bồ-đề ân cần khuyến thỉnh ông chuyển diệu pháp luân, làm lợi lạc cho vô số loài hữu tình.

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát.

Trời Cực quang tịnh cho đến trời Sắc cứu cánh thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nói như vậy:

- Lành thay, Đại sĩ! Ông hãy siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, đừng học theo pháp nên học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân, độ chúng hữu tình.

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các chúng Đại Bồ-tát và các trời, rồng, A-tu-la v.v... thường theo hộ niệm. Nhờ nhân duyên này mà các Đại Bồ-tát ấy không bị hiểm nạn ở thế gian, nguy ách về thân, buồn khổ về tâm làm xâm tổn tai hại. Tất cả các bệnh phát sanh do bốn đại chống trái nhau, nghĩa là bệnh về mắt, bệnh về tai, bệnh về mũi, bệnh về lưỡi, bệnh về thân, các bệnh chi tiết khác. Như vậy tổng cộng là bốn trăm lẻ bốn chứng bệnh ở trong thân vĩnh viễn không phát sanh, chỉ trừ nghiệp nặng thì sẽ chuyển nhận quả báo nhẹ.

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát theo lời nói mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng phương tiện thiện xảo, đạt được những công

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

đức đời hiện tại như vậy, đời sau công đức càng tăng vô lượng, vô biên.

Quyển thứ 519
HEÁT

Bấy giờ, A-nan-đà thâm nghĩ: Nay trời Đê Thích dùng biện tài của mình mà khen ngợi nói công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, đó là nhờ sức oai thần của Như Lai. Biết tâm niệm của A-nan-đà, trời Đê Thích thưa:

- Thưa Đại đức! Tôi khen ngợi công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đều nhờ sức oai thần của Như Lai.

Khi ấy, Phật bảo A-nan-đà:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Trời Đê Thích khen ngợi công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, ông nên biết đều nhờ thần lực của Như Lai chứ chẳng phải biện tài của vị ấy. Vì sao? Vì công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nhất định chẳng phải công đức mà tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... khen ngợi.

Khánh Hỷ nên biết! Khi Đại Bồ-tát siêng năng học tư duy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thì tất cả ác ma trong ba ngàn đại thiên đều sanh nghi ngờ, và nghĩ như vậy: Đại Bồ-tát này đã chứng thật tể, trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hay là hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyên diệp pháp luân, cứu độ các hữu tình?

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Khi Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, thì các ác ma rất lo sợ, thân tâm run rẩy, đau đớn như trúng mũi tên độc.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các ác ma đến chỗ vị ấy hóa hiện ra nhiều việc sợ hãi, nào là dao, kiếm, thú dữ, rắn độc, lửa dữ hùng hực phát lên bốn phía, muốn cho Bồ-tát ấy kinh hãi thối tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sanh tâm thối lui sự tu hành cho đến loạn tâm, ngăn cản quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì thâm tâm của ác ma ấy mới thỏa mãn.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đều bị ác ma quấy loạn, hay là có vị bị quấy nhiễu, hoặc có vị không bị quấy nhiễu.

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Chẳng phải các Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cũng đều bị ác ma quấy loạn, là có vị bị quấy nhiều, có vị không bị quấy nhiều.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu bị các ác ma quấy nhiễu? Những vị Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không bị ác ma quấy nhiễu?

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này tâm không tin lại chê bai, hủy báng thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà tin hiểu, ca ngợi, không phi báng thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà nghi ngờ, do dự là hữu hay vô, là thật hay không thật thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà tâm hoàn toàn không nghi ngờ, do dự, tin chắc chắn thật có thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa bạn lành, bị các bạn ác khổng chế, nên không nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Vì do không nghe nên không hiểu rõ, không hiểu rõ nên không thể tu tập, không thể tu tập nên không thể thỉnh hỏi, không thỉnh hỏi nên không thực hành theo lời nói, không thực hành theo lời nói nên không thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu liền bị ác ma quấy nhiễu.

Nếu Đại Bồ-tát gần gũi bạn lành, không lệ thuộc vào bạn ác, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, nhờ được nghe nên liền hiểu rõ. Do hiểu rõ nên có thể tu tập. Nhờ tu tập nên có thể thỉnh hỏi. Nhờ thỉnh hỏi nên làm đúng như lời dạy. Nhờ làm đúng như lời dạy nên có thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì khen ngợi pháp không chơn chánh vi diệu thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, không hộ trì,

không khen ngợi pháp không chơn chánh vi diệu thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, hủy báng chê bai chơn diệu pháp. Khi ấy, ác ma liền nghĩ: Bồ-tát này là bạn của ta. Do vị ấy hủy báng chê bai chơn diệu pháp, liền có các thiện nam tử v.v... trụ vào Bồ-tát thừa hủy báng chê bai chơn diệu pháp. Nhờ vậy mà lời nguyện của ta sẽ viên mãn, dù các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... đó giả sử siêng năng tinh tấn tu các pháp lành nhưng cũng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác và cũng làm cho người khác bị rơi như vậy, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu liền bị ác ma quấy nhiễu.

Nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, khen ngợi tin thọ chơn diệu pháp, cũng làm cho vô lượng thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa khen ngợi tin thọ chơn diệu pháp. Do đó mà ác ma sầu khổ lo sợ. Các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... này, giả sử không tinh tấn siêng năng tu các pháp lành, nhất định cũng không làm cho người khác rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, mà chắc chắn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nói như vậy: Ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó giác ngộ, thì làm sao giảng nói, nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, biên chép, lưu bố kinh điển này được. Ta còn không thể đắc cội nguồn của nó, huống chi những người trí cận phước mỏng? Lúc ấy có vô lượng thiện nam tử v.v... trụ vào Bồ-tát thừa nghe lời nói của người kia như vậy nên tâm sợ hãi, liền thối lui tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên rơi vào địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu liền bị ác ma quấy nhiễu.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, liền nói như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này ý nghĩa thâm sâu, khó thấy, khó giác ngộ, nếu không giảng nói, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, ghi chép, lưu bố mà có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì chắc chắn không có điều đó. Khi ấy có vô lượng thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nghe lời nói của vị ấy như vậy, vui mừng khôn xiết, liền thích nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm, hoàn toàn thông hiểu, tư duy đúng lý, tinh tấn tu hành, giảng nói cho người khác, ghi chép, lưu

bố, cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát ý mình có công đức căn lành, khinh thường chúng Đại Bồ-tát khác, nói như vậy:

“Ta có thể tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, còn các người không thể.

Ta có thể an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, còn các người không thể.

Ta có thể an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, còn các người không thể.

Ta có thể an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Đại sĩ, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành thiên quán và chỉ pháp, còn các người không thể.

Ta có thể quán thuận nghịch duyên khởi, còn các người không thể.

Ta có thể quán sát các pháp tự tướng cộng tướng, còn các người không thể.

Ta có thể thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, còn các người không thể.

Ta có thể tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, còn các người không thể.

Ta có thể tu học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, còn các người không thể.”

Bấy giờ, ác ma vui mừng nói: “Bồ-tát này là bạn bè của ta, luân hồi trong sanh tử không biết khi nào ra khỏi”, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu liền bị ác ma quấy nhiễu.

Nếu Đại Bồ-tát chẳng ý mình có công đức căn lành khinh khi các Đại Bồ-tát khác, tuy thường tinh tấn tu các pháp lành nhưng không chấp trước vào tướng của các pháp lành ấy, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát nào tự ý tên họ nổi tiếng của mình nên khinh miệt các Đại Bồ-tát khác, thường khen đức của mình, chê bai lỗi của người, thật sự không có các hành trạng của tướng Đại Bồ-tát Bất thối chuyển mà nói rằng thật có, nên sanh các phiền não, tự khen mình chê bai người khác: “Các người không có tên họ nổi tiếng của một Bồ-tát, chỉ riêng ta là Bồ-tát nổi tiếng.” Do tăng thượng mạn mà khinh miệt chê bai các Đại Bồ-tát khác.

Khi ấy, ác ma liền nghĩ: Đại Bồ-tát này làm cho quốc độ, cung điện của ta đông đảo, càng làm tăng trưởng cho địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Khi ấy, ác ma giúp đỡ thần lực cho vị ấy, khiến vị ấy oai thế biện tài càng tăng trưởng. Do đó có nhiều người tin theo lời nói của vị ấy. Vì nhờ sự giúp đỡ ấy nên giống với bọn ác kiến ấy. Đồng với bọn ác kiến rồi, theo họ học tà đạo. Học tà đạo rồi, phiền não bùng cháy. Vì tâm điên đảo nên tạo ra thân, khẩu, ý nghiệp, tất cả đều chịu lấy quả khổ suy tổn không thể vui sướng. Do nguyên nhân này mà làm cho địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ càng tăng trưởng, làm cho quốc độ, cung điện của ma sung mãn. Do đó ác ma vui mừng khôn xiết, tự do làm theo ý của mình, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu bị ác ma quấy nhiễu.

Nếu Đại Bồ-tát không ý mình có tên tuổi hư dối của mình, không khinh miệt các Đại Bồ-tát khác tu thiện. Đối với các công đức lìa tăng thượng mạn, thường không khen mình cũng không chê người, có thể biết rõ ràng về các việc ác ma, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa, hủy báng, khinh khi, chê bai nhau. Khi thấy việc này, ác ma liền suy nghĩ: Bồ-tát này đã xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, gần gũi địa ngục, bàng sanh, ngã quý. Vì sao? Vì khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau thì chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là đường hiểm ác của địa ngục, bàng sanh, ngã quý. Sau khi suy nghĩ, ác ma vui mừng làm cho oai thế Bồ-tát này lớn mạnh, khiến cho vô lượng người tăng trưởng thêm nghiệp ác, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu liền bị ác ma quấy nhiễu.

Nếu Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa không khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau, còn dùng phương tiện giáo hóa dẫn dắt họ hướng đến Đại thừa, hoặc khuyên họ tu theo pháp lành của mình, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát cùng thiện nam tử v.v... cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khinh khi, đấu tranh, phỉ báng với nhau. Bây giờ, thấy việc này rồi, ác ma liền nghĩ: Hai Bồ-tát này đều xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, gần gũi với địa ngục, bàng sanh, ngã quý. Vì sao? Vì khinh khi, đấu tranh phỉ báng nhau đó chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là đường hiểm nạn của địa ngục, bàng sanh, ngã quý. Sau khi nghĩ như vậy, ác ma vui mừng khôn xiết, làm cho hai vị ấy tăng thêm oai thế, khiến cả hai đấu tranh không ngừng, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu liền bị ác ma quấy nhiễu.

Nếu Đại Bồ-tát cùng với thiện nam tử v.v... cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau, mà lại dạy bảo cho nhau tu các pháp lành để mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển, mà đối với Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển có tâm tổn hại, khinh miệt, mắng chửi, hủy báng. Đại Bồ-tát ấy dù phát sanh bao nhiêu tâm niệm như vậy cũng không được lợi ích,

ngược lại bị mất đi bao nhiêu hạnh thù thắng đã từng tu tập. Trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy tránh xa bạn lành, trở lại chịu bao nhiêu sự trôi buộc trong sanh tử. Nếu không xả tâm đại Bồ-đề, trải qua bao nhiêu kiếp số đội mặc áo giáp thệ nguyện, siêng năng tu thắng hạnh, không bao giờ gián đoạn, thì sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thối lui.

Khi ấy, Khánh Hỷ liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tâm mà Đại Bồ-tát ấy đã tạo ra nên bị tội khổ trong sanh tử, phải trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy. Nhưng trong thời gian đó cũng có người được ra khỏi? Thắng hạnh mà Đại Bồ-tát ấy đã bị thối lui, cần phải trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy, đội mặc áo giáp thệ nguyện, siêng năng tinh tấn không bao giờ gián đoạn, sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thối lui. Trong thời gian đó cũng có người được lợi ích như cũ.

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn mà Ta nói có người hết tội thì được trở lại đầy đủ pháp thiện.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển, đối với các Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển có tâm làm tổn hại, đấu tranh, khinh khi, mắng nhiếc, phỉ báng, sau đó không thấy xấu hổ, cứ nghĩ điều ác mãi trong lòng, không như pháp phát lồ sám hối tội lỗi. Thì Ta nói những hạng người ấy ở trong thời gian ấy không được hết tội lỗi để bù đắp lợi ích lại như cũ, phải bị luân hồi trong sanh tử, trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy xa lìa bạn lành, bị các khổ trôi buộc. Nếu không xả bỏ tâm đại Bồ-đề, trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy mang đội áo giáp thệ nguyện, siêng năng tinh tấn tu thắng hạnh không bao giờ gián đoạn, sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thối lui.

Nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển, đối với các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển, mà có lòng sát hại, đấu tranh, khinh miệt, mắng chửi, phỉ báng. Về sau thấy xấu hổ nên không còn trôi buộc vào việc ác, liền có thể như pháp phát lồ sám hối, nghĩ như vậy: Ta nay đã được thân người khó được này, sao lại tạo ra những tội lỗi như vậy để làm mất đi thiện lợi lớn. Ta nên làm lợi ích cho tất cả hữu tình. Tại sao trong đó lại làm những việc suy tổn. Ta nên cung kính tất cả hữu tình như nô tỳ thờ chủ, tại sao lại sanh tâm kiêu mạn, hủy nhục, khinh khi.

Ta nên nhẫn nhục chịu tất cả hữu tình đánh đập quở trách, sao lại dùng thân ngữ bạo ác để trả thù lại.

Ta nên hòa giải với tất cả hữu tình để kính yêu nhau, sao lại buông ra lời nói ác tranh cãi nhau.

Ta nên nhẫn nhục chịu sự dẫm đạp của tất cả hữu tình, giống như đường đi, cũng như cầu cống, vì sao ta lại nhục mạ họ.

Ta cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì cứu vớt hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử, để học được Niết-bàn hoàn toàn an lạc, sao ta muốn họ phải khổ.

Ta nay cho đến tận đời vị lai nên như câm, như ngọng, như đui, như điếc đối với các hữu tình không phân biệt. Dầu có bị xử trảm, chặt đầu, chân, tay, móc mắt, cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cưa thân thể ra từng phần cũng không bao giờ có niệm ác với họ. Nếu ta nghĩ ác về họ thì đã phá hoại làm mất đi tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm chướng ngại sở cầu trí nhất thiết trí, không thể nào làm lợi ích an lạc cho các hữu tình.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát ấy, trong lúc Ta nói cũng được hết tội trở lại lợi ích như cũ, không cần trải qua kiếp số luân hồi trong sanh tử. Ác ma không thể nào quấy nhiễu người ấy được, vị ấy mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Các Đại Bồ-tát không nên giao thiệp với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa. Giả sử có giao thiệp thì không nên sống chung. Nếu sống chung thì không nên bàn luận nghĩa lý với họ. Vì sao? Vì nếu cùng họ bàn luận nghĩa lý thì sẽ sanh tâm sân giận v.v... hoặc lại phát ra lời hung ác. Nhưng các Đại Bồ-tát đối với loài hữu tình không nên có tâm sân giận v.v... cũng không nên phát ra lời hung ác. Giả sử bị chặt đầu, tay chân, thân thể cũng không nên sân giận, ác ngôn. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát nên nghĩ như vậy: Ta cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì cứu vớt hữu tình bị các khổ trong sanh tử để được hoàn toàn lợi ích an lạc. Vì sao ta lại làm việc ác với họ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đối với các loài hữu tình, Đại Bồ-tát sanh tâm sân giận, phát lời hung ác thì làm chướng ngại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng là làm hư hoại vô biên pháp hành của Bồ-tát. Cho nên, chúng Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì không nên sân giận đối với các hữu tình, cũng không nên phát lời hung ác với họ.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào ở chung với Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Các Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát sống chung, hãy xem nhau như Thế Tôn. Vì sao? Nếu Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát trên dưới xem nhau nghĩ như vậy: Họ là chơn thiện tri thức của chúng ta, là bạn của ta cùng nhau đi chung một thuyền. Chúng ta và họ, thời gian học, học xứ và pháp được học đều không khác nhau.

Nếu người kia học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học tám giải thoát cho đến mười biến xứ thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học năm loại mắt, sáu phép thần thông thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học nhân ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Đại sĩ thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì ta cũng phải học.

Nếu người kia thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật thì ta cũng phải học.

Nếu người kia học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì ta cũng phải học.

Lại nghĩ như vậy: Vì ta mà Đại Bồ-tát kia nói đạo đại Bồ-đề tức là bạn lành của ta, cũng là bậc đạo sư của ta. Nếu Đại Bồ-tát kia trụ vào tác ý tạp loạn, xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, thì ta sẽ không cùng họ học. Nếu Đại Bồ-tát kia lìa tác ý tạp loạn, không lìa bỏ tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, thì ta sẽ cùng học với họ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát có thể học như vậy, thì sẽ mau được viên mãn tư lương Bồ-đề. Khi Đại Bồ-tát học như vậy gọi là học bình đẳng với các Đại Bồ-tát.

XXIV. PHẨM KHI HỌC

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Thế nào là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát học trong đó được gọi là học bình đẳng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát học trong đó nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng nên mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sắc uẩn cho đến thức uẩn Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Nhãn xứ cho đến ý xứ Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Sắc xứ cho đến pháp xứ Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Nhãn giới cho đến ý giới Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Sắc giới cho đến pháp giới Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Nhãn thức giới cho đến ý thức giới Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Nhãn xúc cho đến ý xúc Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Địa giới cho đến thức giới Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Vô minh cho đến lão tử Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Thánh đế khô, tập, diệt, đạo Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Tám giải thoát cho đến mười biến xứ Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Năm loại mắt, sáu phép thần thông Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Đại sĩ Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật Không, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát đều học trong đó gọi là học bình đẳng. Nhờ học bình đẳng nên mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì sắc tận mà học, cho đến vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tận mà học, là học trí nhất

thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát vì sắc lià mà học, cho đến vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật lià mà học, là học trí nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát vì sắc diệt mà học, cho đến vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật diệt mà học, là học trí nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát vì sắc không sanh mà học, cho đến vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không sanh mà học, là học trí nhất thiết trí phải không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Theo lời ông hỏi: Nếu Đại Bồ-tát vì sắc cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tận, lià, diệt, không sanh mà học là học trí nhất thiết trí phải không?

Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Chơn như của sắc cho đến chơn như của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có tận, lià, diệt, đoạn không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu các Đại Bồ-tát đối với các chơn như có thể như thật mà học, đó là học trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Chơn như không tận, không lià, không diệt, không đoạn, không thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với các chơn như có thể như thật mà học thì đó gọi là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát học như vậy là học bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Là học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Là học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Là học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Là học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Là học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Là học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Là học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Là học Tịnh quán địa cho đến trí Như Lai địa. Là học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Là học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Là học năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Là học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Là học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Là học nhân ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Đại sĩ. Là học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Là học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Là học tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Là học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát có thể học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật như thế là học trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Khi Đại Bồ-tát học như vậy là đạt đến học tất cả cứu cánh bờ bên kia.

Khi Đại Bồ-tát học như vậy thì tất cả thiên ma và các ngoại đạo không thể thắng được.

Khi Đại Bồ-tát học như vậy thì mau đạt đến địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển.

Khi Đại Bồ-tát học như vậy là hành theo hành xứ của Tổ phụ Như Lai.

Khi Đại Bồ-tát học như vậy thì có thể giữ gìn chánh pháp, không cho đảo lộn, có thể làm theo pháp nên làm để lia ám chướng.

Khi Đại Bồ-tát học như vậy thì có thể thành thực tất cả hữu tình một cách mỹ mãn, có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật của mình một cách hoàn hảo.

Khi Đại Bồ-tát học như vậy gọi là học hoàn hảo về đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Khi Đại Bồ-tát học như vậy là học ba chuyển, mười hai hành tướng pháp luân Vô thượng, là học sự an ổn trăm ngàn triệu ức chúng, đối với cảnh giới Vô dư y Niết-bàn đã được Bát Niết-bàn.

Khi Đại Bồ-tát học như vậy là học không đoạn mất chủng tánh Như Lai, là học môn cam lồ của Như Lai đã khai mở, là học an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trụ pháp của ba thừa, là học thị hiện cảnh giới vô vi cứu cánh, tịch diệt, chơn chánh của tất cả hữu tình, là vì tu học tất cả trí nhất thiết trí. Người nào học như vậy thì hữu tình thấp kém không thể nào học được.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát muốn cứu giúp tất cả hữu tình khỏi đại khổ sanh tử nên học như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát học như vậy quyết định không đọa vào cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Quyết định không sanh vào biên địa mọi rợ. Quyết định không sanh vào nhà đồ tể, nhà hạ tiện và những nhà bản cùng hạ tiện bất luật nghi, không bị mù, điếc, câm, ngọng, què, các căn tàn tật, lưng gù, điên, ung thư, ghê lở, bệnh trĩ, bệnh hủi, không cao, không thấp, không đen nám và không có những bệnh nhọt ghê gớm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát học như vậy, thì đời đời thường được quyền thuộc đông đảo, dung mạo đẹp đẽ, nói năng hoà nhã, oai phong tuấn tú, nhiều người đều thương kính. Sanh ra nơi

nào lia nghiệp giết sanh mạng cho đến tà kiến, không bao giờ lệ thuộc vào pháp tà hư vọng. Không dùng pháp tà để nuôi sống, cũng không kết bạn với bọn hữu tình phá giới, ác kiên, phi báng chánh pháp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát học như vậy thì không bao giờ sanh vào nơi tham đắm dục lạc, ở cõi trời Trường thọ ít trí tuệ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thành tựu thế lực của phương tiện thiện xảo. Nhờ thế lực phương tiện thiện xảo này, mặc dù luôn nhập vào tịnh lự, vô lượng và định vô sắc nhưng không tùy theo thế lực ấy mà thọ sanh. Vì nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thành tựu phương tiện thiện xảo. Trong các định mặc dù thường đạt được xuất nhập tự do nhưng không theo thế lực của các định đó mà sanh vào trời Trường thọ, phế bỏ sự tu hạnh Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát học như vậy đối với tất cả pháp đều được thanh tịnh. Nhờ thanh tịnh nên không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v...

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu bản tánh của tất cả pháp là thanh tịnh, thì làm sao khi Đại Bồ-tát học như vậy đối với tất cả pháp lại được thanh tịnh?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Bản tánh thanh tịnh của các pháp xưa nay là thanh tịnh. Đại Bồ-tát ấy ở trong bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp mà tinh tấn siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, dùng phương tiện thiện xảo, thông đạt như thật, tâm không trầm trệ, không chướng ngại, xa lìa tất cả chấp trước phiền não nên nói, khi Bồ-tát học như vậy, đối với tất cả pháp đều được thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tuy bản tánh của tất cả pháp là thanh tịnh nhưng các phàm phu không biết, không thấy, không hiểu. Đại Bồ-tát ấy vì muốn cho người kia biết, thấy, hiểu để tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát học như vậy, đối với mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng v.v... đều được viên mãn hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát học như vậy thì đối với tâm hành sai khác của các hữu tình đều có thể thông đạt đến cùng tốt bờ bên kia, dùng phương tiện thiện xảo làm cho các hữu tình biết

bản tánh của tất cả pháp đều thanh tịnh, để họ chứng đắc Niết-bàn hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Ví như đại địa ít nơi phát sanh những của báu như vàng, bạc v.v... mà lại nhiều chỗ phát sanh cát, đá, gạch, ngói. Các loài hữu tình cũng như vậy, phần ít có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, phần nhiều học theo pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện! Ví như loài người, phần ít tu nghiệp Chuyển luân vương, phần nhiều học hành theo nghiệp của các tiểu quốc vương. Các loài hữu tình cũng như vậy, phần ít tu đạo trí nhất thiết trí, phần nhiều hành theo đạo của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Chúng Đại Bồ-tát cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phần ít được chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phần nhiều rơi vào Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Những thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, nếu không xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nhất định có thể nhập vào địa vị Bất thối chuyển. Nếu người nào xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thì chắc chắn sẽ thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cho nên, chúng Đại Bồ-tát muốn đạt được địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, muốn nhập vào số Bồ-tát Bất thối chuyển, phải tinh tấn tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì không bao giờ có tương ưng với hành động về xan tham, phá giới, sân giận, biếng nhác, tán động và ác tuệ, cũng không có tâm tương ưng với hành động về tham dục, sân giận, ngu si, kiêu mạn, cũng không có tâm tương ưng với hành động về phóng dật, mê lầm và tội lỗi khác, cũng không có tâm tương ưng với hành động về sự chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn. Nói rộng cho đến cũng không có tâm tương ưng với hành động về sự chấp trước quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, không thấy có pháp nào có thể đắc. Vì không thể đắc nên không có tâm chấp trước các pháp như sắc v.v...

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế thì có thể bao gồm tất cả Ba-la-mật-đa, có thể chứa nhóm tất cả Ba-la-mật-đa, có thể dẫn dắt tất cả Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã bao hàm tất cả Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Giống như thân kiến có thể bao gồm sáu mươi hai kiến. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng lại như vậy, bao hàm tất cả Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Ví như người chết vì mạng căn diệt nên các căn cũng theo đó diệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng lại như vậy, tất cả Ba-la-mật-đa đã học được đều từ đó mà ra. Nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không có tất cả Ba-la-mật-đa.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đạt đến cứu cánh bờ bên kia của tất cả Ba-la-mật-đa thì nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đối với các hữu tình là bậc tối cao, tối thắng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy có thể siêng năng tu học pháp Vô thượng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Tất cả loài hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới này có nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ còn nhiều vô số, huống gì các loài hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới sao không cho là nhiều được.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thiện Hiện nên biết! Giả sử loài hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đồng một lúc được làm người. Sau khi làm người, đồng một lúc phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Sau khi tu hành viên mãn, đồng một lúc đều đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có Đại Bồ-tát trọn đời dùng các vật ưa thích thượng diệu để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này. Ý ông thế nào? Nhờ nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy được công đức có nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thế! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà thích nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, y theo giáo pháp tu hành, ghi chép, lưu truyền. Vị này được công đức nhiều hơn người trước vô lượng, vô số. Vì sao? Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đủ nghĩa dụng

lớn, có thể khiến cho chúng Đại Bồ-tát mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đứng đầu tất cả hữu tình, muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình thì làm người cứu hộ cho người không ai cứu hộ, làm chỗ nương tựa cho người không chỗ nương tựa, làm mắt sáng cho người không mắt, làm ánh sáng cho chỗ không có ánh sáng, chỉ đúng đường cho người lạc đường, người chưa đạt Niết-bàn thì khiến họ được Niết-bàn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn sống cảnh giới của chư Phật đã sống, muốn dạo chơi nơi chư Phật đã dạo chơi, muốn rống lên tiếng Sư tử của Như Lai, muốn đánh trống pháp Vô thượng của chư Phật, muốn gõ chuông pháp Vô thượng của chư Phật, muốn thổi kèn pháp Vô thượng của chư Phật, muốn thăng pháp tòa Vô thượng của chư Phật, muốn diễn nghĩa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn chặt đứt lưới nghi của các hữu tình, muốn nhập cảnh giới pháp cam lồ của chư Phật, muốn thọ pháp lạc vi diệu của chư Phật, muốn chứng công đức viên tịnh của chư Phật, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế thì không có tất cả công đức căn lành nào mà không đạt được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu làm chỗ nương tựa của tất cả công đức căn lành.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, há có thể đắc công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác, chúng Đại Bồ-tát này cũng có thể đắc được, nhưng không trụ, không chấp vào nó. Dùng thắng trí quán sát đúng đắn rồi vượt hơn địa vị Thanh văn, Độc giác, hướng đến nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát này không có tất cả công đức căn lành nào mà không đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát học như vậy là gần gũi với trí nhất thiết trí, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát học như vậy thì làm ruộng phước chơn thật cho tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v...

vượt trên ruộng phước của xuất thế gian, Sa-môn, Phạm chí, Thanh văn, Độc giác, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát học như vậy, sanh ra nơi nào cũng không bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, luôn luôn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì nên biết vị ấy đối với trí nhất thiết trí đã được Bất thối chuyển, đối với tất cả pháp đều giác tri đúng đắn, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v..., gần gũi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nghĩ như vậy: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là thời gian tu hành, đây là nơi chốn tu hành, ta có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Ta nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu ấy mà xả bỏ pháp nên xả bỏ thì nhất định sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí, thì Đại Bồ-tát ấy chẳng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể hiểu rõ ràng. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không nghĩ: Ta là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là thời gian tu, đây là nơi chốn tu, đây là người tu, đây là pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa viên ly, đây là pháp mà Bát-nhã ba-la-mật-đa chiếu rõ, đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng. Nếu biết như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nghĩ như vậy: Đây chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây chẳng phải thời gian tu hành, đây chẳng phải nơi chốn tu hành, đây chẳng phải người tu hành, chẳng phải do Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa tất cả pháp cần bỏ lìa, chẳng phải do Bát-nhã ba-la-mật-đa nhất định có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ vào chơn như, pháp giới, pháp tánh, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Trong đây tất cả đều không khác nhau.

Thiện Hiện nên biết! Khi Đại Bồ-tát học như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

XXV. PHẨM THẦY BẤT ĐỘNG

01

Khi ấy, trời Đế Thích thâm nghĩ như vậy: Nếu Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, còn vượt trên tất cả hữu tình, hưởng gì đặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các hữu tình nghe nói danh tự trí nhất thiết trí, tin hiểu một cách sâu sắc, còn được thiện lợi trong cõi người và được sống rất lâu trong thế gian, hưởng gì phát tâm hướng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nếu các hữu tình có thể phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, công đức đạt được của các hữu tình này đều thích đáng, thế gian trời, người, A-tu-la v.v... đều không thể sánh kịp.

Biết được tâm niệm của trời Đế Thích, Thế Tôn nói:

- Đúng vậy! Đúng như điều ông đã nghĩ.

Khi ấy, trời Đế Thích rất vui mừng, liền lấy hương hoa thượng diệu ở cõi trời rải cúng dường Như Lai và các Bồ-tát. Rải hoa cúng dường xong, trời Đế Thích nguyện: “Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ta đem công đức căn lành đã gieo trồng làm cho những sở nguyện của vị ấy mau thành tựu, mau chứng đắc trí nhất thiết trí, khiến cho Vô thượng Phật pháp mà vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho pháp tự nhiên của vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho pháp vô lậu chơn chánh mà vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho tất cả pháp mà vị ấy muốn nghe đều được như ý. Nếu ai cầu Thanh văn, Độc giác thừa cũng khiến cho sở nguyện mau được viên mãn.” Nguyện như vậy xong, Thiên Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... đã phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, con không bao giờ sanh một tâm niệm nào khác làm cho vị ấy thôi chuyên tâm đại Bồ-đề, con cũng không sanh một tâm niệm nào khác để làm cho các Bồ-tát nhầm chán xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà rơi trở lại địa vị Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà thâm tâm đã ưa thích, thì con nguyện cho tâm vị ấy

càng tinh tấn để mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyên cho Đại Bồ-tát ấy thấy được các khổ trong sanh tử, vì muốn làm lợi lạc cho thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... mà phát những đại nguyện kiên cố:

“Ta tự mình vượt qua biển lớn sanh tử, và tinh tấn cố gắng độ người chưa độ. Ta đã tự giải thoát ra khỏi sự trói buộc sanh tử, và sẽ siêng năng tinh tấn giải thoát cho người chưa giải thoát. Đối với những sự sợ hãi trong sanh tử, ta đã được an ổn, và cũng sẽ siêng năng tinh tấn làm an ổn cho người chưa an ổn. Ta đã chứng Niết-bàn rốt ráo, và cũng siêng năng tinh tấn khuyến khích người chưa chứng cùng chứng.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... đối với công đức của Bồ-tát mới phát tâm mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ-tát phát tâm lâu mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ-tát Bất thối chuyển mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ-tát còn bị ràng buộc trong một đời mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Bốn đại châu giới có thể lường, những phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được.

Nay Kiều-thi-ca! Tiểu thiên thế giới có thể lường được, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được.

Nay Kiều-thi-ca! Trung thiên thế giới có thể lường được, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được.

Nay Kiều-thi-ca! Ba ngàn đại thiên thế giới này có thể lường được, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được.

Nay Kiều-thi-ca! Giả sử ba ngàn đại thiên thế giới hợp lại thành một biển, có người lấy một sợi tóc chẻ ra làm một trăm phần, đem đầu của phần nhỏ nhúng vào biển, có thể biết bao nhiêu giọt nước, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được. Vì sao? Vì phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... ấy không bờ bến.

Khi ấy, Tứ Thiên Vương bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với công đức thù thắng của các Bồ-tát, nếu các hữu tình không tùy hỷ, thì nên biết người ấy bị ma khống chế, bị ma làm mê loạn, là bè đảng của ma, là ma ở cõi trời chết sanh vào nơi đây. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát cầu đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, nếu có ai phát tâm đối với công đức của vị ấy mà sanh lòng tùy hỷ sâu sắc thì những người ấy có thể phá hoại tất cả quyền thuộc cung điện quân ma.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình thâm tâm kính mến Phật, Pháp, Tăng bảo, dù sanh ra nơi nào cũng muốn thường thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, thì đối với công đức căn lành của chúng Đại Bồ-tát nên tùy hỷ sâu sắc. Sau khi tùy hỷ rồi, hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng không nên có tư tưởng hai hay không hai. Nếu có thể làm được như vậy thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích cho hữu tình và phá tan quân ma.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Nay Kiều-thi-ca! Đối với công đức căn lành của Đại Bồ-tát, nếu các hữu tình thâm tâm tùy hỷ, hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì các hữu tình ấy mau viên mãn các hạnh của Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối với công đức căn lành Đại Bồ-tát, nếu các hữu tình thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì các hữu tình ấy đầy đủ đại oai lực, luôn phụng thờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và thiện tri thức, luôn nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và biết rõ ý nghĩa của kinh. Các hữu tình này thành tựu công đức căn lành của sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, nên sanh ra nơi nào cũng thường được tất cả trời, người, A-tu-la v.v... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không thấy sắc xấu, không nghe tiếng ác, không ngửi mùi hôi thối, không nếm vị dở, không cảm giác những sự xúc chạm khó chịu, không nghĩ pháp ác, không bao giờ xa lìa chư Phật Thế Tôn. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, luôn gần gũi với chư Phật để gieo trồng các căn lành, thành tựu hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì các hữu tình ấy đối với vô lượng công đức căn lành của Bồ-tát mới phát tâm mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối với vô lượng công đức căn lành của các Bồ-tát đã trụ vào sơ địa cho đến thập địa mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối với vô lượng công đức căn lành của các Bồ-tát còn sanh lại một đời mà

thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhờ nhân duyên này nên các căn lành của các hữu tình ấy càng tăng trưởng, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi, có thể thật sự làm lợi ích cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đến tận đời vị lai, để họ trụ vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn.

Cho nên, này Kiều-thi-ca! Những thiện nam tử v.v... trụ vào Bồ-tát thừa, đối với công đức căn lành của Bồ-tát mới phát tâm, đối với công đức căn lành của Bồ-tát phát tâm lâu, đối với công đức căn lành của Bồ-tát Bất thối chuyển, đối với công đức căn lành của các Bồ-tát còn sanh trở lại một đời, đều nên tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi sanh tùy hỷ và hồi hướng mà không nên chấp trước tức tâm lìa tâm tùy hỷ hồi hướng, không nên chấp trước tức tâm tu hành, lìa tâm tu hành. Nếu không chấp trước và tùy hỷ hồi hướng như vậy tức là tu hành hạnh của các Đại Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ tất cả trời, người, A-tu-la v.v... giúp họ thoát khỏi sanh tử đọa Vô dư Niết-bàn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Ngài nói các pháp như huyền thì tại sao chúng Đại Bồ-tát lấy tâm như huyền để đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ông có thấy tâm như huyền của Đại Bồ-tát không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Con không thấy huyền cũng không thấy tâm như huyền.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu trường hợp không có huyền, không có tâm như huyền, thì ông thấy có tâm ấy có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Con không thấy có trường hợp không huyền, không có tâm như huyền, lại có tâm ấy có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu trường hợp lìa huyền, lìa tâm như huyền, ông thấy có pháp ấy để đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Con không thấy có trường hợp lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, lại có pháp ấy để đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Con không thấy có pháp ngay tâm lìa tâm thì nói những pháp nào có, pháp nào không? Vì tất cả pháp hoàn toàn lìa. Nếu tất cả pháp hoàn toàn lìa, thì không thể đưa ra pháp này là có, pháp này là không. Nếu pháp không thể đưa ra có, không thì không thể nói có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng phải pháp vô sở hữu có thể đắc Bồ-đề.

Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, tánh vô sở đắc, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đều hoàn toàn lìa. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng hoàn toàn lìa. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng hoàn toàn lìa. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng hoàn toàn lìa. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng hoàn toàn lìa. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng hoàn toàn lìa. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng hoàn toàn lìa. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng hoàn toàn lìa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng hoàn toàn lìa. Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng hoàn toàn lìa. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng hoàn toàn lìa. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng hoàn toàn lìa. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng hoàn toàn lìa. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp cũng hoàn toàn lìa. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng hoàn toàn lìa. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng hoàn toàn lìa. Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng hoàn toàn lìa. Trí nhất thiết trí cũng hoàn toàn lìa.

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp hoàn toàn lìa thì không nên tu pháp ấy, cũng không nên từ bỏ và cũng không nên phát sanh. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu hoàn toàn lìa, nên đối với pháp không cần phải phát sanh.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã hoàn toàn lìa, thì làm sao có thể nói các Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng hoàn toàn lìa, thì tại sao lìa pháp mà có thể đắc pháp lìa? Cho nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nói chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa hoàn toàn lìa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí cũng hoàn toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn lìa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí cũng hoàn toàn lìa nên có thể nói Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật hoàn toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải hoàn toàn lìa thì chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến nếu trí nhất thiết trí chẳng phải hoàn toàn lìa thì chẳng phải trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn lìa nên được gọi Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến vì trí nhất thiết trí hoàn toàn lìa nên được gọi trí nhất thiết trí.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Mặc dù không lìa pháp mà có thể đắc pháp lìa, nhưng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Cho nên, chúng Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ý nghĩa của các Đại Bồ-tát hành là rất sâu xa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Ý nghĩa mà các Đại Bồ-tát hành là rất sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm, mặc dù hành ý nghĩa sâu xa như vậy nhưng không chứng pháp của Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Theo con hiểu ý nghĩa của Ngài nói thì việc mà các Đại Bồ-tát làm không khó, không nên nói họ có thể làm việc khó làm. Vì sao? Ý nghĩa mà các Đại Bồ-tát chứng đều bất khả đắc, năng chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc, pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng cũng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát quán thấy tất cả pháp đã bất khả đắc, thì có ý nghĩa nào để làm sở chứng? Có Bát-nhã ba-la-mật-đa nào

có thể năng chứng, lại có những gì để tạo ra những gì để chứng, pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng cũng lại như vậy. Tại sao chấp do đây mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề còn không thể chứng đắc thì làm sao chứng đắc pháp của hàng Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu hành như vậy thì gọi là Bồ-tát hành bất khả đắc. Nếu các Đại Bồ-tát có thể hành hạnh bất khả đắc như vậy thì không bị cản trở mê muội đối với tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát nghe nói như vậy tâm chẳng lo buồn, hối hận, sợ sệt, thối lui thì đó là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát hành như vậy không thấy các tướng, không thấy ta tu hành, không thấy không tu hành, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp ta tu hành, không thấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là pháp ta chứng, cũng lại không thấy nơi chốn chứng, thời gian chứng v.v...

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không nghĩ như vậy: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ví như hư không, không nghĩ như vậy: Ta cách vật này gần hay xa. Vì sao? Vì hư không không di động, cũng không sai biệt, không phân biệt. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không nghĩ như vậy: Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần gũi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Giống người huyễn hóa không nghĩ như vậy: Vật chất được huyễn hóa, thầy huyễn hóa thì gần ta, pháp mà tương tự huyễn hóa thì cách xa ta. Mọi người tụ tập xem cũng gần mà cũng xa. Vì sao? Vì người huyễn hóa không có phân biệt.

Các Đại Bồ-tát cũng vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Ví như ảnh tượng không nghĩ như vậy: Ta nhờ vật kia mà hiện thì gần ta, pháp không nhờ đó để hiện thì cách xa ta. Vì sao? Hiện ảnh tượng không có phân biệt.

Các Đại Bồ-tát cũng vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, không thương, không ghét. Vì sao? Vì tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và tất cả pháp thương ghét bất khả đắc. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp không thương, không ghét.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng vậy, đối với tất cả pháp không thương, không ghét. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đều đoạn trừ thương ghét.

Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đoạn trừ hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng như vậy, chiến thắng đoạn trừ tất cả vọng tưởng phân biệt. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng vậy, không nghĩ: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp thì chư Phật, Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt.

Như người do Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra, không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì người do chư Phật biến hóa không phân biệt.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng vậy, không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Như chư Phật muốn làm sự việc gì đó thì biến hóa ra nhiều thân nhiều người để nó làm việc ấy. Nhưng người được hóa ra không nghĩ như vậy: Ta có thể tạo ra sự nghiệp như vậy. Vì sao? Vì đối với sự nghiệp đã tạo, người được hóa ra không có phân biệt.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng vậy, vì công việc nên siêng năng tu học. Tu học rồi, mặc dù thành tựu các sự nghiệp nhưng đối với việc làm không phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Ví như người thợ mộc hoặc đệ tử của ông ta vì công việc nên tạo ra các máy móc như: Người nam, hoặc người nữ, hoặc voi, ngựa v.v... Các máy móc này mặc dù có làm việc nhưng đối với những việc đó họ không phân biệt. Vì sao? Vì máy móc đó không phân biệt.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng vậy, vì cần làm việc nên có sự thành lập. Sau khi thành lập rồi, mặc dù thành công nhiều sự nghiệp nhưng trong đó họ đều không phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Đối với tất cả pháp chỉ riêng Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự phân biệt, hay là tịnh lự v.v... năm Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt?

Thiện Hiện trả lời:

- Không những Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt, mà tịnh lự v.v... năm Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Sáu pháp Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt, còn sắc uẩn cho đến thức uẩn đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn xứ cho đến ý xứ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; sắc xứ cho đến pháp xứ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn giới cho đến ý giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; sắc giới cho đến pháp giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn thức giới cho đến ý thức giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn xúc cho đến ý xúc đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; địa giới cho đến thức giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; vô minh cho đến lão tử đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tám giải thoát cho đến mười biến xứ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; năm loại mắt, sáu phép thần thông đối với tất cả pháp cũng không phân biệt;

mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi đối với tất cả pháp cũng không phân biệt hay sao?

Thiện Hiện trả lời:

- Không những sáu pháp Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt, mà sắc cho đến cảnh giới vô vi đối với tất cả pháp cũng không phân biệt. Vì sao? Vì tánh tướng của tất cả pháp đều là không, không phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu tất cả pháp đều không phân biệt, vậy sao có sự khác nhau giữa năm đường sanh tử? Sao có sự khác nhau của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và Như Lai?

Thiện Hiện trả lời:

- Vì hữu tình phiền não điên đảo mà tạo ra các nghiệp thuộc về thân, khẩu, ý, do đó nên chiêu cảm lấy quả báo. Dục là nghiệp căn bản tạo ra quả dị thực, rồi căn cứ vào đó mà có sự khác nhau giữa năm đường: trời, người, địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ.

Lại hỏi:

- Sao lại có sự sai khác giữa các Thánh vị như quả Dự lưu v.v...?

- Nay Xá-lợi Tử! Vì không phân biệt nên có Dự lưu và quả Dự lưu. Vì không phân biệt nên có Nhất lai và quả Nhất lai. Vì không phân biệt nên có Bất hoàn và quả Bất hoàn. Vì không phân biệt nên có A-la-hán và quả A-la-hán. Vì không phân biệt nên có Độc giác và quả Độc giác. Vì không phân biệt nên có Đại Bồ-tát và hạnh của Đại Bồ-tát. Vì không phân biệt nên có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Này Xá-lợi Tử! Quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên đưa ra có. Vị lai Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên đưa ra

có. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại mười phương thế giới chư Phật cũng không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên đưa ra có.

Này Xá-lợi Tử! Do đó mà biết các pháp đều không phân biệt. Do không phân biệt nên chơn như, pháp giới nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì làm định lượng.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt như vậy thì có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thanh tịnh không phân biệt, và có thể luôn làm lợi ích cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là hành pháp bền chắc hay hành pháp không bền chắc?

Thiện Hiện trả lời:

- Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là hành pháp bền chắc, chứ không hành pháp không bền chắc. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa là pháp không bền chắc. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là pháp không bền chắc. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là pháp không bền chắc. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là pháp không bền chắc. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là pháp không bền chắc. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là pháp không bền chắc. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là pháp không bền chắc. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ là pháp không bền chắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là pháp không bền chắc. Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là pháp không bền chắc. Năm loại mắt, sáu phép thần thông là pháp không bền chắc. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp không bền chắc. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả là pháp không bền chắc. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là pháp không bền chắc. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là pháp không bền chắc. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là pháp không bền chắc.

Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng còn không thấy có pháp không bền chắc để đắc, thì làm sao có pháp bền chắc để đắc.

Bấy giờ, có vô lượng Thiên tử ở Dục giới và Sắc giới đều nghĩ như vậy: Thiện nam, thiện nữ v.v... nào phát tâm hướng đến quả vị

Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề theo những ý nghĩa trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã nói mà thực hành thì không chứng thật tế, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... Nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v... ấy rất là hiếm có, làm việc khó làm, cần phải kính lễ vị ấy. Biết tâm niệm của các Thiên tử, Thiện Hiệ liên nói:

- Thiện nam, thiện nữ v.v... ấy chẳng chứng thật tế, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, thì chẳng phải là hiếm có, cũng chưa gọi là khó. Nếu các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp và các hữu tình đều bất khả đắc nhưng phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mặc áo giáp tinh tấn, thế độ vô lượng, vô số hữu tình, giúp họ nhập vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn, thì Đại Bồ-tát đó mới là rất hiếm có, làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát mặc dù biết hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, nhưng phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mặc áo giáp tinh tấn, vì muốn điều phục các hữu tình giống như hữu vì muốn điều phục hư không. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì hư không lìa, nên biết tất cả hữu tình cũng lìa. Vì hư không là Không, nên biết tất cả hữu tình cũng Không. Vì hư không không bền chắc, nên biết tất cả hữu tình cũng không bền chắc. Vì hư không vô sở hữu, nên biết tất cả hữu tình cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy mới là rất hiếm có, có thể làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát ấy mặc áo giáp đại nguyện, vì muốn điều phục tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, giống như có người mặc áo giáp chiến đấu với hư không.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện ấy, vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình và áo giáp đại nguyện ấy đều bất khả đắc. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì hữu tình lìa, nên biết áo giáp đại nguyện này cũng lìa. Vì hữu tình Không, nên biết áo giáp đại nguyện cũng Không. Vì hữu tình không bền chắc, nên biết áo giáp đại nguyện cũng không bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết áo giáp đại nguyện cũng vô sở hữu.

Thiên tử nên biết! Việc Đại Bồ-tát ấy điều phục làm lợi ích cho các hữu tình cũng bất khả đắc. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì hữu tình lìa, nên biết việc điều phục làm lợi ích này cũng lìa. Vì hữu tình Không, nên biết việc điều phục làm lợi ích cũng đều Không. Vì hữu tình không bền chắc, nên biết việc điều phục làm lợi ích cũng không bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết việc điều phục làm lợi ích cũng vô sở hữu.

Thiên tử nên biết! Các Đại Bồ-tát cũng vô sở hữu. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì hữu tình là, nên biết các Đại Bồ-tát cũng là. Vì hữu tình Không, nên biết các Đại Bồ-tát cũng Không. Vì hữu tình không bền chắc, nên biết các Đại Bồ-tát cũng không bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết các Đại Bồ-tát cũng vô sở hữu.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát nào nói như vậy mà không buồn lo, sợ sệt, thối lui, thì nên biết Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao?

Này các Thiên tử! Vì sắc uẩn cho đến thức uẩn là nên hữu tình cũng là.

Vì nhãn xứ cho đến ý xứ là nên hữu tình cũng là.

Vì sắc xứ cho đến pháp xứ là nên hữu tình cũng là.

Vì nhãn giới cho đến ý giới là nên hữu tình cũng là.

Vì sắc giới cho đến pháp giới là nên hữu tình cũng là.

Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới là nên hữu tình cũng là.

Vì nhãn xúc cho đến ý xúc là nên hữu tình cũng là.

Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là nên hữu tình cũng là.

Vì địa giới cho đến thức giới là nên hữu tình cũng là.

Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là nên hữu tình cũng là.

Vì vô minh cho đến lão tử là nên hữu tình cũng là.

Vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là nên hữu tình cũng là.

Vì pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là nên hữu tình cũng là.

Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là nên hữu tình cũng là.

Vì Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo là nên hữu tình cũng là.

Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là nên hữu tình cũng là.

Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là nên hữu tình cũng là.

Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là nên hữu tình cũng là.

Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ là nên hữu tình cũng là.

Vì Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa là nên hữu tình cũng là.

Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là nên hữu tình cũng là.

Vì pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là nên hữu tình cũng là.

Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông là nên hữu tình cũng là.

Vì mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên hữu tình cũng là.

Vì đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả là nên hữu tình cũng là.

Vì ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là nên hữu tình cũng là.

Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là nên hữu tình cũng là.

Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là nên hữu tình cũng là.

Vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là nên hữu tình cũng là.

Vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là nên hữu tình cũng là.

Vì trí nhất thiết trí là nên hữu tình cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì sắc uẩn là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì thức uẩn là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì sắc uẩn là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì thức uẩn là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì nhãn xứ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì ý xứ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì nhãn xứ là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì ý xứ là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì sắc xứ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì pháp xứ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì sắc xứ là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì pháp xứ là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì nhãn giới là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì ý giới là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì nhãn giới là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì ý giới là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì sắc giới là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì pháp giới là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì sắc giới là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì pháp giới là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì nhãn thức giới lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì ý thức giới lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì nhãn thức giới lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì ý thức giới lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì nhãn xúc lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì ý xúc lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì nhãn xúc lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì ý xúc lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì địa giới lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì thức giới lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì địa giới lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì thức giới lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì nhân duyên lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì tăng thượng duyên lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì nhân duyên lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì tăng thượng duyên lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì vô minh lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì lão tử lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì vô minh lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì lão tử lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì bố thí Ba-la-mật-đa lìa nên pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng lìa, cho đến vì Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa nên pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng lìa. Nói rộng cho đến vì bố thí Ba-la-mật-đa lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì pháp nội Không lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì pháp vô tính tự tính Không lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì pháp nội Không lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì pháp vô tính tự tính Không lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì chơn như lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì cảnh giới bất tư nghi lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-

đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì chơn như lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì cảnh giới bất tư nghì lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì Thánh đế khổ lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, tập diệt đạo Thánh đế lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì Thánh đế khổ lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, tập diệt đạo Thánh đế lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì bốn niệm trụ lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì tám chi thánh đạo lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì bốn niệm trụ lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì tám chi thánh đạo lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì bốn tịnh lự lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; bốn vô lượng, bốn định vô sắc lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì bốn tịnh lự lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa; bốn vô lượng, bốn định vô sắc lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì pháp môn giải thoát không lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì pháp môn giải thoát không lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì tám giải thoát lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì mười biên xứ lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì tám giải thoát lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì mười biên xứ lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì Tịnh quán địa lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì Như Lai địa lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì Tịnh quán địa lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì Như Lai địa lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì Cực hỷ địa lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì Pháp vân địa lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì Cực hỷ địa lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì Pháp vân địa lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì pháp môn Đà-la-ni lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, pháp môn Tam-ma-địa lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì pháp môn Đà-la-ni lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, pháp môn Tam-ma-địa lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì năm loại mắt lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Sáu phép thần thông lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì năm loại mắt lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, sáu phép thần thông lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì mười lực Như Lai là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì mười tám pháp Phật bất cộng là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì mười lực Như Lai là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì mười tám pháp Phật bất cộng là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì đại từ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là; đại bi, đại hỷ, đại xả là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì đại từ là nên trí nhất thiết trí cũng là; đại bi, đại hỷ, đại xả là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì ba mươi hai tướng tốt là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, tám mươi vẻ đẹp là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì ba mươi hai tướng tốt là nên trí nhất thiết trí cũng là, tám mươi vẻ đẹp là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì pháp không quên mất là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, tánh luôn luôn xả là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì pháp không quên mất là nên trí nhất thiết trí cũng là, tánh luôn luôn xả là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì trí nhất thiết là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì trí nhất thiết là nên trí nhất thiết trí cũng là. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì quả Dự lưu là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì Độc giác Bồ-đề là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì quả Dự lưu là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì Độc giác Bồ-đề là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát là nên trí nhất thiết trí cũng là. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát nào khi nghe nói các pháp đều là như vậy mà tâm họ không kinh ngạc, không sợ sệt, không lo lắng, không hối hận, không thối lui thì nên biết Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Bấy giờ, Thế Tôn dạy Thiện Hiên:

- Vì lý do gì mà đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tâm các Đại Bồ-tát không thối lui?

Cu thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, đều là viển ly, đều tịch tĩnh, đều không có sanh diệt, đều không có tánh tướng. Cho nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tâm các Đại Bồ-tát không thối lui.

Bạch Thế Tôn! Do những nhân duyên như vậy, mà tâm các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không thối lui. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát hay thối lui, bị thối lui, nơi chốn thối lui, thời gian thối lui, người thối lui, do đây thối lui đều bất khả đắc. Vì tất cả pháp đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nghe nói như vậy tâm không thối lui cũng không kinh ngạc, sợ sệt, lo lắng, hối hận thì nên biết Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán thấy tất cả pháp đều bất khả đắc, không kiến lập, hay thối lui, bị thối lui, nơi chốn thối lui, thời gian thối lui, người thối lui, do đây thối lui. Do đó, các Đại Bồ-tát nghe nói việc như vậy tâm không thối lui, cũng không kinh ngạc, sợ sệt, lo lắng, hối hận.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thì các trời Đế Thích, Đại Phạm, Thiên Vương, chủ thế giới v.v... thường lễ bái, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, không những được các trời Đế Thích, Đại Phạm, Thiên Vương, chủ thế giới v.v... cùng nhau lễ bái, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen mà Đại Bồ-tát ấy còn hơn thế nữa. Nghĩa là được các vị trời Cực quang tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Tịnh cư và trời, rồng A-tu-la v.v... khác cùng nhau lễ bái, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Đại Bồ-tát này có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thì cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương thường cùng nhau hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì khiến cho bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nói rộng cho đến khiến cho trí nhất thiết trí mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thường được chư Phật, các Bồ-tát và chư thiên, rồng, A-tu-la v.v... bảo vệ, nhớ nghĩ, mau viên mãn tất cả công đức. Nên biết Đại Bồ-tát ấy hành nơi chỗ mà Phật nên hành, cũng chân

chánh tu hành những hạnh mà Phật đã hành, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biết vị ấy không khác gì Phật Thế Tôn.

Quyển thứ 521
HEÁT

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tâm của Đại Bồ-tát ấy kiên cố hơn chất kim cương. Giả sử tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương đều hóa làm ác ma. Mỗi mỗi chúng ma ấy lại hóa ra nhiều ác ma như vậy. Các ác ma này đều có vô số thần lực. Nếu các ác ma này có sử dụng hết thần lực thì cũng không thể nào cản trở Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã đắc phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì biết tất cả pháp đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu hai pháp thì tất cả ác ma không thể nào làm cản trở vị ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu được. Thế nào là hai? Một là quán sát các pháp đều không; hai là không xả bỏ các loại hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu hai pháp thì tất cả ác ma không thể làm trở ngại vị ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu được. Thế nào là hai? Một là nói ra điều gì đều có thể làm được; hai là thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì các Thiên tử thường đến lễ kính, gần gũi, cúng dường, thăm hỏi, khuyến khích, nói như vậy: “Lành thay, Đại sĩ! Muốn chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải siêng năng trụ vào không, vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Này thiện nam tử! Nếu siêng năng trụ vào không, vô tướng, vô nguyện, thì có thể làm chỗ cậy nhờ cho tất cả hữu tình không có chỗ cậy nhờ, làm chỗ quay về cho kẻ không chỗ quay về, làm người cứu giúp cho kẻ không người cứu giúp, làm chỗ hướng về cho kẻ không chỗ hướng về, làm nhà cửa cho kẻ không nhà cửa, làm hòn đảo cho kẻ không hòn đảo, làm ánh sáng cho người tối tăm, làm tai mắt cho người điếc mù. Vì sao? Này thiện nam tử! Vì an trụ vào không, vô tướng, vô nguyện như vậy, tức là an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nếu có thể an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì mau chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát có thể trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì được chư Phật hiện tại trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương ở trong đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của Đại

Bồ-tát ấy, gọi là an trụ vào công đức chơn tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Thiện Hiện nên biết! Như Ta ngày nay giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cho đại chúng, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của các Đại Bồ-tát Bửu Tràng, Bồ-tát Thi Khí v.v... và các Đại Bồ-tát khác hiện đang ở chỗ Phật Bất Động để tịnh tu phạm hạnh, trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Gọi đó là an trụ vào công đức chơn tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số thế giới phương Đông hiện đang giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cho đại chúng. Ở đó cũng có các Đại Bồ-tát tịnh tu phạm hạnh, chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy đều ở giữa đại chúng đều tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của Đại Bồ-tát ấy. Gọi đó là công đức chơn tịnh chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới cũng như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, lần lần viên mãn đạo đại Bồ-đề, lần lần viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cho đến sắp đắc trí nhất thiết tướng, cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới chư Phật khắp mười phương, ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của Đại Bồ-tát ấy. Gọi đó là công đức chơn tịnh tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy làm những việc khó làm, không làm mất hạt giống của Phật, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những Đại Bồ-tát nào được Phật Thế Tôn ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức? Đó là vị Bất thối chuyển hay Thối chuyển?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát trụ vào Bất thối chuyển hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, được Phật Thế Tôn ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức. Lại có Đại Bồ-tát mặc dù chưa được thọ ký nhưng tu phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng được chư Phật ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những vị nói ở đây là Bồ-tát nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát theo Phật Bất Động làm Bồ-tát lúc nào ở đâu cũng tu và học, đã được an trụ vào ngôi vị Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát ấy được Phật Thế Tôn ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Lại có Đại Bồ-tát theo Đại Bồ-tát Bửu Tràng, Đại Bồ-tát Thi Khí để tu học. Đại Bồ-tát ấy mặc dù chưa được thọ ký, nhưng siêng năng tinh tấn thực hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cũng được chư Phật ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đối với tất cả pháp là tánh vô sanh, mặc dù tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, mặc dù tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Đối với tất cả pháp hoàn toàn là tánh Không, mặc dù tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Đối với tất cả pháp đều là tánh tịch tĩnh, mặc dù tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Đối với tánh của tất cả pháp đều là viễn ly, mặc dù tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Đối với tánh tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu, mặc dù tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Đối với tất cả pháp là tánh chẳng tự tại, mặc dù tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Đối với tất cả pháp là tánh không chắc thật, mặc dù tin hiểu sâu sắc nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn.

Này Thiện Hiện! Những Đại Bồ-tát ấy cũng được chư Phật ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát được Phật Thế Tôn ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức thì Đại Bồ-tát ấy vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác, chắc chắn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, được Phật Thế Tôn ở giữa đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức thì Đại Bồ-tát ấy nhất định sẽ an trụ vào địa vị Bất thối chuyển. Sau khi an trụ vào địa vị ấy rồi thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nghe nói tất cả ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy mà không nghi ngờ, không mê loạn, chỉ nghĩ như vậy: Như Phật nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, lý của nó rõ ràng đúng, không có điên đảo. Đại Bồ-tát ấy nhờ có niềm tin thanh tịnh sâu sắc vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, lần lần sẽ được ở chỗ Phật Bất Động và các Đại Bồ-tát nghe hết Bát-nhã ba-la-mật-đa và tin hiểu sâu sắc vào ý nghĩa của kinh. Sau khi tin hiểu sâu sắc rồi sẽ được trụ vào địa vị Bất thối chuyển. Trụ vào địa vị này rồi, sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy mà có lòng tin hiểu, không phi báng mà còn đạt được nhiều căn lành thù thắng, huống là có thể thọ trì, đọc tụng thông suốt, y vào lý chơn như mà chánh niệm tư duy, an trụ vào chơn như để tinh tấn tu học thì Đại Bồ-tát ấy mau được an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật tánh của tất cả pháp đều bất khả đắc, như vậy sao nói các Đại Bồ-tát an trụ vào chơn như để tinh tấn tu học, thì sẽ mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Được Phật giáo hóa an trụ vào chơn như, tu hạnh của các Đại Bồ-tát, thì sẽ mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, an trụ vào chơn như, tu hạnh Đại Bồ-tát, sẽ mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sự giáo hóa của Như Lai đều không sở hữu, pháp lìa chơn như lại bất khả đắc, vậy ai an trụ vào chơn như tu Bồ-tát hạnh? Ai sẽ an trụ vào địa vị Bất thối chuyển? Ai chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Ai làm lợi ích lớn cho các hữu tình?

Bạch Thế Tôn! Chơn như còn bất khả đắc thì làm sao có thể an trụ vào chơn như tu Bồ-tát hạnh, mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình được? Vậy nếu có điều đó thì thật phi lý.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Sự giáo hóa của Như Lai đều không sở hữu, pháp lìa chơn như lại bất khả đắc thì ai an trụ vào chơn như tu Bồ-tát hạnh? Ai sẽ an trụ vào địa vị Bất thối chuyển? Ai chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Ai làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nay Thiện Hiện! Chơn như còn bất khả đắc thì làm sao có thể an trụ vào chơn như tu Bồ-tát hạnh, để mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Vậy nếu có điều đó thì thật phi lý.

Vì sao? Vì nếu Như Lai có xuất hiện hay không xuất hiện ở đời thì các pháp vẫn là pháp như vậy, không lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Quyết định không có an trụ vào chơn như tu Bồ-tát hạnh, mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Vì sao? Vì các pháp chơn như là không sanh, không diệt, cũng không trụ vào phần nhỏ khác nào có thể đắc.

Thiện Hiện! Nếu pháp không sanh, không diệt, cũng không trụ vào chút phần nhỏ khác nào có thể đắc thì ai an trụ vào trong đó để tu Bồ-tát hạnh? Ai sẽ an trụ vào địa vị Bất thối chuyển? Ai chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Ai làm lợi ích lớn cho các hữu tình? Vậy nếu có điều đó thì thật phi lý, chỉ là đối với thế tục giả nói là có.

Khi ấy, trời Đê Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này vi diệu sâu xa rất khó tin hiểu. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, mặc dù biết các pháp đều bất khả đắc nhưng vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình là việc rất khó làm. Vì sao? Vì quyết định không có an trụ vào chơn như tu Bồ-tát hạnh, mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nhưng khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu quán sát tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu, đối với tánh của pháp sâu xa tâm không thối lui, không nghi ngờ, không sợ hãi, cũng không mê loạn. Những việc như vậy rất là hiếm có.

Thiện Hiện nói với trời Đê Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Như lời ông nói, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, quán sát tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu. Với tánh của pháp sâu xa, tâm không thối lui, không nghi ngờ, chẳng sợ sệt, cũng không mê loạn. Những việc như vậy rất hiếm có.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu quán bản tánh tất cả pháp đều không. Ở trong cái không ấy hoàn toàn vô sở hữu, vậy ai thối lui? Ai nghi ngờ? Ai kinh hãi? Ai mê loạn? Cho nên, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đối với bản tánh của pháp sâu xa tâm không thối lui, không nghi ngờ, không kinh hãi, không mê loạn, rất là hiếm có.

Trời Đế Thích thưa Thiện Hiện:

- Tôn giả đã nói đều căn cứ vào Không, cho nên những gì nói ra thường không bị chướng ngại. Ví như lấy mũi tên bắn lên hư không, nếu bắn gần hay xa đều không bị chướng ngại. Những gì Tôn giả nói cũng vậy, ở trong đó ai dám làm chướng ngại.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nói như vậy, khen như vậy, ghi nhận như vậy là thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tùy pháp đối với pháp thì có ghi nhận chân chánh không?

Phật dạy trời Đế Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Ông nói như vậy, khen như vậy, ghi nhận như vậy đều thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tùy pháp đối với pháp không ghi nhận điên đảo.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Những gì đại đức Thiện Hiện nói đều căn cứ vào không, vô tướng, vô nguyện. Cũng căn cứ vào bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Căn cứ vào bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Căn cứ vào tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Căn cứ vào bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Căn cứ vào pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Căn cứ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Căn cứ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Căn cứ vào bậc Đại Bồ-tát. Căn cứ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Căn cứ vào năm loại mắt, sáu phép thần thông. Căn cứ vào mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Căn cứ vào đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Căn cứ vào ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Căn cứ vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Căn cứ vào trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Căn cứ vào hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thế Tôn dạy trời Đế Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Cụ thọ Thiện Hiện trụ vào Không của các pháp mà quán bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn

bất khả đắc thì làm sao có người hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể đắc.

Quán bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo còn bất khả đắc, thì làm sao có người tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc.

Quán bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc còn bất khả đắc, thì làm sao có người tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc.

Quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ còn bất khả đắc, thì làm sao có người tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ có thể đắc.

Quán pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không còn bất khả đắc, thì làm sao có người trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không có thể đắc.

Quán chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì còn bất khả đắc, thì làm sao có người trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể đắc.

Quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn bất khả đắc, thì làm sao có người trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể đắc.

Quán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện còn bất khả đắc, thì làm sao có người tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có thể đắc.

Quán địa của các Đại Bồ-tát còn bất khả đắc, thì làm sao có người tu địa của các Đại Bồ-tát có thể đắc.

Quán pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa còn bất khả đắc, thì làm sao có người tu pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa có thể đắc.

Quán năm loại mắt, sáu phép thần thông còn bất khả đắc, thì làm sao có người dẫn phát năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể đắc.

Quán mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn bất khả đắc, thì làm sao có người dẫn phát mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc.

Quán đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả còn bất khả đắc, thì làm sao có người an trụ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả có thể đắc.

Quán ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp còn bất khả đắc, thì làm sao có người lấy các tướng hảo trang nghiêm thân này có thể đắc.

Quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả còn bất khả đắc, thì làm sao có người dẫn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể đắc.

Quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng còn bất khả đắc, thì làm sao có người dẫn pháp trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc.

Quán tất cả hạnh của Đại Bồ-tát còn bất khả đắc, thì làm sao có người có thể hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát có thể đắc.

Quán quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật còn bất khả đắc, thì làm sao có người năng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể đắc.

Quán trí nhất thiết trí còn bất khả đắc, thì làm sao có người có thể đắc trí nhất thiết trí có thể đắc.

Quán chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác còn bất khả đắc, thì làm sao có người chuyển vô thượng pháp luân có thể đắc.

Quán pháp vô sanh diệt còn bất khả đắc, làm sao có người chứng pháp vô sanh diệt có thể đắc. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì đối với tất cả pháp, cụ thọ Thiện Hiện trụ vào nơi viễn ly, trụ vào nơi tịch tĩnh, trụ vào nơi vô sở hữu, trụ vào nơi vô sở đắc, trụ vào nơi không, trụ vào nơi vô tướng, trụ vào nơi vô nguyện.

Này Kiều-thi-ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối với sự trụ của tất cả pháp có vô lượng thắng trụ như vậy, so với sự trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vi diệu của các Đại Bồ-tát trụ thì trăm phần, ngàn phần, cho đến phần nhỏ nhất cũng không bằng một. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì trừ sự trụ của chư Phật ra thì sự trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu của các Đại Bồ-tát so với sự trụ của Thanh văn, Độc giác rất là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là vô thượng.

Cho nên, này Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát muốn trụ trên tất cả hữu tình thì nên trụ vào sự hành trụ của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các Đại Bồ-tát trụ trong trụ này thì vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác, chúng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, mau viên mãn tất cả Phật pháp, đoạn hẳn sự tương tục của tập khí phiền não, mau chứng đắc trí nhất thiết trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoàn toàn làm lợi lạc cho tất cả hữu tình, khiến họ trụ nhập vào Tam thừa giải thoát của trời, người.

Lúc ấy, trong chúng hội có vô lượng, vô số cõi trời thứ Ba mươi ba hoan hỷ khôn xiết, đều lấy hương hoa vi diệu của trời dâng rải cúng dường Như Lai và các đệ tử.

Trong chúng hội có tám trăm Bí-sô đứng dậy đánh lễ dưới chân Phật, trích bày y vai hữu, quì gối sát đất, cúi đầu cung kính, chấp tay hướng về Phật, chiêm ngưỡng tôn nhan, mắt không rời. Nhờ thần lực của Phật nên trong lòng bàn tay họ tự nhiên có đầy hương hoa vi diệu. Chúng Bí-sô ấy hết sức vui mừng, vì có thứ chưa từng có. Mọi người lấy hoa ấy dâng lên cúng dường Phật và các Bồ-tát. Rải hoa xong, họ cùng phát nguyện: “Chúng con đem sức căn lành thù thắng này, nguyện luôn an trụ vào sự hành trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà Thanh văn, Độc giác không thể trụ được và mau hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác.”

Khi ấy, biết chúng Bí-sô vui vẻ thanh tịnh, nhất định không thôi chuyển, Như Lai liền mỉm cười. Theo thường pháp của Phật khi mỉm cười từ miệng phóng ra những loại ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, xanh biếc, xanh lục, vàng, bạc, pha lê chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Ánh sáng ấy thu trở lại vòng quanh thân Phật, quay ba vòng rồi nhập vào trên đỉnh Phật.

Thấy điềm lành này, A-nan-đà quá vui mừng liền đứng dậy lễ Phật, chấp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười như vậy? Chư Phật mỉm cười đều có nhân duyên. Cúi xin đức Như Lai thương xót nói cho.

Phật dạy:

- A-nan-đà! Các Bí-sô này vào đời tương lai trong kiếp Tinh Dụ đều được thành Phật cùng tên là Tấn Hoa, có đầy đủ mười hiệu. Tuổi thọ, quốc độ, đệ tử Bí-sô của các vị Phật ấy tất cả đều như nhau. Chư Như Lai ấy đều sống một ngàn tuổi, khi đản sanh, khi xuất gia và sau khi thành Phật ở chỗ nào, dù ngày hay đêm cũng thường mưa hương hoa vi diệu năm màu. Do đó mà Ta mỉm cười.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát muốn được an trụ vào sự trụ tối thắng thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn được an trụ vào sự trụ của Như Lai thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đời trước từ trong cõi người qua đời, sanh trở lại vào nơi đây, hoặc từ cõi trời Đô-sử-đa đến sanh vào nhơn gian đây. Đời trước người ấy ở trong cõi người, hay ở trên trời, do từng nghe rộng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nên đời này có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai hiện thấy thiện nam, thiện nữ v.v... nào siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đối với thân mạng, của cải không tiếc muối, thì biết vị ấy chắc chắn là Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Thiện nam, thiện nữ v.v... ưa thích nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng nói khai thị, truyền trao, dạy bảo cho thiện nam tử Bồ-tát thừa thì nên biết người đó là Đại Bồ-tát, ở quá khứ đã từng gần gũi Như Lai nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cũng giảng nói khai thị, truyền trao, dạy bảo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cho người khác, nên đời này có thể thành tựu việc ấy.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam, thiện nữ v.v... đó đã từng gieo trồng các căn lành với vô lượng Phật quá khứ, nên đời này có thể làm việc ấy. Thiện nam, thiện nữ v.v... nên nghĩ như vậy: Đời trước ta không nghe Thanh văn, Độc giác nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, nhất định là nghe chư Phật nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu ấy. Đời trước ta không gần gũi cúng dường trồng các căn lành đối với Thanh văn, Độc giác, nhất định là ta gần gũi cúng dường trồng các căn lành đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Do nhân duyên này, nên nay được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, ưa thích, thọ trì, đọc tụng thông suốt, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng nói cho các hữu tình không mệt mỏi.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào ưa thích nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, đối với pháp, nghĩa, văn, ý của kinh đều thông suốt rõ ràng, tùy thuận theo đó mà tu hành thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác của chúng ta.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào nghe nói tất cả ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tin hiểu, không hủy báng, không làm trở ngại, phá hoại thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng nhiều căn lành với chư Phật, cũng được vô lượng bạn tốt hộ trì.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam, thiện nữ v.v... đã gieo trồng các căn lành vào ruộng phước thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuy nhất định sẽ đắc quả Thanh văn, Độc giác, Như Lai nhưng muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhưng cần phải thông đạt ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không chướng

ngại, tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. An trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành bậc Đại Bồ-tát. Tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoàn toàn viên mãn.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát có thể thông đạt ý nghĩa thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách không chướng ngại, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng để viên mãn hoàn toàn mà Đại Bồ-tát ấy không chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỉ trụ vào địa vị Thanh văn, Độc giác thì nhất định không có điều đó. Cho nên, chúng Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên thông đạt hoàn toàn ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách không chướng ngại, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng hoàn toàn viên mãn.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu giao phó cho ông, ông nên thọ trì đúng đắn, đọc tụng thông suốt đừng để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết! Ngoài kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nếu thọ trì kinh điển khác, dầu có quên mất pháp Ta nói ra thì tội ấy còn nhẹ. Nhưng đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không thọ trì cẩn thận, cho đến quên mất một câu thì tội ấy rất nặng.

Khánh Hỷ nên biết! Đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu dù một câu có thể thọ trì cẩn thận không quên mất thì đạt được phước vô lượng. Còn như đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không thọ trì cẩn thận, thậm chí quên mất chỉ một câu thì bị tội rất nặng bằng lượng phước ở trước.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu ân cần giao phó cho ông, ông hãy thọ trì đúng đắn, đọc tụng thông suốt, tư duy đúng lý, giảng nói cho người khác, phân biệt khai thị, để họ thọ trì hiểu rõ hoàn toàn ý nghĩa của lời văn.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, giảng nói cho người khác, phân biệt khai thị chỉ dạy để họ hiểu rõ, thì thọ trì gìn giữ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam, thiện nữ v.v... có tâm ân cần thanh tịnh, hiện đang ở chỗ Ta muốn đem những thứ vòng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen không giải đãi, mệt mỏi, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, giảng nói cho người khác, phân biệt chỉ dạy để họ hiểu rõ, hoặc biên chép, trang nghiêm nhiều vật báu, luôn dùng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen không ngừng nghỉ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thì hiện tại đã cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Ta và ba đời chư Phật khắp mười phương.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có tâm ân cần thanh tịnh, cung kính ưa thích, tức là ân cần thanh tịnh, cung kính ưa thích quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng.

Này Khánh Hỷ! Nếu ông ưa thích Ta, không lìa bỏ Ta thì cũng nên ưa thích và không lìa bỏ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cho đến một câu cũng đừng để quên mất.

Này Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên giao phó kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mặc dù trải qua trăm ngàn đại kiếp cũng không cùng tận, giống như Ta đã là Đại sư của các ông, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là Đại sư của các ông. Các ông cùng trời, người cung kính, tôn trọng Ta thì cũng nên cung kính, tôn trọng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo giao phó kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này cho ông, ông nên thọ trì đừng để quên mất. Nay trước trời, người, A-tu-la v.v... vô lượng đại chúng, Ta đem Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này giao phó cho ông, ông hãy thọ trì đúng đắn đừng để quên mất.

Này Khánh Hỷ! Nay Ta nói thật cho ông biết: Người nào có lòng tin thanh tịnh, muốn không bỏ Phật, không bỏ Pháp, không bỏ Tăng, không muốn lìa bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chư

Phật ba đời đã chứng thì nhất định không nên lìa bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Như vậy gọi là pháp mà chư Phật truyền trao, dạy bảo cho các đệ tử.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... ưa thích lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, dùng vô lượng pháp môn để giảng nói cho người, phân biệt khai thị, trình bày kiến lập để họ hiểu rõ mà tinh tấn tu hành thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, gần viên mãn trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, trí nhất thiết trí đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà sanh.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật ba đời đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà sanh ra quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là mẹ của các Đại Bồ-tát, sanh ra các Đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát siêng học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta đem sáu pháp Ba-la-mật-đa đây lại giao phó cho ông, ông nên thọ trì đúng đắn đừng để quên mất. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa là kho Pháp bảo vô lượng của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả Phật pháp từ đây sanh ra.

Khánh Hỷ nên biết! Pháp giải thoát mà chư Phật Thế Tôn ba đời nói ra đều lưu xuất ra từ vô lượng Pháp tạng của sáu pháp Ba-la-mật-đa ấy.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật Thế Tôn ba đời khắp mười phương cũng đều nương vào vô lượng Pháp tạng của sáu pháp Ba-la-mật-đa mà siêng năng tinh tấn tu học, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khánh Hỷ nên biết! Đệ tử Thanh văn chư Phật Thế Tôn ba đời khắp mười phương đều nương vào vô tận Pháp tạng của sáu pháp Ba-la-mật-đa mà siêng năng tinh tấn tu học, đã, đang và sẽ nhập vào Vô dư Niết-bàn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Giả sử ông vì hàng Thanh văn thừa nói pháp Thanh văn, nhờ pháp này mà tất cả hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đều đắc quả A-la-hán, thì vẫn chưa vì Ta mà làm việc đáng làm của người Phật tử. Nếu ông vì hàng Bồ-tát thừa mà giảng

nói pháp tương ưng một câu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, mới gọi là vì Ta làm việc nên làm của người Phật tử. Đối với việc này, Ta sanh lòng tùy hỷ sâu sắc hơn là việc ông giáo hóa tất cả hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đều đắc quả A-la-hán. Lại nữa Khánh Hỷ! Giả sử tất cả hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới nhờ năng lực giáo hóa của người khác cùng một lúc đều được làm người, đồng thời chứng đắc quả A-la-hán thì đối với tất cả nghiệp phước đức do sự bố thí, trì giới, và tu tập của các A-la-hán ấy thì ý ông thế nào, nghiệp phước đức ấy nhiều không?

Khánh Hỷ thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước đức nghiệp sự của vị ấy vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Nếu có Thanh văn nào giảng nói pháp tương ưng với sáu Ba-la-mật-đa cho Bồ-tát thì phước đức đạt được trong một ngày đêm nhiều hơn phước người kia.

Khánh Hỷ nên biết! Gát một ngày đêm qua một bên, chỉ còn một ngày. Gát một ngày qua một bên chỉ còn nửa ngày, gát nửa ngày qua một bên chỉ còn một giờ, gát một giờ qua một bên chỉ thời gian như khoảng bữa ăn, gát khoảng chừng bữa ăn qua một bên chỉ còn chốc lát, gát chốc lát qua một bên chỉ còn một thoáng, gát một thoáng qua một bên chỉ còn lại một khảy móng tay, người Thanh văn ấy có thể giảng nói pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho Bồ-tát, phước đức đạt được nhiều hơn trước. Vì sao? Vì phước đức của vị Thanh văn này đạt được vượt qua các căn lành của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát giảng nói pháp Thanh văn thừa cho hàng Thanh văn, giả sử tất cả hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới nhờ pháp này mà đều được chứng đắc quả A-la-hán, đều đầy đủ tất cả công đức thù thắng. Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên này được phước đức nhiều không?

Khánh Hỷ thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Đại Bồ-tát ấy đạt được phước đức vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát giảng nói pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho Thanh văn thừa, Độc giác thừa và thiện nam Vô thượng thừa thì trong một ngày đêm, đạt được phước đức nhiều hơn trước.

Khánh Hỷ nên biết! Gát một ngày đêm qua một bên, chỉ trải qua một ngày, gát một ngày qua một bên chỉ còn nửa ngày, gát nửa ngày qua một bên chỉ còn một giờ, gát một giờ qua một bên chỉ còn lại khoảng chừng bữa ăn, gát khoảng chừng bữa ăn qua một bên chỉ còn chốc lát, gát chốc lát qua một bên chỉ còn một thoáng, gát một thoáng qua một bên chỉ còn lại một khảy móng tay, Đại Bồ-tát ấy có thể giảng nói pháp tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho thiện nam ba thừa, đạt được phước đức nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì pháp thí tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vượt hơn tất cả pháp thí tương ứng với Thanh văn, Độc giác và các căn lành của ba thừa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng lấy pháp tương ứng Đại thừa thị hiện, chỉ dạy, khuyến khích, khen ngợi. Các chúng sanh khác đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được đắc Bất thối chuyển.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát ấy tự tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng dạy người khác tu sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến tự tu trí nhất thiết trí, cũng dạy người khác tu trí nhất thiết trí. Do đó mà căn lành được tăng trưởng. Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nếu có sự thối chuyển thì không có điều đó.

Bấy giờ, có bốn chúng vây quanh, Thế Tôn ca ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, và giao cho A-nan-đà thọ trì rồi, lại ở trước hội chúng tất cả trời, rồng, A-tu-la, Càn-thát-bà, Ngài hiện sức thần thông khiến chúng đều thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có đại chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh, đang giảng nói diệu pháp cho hội Hải Dụ, và thấy tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi ấy. Thanh văn Tăng ở đó đều là A-la-hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, được chơn tự tại, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, giống như ngựa khôn được điều phục, và như rồng lớn. Việc cần làm đã làm xong, việc thành tựu đã thành tựu rồi, quăng bỏ các gánh nặng, chúng đắc tự lợi, không còn các kiết sử, chánh tri giải thoát, chí tâm tự tại, cứu cánh đệ nhất. Tất cả Bồ-tát Tăng ở đó đều nổi tiếng đã đắc Đà-la-ni và biện tài vô ngại, thành tựu vô lượng công đức thù thắng. Phật thân lực lại làm cho trời, rồng, A-tu-la, Càn-thát-bà trong chúng hội này không thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Bồ-tát, Thanh văn cùng đại chúng khác, và tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi Phật ấy. Chúng hội Phật ấy và cõi trang nghiêm thanh tịnh chẳng phải đối tượng của mắt ở cõi này. Vì sao? Vì Phật thân thần thông, nên đối với cảnh xa không có điều kiện để thấy.

Khi ấy, Phật dạy A-nan-đà:

- Ông còn thấy chúng hội và quốc độ của Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nữa không?

A-nan-đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con chẳng thấy việc ấy nữa, vì đó chẳng phải là sự hoạt động của mắt ở cõi này.

Phật dạy cụ thọ A-nan-đà:

- Như chúng hội, quốc độ của Như Lai kia chẳng phải là cảnh giới hoạt động của mắt ở cõi này. Nên biết các pháp cũng như vậy, chẳng phải cảnh giới hoạt động của mắt.

Khánh Hỷ nên biết! Pháp thì không hành pháp, pháp thì không thấy pháp, pháp thì không biết pháp, pháp thì không chứng pháp.

Khánh Hỷ nên biết! Tánh của tất cả các pháp không ai có thể hành, không ai có thể thấy, không ai có thể biết, không ai có thể chứng, không ai có thể tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tác dụng, vì người giữ và được giữ là tánh viển ly. Vì tất cả pháp không thể suy nghĩ, người suy nghĩ, pháp được suy nghĩ là tánh viển ly. Tất cả pháp như huyễn hóa, nhờ các sự hòa hợp lại nên giống như thật có. Vì tất cả pháp không có người tạo tác, người thọ nhận, vì vọng hiện ra giống như có thật, nhưng thật ra không bền chắc.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát nào có thể hành như vậy, thấy như vậy, biết như vậy, chứng như vậy đó là người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không chấp trước tướng của các pháp này.

Khánh Hỷ nên biết! Khi Đại Bồ-tát hành như vậy đó là học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát muốn đạt được tất cả Ba-la-mật-đa, mau chóng viên mãn tất cả pháp đến cứu cánh bờ bên kia thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì pháp học này đối với các sự học là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là vô thượng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, làm chỗ nương tựa cứu giúp cho ai không có chỗ nương tựa cứu giúp. Chư Phật Thế Tôn chấp nhận khen ngợi người tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật, Bồ-tát học như vậy, đã trụ trong học này có thể dùng ngón tay phải, hoặc ngón chân phải nâng lấy ba ngàn đại thiên thế giới quăng bỏ phương khác, hoặc đem về chỗ cũ, mà hữu tình trong đó không hay biết, không tổn hại, không sợ sệt. Vì sao? Vì oai lực công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ-tát ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đối với quá khứ, hiện tại, vị lai và pháp vô vi tất cả đều đạt được trí kiến vô ngại.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta nói ai có thể học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này đối với trong các sự học đó rất là tối thắng, rất là tôn quý, là rất vi diệu, rất là vô thượng.

Khánh Hỷ nên biết! Người nào muốn giữ lấy số lượng giới hạn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thì giống như người ngu si muốn giữ lấy số lượng giới hạn hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là vô lượng, không giới hạn.

Khánh Hỷ nên biết! Ta không bao giờ nói công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, như danh từ v.v... có số lượng, có giới hạn. Vì sao? Vì danh từ, câu, chữ là pháp có số lượng, còn công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là pháp chẳng có hạn lượng. Chẳng phải danh từ v.v... mà có thể lường được công đức lợi ích của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà dùng danh từ để tính lường được.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là vô lượng?

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là vô tận, vì tánh viên ly, tánh tịch tĩnh, như thật tế, như hư không, nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật ba đời đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoàn toàn viên mãn, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, giảng nói khai thị cho các hữu tình, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này luôn luôn không diệt tận. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu giống như hư không, không cùng tận. Người nào muốn cùng tận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là muốn tận ngần mé của hư không.

Khánh Hỷ nên biết! Bồ thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết trí đều không thể tận, chẳng phải đều đã tận, đang tận và sẽ tận. Vì sao? Vì những pháp không sanh, không diệt, cũng không có trụ và thay đổi thì làm sao có thể đưa ra là có tận.

Bấy giờ, từ miệng Như Lai hiện ra tướng lưỡi rộng dài che khắp cả mặt. Hiện tướng lưỡi rồi thân trở lại vào miệng và nói với Khánh Hỷ:

- Ý ông thế nào? Ở thế gian, người có tướng lưỡi như vậy có nói lời hư dối không?

Khánh Hỷ thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Từ nay trở đi ông nên nói rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy cho bốn chúng, hãy phân biệt khai thị, giảng giải trình bày thế nào để họ dễ hiểu.

Khánh Hỷ nên biết! Trong Mật tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này có nói rộng tất cả pháp phần Bồ-đề và tướng của các pháp. Cho nên tất cả thiện nam v.v... cầu Thanh văn thừa, cầu Độc giác thừa, cầu Vô thượng thừa đều phải y vào pháp môn của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã nói, siêng năng tu học, đừng nhàm chán, mỗi một. Nếu ai thường tinh tấn tu học như vậy thì sẽ mau chứng đắc ý nghĩa mà mình cầu.

Lại nữa, nay Khánh Hỷ! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể ngộ nhập vào tất cả pháp môn, có thể ngộ nhập vào tất cả văn tự, có thể ngộ nhập vào pháp môn Đà-la-ni. Các Đại Bồ-tát đối với pháp môn Đà-la-ni phải siêng năng tinh tấn tu học. Nếu Đại Bồ-tát thọ trì pháp môn Đà-la-ni như vậy thì mau chứng đắc tất cả biện tài, các hiểu biết vô ngại.

Khánh Hỷ nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chính là kho Pháp bảo vô tận của chư Phật Thế Tôn đời quá khứ, vị lai, hiện tại, nó giữ gìn tất cả Phật pháp vi diệu. Cho nên, nay Ta phân biệt nói rõ ràng cho ông. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này nếu có người nào thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, thì đó là thọ trì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của ba đời chư Phật đã đắc.

Khánh Hỷ nên biết! Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy là đôi chân kiên cố của người có thể đi đến đạo Bồ-đề. Các ông nếu có thể thọ trì Đà-la-ni Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là nắm giữ tất cả Phật pháp, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Quyển thứ 522
HEÁT

XXVI. PHẨM PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO

01

Bấy giờ, Thiện Hiện suy nghĩ: Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng sâu xa. Ta sẽ hỏi Phật hai nghĩa sâu xa này. Nghĩ vậy xong, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều rất thâm sâu không cùng tận. Vậy vì sao nói hai việc này là vô tận?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều như hư không, không cùng tận nên nói là vô tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải làm thế nào để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên quán sắc vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến phải quán trí nhất thiết trí vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên quán sắc như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán thọ, tưởng, hành, thức như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến nên quán trí nhất thiết trí như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên quán vô minh duyên hành như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán hành duyên thức như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thức duyên danh sắc như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán danh sắc duyên lục xứ như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán lục xứ

duyên xúc như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán xúc duyên thọ như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thọ duyên ái như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán ái duyên thủ như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thủ duyên hữu như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán hữu duyên sanh như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán sanh duyên lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi xa lìa nhị biên, đó là diệu quán bất cộng của chúng Đại Bồ-tát ấy.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát ngồi tòa kim cương dưới cội Bồ-đề, như thật quán sát mười hai duyên khởi giống như hư không, không cùng tận nên liền chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát lấy hành tướng như hư không vô tận mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, như thật quán sát mười hai duyên khởi thì vị ấy không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu bị thối chuyển đều là do không nương vào tác ý phương tiện thiện xảo để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đó nên không hiểu rõ. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào để lấy hành tướng như hư không vô tận, mà như thật quán sát mười hai duyên khởi để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Thiện nam tử v.v... trụ vào Bồ-tát thừa đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu có ai thối chuyển là đều do xa lìa phương tiện thiện xảo để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà không bị thối chuyển, là do tất cả đều nương vào phương tiện thiện xảo để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy nhờ vào phương tiện thiện xảo này mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy hành tướng như hư không vô tận để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật quán sát mười hai duyên khởi. Nhờ nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy mau viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi quán sát pháp duyên khởi như vậy không thấy có pháp nào sanh ra mà không có nhân. Không thấy có pháp diệt mà không có nhân. Không thấy có pháp nào

có tánh tướng thường trụ, không sanh, không diệt. Không thấy pháp nào có ngã, hữu tình, nói rộng cho đến người biết, người thấy. Không thấy có pháp nào là thường hay vô thường, là vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viễn ly hay không viễn ly.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát luôn quán sát duyên khởi như vậy để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Có lúc Đại Bồ-tát như thật quán sát pháp môn duyên khởi để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, Đại Bồ-tát không thấy sắc uẩn cho đến thức uẩn là thường hay vô thường, là vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viễn ly hay không viễn ly. Nói rộng cho đến không thấy trí nhất thiết trí là thường hay vô thường, là vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viễn ly hay không viễn ly.

Thiện Hiện nên biết! Có lúc Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy mặc dù Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thấy có sự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng lại không thấy có pháp có thể thấy sự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thấy có sự không thấy như vậy. Mặc dù hành tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, nhưng không thấy có sự hành tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, cũng không thấy có pháp có thể thấy sự hành tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, cũng không thấy có sự không thấy như vậy. Nói rộng cho đến mặc dù tu trí nhất thiết trí, nhưng không thấy có việc tu trí nhất thiết trí; cũng không thấy có pháp có thể thấy việc tu trí nhất thiết trí, cũng không thấy có sự không thấy như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc để làm phương tiện nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Có lúc đối với tất cả pháp, Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc để làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi ấy ác ma rất đau khổ, giống như trúng mũi tên độc. Ví như có người, cha mẹ qua đời nên thân tâm đau khổ thì ác ma cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Một ác ma thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì rất đau khổ, giống như trúng mũi tên độc, hay tất cả ác ma khắp ba ngàn đại thiên thế giới cũng như vậy?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả ác ma khắp cả ba ngàn đại thiên thế giới cũng như vậy. Tất cả ác ma ngồi không yên nơi chỗ của mình.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát thường phải an trụ hạnh trụ chơn tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Các Đại Bồ-tát thường an trụ vào hạnh trụ chơn tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nếu có thể gian, trời, người, A-tu-la v.v... rình tìm chỗ đỡ của các vị ấy thì không bao giờ được, cũng không thể nào quấy nhiễu làm chướng ngại được.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải siêng năng tinh tấn an trụ vào hạnh trụ chơn tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát trụ đúng đắn vào hạnh trụ chơn tịnh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thì có thể tu hành viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì liền có thể tu viên mãn đầy đủ tất cả Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế nào thì có thể tu viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không điên đảo, đem tâm tương ưng với trí nhất thiết trí mà hành bố thí cho đến Bát-nhã, đem công đức này cho tất cả hữu tình cùng nhau hồi hướng đến trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát tu hành đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì có thể tu viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Đại Bồ-tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến trí nhất thiết trí. Đối với các hữu tình thì có lòng từ nơi thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp và liả bỏ ác giới. Đó là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa. Khi Đại Bồ-tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến trí nhất thiết trí, nếu bị người nhận hoặc các hữu tình khác hủy báng, nhục mạ làm hại một cách phi

lý, thì Bồ-tát không sanh tâm sân hận, không muốn báo thù làm hại họ bằng thân, khẩu, chỉ sanh lòng từ bi thương xót họ, đem lời hòa nhã hổ thẹn xin lỗi. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa gồm cả an nhân Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát đem tâm không ái nhiễm, không xan tham hành bố thí, đem bố thí này cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến trí nhất thiết trí. Nếu bị người nhận hoặc các hữu tình khác hủy báng, nhục mạ một cách phi lý thì bấy giờ Bồ-tát liền nghĩ: Mọi người tạo ra những loại nghiệp như vậy, trở lại tự mình nhận lấy quả báo như vậy. Ta không nên tính toán, hơn thua với họ, để rồi phé bỏ sự tu nghiệp của mình. Lại nghĩ: Đối với người ấy và các hữu tình khác ta nên làm tăng trưởng tâm xả, tâm bố thí, không luyến tiếc. Nghĩ vậy xong thân tâm thanh tịnh, tinh tấn thực hành bố thí. Đó là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến trí nhất thiết trí. Đối với những người thọ nhận và cảnh giới khác tâm không tán loạn, không cầu các dục ở ba cõi và Nhị thừa, chỉ cầu quả vị Phật. Đó là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến trí nhất thiết trí. Quán các người thọ nhận, người bố thí, vật bố thí đều như huyễn. Không thấy sự bố thí này có tổn giảm hay lợi ích đối với các hữu tình, thông đạt tất cả pháp hoàn toàn đều không, bất khả đắc. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa thân đầy đủ luật nghi, ngữ đầy đủ luật nghi, ý đầy đủ luật nghi mà tạo các nghiệp phước. Nhờ nghiệp phước này lìa việc sát sanh cho đến tà kiến. Không mong cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bấy giờ, Bồ-tát an trụ vào tịnh giới để thực hành rộng rãi tuệ thí, các hữu tình cần thức ăn cho thức ăn, cần thức uống cho thức uống, cần đồ đạc gì cho đồ đạc đó. Lại đem căn lành bố thí này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến

quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, giả sử các hữu tình tranh nhau đến cắt xẻ thân Bồ-tát ra từng khúc rồi mang đi. Bồ-tát không sanh một niệm sân giận nào với người đó, chỉ nghĩ: Nay ta đạt được lợi ích lớn, nghĩa là đã xả bỏ thân hôi thối, nguy ách này mà được thân kim cương thanh tịnh của Phật. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn thường không gián đoạn, mặc áo giáp đại bi, phát lời thề rộng lớn: “Tất cả hữu tình bị chìm đắm trôi lăn trong biển khổ, con sẽ cứu vớt họ đưa đến bờ Niết-bàn cam lồ.” Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc dù nhập vào sơ tịnh lự cho đến định Diệt tướng thọ, nhưng không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cũng không chứng thật tế, nhờ nguyện lực xưa mà được tồn tại. Lại nghĩ như vậy: Các loài hữu tình bị chìm đắm trong biển khổ, tự mình không thể đưa ra được. Nay ta đã trụ vào giới thanh tịnh, dùng phương tiện để phát sanh thần thông tịnh lự, nhất định sẽ cứu vớt chúng sanh đặt lên bờ Niết-bàn thường lạc. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, không thấy pháp nào là hữu vi hay vô vi, hoặc thuộc hữu tướng hay vô tướng, hoặc thuộc hữu số hay vô số. Chỉ quán các pháp không lìa chơn như nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Những chơn như v.v... này cũng bất khả đắc. Nhờ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà vị ấy không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề. Trong thời gian ấy nếu có các loài hữu tình đến hủy báng, khinh khi, nhục mạ một cách phi lý, cho đến cắt xẻ thân ra từng khúc mang đi. Khi ấy, Bồ-tát hoàn toàn không sân giận, chỉ nghĩ: Các loài hữu tình này rất đáng thương, bị

phiền não độc hại quấy loạn thân tâm, không được tự do, không chỗ nương tựa, không người cứu giúp, bị bần cùng nghèo khổ hành hạ. Ta hãy bố thí cho họ những vật cần dùng như thức ăn, nước uống, áo quần và các thứ đồ đạc khác. Sau đó, đem căn lành của sự bố thí này bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy, cho đến vì tự cứu mạng sống thì không nên làm tổn hại đến các hữu tình. Cho đến không có các ác tà kiến. Khi Bồ-tát tu tịnh giới như vậy, không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác. Lại đem căn lành tịnh giới ấy, bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa phát sanh đồng mãn, tinh tấn tăng thượng, thường nghĩ: Nếu một hữu tình ở ngoài một do-tuần, ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng thế giới có thể độ được, ta nhất định sẽ đến dùng phương tiện giáo hóa để họ thọ trì tám học xứ, hoặc năm học xứ, hoặc mười học xứ, hoặc cụ túc học giới, hoặc khiến họ trụ vào quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, hoặc trụ vào Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến họ trụ vào địa vị Bồ-tát cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ta còn chẳng mỏi mệt, hướng chi giáo hóa cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều đạt được lợi ích an lạc mà lại mỏi mệt. Lại đem căn lành tinh tấn bình đẳng cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa tâm chẳng loạn, lìa bỏ pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ tịnh lự, nói rộng cho đến định Diệt tướng thọ. Trong các định này phát sanh tâm và tâm sở pháp đều hòa hợp với tất cả căn lành, lại

bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đối với các tịnh lự và chi tịnh lự hoàn toàn vô sở đắc. Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong các pháp trụ pháp quán trên pháp, tuy lấy hành tướng của viễn ly, hoặc lấy hành tướng của tịch tĩnh, hoặc lấy hành tướng vô tận, hoặc lấy hành tướng vĩnh viễn diệt, dù quán tất cả pháp, nhưng đối với các pháp tánh không thể tác chứng, cho đến ngôi tòa Bồ-đề chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Rồi khỏi tòa này rồi chuyển diệu pháp luân làm lợi ích an lạc cho các hữu tình. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy, phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn không giải đãi, cầu các pháp lành cũng không mỏi mệt, luôn nghĩ: Ta nhất định sẽ đắc trí nhất thiết trí, không thể không đắc. Đại Bồ-tát ấy vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình nên phát nguyện: “Nếu có một hữu tình ở ngoài một do-tuần, hoặc mười, một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng các thế giới. Người nào đáng độ, ta nhất định đến đó dùng phương tiện giáo hóa. Nếu thiện nam tử Bồ-tát thừa thì khiến vị ấy trụ vào quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu là thiện nam Thanh văn thừa thì khiến họ trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Nếu thiện nam Độc giác thừa thì khiến vị ấy an trụ Độc giác Bồ-đề. Nếu các hữu tình khác thì khiến họ an trụ vào mười thiện nghiệp đạo. Như vậy ta đều lấy đầy đủ pháp thí, tài thí mà phương tiện làm cho họ được sung túc đầy đủ. Lại đem căn lành bố thí này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, lấy

vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ-đề, tự lìa sát sanh cho đến tà kiến, cũng khuyến khích người lìa bỏ sát sanh cho đến tà kiến, tùy thuận và khen ngợi sự bỏ sát sanh cho đến tà kiến, vui mừng hoan hỷ với người không sát sanh cho đến tà kiến. Đại Bồ-tát ấy giữ tịnh giới Ba-la-mật-đa này không cầu quả Nhị thừa và quả báo ba cõi, chỉ đem căn lành tịnh giới này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian ấy, người chẳng phải người v.v... tranh nhau đến xúc não, hoặc chặt thân thể ra từng khúc rồi tự tiện đem đi. Khi ấy, Bồ-tát không nghĩ: Ai đâm chém ta? Ai chặt đứt ta? Ai mang đi? Chỉ nghĩ: Nay ta được lợi ích lớn, các hữu tình đó vì làm lợi ích cho ta nên đến chặt xẻo thân thể ta ra từng phần. Nhưng ta vốn vì tất cả hữu tình mà thọ thân này. Họ đến tự lấy tất cả vật của ta là để thành tựu việc cho ta. Bồ-tát tư duy thật tướng các pháp rất kỹ như vậy để tu an nhẫn. Rồi đem căn lành thù thắng của an nhẫn này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành an nhẫn này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa, siêng năng tu học các định, nghĩa là lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỉ lạc nhập vào sơ tịnh lự, cho đến nhập vào định thứ tư. Luôn có tư tưởng ban vui cho các hữu tình vào từ vô lượng, nói rộng cho đến nhập vào xả vô lượng. Đối với các sắc luôn có tưởng nhằm chán sự thô và nhập vào định Không vô biên xứ, nói rộng cho đến nhập vào định Diệt tướng thọ. Đại Bồ-tát ấy mặc dù nhập vào tịnh lự, vô lượng, vô sắc, diệt định như vậy nhưng không nhận lấy quả dị thực của nó. Chỉ theo hữu tình nào đáng được giáo hóa làm lợi ích thì sanh ở nơi

đó. Đã sanh vào đó rồi, dùng bốn nhiếp pháp, sáu Ba-la-mật-đa mà làm lợi ích cho họ. Đại Bồ-tát ấy nương vào các tịnh lự phát sanh thần thông thù thắng, đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác để gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi tánh tướng các pháp sâu xa, siêng năng tinh tấn mà phát sanh căn lành thù thắng. Dem căn lành này lấy vô sở đắc làm phương tiện, bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa, không thấy bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là danh, sự, tánh, tướng. Không thấy bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là danh, sự, tánh, tướng. Cho đến không thấy trí nhất thiết trí là danh, sự, tánh, tướng. Cũng không thấy tất cả pháp là danh, sự, tánh, tướng. Trong tất cả các pháp không có niệm về tướng, không chấp trước, lời nói đi đôi với việc làm. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào tinh lự Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tinh lự Ba-la-mật-đa, thực hành tài thí, pháp thí cho hữu tình, nghĩa là lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ tịnh lự, nói rộng cho đến nhập vào định Diệt tướng thọ. Đại Bồ-tát ấy đem tâm không tán loạn mà giảng nói chánh pháp về sự hành tài thí, pháp thí cho các hữu tình. Đại Bồ-tát ấy tự mình hành tài thí, pháp thí, cũng thường khuyến hóa người khác thực hành tài thí, pháp thí, thường khen ngợi pháp hành tài thí, pháp thí một cách đúng đắn, luôn luôn hoan hỷ, khen ngợi người thực hành tài thí, pháp thí. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành bố thí này bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi

hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát ấy an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, thọ trì tịnh giới không bao giờ có tâm tương ưng với hành động về tham, sân, si và hại. Cũng không có tâm tương với với hành động về xan tham, tật đố, phá giới, chỉ luôn phát sanh tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Lại đem căn lành tịnh giới này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa tu hành an nhẫn, quán sắc như đồng bọt, quán thọ như bong bóng, quán tưởng như sóng nắng, quán hành như cây chuối, quán thức như việc huyễn hóa. Khi quán như vậy, đối với năm thủ uẩn luôn hiện quán về tướng không bền chắc. Lại nghĩ: Các pháp đều là Không, nó lìa ngã và ngã sở, sắc là sắc của ai? Thọ là thọ của ai? Tưởng là tưởng của ai? Hành là hành của ai? Thức là thức của ai? Khi quán như vậy, lại nghĩ: Các pháp đều Không, không có ngã và ngã sở, thì ai cắt chặt? Ai bị cắt chặt? Ai hủy nhục? Ai bị hủy nhục? Ở trong đó ai nổi sân hận? Bồ-tát nương vào tịnh lự như vậy, khi quán sát thật kỹ thì an nhẫn hoàn toàn. Lại đem căn lành an nhẫn này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa siêng năng tinh tấn, lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỉ lạc nhập vào sơ tịnh lự, nói rộng cho đến nhập vào thiền thứ tư. Khi Bồ-tát tu tịnh lự như vậy đối với các tịnh lự và chi tịnh lự đều không chấp tướng. Phát sanh những Thần cảnh trí thông, có thể làm vô biên việc biến hóa lớn. Hoặc phát sanh Thiên nhĩ trí thông, sáng suốt thanh tịnh siêu nhân, có thể như thật nghe tất cả âm thanh các loài hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sanh Tha tâm trí thông, có thể như thật biết tâm và tâm sở pháp các hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sanh Túc trụ trí thông, như thật nhớ biết các việc đời trước của hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sanh Thiên nhãn trí thông, sáng suốt thanh tịnh siêu nhân, có thể như thật thấy biết sắc

tượng cho đến nghiệp quả của hữu tình, vô tình trong mười phương thế giới. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào năm thần thông thanh tịnh này thì có thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi pháp nghĩa sâu xa của Như Lai, gieo trồng vô lượng căn lành chơn chánh thanh tịnh, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, siêng năng tu thắng hạnh của Bồ-tát. Dem căn lành này không cầu quả ba cõi và Nhị thừa, bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lực Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lực Ba-la-mật-đa quán sắc uẩn cho đến thức uẩn bất khả đắc. Nói rộng cho đến quán trí nhất thiết trí cũng bất khả đắc. Quán cảnh giới hữu vi bất khả đắc, quán cảnh giới vô vi cũng bất khả đắc. Như vậy, Bồ-tát quán tất cả pháp bất khả đắc nên không tạo tác. Vì không tạo tác nên không sanh, không diệt. Vì không sanh, không diệt nên không thủ, không xả. Vì không thủ, không xả nên hoàn toàn thanh tịnh thường trụ không biến đổi. Vì sao? Vì tất cả pháp chư Phật có ra đời hay không ra đời đều an trụ vào pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, không sanh, không diệt, thường không biến đổi. Đại Bồ-tát ấy tâm không bao giờ tán loạn, luôn luôn an trụ vào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, như thật quán sát thấy tánh tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lực Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả bố thí cho đến tịnh lực Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lực Ba-la-mật-đa quán tất cả pháp đều Không, vô sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tất cả pháp đều Không, vô sở hữu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa quán pháp nội Không (Không của các pháp nội tại), tánh của pháp nội Không bất khả đắc. Quán pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), tánh của pháp ngoại Không bất khả đắc. Quán pháp nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), tánh của pháp nội ngoại Không bất khả đắc. Quán pháp đại Không (Không lớn), tánh của pháp đại Không bất khả đắc. Quán pháp Không Không (Không của Không), tánh của pháp Không Không bất khả đắc. Quán pháp thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), tánh của pháp thắng nghĩa Không bất khả đắc. Quán pháp hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), tánh của pháp hữu vi Không bất khả đắc. Quán pháp vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tánh của pháp vô vi Không bất khả đắc. Quán pháp tất cánh Không (Không tối hậu 'rốt ráo'), tánh của pháp tất cánh Không bất khả đắc. Quán pháp vô tế Không (Không không biên tế), tánh của pháp vô tế Không bất khả đắc. Quán pháp vô tán Không (Không của sự không phân tán), tánh của pháp vô tán Không bất khả đắc. Quán pháp bản tính Không (Không của bản tính 'tự nhiên tính'), tánh của pháp bản tính Không bất khả đắc. Quán pháp tướng Không, tánh của pháp tướng Không bất khả đắc. Quán pháp nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), tánh của pháp nhất thiết pháp Không bất khả đắc. Đại Bồ-tát ấy an trụ trong mười bốn Không như vậy không đắc sắc hoặc Không, hoặc bất Không; không đắc thọ, tưởng, hành, thức hoặc Không, hoặc bất Không. Nói rộng cho đến không đắc trí nhất thiết trí hoặc Không, hoặc bất Không. Không đắc cảnh giới hữu vi hoặc Không, hoặc bất Không. Không đắc cảnh giới vô vi hoặc Không, hoặc bất Không. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, bố thí cho tất cả các hữu tình thức ăn, thức uống và các đồ đạc khác, quán tất cả là Không. Tất cả người bố thí, được bố thí, phước bố thí, quả bố thí quán cũng là Không. Khi ấy, Bồ-tát nhờ an trụ vào Không mà quán ái nhiễm, xan lạn đều không cho khởi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề, như vậy tất cả phân biệt không cho sanh khởi. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ khởi tâm ái, tâm xan tham. Đại Bồ-tát này cũng vậy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vĩnh viễn không bao giờ sanh tâm ái nhiễm, tâm xan tham.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa này là thầy của Đại Bồ-tát, có thể khiến cho chúng Đại Bồ-tát không sanh khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, không nhiễm trước vào việc bố thí. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này, lấy vô sở đắc làm phương tiện bình đẳng cho các

hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả bồ thí Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì tịnh giới thì không để sanh tâm của tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán các địa vị Thanh văn, Độc giác đều bất khả đắc, tâm hồi hướng kia cũng bất khả đắc, hồi hướng bậc kia luật nghi thân ngữ cũng bất khả đắc. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề. Trong thời gian ấy tự lìa sát sanh cho đến tà kiến, cũng khuyến khích người khác lìa bỏ sát sanh cho đến tà kiến, không có tâm trái ngược với pháp, luôn xiển dương việc lìa bỏ sát sanh cho đến tà kiến, hoan hỉ khen ngợi người lìa bỏ sát sanh cho đến tà kiến. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành do tịnh giới này phát sanh không cầu quả Nhị thừa và ba cõi mà bình đẳng cho hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh nhẫn tùy thuận. Đã đắc được nhẫn này rồi luôn nghĩ như vậy: Trong tất cả pháp không có một pháp nào là khởi hay diệt; hoặc sanh, lão, bệnh, tử, hoặc người mắng, người bị mắng, người phỉ báng, người bị phỉ báng, người cắt, xẻ đâm, đánh, trói, xúc não gia hại, hoặc bị cắt xẻ, đâm, đánh, trói. Tất cả tánh tướng này đều là Không, trong đó không nên vọng tưởng phân biệt. Đại Bồ-tát ấy đắc nhẫn này nên từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề, trong thời gian này giả sử tất cả loài hữu tình đều đến mắng chửi hủy báng, mạ nhục, lấy đao trượng, gạch ngói đá làm tổn hại đánh đập cắt xẻ, cho đến phân chẻ thân ra từng khúc, nhưng tâm Bồ-tát lúc ấy không biến đổi, chỉ nghĩ: Thật kỳ lạ thay! Trong tánh của các pháp hoàn toàn không có những việc hủy báng chửi mắng, mạ nhục, làm hại nhưng do hữu tình vọng tưởng phân biệt cho là thật có, nên tạo ra nghiệp ác phiền não, đời hiện tại, đương lai chịu các khổ não. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa đồng mãnh tinh tấn giảng nói chánh pháp cho các hữu tình, để họ trụ vào bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc khiến họ trụ vào bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc khiến an trụ vào các công đức khác. Đại Bồ-tát ấy thành tựu những phương tiện thiện xảo, thân tâm tinh tấn dùng sức thần thông đi đến chỗ các hữu tình ở một thế giới, hoặc mười, một trăm cho đến vô lượng, vô biên thế giới, để giảng nói chánh pháp, dùng phương tiện giáo hóa khiến họ trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Hoặc khiến họ an trụ vào Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến họ chứng đắc trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát ấy mặc dù làm việc này nhưng không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi. Lại đem căn lành tinh tấn này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngoài định của chư Phật ra, đối với thắng định của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều tự do xuất nhập tùy ý. Đại Bồ-tát ấy an trụ vào thắng định tự tại của Bồ-tát, đối với tám giải thoát đều có thể tự tại mà xuất nhập thuận nghịch. Nghĩa là có sắc quán các sắc giải thoát cho đến Diệt tướng thọ giải thoát. Đại Bồ-tát ấy lại đối với chín định thứ đệ hoặc nghịch hoặc thuận đều vào ra tự tại, đó là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, định Diệt tướng thọ. Đối với tám giải thoát, chín định thứ đệ, Đại Bồ-tát ấy thuận nghịch xuất nhập đã thành thực hoàn toàn rồi có thể vào Sư tử tần thân Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Sư tử tần thân Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát?

Nghĩa là Đại Bồ-tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ tịnh lự, tuần tự cho đến vượt qua tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào định Diệt tướng thọ. Lại ra khỏi định Diệt tướng thọ vào lại định Phi tướng phi phi tướng xứ, tuần tự cho đến nhập vào sơ tịnh lự. Đó là Sư tử tần thân Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy đối với Sư tử tần thân Tam-ma-địa đã thành thực hoàn hảo rồi, lại nhập vào Tập tán Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Tập tán Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát?

Nghĩa là Đại Bồ-tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ tịnh lự.

Ra khỏi sơ tịnh lự tuần tự cho đến nhập vào định Diệt tướng thọ.

Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào sơ tịnh lự.

Ra khỏi sơ tịnh lự nhập vào định Diệt tướng thọ.

Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào tịnh lự thứ hai.

Ra khỏi tịnh lự thứ hai nhập vào định Diệt tướng thọ.

Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào tịnh lự thứ ba.

Ra khỏi tịnh lự thứ ba nhập vào định Diệt tướng thọ.

Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào tịnh lự thứ tư.

Ra khỏi tịnh lự thứ tư nhập vào định Diệt tướng thọ.

Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Không vô biên xứ.

Ra khỏi định Không vô biên xứ nhập vào định Diệt tướng thọ.

Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Thức vô biên xứ.

Ra khỏi định Thức vô biên xứ nhập vào định Diệt tướng thọ.

Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Vô sở hữu xứ.

Ra khỏi định Vô sở hữu xứ nhập vào định Diệt tướng thọ.

Ra khỏi định Diệt tướng thọ nhập vào định Phi tướng phi phi tướng xứ.

Ra khỏi định Phi tướng phi phi tướng xứ nhập vào định Diệt tướng thọ.

Ra khỏi định Diệt tướng thọ lại nhập vào định Phi tướng phi phi tướng xứ.

Ra khỏi định Phi tướng phi phi tướng xứ trụ vào tâm bất định.

Từ tâm bất định trở lại nhập vào định Diệt tướng thọ.

Ra khỏi định Diệt tướng thọ trụ vào tâm bất định.

Từ tâm bất định nhập vào định Phi tướng phi phi tướng xứ.

Ra khỏi định Phi tướng phi phi tướng xứ trụ vào tâm bất định.

Từ tâm bất định nhập vào định Vô sở hữu xứ.

Ra khỏi định vô sở hữu trụ vào tâm bất định.

Từ tâm bất định nhập vào định Thức vô biên xứ.

Ra khỏi định Thức vô biên xứ trụ vào tâm bất định.

Từ tâm bất định nhập vào định Không vô biên xứ.

Ra khỏi định Không vô biên xứ trụ vào tâm bất định.

Từ tâm bất định nhập vào tịnh lự thứ tư.

Ra khỏi tịnh lự thứ tư trụ vào tâm bất định.

Từ tâm bất định nhập vào tịnh lự thứ ba.

Ra khỏi tịnh lự thứ ba trụ vào tâm bất định.

Từ tâm bất định nhập vào tịnh lự thứ hai.

Ra khỏi tịnh lự thứ hai trụ vào tâm bất định.

Từ tâm bất định nhập vào sơ tịnh lự.

Ra khỏi sơ tịnh lự trụ vào tâm bất định.

Đó là Tập tán Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ vào Tập tán Tam-ma-địa như vậy thì đặc thật tánh bình đẳng của tất cả pháp. Đại Bồ-tát ấy lại đem căn lành tịnh lự này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ-đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Quyển thứ 523

HEÁT

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã trải qua bao nhiêu thời gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã trải qua vô số trăm ngàn triệu ức kiếp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu đức Phật?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đã từng gần gũi cúng dường hằng hà sa chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, đã trồng những căn lành vì điều gì?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ lúc phát tâm đến nay, không có căn lành nào xuất phát từ Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không siêng năng tinh tấn tu hành viên mãn. Nhờ đó mà thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo được như vậy rất là hi hữu.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo được như vậy rất là hi hữu.

Thiện Hiện nên biết! Giống như mặt trời, mặt trăng vận chuyển chiếu sáng khắp bốn đại châu thế giới để làm các sự nghiệp. Tất cả các loài hữu tình, vô tình theo thế lực của ánh sáng ấy mà di chuyển và thành tựu việc của mình. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa chiếu sáng năm Ba-la-mật-đa khác để làm các sự nghiệp. Năm Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... theo thế lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà di chuyển thành tựu việc của mình.

Thiện Hiện nên biết! Năm Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì nên mới gọi là Ba-la-mật-đa. Giống như Chuyển luân vương, nếu không có bảy báu thì chẳng gọi là Chuyển luân vương, cần phải đầy đủ bảy báu mới gọi là Chuyển luân vương. Cũng vậy, năm Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v..., nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng được gọi là Ba-la-mật-đa, phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì mới được gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Ví như có người nữ xinh đẹp giàu có, nếu không được chồng mạnh khoẻ bảo vệ thì dễ bị người xấu lăng nhục. Nếu cô ta được chồng bảo vệ thì không bị người xấu lăng nhục. Cũng vậy, năm Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v..., nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì thì dễ bị thiên ma và quyến thuộc của chúng phá hoại, ngăn cản. Nếu được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì thì tất cả thiên ma và quyến thuộc của chúng không thể nào phá hoại và ngăn cản được.

Thiện Hiện nên biết! Ví như quân tướng dũng mãnh, giỏi binh pháp, khéo chuẩn bị những loại áo giáp, đao, gậy kiên cố, thì oán địch nước bên cạnh không thể nào xâm lăng được. Cũng vậy, năm Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... nếu không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì quyến thuộc thiên ma, kẻ tăng thượng mạn, cho đến những Bò-tát thuộc Chiên-đà-la không thể nào phá hoại được.

Thiện Hiện nên biết! Ví như các vua nhỏ trong châu Thiệm-bộ, tùy thời đến triều kiến Chuyển luân thánh vương. Họ nương nhờ vào Chuyển luân thánh vương để được ở chỗ cao tột. Cũng vậy, năm Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... theo hộ trợ Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhờ thế lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa hướng dẫn nên mau hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Ví như các con sông ở phía Đông châu Thiệm-bộ đều chảy về sông Hằng, từ sông Hằng chảy vào biển lớn. Cũng vậy, năm Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì nên có thể đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Ví như tay phải của người có thể làm ra mọi việc. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm ra tất cả pháp thiện thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Ví như tay trái của người làm việc không thuận tiện. Cũng vậy, năm Ba-la-mật-đa trước không thể phát sanh pháp thiện thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Ví như các giòng nước, bất cứ lớn nhỏ, nếu chảy vào biển lớn đều cùng một vị mặn. Cũng vậy, năm Ba-la-

mật-đa: Bồ thí v.v... nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chứng đắc trí nhất thiết trí. Nhờ sự chứng đắc này nên gọi là đến bờ bên kia.

Thiện Hiện nên biết! Ví như Chuyển luân vương đi đến đâu đều có bốn bộ quân đi theo, có bánh xe báu ở trước dẫn đầu. Nếu vua và bốn bộ quân nghĩ đến ăn uống thì bánh xe báu liền dừng lại. Sau khi ăn uống xong, vua nghĩ muốn khởi hành thì bánh xe liền đi trước. Bánh xe ấy đi hay dừng đều theo ý muốn của vua. Khi đến nơi, bánh xe ấy không đi trước nữa. Cũng vậy, năm Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v..., cùng các pháp lành muốn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa dẫn đầu, tiến hay dừng song hành không bao giờ lìa bỏ nhau. Khi đến quả vị Phật mới không đi trước.

Thiện Hiện nên biết! Ví như Chuyển luân vương đầy đủ bảy báu, muốn đến đâu bốn bộ quân bảy báu đều đi theo. Bây giờ, tuy bánh xe báu đi đầu tiên nhưng nó không phân biệt tướng trước sau. Cũng vậy, năm Ba-la-mật-đa trước cùng với pháp lành muốn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhất định để Bát-nhã ba-la-mật-đa dẫn đầu. Nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không nghĩ như vậy: Ta dẫn đầu năm Ba-la-mật-đa trước và các pháp ấy đi theo ta. Năm Ba-la-mật-đa cũng không nghĩ: Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu ở trước chúng ta, chúng ta đi theo sau. Vì sao? Vì tự tánh của sáu pháp Ba-la-mật-đa và tự tánh các pháp đều chậm lụt, không thể làm gì được cả, không có chủ tể, là hư giả chẳng thật, trống không, không có sở hữu, không có tướng tự tại. Ví như sóng nắng, bóng phản chiếu, trăng dưới nước, sự huyền hóa, mộng v.v..., trong đó hoàn toàn không có tác dụng phân biệt và thể tướng chơn thật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tự tánh của tất cả pháp đều Không, hoàn toàn không có tác dụng phân biệt và thể tướng chơn thật thì các Đại Bồ-tát làm sao tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường nghĩ: Hữu tình ở thế gian, tâm luôn luôn bị điên đảo, đắm chìm trong khổ sanh tử, không thể tự thoát được. Nếu ta chẳng tu thắng hạnh bằng phương tiện thiện xảo thì không thể cứu vớt khổ sanh tử cho họ. Ta phải vì các loài hữu tình mà siêng năng tu phương tiện thiện xảo về Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, mau

hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt đại khổ sanh tử cho các hữu tình.

Sau khi nghĩ vậy, Đại Bồ-tát vì các hữu tình mà xả bỏ tất cả những vật bên trong lẫn bên ngoài. Xả bỏ rồi, lại nghĩ: Đối với những vật này, ta hoàn toàn không có gì để xả bỏ. Vì sao? Vì tự tánh của vật trong lẫn ngoài này đều không, chẳng phải của riêng ta. Nhờ sự quán sát này, Đại Bồ-tát ấy tu hành bố thí Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát ấy trọn đời chẳng phạm giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ như vậy: Ta vì các hữu tình mà cầu hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quyết định không nên sát sanh cho đến tà kiến. Cũng nhất định không cầu cảnh diệu dục và lạc thú của chư Thiên, cũng nhất định không cầu địa vị Nhị thừa, chỉ tự mình giải thoát. Nhờ sự quán sát này, Đại Bồ-tát ấy tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát ấy không tức giận các hữu tình. Giả sử luôn bị người hủy báng, lăng nhục, cắt xẻ thân ra từng mảnh, chịu nhiều khổ não, cũng không có một tâm niệm ác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quan sát tất cả âm thanh như tiếng vọng trong hang, sắc như chùm bọt nước, nên không sân giận. Nhờ sự quán sát này, Đại Bồ-tát ấy tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình mà siêng năng cầu pháp lành, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong thời gian ấy, không bao giờ giải đãi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ: Nếu ta giải đãi thì không thể cứu vớt tất cả hữu tình xa lìa khổ lớn sanh tử, cũng không thể nào đặc trí nhất thiết trí. Nhờ sự quán sát này, Đại Bồ-tát ấy tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình nên siêng năng tinh tấn tu thắng định, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bao giờ có tâm loạn động, tham, sân, si v.v... Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ: Nếu ta có tâm loạn động, tham, sân, si thì không thể thành tựu việc làm lợi ích cho mọi người, cũng không thể chứng quả vị Phật. Nhờ sự quán sát này, Đại Bồ-tát ấy tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến khi đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, luôn siêng năng tinh tấn tu học thắng tuệ vi diệu. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường

nghĩ: Nếu lia Bát-nhã ba-la-mật-đa thì ta không thể thành thực các hữu tình, cũng không thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhờ sự quán sát này, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Do nhân duyên này, mặc dù tự tánh của tất cả pháp đều Không, hoàn toàn không có tác dụng, thể tướng chơn thật, nhưng các Đại Bồ-tát siêng năng tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa thì cũng chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sáu pháp Ba-la-mật-đa này, tánh không khác nhau. Tất cả đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì thì tại sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với năm Ba-la-mật-đa là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là vô thượng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Sáu pháp Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... tánh không khác nhau, tất cả đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì. Nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì thì năm Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... không được gọi là Ba-la-mật-đa, phải nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì năm Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... mới được gọi là Ba-la-mật-đa,

Thiện Hiện nên biết! Có loài hữu tình mặc dù có những thân thể với màu sắc khác nhau, nhưng đến gần với núi chúa Diệu Cao (Tu-di sơn) thì đều cùng một màu. Như vậy, năm Ba-la-mật-đa trước mặc dù có những phẩm loại khác nhau, nhưng đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì. Tất cả đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành được thành tựu. Tất cả đều nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thể đưa ra những tên họ sai khác.

Lại nữa, năm Ba-la-mật-đa trước nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, mới được gọi là đến bờ bên kia. Cho nên sáu pháp Ba-la-mật-đa đều đồng một vị, tánh không khác nhau, không thể đưa ra đây là bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì sáu Ba-la-mật-đa đều có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, đều đến bờ bên kia, tánh không khác nhau. Do đó mà sáu pháp Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... không thể đưa ra tên họ khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật-đa và tất cả pháp đúng với thật nghĩa thì đều không có sự khác nhau giữa đây kia, hơn kém. Vậy sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với năm Ba-la-mật-đa là tối là thắng, là tôn quý, là vi diệu, là vô thượng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Nếu theo thật nghĩa Ba-la-mật-đa và tất cả pháp đều không khác nhau giữa đây kia, hơn kém thì đây chỉ căn cứ vào sự tác dụng của thế tục mà nói có sự khác nhau giữa đây kia, hơn kém và đưa ra có bổ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì muốn độ thoát các loài hữu tình, nên nói về tác dụng của thế tục là sanh, lão, bệnh, tử. Nhưng sanh, lão, bệnh, tử của các loài hữu tình đều chẳng thật có, chỉ là giả lập mà thôi. Vì sao? Vì hữu tình không biết các pháp đều vô sở hữu. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thông đạt tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu, nên có thể cứu vớt tác dụng thế tục sanh, lão, bệnh, tử của các hữu tình. Do đây nên nói đối với năm Ba-la-mật-đa thì Bát-nhã ba-la-mật-đa là rất tối thắng, tôn quý, vi diệu, vô thượng.

Thiện Hiện nên biết! Ví như Chuyển luân vương có nữ báu, đối với loài người thì nữ báu ấy rất tối thắng, tôn quý, vi diệu, vô thượng. Cũng vậy, đối với năm Ba-la-mật-đa thì Bát-nhã ba-la-mật-đa rất tối thắng, tôn quý, vi diệu, vô thượng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai luôn khen nói: Đối với năm Ba-la-mật-đa thì Bát-nhã ba-la-mật-đa rất tối thắng, tôn quý, vi diệu, vô thượng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này hộ trì tất cả pháp lành, hòa hợp nhập vào trí nhất thiết trí, an trụ bất động, lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa có nắm lấy, xả bỏ các pháp lành không?

Phật dạy:

- Không! Đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa không nắm bắt, không xả bỏ. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều không, hoàn toàn không nắm bắt, không xả bỏ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không nắm bắt, không xả bỏ những pháp nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa không nắm bắt, không xả bỏ sắc cho đến trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa không nắm bắt, không xả bỏ sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí. Cho nên không nắm bắt, không xả bỏ sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với sắc cho đến trí nhất thiết trí không tư duy tất cả tướng, cũng không tư duy về tất cả sở duyên. Cho nên không tư duy về tất cả sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí thì làm sao tăng trưởng sự gieo căn lành? Nếu căn lành chẳng tăng trưởng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu không viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy có thể làm tăng trưởng sự gieo trồng căn lành. Vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa. Vì Ba-la-mật-đa được viên mãn, nên liền chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí thì mới có thể tu đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát và chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí mới có thể tu đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nếu tư duy sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí thì có sở đắc. Vì có sở đắc nên bị vướng vào ba cõi. Nếu vướng vào ba cõi thì không thể tu đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí thì không có sở đắc. Vì không có sở đắc nên không bị vướng vào ba cõi. Vì không bị

vướng vào ba cõi nên tu đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu đầy đủ các hạnh của Đại Bồ-tát và mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì phải siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, không nên tư duy đắm nhiễm vào các pháp

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát muốn siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu phải trụ vào đâu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì không nên trụ vào sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì mà các Đại Bồ-tát muốn siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không nên trụ vào sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì không nên chấp trước vào tất cả pháp, không nên trụ vào sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy không thấy có pháp nào để chấp trước và để an trụ.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy không nhiễm trước và không an trụ để làm phương tiện thì có thể siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Không chấp trước, không an trụ mà siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì đó là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu ta không chấp trước, không an trụ, siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy nếu nghĩ chấp tướng, tức xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa là xa lìa bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không chấp trước đối với tất cả pháp. Chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có sự chấp trước và tánh chấp trước. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không có tự tánh để chấp trước các pháp.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đối với tất cả pháp và Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đều không chấp trước.

Thiện Hiện nên biết! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tưởng như vậy: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tức là hành hết thấy thật tướng của tất cả pháp. Do tưởng như vậy nên Đại Bồ-tát liền thối lui Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thối lui Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là thối lui bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là căn bản của tất cả pháp trắng. Nếu thối lui Bát-nhã ba-la-mật-đa là thối lui tất cả pháp trắng.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này bao gồm bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy làm thối lui Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thối lui Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể hộ trì bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể giữ gìn hết thấy pháp phần Bồ-đề và có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: An trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nhất định được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy đã làm thối lui Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thối lui Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nghĩ: An trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể phát sanh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến phát sanh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Do nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy liền thối lui Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thối lui Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể phát sanh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến không thể phát sanh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì sao? Vì không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể phát sanh an trụ thắng pháp.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ: Phật biết các pháp không có tướng chấp giữ, nên tự chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng Bồ-đề rồi giảng nói khai thị thật tướng các pháp cho các hữu tình. Do nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy làm thối lui Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao? Vì đối với pháp, Như Lai không biết, không hay, không nói, không chỉ dạy. Vì sao? Vì thật tánh của các pháp không thể nào hay, biết, không thể đưa ra, thì làm sao có người

hay, biết, chỉ dạy tất cả pháp. Nếu nói thật sự có người hay, biết, chỉ dạy tất cả pháp thì không có điều đó.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu làm thế nào để xa lìa các sai lầm đó?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nghĩ như vậy: Tất cả pháp đều vô sở hữu nên không thể chấp thủ. Nếu các pháp đều vô sở hữu nên không thể chấp thủ thì cũng không có người đang chứng Đẳng giác, cũng không có sự giảng nói, chỉ dạy. Nếu hành được như vậy, tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, lìa bỏ các lỗi lầm. Nếu Đại Bồ-tát chấp pháp vô sở hữu, không thể chấp thủ, tức là lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không chấp trước, không hộ trì tất cả pháp. Nếu có chấp trước, có hộ trì các pháp tức là lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa là viễn ly hay không viễn ly? Cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đối với bố thí Ba-la-mật-đa là viễn ly hay không viễn ly? Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí đối với trí nhất thiết trí là viễn ly hay không viễn ly?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa dầu viễn ly hay không viễn ly thì làm thế nào Đại Bồ-tát không chấp trước để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa? Cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đối với bố thí Ba-la-mật-đa dầu viễn ly hay không viễn ly thì làm thế nào Đại Bồ-tát không chấp trước để phát sanh bố thí Ba-la-mật-đa? Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí đối với trí nhất thiết trí dầu viễn ly hay không viễn ly thì làm thế nào Đại Bồ-tát ấy không chấp trước để phát sanh trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng viễn ly, chẳng phải không viễn ly, cho nên Đại Bồ-tát không chấp trước để phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng viễn ly, chẳng phải không viễn ly. Cho nên, Đại Bồ-tát không chấp trước để phát sanh bố thí Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí đối với trí nhất thiết trí chẳng viễn ly, chẳng phải không viễn ly. Cho nên, Đại Bồ-tát không chấp trước để phát sanh trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì chẳng phải tự tánh, chẳng phải lìa tự tánh mà có thể đưa đến an trụ vào tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không chấp trước sắc, nói đây là sắc, sắc thuộc về cái kia. Nói rộng cho đến không chấp trước trí nhất thiết trí, nói đây là trí nhất thiết trí, trí nhất thiết trí này thuộc về cái kia. Vì Đại Bồ-tát không chấp trước tất cả pháp ấy nên có thể phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến có thể phát sanh trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà chấp trước vào các pháp, nói đây là pháp, pháp này thuộc về cái kia, thì không thể tùy ý phát sanh an trụ vào công đức thù thắng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, không quán sắc là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay bất không, là viển ly hay không viển ly. Cho đến không quán trí nhất thiết trí là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay bất không, là viển ly hay không viển ly. Đại Bồ-tát ấy không quán tất cả pháp như vậy thì có thể phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến có thể phát sanh trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu quán sát các pháp là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay bất không, là viển ly hay không viển ly, thì không thể phát sanh, an trụ vào công đức thù thắng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tức là hành bố thí Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến cũng tu hành trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đi chỗ nào thì tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề đều đi theo. Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đến đâu thì tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác cũng đến đó. Giống như Chuyển luân vương đi đâu thì đều có bốn bộ quân dũng mãnh tùy tùng. Nếu Chuyển luân vương đến đâu thì đều có bốn bộ quân dũng mãnh theo đến. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng như vậy, đi đâu, đến đâu thì năm Ba-la-mật-đa: Bố thí v.v... và các pháp phần Bồ-đề khác đều đi theo, hoàn toàn đạt đến trí nhất thiết trí. Giống như người điều phục giỏi, điều phục xe tứ mã tránh xa đường hiểm, đi vào đường chánh, đều theo ý muốn mà đi đến nơi đến chốn. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này điều phục rất giỏi về tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, để tránh xa con đường nguy hiểm sanh tử Niết-bàn, mà đi trên con đường chân chánh, tự lợi, lợi tha để đạt đến trí nhất thiết trí đã cầu.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm sao biết được đạo hay phi đạo?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đạo của Thanh văn, Độc giác, đạo của phàm phu chẳng phải là đạo của Đại Bồ-tát, vì nương vào đó không thể đến trí nhất thiết trí. Nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu phát sanh tất cả pháp phần Bồ-đề. Đạo của Đại Bồ-tát ấy dựa vào đây, nhất định đạt đến trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu xuất hiện trên thế gian là một đại sự. Gọi đó là thị hiện tướng đạo, phi đạo của chúng Đại Bồ-tát, để các Đại Bồ-tát ấy biết đạo hay phi đạo mà mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu xuất hiện trên thế gian là một đại sự. Gọi đó là thị hiện tướng đạo, phi đạo của các Đại Bồ-tát, để các Đại Bồ-tát ấy biết đạo hay phi đạo mà mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu xuất hiện ra đời là một việc lớn. Nghĩa là độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình để đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mặc dù làm ra vô lượng việc lợi lạc cho người, nhưng không chấp thủ vào đó.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mặc dù thị hiện làm sự nghiệp nhưng không chấp lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không chấp lấy trí nhất thiết trí. Cũng lại không chấp lấy những sự nghiệp của Thanh văn, Độc giác làm ra.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mặc dù dẫn đầu tất cả chúng Đại Bồ-tát để hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, nhưng đối với các pháp thì không sanh, không diệt, vì lấy tánh của pháp trụ làm định lượng.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đối với tất cả pháp không sanh, không diệt. Vậy thì tại sao khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vì các hữu tình phải hành bố thí, giữ tịnh giới, chịu an nhẫn, siêng năng tinh tấn, nhập tịnh lục, tu Bát-nhã?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu tình nên hành bố thí, giữ tịnh giới, chịu an nhẫn, siêng năng tinh tấn, nhập tịnh lục, tu Bát-nhã. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tức là tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, cũng tu từ, bi, hỷ, xả của Bồ-tát mau được viên mãn. Nhờ vậy, mau đắc trí nhất thiết trí, cho đến ngôi tòa Bồ-đề không bao giờ xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa tức là không xa lìa trí nhất thiết trí.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí thì phải siêng năng tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, phải siêng năng tinh tấn tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, thì tất cả căn lành mau được viên mãn, mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát luôn luôn tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa không được tạm rời.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để Đại Bồ-tát luôn luôn tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa không được tạm rời?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật quán sắc chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, như thật quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Nói rộng cho đến như thật quán trí nhất thiết trí chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Đại Bồ-tát ấy luôn tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa không bao giờ tạm rời.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ: Ta không nên trụ vào sắc, cũng không nên trụ vào phi sắc. Nói rộng cho đến ta không nên trụ vào trí nhất thiết trí, cũng không nên trụ vào phi trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì sắc chẳng phải trụ, chẳng phải được trụ. Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí cũng chẳng phải trụ, chẳng phải được trụ. Đại Bồ-tát ấy luôn tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa không bao giờ tạm rời.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát dùng phương tiện vô trụ ấy tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Như người muốn ăn quả xoài, quả na, trước tiên phải lấy hạt của nó trồng ở ruộng đất tốt, theo thời gian chăm bón, săn sóc, sửa sang, lần lần nó phát triển mầm chồi, thân, cành, lá. Gặp thời tiết hòa hợp nó trở hoa, kết trái. Sau khi quả chín, hái ăn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trước tiên phải học sáu pháp Ba-la-mật-đa. Lại đem bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự để giúp đỡ các hữu tình. Giúp đỡ họ rồi, dạy bảo họ an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến họ an trụ vào pháp phần Bồ-đề như bốn niệm trụ v.v... Sau khi an trụ, được giải thoát tất cả khổ lớn sanh tử, chứng đắc an lạc thường trụ tịch tĩnh. Bồ-tát ấy sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đến tận đời vị lai luôn làm lợi ích cho tất cả.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với các pháp không muốn nhờ vào duyên khác mà là tự khai ngộ, muốn thành thực các hữu tình, muốn trang nghiêm thanh tịnh được cõi Phật, muốn an ổn ngôi tòa Bồ-đề vi diệu, muốn chinh phục ác ma, muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, muốn chuyển pháp luân độ chúng hữu tình thì nên học sáu pháp Ba-la-mật-đa, dùng bốn nhiếp pháp làm phương tiện để hộ trì các loài hữu tình, giúp họ giải thoát các khổ sanh tử. Khi Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học như vậy thì nên luôn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật dạy Bồ-tát nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa ư?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Ta nói Bồ-tát nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp muốn được tự tại thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có đầy đủ oai lực lớn, có thể làm cho các Đại Bồ-tát được tự tại đối với tất cả pháp.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là cửa mà các pháp lành hướng đến. Ví như biển lớn là cửa của tất cả dòng nước chảy về.

Cho nên, này Thiện Hiện! Hoặc thiện nam Thanh văn thừa, hoặc thiện nam Độc giác thừa, hoặc thiện nam Bồ-tát thừa, đều phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Thiện Hiện nên biết! Khi các Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này thì cũng phải siêng năng tinh tấn tu học bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến siêng năng tinh tấn tu học trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Ví như người bắn giỏi, mặc áo giáp kiên cố, cầm cung tên tốt không sợ kẻ thù. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát giữ gìn phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí, làm cho quân ma, ngoại đạo và những luận pháp khác không thể nào thắng được.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân độ chúng hữu tình thì phải siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thì được chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại luôn luôn hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tức là tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí, nên được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ấy tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí như thế nào để được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi Đại Bồ-tát ấy tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí; quán bố thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí đều bất khả đắc, nên được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại mặc dù thường hộ niệm Đại Bồ-tát ấy nhưng không lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí để phát sanh hộ niệm, vì sắc cho đến trí nhất thiết trí bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát mặc dù nhiều học xứ nhưng không có học xứ.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đại Bồ-tát mặc dù nhiều học xứ nhưng không có học xứ. Vì sao? Vì thật sự không có pháp nào để chúng Đại Bồ-tát tu học.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Phật giảng nói pháp tóm lược hay sâu rộng tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát? Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển diệu pháp luân độ chúng hữu tình, đối với pháp tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa này, dù tóm lược hay sâu rộng, phải đều lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, để được thông suốt. Thông suốt rồi tư duy đúng lý. Sau khi tư duy phải quán sát rõ ràng, đúng đắn. Quán sát làm cho tâm và tâm sở đối với tướng sở duyên đều không bị lay động.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đối với các pháp tương ưng với sáu Ba-la-mật-đa mà Phật Thế Tôn đã nói dù tóm lược hay sâu rộng, các Đại Bồ-tát đều phải siêng năng tu học, phải như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của các pháp.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm thế nào để như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng chơn như của sắc, như thật biết rõ tướng chơn như của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến như thật biết rõ tướng chơn như của trí nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của sắc? Thế nào là tướng chơn như của thọ, tưởng, hành, thức? Nói rộng cho đến thế nào là tướng chơn như của trí nhất thiết trí để các Đại Bồ-tát như thật biết rõ mà học, như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Chơn như của sắc không sanh, không diệt, không trụ, cũng không thay đổi nhưng mà có thể thành lập, đó gọi là tướng chơn như của sắc.

Chơn như của thọ, tướng, hành, thức cũng không sanh, không diệt, không trụ, cũng không thay đổi nhưng có thể thành lập, đó gọi là tướng chơn như của thọ, tướng, hành, thức.

Nói rộng cho đến chơn như của trí nhất thiết trí không sanh, không diệt, không trụ, cũng không thay đổi nhưng có thể thành lập, đó gọi là tướng chơn như của trí nhất thiết trí.

Các Đại Bồ-tát nên như thật biết rõ để học, phải như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng thật tế của sắc, như thật biết rõ tướng thật tế của thọ, tướng, hành, thức. Nói rộng cho đến như thật biết rõ tướng thật tế của trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp như vậy.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của sắc? Thế nào là tướng thật tế của thọ, tướng, hành, thức? Nói rộng cho đến thế nào là tướng thật tế của trí nhất thiết trí để các Đại Bồ-tát như thật biết rõ mà tu học, để như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không có biên giới của sắc, gọi là tướng thật tế sắc.

Không có biên giới của thọ, tướng, hành, thức, gọi là tướng thật tế thọ, tướng, hành, thức.

Nói rộng cho đến không có biên giới của trí nhất thiết trí, gọi là tướng thật tế trí nhất thiết trí.

Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ để học, như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của các pháp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng pháp giới của sắc, như thật biết rõ tướng pháp giới của thọ, tướng, hành, thức. Nói rộng cho đến như thật biết rõ tướng pháp giới của trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của sắc? Thế nào là tướng pháp giới của thọ, tướng, hành, thức? Nói rộng cho đến thế nào là tướng pháp giới của trí nhất thiết trí để các Đại Bồ-tát như thật biết rõ mà học, để như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc như hư không, không chướng ngại, không sanh, không diệt, không gián đoạn không liên tục nhưng không thành lập, gọi đó là tướng pháp giới của sắc.

Thọ, tưởng, hành, thức như hư không, không chướng ngại, không sanh, không diệt, không gián đoạn không liên tục mà có thể thành lập, gọi đó là tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức.

Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí như hư không, không chướng ngại, không sanh, không diệt, không gián đoạn, không liên tục có thể thành lập, gọi đó là tướng pháp giới của trí nhất thiết trí.

Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ để học, như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để biết tướng rộng hẹp của tất cả pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát như thật biết rõ về tất cả pháp không hợp, không tan thì Đại Bồ-tát ấy sẽ biết tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp không hợp, không tan là những pháp nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc không hợp, không tan; thọ, tưởng, hành, thức không hợp, không tan.

Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí không hợp, không tan.

Tham dục, sân giận, ngu si không hợp, không tan.

Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới không hợp, không tan.

Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không hợp, không tan.

Vì sao? Vì các pháp ấy không có tự tánh. Nếu không có tự tánh thì không sở hữu. Nếu không sở hữu thì không thể nói có hợp có tan.

Các Đại Bồ-tát biết rõ tất cả pháp như vậy thì biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa được thâm nhiếp tóm lược. Các Đại Bồ-tát học trong đó có thể làm được nhiều việc. Bát-nhã ba-la-mật-đa được thâm nhiếp tóm lược như vậy, chúng tâu học Bồ-tát cần nên học, cho đến Đại Bồ-tát trụ địa thứ mười cũng phải siêng năng tinh tấn tu học. Nếu Đại Bồ-tát luôn siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa được thâm nhiếp tóm lược như vậy thì có thể như thật biết tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm nhiếp tóm lược là pháp môn vi diệu, chỉ có chúng Đại Bồ-tát lợi căn mới có thể ngộ nhập được.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Pháp môn ấy, hàng Đại Bồ-tát căn lanh lợi, căn trung bình, căn ám độn v.v... đều có thể ngộ nhập pháp môn ấy không bị chướng ngại. Các Đại Bồ-tát căn định hay không định, nếu chuyên tâm tu học thì cũng đều ngộ nhập.

Thiện Hiện nên biết! Pháp môn ấy rất vi diệu thanh tịnh. Những người biếng nhác, ít tinh tấn, mất chánh niệm, tâm tán loạn, tu tập ác tuệ thì không thể ngộ nhập được. Còn những ai không giải đãi, luôn tinh tấn, đầy đủ chánh niệm, khéo nhiếp tâm, tu tập diệu tuệ mới có thể ngộ nhập.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát muốn trụ vào hàng Bồ-tát Bất thối chuyển, lần lượt đến địa thứ mười thì phải siêng năng phương tiện nhập vào pháp môn này. Nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, phải siêng năng phương tiện nhập vào pháp môn này.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát theo học những gì đã nói trong kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì Đại Bồ-tát đó có thể học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng có thể học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cũng có thể học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cũng có thể học Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo. Cũng có thể học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Cũng có thể học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng có thể học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng có thể học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng có thể học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Cũng có thể học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Cũng có thể học năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng có thể học mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng có thể học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng có thể học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng có thể học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng có thể học tất cả hạnh của Đại Bồ-tát. Cũng có thể học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Cũng có thể học trí nhất thiết trí. Sau khi Đại Bồ-tát ấy đã học như vậy rồi có thể chứng đắc bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát học theo những gì đã nói trong kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì tất cả ma sự Đại Bồ-tát ấy đều giác tri, nên vừa sanh khởi liền diệt ngay.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng, muốn gìn giữ phương tiện thiện xảo thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Có lúc Đại Bồ-tát siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thì lúc ấy Đại Bồ-tát liền được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang nói chánh pháp ở vô lượng, vô biên thế giới cùng hộ niệm. Vì sao? Vì chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sanh ra.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên nghĩ như vậy: Pháp mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng đắc, ta cũng sẽ chứng đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát không nên xa lìa tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tùy thuận tu hành, dù trong khảy móng tay, thì Đại Bồ-tát ấy đạt được phước đức rất nhiều. Giả sử có người dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa tất cả hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đều khiến họ an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc khiến họ an trụ vào thanh tịnh giải thoát, giải thoát trí kiến; hoặc khiến họ an trụ vào quả Dự lưu cho đến A-la-hán, hoặc khiến họ an trụ vào Độc giác Bồ-đề. Người ấy mặc dù được phước đức nhiều vô lượng, nhưng vẫn không bằng phước đức của người tùy thuận tu hành kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ trong khảy

móng tay. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể sanh tất cả thanh tịnh giải thoát, giải thoát trí kiến; có thể sanh tất cả quả Dự lưu cho đến A-la-hán, có thể sanh tất cả Độc giác Bồ-đề. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà được xuất hiện, độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát không lia tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trong chùng chốc lát, hoặc trải qua nửa ngày, một ngày, nửa tháng, một tháng, một mùa, một năm, trăm năm, một kiếp, trăm kiếp, cho đến vô số đại kiếp, thì phước đức Đại Bồ-tát ấy đạt được nhiều hơn phước đức của người giáo hóa các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp mười phương, khiến họ an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc khiến họ an trụ vào thanh tịnh giải thoát, giải thoát trí kiến; khiến họ an trụ vào quả Dự lưu cho đến A-la-hán; khiến họ an trụ vào Độc giác Bồ-đề đạt được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sanh ra tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, vì các hữu tình đưa ra bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không điên đảo; đưa ra sự thanh tịnh giải thoát, giải thoát trí kiến không điên đảo; đưa ra quả Dự lưu cho đến A-la-hán không điên đảo, đưa ra quả Độc giác Bồ-đề không điên đảo, đưa ra quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không điên đảo, phước đức này hơn hẳn phước kia.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát trụ sống theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, thì nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã trụ vào địa vị Bất thối chuyển, thường được chư Phật hộ niệm, thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng. Vị ấy đã từng gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen vô lượng triệu ức Phật. Đã gieo trồng vô lượng căn lành thắng diệu đối với chư Phật. Đã được vô lượng thiện hữu chon tịnh bảo vệ. Từ lâu đã tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v..., nói rộng cho đến trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy trụ vào địa vị Đồng chon, tất cả sự nguyện cầu đều được viên mãn, luôn gặp chư Phật không bao giờ tạm rời, không bao giờ xa lìa các căn lành, luôn thành thực các hữu tình, thường trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác luôn cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, nghe và thọ trì tu hành giáo pháp của Bồ-tát thừa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy đã đắc vô đoạn vô tận biện tài, đã đắc pháp môn Đà-la-ni thù thắng, thành tựu sắc thân vi diệu tối

thượng. Đã được chư Phật thọ ký viên mãn, tùy theo sở thích mà vì các hữu tình thọ các loại thân, đều được tự tại.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy khéo nhập sở duyên, khéo nhập hành tướng.

Khéo nhập tất cả môn của chữ, hoặc chẳng phải chữ, khéo nhập pháp nghĩa của hữu ngôn, vô ngôn.

Khéo nhập một, hai và nhiều khái niệm.

Khéo nhập nữ, nam, chẳng phải hai khái niệm.

Khéo nhập các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khéo nhập các văn, khéo nhập các nghĩa.

Khéo nhập các uẩn, khéo nhập các xứ, khéo nhập các giới.

Khéo nhập duyên khởi và chi duyên khởi.

Khéo nhập thế gian, khéo nhập Niết-bàn.

Khéo nhập tướng pháp giới, khéo nhập tướng hữu vi, khéo nhập tướng vô vi.

Khéo nhập hành tướng, khéo nhập phi hành tướng.

Khéo nhập tướng của tướng, khéo nhập tướng của phi tướng.

Khéo nhập hữu tánh, khéo nhập vô tánh, khéo nhập tự tánh, khéo nhập tha tánh.

Khéo nhập trói buộc, khéo nhập tháo bỏ, khéo nhập trói buộc tháo bỏ.

Khéo nhập tương ưng, khéo nhập không tương ưng.

Khéo nhập tương ưng không tương ưng.

Khéo nhập chơn như, khéo nhập tánh chẳng hư vọng, khéo nhập tánh chẳng đổi khác.

Khéo nhập pháp tánh, khéo nhập pháp giới, khéo nhập pháp định, khéo nhập pháp trụ.

Khéo nhập tánh nhơn, khéo nhập tánh phi nhơn.

Khéo nhập tánh của duyên, khéo nhập tánh phi duyên.

Khéo nhập Thánh đế.

Khéo nhập tịnh lự, khéo nhập vô lượng, khéo nhập vô sắc.

Khéo nhập bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khéo nhập bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Khéo nhập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Khéo nhập tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Khéo nhập tất cả pháp môn Đà-la-ni, khéo nhập tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khéo nhập năm loại mắt, khéo nhập sáu phép thần thông.

Khéo nhập địa vị Đại Bồ-tát.

Khéo nhập mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Khéo nhập đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Khéo nhập các tướng, khéo nhập tướng tốt.

Khéo nhập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khéo nhập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khéo nhập cảnh giới hữu vi, khéo nhập cảnh giới vô vi.

Khéo nhập cảnh giới, khéo nhập phi cảnh giới.

Khéo nhập Không, khéo nhập bất Không.

Khéo nhập tác ý sắc cho tác ý đến thức, nói rộng cho đến khéo nhập tác ý trí nhất thiết trí.

Khéo nhập sắc tướng Không cho đến thức tướng Không, nói rộng cho đến khéo nhập trí nhất thiết trí tướng Không.

Khéo nhập đạo khinh an, khéo nhập đạo không khinh an.

Khéo nhập vào sanh, khéo nhập vào diệt, khéo nhập vào trụ, dị.

Khéo nhập chánh kiến, khéo nhập tà kiến.

Khéo nhập kiến, khéo nhập phi kiến.

Khéo nhập tham, sân, si.

Khéo nhập vô tham, vô sân, vô si.

Khéo nhập kiến chấp tùy miên kiết sử, khéo nhập sự đoạn diệt của chúng.

Khéo nhập danh, khéo nhập sắc, khéo nhập danh sắc.

Khéo nhập sở duyên duyên, khéo nhập tăng thượng duyên, khéo nhập nhân duyên, khéo nhập đẳng vô gián duyên.

Khéo nhập hành tướng, khéo nhập nhân quả.

Khéo nhập khổ, tập, diệt, đạo.

Khéo nhập năm đường, khéo nhập đạo của năm đường.

Khéo nhập quả Dự lưu và đạo của quả Dự lưu.

Khéo nhập quả Nhất lai và đạo của quả Nhất lai.

Khéo nhập quả Bất hoàn và đạo của quả Bất hoàn.

Khéo nhập quả A-la-hán và đạo của quả A-la-hán.

Khéo nhập Độc giác Bồ-đề và đạo của Độc giác Bồ-đề.

Khéo nhập quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và đạo của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khéo nhập trí nhất thiết và đạo của trí nhất thiết, khéo nhập trí đạo tướng và đạo của trí đạo tướng, khéo nhập trí nhất thiết tướng và đạo của trí nhất thiết tướng.

Khéo nhập căn và căn viên mãn, khéo nhập căn thắng liệt.

Khéo nhập trí tuệ nhanh chóng, trí tuệ lanh lợi, trí tuệ may mắn, trí tuệ thông đạt, trí tuệ quảng đại, trí tuệ thâm sâu, trí tuệ lớn, trí tuệ không chướng ngại.

Khéo nhập quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khéo nhập phương tiện.

Khéo nhập ý lạc, ý lạc tăng thượng.

Khéo nhập văn nghĩa.

Khéo nhập phương tiện an lập của Tam thừa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đi theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đạt được vô lượng, vô biên công đức thù thắng như vậy.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Đi theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn là tịch tĩnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể nó là hư nguy, không bền chắc, để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nói rộng cho đến nên quán trí nhất thiết trí là tịch tĩnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể nó là hư nguy, không bền chắc, để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Ông hỏi các Đại Bồ-tát đi theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Các Đại Bồ-tát đi theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như theo hư không của hư không.

Này Thiện Hiện! Ông hỏi các Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Các Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như tu hạnh trừ bỏ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đi theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải mất bao lâu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đi theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát trụ vào những tâm nào để không gián đoạn việc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đi theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến cứu cánh không dung chứa những tác ý nào khác dù chỉ tạm thời, chỉ luôn luôn an trụ vào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đi theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy cho đến khiến tâm và tâm sở pháp không lay chuyển đối với cảnh, mới được gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đi theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành, đi theo, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có đắc trí nhất thiết trí không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát không hành, không đi theo, không tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có đắc trí nhất thiết trí không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành, đi theo, tu, và không hành, không đi theo, không tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đắc trí nhất thiết trí không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát không hành, không đi theo, không tu, chẳng phải không hành, không đi theo, không tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đắc trí nhất thiết trí không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm sao đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đắc trí nhất thiết trí phải như chơn như.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là phải như chơn như?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phải như thật tể.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là phải như thật tể?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phải như pháp giới.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là phải như pháp giới?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phải như ngã giới cho đến Bồ-đặc-già-la giới.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là phải như ngã giới cho đến Bồ-đặc-già-la giới?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ngã cho đến Bồ-đặc-già-la có thể đắc không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu ngã cho đến Bồ-đặc-già-la đã bất khả đắc, thì làm sao Ta đưa ra cảnh giới ngã cho đến cảnh giới của Bồ-đặc-già-la?

Như vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát không đưa ra Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không đưa ra trí nhất thiết trí, cũng không đưa ra tất cả pháp, thì Đại Bồ-tát ấy nhất định sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể đưa ra, hay các Ba-la-mật-đa như tịnh lự v.v... cũng không thể đưa ra?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không những Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể đưa ra mà Ba-la-mật-đa như tịnh lự v.v... cũng không thể đưa ra. Hoặc pháp của Thanh văn, pháp của Độc giác, pháp của Bồ-tát, pháp của chư Phật, pháp hữu vi, pháp vô vi v.v... tất cả pháp ấy đều không thể đưa ra.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không thể đưa ra, vậy tại sao đưa ra đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là ngã quý, đây là người, đây là trời, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây

là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là chư Phật, đây là tất cả pháp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Hữu tình được đưa ra và pháp được đưa ra thật có thể đắc không?

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu hữu tình được đưa ra thật bất khả đắc, thì tại sao Ta có thể đưa ra đây là địa ngục, nói rộng cho đến đây là tất cả pháp? Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học tất cả pháp đều không thể đưa ra, để hưởng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng lẽ không nên học sắc, chẳng lẽ không nên học thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến chẳng lẽ không nên học trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học sắc không tăng, không giảm, nên học thọ, tưởng, hành, thức không tăng, không giảm. Nói rộng cho đến nên học trí nhất thiết trí không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học sắc không tăng, không giảm như thế nào, nên học thọ, tưởng, hành, thức không tăng, không giảm như thế nào? Nói rộng cho đến nên học trí nhất thiết trí không tăng, không giảm như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lấy vô sanh, vô diệt để học sắc, lấy vô sanh, vô diệt để học thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến lấy vô sanh, vô diệt để học trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào lấy vô sanh, vô diệt để học sắc, làm thế nào lấy vô sanh, vô diệt để học thọ, tưởng, hành, thức? Nói rộng cho đến làm thế nào lấy vô sanh, vô diệt để học trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học không tạo, không tác, các hành hoặc bỏ, hoặc tu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao nên học không tạo, không tác, các hành hoặc bỏ, hoặc tu?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán tự tướng của tất cả pháp đều Không, nên học không tạo, không tác, các hành hoặc bỏ, hoặc tu?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán tự tướng của tất cả pháp đều Không như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán sắc bằng tướng Không của sắc; nên quán thọ, tưởng, hành, thức bằng tướng Không của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến nên quán quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật bằng tướng Không của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Nên quán trí nhất thiết trí bằng tướng Không của trí nhất thiết trí.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán tự tướng của các pháp đều Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu quán sắc bằng tướng Không của sắc; quán thọ, tưởng, hành, thức, bằng tướng Không của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến quán quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật bằng tướng Không của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Quán trí nhất thiết trí bằng tướng Không của trí nhất thiết trí thì làm sao Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu các Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sự hành thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao mà Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sự hành, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bất khả đắc, các Đại Bồ-tát cũng bất khả đắc, sự hành cũng bất khả đắc, người có

thể hành, do đây mà hành, thời gian hành, nơi chốn hành đều bất khả đắc.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sự hành, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì trong đó tất cả hý luận đều bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sự hành, thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tân học Đại Bồ-tát làm sao hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tân học Đại Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm, đối với tất cả pháp luôn luôn học không sờ đắc. Học như vậy xong, dùng không sờ đắc để làm phương tiện nên tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến dùng không sờ đắc làm phương tiện để tu trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là có sờ đắc? Sao gọi là không sờ đắc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Có hai thì gọi là có sờ đắc, không có hai thì gọi là không sờ đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Vì sao có hai thì gọi là có sờ đắc? Vì sao không có hai thì gọi là không sờ đắc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nhãn và sắc là hai, cho đến ý và pháp là hai, nói rộng cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật và chư Phật là hai. Tất cả có hý luận như vậy đều gọi là hai mà hề có hai thì đều có sờ đắc. Phi nhãn và phi sắc là không hai, nói rộng cho đến phi ý, phi pháp là không hai. Nói rộng cho đến phi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, phi Phật là không hai. Tất cả lìa hý luận như vậy đều gọi là không hai mà không hai thì đều không sờ đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do có sờ đắc nên không sờ đắc, hay do không sờ đắc nên không sờ đắc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải do có sờ đắc nên không sờ đắc, cũng chẳng phải do không sờ đắc nên không sờ đắc. Nhưng có sờ đắc và không sờ đắc tánh đều bình đẳng, nên gọi là không sờ đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên siêng năng tu học trong tánh bình đẳng của có sở đắc và không sở đắc.

Thiện Hiện nên biết! Khi các Đại Bồ-tát học như vậy gọi là học nghĩa không sở đắc của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì xa lìa được các lỗi lầm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không chấp trước có sở đắc, không chấp trước không sở đắc thì Đại Bồ-tát ấy làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để có thể từ địa vị này tiến lên địa vị khác, lần lượt được viên mãn, nhờ đây chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng trụ vào có sở đắc, chẳng trụ vào không sở đắc để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể từ địa vị này tiến lên địa vị khác, từ từ được viên mãn cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sở đắc, trí nhất thiết trí cũng không sở đắc. Người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nơi chốn hành, thời gian hành cũng không sở đắc. Không sở đắc này cũng không sở đắc.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bất khả đắc, trí nhất thiết trí cũng bất khả đắc, người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nơi chốn hành, thời gian hành cũng bất khả đắc. Bất khả đắc này cũng bất khả đắc, vậy thì khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao các Đại Bồ-tát ưa thích lựa chọn tất cả pháp? Nói đây là sắc; đây là thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đây là trí nhất thiết trí thanh tịnh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dù ưa thích lựa chọn các pháp nhưng không đắc sắc, không đắc thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu không đắc sắc, không đắc thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không đắc trí nhất thiết trí thì làm sao có thể viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa? Nếu không viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể nhập vào địa vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu không nhập

địa vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì làm sao có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình? Nếu không thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình thì làm sao đắc trí nhất thiết trí. Nếu không đắc trí nhất thiết trí, thì làm sao có thể chuyển bánh xe diệu pháp, làm các Phật sự? Nếu không thể chuyển bánh xe diệu pháp, làm các Phật sự, thì làm sao giải thoát hữu tình khỏi các khổ sanh tử, để họ được Niết-bàn rốt ráo an lạc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không vì sắc mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không vì thọ, tưởng, hành, thức mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nói rộng cho đến không vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Không vì trí nhất thiết trí mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát vì việc gì để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát không có làm việc gì để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không tạo, hoàn toàn không tác. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không tạo, không tác. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không tạo, không tác. Các Đại Bồ-tát cũng không tạo, không tác. Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy không tạo, không tác làm phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không tạo, không tác thì không nên thành lập sự khác nhau của ba thừa là Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Vô thượng thừa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu pháp không tạo, không tác thì không thể thành lập được. Pháp cần phải có tạo, có tác mới thành lập được. Vì sao? Vì các hữu tình phàm phu ngu si thiếu trí chấp trước các sắc, thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến trí nhất thiết trí. Niệm sắc mà đắc sắc, niệm thọ, tưởng, hành, thức đắc thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến niệm trí nhất thiết trí đắc trí nhất thiết trí. Do niệm đắc cho nên suy nghĩ như vậy: Ta nhất định sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ thoát các hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử để đắc Niết-bàn rốt ráo an lạc.

Thiện Hiện nên biết! Kẻ phàm phu ngu si thiếu trí ấy do điên đảo nên suy nghĩ như vậy, đó là phỉ báng Phật. Vì sao? Vì Phật dùng năm loại mắt tìm cầu sắc bất khả đắc, tìm cầu thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc. Cho đến tìm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng bất khả đắc, tìm cầu hữu tình cũng bất khả đắc. Các phàm phu ngu si thiếu trí ấy mù mịt không có mắt tuệ nên chấp trước vào các pháp. Nếu sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ thoát các hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử, được Niết-bàn thường lạc rốt ráo, thì chắc chắn không có điều đó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng năm loại mắt tìm cầu sắc bất khả đắc, tìm cầu thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc, cho đến tìm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng bất khả đắc, tìm cầu các hữu tình cũng bất khả đắc, thì đúng ra sẽ không chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ thoát các hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử, để đắc Niết-bàn thường lạc rốt ráo. Nếu vậy thì làm sao Thế Tôn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau, đó là nhóm chánh tánh định, nhóm tà tánh định và nhóm bất định?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta dùng năm loại mắt quán sát như thật, quyết định: Ta thật không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau. Nhưng các hữu tình vì ngu si điên đảo nên đối với pháp chẳng thật mà tưởng pháp thật; đối với hữu tình chẳng thật mà tưởng hữu tình thật. Để diệt trừ kiến chấp hư vọng đó, Ta căn cứ vào thế tục mà nói chứ không căn cứ vào thắng nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! chẳng lẽ Như Lai không an trụ vào thắng nghĩa để chứng đại Bồ-đề hay sao?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! chẳng lẽ Như Lai không an trụ vào vọng tưởng điên đảo để chứng đại Bồ-đề hay sao?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Như Lai không an trụ vào thắng nghĩa chứng đại Bồ-đề, cũng không an trụ vào vọng tưởng điên đảo chứng đại Bồ-đề, lẽ nào Như Lai không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Không! Mặc dù Ta chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng không có chỗ trụ. Nghĩa là không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi.

Thiện Hiện nên biết! Ví như những người do chur Phật biến hóa, tuy không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi, nhưng có những việc đi, đến, ngồi, nằm. Người do chur Phật biến hóa, hoặc hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc trụ vào pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên; tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ; tu Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tu hạnh Đại Bồ-tát. Hoặc chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, làm các Phật sự. Người được biến hóa lại chuyển hóa làm vô lượng hữu tình, trong đó an lập thành ba nhóm khác nhau. Ý ông thế nào? Người do chur Phật biến hóa đó thật có những việc đi, đến, ngồi, nằm, cho đến thật có an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Chư Phật Thế Tôn biết tất cả pháp đều giống như biến hóa, nói tất cả pháp cũng như biến hóa, mặc dù làm ra nhưng không chơn thật, tuy độ hữu tình nhưng không có người được độ, giống như người biến hóa lại hóa độ cho hữu tình khác.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải giống như người do Phật biến hóa, mặc dù có hành động nhưng không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như sự biến hóa thì chư Phật cũng vậy. Như vậy, chư Phật và người được biến hóa có gì khác nhau?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Phật và người được biến hóa cùng tất cả pháp thật sự không khác nhau. Vì sao? Vì tất cả sự nghiệp chư Phật đã làm thì người do Phật biến hóa cũng đều có thể làm. Sự nghiệp mà người do Phật biến hóa đã làm thì chư Phật Thế Tôn cũng có thể làm ra. Cho nên, chư Phật và người được biến hóa cùng tất cả pháp thật sự không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu không có người do chư Phật biến hóa thì riêng Phật có thể làm ra sự nghiệp được không? Còn nếu không có chư Phật thì người được hóa kia có thể riêng mình làm các việc được không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Họ cũng có thể làm được.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Việc ấy như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như có Như Lai hiệu là Thiện Tịch Huệ, đã độ xong những người đáng được độ. Khi ấy, không có Bồ-tát nào được Phật thọ ký, Ngài liền hóa một vị Phật để trụ thế gian, rồi tự nhập vào cõi cảnh giới Vô dư y đại Niết-bàn. Hóa Phật đó làm các Phật sự trong nửa kiếp, qua hơn nửa kiếp rồi, thọ ký đại Bồ-đề cho một Bồ-tát rồi hiện nhập Niết-bàn. Khi đó chư thiên, người, A-tu-la v.v... đều cho rằng Phật ấy nay nhập Niết-bàn, nhưng thân của hóa Phật ấy thật không sanh diệt.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tin các pháp đều như biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu thân chư Phật không khác với thân biến hóa thì làm sao có thể làm ruộng phước chơn tịnh? Nếu các hữu tình vì giải thoát nên cung kính, cúng dường chư Phật, cho đến khi Niết-bàn thì phước đức ấy vô tận. Đối với hóa Phật mà cung kính, cúng dường thì phước đức ấy cũng phải cứu cánh vô tận?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Thân chư Phật là do pháp tánh, có thể làm ruộng phước chơn tịnh cho thí chủ. Hóa thân của Phật cũng như vậy,

đều khiến cho thí chủ cung kính, cúng dường đến khi chấm dứt sanh tử, được phước đức vô tận.

Thiện Hiện nên biết! Hãy gác phước đức thu được do cung kính, cúng dường chư Phật và hóa thân Phật qua một bên. Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... đối với chư Phật có lòng từ, cung kính, suy nghĩ, nhớ đến công đức chơn tịnh thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đến khi chấm dứt sanh tử căn lành vẫn vô tận.

Thiện Hiện nên biết! Lại gác phước đức đạt được do có lòng từ cung kính, tâm suy nghĩ nhớ các công đức chơn tịnh qua một bên. Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... vì cúng dường Phật thậm chí rải một cánh hoa trong hư không thì các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đến tận lúc chấm dứt sanh tử được căn lành vô lượng.

Thiện Hiện nên biết! Lại gác phước đức đạt được vì muốn cúng dường Phật, thậm chí rải một cánh hoa trong hư không qua một bên. Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... thậm chí xưng “Nam mô Phật-đà đại từ bi”, thì các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đến lúc chấm dứt sanh tử căn lành vẫn vô tận, luôn được hưởng thọ phước lạc trong cõi trời, cho đến cuối cùng đắc Niết-bàn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Cung kính, cúng dường chư Phật và hóa thân Phật đạt được những lợi ích rộng lớn như vậy. Cho nên, này Thiện Hiện! Chư Phật và hóa thân Phật đều là ruộng phước chơn tịnh không khác nhau của thí chủ, vì lấy pháp tánh của các pháp làm định lượng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát lấy pháp tánh của các pháp ấy để làm định lượng, làm phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Sau khi nhập vào pháp tánh của các pháp rồi, nhưng đối với các pháp không làm hư hoại pháp tánh. Nghĩa là không phân biệt đây là Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đây là pháp tánh của Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến đây là trí nhất thiết trí, đây là pháp tánh của trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên phân biệt sự sai khác pháp tánh của các pháp mà làm hư hoại pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên phân biệt pháp tánh của các pháp, mà làm hư hoại pháp tánh thì tại sao Thế Tôn tự nói pháp tánh khác nhau của các pháp và làm hư hoại pháp tánh? Nghĩa là Phật thường nói: Đây là sắc cho đến thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp

xứ. Đây là nhãn giới cho đến ý giới. Đây là sắc giới cho đến pháp giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là sáu xúc, đây là sáu thọ, đây là sáu giới. Đây là nhân duyên. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là nội pháp, đây là ngoại pháp. Đây là pháp lành, đây là pháp ác. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp cộng, đây là pháp bất cộng. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi v.v... Phật đã thường nói những pháp khác nhau như vậy chẳng lẽ Thế Tôn tự hoại tánh của pháp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta không tự hoại pháp tánh của các pháp, chỉ dùng danh tướng làm phương tiện giả nói, để các hữu tình ngộ vào pháp tánh bình đẳng của các pháp, thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Cho nên, này Thiện Hiện! Mặc dù Như Lai nói các pháp khác nhau nhưng không gọi là làm hư hoại pháp tánh của các pháp.

Cụ thọ Tiệm Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Phật chỉ dùng danh tướng để giả nói pháp tánh của các pháp, khiến các hữu tình ngộ nhập vào pháp tánh bình đẳng thì tại Phật dùng danh tướng để nói các pháp không danh tướng mà nói không hư hoại?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta theo thế tục, đối với các pháp giả lập ra danh tướng, vì các hữu tình mà dùng phương tiện để giảng nói, vì không chấp trước nên không hư hoại.

Thiện Hiện nên biết! Giống như những kẻ ngu si nghe nói các khổ liền chấp trước danh tướng mà không hiểu rõ đó là giả nói. Chẳng phải chư Như Lai và đệ tử Phật nghe nói các khổ rồi chấp trước danh tướng. Nhưng thật biết đó là theo thế tục mà nói thì không có danh tướng các pháp chơn thật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các bậc Thánh đối với danh mà chấp trước danh, đối với tướng mà chấp trước tướng, thì đối với không cũng chấp trước không, đối với vô tướng chấp trước vô tướng, đối với vô nguyện chấp trước vô nguyện, đối với chơn như chấp trước chơn như, đối với thật tế chấp trước thật tế, đối với pháp giới chấp trước pháp giới, đối với vô vi chấp trước vô vi.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả pháp ấy chỉ có giả danh, chỉ có giả tướng, không chơn thật. Trong đó, bậc Thánh cũng không chấp trước chỉ mượn danh tướng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trụ vào tất cả pháp nhưng chỉ mượn danh tướng, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhưng trong đó không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu các pháp chỉ có danh tướng thì các Đại Bồ-tát vì việc gì mà phát tâm Bồ-đề chịu các khổ cực để hành hạnh Bồ-tát. Nghĩa là tự mình chịu khổ cực để tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến khổ cực tu hành trí nhất thiết trí đều được viên mãn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả pháp chỉ có danh và tướng. Danh tướng ấy chỉ là giả tạo, tánh của danh tướng là Không. Các loài hữu tình vì điên đảo vọng chấp nên bị luân hồi sanh tử, chịu các khổ não, không thể giải thoát. Cho nên, Bồ-tát vì làm lợi ích cho họ mà phát tâm Bồ-đề, chịu các khổ cực hành hạnh Bồ-tát, lần lượt chứng đắc trí nhất thiết trí, chuyển bánh xe diệu pháp, lấy pháp ba thừa làm phương tiện để cứu giúp họ ra khỏi sanh tử, mà trụ vào cảnh giới Niết-bàn. Nhưng vì các danh tướng không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác, nên đưa ra có thể đắc.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật nói trí nhất thiết trí là trí nhất thiết trí phải không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta nói trí nhất thiết trí là trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thường nói trí nhất thiết trí tóm lược có ba, đó là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Ba loại trí này tướng của nó có khác nhau không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Trí nhất thiết nghĩa là trí chung của Thanh văn và Độc giác.

Trí đạo tướng là trí chung của Đại Bồ-tát.

Trí nhất thiết tướng là diệu trí riêng của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao trí nhất thiết là trí chung của Thanh văn và Độc giác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết là pháp môn sai biệt của pháp nội, ngoại. Thanh văn, Độc giác cũng có thể biết rõ pháp môn sai biệt

của pháp nội, ngoại nhưng không thể biết tướng của trí nhất thiết và tất cả loại tướng của tất cả pháp. Nên trí nhất thiết là trí chung của Thanh văn và Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao trí đạo tướng là trí chung của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên học biết khắp tướng của tất cả đạo. Nghĩa là tướng của đạo Thanh văn, tướng của đạo Độc giác, tướng của đạo Bồ-tát, tướng của đạo Như Lai. Đối với các đạo này, các Đại Bồ-tát luôn tu học để được viên mãn, mặc dù làm cho các đạo này làm việc cần phải làm nhưng không thể làm cho họ chứng thật tế, nên trí đạo tướng là trí chung của Đại Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu đạo của Như Lai, sau khi được viên mãn, lẽ nào chẳng chứng thật tế hay sao?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, nếu tu các đại nguyện chưa viên mãn thì vẫn chưa chứng thật tế. Nếu đã viên mãn thì mới có thể chứng thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát trụ vào đạo mà chứng thật tế phải không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát trụ vào phi đạo mà chứng thật tế phải không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát trụ vào đạo và phi đạo mà chứng thật tế phải không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát vì trụ vào phi đạo và chẳng phải phi đạo mà chứng thật tế phải không?

Phật dạy:

Thiện Hiện! Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì các Đại Bồ-tát trụ vào đâu để chứng thật tế?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nhờ trụ vào đạo mà ông dứt sạch lậu hoặc, tâm giải thoát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không.

- Nay Thiện Hiện! Nhờ trụ vào phi đạo mà ông dứt sạch lậu hoặc, tâm giải thoát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ông trụ vào đạo, phi đạo mà dứt sạch lậu hoặc, tâm giải thoát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ông trụ vào phi đạo, chẳng phải phi đạo mà dứt sạch lậu hoặc, tâm giải thoát phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vậy ông trụ vào đâu để dứt sạch lậu hoặc, tâm hoàn toàn giải thoát?

Thiện Hiện thưa:

- Con chẳng trụ để dứt sạch lậu hoặc, tâm hoàn toàn giải thoát. Con dứt sạch lậu hoặc, tâm được hoàn toàn giải thoát, hoàn toàn không có chỗ trụ.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không có chỗ trụ mà chứng thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao trí nhất thiết tướng là trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì biết tất cả pháp đồng một tướng, đó là tướng tịch diệt, cho nên gọi là trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các tướng trạng của hành có thể biểu lộ các pháp. Như Lai như thật biết rõ tất cả nên gọi là trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, hoặc trí nhất thiết tướng, ba trí này các phiền não được đoạn trừ có khác nhau không? Có hữu dư đoạn, vô dư đoạn không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải các phiền não đoạn có khác nhau. Nhưng chư Như Lai đã đoạn hẳn tất cả tập khí tương tục của phiền não. Còn Thanh văn, Độc giác thì chưa đoạn hẳn tập khí tương tục.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các phiền não đã đoạn trừ có đắc vô vi không?

Phật nói:

- Có.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thanh văn, Độc giác không đắc vô vi, phiền não đoạn trừ không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Trong pháp vô vi có sự khác nhau không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu pháp vô vi không khác nhau thì vì sao Phật nói tất cả đã đoạn hẳn tập khí tương tục, Thanh văn, Độc giác vẫn vẫn chưa đoạn hẳn tập khí tương tục?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tập khí tương tục thật sự chẳng phải phiền não. Nhưng các Thanh văn, Độc giác đã đoạn phiền não nhưng vẫn còn có một phần nhỏ tướng trạng giống như tham, sân, si phát ra từ thân, ngữ, nên nói: Đây là tập khí tương tục. Chính tương tục này làm cho pháp phạm phu ngu si phát sanh bất lợi; không sanh bất lợi ở sự tập khí tương tục của Thanh văn, Độc giác. Như vậy, Như Lai đã đoạn hẳn tất cả tập khí tương tục.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đạo và Niết-bàn đều không có tự tánh. Vậy tại sao Phật nói đây là Dự lưu cho đến Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hoặc là vị Dự lưu cho đến Độc giác, hoặc là Bồ-tát, hoặc là Như Lai, tất cả đều là sự hiển bày của vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trong pháp vô vi, thật sự có khác nhau giữa Dự lưu cho đến Như Lai không?

Phật dạy:

- Không.

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì tại sao Phật nói Dự lưu cho đến Như Lai tất cả đều là sự hiển bày của vô vi?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ta căn cứ theo thế tục mà nói để hiển bày có Dự lưu v.v... Sự hiển bày khác nhau đều không căn cứ theo thắng nghĩa, vì trong thắng nghĩa không có thể hiển bày rõ ràng. Vì sao vậy? Vì trong thắng nghĩa có đạo nói năng hay trí tuệ phân biệt, hoặc gồm cả hai loại. Bởi vì nhờ mỗi lời thế tục trình bày các pháp đoạn, lại mỗi lời nói của thế tục trình bày giai đoạn sau của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tự tướng của tất cả pháp đều Không, khoảng trước còn không thì làm sao có khoảng sau? Vậy tại sao đưa ra có khoảng sau?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Tự tướng của tất cả pháp đều Không, khoảng trước còn không có thì làm sao có khoảng sau? Nếu khoảng sau thật có thì điều đó chắc chắn không xảy ra. Nhưng các hữu tình không hiểu rõ tự tướng của tất cả các pháp đều Không. Vì làm lợi ích cho họ nên dùng phương tiện giả nói đây là khoảng trước, đây là khoảng sau. Nhưng trong tự tướng Không của tất cả pháp thì các khoảng trước, khoảng sau đều bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đã thông đạt tự tướng của tất cả pháp là Không để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát thông đạt tự tướng của tất cả pháp đều Không, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà không chấp trước vào các pháp. Nghĩa là không chấp trước nội hay ngoại, thiện hay bất thiện, thế gian hay xuất thế gian, hữu lậu hay vô lậu, hữu

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

vi hay vô vi, pháp Thanh văn hay pháp Độc giác, pháp Bồ-tát hay pháp chư Phật, chỉ căn cứ vào thế tục mà đưa ra là có, không căn cứ vào thắng nghĩa nên không chấp trước.

Quyển thứ 525
HEÁT

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài thường nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nương vào nghĩa nào được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do Bát-nhã ba-la-mật-đa này vì có khả năng đạt đến bờ giác, là cứu cánh của tất cả pháp, nương vào nghĩa này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa này để đạt đến bờ giác, nương nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa này vì nương theo lý thắng nghĩa phân tích các pháp nên không có chút sở đắc nào, nương nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do Bát-nhã ba-la-mật-đa này vì bao trùm tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì, nương nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này vì không có pháp nhỏ nào mà nó tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc có sắc hoặc không sắc, hoặc có thấy hoặc không thấy, hoặc có đối hoặc không đối, nương nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, không sắc, không thấy, không đối, một tướng gọi là vô tướng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do Bát-nhã ba-la-mật-đa này có khả năng sanh tất cả pháp lành thù thắng, sanh tất cả trí tuệ biện tài, đưa đến các quả vui thế gian và xuất thế gian, chiếu soi tất cả nghĩa lý sâu xa, nương nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa này chắc thật, không lay động, không hư hoại, nương nghĩa này nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì tất cả ác ma và quyến thuộc của ma, hàng Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo Phạm chí, bạn ác, oán thù đều không thể phá hoại

được. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nói tự tướng tất cả pháp là Không, nên các ác ma không thể làm gì được.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên theo nghĩa chơn thật này mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tức là tự tướng tất cả pháp đều Không, nên tất cả ác duyên không làm lay động, không hư hoại.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì muốn hành nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nên các Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện để thực hành các nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã; cũng hành các nghĩa khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, các nghĩa pháp trí, loại trí, thể tục trí, tha tâm trí, tận trí, vô sanh trí, như thuyết trí.

Như vậy, này Thiện Hiện! Vì hành nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nghĩa và phi nghĩa đều bất khả đắc. Đại Bồ-tát hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên các Đại Bồ-tát phải suy nghĩ: Ta chẳng nên hành tham dục phi nghĩa, chẳng nên hành sân hận phi nghĩa, chẳng nên hành ngu si phi nghĩa, chẳng nên hành kiêu mạn phi nghĩa, chẳng nên hành tà kiến phi nghĩa, cho đến chẳng nên hành tất cả kiến thú phi nghĩa. Cũng chẳng nên hành tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn, tà kiến, kiến thú và các pháp nghĩa khác.

Vì sao? Vì chơn như, thật tế của tham, sân, si v.v... không cùng các pháp là nghĩa hay phi nghĩa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa lý sâu xa nên các Đại Bồ-tát phải suy nghĩ: Ta chẳng nên hành nghĩa, phi nghĩa của sắc; chẳng nên hành nghĩa, phi nghĩa của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến chẳng nên hành nghĩa, phi nghĩa của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; chẳng nên hành nghĩa, phi nghĩa của trí nhất thiết trí.

Vì sao? Vì khi ta đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tìm nghĩa, phi nghĩa của tất cả pháp đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Nếu chư Phật ra đời hoặc chẳng ra đời, thì các pháp, pháp giới, pháp trụ, pháp định, vốn vẫn thường trụ, không có pháp đối với pháp là nghĩa hay phi nghĩa.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên lìa sự chấp trước nghĩa, phi nghĩa để hành nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không cùng với các pháp là nghĩa hay phi nghĩa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đối với các pháp hữu vi, vô vi đều không có làm, chẳng ơn, chẳng oán, không ích, không tổn. Vì lý do này nên không cùng các pháp là nghĩa hay phi nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chư Phật, hàng đệ tử và tất cả Hiền Thánh đều lấy vô vi làm hướng đến hay không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Tất cả Hiền Thánh đều lấy vô vi làm nơi hướng đến. Nhưng pháp vô vi ấy không cùng với các pháp làm lợi ích hay tổn hại. Ví như hư không, chơn như, thật tế không cùng các pháp làm lợi ích hay tổn hại. Các pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, không cùng các pháp làm lợi ích hay tổn hại. Cho nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa không cùng các pháp là nghĩa hay phi nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải các Đại Bồ-tát cần học Bát-nhã ba-la-mật-đa vô vi mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Các Đại Bồ-tát không cần phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô vi mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, đem pháp không hai làm phương tiện.

Thiện hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Có phải nhờ vào pháp không hai để được pháp không hai không?

Phật dạy:

- Không.

Thiện hiện thưa:

- Vậy thì nhờ vào hai pháp có được pháp không hai không?

Phật dạy:

- Không.

Thiện hiện thưa:

- Nếu không hai pháp, không nhờ hai pháp, đắc pháp không hai, thì các Đại Bồ-tát làm sao đạt được trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Pháp hai hay không hai đều bất khả đắc. Vì vậy, sở đắc trí nhất thiết trí chẳng nhờ vào hai pháp để được pháp không hai. Nhưng pháp vô sở đắc có khả năng đạt vô sở đắc.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và trí nhất thiết trí đều bất khả đắc, không đắc mà đắc mới gọi là thật đắc.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm như: Đối với hữu tình bất khả đắc này và sự hoạt động của hữu tình bất khả đắc, vì hữu tình mà cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ví như có người trồng cây giữa hư không là việc rất khó. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với hữu tình bất khả đắc và sự hoạt động của hữu tình bất khả đắc, vì hữu tình mà cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là việc rất khó.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa. Các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm như: Đối với hữu tình bất khả đắc này và sự hoạt động của hữu tình bất khả đắc, vì hữu tình mà cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát mặc dù không thấy có thật hữu tình và sự hoạt động chơn thật của họ. Nhưng các hữu tình ngu si điên đảo chấp là thật có, trầm luân sanh tử, chịu khổ vô cùng. Vì sự cứu độ họ nên các Bồ-tát cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Được Bồ-đề rồi dùng phương tiện thiện xảo để độ thoát họ. Ví như có người trồng cây chỗ đất tốt, mặc dù người ấy không biết gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả của cây này ai sẽ hưởng. Khi trồng cây rồi, tùy thời tiết, người ấy siêng năng tưới bón, chăm sóc, giữ gìn. Về sau thân cây này to lớn, gốc, thân, nhánh, lá, hoa quả sum suê, được nhiều người dùng đến, chữa lành bệnh, được an vui. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, mặc dù không thấy có quả vị Phật, có hữu tình, nhưng vì hữu tình nên cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lần lần tu hành sáu pháp đạt đến bờ giác và vô lượng pháp phân Bồ-đề khác. Đã viên mãn rồi mới chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khiến hữu tình thọ dụng nhánh, lá, hoa, quả ở cây Phật đều được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết! Sự lợi ích của nhánh lá có nghĩa là các hữu tình nương cây Phật này để được thoát khỏi cảnh giới ác thú.

Sự lợi ích của hoa nghĩa là các hữu tình nương cây Phật này, được sanh vào dòng đại tộc Sát-đế-lợi, cho đến sanh vào đại tộc Cư sĩ,

hoặc sanh vào cõi trời Tứ thiên vương, cho đến sanh vào cõi trời Phi tướng phi phi tướng xứ.

Sự lợi ích của quả nghĩa là các hữu tình nương cây Phật này chứng được quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Các hữu tình này được Bồ-đề rồi lại dùng nhánh, lá, hoa, quả, cây Phật làm lợi ích cho loài hữu tình khác, khiến họ cũng thoát khỏi ác thú, được vui nơi cõi trời, người, lần lần an trụ trong ba thừa, vào cõi Niết-bàn.

Thiện Hiện nên biết! Mặc dù các Đại Bồ-tát làm việc lợi ích lớn như vậy, nhưng không thấy có thật hữu tình được Niết-bàn, chỉ thấy sự dứt bật các khổ vọng tưởng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với hữu tình bất khả đắc và sự hoạt động của họ, nhưng để trừ vọng tưởng điên đảo này mà cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nhân duyên này nên nói các ngài làm việc rất khó nhọc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nên biết đúng như Phật. Vì sao? Vì nhờ các Đại Bồ-tát này mới đoạn trừ vĩnh viễn các nỗi khổ trong cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, cũng có thể đoạn trừ vĩnh viễn nỗi khổ không an ổn, bần cùng, hèn kém trong ba cõi.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Các Đại Bồ-tát phải biết như Phật, nếu thế gian này không có chúng Bồ-tát hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì không có ba đời mười phương chư Phật, cũng không có Độc giác và các Thanh văn, không thể đoạn trừ vĩnh viễn các nỗi khổ trong địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, không an ổn, bần cùng, hèn kém trong ba cõi.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Đúng như lời ông đã nói. Các Đại Bồ-tát phải biết như Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ông nên biết, các Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì nếu do chơn như này tạo ra Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thì do chơn như này tạo ra Độc giác.

Nếu do chơn như này tạo ra Độc giác thì do chơn như này tạo ra Thanh văn.

Nếu do chơn như này tạo ra Thanh văn thì do chơn như này tạo ra tất cả Hiền Thánh.

Nếu do chơn như này tạo ra tất cả Hiền Thánh thì do chơn như này hoạt động sắc uẩn.

Nếu do chơn như này tạo ra sắc uẩn thì do chơn như này tạo ra thọ, tưởng, hành, thức uẩn.

Nếu do chơn như này tạo ra thọ, tưởng, hành, thức uẩn thì do chơn như này tạo ra nhãn xứ.

Nếu do chơn như này tạo ra nhãn xứ thì do chơn như này tạo ra nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Cứ lần lượt như vậy, cho đến nếu do chơn như này tạo ra quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thì do chơn như này tạo ra trí nhất thiết trí.

Nếu do chơn như này tạo ra trí nhất thiết trí thì do chơn như này tạo ra cảnh giới hữu vi.

Nếu do chơn như này tạo ra cảnh giới hữu vi thì do chơn như này tạo ra cảnh giới vô vi.

Nếu do chơn như này tạo ra cảnh giới vô vi thì do chơn như này tạo ra tất cả pháp.

Nếu do chơn như này tạo ra tất cả pháp thì do chơn như này tạo ra tất cả hữu tình.

Nếu do chơn như này tạo ra tất cả hữu tình thì do chơn như này tạo ra tất cả Đại Bồ-tát.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc là chơn như của Như Lai, chơn như của Độc giác, chơn như của Thanh văn, chơn như của tất cả Hiền Thánh, chơn như của tất cả các sắc, chơn như của các pháp, chơn như của hữu tình, chơn như của tất cả Đại Bồ-tát, chơn như ấy như thật, đều không sai khác. Do không khác nên gọi là chơn như.

Đối với chơn như đây, các Đại Bồ-tát tu học viên mãn, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Ông nên biết, chúng Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì tất cả hữu tình đều lấy chơn như làm định lượng vậy.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần nên học chơn như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Nếu các Đại Bồ-tát ấy học chơn như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể học chơn như tất cả pháp. Nếu có thể học được chơn như tất cả pháp thì có thể viên mãn chơn như của tất cả pháp. Nếu có thể viên mãn chơn như của tất cả pháp, thì đối

với chơn như của tất cả pháp được tự tại. Nếu đối với chơn như của tất cả pháp được tự tại, thì có thể khéo biết căn tánh hơn kém của tất cả hữu tình. Nếu có thể khéo biết căn tánh hơn kém của tất cả hữu tình, thì có thể xét biết rõ một cách đúng đắn sai khác của tất cả hữu tình. Nếu có thể xét biết rõ một cách đúng đắn sai khác của tất cả hữu tình, thì biết rõ sự tạo nghiệp và thọ quả báo của tất cả hữu tình. Nếu biết tất cả sự tạo nghiệp và thọ quả báo của hữu tình, thì viên mãn nguyện và trí. Nếu viên mãn nguyện và trí, thì có thể tịnh tu Diệu trí trong ba đời. Nếu có thể tịnh tu Diệu trí trong ba đời, thì có thể viên mãn trí nhất thiết trí. Nếu có thể viên mãn trí nhất thiết trí, thì có thể hành hạnh Bồ-tát không điên đảo. Nếu có thể hành hạnh Bồ-tát không điên đảo, thì có thể thành thực hữu tình. Nếu có thể thành thực hữu tình, thì có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Nếu có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thì có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu. Nếu có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu, thì có thể chuyển bánh xe diệu pháp như thật. Nếu có thể chuyển bánh xe diệu pháp như thật, thì có thể an trụ chúng sanh vào đạo ba thừa một cách chắc chắn. Nếu có thể an trụ chúng sanh vào đạo ba thừa một cách chắc chắn, thì mới có thể dẫn dắt chúng sanh vào cõi Vô dư y bát Niết-bàn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Vì thấy tất cả công đức tự lợi, lợi tha như vậy, nên các Đại Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nỗ lực đồng mãnh không thôi chuyển để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát muốn làm lợi ích cho các hữu tình, có thể phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đúng như pháp, thì được thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... đều lễ kính.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Nếu các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, có thể phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu hành đúng như pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì được thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... đều cung kính, cúng dường.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát khắp vì tất cả hữu tình làm những việc lợi ích, có thể phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì được bao nhiêu phước?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát này được phước vô lượng, không thể tính đếm hay thí dụ được.

Thiện Hiện nên biết! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới Phật, đều hướng đến địa vị Thanh văn, Độc giác. Ý ông thế nào? Các hữu tình này phước đức có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Họ được phước vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Phước đức của họ đạt được so với phước đức của một vị Bồ-tát đạt được do phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, mà ông đã hỏi thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần cũng không bằng một. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đều nương vào các Đại Bồ-tát mà có, chẳng phải Đại Bồ-tát nương Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Hãy tạm gác lại việc phước đức đạt được của tất cả hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới do hướng đến bậc Thanh văn, Độc giác, giả sử tất cả hữu tình đầy trong tam thiên đại thiên thế giới đều trụ Tịnh quán địa. Ý ông thế nào? Các hữu tình này phước đức có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Họ được phước vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Phước đức của họ đạt được so với phước đức của một Đại Bồ-tát đạt được do phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo lời ông hỏi thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến cũng trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đều nương vào các Đại Bồ-tát mà có, chẳng phải Đại Bồ-tát nương Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Hãy tạm gác việc phước đức đạt được của tất cả hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới đều trụ Tịnh quán địa, giả sử tất cả hữu tình đầy trong tam thiên đại thiên thế giới đều trụ Chung tánh địa, hoặc Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa. Ý ông thế nào? Các hữu tình này phước đức có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Họ được phước vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Phước đức của họ so với phước đức của một Đại Bồ-tát đạt được do phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo lời ông hỏi thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đều nương vào các Đại Bồ-tát mà có, chẳng phải Đại Bồ-tát nương Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới Phật, đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình. Phước đức của chúng Đại Bồ-tát này đạt được so với phước đức của một vị Đại Bồ-tát trụ vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới Phật, đều trụ Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Phước đức của chúng Đại Bồ-tát này đạt được so với phước đức của một Đại Bồ-tát do hướng đến Bồ-đề thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới Phật, đều hướng đến Bồ-đề. Phước đức của chúng Đại Bồ-tát này đạt được so với phước đức của một Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải tư duy pháp gì?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này thường chánh tư duy về trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết tướng lấy gì làm tánh? Duyên vào đâu? Tăng thượng gì? Hành tướng gì? Có tướng gì?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Trí nhất thiết tướng lấy vô tánh làm tánh, không tướng, không nhân, không chỗ cảnh giác, không sanh, không hiện.

Lại nữa, câu hỏi của ông về trí nhất thiết tướng duyên vào đâu, tăng thượng gì, hành tướng gì, có tướng gì? Thiện Hiện nên biết! Trí nhất thiết tướng lấy vô tánh làm chỗ duyên, lấy chánh niệm làm tăng thượng, lấy vắng lặng làm hành tướng, lấy vô tướng làm tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ riêng trí nhất thiết tướng lấy vô tánh làm tánh, hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh?

Nói rộng cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng lấy vô tánh làm tánh, hay cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng những trí nhất thiết tướng lấy vô tánh làm tánh, mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh. Cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do nào mà trí nhất thiết tướng lấy vô tánh làm tánh? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh, cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do trí nhất thiết tướng không có tự tánh, pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh. Pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do nào trí nhất thiết tướng không có tự tánh. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do trí nhất thiết tướng không có tự tánh hòa hợp. Nếu pháp không có tự tánh hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh hòa hợp. Nếu pháp không có tự tánh hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh. Vì lý do này nên các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm tự tánh. Vì lý do này nên các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như làm tự tánh, nói rộng cho đến lấy cảnh giới bất tư nghì làm tự tánh. Vì lý do này nên các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp ấy đều vô tánh thì các Đại Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, được thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật? Nói rộng cho đến thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể thực hành trí nhất thiết trí, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này được thành tựu phương tiện thiện xảo vi diệu, mặc dù biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, nhưng vẫn tinh tấn thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Tuy tinh tấn thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, nhưng vẫn thông suốt tất cả hữu tình, các cõi Phật và đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này mặc dù hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, học đạo Bồ-đề, nhưng vẫn biết được bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đạo Bồ-đề này đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Nói rộng cho đến tuy hành trí nhất thiết trí, học đạo Bồ-đề, nhưng vẫn biết trí nhất thiết trí và đạo Bồ-đề đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này tu sáu độ đạt đến bờ giác, học đạo Bồ-đề như vậy, nói rộng cho đến tu hành trí nhất thiết trí, học đạo Bồ-đề như vậy, nhưng nếu chưa thành tựu mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các pháp khác của Phật, thì gọi là học đạo Bồ-đề chưa viên mãn.

Nếu Đại Bồ-tát học đạo này đã được viên mãn, thì cũng viên mãn Ba-la-mật-đa. Vì pháp Ba-la-mật-đa viên mãn, nên trong một sát-na tương ưng Bát-nhã liền có thể chứng đắc trí nhất thiết tướng.

Bấy giờ, tất cả tập khí phiền não nhỏ nhất vĩnh viễn không còn phát sanh, nên gọi: Đoạn sạch không còn gì, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, Bồ-tát này dùng Phật nhãn thanh tịnh vô ngại quán các pháp trong mười phương ba đời còn chẳng đắc Vô hướng gì đắc Hữu.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Này Thiện Hiện! Đây gọi là các Đại Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo vi diệu. Nghĩa là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp còn chẳng đắc Vô hướng gì đắc Hữu.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Khi tu bố thí, đối với việc bố thí, người nhận, vật thí cùng tâm Bồ-đề thì chẳng thấy không hướng gì thấy có.

Đại Bồ-tát tu tịnh giới, đối với tịnh giới này, hoặc đối tượng giữ tịnh giới, kẻ trì tịnh giới, tâm giữ tịnh giới còn chẳng thấy không hướng gì thấy có.

Đại Bồ-tát khi tu an nhẫn, đối với pháp an nhẫn này, đối tượng tu an nhẫn, người tu an nhẫn, tâm tu an nhẫn, còn chẳng thấy không hướng gì thấy có.

Đại Bồ-tát khi tu tinh tấn, đối với sự tinh tấn này, đối tượng tu tinh tấn, người hành tinh tấn, tâm tu tinh tấn, còn chẳng thấy không hướng gì thấy có.

Đại Bồ-tát khi tu tịnh lự, đối với pháp tịnh lự này, đối tượng tịnh lự, kẻ hành tịnh lự, tâm tu tịnh lự, còn chẳng thấy không hướng gì thấy có.

Đại Bồ-tát khi tu Bát-nhã, đối với pháp Bát-nhã này, đối tượng tu Bát-nhã, kẻ hành Bát-nhã, tâm tu Bát-nhã, còn chẳng thấy không hướng gì thấy có.

Nói rộng cho đến khi chứng trí nhất thiết trí, đối với trí nhất thiết trí này, hoặc người đắc được, hoặc do đây được và nơi chốn, thời gian đạt được còn chẳng thấy không hướng gì thấy có.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này nghĩ: Các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Pháp vô tánh, bản tánh nó vốn như vậy, chẳng phải Phật, Thanh văn, Độc giác làm ra, cũng không có ai làm, vì tất cả pháp đều không tác giả, đều là tác giả.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải các pháp là tánh các pháp hay sao?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy!

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lia tánh pháp thì làm thế nào pháp lia đó biết được pháp lia là có hoặc không?

Vì sao? Vì pháp không không thể biết được pháp không, pháp có không thể biết pháp có, pháp không không thể biết pháp có, pháp có không thể biết pháp không. Như vậy, tất cả pháp đều lấy vô vi làm tánh thì làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ rõ các pháp có hoặc không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát tùy theo thế tục chỉ rõ các pháp có hoặc không, chẳng phải tùy thuộc vào thắng nghĩa.

Thiện hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế tục và thắng nghĩa có khác nhau không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ngoài thế tục không có thắng nghĩa. Vì sao? Vì chơn của thế tục tức là thắng nghĩa. Do các loài hữu tình điên đảo vọng chấp, đối với pháp chơn như này không biết, không thấy. Các Đại Bồ-tát vì lợi ích chúng sanh, tùy theo tướng của thế tục chỉ rõ các pháp có hoặc không, không dựa vào thắng nghĩa.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Đối với năm uẩn, các hữu tình vọng tưởng thật có, không biết nó chẳng phải thật. Còn các Đại Bồ-tát vì lợi ích chúng sanh nên chỉ rõ các uẩn hoặc có hoặc không, để chúng sanh nhân đây thấu suốt các pháp như uẩn v.v... chẳng có, chẳng không và chẳng muốn họ chấp vào thật hữu vô tướng.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát này đã siêng năng tinh tấn lia các chấp có, không, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và vì các chúng sanh đã làm những việc lợi ích to lớn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói các hạnh Bồ-tát, các hạnh đó là gì?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hạnh Bồ-tát nghĩa là vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà hành, hoặc làm những việc lợi ích cho chúng sanh. Đó gọi là hạnh Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát với đối tượng nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên đối với Không của sắc hành hạnh Bồ-tát, nên đối với Không của thọ, tưởng, hành, thức hành hạnh Bồ-tát. Nói rộng cho đến đối với Không của trí nhất thiết hành hạnh Bồ-tát; đối với Không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hành hạnh Bồ-tát; đối với Không của trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật hành hạnh Bồ-tát; đối với Không của thành thực hữu tình hành hạnh Bồ-tát; đối với Không của Đà-la-ni nhờ biện tài mà dẫn phát để hành hạnh Bồ-tát; đối với Không của Đà-la-ni nhờ văn tự mà dẫn phát để hành hạnh Bồ-tát; đối với Không của Đà-la-ni nhờ vô văn tự để ngộ nhập mà hành hạnh Bồ-tát; đối với Không của cảnh giới hữu vi hành hạnh Bồ-tát; đối với Không của cảnh giới vô vi hành hạnh Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi tu hành hạnh Bồ-tát, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đối với các pháp không có hai tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy gọi là bậc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì hữu tình mà hành hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Phật-đà ở khắp nơi, vậy tên Phật-đà y vào nghĩa nào để nói?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì có thể giác ngộ nghĩa chơn thật nên gọi Phật-đà, giác ngộ được pháp chơn thật nên gọi Phật-đà. Đối với nghĩa chơn thật có thể hiểu thông suốt, có thể hiện Đăng giác nên gọi Phật-đà. Đối với các pháp, giác ngộ hoàn toàn thật tánh của nó, tận cùng tánh của nó nên gọi là Phật-đà. Như thật khai ngộ cho tất cả hữu tình xa lìa các điên đảo nên gọi Phật-đà.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Bồ-đề ở khắp nơi, vậy tên Bồ-đề này y vào nghĩa nào để nói?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bồ-đề có nghĩa là Không, là chơn như, là thật tế, là pháp giới, là pháp tánh.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Giả lập danh tướng, đặt bày ngôn ngữ để làm cho giác ngộ chơn thật, đưa đến tối thượng, tối diệu nên gọi Bồ-đề.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Bồ-đề là chơn thật, chẳng hư dối, chẳng biến đổi.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ-đề nghĩa là không thể phá hoại, không thể phân biệt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giác ngộ sự thanh tịnh chơn chánh của chư Phật nên gọi Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do đây chư Phật đối với tất cả pháp, tất cả chủng tướng hiện Chánh đẳng giác nên gọi Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Dựa vào giả tướng đặt bày lời nói của thế tục, không thật có nên gọi là Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí, khi tích tụ các căn lành vị ấy đối với pháp nào làm lợi ích, hoặc làm tổn hại, làm tăng hoặc giảm, sanh hoặc diệt, nhiễm hoặc tịnh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí, khi tích tụ các căn lành, vị ấy đối với tất cả pháp không làm lợi ích hay tổn hại, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này vì Bồ-đề nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp đem vô sở duyên làm phương tiện, nên không làm lợi ích, tổn hại, không làm tăng giảm, không làm sanh diệt, không làm nhiễm tịnh mà được hiện tiền.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp đem vô sở duyên làm phương tiện, chẳng làm lợi ích, tổn hại, chẳng tăng giảm, chẳng sanh diệt, chẳng nhiễm tịnh. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào để nhiếp lấy các pháp bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, và làm thế nào nhiếp cả trí nhất thiết tướng để vượt qua bậc Thanh văn, Độc giác và bậc phàm phu, thẳng vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, tu hành Đại Bồ-tát, lần lần chứng đắc trí nhất thiết trí này?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không dựa vào hai, gìn giữ bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến không dựa vào hai cho nên lần lần sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không dựa vào hai, gìn giữ bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không dựa vào hai, nên lần lần chứng đắc trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát làm thế nào từ lúc mới phát tâm cho đến cuối cùng, luôn luôn tăng trưởng pháp lành thù thắng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào hai thực hành thì các pháp lành chẳng được tăng trưởng. Vì sao? Vì kẻ phàm phu ngu muội đều dựa vào hai, tuy phát sanh pháp lành nhưng không được tăng trưởng. Còn các Đại Bồ-tát chẳng dựa vào hai nên từ lúc mới phát tâm cho đến cuối cùng thường tăng trưởng pháp lành thù thắng.

Vì vậy, nay Thiện Hiện! Căn lành của các Đại Bồ-tát vững chắc không thể khuất phục. Dù thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... cũng không thể phá hoại, không thể làm rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, không bị các pháp ác bất thiện của thế gian dẫn dắt, sai khiến các pháp lành do hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết trí không được tăng trưởng.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát không nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hai.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát vì căn lành nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Không phải vậy. Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát chẳng vì căn lành mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, cũng không vì căn chẳng lành mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì đúng pháp như vậy, nếu các Đại Bồ-tát chưa gần gũi cúng dường, cung kính chư Phật Thế Tôn, nếu các căn lành chưa được viên mãn hoàn toàn, nếu không được bạn lành chơn thiện hộ trì thì chắc chắn không thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào các Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, làm cho căn lành viên mãn hoàn toàn, được nhiều bạn lành chơn tịnh hộ trì, mau chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, được nghe Phật thuyết Khế kinh cho đến Luận nghĩa. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng, ôn tập cho được thông suốt hoàn toàn. Đã thông suốt hoàn toàn rồi mới tư duy đúng lý. Đã tư duy

rồi hiểu thấy rõ ý nghĩa sâu xa. Thấy rõ ý nghĩa sâu xa rồi mới có thể thông đạt hoàn toàn, thông đạt được Đà-la-ni phát sanh hiểu biết vô ngại, cho đến chứng đắc Vô thượng Bồ-đề. Dù sanh ở chỗ nào đối với giáo nghĩa chánh pháp đã được nghe, thọ trì chẳng quên mất, trông nhiều căn lành với chư Phật. Nhờ năng lực giữ vững căn lành nên vị ấy chẳng đọa vào ác thú, sanh chỗ an vui. Lại nhờ giữ vững căn lành nên an vui thanh tịnh, thường không điên đảo, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Lại nhờ giữ vững căn lành nên không xa lìa bạn lành chơn tịnh, đó là chư Như Lai, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn cùng những người hay khen ngợi Phật, Pháp, Tăng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, làm cho căn lành viên mãn hoàn toàn, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh, mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí phải siêng năng, tinh tấn gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành tựu viên mãn căn lành thù thắng, phục vụ bạn lành chơn tịnh không bao giờ nhàm chán.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như các Đại Bồ-tát chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, không thành tựu căn lành thù thắng, không tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh, thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, không thành tựu căn lành thù thắng, không tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh thì chẳng xứng đáng nhận tên Ma-ha-tát, huống gì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì có Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, trông nhiều căn lành, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh, còn chưa thể chứng đắc trí nhất thiết trí, huống gì là chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, chẳng trông căn lành, chẳng tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí sao. Nếu Đại Bồ-tát ấy có thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì nhất định không có việc ấy.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn nhận tên Bồ-tát Ma-ha-tát (Đại Bồ-tát), muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí thì thường nên gần gũi cúng dường chư Phật, trông nhiều căn lành thù thắng một cách rốt ráo, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh không sanh nhàm chán.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì có Đại Bồ-tát cũng gần gũi cúng dường chư Phật, trồng nhiều căn lành, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh, nhưng không chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát này xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên tuy có gần gũi cúng dường chư Phật, có trồng nhiều căn lành, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh nhưng vị ấy không thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phương tiện thiện xảo? Các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo phải làm việc gì để chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, trong lúc tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, hoặc cúng dường chư Phật, chư Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, hoặc bố thí cho những người khác hay loài người chẳng phải người v.v... thì Đại Bồ-tát này được thành tựu tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Như vậy, Đại Bồ-tát này hành bố thí mà không tưởng mình hành, không nghĩ có người nhận, cũng không nghĩ tất cả ngã hay ngã sở. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tất cả pháp tánh tướng đều Không, không sanh khởi, không thành tựu, không chuyển, không thể nhập vào tướng của pháp, biết tất cả pháp không tác động, không có khả năng thể nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này được thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, luôn luôn tăng trưởng căn lành thắng diệu. Nhờ tăng trưởng căn lành này nên có thể hành bố thí Ba-la-mật-đa để thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Mặc dù hành bố thí nhưng Bồ-tát vẫn không mong cầu quả báo của sự bố thí, tức là chẳng tham đắm quả báo thù thắng của sanh tử, chỉ vì cứu hộ kẻ chưa được cứu hộ và muốn giải thoát người chưa được giải thoát, nên các vị ấy siêng tu tập bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, để thọ trì tịnh giới, tâm không phát sanh tham, sân, si, không bị tùy miên ràng buộc, cũng không phát sanh các pháp bất thiện làm ngăn ngại Bồ-đề, như là xan tham, ác giới, phần hận, giải đãi, tâm loạn, yếu suy, ác tuệ và ngã mạn v.v..., cũng không phát sanh tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tất cả pháp tánh tướng đều Không, không khởi, không thành, không chuyển,

không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy thì tăng trưởng căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành này tăng trưởng, Đại Bồ-tát có thể hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Mặc dù hành tịnh giới nhưng các vị ấy vẫn không mong cầu quả báo của sự tịnh giới, tức là chẳng tham đắm quả báo thù thắng sanh tử, chỉ vì cứu độ người chưa được cứu hộ và muốn giải thoát người chưa được giải thoát, nên các vị ấy siêng tu tịnh giới Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Mỗi mỗi đều nói rộng ở trước.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, dùng phương tiện thiện xảo, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí để vào bốn tịnh lự và bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đại Bồ-tát này tuy đối với tịnh lự, vô lượng, vô sắc vào ra tự tại nhưng không nhận lấy quả dị thực ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đầy đủ phương tiện thiện xảo tối thắng, quán tánh tướng các tịnh lự, vô lượng, vô sắc đều Không, không sanh, không thành, không chuyển, không diệt, nên thể nhập vào các pháp tướng, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Nếu Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thì tăng trưởng căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành này tăng trưởng, Đại Bồ-tát có thể hành tịnh lự, vô lượng, vô sắc. Do hành tịnh lự, vô lượng, vô sắc nên các vị ấy có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, dùng phương tiện thiện xảo, đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, tuy hành kiến đạo sở đoạn, tu đạo sở đoạn nhưng không chịu chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều Không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nên thể nhập vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Nếu Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng thì mới tăng trưởng căn lành thù thắng. Nhờ căn lành này tăng trưởng, nên Đại Bồ-tát có thể hành tất cả pháp phần Bồ-đề, vượt qua bậc Thanh văn, Độc giác, nhập địa vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Đây gọi là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát, và cũng do có pháp nhẫn này nên Đại Bồ-tát có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo đem tác ý tương ưng với trí nhất

thiết trí, tuy tự tại vào ra theo chiều thuận nghịch đối với tám định giải thoát, chín định thứ đệ nhưng không chứng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì sao?

Vì Đại Bồ-tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều Không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nên thể nhập vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Nếu Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng thì mới tăng trưởng căn lành thù thắng. Nhờ căn lành này tăng trưởng, Đại Bồ-tát có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, chứng được địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, được thọ ký nhãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo đem tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, tinh tấn tu hành mười lực Như Lai và vô lượng, vô biên các pháp khác của Phật, nhưng nếu chưa thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thì vẫn chưa chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều Không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nên thể nhập vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Nếu Đại Bồ-tát này đầy đủ phương tiện thiện xảo tối thắng, thì mới tăng trưởng căn lành thù thắng. Nhờ căn lành này tăng trưởng, Đại Bồ-tát có thể tự tại thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, lần lần chứng đắc trí nhất thiết trí. Như vậy, gọi là phương tiện thiện xảo.

Nếu Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo mà lại thực hành các thiện định thì mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Phương tiện thiện xảo thù thắng như vậy đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

XXVII. PHẨM TUỆ ĐÁO BỈ NGẠN

Bấy giờ, Thiện Hiện nghe lời này rồi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải các Đại Bồ-tát thành tựu trí tuệ giác ngộ thù thắng, tuy có thể tu tập pháp sâu xa này, nhưng không nhận lấy quả báo thù thắng ở các cõi?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát thành tựu trí tuệ giác ngộ thù thắng, tuy có thể tu tập pháp sâu xa này, nhưng không nhận lấy quả báo thù thắng ở các cõi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này ngay trong tự tánh không bị lay động.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy ngay trong tự tánh nào không bị lay động?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này không bị lay động nơi tự tánh của vô tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy ngay trong vô tánh, tự tánh nào chẳng động?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này chẳng bị động ngay trong tự tánh của sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng bị động ngay trong tự tánh của địa giới cho đến thức giới. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của vô minh cho đến lão tử.

Chẳng bị động ngay trong tự tánh của bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chẳng bị động ngay trong tự tánh

của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Chẳng bị động ngay trong tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Chẳng bị động ngay trong tự tánh của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Chẳng bị động ngay trong tự tánh của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của tất cả hạnh của Đại Bồ-tát. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của trí nhất thiết trí. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi.

Vì sao? Vì tự tánh các pháp như vậy tức là vô tánh. Các Đại Bồ-tát đối với vô tánh, tự tánh chẳng động và vô tánh không thể hiện chứng vô tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hữu tánh có thể chứng được vô tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được.

Thiện hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vô tánh có thể chứng hữu tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được.

Thiện hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Hữu tánh có thể chứng hữu tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được.

Thiện hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vô tánh có thể chứng vô tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì không nên lấy hữu tánh để có thể hiện quán vô tánh, vô tánh chẳng nên hiện quán hữu tánh, hữu tánh chẳng nên hiện quán hữu tánh, vô tánh chẳng nên hiện quán vô tánh, như vậy thì chẳng phải Thế Tôn không đắc, không hiện quán sao?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tuy Ta có đắc, có hiện quán nhưng xa lìa bốn phạm trù trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao lìa bốn phạm trù mà có đắc, có hiện quán?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hoặc đắc hoặc hiện quán đều chẳng có chẳng không, lìa tướng, lìa danh, đoạn trừ các hý luận. Vì vậy, nên Ta nói có đắc, có hiện quán mà xa lìa bốn phạm trù.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát lấy pháp nào để làm hý luận?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, là hý luận. Nói rộng cho đến quán trí nhất thiết trí thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, là hý luận.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các Đại Bồ-tát suy nghĩ: Thánh đế khổ nên biết rõ, Thánh đế tập nên đoạn trừ, Thánh đế diệt cần phải chứng đắc, Thánh đế đạo nên tu tập thì đây là hý luận.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các Đại Bồ-tát suy nghĩ: Nên tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đây là hý luận.

Nên trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; nên trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; nên trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, thì đây là hý luận.

Nếu họ nghĩ: Nên tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; nên tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nên tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; nên tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, thì đây là hý luận.

Nếu họ nghĩ: Nên vượt qua quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, thẳng đến Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, chánh hạnh viên mãn, mười bậc Bồ-tát, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thì đây là hý luận.

Nếu họ nghĩ: Nên phát sanh tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa để đưa đến năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đưa đến đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, viên mãn ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đưa đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì đây là hý luận.

Nếu họ nghĩ: Nên hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, nên tu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, thì đây là hý luận.

Nếu họ nghĩ: Ta phải đoạn trừ vĩnh viễn tập khí và sự tương tục của phiền não. Ta phải chứng đắc trí nhất thiết trí, thì đây là hý luận.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát dùng các pháp như vậy phân biệt, nên gọi là hý luận.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, đều không thể hý luận nên không hý luận.

Nói rộng cho đến nên quán trí nhất thiết trí thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đây là sở biến tri, hoặc chẳng sở biến tri, đều không thể hý luận nên không hý luận.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát nên quán Thánh đế khổ, hoặc biết rõ, hoặc chẳng biết rõ; quán Thánh đế tập nên đoạn trừ hoặc chẳng đoạn trừ; quán Thánh đế diệt nên chứng đắc, hoặc chẳng chứng đắc; quán Thánh đế đạo nên tu tập, hoặc chẳng tu tập, đều không thể hý luận, nên không hý luận.

Nói rộng cho đến quán trí nhất thiết trí, nên chứng đắc, hoặc chẳng nên chứng đắc đều không thể hý luận, nên không hý luận.

Thiện Hiện nên biết! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát nên quán các pháp và tất cả hữu tình như vậy đều

không hý luận, nên không hý luận. Vì sao? Vì tất cả pháp và hữu tình đều hữu tánh nên chẳng thể hý luận vô tánh, vô tánh chẳng thể hý luận hữu tánh, hữu tánh chẳng thể hý luận vô tánh, vô tánh chẳng thể hý luận hữu tánh. Lìa tánh hữu vô thì năng hý luận, hay sở hý luận, hay thời hý luận đều bất khả đắc.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Sắc uẩn không hý luận; thọ, tưởng, hành, thức uẩn không hý luận. Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí cũng không hý luận.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận này.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tại sao các Đại Bồ-tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí đều không thể hý luận, nên không hý luận?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không có tự tánh. Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí cũng không có tự tánh. Các pháp nào không có tự tánh thì không thể hý luận được.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Từ sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không thể hý luận. Vì vậy, các Đại Bồ-tát không hý luận. Nói rộng cho đến trí nhất thiết trí cũng không thể hý luận. Do vậy, các Đại Bồ-tát chẳng thể hý luận.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Đại Bồ-tát được như vậy mà đối với tất cả pháp hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận, thì liền nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, mau viên mãn các địa vị của Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, cũng không hý luận mà có thể được thì các Đại Bồ-tát dùng những đạo nào để được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Bằng đạo Thanh văn, đạo Độc giác, hay đạo chư Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát chẳng dùng đạo Thanh văn, Độc giác, Phật đạo để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nhưng phải học hết các đạo, sau đó mới dùng đạo Bồ-tát để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết! Như Bồ-tát ở địa vị thứ tám, trước phải học hết các đạo trên, rồi sau mới dùng đạo của mình nhập vào Chánh tánh ly sanh của thừa mình, cho đến chưa được viên mãn đạo quả, chưa thể chứng quả rốt ráo của thừa mình. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, trước phải học đầy đủ tất cả đạo rồi, sau mới dùng đạo Bồ-tát nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Cho đến chưa phát sanh định dụ như Kim cương, thì vẫn chưa chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu phát sanh định trên, trong một sát-na tương ưng với diệu tuệ thì mới có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí nhất thiết trí, trước hết phải học đầy đủ tất cả đạo, sau mới dùng đạo Bồ-tát nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu như vậy, có phải Đệ bát hướng, Dự lưu hướng, Nhất lai hướng, Bất hoàn hướng, A-la-hán hướng, Độc giác hướng, Như Lai hướng, các đạo ấy đều khác nhau. Nếu các đạo đều khác nhau như vậy, thì làm sao Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí nhất thiết trí trước hết phải học đầy đủ tất cả đạo, sau đó mới dùng đạo của mình để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Nghĩa là các Đại Bồ-tát khi phát sanh Đệ bát đạo phải thành tựu Đệ bát bát. Khi phát sanh Cụ kiến đạo phải thành tựu Dự lưu. Khi phát sanh đạo tiến tu phải thành tựu Nhất lai, Bất hoàn. Khi phát sanh đạo vô học phải thành tựu A-la-hán. Khi phát sanh đạo Độc giác phải thành tựu Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Đệ bát rồi, mới có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thì nhất định không có sự việc ấy. Nếu chẳng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì cũng không có sự việc ấy.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu quả Dự lưu cho đến Độc giác, nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, mà chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không có sự việc ấy. Hoặc là chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không có sự việc ấy.

Như vậy, làm sao con biết rõ các Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí nhất thiết trí, đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau mới nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà không trái lý?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Đệ bát rồi, nói rộng cho đến thành tựu Độc

giác rồi, mới thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì nhất định không có lý ấy. Như nếu Đại Bồ-tát chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì càng không có lý ấy.

Còn nếu các Đại Bồ-tát đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau mới thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì không trái lý. Nghĩa là các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đồng mãnh, tinh tấn tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng trí kiến thù thắng vượt qua tám địa, đó là Tịnh quán địa cho đến Độc giác địa. Mặc dù nói rằng đối với tám địa như vậy, đều đã tu học đầy đủ có thể dùng thắng trí để vượt qua, đem trí đạo tướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Khi đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, lần lần dùng trí nhất thiết tướng đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Sự học về Đệ bát, hoặc trí hoặc đoạn, cho đến Độc giác, hoặc trí hoặc đoạn đều là nhân của Đại Bồ-tát.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trước phải học đầy đủ tất cả đạo, sau mới dùng đạo của mình để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lần tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem quả vị đó làm lợi ích cho tất cả loài hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như lời Ngài nói, các Đại Bồ-tát phải học đầy đủ tất cả tướng của đạo như: Đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo chư Phật. Biết tất cả chủng tướng của các đạo, gọi là trí đạo tướng. Vậy các Đại Bồ-tát làm thế nào để phát sanh đạo của trí đạo tướng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên phát sanh tất cả trí đạo tướng thanh tịnh. Sao gọi là Đại Bồ-tát nên phát sanh tất cả trí đạo tướng thanh tịnh? Nghĩa là các tướng trạng của hành có khả năng hiển lộ phát sanh trí đạo tướng thanh tịnh. Các Đại Bồ-tát đối với các tướng trạng của hành như vậy, mà hiện Chánh đẳng giác. Hiện đẳng giác rồi, như thật vì mọi người tuyên thuyết chỉ bày, thiết lập xây dựng, làm cho các loài hữu tình hiểu rõ đúng đắn, tùy theo khả năng của mình đạt được sự lợi ích an vui. Đại Bồ-tát này đối với tất cả âm thanh, ngôn ngữ đều thông suốt một cách khéo léo. Dùng âm thanh, ngôn ngữ khéo léo này tuyên thuyết chánh pháp cho các loài hữu tình khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, làm cho họ biết rằng sự nghe đó đều

như tiếng vang ở trong hang núi, tuy có hiểu rõ nhưng không chấp trước.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát do sự việc này nên được viên mãn trí đạo tướng chân chánh. Đã học trí đạo tướng viên mãn rồi, biết rõ tất cả tùy miên, ý ưa muốn, các thứ khác nhau của hữu tình, làm lợi ích an lạc tùy theo sở thích của họ. Nghĩa là các Đại Bồ-tát biết như thật tùy miên, ý ưa muốn và cũng biết nhân quả ấy của các hữu tình nơi địa ngục. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy.

Cũng biết như thật tùy miên, ý ưa muốn và nhân quả của bàng sanh, ngạ quỷ, các loài rồng, Dược-xoa, A-tu-la v.v... Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy.

Cũng biết như thật tùy miên, ý ưa muốn của loài người trời Dục giới, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy.

Cũng biết như thật bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật tám giải thoát cho đến mười biến xứ và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật sáu pháp Ba-la-mật-đa và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật năm loại mắt, sáu phép thần thông và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và nhân quả ấy.

Cũng biết như thật Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai và nhân quả ấy.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát đã biết như thật các đạo Thanh văn v.v... và nhân quả ấy rồi, tùy chỗ thích ứng đem các đạo ấy an trụ chúng sanh nơi đạo ba thừa, làm cho họ siêng năng tinh tấn tu học được rốt ráo.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên phát sanh trí đạo tướng chân chánh như vậy. Nếu Đại Bồ-tát tu học trí đạo tướng chân chánh như vậy rồi thì đối với các giới, tánh, tùy miên, ý ưa muốn của hữu tình đều khéo ngộ nhập. Đã ngộ nhập rồi, Bồ-tát tùy theo chỗ thích ứng nói pháp làm cho họ chứng được quả báo thù thắng mà họ mong cầu, không để uổng phí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này khéo biết các căn hơn kém của hữu tình, như thật thông suốt tất cả tâm và tâm sở, chỗ hướng đến khác nhau, các thứ luân hồi sanh tử, mà vì họ thuyết pháp không để uổng phí.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu hành đạo Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế. Vì sao? Vì tất cả pháp phần Bồ-đề mà tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đã học đều tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát ngay trong pháp này siêng năng tu học đều được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp phần Bồ-đề và các Bồ-đề khác, tất cả pháp như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi đó là vô tướng, thì vì sao pháp phần Bồ-đề như vậy có thể nhận lấy Bồ-đề đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng với vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là pháp vô tướng; có thể đối với các pháp khác có lấy, có bỏ? Ví như hư không đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, vì tự tánh Không. Các pháp cũng vậy, tự tánh đều Không, chẳng đối với các pháp có lấy, có bỏ, làm sao nói được pháp phần Bồ-đề có khả năng nhận lấy Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì tự tánh của tất cả pháp đều Không, không lấy, không bỏ, nhưng các

hữu tình đối với nghĩa tự tánh của tất cả pháp đều Không, chẳng thể hiểu rõ được. Vì sự lợi ích kia nên các Đại Bồ-tát phương tiện tuyên thuyết pháp phân Bồ-đề có thể nhận lấy Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí ngay trong Thánh pháp Tỳ-nại-da này đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là vô tướng, thì việc đức Phật vì lợi ích các loại hữu tình, khiến họ hiểu biết chơn chánh, hiểu thật tướng của các pháp, là nương theo thế tục mà nói, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp như vậy, nên học trí kiến. Học trí kiến rồi, như thật quán sát các pháp ấy, xem nên nhận lấy hoặc chẳng nên nhận lấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát đối với những pháp nào học trí kiến rồi, như thật quán sát không thể nhận lấy? Và đối với những pháp nào học trí kiến rồi, như thật quán sát có thể nhận lấy?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với các pháp như Thanh văn, Độc giác học trí kiến rồi, như thật quán sát chẳng nên nhận lấy. Còn đối với các pháp tương ưng với trí nhất thiết trí học trí kiến rồi, như thật quán sát nên nhận lấy.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát đối với trong Thánh pháp Tỳ-nại-da này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là Thánh pháp Tỳ-nại-da mà Ngài đã nói? Vì sao gọi là Thánh pháp Tỳ-nại-da?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hoặc có hàng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả các vị ấy đối với tham, sân, si đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với thân kiến, tà kiến, giới cấm thủ, nghi đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với dục, tham, sân, nhuế đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, mạn, vô minh đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện

đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với tám giải thoát cho đến mười bốn xứ đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với trí nhất thiết trí đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Thiện Hiện nên biết! Kia gọi là Thánh, đây là pháp Tỳ-nại-da của bậc Thánh. Vì vậy nên gọi là Thánh pháp Tỳ-nại-da. Vì sao? Vì tất cả pháp này vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là vô tướng, các Thánh giả này đang thấy như thật.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp vô sắc cùng pháp vô sắc đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Các pháp vô kiến cùng pháp vô kiến đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Các pháp vô đối cùng pháp vô đối đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Các pháp nhất tướng cùng pháp nhất tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Các pháp vô tướng cùng pháp vô tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là vô tướng thường nên tu học, học rồi chẳng chấp vào các pháp tướng ấy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lẽ nào các Đại Bồ-tát không cần học các tướng của sắc cho đến thức. Nói rộng cho đến không cần học các tướng trí nhất thiết trí. Không cần học các tướng biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo. Không cần học các tướng quán sát mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch. Không cần học các tướng nơi Thánh giả và Thánh pháp. Không cần học các tướng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi?

Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát không cần học nơi các pháp tướng ấy và cũng chẳng học về các hành tướng ấy, vậy thì, bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát nơi các pháp tướng và các hành tướng đã không học, thì làm sao có thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác? Nếu chẳng thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thì làm sao nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Nếu không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì không thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Nếu không thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì làm sao chuyển bánh xe pháp màu nhiệm? Nếu không thể chuyển bánh xe pháp màu nhiệm thì làm sao đem pháp Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa an trụ cứu độ hữu tình, khiến họ thoát khỏi khổ lớn vô biên sanh tử, an trụ trong Niết-bàn thanh tịnh thường lạc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp thật có tướng ấy, thì các Đại Bồ-tát nên học như vậy. Vì tất cả pháp chẳng thật có tướng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là vô tướng. Cho nên, chúng Đại Bồ-tát chẳng học nơi tướng ấy, cũng lại chẳng học nơi pháp vô tướng. Vì sao? Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, thì pháp giới thường trụ, các pháp nhất tướng, vẫn gọi là vô tướng. Vô tướng như vậy đã chẳng có tướng, cũng chẳng vô tướng, nên không thể học được. Vì sao? Vì chẳng phải tất cả pháp trước là có tướng, sau thành không tướng, vì tất cả pháp trước là vô tướng, sau cũng vô tướng. Cho nên, chúng Đại Bồ-tát chẳng học hữu tướng, chẳng học vô tướng. Tướng hữu, tướng vô đều do đối đãi nhau mà thành, chẳng phải rốt ráo vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng có tướng, cũng chẳng không tướng, đã chẳng nhất tướng, cũng chẳng dị tướng, thì Đại Bồ-tát làm sao có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nếu Đại Bồ-tát chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm sao có thể vượt qua địa vị của Thanh văn, Độc giác? Nếu không thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thì làm sao nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Nếu không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì làm sao nhập vào Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát? Nếu chẳng thể nhập vào Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát thì làm sao phát sanh thân thông thắng diệu của Bồ-tát? Nếu chẳng thể phát thân thông thắng diệu của Bồ-tát thì làm sao trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình? Nếu chẳng thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình thì làm sao chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu chẳng thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì làm sao vận chuyển pháp luân thanh tịnh? Nếu chẳng vận chuyển pháp luân thanh tịnh thì làm sao phương tiện an trụ các loài hữu tình, làm cho an trụ quả Thanh văn thừa, hoặc trụ quả Độc giác thừa, hoặc trụ quả Vô thượng thừa, làm sao phương tiện an trụ các loài hữu tình, làm sao an trụ trong phước nghiệp của bố thí, an trụ trong phước nghiệp của trì giới, an trụ trong phước nghiệp của tu tập và sẽ được an vui, giàu có trong cõi trời, người?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Tất cả pháp chẳng có tướng, chẳng không tướng, chẳng phải một tướng, chẳng dị tướng. Nếu tất cả các Đại Bồ-tát biết các pháp đều có tướng, không tướng, nhất tướng, dị tướng, đều cùng một tướng, gọi là vô tướng thì tu vô tướng này gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát tu vô tướng này mà gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ tất cả pháp, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tập trừ bỏ tất cả pháp, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ nhãn xứ cho đến ý xứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ sắc xứ cho đến pháp xứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ nhãn giới cho đến ý giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ sắc giới cho đến pháp giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ nhãn thức giới cho đến ý thức giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ nhãn xúc cho đến ý xúc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ địa giới cho đến thức giới, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ vô minh cho đến lão tử, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ ra vào sanh tử và quán bất tịnh, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ niệm Phật cho đến niệm hơi thở, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tướng vô thường cho đến tướng diệt, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tướng ngã cho đến tướng kiến giả, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tướng duyên khởi và tướng phi duyên khởi, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tướng thường, lạc, ngã, tịnh và tướng vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tướng Thánh đế và tướng phi Thánh đế, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ Tam-ma-địa có tâm, có tứ, Tam-ma-địa không tâm có tứ, Tam-ma-địa không tâm, không tứ, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ khổ trí cho đến như thuyết trí, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu trừ bỏ trí nhất thiết trí, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nói rộng cho đến trừ bỏ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Tu trừ bỏ trí nhất thiết trí, cũng trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu nghĩ có sắc và có sự tu này thì chẳng phải trừ bỏ sắc, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có thọ, tưởng, hành, thức và có sự tu này, thì chẳng phải trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến nếu nghĩ có đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não và có sự tu này, thì chẳng phải trừ bỏ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, thì chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có trí nhất thiết trí và có sự tu này, thì chẳng phải trừ bỏ trí nhất thiết trí, chẳng phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhưng khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các Đại Bồ-tát chẳng nghĩ có sắc và có sự tu này thì đó là trừ bỏ sắc, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng nghĩ có thọ, tưởng, hành, thức và có sự tu này là trừ bỏ thọ, tưởng, hành, thức, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến chẳng nghĩ có đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não và có sự tu này là trừ bỏ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chẳng nghĩ có trí nhất thiết trí và có sự tu này là trừ bỏ trí nhất thiết trí, là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng có sự tương đến đoạn trừ sự trói buộc tùy miên, tham, sân, si, mà có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc, cũng trừ bỏ sự tu này, thì gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ thọ, tưởng,

hành, thức, cũng trừ bỏ sự tu này gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến tu trừ bỏ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não và trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ trí nhất thiết trí và trừ bỏ sự tu này, gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Người nào quán tưởng có, thì chẳng thể tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến người quán tưởng có, chẳng thể đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, cũng chẳng thể tu trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì người quán tưởng có, còn chấp có ngã và ngã sở, bởi còn chấp nên còn mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên nhất định không được giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn, làm sao có thể như thật tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não và có thể tu tập trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là có? Và những gì là chẳng có?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hai là có, không hai là chẳng có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là hai? Và thế nào là chẳng hai?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Sắc tướng cho đến thức tướng là hai; sắc tướng Không cho đến thức tướng Không là chẳng hai.

Nhãn xứ tướng cho đến ý xứ tướng là hai; nhãn xứ tướng Không cho đến ý xứ tướng Không là chẳng hai.

Sắc xứ tướng cho đến pháp xứ tướng là hai; sắc xứ tướng Không cho đến pháp xứ tướng Không là chẳng hai.

Nhãn giới tướng cho đến ý giới tướng là hai; nhãn giới tướng Không cho đến ý giới tướng Không là chẳng hai.

Sắc giới tướng cho đến pháp giới tướng là hai; sắc giới tướng Không cho đến pháp giới tướng Không là chẳng hai.

Nhãn thức giới tướng cho đến ý thức giới tướng là hai; nhãn thức giới tướng Không cho đến ý thức giới tướng Không là chẳng hai.

Nhãn xúc tướng cho đến ý xúc tướng là hai, nhãn xúc tướng Không cho đến ý xúc tướng Không là chẳng hai.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tướng, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tướng là hai; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tướng Không, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tướng Không là chẳng hai.

Địa giới tướng cho đến thức giới tướng là hai; địa giới tướng Không cho đến thức giới tướng Không là chẳng hai.

Nhân duyên tướng cho đến tăng thượng duyên tướng là hai; nhân duyên tướng Không cho đến tăng thượng duyên tướng Không là chẳng hai.

Vô minh tướng cho đến lão tử tướng là hai; vô minh tướng Không cho đến lão tử tướng Không là chẳng hai.

Bồ thí Ba-la-mật-đa tướng cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tướng là hai; bồ thí Ba-la-mật-đa tướng Không cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tướng Không là chẳng hai.

Pháp nội Không tướng cho đến pháp vô tính tự tính Không tướng là hai; pháp nội Không tướng Không cho đến pháp vô tính tự tính Không tướng Không là chẳng hai.

Chơn như tướng cho đến cảnh giới bất tư nghì tướng là hai; chơn như tướng Không cho đến cảnh giới bất tư nghì tướng Không là chẳng hai.

Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo tướng là hai; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo tướng Không là chẳng hai.

Bốn niệm trụ tướng cho đến tám chi thánh đạo tướng là hai; bốn niệm trụ tướng Không cho đến tám chi thánh đạo tướng Không là chẳng hai.

Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc tướng là hai; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc tướng Không là chẳng hai.

Ba pháp môn giải thoát tướng là hai; ba pháp môn giải thoát tướng Không là chẳng hai.

Tám giải thoát tướng cho đến mười biến xứ tướng là hai; tám giải thoát tướng Không cho đến mười biến xứ tướng Không là chẳng hai.

Tịnh quán địa tướng cho đến Như Lai địa tướng là hai; Tịnh quán địa tướng Không cho đến Như Lai địa tướng Không là chẳng hai.

Cực hỷ địa tướng cho đến Pháp vân địa tướng là hai; Cực hỷ địa tướng Không cho đến Pháp vân địa tướng Không là chẳng hai.

Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa tướng là hai; pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa tướng Không là chẳng hai.

Năm loại mắt, sáu phép thần thông tướng là hai; năm loại mắt, sáu phép thần thông tướng Không là chẳng hai.

Như Lai mười lực tướng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tướng là hai; mười lực Như Lai tướng Không cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tướng Không là chẳng hai.

Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả tướng là hai; đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả tướng Không là chẳng hai.

Ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp tướng là hai; ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp tướng Không là chẳng hai.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tướng là hai; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tướng Không là chẳng hai.

Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tướng là hai; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tướng Không là chẳng hai.

Quả Dự lưu tướng cho đến Độc giác Bồ-đề tướng là hai; quả Dự lưu tướng Không cho đến Độc giác Bồ-đề tướng Không là chẳng hai.

Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tướng là hai; tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tướng Không là chẳng hai.

Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi tướng là hai; cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi tướng Không là chẳng hai.

Thiện Hiện nên biết! Cho đến tất cả tướng đều là hai. Cho đến tất cả hai đều là có. Cho đến tất cả có đều có sanh tử. Có sanh tử thì không thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Thiện Hiện nên biết! Các tướng Không đều là chẳng hai. Các pháp không hai đều là chẳng có. Các pháp chẳng có đều không sanh tử. Không sanh tử mới có thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Do sự việc này nên biết: Đối với tất cả sự việc tướng có hai thì chắc chắn không bỏ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không đạo không đắc, cũng không hiện quán. Cho đến thuận theo kia còn chẳng có, huống là biết rõ về sắc, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí. Người ấy còn không thể tu các Thánh đạo, huống là có thể đạt quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các loài hữu tình.

XXVIII. PHẨM DIỆU TƯỚNG

01

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người trụ nơi hữu tướng, nếu không thuận nhãn, cũng không tu đạo, đắc quả, hiện quán, thì người trụ nơi vô tướng làm sao mà có thuận nhãn, hoặc Tịnh quán địa, nói rộng cho đến Như Lai địa, hoặc tu Thánh đạo, nương sự tu Thánh đạo để đoạn trừ các phiền não. Vì vậy, do bị phiền não ngăn che còn không đạt được pháp địa tương ưng với Thanh văn, Độc giác, huống là nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu không nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì làm sao chứng đắc trí nhất thiết tướng. Nếu không đắc trí nhất thiết tướng thì làm sao đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não?

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hoàn toàn không có, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Các pháp như vậy hoàn toàn không sanh thì làm sao chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Người trụ vô tướng, cũng không thuận nhãn, cho đến cũng không đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, cũng không thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nhưng nếu ai nương vào pháp vô tướng chẳng thật có này, tu được thuận nhãn, cho đến đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, có hữu tướng, vô tướng không?

Có tướng sắc uẩn cho đến thức uẩn không? Nói rộng cho đến có tướng đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não không?

Có tướng chứng đắc trí nhất thiết trí không?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này có tướng sắc, có tướng đoạn trừ sắc không? Có tướng thọ, tướng, hành, thức, có tướng đoạn trừ thọ, tướng, hành, thức không?

Có tướng nhãn xứ cho đến ý xứ, có tướng đoạn trừ nhãn xứ cho đến ý xứ không?

Có tướng sắc xứ cho đến pháp xứ, có tướng đoạn trừ sắc xứ cho đến pháp xứ không?

Có tướng nhãn giới cho đến ý giới, có tướng đoạn trừ nhãn giới cho đến ý giới không?

Có tướng sắc giới cho đến pháp giới, có tướng đoạn trừ sắc giới cho đến pháp giới không?

Có tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới, có tướng đoạn trừ nhãn thức giới cho đến ý thức giới không?

Có tướng nhãn xúc cho đến ý xúc, có tướng đoạn trừ nhãn xúc cho đến ý xúc không?

Có tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có tướng đoạn trừ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không?

Có tướng địa giới cho đến thức giới, có tướng đoạn trừ địa giới cho đến thức giới không?

Có tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, có tướng đoạn trừ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không?

Có tướng tham, sân, si, có tướng đoạn trừ tham, sân, si không?

Có tướng vô minh cho đến lão tử, có tướng đoạn trừ vô minh cho đến lão tử không?

Có tướng khổ, tập, diệt, đạo, có tướng đoạn trừ khổ, tập, diệt, đạo không?

Nói rộng cho đến có tướng đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, có tướng đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não không?

Có tướng trí nhất thiết trí, có tướng đoạn trừ trí nhất thiết trí không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ngay trong tất cả pháp đều không có hữu tướng, cũng không có vô tướng. Nếu không có hữu tướng cũng không có vô tướng, thì làm sao biết đó là Bồ-tát tu thuận nhẫn, cũng là tu đạo, đắc quả, hiện quán?

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát dùng vô tánh làm Thánh đạo, dùng vô tánh làm đắc quả, dùng vô tánh làm hiện quán. Vì nhân duyên này nên biết các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, thì làm sao Thế Tôn ngay trong tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh mà

hiện Đăng chánh giác. Chứng đắc quả Đăng chánh giác rồi mới gọi là Phật, đối với tất cả pháp và các cảnh giới được tự tại vô ngại?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát, tu hành bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhờ đó xa lìa được các pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hi lạc, chứng nhập sơ thiền. Nói rộng cho đến đoạn trừ hết các lạc, khổ, hỷ, ưu, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, chứng nhập thiền thứ tư, được an trụ hoàn toàn.

Bây giờ, đối với các thiền, thiền chi tuy Ta nắm giữ các tướng nhưng không chấp trước; đối với các thiền, thiền chi, không đắm say thiền vị. Nơi các thiền và thiền chi đều vô sở đắc. Đối với các hành tướng của bốn thiền, Ta được thanh tịnh, không còn phân biệt. Nơi các thiền và thiền chi tuy hoàn toàn thuần thực nhưng Ta chẳng nhận lấy quả báo ấy, chỉ nương nơi thiền định làm cho tâm phát sanh thân cảnh, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, thiên nhãn trí thông.

Đối với tướng của năm thần thông này, tuy Ta nắm giữ hoàn toàn nhưng không bị chấp trước, không say đắm. Đối với các cảnh giới của thần thông đều vô sở đắc, cũng chẳng phân biệt, như trụ ở hư không.

Bây giờ, Ta quán tất cả pháp đều bình đẳng, lấy vô tánh bình đẳng làm tánh, với một sát-na tương ưng với diệu tuệ, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, gọi là chứng đắc quả Đăng giác. Đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, đây là Thánh đế diệt, đây là Thánh đế đạo đều đồng một tướng gọi là vô tướng. Vô tướng như vậy cũng bất khả đắc. Nhờ vậy thành tựu vô biên công đức như mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt và mười tám pháp bất cộng của Phật v.v..., đem diệu trí của Phật giáo hóa ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác ngay trong tánh vô tánh của tất cả pháp phát sanh bốn thiền, năm thần thông, chứng đại Bồ-đề, đầy đủ các công đức, làm lợi lạc ba nhóm hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu các pháp dục, ác, bất thiện v.v... có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát chẳng thể nào thông suốt được tất cả pháp dục, ác, bất thiện v.v..., đều

không lấy vô tánh làm tự tánh, xa lìa dục ác nhập vào các thiền, được an trụ hoàn toàn. Vì các pháp dục, ác, bất thiện v.v... vô tự tánh và tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát, mới thông suốt các pháp dục, ác, bất thiện v.v... đều lấy vô tánh làm tự tánh, xa lìa dục ác nhập vào các thiền, được an trụ hoàn toàn.

Thiện Hiện nên biết! Nếu năm thần thông có chút tự tánh, hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát chẳng thông suốt tất cả thần thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh, phát sanh các thứ thần thông, đối với các cảnh giới được tự tại diệu dụng vô ngại. Vì các thần thông vô tự tánh, tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát thông suốt các thần thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh, phát sanh các thứ thần thông, đối với các cảnh giới tự tại diệu dụng vô ngại.

Thiện Hiện nên biết! Nếu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh, thì khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát chẳng thông suốt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật và các công đức của chư Phật, đều lấy vô tánh làm tự tánh, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đầy đủ các công đức. Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật và các công đức của chư Phật, vô tự tánh, tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát, thông suốt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều lấy vô tánh làm tự tánh, với một sát-na tương ưng diệu tuệ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đầy đủ các công đức.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các hữu tình có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi Ta thành Phật rồi cũng không thể thông suốt tất cả hữu tình, vì lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta làm cho ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ được lợi ích, an vui thù thắng. Vì các hữu tình vô tự tánh và tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta thành Phật rồi, thông suốt hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh, an lập ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa, làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh mà vẫn đối với trong pháp ấy phát sanh bốn thiền, phát sanh năm thần thông, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đầy đủ các công đức, an lập ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa, làm cho họ được lợi ích an vui

thù thắng, thì tại sao Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm ngay trong tất cả pháp tánh, vô tánh tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành. Và vì tuân tự theo nghiệp, theo học, theo hành này nên chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an vui các hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, hoặc được theo nơi đức Phật nghe pháp, hoặc lại cúng dường chư Phật, Bồ-tát, Độc giác và các quả A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu và được nghe các vị Hiền thánh v.v... Nghĩa là chúng các pháp vô tánh làm tự tánh, đạt đến hoàn toàn viên mãn mới gọi là Phật, tuân tự chúng được các pháp vô tánh làm tự tánh gọi là Bồ-tát. Cho đến Dự lưu, tin sâu các pháp vô tánh làm tự tánh gọi Hiền thiện sĩ. Do đó, tất cả pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh. Pháp và hữu tình không có một chút tự tánh nào, dù nhỏ như đầu sợi lông có thể nắm bắt được.

Nghe việc này rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh, chúng được pháp này mới gọi là Phật. Cho đến Dự lưu, tin sâu đây mới gọi là Hiền thiện sĩ thì ta đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc sẽ chúng đắc, hoặc không chúng đắc. Bởi vì các pháp và hữu tình luôn luôn lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta nhất định phải hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Được Chánh giác rồi, nếu có các hữu tình thực hành hữu tướng, thì ta dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ trụ vào vô tướng.

Đại Bồ-tát này đã suy nghĩ rồi, phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ thoát các loài hữu tình, chúng được Niết-bàn, mới tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành, như các Đại Bồ-tát đời quá khứ phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trước hết tuân tự theo nghiệp, theo học, theo hành, nên chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này cũng lại như vậy, trước nên tu học bố thí Ba-la-mật-đa, thứ đến nên tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa, tuân tự cho đến cuối cùng là tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm tu học bố thí Ba-la-mật-đa, nên tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, luôn tự mình khen ngợi công đức bố thí, hoan hỉ tán thán người hành bố thí. Nhờ nhân duyên này nên bố thí viên mãn và được địa vị, tài sản lớn, thường hành bố thí, xa lìa tâm bôn xén, tùy theo

nhu cầu của hữu tình mà cung cấp đầy đủ các thức ăn, nước uống và vật dụng.

Đại Bồ-tát này nhờ bố thí, thọ trì giới uẩn, nên sanh chỗ tôn quý trong cõi trời, người. Nhờ thí giới nên được định uẩn. Nhờ thí giới, định nên được tuệ uẩn. Nhờ thí giới, định, tuệ nên được giải thoát uẩn. Nhờ thí giới, định, tuệ, giải thoát nên được giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ thí giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn viên mãn nên vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp Tam thừa, giáo hóa độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do bố thí nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa, nên tự mình hành tịnh giới, cũng khuyên người khác hành tịnh giới, luôn tự mình khen ngợi công đức tịnh giới, hoan hỉ tán thán người hành tịnh giới. Nhờ nhân duyên giới uẩn thanh tịnh này, được sanh trong cõi trời, người, sanh vào chỗ tôn quý, bố thí tài vật cho kẻ nghèo cùng. Đã thực hành việc bố thí rồi, an trụ trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do trì tịnh giới nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối trong tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm tu học an nhẫn Ba-la-mật-đa, nên tự mình hành an nhẫn, cũng khuyên người khác hành an nhẫn, luôn tự mình khen ngợi công đức an nhẫn,

hoan hỉ tán thán người hành an nhẫn. Đại Bồ-tát này khi hành an nhẫn có thể đem tài sản bố thí cho các hữu tình làm cho họ được đầy đủ.

Đã thực hành bố thí rồi, an trụ trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do an nhẫn nên tuy có khả năng tuân tợ theo nghiệp, tuân tợ theo học, tuân tợ theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm tu học tinh tấn Ba-la-mật-đa, nên tự mình hành tinh tấn, cũng khuyên người khác hành tinh tấn, luôn tự mình khen ngợi công đức tinh tấn, hoan hỉ tán thán người hành tinh tấn. Đại Bồ-tát này khi hành tinh tấn có thể đem tài sản bố thí cho các hữu tình, làm cho họ được đầy đủ. Đã thực hành bố thí rồi, an trụ trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do hành tinh tấn nên tuy có khả năng tuân tợ theo nghiệp, tuân tợ theo học, tuân tợ theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm tu học tịnh lự Ba-la-mật-đa, nên tự mình nhập tịnh lự, định vô lượng, vô sắc, cũng khuyên người khác nhập tịnh lự, định vô lượng, vô sắc, luôn tự mình khen ngợi công đức tịnh lự, định vô lượng, vô sắc, hoan hỉ tán thán người nhập tịnh lự, định vô lượng, vô sắc.

Đại Bồ-tát này khi hành tịnh lự có thể đem tài sản bố thí các hữu tình, làm cho họ được đầy đủ. Đã thực hành bố thí rồi, an trụ

trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do tịnh lự nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng giới, định, tuệ và giải thoát, giải thoát trí kiến thù thắng an trụ hữu tình, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, luôn tự mình khen ngợi công đức sáu pháp Ba-la-mật-đa, hoan hỉ tán thán người hành sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát này do bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu phương tiện thiện xảo, vượt các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do Bát-nhã nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Thiện Hiện nên biết! Đây là Đại Bồ-tát từ lúc phát tâm, nương theo sáu pháp Ba-la-mật-đa đã học, tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ lúc phát tâm trong khi tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, đem trí nhất thiết trí tương ưng với tác ý, tin hiểu các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Trước hết nên tu học tùy niệm Phật, thứ đến tu học tùy niệm Pháp, tuần tự cho đến cuối cùng là tu học tùy niệm thiên.

Thiện Hiện nên biết! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm Phật? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không dùng sắc,

thọ, tướng, hành, thức để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng sắc thân vàng ròng, có ánh sáng một tâm với ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì sắc thân vàng ròng, tướng hảo như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các uẩn như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các pháp của Phật để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng pháp duyên khởi để tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp duyên khởi đều vô tự tánh. Nếu là pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm Phật như thế. Nếu tu học tùy niệm Phật, thì tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Nhờ đó chứng đắc trí

nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Nhờ sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm Phật như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả Phật còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm Pháp? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Pháp, không nên tư duy pháp thiện, pháp ác, hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký, hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian, hoặc pháp có ái nhiễm, pháp không ái nhiễm, hoặc pháp thánh, pháp phi thánh, hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu, hoặc pháp rơi rớt trong ba cõi, pháp chẳng rơi rớt trong ba cõi, hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Pháp.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm Pháp như thế. Nếu tu học tùy niệm Pháp như vậy thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Do đây chứng đắc trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Nhờ sức phương tiện nên học tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm Pháp như thế, nghĩa là ngay trong ấy pháp còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm Pháp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm Tăng? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Tăng, nên nghĩ: Chúng đệ tử Phật đầy đủ các công đức, là những bậc Thánh nhân, bốn đôi tám vị, tất cả đều là do vô vi hiển bày, đều lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này nên không tư niệm. Vì sao? Vì bậc Thiện sĩ như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Tăng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm Tăng như thế. Nếu tu học tùy niệm

Tăng như thế thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên giác ngộ tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm Tăng như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả Tăng còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm Tăng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm giới? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm giới, từ lúc mới phát tâm nên tùy niệm thánh giới không khuyết, không hở, không tỳ vết, không như uế, không bị chấp thủ, đáng được cúng dường, được người trí khen ngợi, thọ trì pháp thiện vi diệu, tùy thuận viên mãn tư duy thắng định, giới này đều lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này nên không tư niệm. Vì sao? Vì Thánh giới như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không nhớ, không tư duy, đây gọi là tùy niệm giới.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm giới như thế. Nếu tu học tùy niệm giới như thế thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này dùng tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm giới như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả giới còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm giới.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm xả? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm xả, từ lúc mới phát tâm nên dùng vô tánh làm tự tánh, phương tiện tu tùy niệm xả, nên khi xả tài vật hoặc xả pháp, không nên nghĩ: Ta có thể xả bỏ hoặc không thể xả bỏ. Nếu khi xả các chi phần trong thân thể, cũng không nên nghĩ:

Ta có thể xả bỏ hoặc không thể xả bỏ. Không tư duy về sự bố thí và phước báo của sự bố thí. Vì sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm xả.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm xả như thế. Nếu tu học tùy niệm xả như thế thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Nhờ đó chúng đắc trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này dùng pháp vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm xả như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả xả còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm xả.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm thiên? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm thiên, từ lúc mới phát tâm nên dùng vô tánh làm tự tánh, phương tiện tu tùy niệm thiên như vậy: Các bậc Dự lưu sanh trong sáu cõi trời Dục giới, các bậc Bất hoàn sanh vào hai cõi trên. Tất cả như vậy đều bất khả đắc, không thể nhớ nghĩ. Vì sao? Vì chư thiên này đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm thiên.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm thiên như thế. Nếu tu học tùy niệm thiên như thế thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành.

Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Nhờ đó chúng đắc trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này dùng tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm thiên như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả thiên còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm thiên.

Thiện Hiện nên biết! Đây là Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm nương theo học sáu pháp tùy niệm tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu muốn viên mãn sự tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, thì dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Nên học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nên học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Nên học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Nói rộng cho đến nên học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát này khi học đạo Bồ-đề như thế, hiểu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Đối với pháp không có chút niệm nào có thể nắm bắt, huống gì có nhớ nghĩ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí. Những nhớ nghĩ và pháp được nhớ nghĩ như vậy, nếu thật có dù chỉ mảy may cũng không có việc ấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, nhưng đối với pháp ấy tâm không lay chuyển, vì tất cả pháp đều vô tự tánh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, thì cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không có trí nhất thiết trí, không có Phật, Pháp, Tăng bảo, đạo quả nhiệm tịnh cũng không đắc, không hiện quán, thế thì tất cả pháp đều là không có?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ngay trong tất cả pháp vô tánh, tánh có, tánh không, có thể có không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu trong tánh tất cả pháp vô tánh, tánh có, tánh không đều không thể có thì nay tại sao ông nói: Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh thì cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến tất cả pháp cũng đều không có?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đối với nghĩa này, con không có gì nghi ngờ, nhưng chỉ sợ có các Bí-sô ở đời sau, hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Độc giác, hoặc cầu quả Phật, các vị ấy sẽ nghĩ: Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, vậy thì ai nhiễm, ai tịnh, ai trói buộc, ai tháo mở? Những vị ấy ở nơi nghĩa nhiễm, tịnh, buộc, mở chẳng hiểu rõ, nên phá giới, phá kiến, phá oai nghi, phá mạng sống thanh tịnh. Do đây nên bị đọa trong ba đường ác, chịu nhiều đau khổ, trầm luân sanh tử, khó được giải thoát. Con xem thấy ở đời sau sẽ có những việc đáng kinh sợ như vậy, cho nên mới thưa hỏi, chứ riêng con thật không có nghi ngờ.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Ông mới có thể vì đời sau mà hỏi như vậy. Nhưng trong tánh tất cả pháp vô tánh, hoặc có, hoặc không đều bất khả đắc, chớ nên đối với pháp này chấp lấy tánh có hoặc không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, thì các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình mà cần cầu hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên quán những nghĩa nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh nên các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình cần cầu hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì các loài hữu tình còn chấp có thường kiến, đoạn kiến, chấp vào có sở đắc, khó mà điều phục, ngu si điên đảo khó được giải thoát.

Thiện Hiện nên biết! Người còn chấp vào có sở đắc, do tướng có sở đắc nên không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu người nào còn chấp có sở đắc thì không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; còn người vô sở đắc thì có đắc, có hiện quán, có chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì người ấy chẳng làm hoại tướng pháp giới.

Thiện Hiện nên biết! Nếu người nào đối với vô sở đắc mà muốn có sở đắc, muốn đắc hiện quán, muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biết đó là muốn hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu người nào có sở đắc thì không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; còn nếu vô sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, là chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; trong vô sở đắc không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như vậy, các Đại Bồ-tát làm sao chứng được sơ địa, nhị địa cho đến thập địa? Làm sao chứng được Vô sanh pháp nhẫn? Làm sao đầy đủ kết quả dị thực để phát sanh thần thông? Làm sao có được kết quả dị thực để phát sanh bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao có được an trụ vào kết quả dị thực như vậy để sanh các pháp, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, gần gũi chư Phật để cúng dường thức ăn thượng diệu, đạt được đầy đủ căn lành, cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, được kết quả vô cùng tận, mãi cho đến sau khi nhập vào Niết-bàn, để lại Xá-lợi và các đệ tử vẫn được sự cúng dường, cung kính, thế lực căn lành vẫn lưu tồn mãi mãi?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp vô sở đắc nên các Đại Bồ-tát chứng được sơ địa, nhị địa cho đến thập địa. Tức là nhờ đó nên đầy đủ Vô sanh pháp nhẫn, đầy đủ kết quả dị thực để phát sanh thần thông, kết quả dị thực để phát sanh bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ đó nên được an trụ vào kết quả dị thực để phát sanh các pháp, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, gần gũi chư Phật để cúng dường thức ăn thượng diệu, đầy đủ căn lành cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, được kết quả vô cùng tận, mãi cho đến sau khi nhập vào Niết-bàn, để lại Xá-lợi và các đệ tử vẫn được sự cúng dường, cung kính, thế lực căn lành vẫn lưu tồn mãi mãi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở đắc, sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... và các thần thông có khác nhau không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đối với người vô sở đắc, sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... và các thần thông đều không khác nhau. Chỉ vì muốn làm cho người có sở đắc ấy xa lìa các sự đắm nhiễm, phương tiện tuyên thuyết sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... và các thần thông có tướng khác nhau vậy thôi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà đối với người vô sở đắc, sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... và các thần thông không khác nhau?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thấy bố thí, chẳng thấy người thí, chẳng thấy kẻ nhận, chẳng thấy vật thí, chẳng thấy quả báo bố thí mà hành bố thí. Không đắc tịnh giới mà trì tịnh giới. Không đắc an nhẫn mà tu an nhẫn. Không đắc tinh tấn mà siêng năng tinh tấn. Không đắc tịnh lự mà nhập tịnh lự. Không đắc Bát-nhã mà học Bát-nhã. Không đắc thần thông mà phát sanh thần thông. Không đắc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo mà tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Nói rộng cho đến không đắc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Không đắc các hữu tình mà thành thực hữu tình. Không đắc các cõi Phật mà trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Không đắc Phật pháp mà chứng Bồ-đề.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sở đắc. Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sở đắc như vậy, thì Thiên ma, ngoại đạo không thể phá hoại được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào ở trong một tâm niệm đầy đủ cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo hộ, đưa đến viên mãn.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ở trong một tâm niệm đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm việc gì đều được sự bảo hộ của Bát-nhã ba-la-mật-đa, ở trong một tâm niệm đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến đạt được ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo hộ, nên xa lìa hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên đạt được ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp nhưng không có hai tướng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, nên trong pháp bố thí Ba-la-mật-đa, đầy đủ tất cả Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp mà hành bố thí. Do nhân duyên này nên không có hai tướng.

Như vậy, cho đến vì muốn viên mãn tám mươi vẻ đẹp nên trong tám mươi vẻ đẹp đầy đủ tất cả Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp mà đạt được tám mươi vẻ đẹp. Do nhân duyên này nên không có hai tướng.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên khi hành bố thí Ba-la-mật-đa trụ vào tâm vô lậu mà hành bố thí Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến khi đạt được tám mươi vẻ đẹp trụ vào tâm vô lậu mà đạt được tám mươi vẻ đẹp. Vì vậy, cho nên tuy hành bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến đạt được tám mươi vẻ đẹp nhưng không có hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên khi hành bố thí Ba-la-mật-đa trụ vào tâm vô lậu mà hành bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến khi đạt được tám mươi vẻ đẹp trụ vào tâm vô lậu mà đạt được tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, với tâm ly tướng nên không thấy các tướng, mà hành bố thí Ba-la-mật-đa. Đó là không thấy ai hành bố thí, thí vật gì, ai nhận thí, đây bố thí, vì đây bố thí, vì sao thực hành bố thí. Trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, lìa tham ái, keo kiệt để hành bố thí Ba-la-mật-đa. Bấy giờ không thấy bố thí, cũng không thấy tâm vô lậu, cho đến không thấy tất cả Phật pháp. Đại Bồ-tát như vậy, với tâm vô lậu mà hành bố thí Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến nếu Đại Bồ-tát khi hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, với tâm ly tướng không thấy các tướng đưa đến tám mươi vẻ đẹp. Nghĩa là không thấy ai là người dẫn, ai là được dẫn, do đây mà dẫn, vì đây mà dẫn, vì sao đưa đến tám mươi vẻ đẹp, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này không nhiễm, không đắm trước mà đạt đến tám mươi vẻ đẹp. Bây giờ không thấy đưa đến tám mươi vẻ đẹp, cũng lại không thấy tâm vô lậu này, cho đến không thấy tất cả Phật pháp.

Đại Bồ-tát như vậy, với tâm vô lậu mà đạt đến tám mươi vẻ đẹp.

Quyển thứ 528
HEÁT

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết tất cả pháp vô tướng, vô đắc cũng vô sở tác, thì làm sao viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa. Làm sao viên mãn pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Làm sao viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Làm sao viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Làm sao viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Làm sao viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Làm sao viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Làm sao viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Làm sao viên mãn Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Làm sao viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Làm sao viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông. Làm sao viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Làm sao viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Làm sao viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Làm sao viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Làm sao viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Làm sao viên mãn quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Làm sao viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đem tâm ly tướng vô lậu mà tu bố thí Ba-la-mật-đa. Các hữu tình nào cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần các vật dụng thì cho các vật dụng. Nếu các hữu tình nào cần xin các phần trong thân thể như: Đầu, mắt, tủy, não, da, phần thân thể, gân cốt, thân mạng thì bố thí cho họ. Hoặc họ xin các thứ như: Quốc gia, thành trì, vợ con, quyền thuộc thân yêu, hay các thứ sang trọng khác cũng đều vui vẻ mà bố thí cho họ.

Khi Bồ-tát hành bố thí như vậy, giả sử có người đến trước mặt quở trách: Cần gì Bồ-tát phải làm việc bố thí không lợi ích này. Người nào hành bố thí như thế, đời này đời sau thân tâm sẽ mỏi mệt, chịu nhiều khổ não! Tuy nghe lời ấy, Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng hề thối tâm, chỉ suy nghĩ: Tuy người kia đến quở trách ta, nhưng tâm ta không hối hận. Ta nên dũng mãnh hơn, bố thí vật cần dùng cho các hữu tình, thân tâm không mệt mỏi.

Đại Bồ-tát này đem phước đức bố thí ấy bình đẳng cho các hữu tình và cùng hồi hướng về trí nhất thiết trí. Khi bố thí và hồi hướng như vậy, Bồ-tát không thấy các tướng, đó là không thấy ai thí, ai nhận thí, thí vật gì, vì sao mà thí, do đâu, vì đâu, vì sao hành bố thí. Cũng lại không thấy ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, hồi hướng cho ai, do đâu, vì đâu, vì sao hồi hướng? Đối với tất cả các sự vật như thế đều không thấy.

Vì sao? Vì các pháp như thế đều do nội Không nên Không, như vậy cho đến tướng Không nên Không. Khi quán tất cả các pháp Không rồi, Đại Bồ-tát suy nghĩ: Ai có thể hồi hướng, hồi hướng chỗ nào, hồi hướng cái gì, do đâu, vì đâu, vì sao hồi hướng? Các pháp như vậy đều bất khả đắc. Đại Bồ-tát này do quán sát và suy nghĩ như vậy phát sanh hồi hướng, nên gọi là hồi hướng trọn vẹn. Nhờ đó, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, cũng có thể viên mãn việc làm bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến cũng được đầy đủ tám mươi vẻ đẹp.

Tuy Đại Bồ-tát này có thể bố thí Ba-la-mật-đa như vậy nhưng không nhận lấy quả dị thực của việc bố thí. Tuy chẳng nhận lấy quả dị thực của việc bố thí, nhưng do bố thí Ba-la-mật-đa, thanh tịnh hoàn toàn, nên tùy theo ý muốn mà hiện tất cả của cải, giống như ở các cõi trời Tha hóa tự tại, tất cả vật cần dùng đều tùy theo tâm hiện bày.

Đại Bồ-tát này cũng như vậy, các thứ cần dùng đều tùy theo ý muốn mà hiện ra. Do nhờ thế lực này tăng thượng nên Bồ-tát dùng các thứ vật dụng thượng hạng cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, cũng làm cho sung mãn ở các cõi trời. Đại Bồ-tát này do bố thí Ba-la-mật-đa, độ khắp các loài hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo đem pháp Tam thừa mà giáo hóa chúng, tùy theo ý muốn làm cho chúng được lợi ích an vui.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sức của tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên đối với tất cả pháp vô tướng, vô đắc, vô sở tác được viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa và được viên mãn các pháp lành khác.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nghĩa là được tóm thâu trong các chi thánh đạo vô lậu, đúng pháp đắc giới thanh tịnh hoàn toàn. Tịnh giới như vậy không khuyết không hở, không tỳ vết, không như uế, không bị chấp thủ, đáng được cúng dường, được người trí khen ngợi. Nhờ tịnh giới này đối với tất cả pháp đều không chấp thủ, nghĩa là không chấp có sắc,

thọ, tướng, hành, thức. Cho đến không chấp có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Không chấp có đại tộc Sát-đế-lợi, cho đến đại tộc Cư sĩ. Không chấp có bốn chúng Đại thiên vương, cho đến trời Phi tướng phi tướng xứ. Không chấp có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Không chấp có ngôi Chuyển luân vương và các ngôi Tiểu vương tể quan. Chỉ đem sự trì giới như thế bình đẳng cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí nhất thiết trí. Trong khi hồi hướng dùng vô tướng, vô sở đắc, vô nhị làm phương tiện, chẳng phải có tướng, có sở đắc, có hai làm phương tiện, chỉ nương vào thể tục, chẳng nương vào thắng nghĩa. Nhờ nhân duyên này tất cả Phật pháp đều được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy do trì tịnh giới Ba-la-mật-đa này, dùng phương tiện thiện xảo nhập bốn phần tịnh lự thắng tấn, không đắm trước nên được phát sanh thần thông. Đại Bồ-tát này với thiên nhãn thanh tịnh do dị thực sanh, có thể thấy được chư Phật trong hiện tại khắp mười phương, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, đối với các sự việc đã thấy được đều chẳng quên mất.

Dùng thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe được chư Phật thuyết pháp khắp mười phương, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, đối với các việc đều đã nghe được, chẳng bao giờ quên mất, nghe rồi đem pháp ấy làm lợi ích cho mình và người, không để uổng phí.

Dùng tha tâm trí có thể biết được chư Phật khắp mười phương và tâm, tâm sở của các loài hữu tình. Biết rồi mới có thể tùy theo chỗ thích nghi của chúng để làm lợi ích.

Dùng túc trụ trí biết được các nghiệp quá khứ của các hữu tình do sự tạo nghiệp không mất, nên sanh vào các chỗ này chỗ kia, chịu các sự khổ vui. Biết rồi vì họ mà nói nhân duyên nghiệp cũ, làm cho họ nhớ biết để tạo việc lợi ích.

Dùng lậu tận trí giáo hóa hữu tình, hoặc giúp cho họ chứng được quả Dự lưu, quả Nhất lai, nói rộng cho đến chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nói tóm lại, Đại Bồ-tát này sanh vào bất cứ chỗ nào cũng tùy theo sự thọ lãnh khác biệt của các hữu tình mà dùng phương tiện độ thoát cho họ chứng được các thiện phẩm.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên đối với tất cả pháp vô tướng, vô đắc, vô tác viên mãn thanh tịnh tịnh giới Ba-la-mật-đa và có thể viên mãn các pháp lành khác.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đem tâm ly tướng vô lậu mà tu an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm cho đến khi an trụ nơi tòa Bồ-đề vi diệu, trong thời gian ấy, dù có các loài hữu tình đều cảm các thứ khí cụ đến làm hại, nhưng Đại Bồ-tát này vẫn không sanh tâm hờn giận.

Lúc ấy, Bồ-tát nên tu hai nhẫn: Một là nên chịu đựng tất cả những sự nhục mạ, gia hại của các hữu tình, không sanh tâm giận dữ, mà đè nén hận thù; hai là nên phát sanh vô sanh pháp nhẫn.

Nếu gặp các thứ khổ, bị những sự nhục mạ, hoặc bị các loại dao gậy làm hại, thì Đại Bồ-tát nên quán sát suy nghĩ: Ai có thể nhục mạ? Ai bị nhục mạ? Ai làm hại? Ai bị làm hại? Ai giận dữ? Ai nhẫn nhịn?

Lại suy nghĩ: Tất cả pháp lành đều hoàn toàn Không, pháp còn bất khả đắc huông là có pháp tánh, pháp tánh cũng còn không có huông là có hữu tình?

Khi quán như vậy, người mạ nhục, hoặc người bị mạ nhục, người hại, hoặc người bị hại, đều không thấy có, cho đến bị mổ xẻ, cắt đứt thân thể từng đoạn, Bồ-tát vẫn nhẫn được, không sanh niệm gì khác. Đối với các pháp tánh, Bồ-tát như thật quán sát mới có thể chứng đắc vô sanh pháp nhẫn.

Vô sanh pháp nhẫn là thế nào? Nghĩa là Bồ-tát làm cho tất cả phiền não chẳng phát sanh, trí tuệ vi diệu thường không gián đoạn, quán sát tất cả pháp hoàn toàn chẳng sanh. Vì vậy gọi là vô sanh pháp nhẫn.

Đại Bồ-tát này an trụ trong hai pháp nhẫn như thế nên mau được viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... Nói rộng cho đến mau được viên mãn tám mươi vẻ đẹp.

Đại Bồ-tát này an trụ trong các pháp Phật khác như vậy rồi, thì Thánh pháp vô lậu xuất thế đều được viên mãn không giống như thần thông của các Thanh văn, Độc giác. An trụ trong thần thông thù thắng như vậy rồi, Bồ-tát dùng thiên nhãn thanh tịnh quán thấy chư Phật trong hiện tại khắp mười phương, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, luôn tùy niệm Phật, thường không gián đoạn.

Dùng tịnh thiên nhãn thường nghe chư Phật thuyết pháp khắp mười phương, thọ trì chẳng quên, như thật giảng thuyết cho các loài hữu tình.

Dùng tha tâm trí, có thể đo lường tâm và tâm sở của chư Phật Thế Tôn, cũng có thể biết được tâm và tâm sở của các loài hữu tình,

tùy theo chỗ thích hợp mà nói chánh pháp, làm cho họ phát sanh thẳng giải.

Dùng túc trụ trí, biết các hữu tình đời trước gieo trồng căn lành khác nhau. Biết rồi dùng phương tiện thị hiện, khuyến bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ vui mừng, làm cho họ được lợi ích.

Dùng lậu tận trí tùy theo chỗ thích nghi của họ mà giáo hóa họ vào pháp Tam thừa.

Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình mau được đầy đủ trí nhất thiết trí, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vận chuyển pháp luân vi diệu làm lợi ích cho tất cả.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ sức tâm vô lậu, xa lìa các tướng, nên ở trong các pháp vô tướng, vô đắc, vô tác được viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa và cũng có thể viên mãn các pháp lành khác.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này quyết tâm tinh tấn đồng mãnh nhập vào sơ tịnh lự cho đến nhập vào tịnh lự thứ tư. Nương vào bốn tịnh lự này phát sanh các thần thông biến hiện, cho đến đưa tay sờ tới mặt trời, mặt trăng, tự do xoay chuyển không thấy khó khăn. Thành tựu đồng mãnh thân tinh tấn, đem sức thần thông trong chùng giây lát có thể đến được hàng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương. Lại đem các dụng cụ ưa thích thượng hạng cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn. Nhờ đó quả báo căn lành vô tận, dần dần chứng đắc trí nhất thiết trí. Nhờ thế căn lành này tăng thượng, đã được thành Phật rồi, lại được vô lượng thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... đem vô lượng vật dụng ưa thích thượng hạng cúng dường, cung kính. Nhờ căn lành này sau khi nhập vào Niết-bàn để lại Xá-lợi, còn các đệ tử vẫn được vô lượng thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... cúng dường, cung kính.

Đại Bồ-tát này lại dùng thần lực có thể đến hàng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, được nghe chư Phật nói pháp. Nghe rồi thọ trì không bao giờ quên mất, cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát này dùng thần lực có thể đến hàng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, tinh tấn tu học trí nhất thiết tướng, đã được viên mãn rồi, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các loài hữu tình.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thành tựu thân tinh tấn đồng mãnh, nên được tinh tấn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thành tựu tâm tinh tấn đồng mãnh nên mau viên mãn các thánh đạo vô lậu và các chi thánh đạo được nhập vào tinh tấn Ba-la-mật-đa. Nhờ đó làm cho tất cả các nghiệp bất thiện nơi thân, khẩu, ý không phát sanh được.

Đại Bồ-tát này ở trong các pháp quyết không chấp thủ: Thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi, Dục giới, Sắc giới hoặc Vô sắc giới; hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; hoặc ba pháp môn giải thoát; hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều chẳng chấp thủ, thường hoặc vô thường v.v... Cũng không chấp thủ quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát này cũng chẳng chấp thủ đây là bậc Dự lưu, là bậc Nhất lai, hay là Phật. Cũng chẳng chấp thủ hữu tình nào thấy hoàn toàn thì gọi là bậc Dự lưu. Hữu tình nào làm mỏng hạ phần kiết sử thì gọi là bậc Nhất lai. Hữu tình nào đoạn tận hạ phần kiết thì gọi là bậc Bất-hoàn. Hữu tình nào đoạn tận thượng phần kiết thì gọi là bậc A-la-hán. Hữu tình nào đạt được Độc giác thì gọi là Độc giác. Hữu tình nào đạt được trí đạo tướng thì gọi là Bồ-tát. Hữu tình nào đạt được trí nhất thiết tướng thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Đại Bồ-tát này đối với các pháp và các hữu tình như thế đều chẳng chấp thủ. Vì sao? Vì tất cả pháp và các hữu tình đều vô tự tánh không thể nắm trước. Đại Bồ-tát này thành tựu tâm tinh tấn đồng mãnh, nên dù làm các việc lợi ích cho hữu tình mà vẫn không tiếc thân mạng, vẫn đối với các hữu tình hoàn toàn vô sở đắc.

Mặc dù đã viên mãn sự tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, nhưng đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa hoàn toàn vô sở đắc. Dù đã viên mãn tất cả Phật pháp nhưng đối với Phật pháp hoàn toàn vô sở đắc, dù đã nghiêm tịnh tất cả cõi Phật nhưng đối với cõi Phật hoàn toàn vô sở đắc.

Đại Bồ-tát này thành tựu tâm tinh tấn như vậy, dù đã xa lìa tất cả các pháp cũng có thể thu nhận tất cả pháp lành nhưng không chấp thủ. Vì không chấp thủ nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, từ thế giới này đến thế giới khác, vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, thị hiện các thần thông một cách tự tại vô ngại theo ý muốn. Nghĩa là thị hiện rải nhiều hương thơm, rải các hoa đẹp, thổi các kỹ nhạc, hiện mây sấm chấn động cả đại địa, hoặc thị hiện bày món báu nhiệm màu trang nghiêm thế giới, thân phóng ánh sáng, làm cho chúng sanh đui

mù đều được thấy rõ. Hoặc thân hiện ra các mùi hương vi diệu, những kẻ như uế đều được thơm tho sạch sẽ. Hoặc thị hiện xây dựng hội cúng tế, bố thí mà không làm hại các loài hữu tình; nhân đó giáo hóa vô lượng hữu tình làm cho họ nhập vào chánh đạo, xa lìa sự giết hại sanh mạng cho đến việc tà kiến, hoặc thực hành việc bố thí cho đến Bát-nhã.

Các hữu tình nào vì muốn làm lợi ích các loài hữu tình khác, hoặc là xả bỏ của báu, bỏ vợ con, bỏ ngôi vua, bỏ phần thân thể, bỏ cả thân mạng, tùy theo các loài hữu tình nên dùng phương tiện như vậy, để làm lợi ích an vui cho họ

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô đắc, vô tác viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa và có thể viên mãn các pháp lành khác.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tịnh lự Ba-la-mật-đa. Trừ định của Như Lai, còn đối với các định khác Đại Bồ-tát này đều được viên mãn.

Đại Bồ-tát này lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỉ lạc, nhập vào sơ tịnh lự, cho đến chứng vào tịnh lự thứ tư, được an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ-tát này đem tâm từ, nói rộng cho đến đem tâm xả duyên khắp mười phương mà an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ-tát này vượt qua các sắc tướng, diệt hữu đối, không tư duy các thứ tướng, nhập vào Không vô biên, Không vô biên xứ, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ được an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ-tát này nhập vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, đối với tám giải thoát, chín định thứ đệ, dù thuận nghịch đều được an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ-tát này đối với không, vô tướng, vô nguyện đẳng tri được an trụ hoàn toàn.

Đối với định Vô gián, định như Điện quang, định Kim cương dụ, định của bậc Thánh, bậc Chánh đẳng v.v... được an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ-tát này an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu ba mươi bảy pháp phân Bồ-đề, nhập vào trí đạo tướng đều được viên mãn. Dùng trí đạo tướng tóm thâu tất cả Tam-ma-địa rồi tuần tự tu hành vượt lên địa vị chỉ quán, cho đến tu hành Độc giác rồi mới chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát tu học các địa được viên mãn Phật địa.

Đại Bồ-tát này dù tuần tự tu vượt qua các địa cho đến chưa chứng đắc trí nhất thiết trí, nhưng trong giai đoạn ấy không chấp lấy quả tu chứng.

Đại Bồ-tát này nhập vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, trồng nhiều căn lành với chư Phật, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Từ thế giới này đến thế giới kia làm lợi ích an vui cho hữu tình thân tâm không biết mỏi mệt.

Đại Bồ-tát thực hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, hoặc dùng giới uẩn cho đến giải thoát trí kiến uẩn để độ thoát các hữu tình, hoặc dạy cho họ chứng được quả Dự lưu. Nói rộng cho đến dạy cho họ chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tùy theo thế lực, căn lành của loài hữu tình làm cho pháp lành tăng trưởng, dùng các thứ phương tiện làm cho họ an trụ.

Đại Bồ-tát này nhập vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, phát sanh tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng, chứng đắc dị thực thần thông thù thắng.

Đại Bồ-tát này thành tựu dị thực thần thông thù thắng. Quyết định chẳng thọ bào thai trở lại, quyết định chẳng hưởng thú vui dâm dục, quyết định chẳng lệ thuộc chiếc xe thọ sanh, quyết định không bị lỗi thọ sanh làm ô nhiễm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này khéo thấy biết tất cả pháp hoàn toàn đều như huyễn hóa. Tuy Đại Bồ-tát biết các hành đều như huyễn hóa nhưng nương vào bi nguyện lợi ích an vui cho loài hữu tình. Tuy nương vào bi nguyện lợi ích an vui cho loài hữu tình mà vẫn hiểu hữu tình và sự hoạt động của chúng đều bất khả đắc. Tuy hiểu hữu tình và sự hoạt động của chúng đều bất khả đắc nhưng vẫn giáo hóa tất cả hữu tình, làm cho chúng an trụ trong pháp bất khả đắc. Đây là nương nơi thế tục đế, chẳng phải nương nơi thắng nghĩa đế.

Đại Bồ-tát này nhập vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, cho đến viên mãn quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường không xa lìa việc tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát này hành phương tiện trí đạo tướng, phát sanh trí nhất thiết tướng, an trụ trong ấy đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, làm lợi mình lợi người, có thể làm ruộng phước cho tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... đáng thọ nhận sự cúng dường, cung kính của thế gian.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên ở trong tất cả

pháp vô tướng, vô đắc, vô tác viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa và có thể viên mãn các pháp lành khác.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đem tâm ly tướng vô lậu mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này hoàn toàn không thấy một pháp nhỏ nào thật có. Nghĩa là không thấy có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến các pháp hữu lậu và vô lậu đều hoàn toàn không thật có. Cũng lại không thấy các pháp như vậy có sanh có diệt, có tăng ích, có tổn giảm, có chứa nhóm, có phân ly. Như thật quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến các pháp hữu lậu và vô lậu đều là hư dối, đều không bền chắc, đều không có tự tánh.

Đại Bồ-tát này khi quán sát như vậy chẳng đạt được tự tánh của sắc, chẳng đạt được tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến chẳng đạt được tự tánh của pháp hữu lậu, chẳng đạt được tự tánh của pháp vô lậu.

Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khi quán như vậy đối với tất cả pháp phát sanh tin hiểu sâu xa, đều lấy vô tánh làm tự tánh. Đối với những việc phát sanh tin hiểu như thế rồi, mới có thể thực hành pháp nội Không, cho đến có thể thực hành pháp vô tính tự tính Không. Khi hành như vậy đối với tất cả pháp không bị đắm trước, nghĩa là chẳng đắm trước vào sắc, cũng chẳng đắm trước vào thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến chẳng đắm trước vào tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng đắm trước vào quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vô sở hữu có thể viên mãn đạo Bồ-đề. Nghĩa là viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp.

Đại Bồ-tát này an trụ đạo Bồ-đề như vậy rồi lại có thể viên mãn quả dị thực của Phật đạo, nghĩa là có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, và vô lượng pháp phần Bồ-đề khác.

Đại Bồ-tát này an trụ quả dị thực của Phật đạo như thế, do sức thần thông thù thắng mà quả dị thực phát sanh, dùng phương tiện làm lợi ích cho các loài hữu tình. Tùy theo các hữu tình cần đem bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa độ thoát họ, liền dùng bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để độ thoát họ; cần dùng giới uẩn cho đến giải thoát trí kiến uẩn mà độ thoát, liền dùng giới uẩn cho đến giải thoát trí kiến uẩn mà độ thoát họ. Người nào đáng độ thoát làm cho họ chứng được

quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, liền dùng phương tiện làm cho họ chứng được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát này nên làm các việc như biến hiện ra thần thông, muốn đến hằng hà sa số thế giới đều tùy ý đi đến. Muốn hiện các thứ trân bảo trong các thế giới đã đến, đều tùy ý hiện. Muốn làm cho các hữu tình trong các thế giới đã đến thọ dụng các trân bảo quý, tùy theo chỗ ưa muốn của họ đều làm cho họ được đầy đủ.

Đại Bồ-tát này từ thế giới này đến thế giới khác đều làm lợi ích an vui cho các hữu tình. Thấy rõ tướng trang nghiêm thanh tịnh các thế giới, nên tự mình độ thoát tùy theo ý muốn làm trang nghiêm cõi Phật, giống như các cõi trời Tha hóa tự tại, cần dùng các thứ thực phẩm đều tùy tâm hiện ra. Bồ-tát ấy tùy ý thọ dụng các thứ trang nghiêm vô lượng cõi Phật. Sự thọ dụng ở nơi các cõi Phật này đều nhiệm màu thanh tịnh, xa lìa các pháp tạp nhiễm, tùy theo ý muốn mà hiển hiện.

Đại Bồ-tát do thân dị thực này mà bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và do thân dị thực này sanh ra các thần thông vi diệu, cũng do thân dị thực này sanh đạo Bồ-đề nên hành trí đạo tướng. Nhờ trí đạo tướng được thành thực nên chứng được trí nhất thiết tướng. Nhờ chứng được trí này nên đối với tất cả pháp không còn chấp lấy. Nghĩa là không chấp sắc, cũng không chấp thọ, tướng, hành, thức. Nói rộng cho đến cũng không chấp lấy pháp thiện, pháp ác, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi. Cũng không chấp lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã chứng. Cũng không chấp lấy các vật đã thọ dụng ở các cõi Phật. Trong ấy, hữu tình đối với tất cả pháp cũng không chấp lấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trước không chấp tất cả pháp nên đối với tất cả pháp đều vô sở đắc, vì các hữu tình mà thuyết giảng tất cả pháp tánh không trái ngược, không chấp lấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên ở trong tất cả pháp vô tướng, vô đắc, vô tác viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa và có thể viên mãn các pháp lành khác.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào các Đại Bồ-tát đối với các pháp vô tạp, vô tướng, tự tướng Không mà có thể viên mãn bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao đối với tất cả pháp vô lậu không khác nhau để bày ra sự khác nhau? Làm sao biết rõ tướng khác nhau của

các pháp như vậy? Làm sao ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian? Làm sao có thể đối với các pháp tướng khác nhau hiển bày một tướng, đó là vô tướng và đối với một tướng; trong pháp vô tướng hiển bày các loại pháp tướng khác nhau?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quáng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương (ảnh ảo), vì các hữu tình mà tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương hoàn toàn vô tướng.

Vì sao? Vì mộng cho đến thành Tầm hương đều vô tự tánh. Nếu pháp nào vô tự tánh thì pháp ấy vô tướng. Pháp nào vô tướng, tức là một tướng nên gọi là vô tướng. Do nhân duyên này nên biết tất cả người thí, người nhận, vật thí, tánh thí, quả thí, duyên thí hoàn toàn vô tướng. Nếu biết như vậy mà hành bố thí thì có thể viên mãn sự tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Ai có thể viên mãn sự tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, thì đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không xa lìa và đầy đủ sáu Ba-la-mật-đa này, thì có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Nói rộng cho đến viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát này đầy đủ các kết quả dị thực phát sanh Thánh pháp vô lậu như vậy, dùng sức thần thông có thể đến được hàng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, đem vô lượng vật dụng thượng hạng cúng dường, cung kính chư Phật Thế Tôn và làm lợi ích cho các loài hữu tình. Người đáng dùng bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để độ, liền dùng bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà độ thoát. Người đáng dùng các pháp lành khác để độ, liền dùng các pháp lành khác mà độ thoát.

Đại Bồ-tát này thành tựu căn lành thù thắng như vậy, đối với tất cả pháp hoàn toàn tự tại vô ngại, tuy ở trong sanh tử nhưng chẳng bị tội lỗi của sanh tử làm ô nhiễm. Vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình nên thọ nhận sự giàu sang tự tại ở cõi người, cõi trời. Do thế lực giàu sang tự tại nên làm các việc lợi ích cho các hữu tình, dùng bốn nhiếp pháp giáo hóa họ. Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp hoàn toàn vô tướng nên tuy biết quả Dự lưu nhưng không trụ quả ấy, cho đến tuy biết quả Độc giác Bồ-đề nhưng không chấp lấy quả Độc giác Bồ-đề.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này như thật biết rõ tất cả pháp rồi, và muốn chứng đắc trí nhất thiết tướng không giống với các bậc Thanh văn, Độc giác.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp hoàn toàn vô tướng nên như thật biết rõ sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều vô tướng. Do nhân duyên này có thể viên mãn tất cả Phật pháp mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí ở đời vị lai làm lợi ích an vui cho các hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương, viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng cho đến như thành Tầm hương, liền viên mãn vô tướng tịnh giới Ba-la-mật-đa. Tịnh giới như vậy không khuyết không hở, không tỳ vết, không như uế, không bị chấp thủ, đáng được cúng dường, được người trí khen ngợi, thọ trì pháp thiện vi diệu, pháp thiện hoàn toàn, là Thánh vô lậu, được tóm thâu trong thánh đạo xuất thế gian. Đầy đủ giới này mới có thể khéo thọ trì giới, thiết lập đắc giới đúng pháp, giới luật nghi, giới hữu biểu, giới vô biểu, giới hiện hành, giới chẳng hiện hành, giới oai nghi, giới phi oai nghi.

Tuy đầy đủ các giới như thế nhưng đối với các giới này, Đại Bồ-tát không còn chấp trước, không nghĩ như vậy: Ta nhờ giữ giới này sẽ được sanh vào dòng đại tộc Sát-đế-lợi cho đến đại tộc Cư sĩ, được giàu sang tự tại.

Lại không nghĩ như vậy: Ta nhờ giữ giới này sẽ sanh làm Tiểu vương hoặc làm Đại vương, Luân vương, hoặc làm phụ tướng được giàu sang tự tại. Lại không nghĩ: Ta nhờ giữ giới này sẽ được sanh trong cõi trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ được giàu sang tự tại. Lại không nghĩ: Ta nhờ giữ giới này sẽ được chứng quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì sao? Vì các pháp như vậy đều đồng một tướng gọi là vô tướng. Pháp vô trụ không đắc vô tướng, pháp hữu tướng không đắc hữu tướng, pháp vô tướng không đắc hữu tướng, pháp hữu tướng chẳng đắc vô tướng. Do nhân duyên này đều vô sở đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau chứng đắc vô tướng tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đã viên mãn vô tướng tịnh giới Ba-la-mật-đa, nên mau nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát

nên chứng được Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Đã chứng được Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát nên tu hành trí đạo tướng thẳng đến trí nhất thiết tướng, được kết quả dị thực phát sanh năm phép thân thông thù thắng.

Lại được năm trăm pháp môn Đà-la-ni, cũng được năm trăm pháp môn Tam-ma-địa. Ở địa vị này phát sanh bốn sự hiểu biết thông suốt. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Đại Bồ-tát này vì sự hóa độ cho hữu tình, nên tuy lưu chuyển trong các đường sanh tử nhưng không hề bị tội lỗi kia làm ô nhiễm.

Như người huyễn hóa tuy hiện các việc đi, đứng, nằm, ngồi nhưng thật sự không có các nghiệp qua lại v.v... Tuy hiện ra các thứ lợi ích an vui cho loài hữu tình nhưng đối với các hữu tình và sự hoạt động của họ đều vô sở đắc. Ví như có đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tên là Tô-phiến-đa được Bồ-đề rồi, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ vô lượng chúng, làm cho thoát khỏi sanh tử chúng đắc Niết-bàn. Khi ấy, không có loài hữu tình nào dám nhận sự thọ ký của Phật, liền làm hóa Phật ở đời lâu dài, tự xả bỏ thọ mạng nhập vào Niết-bàn. Thân hóa Phật ấy trụ một kiếp rồi, thọ ký cho một vị Bồ-tát, sau đó thị hiện vào Vô dư Niết-bàn.

Thân hóa Phật kia tuy đã làm các việc lợi ích cho các hữu tình nhưng đều vô sở đắc. Nghĩa là chẳng đắc sắc, thọ, tướng, hành, thức. Cho đến chẳng đắc tất cả pháp hữu lậu, vô lậu v.v... và các hữu tình. Các Đại Bồ-tát này cũng lại như vậy, tuy tạo tác mà vô sở đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa. Do tịnh giới Ba-la-mật-đa được viên mãn nên mới tóm thâu được tất cả Phật pháp. Nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích an vui cho các hữu tình cho đến đời vị lai.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương, viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng cho đến như thành Tầm hương, liền viên mãn vô tướng an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng, cho đến như thành Tầm hương liền viên mãn vô tướng an nhẫn Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này như thật biết rõ năm thủ uẩn không thật tướng nên tu hai thứ nhẫn liên viên mãn vô tướng an nhẫn Ba-la-mật-đa. Thế nào là hai? Một là an thọ nhẫn; hai là quán sát nhẫn.

An thọ nhẫn nghĩa là các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu. Trong thời gian ấy giả sử có các loài hữu tình đều đến quở mắng, dùng dao gậy làm hại. Khi Bồ-tát hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, cho đến không sanh tâm niệm giận hờn, cũng lại không sanh tâm niệm trả thù, Đại Bồ-tát chỉ nghĩ: Các hữu tình kia rất đáng thương xót, phiền não đầy đầy nơi tâm, chẳng được tự tại, cho nên mới phát sanh ác nghiệp với ta như vậy. Nay ta không nên giận ghét họ. Lại nghĩ: Bởi ta gây tạo các uẩn oan gia, nên các hữu tình ấy phát sanh ác nghiệp với ta như vậy, chỉ tự trách mình, không nên hờn giận người. Khi Bồ-tát này quán sát kỹ như vậy, đối với các loài hữu tình sanh tâm thương xót. Những loại như vậy gọi là an thọ nhẫn.

Quán sát nhẫn, là Đại Bồ-tát suy nghĩ: Các hành như huyễn, hư dối chẳng thật, chẳng được tự tại, cũng như hư không vô ngã cho đến người biết, người thấy, chỉ là hư vọng do phân biệt khởi ra, tất cả đều là tự tâm hiện ra. Ai quở trách ta, ai làm hại ta? Ai bị quở trách, bị làm hại? Đều là do tâm hư vọng phân biệt, nay ta không nên sanh tâm chấp trước. Các pháp như vậy, do tự tánh Không, thắng nghĩa Không, nên đều vô sở hữu.

Khi Đại Bồ-tát quán sát kỹ như vậy, như thật biết rõ các hành trống không, vắng lặng, đối với tất cả pháp không sanh niệm tướng nào khác. Những loại như vậy gọi là quán sát nhẫn.

Đại Bồ-tát này tu học hai thứ nhẫn như vậy, nên mới có thể viên mãn vô tướng an nhẫn Ba-la-mật-đa. Nhờ đó nên chứng được Vô sanh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô sanh pháp nhẫn là như thế nào? Thế nào là đoạn? Thế nào là trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do thế lực này nên có chút phần pháp ác bất thiện, nên không phát sanh được, gọi là Vô sanh pháp nhẫn. Nó làm cho tất cả phiền não ngã và ngã sở, mạn v.v... hoàn toàn vắng lặng. Như vậy, nhẫn thọ các hành như mộng, nói rộng cho đến như thành Tầm hương, nhẫn đây gọi là trí, chứng được trí này mới gọi là đắc được Vô sanh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô sanh pháp nhãn của Thanh văn, Độc giác cùng với Vô sanh pháp nhãn của các hàng Bồ-tát có khác nhau không? Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Những bậc Dự lưu cho đến Độc giác hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhãn của Đại Bồ-tát. Lại có nhãn của Đại Bồ-tát là pháp hoàn toàn chẳng sanh. Đó là khác nhau.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát thành tựu nhãn thù thắng như vậy nên vượt qua tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Các Đại Bồ-tát an trụ trong nhãn dị thực mà hành đạo Bồ-tát, nên viên mãn trí đạo tướng. Thành tựu trí đạo tướng như vậy, thường không xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Cũng không xa lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng không xa lìa dị thực thần thông. Do không xa lìa dị thực thần thông, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm những việc này rồi mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau được viên mãn vô tướng an nhãn Ba-la-mật-đa. Do an nhãn Ba-la-mật-đa này được viên mãn, nên mới viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích an vui cho hữu tình cho đến đời vị lai.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quán nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương không thật tướng rồi, phát tâm đồng mãnh, thân tinh tấn nên nhanh chóng phát sanh thần thông thù thắng, có thể đến được các thế giới của chư Phật khắp mười phương, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Trông các căn lành với chư Phật, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình, thường hay trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật.

Đại Bồ-tát này do thân tinh tấn, thành thực hữu tình, đem pháp Tam thừa làm phương tiện giáo hóa. Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do thân tinh tấn mau được viên mãn vô tướng tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát này phát tâm đồng mãnh tinh tấn nên thành tựu các chi Thánh đạo vô lậu được đầy đủ Thánh đạo, viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa, được đầy đủ các pháp lành ở trong đó, là bốn niệm trụ, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát này do tâm tinh tấn, nên được viên mãn các tướng hảo, phóng đại quang minh, chiếu soi vô biên cõi. Do tâm tinh tấn hoàn toàn viên mãn nên đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và vận chuyển pháp luân vi diệu, đầy đủ ba mươi hai tướng, làm cho khắp đại thiên thể giới chấn động sáu cách, các hữu tình trong đó được ánh sáng chiếu soi, thấy sự biến động này, nghe được tiếng chánh pháp, tùy chỗ thích ứng của họ, ở nơi đạo Tam thừa chứng được Bất thối chuyển cho đến cứu cánh.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa, do tinh tấn Ba-la-mật-đa này nên làm các việc lợi mình lợi người, mau được viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ vậy chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích an vui cho các hữu tình cho đến đời vị lai.

Quyển thứ 529

HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như sóng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương mà viên mãn tinh lự Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương, viên mãn tinh lự Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương, không có thật tướng, nên vào bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu đẳng trì không, vô tướng, vô nguyện; tu Thánh chánh đẳng trì như Điện quang và Kim cương dụ. Trụ trong Tam-ma-địa Kim cương dụ, trừ định Như Lai, ngoài ra đối với các định khác, như định Nhị thừa, hoặc thắng định đều có khả năng nhập vào tất cả, an trụ đầy đủ. Nhưng đối với các Tam-ma-địa như thế, chẳng sanh tâm ưa đắm, cũng chẳng say đắm quả đạt được ấy. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này như thật biết tinh lự đẳng định và tất cả pháp đều cùng với vô tướng, vô tánh làm tánh. Vô tướng chẳng thể ưa đắm vô tướng. Vô tánh chẳng thể ưa đắm vô tánh. Vì không ưa đắm nên hoàn toàn không thuận theo thế lực của các định nơi cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này ở tất cả cõi, đều không thủ đắc đối với định năng nhập và định bị nhập. Do đây, nên khi vào định xứ, cũng không thủ đắc. Vì đối với tất cả pháp, Đại Bồ-tát này không thủ đắc, nên sớm được viên mãn vô tướng tinh lự Ba-la-mật-đa. Do tinh lự Ba-la-mật-đa đầy được viên mãn, nên vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác...

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này vì sao do vô tướng tinh lự Ba-la-mật-đa đầy được viên mãn, nên vượt các bậc Thanh văn, Độc giác...?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khéo học nội Không cho đến vô tính tự tính Không, nên mới được viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba-la-mật-đà, vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác....

Đại Bồ-tát này trụ trong các Không, đối với tất cả pháp đều không thủ đắc, chẳng thấy có pháp lìa các không. Đại Bồ-tát này an trụ trong đây, chẳng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng lại chẳng đắc tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng lại chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Vì sao vậy? Vì trong Không không có pháp, cũng không có cái Không vậy. Đại Bồ-tát này do trụ Không này, nên vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác... chững vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát lấy gì làm sanh? Lấy gì làm ly sanh?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy tất cả có sở đắc làm sanh, lấy tất cả vô sở đắc làm ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát lấy gì làm có sở đắc? Lấy gì làm vô sở đắc?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp làm có sở đắc, nghĩa là Đại Bồ-tát lấy sắc uẩn làm có sở đắc; lấy thọ, tưởng, hành, thức uẩn làm có sở đắc. Nói rộng cho đến lấy trí nhất thiết trí làm có sở đắc. Các Đại Bồ-tát lấy các loại pháp môn... như thế làm có sở đắc. Tức có sở đắc gọi là sanh, như ăn uống hay sanh bệnh hoạn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp vô hành, vô đắc, vô thuyết, vô thị làm vô sở đắc. Nghĩa là Đại Bồ-tát lấy sắc cho đến trí nhất thiết trí vô hành, vô đắc, vô thuyết, vô thị làm vô sở đắc. Vì sao vậy? Vì tự tánh của sắc cho đến trí nhất thiết trí đều chẳng thể hành, cũng chẳng thể đắc, cũng chẳng thể nói, cũng chẳng thể chỉ bày.

Các Đại Bồ-tát lấy các loại pháp môn... như vậy, không hành, không đắc, không nói, không chỉ bày, làm vô sở đắc. Tức vô sở đắc gọi là ly sanh.

Các Đại Bồ-tát chững vào ngôi Chánh tánh ly sanh rồi, viên mãn tất cả tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí, còn chẳng theo thế lực của định mà thọ sanh, huống nữa là theo thế lực của phiền não tham sân si... hoặc theo thế lực của tùy phiền não mà thọ sanh. Không có điều đó!

Đại Bồ-tát này an trụ trong đây, gây tạo các nghiệp, do thế lực của nghiệp mà trôi lăn các cõi, cũng không có điều đó.

Đại Bồ-tát này mặc dù trụ trong nhóm các hành như huyễn, làm lợi ích an vui cho các hữu tình, song chẳng đắc huyễn và các hữu tình.

Khi đối với các việc vô sở đắc như thế, Đại Bồ-tát này thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thường không chán bỏ.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Do được viên mãn tĩnh lự Ba-la-mật-đa đây, nên mới được viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đây nên chúng được trí nhất thiết trí, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi ích an vui hữu tình thường không gián đoạn, cho đến tận đời vị lai. Chuyển bánh xe pháp vô thượng như thế, tuy có làm nhưng không có sở đắc, vì năng thuyết sở thuyết đều không có tự tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như sóng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương, mà viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này như thật biết rõ tánh tất cả pháp như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không chơn thật, bèn viên mãn được vô tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ tánh tất cả pháp như mộng cho đến như thành Tầm hương như thế nào?

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thấy mộng, chẳng thấy kẻ thấy mộng; chẳng nghe tiếng vang, chẳng thấy kẻ nghe tiếng vang; chẳng thấy ảnh tượng, chẳng thấy kẻ thấy ảnh tượng; chẳng thấy bóng sáng, chẳng thấy kẻ thấy bóng sáng; chẳng thấy sóng nắng, chẳng thấy kẻ thấy sóng nắng; chẳng thấy huyễn, chẳng thấy kẻ thấy huyễn; chẳng thấy hóa, chẳng thấy kẻ thấy hóa; chẳng thấy thành Tầm hương, chẳng thấy kẻ thấy thành Tầm hương.

Vì sao vậy? Vì mộng, kẻ thấy mộng, cho đến thành Tầm hương, kẻ thấy thành Tầm hương đều là chỗ chấp trước điên đảo của phàm phu ngu si. Các A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và các đức Như Lai đều chẳng thấy mộng và kẻ thấy mộng, nói rộng cho đến chẳng thấy thành Tầm hương và kẻ thấy thành Tầm hương.

Vì sao vậy? Vì tất cả pháp vô tánh là tánh, chẳng thành chẳng thật, vô tướng vô vi, chẳng thật có tánh, đồng với Niết-bàn. Nếu tất cả pháp vô tánh là tánh, nói rộng cho đến đồng với Niết-bàn, thì lẽ nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp, khởi tướng có tánh, tướng thành, tướng thật, tướng có, tướng hữu vi có thật tánh. Nếu khởi các tướng đây, thì không có điều đó.

Vì sao vậy? Vì nếu tất cả pháp có chút tự tánh, có thành, có thật, có tướng, có làm, có thật tánh để được thì sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng đắc được tánh, tướng chơn thật của các pháp.

Như vậy, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp sắc uẩn, chẳng chấp thọ, tướng, hành, thức uẩn, cho đến chẳng chấp trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp môn... như thế không chấp trước, nên viên mãn được sơ địa cho đến thập địa của Bồ-tát, nhưng ở trong ấy chẳng sanh tham đắm.

Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này chẳng đắc sơ địa cho đến thập địa, năng và sở viên mãn, thì lẽ nào ở trong ấy mà khởi tham đắm!

Đại Bồ-tát này mặc dù hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, song chẳng thủ đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do không thủ đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp cũng không thủ đắc.

Đại Bồ-tát này mặc dù quán Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhiếp tất cả pháp, nhưng đối với các pháp đều không thủ đắc.

Vì sao vậy? Vì tất cả pháp cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa đây không hai không khác. Vì có sao? Vì tánh tất cả pháp chẳng thể phân biệt. Nói các pháp là chơn như, là pháp giới, là thật tế, vì nó không tạp, không sai khác vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tự tánh của tất cả pháp không tạp, không sai khác thì sao có thể nói đây thiện, đây phi thiện, đây hữu lậu, đây vô lậu, đây thế gian, đây xuất thế gian, đây hữu vi, đây vô vi, vô lượng các pháp... sai khác như thế?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Thật tánh các pháp có thể nói đây thiện, đây phi thiện... chăng? Lại có thể nói đây là quả Dự lưu cho đến có thể nói đây là Phật, Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thể nói được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Do nhân duyên đây nên biết tánh ấy của các pháp không xen tạp, cũng không sai khác, không tướng, không sanh, không diệt, không ngại, không nói, không chỉ ra được.

Thiện Hiện nên biết! Thuở xưa, khi Ta tu học đạo Bồ-tát, đối với các pháp tánh đều không thủ đắc. Nghĩa là chẳng đắc sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng đắc nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng đắc sắc xúc cho đến pháp xúc. Chẳng đắc nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng đắc sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng đắc nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng đắc nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng đắc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng đắc địa giới cho đến thức giới. Chẳng đắc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng đắc các pháp theo duyên sanh ra. Chẳng đắc vô minh cho đến lão tử. Chẳng đắc Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Chẳng đắc pháp thiện, phi thiện. Chẳng đắc pháp hữu lậu, vô lậu. Chẳng đắc pháp thế gian, xuất thế gian. Chẳng đắc pháp hữu vi, vô vi. Nói rộng cho đến chẳng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chẳng đắc hạnh Đại Bồ-tát. Chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ sơ phát tâm cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường nên khéo học tự tánh các pháp. Nếu khéo học được tự tánh các pháp thì khéo thanh tịnh được đạo Đại Bồ-đề; cũng viên mãn được các hạnh Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. An trụ pháp này thì mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng pháp Tam thừa làm phương tiện, điều phục các loài hữu tình, khiến cho không còn luân hồi trong ba cõi, được vào Niết-bàn an vui rốt ráo.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên lấy vô tướng làm phương tiện, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa để sớm được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì nhiếp thọ được tất cả Phật pháp. Nhờ đây, nên chứng được trí nhất thiết trí, làm lợi ích an vui cho hữu tình đến tận đời vị lai.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hoàn toàn như mộng, nói rộng cho đến như thành Tầm hương, đều không thật, vô tánh là tánh, tự tướng đều không, thì làm sao lập được đây là thiện, đây là phi thiện, đây là thế gian, đây là xuất thế gian, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là hữu vi, đây là vô vi. Nói rộng cho đến đây là quả Dự lưu, đây là pháp năng chứng được quả Dự lưu. Như vậy cho đến đây là Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật, đây là pháp năng chứng được Bồ-đề của Phật?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Thế gian ngu phu dị sanh vô văn ở trong mộng dính mắc mộng, dính mắc kẻ thấy mộng, nói rộng cho đến ở nơi thành Tầm hương dính mắc thành Tầm hương, cũng dính mắc kẻ thấy. Ngu phu dị sanh vô văn đắc mộng... như thế rồi, điên đảo chấp trước, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp bất thiện, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp thiện, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp vô kí, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp phi phước, hoặc thân ngữ ý hành lại tạo nghiệp phước, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp bất động. Bởi các hành, nên qua lại sanh tử chịu khổ vô cùng.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ hai thứ Không mà quán sát các pháp, đó là tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’) và vô tế Không (Không không biên tế). Đại Bồ-tát này an trụ trong hai Không như thế, vì các hữu tình mà tuyên nói chánh pháp, bằng những lời như vậy: “Sắc cho đến thức là Không, vô sở hữu. Nhãn xúc cho đến ý xúc là Không, vô sở hữu. Sắc xúc cho đến pháp xúc là Không, vô sở hữu. Nhãn giới cho đến ý giới là Không, vô sở hữu. Sắc giới cho đến pháp giới là Không, vô sở hữu. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Không, vô sở hữu. Nhãn xúc cho đến ý xúc là Không, vô sở hữu. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là Không, vô sở hữu. Địa giới cho đến thức giới là Không, vô sở hữu. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là Không, vô sở hữu. Các pháp theo duyên sanh ra là Không, vô sở hữu. Các pháp như vô minh cho đến lão tử... là Không, vô sở hữu”.

Lại nói như vậy: “Sắc, thọ, tưởng, hành, thức như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Nhãn xúc cho đến ý xúc như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Sắc xúc cho đến pháp xúc như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Nhãn giới cho đến ý giới như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Sắc giới cho đến pháp giới như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Nhãn xúc cho đến ý xúc như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Địa giới cho đến thức giới như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều

không có tự tánh. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Các pháp theo duyên sanh ra như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Các pháp như vô minh cho đến lão tử... như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh”.

Lại nói như vậy: “Trong đây không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Không có nhãn xứ cho đến ý xứ. Không có sắc xứ cho đến pháp xứ. Không có nhãn giới cho đến ý giới. Không có sắc giới cho đến pháp giới, không có nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Không có nhãn xúc cho đến ý xúc. Không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Không có địa giới cho đến thức giới. Không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không có các pháp theo duyên sanh ra. Không có các pháp vô minh cho đến lão tử...”

Lại nói như vậy: “Trong đây không có mộng, không có kẻ thấy mộng. Nói rộng cho đến không có thành Tầm hương, không có kẻ thấy thành Tầm hương”.

Lại nói như vậy: “Các pháp như thế đều không thật có, vô tánh là tánh. Vì sức hư dối phân biệt của các ông nên đối với sắc uẩn cho đến thức uẩn không thật có, lại thấy có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Đối với nhãn xứ cho đến ý xứ không thật có, lại thấy có nhãn xứ cho đến ý xứ. Đối với sắc xứ cho đến pháp xứ không thật có, lại thấy có sắc xứ cho đến pháp xứ. Đối với nhãn giới cho đến ý giới không thật có, lại thấy có nhãn giới cho đến ý giới. Đối với sắc giới cho đến pháp giới không thật có, lại thấy có sắc giới cho đến pháp giới. Đối với nhãn thức giới cho đến ý thức giới không thật có, lại thấy có nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đối với nhãn xúc cho đến ý xúc không thật có, lại thấy có nhãn xúc cho đến ý xúc. Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không thật có, lại thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Đối với địa giới cho đến thức giới không thật có, lại thấy có địa giới cho đến thức giới. Đối với nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không thật có, lại thấy có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đối với các pháp theo duyên sanh ra không thật có, lại thấy có các pháp theo duyên sanh ra. Đối với các pháp vô minh cho đến lão tử... không thật có, lại thấy có các pháp vô minh cho đến lão tử...”

Lại nói như vậy: “Tánh của tất cả pháp uẩn, xứ, giới... đều theo các duyên hòa hợp tạo dựng. Kẻ điên đảo vọng khởi, nhiếp thọ các

ngiệp dị thực. Đối với pháp hư vọng đây không thật, vì duyên có gì mà các ông khởi tưởng thật có?”

Bấy giờ, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện khéo léo. Nếu các hữu tình có kẻ xan tham thì Bồ-tát dùng phương tiện cứu vớt khiến cho lìa xa xan tham. Các hữu tình đây lìa xan tham rồi, Bồ-tát khuyên họ tu bố thí Ba-la-mật-đa. Các hữu tình này do bố thí nên được nhiều tài của, giàu sang tự tại. Lại từ chỗ này, phương tiện cứu vớt khuyên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa. Các hữu tình đây do trì tịnh giới nên được sanh cõi lành, giàu sang tự tại. Lại từ chỗ đây, phương tiện cứu vớt khuyên tu tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Các hữu tình đây do tu tĩnh lự nên được sanh Phạm thế, ở sơ tĩnh lự an trụ tự tại. Từ sơ tĩnh lự, phương tiện cứu vớt, lại khiến cho an trụ tĩnh lự thứ hai. Phương tiện cứu vớt lần hồi như vậy, cho đến khiến cho an trụ Phi tướng phi phi tướng xứ. Các hữu tình này nhờ bố thí, trì giới, thiền định nên được quả báo thù thắng, sanh nhiều nhiễm đấm.

Bấy giờ, Bồ-tát phương tiện khéo léo, cứu vớt họ ra khỏi chỗ hạ liệt ấy, rồi đặt vào cõi Vô dư bát Niết-bàn. Nghĩa là dùng phương tiện khéo léo thích hợp với họ, khiến cho nương vào Tam thừa, siêng tu Thánh đạo; hoặc khiến cho an trụ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; hoặc khiến cho an trụ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc khiến cho an trụ tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoặc khiến cho an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc khiến cho an trụ quán sát thuận nghịch mười hai duyên khởi; hoặc khiến cho an trụ sáu Ba-la-mật-đa; hoặc khiến cho an trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không; hoặc khiến cho an trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc khiến cho an trụ các bậc Bồ-tát; hoặc khiến an trụ môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; hoặc khiến cho an trụ năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khiến cho an trụ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khiến cho an trụ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc khiến cho an trụ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khiến cho an trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện khéo léo, thành tựu vô sắc, vô kiến, vô đối, pháp vô lậu chơn chánh và an trụ trong ấy. Nếu hữu tình nào tương ưng được quả Dự lưu, thì Bồ-tát chỉ bày hướng dẫn, vui vẻ khuyến khích tán thán, phương tiện cứu vớt cho được quả Dự lưu. Nói rộng cho đến nếu hữu tình nào tương ưng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì Bồ-tát chỉ bày hướng

dẫn, vui vẻ khuyến khích tán thán, phương tiện cứu vớt cho được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai Không, mặc dù biết các pháp như mộng cho đến như thành Tâm hương, đều chẳng thật có, vô tánh là tánh, tự tướng đều Không, nhưng vẫn an lập thiện, phi thiện, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, hữu vi, vô vi. Nói rộng cho đến quả Dự lưu, pháp năng chứng được quả Dự lưu. Như vậy cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật, pháp năng chứng được Bồ-đề của Phật, đều không tạp loạn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật là hiếm có, quán sát rốt ráo Không, vô tế Không, an trụ nơi hai không ấy. Tuy biết các pháp như mộng cho đến như thành Tâm hương, đều chẳng thật có, vô tánh là tánh, tự tướng vốn không, nhưng vẫn an lập vô lượng pháp môn như thiện, phi thiện..., chẳng tạp loạn nhau.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy, đúng vậy. Đúng như ông đã nói. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật là hiếm có. Tuy biết tánh các pháp đều rốt ráo Không, vô tế Không, đều chẳng thật có, như mộng cho đến như thành Tâm hương, tự tướng vốn không, vô tánh là tánh, nhưng vẫn an lập các pháp môn như thiện, phi thiện..., chẳng tạp loạn nhau.

Như các ông biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có pháp hy hữu rất lạ, Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể thành tựu, chẳng thể so lường được. Đối với việc làm của các Đại Bồ-tát, Độc giác và Thanh văn các người còn chẳng thể báo đáp, huống nữa là hữu tình khác có thể đền trả được sao!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có pháp hy hữu rất lạ, mà Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể thành tựu, chẳng thể so lường được?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ lấy, Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói về các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có pháp hy hữu rất lạ, khiến cho tâm ông vui vẻ.

Thiện Hiện nên biết! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trụ dị thực, sanh vô lượng vô số công đức chơn tịnh:

sáu pháp đến bờ kia, năm thân thông vi diệu, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và Đà-la-ni, vô ngại giải.... Bằng sức thần thông này, Đại Bồ-tát du lịch khắp mười phương. Nếu hữu tình nào cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát dùng bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng sơ tĩnh lự cho đến tĩnh lự thứ tư, thì Đại Bồ-tát đem sơ tĩnh lự cho đến tĩnh lự thứ tư mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng từ vô lượng cho đến xả vô lượng, thì Đại Bồ-tát đem từ vô lượng cho đến xả vô lượng mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng định Không vô biên cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ, thì Đại Bồ-tát đem định Không vô biên cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, thì Đại Bồ-tát đem bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn, thì Đại Bồ-tát đem không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng các thiện pháp thù thắng khác, thì Đại Bồ-tát đem các thiện pháp thù thắng khác mà thu nhiếp làm lợi ích họ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trụ dị thực, sanh công đức chơn tịnh: sáu pháp đến bờ kia, năm thân thông..., dùng bố thí... thu nhiếp làm lợi ích hữu tình như thế nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thí cho các hữu tình những vật cần dùng. Nghĩa là cần uống ăn thì thí cho uống ăn. Nếu cần xe cưỡi thì thí cho xe cưỡi. Nếu cần áo mặc thì thí cho áo mặc. Nếu cần hương hoa thì cho hương hoa. Nếu cần các thứ của cải khác thì đều thí cho không để thiếu thốn. Hoặc cúng dường đủ loại phẩm vật cho Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn. Khi thí như thế, tâm của vị ấy bình đẳng, không tướng sai khác mà hành bố thí. Như thí cho người tri giới và người phạm giới cũng vậy. Như thí cho người và chẳng phải người cũng vậy. Như thí cho nội đạo và ngoại đạo cũng vậy. Như thí cho các vị Thánh và phàm phu cũng vậy. Như thí cho kẻ cao sang và người hèn hạ cũng vậy. Trên từ chư Phật, dưới đến bàng sanh, bình đẳng bình đẳng không có

phân biệt, chẳng xem phước điền có hơn kém khác nhau. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đã thấu rõ tất cả pháp và các hữu tình, tự tướng đều không, không khác nhau, nên không có tướng khác mà hành bố thí.

Đại Bồ-tát này do không có tướng khác mà hành bố thí, nên được quả không khác, không sai biệt. Nghĩa là được viên mãn trí nhất thiết trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát thấy kẻ đi xin đến, mà nghĩ rằng: Kẻ đi xin đến đây, nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì là bậc phước điền, nên ta thí cho; nếu chẳng phải là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà là bàng sanh..., chẳng phải bậc phước điền, thì chẳng nên thí cho.

Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như thế, thì trái với pháp Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì các Đại Bồ-tát phải tịnh tâm mình thì phước điền mới tịnh. Cho nên, thấy các kẻ đi xin, chẳng nên nghĩ rằng: Hữu tình như thế này đến cầu xin, ta nên thí cho. Hữu tình như thế kia đến cầu xin, ta chẳng nên bố thí. Nếu khởi nghĩ như vậy, thì trái với gốc đã phát tâm Đại Bồ-đề. Nghĩa là các Bồ-tát vốn đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác: Ta vì hữu tình mà làm chỗ nương dựa, còn bãi, nhà cửa, cứu hộ. Thấy kẻ đi xin đến, nên nghĩ như vậy: Nay hữu tình này nghèo cùng cô cút, ta phải dùng sự bố thí mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Người kia do duyên đây cũng có thể làm việc bố thí, ít muốn, vui đủ, từ bỏ việc giết sanh mạng, nói rộng cho đến từ bỏ lời nói tạp uế, cũng điều phục được tham, sân, tà kiến. Do nhân duyên đây, nên sau khi mạng chung, sanh vào đại tộc Sát-đế-lợi, cho đến sanh vào đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh vào một chỗ nào đó giàu sang, của báu dồi dào, tu các nghiệp lành. Hoặc do nhân duyên thu nhiếp làm lợi ích của sự bố thí đây, nên lần lần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các oán địch của các Đại Bồ-tát, hoặc các hữu tình đi đến chỗ của Bồ-tát, để làm tổn hại, hoặc vì thiếu thốn nên đến cầu xin, thì Đại Bồ-tát này chẳng nên phát khởi dị tâm phân biệt: Đây nên thí cho, kia chẳng nên thí cho, mà chỉ nên phát khởi tâm bình đẳng, tùy theo sự mong cầu của họ, như xin các chi phần của thân, hoặc các của cải, nước thành, vợ con, thì đều nên ban cho. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này vì lợi lạc rộng lớn cho các hữu tình, nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu mà phát khởi dị tâm phân biệt: Đây nên thí cho, kia chẳng nên thí cho thì sẽ bị chur Phật, Độc giác, Thanh văn, Bồ-tát, trời, người, A-tổ-lạc... các chúng Hiền thánh đều đồng quả trách:

“Ai mời thỉnh người phát tâm Bồ-đề, thề làm lợi ích khắp cho các loài hữu tình, làm nơi nương tựa cho những kẻ không nơi nương tựa, làm nhà cửa cho kẻ không nhà cửa, làm người cứu hộ cho kẻ không người cứu hộ, làm bến bờ cho kẻ không có bến bờ, kẻ chẳng an vui khiến cho được an vui, mà nay chọn lựa nên thí hay không thí!”

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu có người chẳng phải người đến chỗ của Đại Bồ-tát đòi xin tay, chân... và các bộ phận thân thì Đại Bồ-tát này chẳng nên phát khởi hai tâm phân biệt là thí hay chẳng thí, mà chỉ nghĩ rằng: người kia cầu xin điều gì đều phải thí cho.

Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này thường nghĩ rằng: Ta vì làm lợi ích cho các hữu tình, nên thọ thân này. Các kẻ đến xin đều phải thí cho. Thấy kẻ đi xin, Đại Bồ-tát liền nghĩ: Nay thân đây của ta, vốn vì người kia mà thọ. Người kia chẳng đến lấy, ta còn phải đem đến cho, huống nữa là họ đến cầu xin mà chẳng cho ư! Nghĩ vậy rồi, Đại Bồ-tát vô cùng vui mừng phấn khởi, tự cắt các bộ phận mà trao cho họ. Lại tự mừng rằng: Nay ta được lợi lớn, đó là xả thân tạp uế, được thân thuần tịnh.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cầu Đại Bồ-đề, nên học như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thấy các kẻ ăn xin, thì nên suy nghĩ: Nay ở trong đây, ai thí, ai nhận, thí vật gì, bởi đâu, vì đâu, vì sao bố thí, tự tánh các pháp đều bất khả đắc. Vì sao vậy? Vì các pháp như thế đều rốt ráo Không. Chẳng phải trong pháp Không mà có cho, có lấy, có thí, có nhận.

Thiện Hiện nên biết! Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên học các pháp đều Không như thế. Nghĩa là bởi nội Không nên Không, cho đến hoặc bởi vô tính tự tính Không nên Không. Đại Bồ-tát này an trụ Không đây mà hành bố thí thường không gián đoạn, viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa. Do bố thí Ba-la-mật-đa đây được viên mãn, nên khi bị người cắt xẻo, cướp đoạt tất cả vật nội ngoại, tâm không phân biệt giận hờn, chỉ nghĩ rằng: Hữu tình và tất cả pháp đều Không, ai cắt xẻo ta, ai cướp đoạt ta, ai thọ nhận, ai ở trong đây hành pháp quán Không này?

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát vì muốn nhiều ích các loài hữu tình, nên nguyện vào đại địa ngục, thấy các hữu tình chịu nhiều thứ khổ. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy phát khởi ba thứ chỉ đạo (thị đạo). Những gì là ba? Một là thân biến, hai là kí thuyết, ba là giáo giới.

Đại Bồ-tát này trước tiên dùng oai lực thần biến thị đạo, diệt trừ các thứ khổ nơi địa ngục: nước sôi, lửa dữ, dao gươm... Kế đến, dùng oai lực kí thuyết thị đạo, ghi nhận điều mà tâm hữu tình kia nghĩ để nói pháp. Sau cùng, dùng oai lực giáo giới thị đạo, phát khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vì họ mà nói pháp, khiến cho các loài hữu tình ở địa ngục kia đối với Bồ-tát, sanh lòng tịnh tín. Nhờ nhân duyên đây, từ địa ngục ra, được sanh trên trời, hoặc sanh trong loài người, lần lần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Khi Đại Bồ-tát này gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thân tâm vui mừng ưa muốn cung kính, chẳng phải chẳng vui mừng ưa muốn cung kính. Đại Bồ-tát này ở chỗ Phật Thế Tôn thuyết chánh pháp, cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trọn chẳng quên mất. Tùy theo pháp đã nghe, Đại Bồ-tát này có khả năng vì hữu tình mà giải nói không trái, khiến cho họ được lợi ích an vui thù thắng, cho đến khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường không nhầm chán.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích các loài hữu tình trong cõi bàng sanh, nên tự xả thân mạng. Thấy các bàng sanh bị lửa đốt bức ngặt, muốn tàn hại lẫn nhau, Đại Bồ-tát này khởi lòng thương xót, tự cắt thân phần, chặt các lông đốt rải ném mười phương, mặc cho chúng nó ăn nuốt. Các loại bàng sanh ăn thịt được thân Bồ-tát đều hết lòng mến kính, xấu hổ đối với Bồ-tát. Nhờ nhân duyên đây, nên được thoát cõi bàng sanh, sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người, gặp được đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết chánh pháp, tu hành đúng lý, dần dần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hay vì thế gian mà làm việc khó làm, nhiều lợi ích. Nghĩa là vì lợi ích an vui cho các hữu tình, Đại Bồ-tát tự phát tâm Vô thượng đại Bồ-đề, cũng khiến người phát; tự hành các loại chánh hạnh đúng lý, cũng khiến người hành, thoát khổ sanh tử, được vui Niết-bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích các loài hữu tình trong cõi quỷ đói, nên nguyện đến cõi kia, phương tiện dứt trừ các khổ đói khát. Chúng quỷ đói kia đã dứt các khổ, nên rất mến kính, xấu hổ đối với Bồ-tát.

Lại vì chúng qui, Đại Bồ-tát này tuyên nói pháp yếu lia xa xan tham, khiến cho họ nghe rồi, khởi tâm thí xả; nhờ căn lành đây, nên thoát khỏi cõi quỷ đói, được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người, gặp được đức Như Lai, gần gũi cùng dường, nghe thuyết chánh pháp, lần hồi tu hành chánh hạnh của Tam thừa, cho đến được vào Vô dư Niết-bàn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với các loài hữu tình, an trụ đại bi, phát khởi vô biên phương tiện khéo léo, cứu vớt khiến cho nhập vào Niết-bàn Tam thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát phương tiện khéo léo, hoặc vì trời Bốn đại vương chúng, mà tuyên nói chánh pháp, cho đến hoặc vì trời Tha hóa tự tại mà tuyên nói chánh pháp. Các chúng trời kia ở chỗ Bồ-tát, nghe chánh pháp rồi lần hồi nương vào Tam thừa, siêng tu chánh hạnh, tùy thích chứng nhập Niết-bàn rất ráo.

Trong chúng trời kia, có các Thiên tử say đắm năm dục lạc vi diệu trên trời và ở chỗ cung điện quý báu. Đại Bồ-tát này thị hiện nổi lửa đốt cung điện kia, làm cho họ sanh tâm kinh sợ nhàm chán, nhân đó thuyết những lời pháp như vậy:

“Này các Thiên tử! Nên quán sát kỹ các hành vô thường, khổ, không, vô ngã, chẳng thể tin được. Người có trí, ai lại đối với pháp đây, sanh tâm vui đắm?”

Khi các Thiên tử nghe pháp âm như vậy rồi, đối với năm dục lạc, sanh tâm rất nhàm chán. Tự quán thân mạng hư nguy vô thường, giống như thân chuối, điện chớp, sóng nắng; quán các cung điện giống như lao ngục. Sau khi quán chiếu như vậy rồi, lần hồi nương vào Tam thừa, siêng tu chánh hạnh, hướng đến viên tịch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát thấy các Phạm thiên chấp các kiến thú, dùng phương tiện hóa đạo khiến cho họ nhàm chán lia bỏ, với những lời như vậy:

“Này Thiên tiên! Vì sao các người ở trong nhóm các hành không, vô tướng, hư dối chẳng thật, phát khởi các kiến thú ác như thế? Phải mau xả bỏ nó, tin thọ chánh pháp, thì các người sẽ được cam lồ vô thượng.”

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ đại bi, vì loài hữu tình mà tuyên nói chánh pháp.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp hy hữu rất lạ mà các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương..., thấy có Đại Bồ-tát dùng bốn nhiếp sự thu nhiếp các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đem việc bố thí thu nhiếp các hữu tình như thế nào?

Đại Bồ-tát thu nhiếp các hữu tình bằng hai loại thí: một là tài thí, hai là pháp thí.

Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng tài thí thu nhiếp các hữu tình như thế nào?

Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hay đem các thứ đồ ăn thức uống, áo mặc, phòng nhà, đồ nằm, xe cộ, đèn sáng, kỹ nhạc, hương hoa, kim ngân, trân bảo, những đồ trang nghiêm... thí cho các hữu tình. Hoặc đem vợ con trai gái lớn nhỏ, tôi tớ hầu hạ, voi, ngựa, trâu, dê và thuốc men... thí cho các hữu tình. Hoặc đem kho chứa, thành ấp, xóm làng và ngôi vua... thí cho các hữu tình. Hoặc đem tay, chân, đầu, mắt, tủy, não... trên thân mình thí cho các hữu tình.

Đại Bồ-tát này đem các thứ vật ấy đặt nơi ngã tư đường, rồi bước lên đài cao xưng lời như vậy: “Tất cả hữu tình, ai cần dùng chi mặc ý đến lấy, chớ có nghi ngờ. Lấy những vật này như lấy đồ của mình, chớ tưởng của người khác! Cho đến tay, chân, lông, đốt, đầu, mắt, tủy, não của thân ta, các người cứ tùy ý lấy. Đối với các người, ta không chút nuối tiếc!”

Đại Bồ-tát này thí cho các hữu tình những vật cần dùng rồi, lại khuyên họ qui y Phật, Pháp, Tăng bảo; hoặc khuyên họ thọ trì năm giới cận sự; hoặc khuyên họ thọ trì tám giới cận trụ; hoặc khuyên họ thọ trì mười thiện nghiệp đạo; hoặc khuyên họ tu học bốn tĩnh lự; hoặc khuyên họ tu học bốn vô lượng; hoặc khuyên họ tu học bốn định vô sắc; hoặc khuyên họ tu học sáu thứ tùy niệm; hoặc khuyên họ tu học quán bất tịnh, niệm hơi thở; hoặc khuyên họ tu học mười loại thiện tướng; hoặc khuyên họ tu học ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề; hoặc khuyên họ tu học ba môn giải thoát; hoặc khuyên họ tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoặc khuyên họ tu học sáu Ba-la-mật-đa; hoặc khuyên họ an trụ nội Không cho đến vô tính tự tính Không; hoặc khuyên họ an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; hoặc khuyên họ an trụ bốn thánh đế; hoặc khuyên họ tu học Tịnh quán địa cho đến

Như Lai địa; hoặc khuyên họ tu học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; hoặc khuyên họ tu học môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa; hoặc khuyên họ tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khuyên họ tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khuyên họ tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc khuyên họ tu học ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; hoặc khuyên họ tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khuyên họ tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc khuyên họ tu học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc khuyên họ tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc khuyên họ tu học Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện khéo léo đối với các hữu tình, hành tài thí rồi, lại khéo an lập cho các loài hữu tình trụ trong pháp yên ổn vô thượng, cho đến khiến được trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp hy hữu rất lạ mà Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát dùng pháp thí thu nhiếp các hữu tình như thế nào?

Pháp thí của Đại Bồ-tát có hai loại: Một là pháp thí thế gian, hai là pháp thí xuất thế gian.

Pháp thí thế gian của Đại Bồ-tát là gì? Đó là khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì các hữu tình mà tuyên nói, chỉ bày phân biệt rõ ràng diệu pháp thế gian. Đó là quán bất tịnh, hoặc niệm hơi thở, hoặc bốn tĩnh lực, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc năm thần thông, hoặc các pháp thế gian và dị sanh khác. Đây gọi là pháp thí thế gian.

Đại Bồ-tát này hành diệu pháp thí thế gian rồi, dùng các thứ phương tiện hóa đạo hữu tình, khiến cho an trụ Thánh pháp và quả Thánh pháp.

Thế nào là Thánh pháp và quả Thánh pháp?

Thiện Hiện nên biết! Thánh pháp ấy tức là ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và định không, vô tướng, vô nguyện.... Nói quả Thánh pháp ấy tức là quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh pháp của các Đại Bồ-tát là trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề, trí Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, hoặc trí ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, cho đến trí mười lực của Như Lai...; hoặc trí đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc vô lượng trí pháp khác của chư Phật; hoặc các trí pháp của thế gian, xuất thế

gian; hoặc các trí pháp hữu vi, vô vi. Hết thấy các tướng trí... như thế, gọi là Thánh pháp.

Quả Thánh pháp ấy nghĩa là dứt hẳn tất cả sự tương tục của tập khí phiền não, gọi là quả Thánh pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh pháp của các Đại Bồ-tát là sáu Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến các pháp vô lậu: trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng... Quả Thánh pháp là pháp giới chơn như, Niết-bàn rốt ráo đã chứng đắc. Đó gọi là quả Thánh pháp chơn chánh.

Quyển thứ 530
HEÁT

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát cũng có thể chứng được trí nhất thiết tướng sao?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng được trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng được trí nhất thiết tướng, như vậy thì cùng với các Như Lai có khác nhau không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Cũng có khác nhau.

Tướng đó thế nào, nghĩa là các Đại Bồ-tát gọi là sẽ tùy đắc trí nhất thiết tướng, còn chư Như Lai gọi là đã hoàn toàn được trí nhất thiết tướng.

Vì sao? Vì chẳng phải tâm của các Đại Bồ-tát cùng với định của chư Như Lai có khác nhau. Do chúng Đại Bồ-tát cùng chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng trụ vào tánh sai biệt của các pháp, đối với các pháp tướng câu Chánh Biến Tri, nên gọi là Bồ-tát; nếu đạt đến cứu cánh thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với tất cả pháp tự tướng, cộng tướng sáng soi, thanh tịnh hoàn toàn, khi trụ nhân vị gọi là Bồ-tát, còn đạt đến quả vị gọi là Như Lai. Vì vậy, nên Bồ-tát cùng chư Như Lai tuy đồng gọi là chứng được trí nhất thiết tướng mà có khác nhau.

Này Thiện Hiện! Đây gọi là pháp thí thế gian của các Đại Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát nương vào pháp thí thế gian như thế để được tu hành pháp thí xuất thế gian. Nghĩa là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trước dùng phương tiện thiện xảo, bố thí thiện pháp thế gian cho hữu tình, sau làm cho họ nhàm chán xa lìa thiện pháp thế gian, an trụ vào Thánh pháp vô lậu xuất thế gian, cho đến làm cho họ chứng được trí nhất thiết trí.

Vì sao gọi là Thánh pháp xuất thế gian? Các Đại Bồ-tát vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng, nên gọi là pháp thí.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện pháp bất cộng của phàm phu, Bồ-tát nào tu học đúng đắn, làm cho các hữu tình ra khỏi thế gian, được an ổn thì gọi là xuất thế gian. Nghĩa là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, ba pháp môn giải thoát, tám pháp giải thoát, chính định thứ đệ, bốn trí Thánh đế, trí Ba-la-mật-đa, các Đăng trí Không, mười bậc Bồ-tát, ngũ nhãn, sáu thần thông, mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Các thiện pháp vô lậu như thế, tất cả đều gọi là Thánh pháp xuất thế gian. Đại Bồ-tát nào vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng các pháp như thế thì gọi là pháp thí xuất thế gian của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần là như thế nào? Nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Như vậy gọi là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ là như thế nào? nghĩa là Đại Bồ-tát ở trong thân hoặc ngoài thân, hoặc trong ngoài thân, quán sát toàn thân trên thân, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, đoạn trừ tham ưu ở đời, quán sát các nhóm trong thân, quán sự đoạn diệt trong thân. Nhờ vị ấy quán sát toàn thân, quán sát các nhóm trong thân, quán sự đoạn diệt trong thân, không chỗ nương tựa, đối với các pháp thế gian không bị chấp thủ. Đây gọi là pháp thứ nhất. Đối với thọ, tâm, pháp cũng vậy. Đây gọi là bốn niệm trụ.

Này Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với pháp ác bất thiện chưa phát sanh làm cho không sanh, còn pháp ác bất thiện đã sanh rồi làm cho đoạn diệt. Đối với pháp thiện chưa phát sanh làm cho sanh, còn pháp thiện đã sanh rồi làm cho bền chắc, chẳng lãng quên, tu hành viên mãn, càng tăng trưởng thêm, mở mang trí tuệ, sanh tâm ưa thích, siêng năng tinh tấn, giữ tâm vững bền. Đây gọi là bốn chánh đoạn.

Này Thiện Hiện! Bốn thần túc là như thế nào? Nghĩa là Dục Tam-ma-địa của Đại Bồ-tát được đoạn trừ, thành tựu sự tu tập về thần túc; Cần Tam-ma-địa được đoạn trừ, thành tựu sự tu tập về thần túc; Tâm Tam-ma-địa được đoạn trừ, thành tựu sự tu tập về thần túc; Quán Tam-ma-địa được đoạn trừ, thành tựu sự tu tập về thần túc. Đây gọi là bốn thần túc.

Này Thiện Hiện! Năm căn là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát thực hành tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn... Đây gọi là năm căn.

Này Thiện Hiện! Năm lực là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát thực hành tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực... Đây gọi là năm lực.

Này Thiện Hiện! Bảy giác chi là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát quán niệm giác tri, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi. Như vậy gọi là bảy giác chi.

Này Thiện Hiện! Tám chi thánh đạo là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát quán chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Như vậy gọi là tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Ba pháp môn giải thoát là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát quán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Như vậy gọi là ba pháp môn giải thoát.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát đem hành tướng không phi ngã nhiếp tâm chánh niệm. Đây gọi là pháp môn giải thoát không.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát vô tướng là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát đem hành tướng tịch diệt chánh niệm. Đây gọi là pháp môn giải thoát vô tướng.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát vô nguyện là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát đem hành tướng khổ, vô thường, chánh niệm. Đây gọi là pháp môn giải thoát vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với có sắc mà quán có sắc, gọi là giải thoát thứ nhất. Trong không tưởng sắc mà quán các sắc bên ngoài, gọi là giải thoát thứ hai. Tịnh thẳng giải, thân tác chứng, gọi là giải thoát thứ ba. An trụ hoàn toàn vào định Không vô biên xứ gọi là giải thoát thứ tư. An trụ hoàn toàn vào định Thức vô biên xứ gọi là giải thoát thứ năm. An trụ hoàn toàn vào định Vô sở hữu xứ gọi là giải thoát thứ sáu. An trụ hoàn toàn vào định Phi tưởng phi phi tưởng xứ gọi là giải thoát thứ bảy. An trụ hoàn toàn vào định Diệt tướng thọ gọi là giải thoát thứ tám. Đây gọi là tám giải thoát.

Này Thiện Hiện! Chín định thứ đệ là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát xa lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ thiền, an trụ hoàn toàn, gọi là định thứ đệ thứ nhất. Tuần tự cho

đến vượt tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào định Diệt tướng thọ, an trụ hoàn toàn, gọi là định thứ đệ thứ chín. Đây gọi là chín định thứ đệ.

Này Thiện Hiện! Bốn trí Thánh đế là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát quán trí khổ, trí tập, trí diệt, trí đạo. Đây gọi là bốn trí Thánh đế.

Này Thiện Hiện! Trí Ba-la-mật-đa là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát bố thí cho đến trí Ba-la-mật-đa. Như vậy gọi là Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Trí của các Không là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát quán trí nội Không cho đến trí vô tính tự tính Không và trí chơn như cho đến trí cảnh giới bất tư nghì. Như vậy gọi là các Đăng trí Không.

Này Thiện Hiện! Mười địa của Bồ-tát là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát quán Cực hỉ địa cho đến Pháp vân địa. Như vậy gọi là mười địa của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát đạt được sự mong cầu nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Đây gọi là năm loại mắt.

Này Thiện Hiện! Sáu phép thần thông là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát phải học những thần thông chứng trí thần cảnh thông, trí thiên nhĩ thông, trí tha tâm thông, trí túc trụ tùy niệm thông, trí thiên nhãn thông, trí lậu tận thông. Đây gọi là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Mười lực của Như Lai là như thế nào? Một là chư Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác đối với thị xứ như thật biết thị xứ, đối với phi xứ như thật biết phi xứ. Hai là chư Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác đối với các nghiệp của các hữu tình ở quá khứ, hiện tại, vị lai và các pháp chỗ nhận lấy ấy do nhân dị thực đều như thật biết. Ba là chư Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác đối với các thế giới chẳng phải là một, mà có nhiều thế giới khác nhau đều như thật biết. Bốn là chư Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác đối với các hữu tình chẳng phải một mà có nhiều thặng giải khác nhau đều như thật biết. Năm là chư Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác đối với các căn hơn kém của các hữu tình đều như thật biết. Sáu là chư Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác đối với nghiệp hưởng đến các cảnh giới của loài hữu tình đều như thật biết. Bảy là chư Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác đối với tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm, thanh tịnh, với những sự thành lập khác nhau về hữu tình đều như thật biết. Tám là chư Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác đối với một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, vô lượng đời, hoặc một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vô lượng

kiếp và vô lượng các túc nghiệp ở đời quá khứ của loài hữu tình, có bao nhiêu các hành, các thuyết, các tướng đều như thật biết. Chín là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vận dụng thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn con người thấy các loài hữu tình với các việc thiện, ác khi sanh, khi tử của chúng, nói rộng cho đến do thế lực của nghiệp sanh vào cõi thiện ác của các loài hữu tình đều như thật biết. Mười là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các pháp lậu tận, vô lậu tâm giải thoát, vô lậu tuệ giải thoát đều như thật biết; đối với pháp tự lậu tận, chơn giải thoát, tự chứng thông tuệ được an trụ hoàn toàn; nói rộng cho đến không thọ đời sau. Như vậy gọi là mười lực của Như Lai.

Này Thiện Hiện! Bốn điều không sợ là như thế nào? Một là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta là bậc Chánh Đẳng Giác. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian nào dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ rằng, Phật không phải là bậc Chánh đẳng giác. Ta đối với sự vấn nạn kia thấy bằng chánh kiến, do thấy nạn ấy bằng chánh kiến, nên Ta được an ổn trụ, không lo sợ. Tự nói rằng Ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyên pháp luân của Đại phạm thiên mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển như vậy được.

Hai là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta đã đoạn hết các lậu. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian nào dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ ở đây Phật chưa đoạn hết các lậu, Ta đối với sự vấn nạn kia thấy bằng chánh kiến, do thấy nạn ấy bằng chánh kiến nên Ta được an ổn trụ, không lo sợ. Tự nói Ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyên pháp luân của Đại phạm thiên mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển như vậy được.

Ba là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các hàng đệ tử mà nói pháp làm chướng ngại thì nhiễm ô, chính là chướng ngại. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian nào dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ cho rằng nhiễm ô chính là pháp không thể làm chướng ngại, Ta đối với sự vấn nạn kia thấy bằng chánh kiến, do thấy nạn ấy bằng chánh kiến nên Ta được an ổn trụ, không lo sợ. Tự nói Ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyên pháp luân của Đại

phạm thiên mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Bốn là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các hàng đệ tử mà nói đạo xuất thế. Các bậc Thánh tu tập nhất định được xuất ly, nhất định thông suốt, đoạn hết các khổ, không còn khổ nữa. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian nào dựa vào giáo pháp để vắn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ tu theo đạo này chẳng được xuất ly, chẳng được thông suốt, chẳng đoạn hết khổ, không còn khổ nữa. Ta đối với sự vắn nạn kia thấy bằng chánh kiến, do thấy nạn ấy bằng chánh kiến nên Ta được an ổn trụ, không lo sợ. Tự nói Ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân của Đại phạm thiên mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển như vậy được. Như vậy gọi là bốn điều không sợ.

Này Thiện Hiện! Bốn sự hiểu biết thông suốt là như thế nào? Nghĩa là hiểu nghĩa vô ngại, hiểu pháp vô ngại, hiểu ngôn từ vô ngại, hiểu biện tài vô ngại. Như vậy gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt.

Thế nào là hiểu nghĩa vô ngại? Là trí tuệ duyên với ý nghĩa vô ngại.

Thế nào là hiểu pháp vô ngại? Là trí tuệ duyên với pháp vô ngại.

Thế nào là hiểu ngôn từ vô ngại? Là trí tuệ duyên với lời nói vô ngại.

Thế nào là hiểu biện tài vô ngại? Là trí tuệ duyên với biện tài vô ngại.

Này Thiện Hiện! Mười tám pháp Phật bất cộng là như thế nào? Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường không nói lời làm lỗi, không nói lời gấp gáp, không quên chánh niệm, luôn định tâm, không có các vọng tưởng, biết chọn bỏ, chí muốn không lui, tinh tấn không lui, nhớ nghĩ không lui, trí tuệ không lui, giải thoát không lui, giải thoát trí kiến không lui; tất cả thân nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí chuyển đổi; tất cả ngữ nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí chuyển đổi; tất cả ý nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí chuyển đổi; hoặc trí hoặc kiến ở đời quá khứ không dính mắc, không ngăn ngại; hoặc trí hoặc kiến ở đời vị lai không dính mắc, không ngăn ngại; hoặc trí hoặc kiến ở đời hiện tại không dính mắc, không ngăn ngại. Đây gọi là mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng là như thế nào?

Một là dưới chân của chư Phật có tướng bằng phẳng, đầy đặn, hoàn toàn đầy đủ giống như đáy hộp. Tuy đất có chỗ cao thấp, nhưng tùy theo chân chư Phật đạp đến đều được bằng phẳng.

Hai là dưới chân của chư Phật có các vành bánh xe ngàn cãm đều tròn đầy.

Ba là tay chân của chư Phật đều mềm mại như bông vải, không gì sánh bằng.

Bốn là các ngón tay và chân của chư Phật đều thon dài, tròn đẹp hơn người, tiêu biểu cho sự trường thọ.

Năm là giữa kẽ mỗi ngón tay của chư Phật như chim nhận chúa, đều có màn lưới, lẫn lộn sắc vàng, giống như thêu vẽ.

Sáu là gót chân của chư Phật rộng dài tròn đầy, cùng với lòng chân cân đối, hơn các hữu tình.

Bảy là lòng chân của chư Phật dài, cao đầy đặn, mềm mại, đẹp đẽ, cùng với gót chân cân đối.

Tám là đôi vé của chư Phật thon dài, tròn như đùi Nai tiên chúa Y-nê-da.

Chín là hai cánh tay của chư Phật dài, thẳng, tròn đầy như vòi voi chúa, thẳng dài rờ tới đầu gối.

Mười là âm tướng của chư Phật kín đáo không hiện, giống như long mã, cũng như voi chúa.

Mười một là lỗ chân lông của chư Phật, mỗi lỗ là một sợi, mềm mại, xanh biếc xoay quanh bên hữu.

Mười hai là tóc lông của chư Phật ngay đều, mọc thẳng, xoay quanh bên hữu, mềm mại, xanh biếc sắc vàng nghiêm thân, rất đáng ưa thích.

Mười ba là da của chư Phật nhỏ mỗng, mịn trơn, bụi đất, nước đều không dính được.

Mười bốn là da của chư Phật màu vàng kim lóng lánh trắng sạch như đài Diệu Kim, các báu trang nghiêm, mọi người thấy đều ưa thích.

Mười lăm là hai tay và chân của chư Phật sau ót và hai vai, bảy chỗ đầy đặn trắng sạch mềm mại, đáng ưa thích.

Mười sáu là vai, cổ của chư Phật đầy đặn, đặc biệt.

Mười bảy là hông, nách của chư Phật đầy đặn, chắc chắn.

Mười tám là dung nghi của chư Phật ngay thẳng, khô ngô.

Mười chín là thân tướng của chư Phật cao rộng đoan nghiêm.

Hai mươi là thân tướng của chư Phật cao lớn, cân đối, tròn đầy như cây Nặc-cù-đà.

Hai mươi một là cằm ngực và phần thân trên của chư Phật oai dung nở nang như Sư tử chúa.

Hai mươi hai là ánh quang trên thân của chư Phật chiếu ra mỗi mặt một tâm.

Hai mươi ba là tướng răng của chư Phật, bốn mươi chiếc đều đầy đặn, bằng phẳng, sạch khít, chân sau, trắng hơn ngọc tuyết kha.

Hai mươi bốn là răng cửa của chư Phật trắng đẹp nhọn bén.

Hai mươi lăm là trong vị (nước bọt) của chư Phật thơm, vì mạch yết hầu thẳng, nên có thể đưa đến vị ngon từ ngàn mạch trong thân thể.

Hai mươi sáu là tướng lưỡi của chư Phật mỏng sạch rộng dài, có thể che cả mặt, trên mé tóc bên tai.

Hai mươi bảy là phạm âm của chư Phật từ vận phát ra thanh nhã, tùy theo người nghe nhiều hay ít đều nghe được. Tiếng vang rền như tiếng trống trời, nói ra lời êm đẹp thanh tao như tiếng chim Tần-già.

Hai mươi tám là lông mi của chư Phật giống như râu chúa, xanh biếc bằng thẳng, không xen tạp nhau.

Hai mươi chín là tròng mắt của chư Phật xanh biếc trong sáng, ở giữa có vòng màu hồng, tròng trắng, đen, rõ ràng.

Ba mươi là diện mạo của chư Phật tròn đầy như trăng rằm, tướng mày như vòng cung Thiên đế.

Ba mươi một là giữa chặn mày của chư Phật có tướng lông trắng mềm mại, xoay bên hữu như bông vải, trắng sáng hơn ngọc tuyết kha.

Ba mươi hai là nhục kế trên đỉnh của chư Phật cao rõ ràng, tròn trịa như lông trời.

Đây gọi là ba mươi hai tướng của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Tám mươi vẻ đẹp là như thế nào?

Một là móng tay của chư Phật thon dài, mỏng mượt, trắng sạch màu như hoa đồng đỏ.

Hai là chân tay của chư Phật, các ngón đều tròn, thon, dài, ngay thẳng, mềm mại.

Ba là tay chân của chư Phật ngay bằng, không so le, ở giữa đều đầy đủ.

Bốn là chân tay của Phật viên mãn như ý, mềm sạch sáng láng, màu như hoa sen.

Năm là mạch gân của chư Phật, chằn chịt, bền chắc, ẩn sâu, chẳng lộ.

Sáu là hai mắt cá chân của chư Phật đều ẩn, chẳng lộ.

Bảy là bước đi của chư Phật thẳng tới, thông thả như voi chúa.

Tám là bước đi của chư Phật oai nghi, ngay thẳng tề chỉnh như Sư tử chúa.

Chín là bước đi của chư Phật vững bằng, thông thả chẳng nhanh chẳng chậm, giống như trâu chúa.

Mười là khi chư Phật đi hoặc đứng, oai nghi nhàn nhã, bước đi như chim nhạn chúa.

Mười một là khi chư Phật ngó lui liền xoay bên hữu, cả thân chuyển theo, như rồng, voi chúa.

Mười hai là lông xương của chư Phật tròn thẳng, ngay theo thứ lớp, đẹp đẽ hoàn toàn.

Mười ba là lông xương của chư Phật liên kết không hở, giống như rồng cuộn.

Mười bốn là đầu gối của chư Phật ngay thẳng, đẹp đẽ, vững chắc tròn đầy.

Mười lăm là chỗ kín của chư Phật văn vẻ đẹp đẽ, oai thế đầy đủ, viên mãn thanh tịnh.

Mười sáu là trên thân của chư Phật mượt trơn, sáng đẹp sạch sẽ, bụi đất không dính.

Mười bảy là dung mạo của chư Phật uy nghiêm không sợ, không khiếp nhược.

Mười tám là thân của chư Phật bền chắc, dày kín, liên kết với nhau.

Mười chín là phần thân của chư Phật an định, dày nặng, thường không lay động, viên mãn, không hư hoại.

Hai mươi là thân tướng của chư Phật vững như núi chúa, chung quanh đoan nghiêm, sáng sạch không có bụi nhơ.

Hai mươi một là chung quanh thân của chư Phật có ánh sáng, khi bước đi thường tự soi sáng.

Hai mươi hai là hình bụng của chư Phật vuông thẳng, không lõm, mềm mại chẳng lộ, các tướng trang nghiêm.

Hai mươi ba là rốn của chư Phật sâu đẹp, xoay tròn bên hữu, trong sạch.

Hai mươi bốn là rốn của chư Phật dày chẳng lõm, chẳng lồi, chung quanh đẹp đẽ.

Hai mươi lăm là da của chư Phật không có gẻ lở, cũng không có chấm đốm, hay các vết sẹo.

Hai mươi sáu là lông tay của chư Phật dày đặn, mềm mại, dưới chân bằng phẳng.

Hai mươi bảy là chi tay của chư Phật sâu dày, rõ thẳng, mượt trơn, không đứt đoạn.

Hai mươi tám là môi của chư Phật tươi sáng hồng hào như trái Tần-bà, trên dưới cân đối.

Hai mươi chín là gương mặt của chư Phật không dài, không ngắn, không lớn, không nhỏ, cân xứng tốt đẹp.

Ba mươi là tướng lưỡi của chư Phật mềm mỏng, rộng, dài, màu như đồng đỏ.

Ba mươi một là tiếng nói của chư Phật phát ra vang vọng sâu xa như voi chúa rống, rõ ràng thanh thót.

Ba mươi hai là âm vận của chư Phật hay tốt hoàn toàn như tiếng vang nơi hang sâu.

Ba mươi ba là mũi của chư Phật cao dài ngay thẳng, không hở trống.

Ba mươi bốn là những chiếc răng của chư Phật vuông vức, ngay thẳng, trắng đẹp.

Ba mươi lăm là những chiếc răng của chư Phật tròn, trắng, sáng, đều đặn, sắc bén.

Ba mươi sáu là mắt của chư Phật trong sáng, phân minh, sáng suốt.

Ba mươi bảy là nhãn tướng của chư Phật rộng dài, giống như cánh hoa sen xanh, rất đáng ưa thích.

Ba mươi tám là mí mắt của chư Phật trên dưới đều nhau, khép kín không hở.

Ba mươi chín là đôi mày của chư Phật dài thẳng không bạc trắng, nhỏ mềm mại.

Bốn mươi là đôi mày của chư Phật mượt trơn đều đặn, màu xanh lưu ly.

Bốn mươi một là đôi mày của chư Phật cao cong, sáng mượt, hình như trăng đầu tháng.

Bốn mươi hai là tai của chư Phật dày, rộng lớn, dài, trái tai thông xuống trọn vẹn.

Bốn mươi ba là hai tai của chư Phật xinh đẹp, bằng phẳng, không có các lỗi.

Bốn mươi bốn là dung nghi của chư Phật làm cho mọi người trông thấy không tổn hại, ô nhiễm, đều sanh kính mến.

Bốn mươi lăm là trán của chư Phật rộng, viên mãn bằng phẳng, dáng tướng đẹp đặc biệt.

Bốn mươi sáu là phần thân của chư Phật nửa trên đầy đặn như Sư tử chúa, oai nghiêm tuyệt đối.

Bốn mươi bảy là tóc của chư Phật dài mượt, xanh biếc, dày khít chẳng bạc.

Bốn mươi tám là tóc của chư Phật thơm sạch, nhỏ mịn, mượt láng, xoay quanh bên hữu.

Bốn mươi chín là tóc của chư Phật bằng phẳng, không rối, cũng không dính chùm.

Năm mươi là tóc của chư Phật chắc chắn, không đứt, cũng không rơi rụng.

Năm mươi một là tóc của chư Phật sáng trơn đẹp lạ, bụi đất không dính.

Năm mươi hai là phần thân của chư Phật vững vàng, đầy chắc kiên cố hơn thân Na-la-diên.

Năm mươi ba là thân thể của chư Phật cao lớn, ngay thẳng.

Năm mươi bốn là các lỗ trên thân của chư Phật trong sạch tròn đẹp.

Năm mươi lăm là phần thân của chư Phật có thể lực thù thắng, không ai sánh bằng.

Năm mươi sáu là thân tướng của chư Phật được mọi người thích nhìn thường không nhàm chán.

Năm mươi bảy là gương mặt của chư Phật dài rộng, vừa vặn, trong sáng như trăng rằm mùa thu.

Năm mươi tám là dung mạo của chư Phật thư thái, sáng láng, trước khi nói hay mỉm cười, có thuận không trái.

Năm mươi chín là diện mạo của chư Phật sáng láng, vui vẻ, tránh xa các lỗi nhăn nhó, xanh đỏ.

Sáu mươi là thân của chư Phật trong sạch không như uế, không hôi hám.

Sáu mươi một là lỗ chân lông của chư Phật thường bay mùi hương thơm như ý vi diệu.

Sáu mươi hai là gương mặt của chư Phật thường thoảng hương thơm tối thượng thù thắng.

Sáu mươi ba là tướng đầu của chư Phật tròn trịa, đẹp đẽ như quả Mạt-đạt-na, như lọng trời.

Sáu mươi bốn là lông thân của chư Phật xanh biếc, sáng sạch đỏ hồng như cổ chim công, thêm sắc màu đồng đỏ.

Sáu mươi lăm là pháp âm của chư Phật nói ra dù nhiều người hay ít người cũng chẳng thêm bớt, hợp lý, không sai.

Sáu mươi sáu là tướng đỉnh của chư Phật không ai thấy được.

Sáu mươi bảy là tay chân của chư Phật có màng lưới, kẻ ngón rõ ràng, trang nghiêm xinh đẹp, màu như đồng đỏ.

Sáu mươi tám là khi chư Phật bước đi, chân cách đất khoảng chừng bốn ngón, vẫn hiện rõ dấu chân.

Sáu mươi chín là chư Phật đi lại vững vàng, thân không nghiêng động, cũng không xiêu ngã.

Bảy mươi là uy đức của chư Phật vang dội rất xa, kẻ ác tâm thấy thì vui vẻ, sợ hãi thấy thì an lạc.

Bảy mươi một là âm thanh của chư Phật chẳng cao, chẳng thấp, tùy theo ý muốn của chúng sanh mà thuyết pháp cho hòa hợp vui vẻ.

Bảy mươi hai là chư Phật tùy theo ý thích của hữu tình mà thuyết pháp cho thích hợp.

Bảy mươi ba là chư Phật đều đồng một thứ tiếng diễn nói chánh pháp tùy theo các loài hữu tình giúp họ được hiểu biết.

Bảy mươi bốn là chư Phật thuyết pháp đều theo thứ lớp, đều có nhân duyên, lời nói hòa nhã.

Bảy mươi lăm là chư Phật xem các loài hữu tình đều bình đẳng, khen thiện, chê ác, nhưng không thương ghét.

Bảy mươi sáu là chư Phật trước quán sát rồi sau mới làm, đầy đủ mô phạm làm cho mọi người hiểu biết một cách thanh tịnh hoàn hảo.

Bảy mươi bảy là tướng tốt của chư Phật tất cả loài hữu tình không thể thấy hết.

Bảy mươi tám là xương đỉnh của chư Phật cứng chắc, tròn đầy.

Bảy mươi chín là dung nhan của chư Phật trẻ mãi không già, thường tươi đẹp.

Tám mươi là lòng bàn tay, chân và trước ngực của chư Phật đều có đức tướng cát tường, xoáy tròn quanh giống như thêu vẽ, màu hồng đỏ.

Đây là tám mươi vẻ đẹp của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ các tướng tốt như vậy, nên thân chói sáng chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, bao trùm tất cả, khi Ta vừa khởi tâm liền soi chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới, do vì thương xót các hữu tình, nên phóng ánh sáng chiếu soi mỗi phương một tầm. Nếu khi thân Ta chiếu sáng thì che lấp các ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các loài hữu tình không

thể biết được ngày đêm, tháng năm, ngày giờ để làm việc, nên làm việc gì cũng không thành tựu. Tiếng tụng chú Phật vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Nếu khi có tác ý liền vọng đến vô lượng, vô biên, vô số thế giới, nhưng vì sự lợi ích cho các hữu tình nên âm thanh tùy theo số lượng của chúng sanh không thêm, không bớt.

Này Thiện Hiện! Công đức thù thắng như thế, khi Ta còn ở địa vị Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, việc làm thành tựu nên nay tướng hảo viên mãn, trang nghiêm, tất cả hữu tình thấy đều vui mừng, đều được các sự lợi ích rộng lớn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đem hai pháp tài sản và giáo pháp để bố thí, giáo hóa các hữu tình. Đây là pháp hy hữu đặc biệt.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát dùng việc ái ngữ, độ các hữu tình là như thế nào?

Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng tiếng dịu dàng vì các hữu tình trước nói bố thí Ba-la-mật-đa, kể đến nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Như vậy cho đến cuối cùng là nói Bát-nhã ba-la-mật-đa để làm phương tiện giáo hóa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát dùng âm thanh dịu dàng nói về sáu pháp Ba-la-mật-đa để giáo hóa các hữu tình.

Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa này có thể bao trùm tất cả các pháp lành.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát dùng việc lợi hành độ các hữu tình là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, luôn luôn dùng mọi phương tiện khuyến bảo các hữu tình siêng năng tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và các pháp lành vì diệu khác, thường không nhầm chán.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát dùng việc đồng sự độ các hữu tình là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đem thân thông thù thắng và sức đại nguyện hiện ở trong địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, cõi trời, người cùng làm việc với họ để làm phương tiện giáo hóa cho họ được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên dùng bốn nhiếp pháp như vậy, làm phương tiện thiện xảo, giáo hóa các hữu tình làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng. Đây là các pháp hi hữu đặc biệt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ta đem Phật nhãn xem hằng hà sa số thế giới khắp mười phương có Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem giới pháp truyền trao cho các Đại Bồ-tát và nói như vậy:

“Thiện nam tử đến đây! Ông phải siêng năng tu học để phát sanh môn văn tự Đà-la-ni, nghĩa là siêng học một chữ, hai chữ cho đến bốn mươi hai chữ để sử dụng một cách thông thạo. Lại siêng học tất cả ngũ ngôn đều tóm thâu vào một chữ, hai chữ cho đến bốn mươi hai chữ để sử dụng một cách thông thạo. Lại siêng học tất một chữ có thể đầy đủ cả bốn mươi hai chữ, bốn mươi hai chữ tóm thâu vào một chữ để sử dụng một cách thông thạo.”

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đều phải siêng học bốn mươi hai chữ thâu vào một chữ, một chữ cũng bao trùm cả bốn mươi hai chữ. học như thế rồi, đối với các môn văn tự đều được thiện xảo, đối với các môn văn tự đều được thiện xảo rồi, lại ở nơi vô văn tự sử dụng một cách thiện xảo, như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở nơi pháp thiện xảo, ở nơi văn tự thiện xảo, vì ở pháp nơi văn tự thiện xảo, nên ở nơi vô văn tự có được thiện xảo. Do thiện xảo nên vì loài hữu tình, vì pháp có văn tự nên thuyết pháp vô văn tự; vì pháp vô văn tự nên thuyết pháp có văn tự.

Vì sao? Vì lìa văn tự, không có văn tự thì không có Phật pháp nhưng vượt khỏi các văn tự mới gọi là chơn Phật pháp.

Vì sao? Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều hoàn toàn Không, vô tế Không.

Bây giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều hoàn toàn Không, vô tế Không, nên vượt các văn tự ấy, tất cả pháp và các hữu tình tự tánh hoàn toàn đều bất khả đắc thì chúng Đại Bồ-tát làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa? Hoặc tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Hoặc tu hành ba mươi bảy pháp Bồ-đề phân? Hoặc tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện? Hoặc an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không? Hoặc an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi? Hoặc an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Hoặc tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ? Hoặc tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa? Hoặc tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa? Hoặc tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông? Hoặc tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Hoặc tu hành đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả? Hoặc tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Hoặc tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng? Hoặc tu hành ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp? Đại Bồ-tát làm sao ngay trong đời này hành sáu pháp đạt đến bờ giác và các thần thông, vì các hữu tình giảng thuyết chánh pháp?

Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình cũng bất khả đắc, sự hoạt động của chúng cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên sắc cho đến thức cũng bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới cũng bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới cũng bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới cũng bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Các pháp theo duyên sanh ra bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử cũng bất khả đắc. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến tám mươi vẻ đẹp cũng bất khả đắc.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Trong bất khả đắc không có các hữu tình và sự hoạt động của họ, cũng không có các sắc, thọ, tưởng, hành, thức và sự hoạt động ấy, cho đến cũng không có tám mươi vẻ đẹp và sự hoạt động ấy. Tất cả pháp hữu tình và sự hoạt động của họ đã bất khả đắc đều vô sở hữu thì Đại Bồ-tát làm sao khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì các hữu tình mà giảng thuyết các pháp? Không có chúng Đại Bồ-tát tự an trụ pháp bất chánh, vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình trụ pháp bất chánh, đem pháp điên đảo an lập hữu tình. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, còn không chúng được Bồ-đề, huống là chúng được pháp Bồ-đề phân? Còn không chúng được Bồ-tát, huống là chúng được pháp Bồ-tát?

Như vậy làm sao tu Bồ-đề đạo, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Tất cả hữu tình và sự hoạt động của họ, cũng như tất cả pháp và sự hoạt động kia đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên đều vô sở hữu, vì vô sở hữu nên biết pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Nên biết chơn như Không cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng Không.

Nên biết Thánh đế khổ Không cho đến Thánh đế đạo cũng Không.

Nên biết sắc uẩn Không cho đến thức uẩn cũng Không.

Nên biết nhãn xứ Không cho đến ý xứ cũng Không.

Nên biết sắc xứ Không cho đến pháp xứ cũng Không.

Nên biết nhãn giới Không cho đến ý giới cũng Không.

Nên biết sắc giới Không cho đến pháp giới cũng Không.
Nên biết nhãn thức giới Không cho đến ý thức giới cũng Không.
Nên biết nhãn xúc Không cho đến ý xúc cũng Không.
Nên biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra Không, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng Không.
Nên biết địa giới Không cho đến thức giới cũng Không.
Nên biết nhân duyên Không cho đến tăng thượng duyên cũng Không.
Nên biết các pháp theo duyên sanh ra đều là Không.
Nên biết vô minh Không cho đến lão tử cũng Không.
Nên biết ngã Không cho đến người thấy cũng Không.
Nên biết bố thí Ba-la-mật-đa Không cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng Không.
Nên biết bốn tịnh lự Không, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng Không.
Nên biết bốn niệm trụ Không cho đến tám chi thánh đạo cũng Không.
Nên biết pháp môn giải thoát không Không, cho đến pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng Không.
Nên biết tám giải thoát Không cho đến mười biến xứ cũng Không.
Nên biết Tịnh quán địa Không cho đến Như Lai địa cũng Không.
Nên biết Cực hỉ địa Không cho đến Pháp vân địa cũng Không.
Nên biết pháp môn Đà-la-ni Không, cho đến pháp môn Tam-ma-địa cũng Không.
Nên biết năm loại mắt Không cho đến sáu phép thần thông cũng Không.
Nên biết mười lực của Như Lai Không, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng Không.
Nên biết đại từ Không, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng Không.
Nên biết ba mươi hai tướng Không, tám mươi vẻ đẹp cũng Không.
Nên biết pháp không quên mất Không, tánh luôn luôn xả cũng Không.
Nên biết trí nhất thiết Không, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng Không.

Nên biết quả Dự lưu Không cho đến Độc giác Bồ-đề cũng Không.

Nên biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát Không, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng Không.

Nên biết nghiêm tịnh cõi Phật Không, thành thực hữu tình cũng Không.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy tất cả pháp đều Không, rồi mới vì các hữu tình mà giảng thuyết các pháp làm cho xa lìa sự điên đảo. Mặc dù vì hữu tình mà giảng thuyết các pháp nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, đối với các tướng Không chẳng thêm chẳng bớt, không lấy không bỏ. Do nhân duyên này tuy nói các pháp nhưng không có chỗ để nói.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp, khi quán như thế chứng được trí vô chướng. Do chứng được trí này, nên chẳng làm hư hoại các pháp không hai, không còn phân biệt, vì các hữu tình mà như thật giảng thuyết làm cho họ lìa vọng tưởng điên đảo chấp trước, tùy sự tu hành đạt tới quả Tam thừa. Như có Như Lai hóa làm một vị Phật. Vị Phật này có thể hóa làm vô lượng một trăm ức hữu tình. Khi vị hóa Phật kia có thể dạy cho họ đã hóa ra ấy hoặc làm cho họ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến làm cho tu hành đạt đến trí nhất thiết tướng, hoặc làm cho chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho đầy đủ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc làm cho chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Ý ông thế nào? Khi ấy vị hóa Phật và chúng hữu tình được hóa ra, giả sử đối với các pháp có sự phân biệt và phá hoại không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có các chỗ biến hóa đối với tất cả pháp không có phân biệt.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này nên biết chúng Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì các hữu tình nên như thật giảng thuyết chánh pháp, tuy chẳng phân biệt về pháp tướng pháp hoại, nhưng có thể như thật giáo hóa hữu tình, làm cho họ an trụ vào chỗ nên trụ, tuy đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, nhưng làm cho hữu tình giải thoát vọng tưởng điên đảo chấp trước, vì không trói không mở làm phương tiện.

Vì sao? Vì sắc cho đến thức bản tánh không trói không mở, nên bản tánh của pháp không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải sắc cho đến chẳng phải thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều hoàn toàn thanh tịnh; nói rộng cho đến các pháp hữu vi và pháp vô vi bản tánh không trói không mở. Nếu bản tánh của pháp không trói không mở thì pháp ấy chẳng hữu vi chẳng vô vi. Vì sao? Vì hữu vi cho đến vô vi đều hoàn toàn thanh tịnh.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem vô sở trụ để làm phương tiện trụ trong tất cả pháp vô sở đắc. Nghĩa là đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ sắc uẩn Không, đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ vào thọ, tưởng, hành, thức uẩn Không; nói rộng cho đến đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ pháp hữu vi Không, đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ pháp vô vi Không.

Thiện Hiện nên biết! Sắc uẩn vô sở trụ, thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng vô sở trụ. Sắc uẩn Không vô sở trụ, thọ, tưởng, hành, thức uẩn Không cũng vô sở trụ. Tuần tự cho đến pháp hữu vi vô sở trụ; pháp vô vi cũng vô sở trụ. Pháp hữu vi Không vô sở trụ; pháp vô vi Không cũng vô sở trụ. Vì sao? Vì các pháp như thế và các pháp Không đều vô tự tánh, đều bất khả đắc, chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc mà có sở trụ.

Thiện Hiện nên biết! Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp vô tánh; chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp hữu tánh; chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp hữu tánh; chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp vô tánh; chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tự tánh; chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tha tánh; chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tha tánh; chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tự tánh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều bất khả đắc, pháp bất khả đắc làm sao trụ được?

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các Không này tu tập các pháp, cũng có thể như thật giảng thuyết khai thị cho hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì đối với chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn các chúng hiền thánh đều không sanh tội lỗi.

Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn đối với pháp tánh này đều đã giác ngộ, đã giác ngộ rồi vì các hữu tình mà giảng thuyết một cách như thật. Mặc dù vì hữu tình giảng thuyết các pháp nhưng đối với pháp tánh thì không chuyển, không vượt. Vì sao? Vì thật tánh của các pháp tức là pháp giới chơn như thật tế. Pháp giới

chơn như thật tế đều chẳng thể chuyển cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì pháp giới chơn như thật tế như thế đều không có tự tánh, cũng không thể nắm bắt, vì chẳng phải không thể nắm bắt mà có chuyển vượt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chơn pháp giới chơn như thật tế không chuyển không vượt như vậy thì sắc uẩn cho đến pháp hữu vi, vô vi cùng với pháp giới chơn như thật tế có khác nhau không?

Phật dạy:

- Không khác nhau. Sắc uẩn cho đến pháp hữu vi, vô vi không khác pháp giới chơn như thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu sắc uẩn cho đến pháp hữu vi, vô vi không khác pháp giới chơn như thật tế thì tại sao Thế Tôn lập ra hắc nghiệp cảm, hắc dị thực, nghĩa là địa ngục, bàng sanh, cõi quỉ; lập ra bạch nghiệp cảm, bạch dị thực, nghĩa là nhơn thiên; lập ra hắc bạch nghiệp cảm, hắc bạch dị thực, nghĩa là một phần bàng sanh, cõi quỉ và một phần nhơn; lập ra chẳng phải hắc nghiệp, chẳng phải bạch nghiệp cảm, chẳng phải hắc chẳng phải bạch dị thực, nghĩa là quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta nương vào thế tục mà lập ra nhân quả khác nhau như thế, không nương vào thắng nghĩa, nếu nương vào thắng nghĩa để thì không thể nói có nhân quả khác nhau. Vì sao? Trong thắng nghĩa để, các pháp tánh tướng không thể phân biệt, không thể nói, không thể chỉ bày thì làm sao có nhân quả khác nhau.

Thiện Hiện nên biết! Trong thắng nghĩa để, sắc uẩn cho đến pháp hữu vi, vô vi không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Bởi vì pháp rốt ráo Không, pháp vô tế Không.

Quyển thứ 531

HEÁT

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người nào nương vào thế tục tạo tác nhân quả để phân biệt phần vị khác nhau, không nương vào thắng nghĩa thì tất cả phàm phu cũng có thể đạt được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật hay không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Kẻ phàm phu có hiểu được lý của hai đế: Thế tục và thắng nghĩa không? Nếu hiểu lý của hai đế ấy một cách đúng đắn thì người ấy cũng có thể đạt được quả Dự lưu v.v... nhưng tất cả kẻ phàm phu vì không hiểu biết được lý của hai đế: Thế tục và thắng nghĩa một cách đúng đắn nên không thể đạt được Thánh đạo và tu Thánh đạo, không thể lập ra Thánh quả khác nhau, chỉ có hàng Thánh giả mới có thể hiểu thế tục và thắng nghĩa một cách đúng đắn nên mới đạt được Thánh đạo và tu Thánh đạo. Vì vậy lập ra Thánh quả khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người tu Thánh đạo, có chắc chắn đạt được Thánh đạo không?

Phật dạy:

- Không đạt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người không tu Thánh đạo có đạt được Thánh đạo không?

Phật dạy:

- Không đạt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy không có ai đạt được Thánh quả sao?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Người nào tuy nương vào thế tục, có đạt Thánh quả nhưng chẳng phải thắng nghĩa. Nếu nương thắng nghĩa không tu Thánh đạo có thể đạt Thánh quả, cũng chẳng phải không tu Thánh đạo có thể đạt Thánh quả; chẳng rời Thánh đạo có thể đạt Thánh quả; cũng chẳng trụ trong Thánh đạo có thể đạt Thánh quả.

Vì sao? Vì nương theo đạo và quả của thắng nghĩa đế, tu hay không tu đều bất khả đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy vì hữu tình lập ra các Thánh quả khác nhau nhưng ở trong hữu vi, vô vi không phân biệt Thánh quả đó như thế nào.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi ấy không thể phân biệt các Thánh quả, thì tại sao Thế Tôn thuyết có đoạn trừ ba kiết sử đạt được quả Dự lưu; gọt bớt dục, tham và sân đạt quả Nhất lai; đoạn tận năm hạ phần kiết đạt quả Bất hoàn; đoạn tận năm thượng phần kiết đạt quả A-la-hán; biết rõ các pháp chứng được đều là pháp diệt, đạt được Độc giác Bồ-đề; đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não sở tri đạt, được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật?

Bạch Thế Tôn! Con phải làm thế nào để biết được nghĩa thú sâu xa của Ngài đã nói, tức là ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi không phân biệt quả Dự lưu v.v...

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ta nói quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, Thánh quả như thế là hữu vi hay vô vi?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thánh quả như thế đều là vô vi, chẳng phải hữu vi.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Trong giới hữu vi có phân biệt không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Các thiện nam tử, thiện nữ nơn nào thông suốt tất cả pháp hữu vi, vô vi đều đồng một tướng, gọi là vô tướng, thì ngay lúc ấy các thiện nam tử, thiện nữ nơn này đối với các pháp có sự phân biệt đây là hữu vi hoặc vô vi không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy vì hữu tình mà giảng thuyết các pháp nhưng không phân biệt pháp tướng đã nói, là pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự

tính Không. Đại Bồ-tát này tự mình đối với các pháp không bị chấp trước, cũng có thể dạy người khác đối với các pháp không bị chấp trước.

Nghĩa là đối với pháp bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị chấp trước.

Cũng đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không bị chấp trước.

Cũng đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo mà đạt không bị chấp trước.

Cũng đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không bị chấp trước.

Cũng đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không bị chấp trước.

Cũng đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không bị chấp trước.

Cũng đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không bị chấp trước.

Cũng đối với tám giải thoát cho đến mười biến xứ không bị chấp trước.

Cũng đối với Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không bị chấp trước.

Cũng đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không bị chấp trước.

Cũng đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông không bị chấp trước.

Cũng đối với mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không bị chấp trước.

Cũng đối với đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả không bị chấp trước.

Cũng đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp không bị chấp trước.

Cũng đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không bị chấp trước.

Cũng đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không bị chấp trước.

Cũng đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát không bị chấp trước.

Cũng đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không bị chấp trước.

Cũng đối với trí nhất thiết trí không bị chấp trước.

Đại Bồ-tát này tự mình đối với các pháp đã nói như thế, tự mình không bị chấp trước, cũng dạy người khác đối với các pháp như thế

không bị chấp trước. Đại Bồ-tát này đối với các pháp ấy vì không chấp trước nên đối với tất cả chỗ đều được vô ngại.

Như người được Thế Tôn biến hóa ra, tuy hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng đối với quả vị kia không chấp, không đắm, chỉ vì hữu tình đạt được Niết-bàn.

Như vậy, cho đến tuy hành trí nhất thiết trí, nhưng đối với quả vị kia không chấp, không đắm, chỉ vì hữu tình đạt được Niết-bàn. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp hữu lậu, vô lậu, hoặc thế gian, xuất thế gian, hoặc hữu vi, vô vi, không chấp, không đắm, vô trụ, vô ngại.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đạt được tất cả pháp tướng vi diệu.

XXIX. PHẨM THÍ BÌNH ĐẲNG

01

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đạt được tướng vi diệu?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như người được Thế Tôn biến hóa ra, không hành tham dục, sân nhuế, ngu si. Không hành sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cho đến không hành trí nhất thiết trí. Không hành nội pháp, không hành ngoại pháp. Không hành tùy miên, không các triền cái. Không hành các pháp hữu lậu, vô lậu. Không hành các pháp thế gian, xuất thế gian. Không hành các pháp hữu vi, vô vi. Không hành Thánh đạo và quả Thánh đạo.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, đối với tất cả pháp đều vô sở hành. Đại Bồ-tát này thí tất cả pháp, đạt tướng vi diệu là đối với pháp tánh không bị phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào người được Như Lai biến hóa ra tu được Thánh đạo?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Người được biến hóa kia nương tu Thánh đạo không nhiễm, không tịnh, cũng không luân hồi trong năm đường sanh tử, cũng không chứng đắc Niết-bàn của Tam thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông suốt các pháp đều không thật sự?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Người được chư Phật Thế Tôn biến hóa ra, vì có thật sự, nương thật sự kia có nhiễm, có tịnh; do đây nên luân hồi sanh tử trong năm đường và chứng được Niết-bàn của Tam thừa không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có. Người được Thế Tôn biến hóa ra không có chút thật sự, chẳng nương thật sự kia có nhiễm, có tịnh, cũng

không luân hồi sanh tử trong năm đường, cũng không chứng được Niết-bàn của Tam thừa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp thông suốt thật tướng cũng lại như vậy, thông suốt các pháp đều không thật sự, tánh tướng đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải vì tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến pháp hữu vi, vô vi đều giống việc biến hóa kia không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Sắc v.v... năm uẩn, nói rộng cho đến hữu vi, vô vi, tất cả đều giống việc đã biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều giống việc biến hóa thì những gì được biến hóa ra đều không thật; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến hữu vi, vô vi cũng không thật. Do đây nên không tạp nhiễm, không thanh tịnh, cũng không luân hồi sanh tử trong năm đường, cũng không theo nghĩa ấy để được giải thoát. Như vậy, các Đại Bồ-tát làm sao đối với các hữu tình có trì giới thanh tịnh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Khi các Đại Bồ-tát còn hành đạo Bồ-tát, có thấy hữu tình có thể thoát khỏi đường địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, cõi trời, người không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thấy.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Khi các Đại Bồ-tát còn hành đạo Bồ-tát, không thấy có hữu tình thoát khỏi năm đường và ba cõi ấy. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát hiểu biết thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào hiểu biết thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có, vì việc gì mà tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến vì việc gì mà thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các hữu tình nào tự mình có thể thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có, thì các Đại Bồ-tát

không cần trải qua vô số đại kiếp, vì các hữu tình mà hành đạo Bồ-tát. Do vì các hữu tình đối với tất cả pháp không hiểu nó là như huyền hóa, là chẳng thật có. Vì vậy, nên chúng Đại Bồ-tát phải trải qua vô số kiếp vì các hữu tình mà hành đạo Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp không thể thông suốt là không thể thật có, thì trải qua vô số kiếp vì các hữu tình mà tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Do chúng Đại Bồ-tát như thật thông suốt tất cả pháp đều như huyền hóa, đều chẳng thật có, nên vô số kiếp vì các hữu tình mà tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng, như huyền, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như việc biến hóa, như thành Tầm hương thì sự biến hóa ra các hữu tình trụ ở nơi nào, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo nào để cứu vớt làm cho họ thoát khỏi?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Sự biến hóa ra các hữu tình trụ ở danh tướng hư dối phân biệt. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, từ danh tướng hư dối phân biệt kia cứu vớt cho họ giải thoát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Danh là thế nào? Tướng là thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Danh chỉ là khách, chỉ là nghĩa giả lập nêu bày, hiển thị. Nghĩa ở đây là tên chỉ cho sắc, thọ, tướng, hành, thức; tên nhãn xứ cho đến ý xứ; tên sắc xứ cho đến pháp xứ; tên nhãn giới cho đến ý giới; tên sắc giới cho đến pháp giới; tên nhãn thức giới cho đến ý thức giới; tên nam nữ; tên đại tiểu; tên địa ngục cho đến trời, người; tên hữu lậu, tên vô lậu; tên thế gian, tên xuất thế gian; tên hữu vi, tên vô vi; tên quả Dự lưu. Nói rộng cho đến tên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; tên phàm phu, tên Thanh văn, tên Độc giác, tên Bồ-tát, tên Như Lai.

Này Thiện Hiện! Tất cả tên như vậy là tiêu biểu cho các nghĩa, chỉ là giả lập nên tất cả tên đều chẳng thật có. Các pháp hữu vi cũng

chỉ có danh, do vô vi này cũng chẳng thật có. Kẻ phàm phu ngu muội vọng chấp là có, còn các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, với tâm bi nguyện, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa làm cho họ xa lìa, dạy như vậy: Danh là vọng tưởng phân biệt mà sanh ra, cũng là do nhiều nhân duyên hòa hợp giả lập. Các người ở nơi ấy không nên chấp trước. Danh không thật sự, tự tánh đều Không, chẳng có người trí nào mà chấp lấy pháp Không ấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà nói pháp vứt bỏ danh tự, đây gọi là danh.

Tướng là như thế nào?

Thiện Hiện nên biết! Tướng có hai thứ, do kẻ phàm phu chấp trước nên nói có hai tướng. Hai tướng đó là gì?

Một là sắc tướng; hai là vô sắc tướng.

Sắc tướng là thế nào? Nghĩa là các sắc hoặc thô, hoặc tế, hoặc liệt, hoặc thắng, tất cả như vậy tự tánh đều Không. Kẻ phàm phu do phân biệt chấp trước, cho đó là sắc, nên gọi là sắc tướng.

Còn vô sắc tướng là trong tất cả pháp vô sắc, vì kẻ phàm phu phân biệt chấp có tướng, nên sanh ra các phiền não, gọi là vô sắc tướng.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa các hữu tình, giúp họ đoạn trừ hai tướng ấy. Lại dạy họ an trụ trong giới vô tướng. Tuy dạy họ an trụ trong giới vô tướng nhưng không làm họ rơi vào chấp nhị biên, cho rằng đây là tướng, đây là vô tướng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa các hữu tình xa lìa các tướng, trụ giới vô tướng nhưng không còn chấp trước.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, đều là giả lập thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm sao đối với các thiện pháp tự mình được tăng trưởng? Cũng làm cho người khác đối với thiện pháp được tăng trưởng?

Do tự mình đối với thiện pháp tuân tự tăng trưởng nên có thể làm cho các địa tuân tự được viên mãn, cũng có thể an lập các loài hữu tình làm cho họ tùy theo chỗ nên an trụ vào quả Tam thừa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có chút sự thật, chẳng phải chỉ giả lập có danh tướng ấy, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa, đối với thiện pháp tự mình không được tăng trưởng, cũng không làm cho người khác đối với thiện pháp được tăng trưởng. Do vì trong các pháp không có chút sự thật, chỉ có giả lập các danh tướng. Vì vậy, nên Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các thiện pháp tự mình được tăng trưởng, cũng có thể làm cho người khác đối với thiện pháp được tăng trưởng.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn Đại Bồ-tát địa.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn trí nhất thiết trí.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Như vậy, này Thiện Hiện! Do tất cả pháp không có mảy may thật sự, chỉ có giả lập các danh tướng nên các Đại Bồ-tát đối với các pháp ấy không sanh điên đảo, chấp trước, nên đem vô tướng làm phương tiện, đối với các thiện pháp tự mình tăng trưởng, rồi cũng làm cho người khác đối với thiện pháp được tăng trưởng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có tướng thật pháp bằng đầu sợi lông, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp không thể giác tri vô tướng, vô niệm, cũng vô tác ý, vô lậu tánh, mới chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, an lập hữu tình nơi pháp vô lậu. Vì các pháp vô lậu đều là pháp không tướng, không niệm, không tác ý. Như vậy này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo an lập hữu tình và pháp vô lậu, mới gọi là làm lợi ích hữu tình một cách chơn thật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chơn thật đều vô lậu, vô tướng, vô niệm, vô tác ý thì do duyên gì Thế Tôn ở trong các Kinh thường dạy như vậy: Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Độc giác. Đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Các pháp hữu lậu cùng với các pháp tánh vô tướng, vô lậu có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không khác.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Các pháp Thanh văn cùng với pháp tánh vô tướng, vô lậu có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không khác.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Các pháp hữu lậu không thể là pháp tánh vô tướng, vô niệm; cũng không là vô tác ý, vô lậu hay sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Có quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không thể là pháp tánh vô tướng, vô niệm, cũng không là vô tác ý, vô lậu hay sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do đây nên biết, các pháp đều là pháp tánh vô tướng, vô niệm, cũng vô tác ý, vô lậu.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát nào khi học tất cả pháp tánh vô tướng, vô niệm, vô tác ý, vô lậu thì thường được tăng trưởng các thiện pháp. Đó là bổ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Tất cả Phật pháp như vậy đều là do tu học pháp tánh vô tướng, vô niệm, vô tác ý, vô lậu mà được tăng trưởng.

Vì sao? Vì trừ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, các Đại Bồ-tát không còn pháp yếu nào phải học. Vì sao? Vì ba pháp môn giải thoát tóm thâu tất cả pháp thiện vi diệu. Vì sao? Pháp môn giải thoát Không quán tất cả pháp tự tướng đều Không. Pháp môn giải thoát vô tướng quán tất cả pháp xa lìa các tướng. Pháp môn giải thoát vô nguyện quán tất cả pháp xa lìa sở nguyện.

Các Đại Bồ-tát nương vào ba môn này có thể tóm thâu tất cả thiện pháp thù thắng. Nhưng nếu xa lìa ba môn này thì sự tu học thiện pháp thù thắng đều không sanh trưởng.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào có thể học được ba pháp môn giải thoát như vậy, thì có thể học được năm uẩn; cũng có thể học mười hai xứ; cũng có thể học mười tám giới; cũng có thể học bốn Thánh đế; cũng có thể học mười hai duyên khởi; cũng có thể học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; cũng có thể học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; cũng có thể học bổ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến cũng có thể học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể học thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật; cũng có thể học vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học năm uẩn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể như thật biết sắc cho đến thức hoặc tướng, hoặc sự sanh diệt, hoặc chơn như. Đây gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học năm uẩn.

Nay Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về tướng của sắc? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết về sắc hoàn toàn có lỗ trống, hoàn toàn có khoảng cách, như bọt nước, tánh không bền chắc. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về tướng của sắc.

Nay Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về sự sanh diệt của sắc? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết về sắc khi sanh không từ đâu đến, khi diệt không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về sự sanh diệt của sắc.

Nay Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về chơn như của sắc? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chơn như của sắc không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là chơn thường, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là chơn như. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về chơn như của sắc.

Nay Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về tướng của thọ? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết về thọ hoàn toàn như ung nhọt, như tên bắn, chóng khởi, chóng diệt, giống như bọt nước, hư dối chẳng trụ, phát sanh do ba sự hòa hợp. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về tướng của thọ.

Nay Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về sự sanh diệt của thọ? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết về thọ khi sanh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về sự sanh diệt của thọ.

Nay Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về chơn như của thọ? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chơn như của thọ không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là chơn thường, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là chơn như. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về chơn như của thọ.

Nay Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về tướng của tưởng? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết về tướng hoàn toàn như là bóng nắng dưới nước, không thật có, do nhân duyên khác ái vọng

tướng này, nói lời giả dối. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về tướng của tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về sự sanh diệt của tướng? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết về tướng khi sanh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về sự sanh diệt của tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về chơn như của tướng? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chơn như của tướng không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là chơn thường, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là chơn như. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về chơn như của tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về tướng của hành? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết về hành như cây chuối, lột bỏ từng bẹ không thật có. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về tướng của hành.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về sự sanh diệt của hành? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết về hành khi sanh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về sự sanh diệt của hành.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về chơn như của hành? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chơn như của hành không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là chơn thường, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là chơn như. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về chơn như của hành.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về tướng của thức? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết về thức giống như việc huyễn hóa; do nhiều duyên hòa hợp giả lập mà có, thật nhưng bất khả đắc. Như nhà ảo thuật hay học trò của ông, ở nơi ngã tư đường hóa ra làm bốn đội quân, đó là: Quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ; hoặc hiện ra các loại màu sắc, tướng của nó tuy giống nhau, có nhưng không thật. Thức cũng như vậy, thật nhưng bất khả đắc. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về tướng của thức.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về sự sanh diệt của thức? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết về thức khi sanh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến,

không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về sự sanh diệt của thức.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết về chơn như của thức? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chơn như của thức không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là chơn thường, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là chơn như. Đây gọi là Đại Bồ-tát như thật biết về chơn như của thức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học mười hai xứ?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết nội xứ, tự tánh nội xứ Không; như thật biết ngoại xứ, tự tánh ngoại xứ Không. Đây gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học mười hai xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học mười tám giới?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết nhãn giới, tự tánh nhãn giới Không. Nói rộng cho đến như thật biết ý thức giới, tự tánh ý thức giới Không. Đây gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học mười tám giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học bốn Thánh đế?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tướng khổ là bức bách, như thật biết tướng tập là sanh khởi, như thật biết tướng diệt là vắng lặng, như thật biết tướng đạo là xa lìa. Lại như thật biết tự tánh khổ, tập, diệt, đạo vốn không, xa lìa hai pháp gọi là Thánh giả. Khổ đế v.v... lý bốn đế tức là chơn như, chơn như tức là khổ v.v... lý bốn đế không hai, không sai khác, chỉ có bậc Thánh chơn mới như thật biết được. Đây gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học bốn Thánh đế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học mười hai duyên khởi?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết tự tánh vô minh cho đến lão tử không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vốn Không, xa lìa hai pháp. Đây gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học mười hai duyên khởi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không đều vô tự tánh, đều bất khả đắc mà được an trụ. Đây gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không .

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi đều không hý luận, không phân biệt nhưng được an trụ. Đây gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết bố thí Ba-la-mật-đa cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh, bất khả đắc nhưng có thể tu tập. Đây gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp.

Lúc ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết sắc v.v... các pháp đều riêng biệt, không xen tạp thì làm sao Thế Tôn đem pháp sắc v.v... làm hư hoại chơn như pháp giới? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu lìa pháp giới mà có các pháp khác thì nói rằng pháp ấy có thể làm hoại pháp giới. Nhưng nếu lìa pháp giới mà không có các pháp khác thì các pháp kia không thể làm hoại pháp giới. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn đều biết lìa pháp giới không có các pháp khác. Đã biết các pháp không là pháp giới, cũng chẳng thể vì người khác mà lập bày giảng nói. Vì vậy, nên pháp giới không ai có thể phá hoại được.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên học tướng pháp giới không hai, không sai khác và không thể phá hoại được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát muốn học pháp giới thì nên học ở đâu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn học pháp giới thì nên học nơi tất cả pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp đều thể nhập vào pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì nói tất cả pháp đều thể nhập vào pháp giới?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, thì các pháp vẫn thể nhập vào pháp giới, không có tướng sai khác, không do Phật nói. Vì sao? Vì pháp thiện hoặc pháp chẳng thiện, pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu, pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, pháp hữu vi hoặc pháp vô vi v.v... tất cả pháp như vậy không có pháp nào là không thể nhập vào pháp giới tánh Không vô tướng vô vi.

Vậy nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn học pháp giới nên học tất cả pháp, nếu học tất cả pháp tức là học pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều nhập vào pháp giới, không hai, không riêng biệt thì vì sao các Đại Bồ-tát phải học sáu pháp Ba-la-mật-đa?

Vì sao phải học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Vì sao phải học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo?

Vì sao phải học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không?

Vì sao phải học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi?

Vì sao phải học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Vì sao phải học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện?

Vì sao phải học tám giải thoát cho đến mười biến xứ?

Vì sao phải học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa?

Vì sao phải học tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa?

Vì sao phải học năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Vì sao phải học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Vì sao phải học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả?

Vì sao phải học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Vì sao phải học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Vì sao phải học thành tựu viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp?

Vì sao phải học để sanh vào đại tộc Sát-đế-lợi cho đến đại tộc Cư sĩ?

Vì sao phải học sanh vào cõi trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Tha hóa tự tại?

Vì sao phải học sanh vào cõi trời Phạm chúng cho đến trời Quảng quả?

Vì sao phải học pháp sanh vào cõi trời Vô tướng hữu tình nhưng không muốn sanh vào cõi trời ấy?

Vì sao phải học pháp sanh vào cõi trời Tịnh cư nhưng không muốn sanh vào cõi trời ấy?

Vì sao phải học pháp sanh vào cõi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, nhưng không muốn sanh vào cõi trời ấy?

Vì sao phải học sơ phát Bồ-đề tâm cho đến phát Bồ-đề tâm thứ mười?

Vì sao phải học Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát?

Vì sao phải học Chánh tánh ly sanh của bậc Thanh văn và Độc giác mà không tác chứng?

Vì sao phải học thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật?

Vì sao phải học các pháp môn Đà-la-ni và vô ngại biện tài?

Vì sao phải học đạo của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật?

Học như vậy rồi biết tất cả pháp, tất cả chủng tướng mới có thể chúng đắc trí nhất thiết trí?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu trong pháp giới không có các pháp sai biệt như vậy thì chúng Đại Bồ-tát đâu có thể do đây mà phân biệt thực hành nơi điên đảo, trong không hý luận phát sanh hý luận. Vì sao? Vì trong chơn như pháp giới không có sự phân biệt hý luận.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc cho đến thức tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc cho đến thức. Nói rộng cho đến pháp giới chẳng phải là pháp hữu vi, vô vi, cũng không lìa pháp hữu vi, vô vi. Pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Trong chơn như pháp giới không có tất cả sự phân biệt hý luận. Pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Pháp giới tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, sắc, thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp giới. Nói rộng cho đến pháp giới chẳng phải pháp hữu vi, vô vi, không lìa pháp hữu vi, vô vi. Pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi, pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy có pháp lìa pháp giới thì không hướng đến sự mong cầu đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì không thấy các pháp xa chơn như pháp giới.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết tất cả pháp tức là chơn như pháp giới, dùng phương tiện thiện xảo pháp vô danh tướng, vì các hữu tình mà giảng thuyết danh tướng, nghĩa là:

Đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ.

Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ.

Đây là nhãn giới cho đến ý giới.

Đây là sắc giới cho đến pháp giới.

Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc.

Đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Đây là địa giới cho đến thức giới.

Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.

Đây là các pháp theo duyên sanh ra.

Đây là vô minh cho đến lão tử.

Đây là pháp thiện, pháp phi thiện.

Đây là pháp hữu lậu, pháp vô lậu.

Đây là pháp thế gian, pháp xuất thế gian.

Đây là pháp hữu vi, pháp vô vi.

Đây là bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nói rộng cho đến đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông giữ lấy một ít đồ vật ở trước mọi người, ảo thuật ra các sắc tượng khác lạ, hoặc là hiện ra hình nam nữ lớn nhỏ. Hoặc hiện làm voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà, lừa, gà v.v... các loài cầm thú. Hoặc hiện làm thành ấp, xóm làng, vườn rừng, ao hồ v.v... các thứ xinh đẹp, ai cũng ưa thích. Hoặc hiện làm y phục, thức ăn, nước uống, phòng nhà, đồ nằm, hoa hương, chuỗi ngọc, các thứ trân báu kỳ lạ, tiền tài, thóc gạo đầy kho. Hoặc hiện ra vô lượng các loại kỹ nhạc, kỹ nữ, làm cho nhiều người hoan hỉ, ưa thích. Hoặc hiện bày các thứ hình tượng làm cho người tu học, hành trì bố thí, trì giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã v.v... Hoặc hiện sanh trong đại tộc Sát-đế-lợi cho đến đại tộc Cư sĩ. Hoặc hiện ra núi non, biển cả, núi Diệu cao, núi Luân vi v.v... Hoặc hiện sanh trong cõi trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Hoặc hiện chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác. Hoặc hiện làm Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Học trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, học trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, học trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hướng đến Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Phát sanh các thứ thần thông thù thắng, phóng đại quang minh chiếu soi khắp thế giới. Trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Đạo chơi trong các cõi tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Tu hành các món công đức của Phật. Hoặc lại biến hiện ra hình của Như Lai đầy đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp viên mãn trang nghiêm; thành tựu mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết

thông suốt, mười tám pháp Phật bát cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và vô lượng, vô biên công đức.

Như vậy, nhà ảo thuật và học trò của ông ta vì dôi gạt kẻ khác nên ở trước mọi người làm các việc ảo thuật. Trong ấy, có những người nam nữ lớn nhỏ vô trí, thấy việc này rồi đều khen: Người này lạ thay, giỏi học các môn kỹ xảo, có thể làm các việc hi hữu, kỳ lạ. Cho đến có thể hiện được thân Như Lai tướng hảo trang nghiêm, đầy đủ các công đức. Tự mình biến hiện được những kỹ xảo tài giỏi.

Nhưng trong ấy có những người có trí, thấy việc này rồi suy nghĩ: Thật là thần thông kỳ lạ, làm thế nào mà người ấy có thể biến hóa và làm việc này. Trong ấy tuy không có pháp thật, nhưng làm cho mọi người mê lầm, ưa thích. Với những vật không thật mà tưởng là thật. Chỉ có người trí mới thấu rõ tất cả đều Không, tuy có thấy nghe nhưng không chấp trước.

Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy không thấy pháp giới lìa các pháp mà có, cũng không thấy các pháp lìa pháp giới mà có, không thấy hữu tình và sự hoạt động của họ là thật có đặc, nhưng có thể phát sanh phương tiện thiện xảo, tự tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, tùy thuận tán thán tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, vui mừng khen ngợi người tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến tự mình viên mãn trí nhất thiết tướng, cũng khuyên người khác viên mãn trí nhất thiết tướng, tùy thuận tán thán pháp viên mãn trí nhất thiết tướng, vui mừng khen ngợi người viên mãn trí nhất thiết tướng. Tự mình viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, cũng khuyên người khác viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, tùy thuận tán thán pháp viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, vui mừng khen ngợi người viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.

Thiện Hiện nên biết! Nếu chon như pháp giới ở chặn đầu, giữa, sau có sai khác, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể lập bày phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà thuyết chon như pháp giới, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình. Vì chon như pháp giới ở chặn đầu, giữa, sau thường không sai khác, nên các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lập bày các phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà thuyết chon như pháp giới, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các hạnh của

Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

Quyển thứ 532
HEÁT

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình và sự hoạt động của họ đều hoàn toàn bất khả đắc thì các Đại Bồ-tát vì ai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát chỉ lấy thật tế so lường nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu hữu tình tế khác với thật tế thì các Đại Bồ-tát không nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì các hữu tình tế không khác thật tế nên chúng Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì không làm hoại pháp thật tế an lập hữu tình, làm cho họ trụ nơi thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu hữu tình tế tức là thật tế, thì vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không làm hoại pháp thật tế an lập hữu tình, làm cho trụ nơi thật tế?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an lập hữu tình làm cho trụ nơi thật tế, thì an lập thật tế làm cho trụ nơi thật tế. Nếu an lập thật tế làm cho trụ nơi thật tế, thì tức là an lập tự tánh làm cho trụ nơi tự tánh. Nhưng đúng lý thì không thể an lập tự tánh trụ nơi tự tánh. Như vậy làm sao cho rằng các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì chẳng làm hoại pháp thật tế, an lập hữu tình làm trụ nơi thật tế?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng lý không nên an lập thật tế trụ nơi thật tế. Cũng không nên an lập tự tánh trụ nơi tự tánh. Nhưng vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo nên có thể an lập hữu tình làm cho trụ nơi thật tế, mà hữu tình tế chẳng khác thật tế.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Hữu tình tế và thật tế không hai, không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho chúng trụ nơi thật tế, nhưng không làm hoại tướng của thật tế?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho họ trụ nơi pháp bố thí. Các hữu tình kia trụ nơi pháp bố thí rồi, Đại Bồ-tát vì họ mà nói tướng bố thí ở chặng đầu, giữa, sau không sai khác, nói như vậy:

“Pháp bố thí như vậy, ở chặng đầu, giữa, sau đều Không. Người thí, người nhận, kết quả đem bố thí cũng đều Không. Tất cả như vậy, ở nơi thật tế đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Các ông không nên chấp có người bố thí, người nhận, quả thí, thật tế khác nhau. Nếu các ông không chấp vào sự bố thí, người thí, người nhận, quả thí, thật tế đều khác nhau thì sự tu phước do bố thí sẽ đạt đến cam lồ, và được cam lồ, đều nhờ vào cam lồ mà được giải thoát.”

Lại nói như vậy:

“Các ông làm phước do bố thí nhưng không chấp vào sắc uẩn cho đến thức uẩn.

Không nên chấp nhãn xứ cho đến ý xứ.

Không nên chấp sắc xứ cho đến pháp xứ.

Không nên chấp nhãn giới cho đến ý giới.

Không nên chấp sắc giới cho đến pháp giới.

Không nên chấp nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Không nên chấp nhãn xúc cho đến ý xúc.

Không nên chấp các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Không nên chấp địa giới cho đến thức giới.

Không nên chấp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.

Không nên chấp các pháp theo duyên sanh ra.

Không nên chấp vô minh cho đến lão tử.

Không nên chấp bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không nên chấp pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Không nên chấp chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Không nên chấp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Không nên chấp bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Không nên chấp bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.
Không nên chấp pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô
nguyện.

Không nên chấp tám giải thoát cho đến mười biến xứ.
Không nên chấp Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.
Không nên chấp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.
Không nên chấp tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-
địa.

Không nên chấp năm loại mắt, sáu phép thần thông.
Không nên chấp mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp
Phật bất cộng.

Không nên chấp đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.
Không nên chấp ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ
đẹp.

Không nên chấp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.
Không nên chấp trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết
tướng.

Không nên chấp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.
Không nên chấp hạnh của Đại Bồ-tát.
Không nên chấp quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.
Không nên chấp pháp hữu lậu và vô lậu.
Không nên chấp pháp thế gian và xuất thế gian.
Không nên chấp pháp hữu vi và vô vi.

Vì sao? Vì tất cả bố thí, bố thí tánh Không. Tất cả người thí,
người thí tánh Không. Tất cả người nhận, người nhận tánh Không.
Tất cả quả thí, quả thí tánh Không. Bố thí tánh Không thì người thí,
người nhận và các quả thí đều bất khả đắc.

Vì sao? Các pháp như vậy tự tánh đều khác nhau, đều hoàn
toàn Không. Trong hoàn toàn Không, các pháp như vậy đều bất khả
đắc. Do các pháp bất khả đắc nên pháp được cũng bất khả đắc.”

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-
la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện
xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này, nên an lập
hữu tình, làm cho họ an trụ nơi tịnh giới. Các hữu tình kia trụ nơi
tịnh giới rồi, Đại Bồ-tát nói: “Từ nay các ông đối với tất cả hữu tình
nên sanh tâm thương xót, xa lìa sự giết hại sanh mạng, nói rộng cho
đến xa lìa tà kiến, tu hành chánh kiến. Vì sao? Vì các pháp như thế
đều vô tự tánh, các ông chẳng nên phân biệt chấp trước. Các ông
phải nên quán sát đúng lý pháp nào gọi là sanh mà muốn hại mạng

ấy? Lại do duyên nào mà hại mạng sống ấy? Nói rộng cho đến pháp nào gọi là cảnh bị tà kiến, muốn sanh tà kiến thì do duyên nào mà sanh tà kiến? Tất cả như vậy, tự tánh đều Không.”

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, nên thành thực hữu tình một cách hoàn toàn, đem vô lượng pháp môn vì họ mà giảng thuyết bố thí và quả tịnh giới đều bất khả đắc, làm cho họ biết rõ bố thí và quả tịnh giới tự tánh đều Không. Hữu tình đã biết rõ sự tu bố thí và quả tịnh giới tự tánh Không rồi, nên ngay trong pháp Không sanh chấp trước. Do không chấp nên tâm không tán loạn; tâm không tán loạn nên có thể phát sanh diệu tuệ. Nhờ diệu tuệ này, đoạn trừ được tùy miên và các sự trói buộc rồi, nên nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn.

Thiện Hiện nên biết! Sự giảng thuyết như vậy đều nương vào thể tục, chẳng nương nơi thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong pháp Không, không có máy may pháp nào khả đắc. Hoặc đã Niết-bàn, hoặc đang Niết-bàn, hoặc sẽ Niết-bàn, hoặc người Niết-bàn, hoặc do đây nên được nhập vào Niết-bàn v.v... tất cả như thế đều vô sở hữu, đều hoàn toàn Không. Tánh hoàn toàn Không tức là Niết-bàn, nhưng lìa pháp Không này sẽ không có thật pháp Niết-bàn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ, nên thương xót, dùng phương tiện giáo giới, nói như vậy: “Từ nay các ông nên tu an nhẫn, vui pháp an nhẫn, điều phục tâm mình, thọ hành an nhẫn. Pháp mà các ông đã giận dữ, tánh đều Không, tại sao đối với pháp ấy sanh tâm giận dữ? Các ông phải nên quán sát đúng lý: Ta do pháp nào mà sanh giận dữ? Ai giận dữ? Giận dữ với ai? v.v... Các pháp như vậy, bản tánh đều Không. Bản tánh pháp Không chưa từng chẳng Không. Tánh Không như vậy chẳng phải Như Lai tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra, cũng chẳng phải rồng thần, nói rộng cho đến người chẳng phải người tạo ra, cũng chẳng phải trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ tạo ra.

Các ông phải nên quán sát đúng lý: Giận dữ như vậy do đâu sanh ra? Lệ thuộc vào ai? Đối với ai mà sanh? Sẽ thu nhận quả gì? Hiện tại được lợi ích gì? Tất cả pháp này bản tánh đều Không, chẳng phải trong tánh Không có sự giận dữ. Vì vậy, phải tu an nhẫn để làm lợi ích cho chính mình.”

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình, nơi lý tánh Không, nhân quả tánh Không, tuần tự đem quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chỉ bày, khuyến bảo, khen ngợi, vui mừng, làm cho an trụ hoàn toàn, mau được chứng quả.

Thiện Hiện nên biết! Sự giảng thuyết như vậy đều nương vào thế tục, chẳng nương nơi thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong bản tánh Không, không có người chứng, pháp được chứng, thời gian chứng, nơi chốn để chứng đều không thật có.

Thiện Hiện nên biết! Đây gọi là lý thật tế bản tánh Không. Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên nương vào lý thật tế bản tánh Không này mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng chẳng đắc hữu tình và sự hoạt động của chúng. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lia các hữu tình. Hữu tình là pháp nên bất khả đắc. Pháp và hữu tình do đối đãi nhau mà lập nên, nương vào thắng nghĩa nên nói tất cả đều không.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này, nên thấy các hữu tình thân tâm lười biếng, thối lui không tinh tấn, nên dùng phương tiện khuyến bảo, dẫn dắt làm cho họ phát khởi thân tâm tinh tấn, tu các thiện pháp, nói như vậy: “Các thiện nam tử! Hãy nên tin thọ sâu xa, trong bản tánh Không, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, không có lúc lười biếng, không do pháp này mà sanh lười biếng. Tất cả như vậy, bản tánh đều Không, không vượt qua, không lý lẽ. Các ông nên phát khởi thân tâm tinh tấn, xả bỏ sự lười biếng, siêng tu thiện pháp. Nghĩa là tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Hoặc trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Hoặc trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Hoặc tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc tu ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc tu trí nhất thiết, trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc tu tất cả hạnh của Đại Bồ-tát. Hoặc tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Hoặc tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Hãy nên tinh tấn, chớ sanh lười biếng, nếu sanh lười biếng thì chịu khổ vô cùng.

Các thiện nam tử! Tất cả pháp này bản tánh đều Không, không có các sự chướng ngại. Các ông nên quán sát đúng lý trong bản tánh Không, không có sự chướng ngại, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, không có lúc lười biếng, không có nhân duyên lười biếng v.v... đều bất khả đắc.”

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình làm cho trụ vào lý các pháp bản tánh Không. Tuy làm cho an trụ nhưng không có hai tướng. Vì sao? Vì lý bản tánh Không, không hai, không khác; chẳng phải đối trong pháp không hai mà phát sanh hai tướng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nương nơi bản tánh Không, giáo hóa, truyền trao cho các loài hữu tình, làm cho họ siêng năng tu học, nói như vậy: “Các thiện nam tử! Các ông đối với thiện pháp này phải siêng năng tu học. Nếu khi hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đối với các pháp này không nên tư duy tướng hai hay không hai. Nói rộng cho đến nếu khi tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, thì đối với các pháp này cũng không nên tư duy tướng hai hay không hai. Vì sao? Các thiện nam tử! Vì các pháp như vậy, bản tánh đều Không. Vì lý bản tánh Không, nên không tư duy tướng hai hay không hai.”

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, hành hạnh Bồ-tát, thành thực hữu tình; các loài hữu tình đã được thành thực rồi, tùy theo chỗ thích ứng của họ, tuần tự giáo hóa làm cho an trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc trụ vào các địa vị Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này, nên thấy các hữu tình tâm nhiều tán loạn, đối với các dục cảnh không kiềm chế các căn, phát sanh các nghiệp không thanh tịnh. Bồ-tát thấy rồi dùng phương tiện giáo giới truyền trao, làm cho họ nhập vào thắng định,

nói như vậy: “Các thiện nam tử! Hãy đến đây! Các ông nên tu tập Tam-ma-địa thù thắng, không nên sanh tâm tán loạn, nên tướng thắng định. Vì sao? Vì các pháp như vậy, bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, không có pháp khả đắc, không có pháp tán loạn, hoặc nhất tâm. Nếu các ông có thể an trụ vào thắng định này, thì làm các việc thiện mau được thành tựu viên mãn, và tùy theo sự mong cầu đều trụ vào bản tánh Không.

Các việc thiện đã làm là như thế nào? Nghĩa là phát sanh nghiệp tịnh thắng nơi thân, khẩu, ý, hoặc là tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến tu hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, hoặc thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp tịnh thắng như vậy, do oai lực thắng định, nên mau thành tựu viên mãn và tùy theo sở nguyện trụ vào bản tánh Không.”

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, nên từ lúc mới phát tâm cho đến cuối cùng làm các việc thiện lợi, luôn không ngừng nghỉ. Vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chư Phật thuyết giảng chánh pháp, trải qua vô số kiếp xả thân, thọ thân cho đến khi thành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở trong giai đoạn ấy quyết chẳng quên mất. Đại Bồ-tát này được Đà-la-ni, căn thân, khẩu, ý thường không suy giảm.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thường tu trí nhất thiết tướng một cách hoàn toàn, các việc làm suy lường hoàn toàn. Do tu trí nhất thiết tướng và việc làm suy lường hoàn toàn nên đối với tất cả đạo đều có thể tu tập. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai, đạo thắng thiên, đạo thắng nhọn, đạo thần thông thù thắng của các Bồ-tát. Đại Bồ-tát này do trụ vào đạo thần thông thù thắng, nên thường làm các việc lợi ích cho các hữu tình, dù phải nhiều kiếp trôi lăn trong vòng sanh tử nhưng thần thông thù thắng thường không suy giảm. Vì không suy giảm di thực thần thông, nên thường làm các việc lợi ích thù thắng cho mình và người.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ vào bản tánh Không, dùng phương tiện thiện xảo làm lợi ích cho các loài hữu tình một cách hoàn toàn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện

xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên trụ vào bản tánh Không, thấy các hữu tình trí tuệ cạn cợt, ngu si điên đảo, gây nhiều ác nghiệp, Bồ-tát giáo hóa truyền trao phương tiện, diu dắt chúng vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói như vậy: “Các thiện nam tử! Nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp bản tánh đều Không. Nếu các ông có thể tu được Bát-nhã ba-la-mật-đa này, và quán tất cả pháp bản tánh đều Không, thì sự tu hành về nghiệp thân, khẩu, ý sẽ đạt đến cam lồ, được cam lồ và đều nhờ vào cam lồ mà được giải thoát.

Các thiện nam tử! Tất cả pháp này bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, hữu tình và pháp tuy bất khả đắc nhưng sự tu hành cũng chẳng suy giảm. Vì sao? Đây thiện nam tử! Lý bản tánh Không, không tăng không giảm. Trong bản tánh Không, không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Vì sao? Vì lý bản tánh Không, chẳng phải có tự tánh, chẳng phải vô tự tánh, lia các sự phân biệt, đoạn các hý luận, nên ở trong ấy không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm, do đây việc làm cũng không suy giảm. Vì vậy, các ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bản tánh Không, làm việc đáng làm.”

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo giáo giới truyền trao cho các loài hữu tình, làm cho họ an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, trụ vào bản tánh Không, tu các nghiệp lành.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này giáo hóa truyền trao cho hữu tình như vậy, tu các nghiệp lành, luôn không lười biếng. Nghĩa là: Tự mình thường hành mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người khác hành mười thiện nghiệp đạo.

Tự mình giữ gìn năm giới cận sự, cũng khuyên người khác giữ gìn năm giới cận sự.

Tự mình giữ gìn tám giới cận sự, cũng khuyên người khác giữ gìn tám giới cận sự.

Tự mình thọ trì các giới xuất gia, cũng khuyên người khác thọ trì các giới xuất gia.

Tự mình tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khuyên người khác tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Tự mình tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng khuyên người khác tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Tự mình tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng khuyên người khác tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Tự mình tu hành bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác tu hành bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự mình an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, cũng khuyên người khác an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Tự mình an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, cũng khuyên người khác an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Tự mình an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người khác an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Tự mình tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng khuyên người khác tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Tự mình tu hành các địa vị Bồ-tát, cũng khuyên người khác tu hành các địa vị Bồ-tát.

Tự mình tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người khác tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Tự mình tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng khuyên người khác tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Tự mình tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người khác tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Tự mình tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng khuyên người khác tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Tự mình tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng khuyên người khác tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Tự mình tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng khuyên người khác tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Tự mình tu học ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; cũng khuyên người khác tu học ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Tự mình nỗ lực tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, nhưng không trụ vào quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng khuyên người khác nỗ lực tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho họ an trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.

Tự mình phát sanh các hạnh của Đại Bồ-tát, cũng khuyên người khác phát sanh các hạnh của Đại Bồ-tát.

Tự mình phát sanh đạo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng khuyên người khác phát sanh đạo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, tự mình tu nghiệp lành luôn không biếng nhác, giáo giới truyền trao cho các loài hữu tình cũng tu theo nghiệp lành, thường không biếng nhác.

Này Thiện Hiện! Đây gọi là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình, làm cho họ trụ nơi thật tế, nhưng không làm hoại tướng thật tế, mau chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh đều Không, trong bản tánh Không, có hữu tình và pháp đều bất khả đắc. Bởi vì trong ấy cũng không phi pháp, nên Đại Bồ-tát làm sao vì các hữu tình cầu mau chứng trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, các pháp chứng được bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, hữu tình và pháp đều bất khả đắc, bởi vì trong ấy cũng không phi pháp.

Thiện Hiện nên biết! Nếu tất cả pháp, tánh chẳng Không thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên an trụ vào lý bản tánh Không, cầu mau chứng được trí nhất thiết trí, vì sự lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh Không. Bởi tất cả pháp bản tánh đều Không. Cho nên các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ vào lý của tất cả pháp bản tánh đều Không, để cầu mau chứng đắc trí nhất thiết trí, vì làm lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh Không.

Các pháp bản tánh đều Không là như thế nào mà các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ bản tánh Không rồi, an trụ vào bản tánh Không ấy vì các hữu tình mà thuyết pháp?

Thiện Hiện nên biết! Sắc cho đến thức bản tánh đều Không.

Nhãn xứ cho đến ý xứ bản tánh đều Không.

Sắc xứ cho đến pháp xứ bản tánh đều Không.

Nhãn giới cho đến ý giới bản tánh đều Không.
Sắc giới cho đến pháp giới bản tánh đều Không.
Nhãn thức giới cho đến ý thức giới bản tánh đều Không.
Nhãn xúc cho đến ý xúc bản tánh đều Không.
Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra bản tánh đều Không.
Địa giới cho đến thức giới bản tánh đều Không.
Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên bản tánh đều Không.
Các pháp theo duyên sanh ra bản tánh đều Không.
Vô minh cho đến lão tử bản tánh đều Không.
Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh đều Không.
Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bản tánh đều không.
Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì bản tánh đều Không.
Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo bản tánh đều Không.
Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc bản tánh đều Không.
Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo bản tánh đều Không.
Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện bản tánh đều Không.
Tám giải thoát cho đến mười biến xứ bản tánh đều Không.
Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa bản tánh đều Không.
Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa bản tánh đều Không.
Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa bản tánh đều Không.
Năm loại mắt, sáu phép thần thông bản tánh đều Không.
Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh đều Không.
Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả bản tánh đều Không.
Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả bản tánh đều Không.
Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bản tánh đều Không.
Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp bản tánh đều Không.
Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề bản tánh đều Không.
Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát bản tánh đều Không.
Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật bản tánh đều Không.
Đoạn trừ tất cả sự tương tục của tập khí phiền não bản tánh đều Không.

Trí nhất thiết trí bản tánh đều Không.

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết sắc v.v... năm uẩn, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí bản tánh là Không rồi, trụ vào bản tánh Không, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp bản tánh Không như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu tánh pháp nội Không bản tánh chẳng Không, cho đến tánh pháp vô tính tự tính Không bản tánh chẳng Không, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên vì các hữu tình mà giảng thuyết tất cả pháp bản tánh đều Không. Nếu nói như thế thì tức là làm hoại bản tánh Không. Nhưng lý bản tánh Không không thể hoại, chẳng thường, chẳng đoạn. Vì sao? Vì lý bản tánh Không không có phương hướng, không nơi chốn, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Lý không như vậy gọi là pháp trụ. Trong đây không pháp, không tụ, không tán, không giảm, không tăng, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, bản tánh trụ vào tất cả pháp.

Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy cầu mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Không thấy có pháp, có sự mong cầu chứng đắc, cũng không thấy có pháp không có sự mong cầu chứng đắc, vì tất cả pháp đều vô sở trụ, nên gọi là pháp trụ. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy tất cả pháp bản tánh Không rồi, nhất định ở nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết không thối chuyển.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp có thể chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không chướng ngại, nên đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không sanh nghi ngờ, cũng không thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trụ trong tất cả pháp bản tánh Không, quán bản tánh Không đều vô sở đắc. Nghĩa là ngã, hữu tình, nói rộng cho đến người biết, người thấy và sự hoạt động kia đều bất khả đắc.

Sắc cho đến thức và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Nhãn xúc cho đến ý xúc và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Sắc xúc cho đến pháp xúc và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Nhãn giới cho đến ý giới và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Sắc giới cho đến pháp giới và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Nhãn thức giới cho đến ý thức giới và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Nhãn xúc cho đến ý xúc và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Địa giới cho đến thức giới và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Các pháp theo duyên sanh ra và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Vô minh cho đến lão tử và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Tám giải thoát cho đến mười biến xứ và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Năm loại mắt, sáu phép thần thông và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp hữu lậu, vô lậu và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp thế gian, xuất thế gian và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp hữu vi, vô vi và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Ví như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng là Bí-sô, Bí-sô-ni, cận sự nam, cận sự nữ. Giả sử có vị hóa Phật sống lâu một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì bốn chúng được hóa ấy mà giảng thuyết Chánh pháp. Ý ông thế nào? Hoá chúng như thế có thể chúng được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, quả Bồ-đề, cho đến chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề bất thối chuyển không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không chúng được. Vì sao? Vì những chúng biến hóa này đều không thật. Chẳng phải pháp không thật mà có thể được thọ ký Bất thối chuyển.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, bản tánh đều Không, quyết không thật sự. Đối với Đại Bồ-tát nào, vì các hữu tình mà giảng thuyết những pháp gì có thể làm cho họ chúng đắc quả Dự lưu cho đến được thọ ký Bất thối chuyển?

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình giảng thuyết pháp Không nhưng các hữu tình thật bất khả đắc. Vì thương xót họ bị đọa trong pháp điên đảo nên cứu vớt làm cho trụ vào pháp không điên đảo. Pháp không điên đảo là pháp không còn phân biệt, không còn phân biệt tức là không điên đảo. Nếu người nào còn phân biệt thì còn điên đảo và còn trong quả Đẳng lưu.

Thiện Hiện nên biết! Điên đảo tức là pháp không điên đảo. Trong không điên đảo, không có ngã và hữu tình, nói rộng cho đến không có người biết, người thấy. Cũng không có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cho đến cũng không có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.

Thiện Hiện nên biết! Vô sở hữu này là bản tánh Không. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong đây, thấy các hữu tình đọa vào tướng điên đảo, dùng phương tiện thiện xảo độ họ được giải thoát, nghĩa là giải thoát không có ngã, tướng có ngã, nói rộng cho đến không có người thấy, biết tướng có người thấy, biết. Cũng giải thoát, không có sắc tướng có sắc, nói rộng cho đến không có tám mươi vẻ đẹp tướng có tám mươi vẻ đẹp. Cũng làm cho giải thoát năm thủ uẩn v.v... các pháp hữu lậu, giải thoát bốn niệm trụ v.v... các pháp vô lậu.

Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... các pháp vô lậu chẳng phải là thắng nghĩa, vô sanh, vô diệt, vô tướng, vô vi, vô hý luận, vô phân biệt. Vì vậy, nên giải thoát các pháp trên.

Chơn thắng nghĩa tức là bản tánh Không. Bản tánh Không ở đây tức là sự tu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Trong đây không có ngã cho đến người thấy có thể đắc.

Không có sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể đắc.

Không có nhãn xứ cho đến ý xứ có thể đắc.

Không có sắc xứ cho đến pháp xứ có thể đắc.

Không có nhãn giới cho đến ý giới có thể đắc.

Không có sắc giới cho đến pháp giới có thể đắc.

Không có nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể đắc.

Không có nhãn xúc cho đến ý xúc có thể đắc.

Không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc.

Cũng không địa giới cho đến thức giới có thể đắc.

Không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể đắc.

Không có các pháp theo duyên sanh ra có thể đắc.

Không có vô minh cho đến lão tử cũng không.

Không có bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không.

Không có pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không có thể đắc.

Không có chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi có thể đắc.

Không có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể đắc.

Không có bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc.

Không có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc.

Không có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có thể đắc.

Không có tám giải thoát cho đến mười biến xứ có thể đắc.

Không có Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa có thể đắc.

Không có Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa có thể đắc.

Không có pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa có thể đắc.

Không có năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể đắc.

Không có mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc.

Không có đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả có thể đắc.

Không có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể đắc.

Không có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc.

Không có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể đắc.

Không có các hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể đắc.

Không có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ có thể đắc.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát chẳng vì đạo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỉ vì các pháp bản tánh Không nên cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bản tánh Không này, chẳng đầu, giữa, sau bản tánh đều Không, không có đoạn nào là chẳng Không. Các Đại Bồ-tát trụ bản tánh Không Ba-la-mật-đa, vì muốn giải thoát các loài hữu tình, chấp tướng hữu tình và tướng pháp, nên hành trí đạo tướng. Đại Bồ-tát này khi hành trí đạo tướng tức là hành tất cả đạo, đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này đối với tất cả đạo được viên mãn rồi, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thọ mạng lâu dài, chứng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã chứng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi mới có thể làm cho Phật nhãn thường không đoạn diệt.

Phật nhãn là như thế nào? Đó là bản tánh Không. Chư Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại trụ khắp mười phương thế giới, vì các hữu tình mà giảng thuyết Chánh pháp, đều dùng bản tánh Không này mà làm Phật nhãn.

Thiện Hiện nên biết! Chắc chắn không có vị Phật nào lia bản tánh Không mà xuất hiện ở đời. Chư Phật ra đời đều thuyết nghĩa

bản tánh Không, cốt yếu giáo hóa hữu tình nghe Phật thuyết nghĩa bản tánh Không, mới nhập vào Thánh đạo, chứng được Thánh quả. Nếu lìa bản tánh Không thì không có phương tiện nào khác.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, nên phải an trụ vào lý bản tánh Không, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh của Đại Bồ-tát. Nếu đã an trụ vào bản tánh Không, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh của Đại Bồ-tát, thì chắc chắn chẳng thối lui trí nhất thiết trí, thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát rất là hi hữu đặc biệt, tuy hành tất cả pháp bản tánh Không, nhưng đối với bản tánh Không thường không hoại diệt. Nghĩa là không chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh Không, cho đến không chấp quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật khác bản tánh Không.

Bạch Thế Tôn! Sắc tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là sắc. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát rất hi hữu, tuy hành tất cả pháp bản tánh Không, nhưng đối với bản tánh Không thường không hoại mất.

Thiện Hiện nên biết! Sắc chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là sắc. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu sắc khác bản tánh Không, bản tánh Không khác sắc, sắc chẳng phải bản tánh Không, bản tánh Không chẳng phải sắc; cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật khác bản tánh Không, bản tánh Không khác quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải bản tánh Không, bản tánh Không chẳng phải quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng

nên quán tất cả pháp bản tánh đều Không, cũng không thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Vì sắc chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là sắc. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì thế nên các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán tất cả pháp bản tánh đều Không mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Vì sao? Vì lìa bản tánh Không, không còn một pháp nào là thật có, thường hằng, hoại diệt. Trong bản tánh Không, cũng không có một pháp nào là thật có, thường hằng, hoại diệt. Chỉ vì những kẻ ngu si, mê lầm, điên đảo, suy nghĩ có khác nhau, nghĩa là phân biệt sắc khác bản tánh Không, cho đến phân biệt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật khác bản tánh Không. Vì những kẻ ngu si này phân biệt các pháp cùng với bản tánh Không có khác nhau, nên không như thật biết sắc, không như thật biết thọ, tướng, hành, thức. Bởi vì chẳng biết nên chấp trước sắc, chấp trước thọ, tướng, hành, thức. Do chấp trước nên đối với sắc chấp có ngã và ngã sở; đối với thọ, tướng, hành, thức chấp có ngã và ngã sở. Do vì vọng chấp có vật trong ngoài, còn thọ thân đời sau có sắc, thọ, tướng, hành, thức. Do đây nên không thể giải thoát các đường sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, khổ, ưu, não, qua lại trong ba cõi, luân chuyển không ngừng. Do nhân duyên này, nên các Đại Bồ-tát trụ vào bản tánh Không Ba-la-mật-đa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không chấp thọ sắc, cũng không hoại sắc, hoặc Không, hoặc chẳng Không. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không hoại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, hoặc Không, hoặc chẳng Không.

Vì sao? Vì sắc chẳng hoại Không, Không chẳng hoại sắc, nghĩa là đây là sắc, đây là Không. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng hoại Không, Không chẳng hoại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, nói đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, đây là Không.

Ví như hư không chẳng làm hoại hư không. Cõi hư không trong không làm hoại cõi hư không ngoài, cõi hư không ngoài chẳng làm hoại cõi hư không trong.

Như vậy, này Thiện Hiện! Sắc chẳng hoại Không, Không chẳng hoại sắc. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng hoại Không, Không chẳng hoại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh, không thể phân biệt đây là Không, đây là chẳng Không, vì tất cả pháp bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, không còn phân biệt.

Quyển thứ 533
HEÁT

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh đều Không, trong bản tánh Không đều không sai khác, thì các Đại Bồ-tát trụ vào chỗ nào để hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phát thệ nguyện như vậy: “Ta phải chứng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rộng lớn, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình”?

Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rộng lớn sâu xa, hành tướng không hai. Chẳng phải hành tướng nhưng có thể chứng được. Như vậy, các Đại Bồ-tát làm sao có thể đạt được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Cúi xin Như Lai thương xót dạy cho.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rộng lớn sâu xa, hành tướng không hai, chẳng phải hành tướng nhưng có thể chứng được.

Vì sao? Vì Bồ-đề không hai, cũng không phân biệt. Nếu người nào ở nơi Bồ-đề này hành hai tướng, có phân biệt thì chắc chắn không thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rộng lớn.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát chẳng ở nơi Bồ-đề hành tướng không hai, cũng chẳng phân biệt, nên không chỗ trụ, đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Đại Bồ-tát đối trong các pháp chẳng hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, không nên chỗ hành, tức đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rộng lớn.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng phải hành hai tướng mà có thể chứng được. Bồ-đề của các Đại Bồ-tát hoàn toàn không hành xứ. Nghĩa là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Không hành nhãn xứ cho đến ý xứ.

Không hành sắc xứ cho đến pháp xứ.

Không hành nhãn giới cho đến ý giới.

Không hành sắc giới cho đến pháp giới.

Không hành nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Không hành nhãn xúc cho đến ý xúc.

Không hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Không hành địa giới cho đến thức giới.

Không hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.

Không hành các pháp theo duyên sanh ra.

Không hành vô minh cho đến lão tử.

Không hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Không hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Không hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Chẳng hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Không hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Không pháp hành môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Không hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Không hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.

Không hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Không hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Không hành năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Không hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Không hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Không hành ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Không hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Không hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Không hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.

Không hành hạnh của Đại Bồ-tát.

Không hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Vì sao? Vì Bồ-đề của các Đại Bồ-tát không duyên nơi danh tướng, âm thanh, chấp ngã, ngã sở; nghĩa là Bồ-đề kia không suy nghĩ như vậy: Ta hành nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ-đề của các Đại Bồ-tát chẳng chấp lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, vì đối với tất cả pháp không có sự phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-đề của Đại Bồ-tát chẳng chấp lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đối với tất cả pháp không còn phân biệt, thì Bồ-đề của các Đại Bồ-tát phải hành chỗ nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Bồ-đề của hóa thân chư Phật nên hành chỗ nào, để lấy nên hành, để bỏ nên hành?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không phải vậy. Bởi vì hóa thân chư Phật thật vô sở hữu, làm sao nói được có Bồ-đề hành nơi chỗ nào, hoặc lấy hoặc bỏ?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Bồ-đề trong mộng, các A-la-hán nên hành chỗ nào, để lấy chỗ nào nên hành, để bỏ chỗ nào nên hành?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không phải vậy. Bởi vì các bậc A-la-hán đã đoạn tận phiền não, hôn trầm thùy miên, triền cái, tất cả đều chấm dứt hoàn toàn không mộng, thế thì làm sao mà có Bồ-đề trong mộng hành nơi chỗ nào hoặc lấy hoặc bỏ?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đều không chỗ hành, vì đạt được tất cả pháp bản tánh Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có Bồ-đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đều không chỗ hành. Nghĩa là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến không hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng lại không hành trí nhất thiết trí. Cũng không có chúng Đại Bồ-tát không hành mười địa, không hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Không hành mười sáu Không. Không hành tịnh lự, đẳng trì, đẳng chí. Cho đến chẳng hành mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Không hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Không trụ vào thân thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mà có thể chứng được trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bồ-đề của các Đại Bồ-tát, tuy không có chỗ hành, nhưng chúng Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chủ yếu hành mười địa và hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến phải trụ vào thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-đề của các Đại Bồ-tát nếu không chỗ hành thì không có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chẳng trụ vào mười địa tu hành lâu dài viên mãn. Chẳng trụ bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tu hành lâu dài viên mãn. Nói rộng cho đến chẳng trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật tu hành lâu dài viên mãn, để có thể viên mãn được trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bồ-đề của các Đại Bồ-tát tuy không chỗ hành mà chứng, nhưng các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chủ yếu trụ mười địa tu hành lâu dài viên mãn, trụ bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tu hành lâu dài viên mãn. Nói rộng cho đến cần trụ thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, tu hành lâu dài viên mãn cho đến có thể chứng được trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các vị Đại Bồ-tát tu các căn lành chưa được viên mãn, thì nhất định không đạt được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào muốn chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên trụ sắc bản tánh Không, nên trụ thọ, tưởng, hành, thức bản tánh Không. Nói rộng cho đến nên trụ hạnh của Đại Bồ-tát bản tánh Không, nên trụ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề bản tánh Không. Nên trụ tất cả pháp bản tánh Không, nên trụ tất cả hữu tình bản tánh Không. Tu hành mười địa cho được viên mãn. Tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho được viên mãn. Nói rộng cho đến tu hành thần thông thù thắng của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật được viên mãn rồi mới chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp này lý bản tánh Không và các hữu tình lý bản tánh Không cực kỳ tịch tĩnh, không có chút pháp nào là có tăng hay giảm, sanh hay diệt, thường hay đoạn, nhiễm hay tịnh, đắc quả hay hiện quán.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nương vào thế tục nói tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật biết rõ bản tánh Không rồi mới chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không nương vào thắng nghĩa.

Vì sao? Vì trong thắng nghĩa để, không có sắc, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến không có các hạnh của Đại Bồ-tát, cũng không có quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có thể đắc. Không có người hành hạnh Đại Bồ-tát, cũng không có người chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp và các hữu tình như vậy đều nương vào lời nói thế tục lập ra, không nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm, tuy rất dũng mãnh vì các hữu tình mà hành Bồ-đề hạnh, nhưng đối với tâm này đều vô sở đắc, đối với các hữu tình cũng vô sở đắc, đối với đại Bồ-đề cũng vô sở đắc, đối với Phật, Bồ-tát cũng vô sở đắc. Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình bản tánh Không, bất khả đắc.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, đều bản tánh Không, vô sở đắc, thì Đại Bồ-tát làm sao hành hạnh Bồ-đề? Làm sao có thể chứng đắc Vô thượng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ở giai đoạn trước đây, ông nương vào cảnh giới đoạn để đoạn trừ thân kiến v.v... các phiền não kiết sử để chứng được các căn vô lậu, trụ định vô gián, chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn cho đến quả A-la-hán. Trong thời gian ấy, ông thấy có mộng, hoặc tâm, hoặc đạo, hoặc các đạo quả có thể đắc không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu ông lúc ấy đều vô sở đắc, thì làm sao nói có quả A-la-hán?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nương vào thế tục mà nói, chẳng nương nơi thắng nghĩa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nương vào thế tục nói hành hạnh Bồ-đề được đại Bồ-đề, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Nương vào thế tục đặt ra có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến nương vào thế tục đặt ra hạnh Đại Bồ-tát, lập bày quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nương vào thế tục đặt ra có hữu tình, Bồ-tát, chư Phật; chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát không thấy có pháp nào đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có tăng, có giảm, có ích, có tổn, vì tất cả pháp bản tánh Không.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát quán bản tánh Không của tất cả pháp còn không thể được, huống là mới phát tâm mà được. Phát tâm đầu tiên còn không được, huống là tu sơ địa cho đến thập địa, bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp mà có thể được. Nếu có thể được thì chắc chắn không có sự việc ấy.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo hành hạnh Bồ-tát, chứng đại Bồ-đề, độ chúng hữu tình, thường không gián đoạn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tuy siêng năng tinh tấn tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Tu hành hạnh Đại Bồ-tát. Tu hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu tu đạo Bồ-đề chưa viên mãn, không thể chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát làm sao tu đạo Bồ-đề để có thể chứng đắc viên mãn quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa không thấy bố thí, không thấy người bố thí, không thấy người nhận, không thấy việc làm; cũng không xa lìa các pháp như vậy mà hành bố thí Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này khi bố thí như vậy, thì có thể viên mãn tu đạo Bồ-đề mau được thành tựu.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ-đề làm cho được viên mãn, có thể chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa v.v... cho đến hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, tùy theo chỗ thích ứng ấy, nói rộng cũng vậy.

Lúc ấy, ngài Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đồng mãnh siêng năng tu đạo Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, không hòa hợp sắc cho đến thức; không phân tán sắc cho đến thức.

Không hòa hợp nhãn xứ cho đến ý xứ; không phân tán nhãn xứ cho đến ý xứ.

Không hòa hợp sắc xứ cho đến pháp xứ; không phân tán sắc xứ cho đến pháp xứ.

Không hòa hợp nhãn giới cho đến ý giới; không phân tán nhãn giới cho đến ý giới.

Không hòa hợp sắc giới cho đến pháp giới; không phân tán sắc giới cho đến pháp giới.

Không hòa hợp nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không phân tán nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Không hòa hợp nhãn xúc cho đến ý xúc; không phân tán nhãn xúc cho đến ý xúc.

Không hòa hợp các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; không phân tán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Không hòa hợp địa giới cho đến thức giới; không phân tán địa giới cho đến thức giới.

Không hòa hợp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không phân tán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.

Không hòa hợp các pháp theo duyên sanh ra; không phân tán các pháp theo duyên sanh ra.

Không hòa hợp vô minh cho đến lão tử; không phân tán vô minh cho đến lão tử.

Không hòa hợp bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không phân tán bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hòa hợp pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; không phân tán pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Không hòa hợp chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; không phân tán chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Không hòa hợp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không phân tán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Không hòa hợp bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; không phân tán bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Không hòa hợp bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; không phân tán bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Không hòa hợp pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; không phân tán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Không hòa hợp tám giải thoát cho đến mười biến xứ; không phân tán tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Không hòa hợp Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; không phân tán Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.

Không hòa hợp Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa; không phân tán Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Không hòa hợp pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; không phân tán pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Không hòa hợp năm loại mắt, sáu phép thần thông; không phân tán năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Không hòa hợp mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không phân tán mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Không hòa hợp đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; không phân tán đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Không hòa hợp ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không phân tán ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Không hòa hợp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không phân tán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Không hòa hợp trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không phân tán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Không hòa hợp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không phân tán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.

Không hòa hợp tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; không phân tán tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Vì sao? Vì các pháp như vậy đều vô tự tánh, có thể làm cho hòa hợp và phân tán.

Như vậy, Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đồng mãnh siêng năng tu đạo Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô tự tánh, có thể làm cho hòa hợp và phân tán thì Đại Bồ-tát làm sao ở trong pháp ấy tu học để đạt đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Đại Bồ-tát nào chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào mong cầu chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể chứng được.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát mong cầu chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cần phải có phương tiện thiện xảo mới có thể chứng được, chẳng phải không có phương tiện thiện xảo mà có thể chứng được.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu thấy có pháp tự tánh khả đắc thì nên lấy, không thấy có pháp tự tánh khả đắc thì lấy ở chỗ nào? Chỗ không lấy ấy chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đây là tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Đây là sắc uẩn cho đến thức uẩn.

Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ.

Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ.

Đây là nhãn giới cho đến ý giới.

Đây là sắc giới cho đến pháp giới.

Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc.

Đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Đây là địa giới cho đến thức giới.

Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.

Đây là các pháp theo duyên sanh ra.

Đây là vô minh cho đến lão tử.

Đây là pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Đây là chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Đây là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Đây là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Đây là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Đây là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Đây là tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Đây là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.

Đây là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Đây là pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Đây là năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Đây là mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Đây là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Đây là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Đây là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Đây là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.

Đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đây là phàm phu, đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ tất cả pháp tánh đều không thể chấp thủ. Đó là Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đều không chấp thủ.

Sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không chấp thủ.

Nhãn xúc cho đến ý xúc đều không chấp thủ.

Sắc xứ cho đến pháp xứ đều không chấp thủ.

Nhãn giới cho đến ý giới đều không chấp thủ.

Sắc giới cho đến pháp giới đều không chấp thủ.

Nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều không chấp thủ.

Nhãn xúc cho đến ý xúc đều không chấp thủ.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều không chấp thủ.

Địa giới cho đến thức giới đều không chấp thủ.

Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều không chấp thủ.

Các pháp theo duyên sanh ra đều không chấp thủ.

Vô minh cho đến lão tử đều không chấp thủ.

Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đều không chấp thủ.

Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không đều không chấp thủ.

Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đều không chấp thủ.

Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều không chấp thủ.

Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều không chấp thủ.

Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều không chấp thủ.

Tám giải thoát cho đến mười biến xứ đều không chấp thủ.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều không chấp thủ.

Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều không chấp thủ.

Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều không chấp thủ.

Năm loại mắt, sáu phép thần thông đều không chấp thủ.

Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều không chấp thủ.

Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đều không chấp thủ.

Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ đều không chấp thủ.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều không chấp thủ.

Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều không chấp thủ.

Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều không chấp thủ.

Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều không chấp thủ.

Tất cả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều không chấp thủ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ tất cả pháp tánh đều không chấp thủ, nên đối với tất cả pháp đều không chướng ngại.

Này Xá-lợi Tử! Không chấp thủ Ba-la-mật-đa này tức là không chướng ngại Ba-la-mật-đa. Không chướng ngại Ba-la-mật-đa như vậy, tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào có thể học như vậy thì đối với tất cả pháp đều vô sở đắc, và không thể học được hưởng là đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, đắc quả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật.

Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì không có chút thật pháp nào có tự tánh. Nếu trong tất cả pháp không có tự tánh thì những pháp nào là phàm phu? những pháp nào là Dự lưu cho đến chư Phật?

Này Xá-lợi Tử! Các pháp như vậy đã bất khả đắc thì nương vào những pháp nào để lập ra con người? Con người cũng bất khả đắc thì làm sao nói đây là phàm phu, đây là Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không tự tánh, đều chẳng thật có thì nương vào những việc nào để biết rõ đây là phàm phu, đây là pháp của phàm phu? Nói rộng cho đến đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đây là pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Ý ông thế nào? Vì thật có sắc, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu không? Vì thật có thọ, tưởng, hành, thức, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu không? Nói rộng cho đến vì thật có quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu không? Vì thật có phàm phu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có, chỉ vì các phàm phu điên đảo chấp có như vậy.

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, tuy quán các pháp đều không tự tánh, đều chẳng thật có, nhưng nương vào thế tục hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình phương tiện giảng thuyết làm cho họ hiểu biết chơn chính, xa lìa các điên đảo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên tuy quán các pháp vô tự tánh, đều chẳng thật có, nhưng nương vào thế tục hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng

Bồ-đề, vì các hữu tình phương tiện giảng thuyết làm cho họ hiểu biết chơn chính, xa lìa các điên đảo?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy: Nghĩa là không thấy có chút thật pháp nào trụ bên trong. Nếu còn trụ bên trong thì còn ngăn ngại. Do có ngăn ngại nên có thối thất. Do thối thất nên tâm suy yếu. Vì tâm suy yếu mới sanh giải đãi.

Nay Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp đều không thật có, không có ngã và ngã sở, đều dùng vô tánh làm tự tánh, bản tánh Không tịch, tự tướng Không tịch. Chỉ có tất cả phàm phu mê lầm điên đảo, chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ. Chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ. Chấp trước nhãn giới cho đến ý giới. Chấp trước sắc giới cho đến pháp giới. Chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc. Chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Chấp trước địa giới cho đến thức giới. Chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chấp trước các pháp theo duyên sanh ra. Chấp trước vô minh cho đến lão tử. Chấp trước bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chấp trước pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chấp trước chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Chấp trước Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Chấp trước bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Chấp trước bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Chấp trước pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Chấp trước tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chấp trước Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chấp trước Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chấp trước pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông. Chấp trước mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chấp trước đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Chấp trước ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Chấp trước trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chấp trước hạnh Đại Bồ-tát. Chấp trước quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chấp trước phàm phu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều không thật có, không có ngã và ngã sở, đều dùng vô tánh làm tự tánh, bản tánh Không tịch, tự tướng Không tịch. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu tập như nhà ảo thuật, vì các hữu tình mà nói pháp:

Đối với những kẻ tham lam vì nói pháp bố thí. Những người phạm giới thì nói tịnh giới. Những người giận dữ thì nói an nhẫn. Những người lười biếng thì nói tinh tấn. Những người tán loạn thì nói tịnh lự. Những người ác tuệ thì nói Bát-nhã.

Đại Bồ-tát này an lập hữu tình làm cho an trụ vào pháp bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, rồi lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thù thắng để giải thoát sanh tử, làm cho các hữu tình nương vào đó tu học, chứng được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, nhập vào địa vị Đại Bồ-tát, trụ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao không gọi là bậc có sở đắc, đối với các hữu tình thật vô sở hữu mà làm cho an trụ nơi bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thù thắng để giải thoát sanh tử, chứng được quả Dự lưu cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các hữu tình chẳng phải hữu sở đắc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thấy hữu tình có chút khả đắc nào. Do đó, chỉ nương theo thế tục giả nói hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ vào hai đế, vì các hữu tình mà giảng thuyết Chánh pháp. Hai đế đó là: Một là thế tục; hai là thắng nghĩa.

Này Xá-lợi Tử! Tuy nương vào hai đế lập ra hữu tình nhưng đều bất khả đắc, nhưng các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho các hữu tình nghe Chánh pháp rồi, ở trong pháp hiện tại còn chẳng đắc ngã, huống là sẽ đạt được Thánh quả.

Như vậy, Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho họ tu theo chánh hạnh để được chứng quả, nhưng tâm đối với sự việc ấy đều vô sở đắc, vì biết rõ các pháp đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát này là chơn Đại Bồ-tát. Tuy đối với các pháp không đắc nhất pháp, không đắc dị pháp, không đắc tổng pháp, không đắc biệt pháp mà mặc áo giáp đại công đức như vậy.

Do mặc áo giáp đại công đức như vậy nên không sanh vào cõi Dục giới, không sanh vào cõi Sắc giới, không sanh vào cõi Vô sắc, không thấy cảnh giới hữu vi, không thấy cảnh giới vô vi. Tuy giáo hóa hữu tình làm cho ra khỏi ba cõi nhưng đối với hữu tình đều vô sở đắc, cũng chẳng đắc có hữu tình kiến lập. Vì hữu tình kiến lập chẳng đắc, nên không trói, không mở. Vì không trói, không mở nên không nhiễm, không tịnh. Vì không nhiễm tịnh, nên không thể biết rõ các cảnh giới khác nhau. Vì không thể biết rõ các cảnh giới khác nhau, nên không nghiệp, không phiền não. Vì không nghiệp, không phiền não, nên cũng không có quả dị thực. Đã không có quả dị thực thì làm sao có ngã và hữu tình trôi lăn trong các đường, sanh vào ba cõi, có các cảnh giới sai khác?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có loài hữu tình trước có sau không, thì Bồ-tát, Như Lai cũng không có lỗi; hay trước không sau có theo lý cũng như vậy, luân hồi trong các cõi có không cũng thế.

Vì vậy, này Xá-lợi Tử! Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, pháp tánh vẫn thường trụ, chơn như pháp giới tánh chẳng hư dối, chắc chắn không cải đổi. Vì tất cả pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, pháp định, chơn như, thật tế đều như hư không. Trong đó chúng ta còn không có, huống là có sắc v.v... các pháp. Sắc v.v... các pháp đều không có, như vậy làm sao có luân hồi trong các cảnh giới. Sự luân hồi trong các đường đã không có thì làm sao có thành thực hữu tình mà làm cho họ được giải thoát? Chỉ nương vào thế tục giả nói là có.

Này Xá-lợi Tử! Vì pháp như vậy, tự tánh đều Không, nên các Đại Bồ-tát ở đời quá khứ theo Phật nghe như thật rồi, vì các hữu tình mà độ thoát khỏi sự điên đảo, chấp trước, cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi đạt đến quả vị, Bồ-tát không nghĩ như vậy: Ta đối với pháp này đã đạt được, hoặc sẽ đạt được, làm cho các hữu tình kia cũng đã được độ, hoặc sẽ được độ, không còn chấp trước, ra khỏi sanh tử.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này vì các hữu tình mà độ họ thoát khỏi sự điên đảo, chấp trước, mặc áo giáp công đức, phát đại thệ nguyện, trang nghiêm, dũng mãnh, siêng năng, không bị đấm trước, không thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thường đối với Bồ-đề không sanh tâm nghi ngờ là ta sẽ chứng hoặc không chứng. Chỉ nên chánh niệm: Ta nhất định sẽ đạt được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích chơn thật cho các hữu tình, đó

là độ họ thoát khỏi sự mê lầm điên đảo, luân hồi các nẻo, chịu khổ sanh tử.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tuy độ các hữu tình thoát khỏi sự mê lầm điên đảo, các đường sanh tử, nhưng không sở đắc, chỉ nương vào thế tục nói có việc này.

Này Xá-lợi Tử! Như nhà ảo thuật tài giỏi hoặc học trò của ông, nương vào sự ảo thuật, biến hóa vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng. Lại hóa ra các món thực phẩm thượng hạng, đem vật huyền ấy bố thí cho các hữu tình được no nê. Nhà huyền thuật làm việc này rồi, vui mừng nghĩ: Tôi đã được phước đức rộng lớn. Ý ông thế nào? Nhà ảo thuật tài giỏi này và học trò của ông thật làm cho các hữu tình được ăn no không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Từ lúc mới phát tâm vì muốn độ thoát các loài hữu tình nên tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. An trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghĩ. An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Viên mãn đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát. Thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử! Mặc dù các Đại Bồ-tát làm việc này nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, không nghĩ như vậy: Ta đem pháp này điều phục các loài hữu tình như vậy, làm cho họ xa lìa điên đảo chấp trước, không còn qua lại chịu khổ sanh tử nữa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát? Các Đại Bồ-tát tu hành đạo này phương tiện thiện xảo, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, đều gọi là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát tu hành đạo này dùng phương tiện thiện xảo, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng không tương có hữu tình ở trong thập hiệu và cõi Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành bố thí Ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo thành thực hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo, tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, ân cần dạy bảo, truyền trao cho họ, nói như vậy: “Nay các thiện nam tử! Không nên chấp vào việc bố thí. Nếu chấp bố thí thì sẽ bị tái sanh. Nếu do đây bị tái sanh thì phải luân chuyển sẽ chịu vô lượng, vô biên thống khổ.

Nay các thiện nam tử! Trong lý thắng nghĩa đều không bố thí, cũng không có người thí, người nhận, vật thí và các quả thí. Các pháp như vậy, bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, không có pháp nắm bắt, các pháp tánh Không cũng không nắm bắt.”

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tuy đối với hữu tình tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, nhưng đối với việc bố thí, người bố thí, kẻ nhận, vật thí, quả thí đều vô sở đắc. Bố thí Ba-la-mật-đa như vậy, gọi vô sở đắc Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này khi đối với các pháp vô sở đắc, phương tiện thiện xảo có thể giáo hóa hữu tình trụ quả Dự lưu, nói rộng cho đến đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, làm cho chúng được lợi ích an vui.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, thường tự mình tán dương pháp hành bố thí, vui mừng khen ngợi người hành bố thí.

Đại Bồ-tát này tu hành đại bố thí như vậy rồi, sẽ được sanh vào đại tộc Sát-đế-lợi, hoặc đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ giàu sang đầy đủ; hoặc làm Tiểu vương ở trong một tiểu vương

quốc giàu sang tự tại; hoặc làm Đại vương ở trong một đại vương quốc giàu sang tự tại; hoặc làm Đại luân vương ở trong bốn châu giàu sang tự tại.

Đại Bồ-tát này sanh vào những chỗ như vậy, dùng bốn nhiếp sự giáo hóa các hữu tình. Trước hết dạy họ an trụ vào bố thí, do đây tuần tự dạy họ tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự và Bát-nhã. Lại làm cho họ an trụ vào bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; an trụ trong ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề; an trụ vào ba pháp môn giải thoát.

Đại Bồ-tát này giáo hóa các hữu tình trụ vào các thiện pháp như vậy rồi, hoặc làm cho họ nhập vào Chánh tánh ly sanh, chứng quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh rồi, tuần tự chứng quả Độc giác Bồ-đề. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh rồi, tuần tự học các địa vị của Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại dạy rằng:

“Này các thiện nam tử! Phải phát đại nguyện để mau được chứng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm việc lợi ích thù thắng cho các hữu tình. Các loài hữu tình này vì hư vọng phân biệt chấp trước các pháp đều vô tự tánh, do vì chúng điên đảo vọng chấp cho là có.

Vì vậy, nên các ông phải siêng năng tinh tấn tự mình đoạn trừ điên đảo, cũng khuyên người khác đoạn trừ; tự mình thoát sanh tử, cũng làm cho người giải thoát; tự mình được lợi lớn, cũng làm cho người khác được lợi lớn.

Quyển thứ 534
HEÁT

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát này thường nên tu hành bố thí Ba-la-mật-đa như vậy. Do bố thí Ba-la-mật-đa này nên từ lúc mới phát tâm cho đến được rốt ráo không bị đọa vào ác thú, nghèo hèn, biên địa. Vì muốn lợi ích an vui cho các hữu tình nên phần nhiều được sanh làm người, làm Chuyển luân vương giàu sang tự tại, được nhiều điều lợi ích.

Vì sao? Vì nhờ sức lực của hạt giống nên mới cảm quả như vậy. Nghĩa là Bồ-tát kia làm Chuyển luân vương, thấy người đến xin liền suy nghĩ: Ta nhờ làm việc gì mà ở trong vòng sanh tử được làm Chuyển luân vương? Nay ta ở trong sanh tử, hưởng quả báo tốt này phải làm lợi ích an vui cho hữu tình, chứ không làm việc gì khác cả?

Nghĩ như vậy rồi, bảo những người đến xin:

“Các người tùy ý, cần dùng các thứ của cải chi, ta đều thí cho. Khi các người đến lấy vật dụng, nghĩ nó như của mình, đừng nghĩ của người khác. Vì sao? Vì ta nhờ các người nên được an vui mà thọ thân này, chứa nhóm của cải, nên của cải này là của các người, tùy ý thọ dụng, hay cho người khác dùng, chớ có ngại ngùng.”

Khi Đại Bồ-tát này khởi tâm thương xót các hữu tình như vậy, nên mau được viên mãn tâm vô duyên đại bi. Nhờ tâm đại bi mau viên mãn nên tuy thường làm lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình nhưng đối với hữu tình đều vô sở đắc, và cũng chẳng đắc sự cảm thắng quả, nên biết một cách như thật, chỉ do lời nói của thế tục lập ra nhiều thứ lợi ích an vui cho các hữu tình. Lại biết một cách như thật việc lập ra đều giống như tiếng vang, như ảnh tượng, tuy hiện ra tựa có nhưng không chân thật. Vì sự việc này nên đối với các pháp đều không nắm bắt.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát thường nên tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, như vậy, nghĩa là đối với hữu tình không có sự luyến tiếc. Cho đến xương thịt, thân thể còn đem bố thí, huống là các của cải bên ngoài. Đem các của cải bố thí, giáo hóa cho hữu tình mau được giải thoát sanh, lão, bệnh, tử.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đem của cải nào để nhiếp hóa hữu tình mau giải thoát sanh, lão, bệnh, tử?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Dem vật dụng của mình để tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Dem vật dụng của mình để trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Dem vật dụng của mình để trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Dem vật dụng của mình để trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Dem vật dụng của mình để tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Dem vật dụng của mình để tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Dem vật dụng của mình để tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Dem vật dụng của mình để tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Dem vật dụng của mình để tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.

Dem vật dụng của mình để tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Dem vật dụng của mình để tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Dem vật dụng của mình để tu năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Dem vật dụng của mình để tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Dem vật dụng của mình để tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Dem vật dụng của mình để tu ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Dem vật dụng của mình để tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Dem vật dụng của mình để tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Dem vật dụng của mình để được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.

Dem vật dụng của mình để hành hạnh Đại Bồ-tát.

Dem vật dụng của mình để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Các của cải thiện pháp như vậy nhiếp hóa hữu tình, làm cho mau được giải thoát sanh, lão, bệnh, tử. Các Đại Bồ-

tát thường dùng các thứ của cải như thế làm phương tiện thiện xảo nhiếp hóa hữu tình, giúp cho mau được giải thoát các khổ sanh, lão, bệnh, tử.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ nơi bố thí Ba-la-mật-đa, tự mình hành bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình hành bố thí rồi, nếu còn thấy hữu tình hủy phá tịnh giới thì nên sanh tâm thương xót, khuyên bảo họ: “Các người phải nên thọ trì tịnh giới, ta sẽ bố thí của cải cho, các người từ nay không bị thiếu thốn. Bởi vì các người thiếu thốn vật dụng sanh nhai nên mới hủy phá tịnh giới, gây các ác nghiệp, nay ta sẽ tùy theo sự thiếu thốn đó mà cung cấp cho các người được đầy đủ. Các người an trụ nơi giới luật thanh tịnh này tuần tự sẽ được đoạn trừ các khổ, nương theo pháp Tam thừa, tùy theo chỗ thích ứng, thoát khỏi khổ sanh tử, được vui Niết-bàn.”

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự mình thọ trì tịnh giới, cũng khuyên người khác thọ trì tịnh giới, thường tự mình khen ngợi pháp thọ trì tịnh giới, vui mừng khen ngợi người thọ trì tịnh giới.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình an trụ vào tịnh giới, thoát khỏi sanh tử, được vui Niết-bàn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sân giận lẫn nhau, sanh tâm thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các người sân giận với nhau như vậy? Các người nếu vì sự thiếu thốn mà cùng nhau tạo các ác nghiệp, thì nên đến ta sẽ bố thí cho, đừng có ngại ngùng. Tùy theo các người cần dùng ta đều thí cho. Các người chớ nên sân giận với nhau mà nên tu an nhẫn, cùng phát từ tâm.”

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu an nhẫn rồi, muốn làm cho họ có niềm tin vững chắc, khuyên họ như vậy: “Nhân duyên sân giận đều không nhất định, không có thật, từ vọng tưởng phân biệt khởi ra, vì tất cả pháp bản tánh Không. Nguyên nhân nào các người đối với pháp không thật mà vọng sanh sân giận, tổn hại với nhau? Các người đừng vì nhân hư vọng phân biệt mà sân giận với nhau, tạo ra các ác nghiệp phải đọa vào địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ và chỗ xấu ác, chịu các sự khổ nặng nề. Sự khổ ấy thật là khốc liệt, bén nhọn, cắt hại thân tâm vô cùng đau đớn. Các người đừng chấp vào việc chẳng thật, vọng tưởng sân giận tạo ra các ác nghiệp. Do nghiệp tội này thọ thân người hạ liệt còn khó

có thể được, huống là sanh lên cõi trời, hoặc cõi người, hoặc gặp Phật nghe pháp, hết lòng tin thọ, như lời dạy mà tu hành.

Các người nên biết! Thân này khó được, Phật ra đời khó gặp, phát sanh niềm tin lại khó, nghe pháp thọ trì lại càng khó hơn. Ngày nay các người đã đầy đủ sự kiện này, đừng vì sân giận mà đánh mất thời cơ tốt đẹp. Nếu mất thời cơ này khó tìm lại được. Vậy nên, các người đối với các hữu tình đừng sanh sân giận, phải tu an nhẫn.”

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này an trụ bố thí Ba-la-mật-đà, tự mình hành an nhẫn, cũng khuyên người khác hành an nhẫn, thường tự mình khen ngợi pháp hành an nhẫn, vui mừng khen ngợi người hành an nhẫn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đà, khuyên các hữu tình tu hành an nhẫn. Các loài hữu tình do sự tuần tự này lần lần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đà, thấy các hữu tình thân tâm biếng nhác, sanh lòng thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các người không siêng năng tinh tấn tu các thiện pháp, lại sanh biếng nhác như vậy?” Người ấy trả lời: “Bởi vì chúng tôi thiếu thốn của cải, nên đối với thiện pháp chẳng siêng năng tu được.” Bồ-tát bảo: “Ta sẽ cho của cải để được đầy đủ, không bị thiếu thốn. Các người nên siêng năng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã.”

Khi được Bồ-tát bố thí của cải rồi, các hữu tình này không còn thiếu thốn, thân tâm phấn khởi, tinh tấn tu các thiện pháp mau được viên mãn. Hữu tình nhờ thiện pháp được viên mãn nên tuần tự phát sanh các pháp vô lậu. Nhờ pháp vô lậu nên được chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-đề, hoặc nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, tuần tự mình tu các địa vị của Bồ-tát, chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này an trụ bố thí Ba-la-mật-đà, tự mình hành tinh tấn, cũng khuyên người khác hành tinh tấn, thường tự mình khen ngợi pháp hành tinh tấn, vui mừng khen ngợi người hành tinh tấn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đà, giáo hóa các hữu tình xa lìa sự biếng nhác, siêng năng tu các điều thiện, mau được giải thoát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đà, thấy các hữu tình thân tâm tán loạn, sanh lòng thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các người không tu tịnh lự, để bị

tán loạn thất niệm, luân hồi sanh tử?” Người ấy trả lời: “Chúng tôi do thiếu thốn của cải, nên đối với tịnh lự chẳng tu tập được.” Bồ-tát bảo: “Ta sẽ bố thí cho các người của cải để được đầy đủ, không bị thiếu thốn. Từ nay các người không nên khởi tâm hư vọng phân biệt, chạy theo vật chất, tìm tòi các thứ bên ngoài, làm rối loạn tâm mình.”

Khi các hữu tình này được Bồ-tát bố thí của cải rồi, không còn bị thiếu thốn, liền đoạn trừ hư vọng phân biệt, tầm tử dục ác, nhập sơ tịnh lự; tuần tự được nhập vào các tịnh lự thứ hai, thứ ba, thứ tư. Nương vào các tịnh lự để đưa đến từ, bi, hỷ, xả và làm chỗ y chỉ cho bốn phạm trụ tịnh lự vô lượng, tuần tự nhập vào bốn định vô sắc, tịnh lự vô lượng, vô sắc. Điều phục tâm được nhu nhuyễn rồi, tu bốn niệm trụ tuần tự cho đến tám chi thánh đạo. Do vậy phát sanh các pháp không, vô tướng, vô nguyên; tùy theo họ ưa thích đều làm cho đầy đủ và chứng được quả Tam thừa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự mình tu tịnh lự, cũng khuyên người khác tu tịnh lự, thường tự mình khen ngợi pháp tu tịnh lự, vui mừng khen ngợi người tu tịnh lự.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình xa lìa tán loạn, tu các tịnh lự được lợi ích lớn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ngu si điên đảo, sanh lòng thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các người không tu Bát-nhã, lại ngu si điên đảo luân hồi sanh tử?” Người ấy trả lời: “Chúng tôi do thiếu thốn của cải nên đối với Bát-nhã không tu tập được.”

Bồ-tát bảo: “Ta sẽ bố thí cho các người để được đầy đủ, không bị thiếu. Các người nên nhận lấy. Trước hết tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự được viên mãn rồi, nên quán sát kỹ thật tướng của các pháp, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là hiện tại nên quán sát kỹ xem có chút pháp nào có thể đắc không? Nghĩa là ngã, hữu tình v.v... nói rộng cho đến người biết, người thấy có thể đắc không?”

Sắc cho đến thức. Nhãn xứ cho đến ý xứ. Sắc xứ cho đến pháp xứ. Nhãn giới cho đến ý giới. Sắc giới cho đến pháp giới. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nhãn xúc cho đến ý xúc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Địa giới cho đến thức giới. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Các pháp theo duyên sanh ra. Vô minh cho đến lão tử. Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp nội Không

cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chơn như cho đến cảnh giới bất tự nghi. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Năm loại mắt, sáu phép thần thông. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Xét kỹ mỗi một pháp đều có thể đắc không?”

Các hữu tình kia đã được của cải, khỏi bị thiếu thốn, y theo lời Bồ-tát dạy, trước hết tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự được viên mãn rồi, lại quán sát kỹ thật tướng các pháp tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi quán sát kỹ như trước đã nói, thật tánh các pháp đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên không còn chấp trước. Vì không chấp trước nên không thấy chút pháp có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh. Người kia đối với các pháp vô sở đắc, đối với tất cả chỗ không sanh phân biệt, nghĩa là không phân biệt đây là địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, A-tu-la, trời, người; cũng không phân biệt tri giới, phá giới; cũng không phân biệt phàm phu, Thánh giả; cũng không phân biệt đây là Dự lưu cho đến đây là Bồ-tát, chư Phật; cũng không phân biệt hữu vi, vô vi v.v... Người kia do không phân biệt như vậy nên tùy theo chỗ thích ứng tuàn tự chứng đắc Thánh quả của Tam thừa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự mình tu Bát-nhã, cũng khuyên người khác tu Bát-nhã, thường tự mình khen ngợi pháp tu Bát-nhã, vui mừng khen ngợi người tu Bát-nhã.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình siêng năng tu Bát-nhã, làm cho họ được an vui thù thắng hoàn toàn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự mình hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, lại thấy hữu tình luân chuyển trong các đường, chịu khổ sanh tử, chưa được giải thoát. Bồ-tát vì muốn giúp cho họ giải thoát khổ sanh tử,

nên trước dùng các thứ của cải, sau đó bằng phương tiện thiện xảo dùng các pháp vô lậu xuất thế mà giáo hóa họ.

Các hữu tình kia đã được của cải, không bị thiếu thốn, thân tâm mạnh mẽ, có thể an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Có thể an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Có thể an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Có thể tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Có thể tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Có thể tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Có thể tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Có thể tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Có thể tu Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Có thể tu pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Có thể tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Có thể tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Có thể tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Có thể tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Các hữu tình kia do được pháp vô lậu nhiếp thọ nên giải thoát sanh tử, được vui Niết-bàn.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, tự mình hành các thắng pháp vô lậu, cũng khuyên người khác hành các thắng pháp vô lậu, thường chân chánh khen ngợi hành các thắng pháp vô lậu, vui mừng khen ngợi người hành các thắng pháp vô lậu.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, đem pháp vô lậu nhiếp thọ hữu tình, làm cho thoát khổ sanh tử, được vui Niết-bàn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không nơi nương tựa, chịu nhiều khổ não, thiếu thốn tài vật, thiếu thốn của cải, sanh lòng thương xót, an ủi họ: “Ta có thể vì các người làm chỗ nương tựa, cho các người được giải thoát các việc khổ não. Các người cần y phục, thực phẩm và các tài vật khác, đều tùy ý xin, ta sẽ cung cấp tùy theo sở thích để các người được lợi ích an vui lâu dài. Khi các người nhận vật của ta bố thí, xem như lấy của mình, chớ tưởng của người khác. Vì sao? Vì ta ở trong thời gian dài chứa nhóm tài vật cũng vì muốn cho các người được lợi ích. Ngày nay các người đem tâm vô ngại đối với tài vật này tùy ý nhận lấy. Lấy rồi, trước nên tùy ý mình thọ dụng, tu các thiện nghiệp, sau đem vật này thí cho các hữu tình, cũng làm cho họ tu theo điều thiện.

Nghĩa là làm cho họ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng độ họ an trụ pháp nội Không cho

đến pháp vô tính tự tính Không. Cũng độ an trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi. Cũng độ an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Cũng độ tu hành ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Cũng độ tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng độ tu hành ba pháp môn giải thoát. Cũng độ tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng độ tu hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng độ tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng độ tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Cũng độ tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Cũng độ tu hành mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng độ tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng độ tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Cũng độ tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cũng độ tu hành vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát này giáo hóa các hữu tình như vậy rồi, tùy theo sở thích của họ, dạy họ tu tập các pháp vô lậu, trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, cho đến hoặc trụ quả Độc giác Bồ-đề, hoặc trụ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đà, dùng phương tiện thiện xảo thành thực hữu tình, giúp họ giải thoát đường ác sanh tử, tùy duyên hóa độ làm cho chứng được Niết-bàn của Tam thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đà và các đạo đại Bồ-đề khác của Bồ-tát, dùng phương tiện thiện xảo, thành thực hữu tình?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đà, dùng phương tiện thiện xảo thấy các hữu tình bị thiếu thốn tài vật, phiền não đầy đầy, không tu thiện được, Bồ-tát thương xót bảo: “Nếu các người vì sự thiếu thốn tài vật của cải, không tu thiện được thì ta sẽ cung cấp tài vật cho các người, các người không nên sanh ác nghiệp phiền não, nên chơn chánh tu học các thiện pháp bố thí v.v...”

Đại Bồ-tát này an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đà, đúng pháp giáo hóa các loài hữu tình: Nếu có người tham lam thì dạy tu bố thí, đối với thân mạng, tài vật không luyến tiếc.

Người phá giới dạy tu tịnh giới, nên chơn chánh thọ trì mười thiện nghiệp đạo, an trụ luật nghi giới không phá, không hủy, không uế, không tạp, cũng không chấp thủ.

Người sân giận dạy tu an nhẫn, dù bị hủy nhục gia hại, tâm không biến đổi.

Người biếng nhác dạy tu tinh tấn, tu các thiện pháp như chữa lửa cháy đầu.

Người tán loạn dạy tu tịnh lự, tâm thường vắng lặng, lia các loạn động.

Người ngu si dạy tu diệu tuệ.

Người chấp trước, dạy quán pháp Không.

Đối với các công đức khác, người nào còn thiếu sót dạy họ siêng năng tinh tấn tu bồi những công đức ấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo độ họ giải thoát các đường ác khổ, hoặc giúp họ chứng đắc Niết-bàn của Tam thừa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát nào tu hành bốn Ba-la-mật-đa khác và các đạo đại Bồ-đề khác của Bồ-tát, tất cả đều dùng phương tiện thiện xảo, và đem tất cả thiện pháp thành thực hữu tình, hoặc độ họ giải thoát các đường ác khổ, hoặc giúp họ chứng đắc Niết-bàn của Tam thừa

Mỗi mỗi nói rộng như pháp bố thí ở trước.

XXX. PHẨM PHẬT QUỐC

01

Bấy giờ, Thiện Hiện suy nghĩ: Thế nào gọi là đạo của Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát an trụ trong đạo ấy, mặc áo giáp công đức làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình mau chứng được trí nhất thiết trí.

Phật biết tâm niệm ấy, bảo Thiện Hiện:

- Thiện Hiện nên biết! Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng và vô lượng vô biên các Phật pháp khác đều là đạo của Đại Bồ-tát. Lại nữa, này Thiện Hiện! Nói chung tất cả pháp đều là đạo của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Không có chút pháp nhỏ nào mà các Đại Bồ-tát đều không học. Các Đại Bồ-tát nào không học các pháp ấy thì có thể chứng được trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không chứng được.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhất định không có chút pháp nhỏ nào mà các Đại Bồ-tát đều không học cả. Đại Bồ-tát nào không học các pháp ấy thì nhất định không thể chứng được trí nhất thiết trí.

Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không thể biết hết thì không thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tánh đều Không thì chứng Đại Bồ-tát làm sao học tất cả pháp? Làm sao Thế Tôn đối với pháp không hý luận mà phát sanh hý luận? Nghĩa là có pháp này, pháp kia, do đây, vì đây. Pháp này là thế gian, pháp này là xuất thế gian; pháp này là hữu lậu, pháp này là vô lậu; pháp này là hữu vi, pháp này là vô vi; đây là pháp phàm phu, đây là pháp Dự lưu. Nói rộng cho đến đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp chư Phật.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các pháp sở hữu tự tánh đều Không. Nếu tất cả pháp tự tánh chẳng Không thì các Đại Bồ-tát làm sao chứng đắc trí nhất thiết trí, vì tất cả pháp tự tánh đều Không. Vì vậy, Đại Bồ-tát nhất định chứng đắc trí nhất thiết trí. Cũng

như ông đã nói: Nếu tất cả pháp tự tánh đều Không thì chúng Đại Bồ-tát làm sao học tất cả pháp, nói rộng cho đến đây là pháp Bồ-tát, pháp chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Các hữu tình nào biết tất cả pháp tự tánh đều không thì các Đại Bồ-tát không cần học tất cả pháp, cũng không cần chứng trí nhất thiết trí và vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị làm gì. Bởi vì các hữu tình không biết các pháp tự tánh đều Không, nên Đại Bồ-tát nhất định phải học tất cả pháp và phải chứng được trí nhất thiết trí, vì các hữu tình mà giảng thuyết khai thị.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi mới tu học, đối với Bồ-tát đạo nên quán sát kỹ các pháp tự tánh đều bất khả đắc, chỉ có hư dối phân biệt tạo ra. Chúng ta quán sát các pháp tự tánh đều hoàn toàn không, không nên ở trong ấy sanh chấp thủ. Nghĩa là không nên chấp thủ sắc, cũng không nên chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến không nên chấp thủ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng không nên chấp thủ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều Không, tánh Không chẳng nên chấp trước. Trong Không của tánh Không còn bất khả đắc, huống là tánh Không làm sao chấp trước cái Không được.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi quán sát tất cả pháp như vậy, đối với các pháp tánh, tuy không chấp trước nhưng đối với các pháp thường siêng năng tu học, chưa từng nhầm chán.

Đại Bồ-tát này an trụ trong đây, tu học quán sát tâm hành của các hữu tình sai khác. Nghĩa là quán sát tâm hành của các hữu tình này ở chỗ nào, đã quán sát rồi, như thật biết rõ tâm của chúng chỉ hành nơi hư vọng, phân biệt, chấp trước.

Bấy giờ, Bồ-tát suy nghĩ: Tâm hành này đã hành chỗ hư vọng, phân biệt, chấp trước. Ta độ chúng giải thoát, nhất định không khó. Đại Bồ-tát này nghĩ rồi an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo dạy bảo giáo giới các hữu tình: “Nay các người nên xa lìa chỗ hư vọng, phân biệt, chấp trước, đạt đến chánh pháp, tu các hạnh lành.

Lại nói: “Nay các người nên hành bố thí, sẽ được tài sản đầy đủ, nhưng đừng ý lại, sanh tâm kiêu mạn, buông lung. Vì sao? Vì trong đây đều không chắc thật. Nay các người nên hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ được các thứ công đức đầy đủ, nhưng đừng ý lại, sanh tâm kiêu mạn, buông lung.

Vì sao? Vì trong đây đều không chắc thật. Nói rộng cho đến ngày nay các người nên hành quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, nhưng đừng ý lại, sanh tâm kiêu mạn, buông lung. Vì sao? Vì trong đây đều không chắc thật.”

Đại Bồ-tát này khi an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo dạy bảo giáo giới các hữu tình hành Bồ-tát đạo, tâm không còn chấp trước. Vì sao? Vì tất cả pháp tánh không nên chấp trước, hoặc mình chấp, hoặc đối tượng để chấp đều vô tự tánh. Vì tất cả pháp tự tánh đều Không.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ-tát đạo, đối với tất cả pháp đều không chỗ trụ. Đem không chỗ trụ mà làm phương tiện, tuy hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng ở nơi ấy đều không chỗ trụ. Nói rộng cho đến tuy hành hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, nhưng ở nơi ấy đều không chỗ trụ.

Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành, tướng được hành, tất cả đều Không, nên ở trong ấy đều không chỗ trụ.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát tuy có thể chứng đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ-đề, nhưng đối với nơi ấy không muốn chứng trụ. Vì sao? Vì có hai lý do, hai lý do đó là: Một là quả kia đều không tự tánh, người trụ, chỗ trụ đều bất khả đắc; hai là đối với chỗ trụ không sanh vui mừng, không cho là đủ.

Vì vậy, ở trong ấy không muốn chứng trụ. Nghĩa là chúng Đại Bồ-tát thường suy nghĩ: Ta nhất định phải chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, không thể không được, nhưng ở trong ấy không nên chứng trụ. Vì sao? Vì ta từ lúc mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đến nay, trong thời gian ấy không có lúc nào sanh ý tưởng khác, chỉ một lòng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng ta nhất định sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không thể nửa chừng an trụ trong các quả.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm cho đến khi nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát không có ý tưởng nào khác, chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này từ khi nhập sơ địa cho đến thập địa không ý tưởng nào khác, chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này chuyên tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không có lúc nào sanh tâm tán loạn. Nếu có sanh khởi ác nghiệp nơi thân, khẩu, ý đều cùng tương ưng với tâm Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này trụ tâm Bồ-đề, phát sanh Bồ-đề đạo, không bị các việc khác làm rối loạn nơi tâm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hoàn toàn không sanh thì làm sao chúng Đại Bồ-tát phát sanh Bồ-đề đạo?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Tất cả pháp đều không sanh, ở đây tại sao còn hỏi về sự không tạo tác và sự không hưởng đến, nên biết tất cả pháp đều không sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chư Phật xuất hiện ra đời, hoặc không xuất hiện ra đời thì pháp tánh, pháp giới các pháp vẫn thường trụ không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng các hữu tình không hiểu rõ được pháp tánh các pháp là thường trụ, nên luân hồi sanh tử, chịu các khổ não. Các Đại Bồ-tát vì làm lợi ích cho hữu tình nên phát sanh Bồ-đề đạo. Nhờ Bồ-đề đạo làm cho hữu tình giải thoát hoàn toàn các khổ sanh tử, chứng được Niết-bàn thanh tịnh an vui.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nhờ dùng đạo phát sanh để được Bồ-đề phải không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Không phải.

- Bạch Thế Tôn! Nhờ dùng đạo không phát sanh để được Bồ-đề phải không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Không phải.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhờ dùng đạo sanh không sanh để được Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Không phải.

- Bạch Thế Tôn! Nhờ dùng đạo chẳng phải sanh chẳng phải không sanh để được Bồ-đề phải không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Không phải.

Cụ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì Đại Bồ-tát làm thế nào để chúng được Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bồ-đề không do đạo hay chẳng phải đạo mà đắc. Vì sao? Vì Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề. Vì vậy, không do đạo hay chẳng phải đạo mà đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề thì Đại Bồ-tát đã đạt được Bồ-đề đạo, không thể không đạt được. Nếu vậy, lý do nào Thế Tôn lại vì các Bồ-tát nói mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, làm cho họ tu chứng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ông có nói là Phật đạt Bồ-đề không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có. Vì sao? Vì Phật tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Phật, nên không nói là Phật đạt Bồ-đề.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng ông đã hỏi: Đại Bồ-tát đã đạt được Bồ-đề đạo, không thể không đạt được.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ-đề tu đạo Bồ-đề chưa được viên mãn, làm sao nói đạt được Bồ-đề?

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nào đã viên mãn bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng và vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Từ đây không gián đoạn, dùng định Kim cang dụ trong một sát-na tương ưng với Bát-nhã, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả sự tương tục tập khí của hai tướng thô trọng là phiền não chướng và sở tri chướng, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả pháp được đại tự tại.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nghiêm tịnh cõi Phật là như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi rốt ráo, thường tự thanh tịnh ba nghiệp thô trọng thân, ngữ, ý;

cũng làm cho người khác thanh tịnh ba nghiệp thô trọng thân, ngữ, ý mới có thể nghiêm tịnh cõi Phật đang ở.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thường tự thanh tịnh ba nghiệp thô trọng thân, ngữ, ý là như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu sát hại sanh mạng, lấy của không cho, làm việc tà hạnh, ba việc bất thiện này gọi là thân nghiệp thô trọng của Bồ-tát. Hoặc nói lời dối trá, lời chia rẽ, lời thô tục, lời tạp uế, bốn điều bất thiện này gọi là ngữ nghiệp thô trọng của Bồ-tát. Hoặc tham dục, sân giận, tà kiến, ba điều bất thiện này gọi là ý nghiệp thô trọng của Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào còn xan tham, phá giới, sân giận, giải đãi, tán loạn, ác tuệ, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào mà giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn đều không được thanh tịnh cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào xa lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Nói rộng cho đến xa lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tham đắm quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tướng sắc uẩn cho đến thức uẩn cũng gọi là thô trọng. Nói rộng cho đến tướng tất cả hạnh đại Bồ-đề và tướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng gọi là thô trọng. Tướng phàm phu, tướng Thanh văn, tướng Độc giác, tướng Bồ-tát, tướng Như Lai cũng gọi là thô trọng. Tướng địa ngục, tướng bàng sanh, tướng ngạ quỷ, tướng người, tướng trời, tướng nam, tướng nữ cũng gọi là thô trọng. Tướng cõi Dục, tướng cõi Sắc, tướng cõi Vô sắc cũng gọi là thô trọng. Tướng thiện, tướng phi thiện, tướng hữu lậu, tướng vô lậu, tướng thế gian, tướng xuất thế gian, tướng hữu vi, vô vi cũng gọi là thô trọng.

Thiện Hiện nên biết! Như vậy, vô lượng, vô biên các sự chấp trước của các pháp và các hữu tình hư vọng, phân biệt cùng chỗ phát sanh, các nghiệp thân, ngữ, ý và những loại hữu tình không có thể tánh kham chịu đều gọi là thô trọng. Các Đại Bồ-tát đối với thô trọng này đều nên xa lìa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa sự thô trọng đã nói ở trên, tự mình hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành bố thí Ba-la-mật-đa. Nên các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần vật dụng cho vật dụng, tùy nơi, tùy lúc, tùy vật dùng đều bố thí cho họ. Như tự mình đã hành các pháp bố thí, khuyên người khác cũng hành như vậy. Bố thí như thế rồi, đem căn lành này bình đẳng cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở, làm cho mau được viên mãn, lợi ích an vui cho hữu tình. Đại Bồ-tát này tự mình hành tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác thực hành tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Làm việc này rồi, đem căn lành này bình đẳng cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở, làm cho mau được viên mãn, lợi ích an vui cho hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng sức thần thông, hoằng nguyện chứa đầy bảy báu thượng diệu khắp tam thiên đại thiên thế giới, cúng dường Phật, Pháp, Tăng và tháp của Phật. Cúng rồi, vui mừng phát thệ nguyện rộng: “Tôi đem căn lành như thế này bình đẳng cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở, làm cho thế giới tôi cũng được trang nghiêm bằng bảy báu, tất cả hữu tình tùy ý thọ dụng các thứ ngọc báu mà không tham đắm.”

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng sức thần thông, thệ nguyện trời vô lượng âm nhạc vi diệu trong cõi trời, người cúng dường Tam bảo và tháp Phật; cúng dường rồi vui mừng phát thệ nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành như thế này bình đẳng cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở, làm cho quốc độ của tôi thường được trời các thứ âm nhạc vi diệu như thế. Hữu tình khác được nghe, thân tâm vui vẻ nhưng không tham đắm.”

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng sức thần thông, thệ nguyện chứa đầy các thứ phẩm vật, hương hoa tươi đẹp ở cõi trời người khắp tam thiên đại thiên thế giới cúng dường Tam bảo và tháp Phật. Cúng dường rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành như thế này bình đẳng cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở và cũng làm cho cõi tôi thường có các thứ hương hoa tươi đẹp như thế, làm cho hữu tình khác thọ dụng, thân tâm vui mừng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng sức thần thông, thệ nguyện sắm sửa trăm vị thức ăn nước uống thượng hạng cúng dường chư Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát. Cúng dường rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành như thế

này bình đẳng cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở. Khi tôi được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sẽ độ các loài hữu tình trong nước tôi cũng đều được trăm vị thức ăn nước uống như vậy, thân tâm vui mừng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng sức thần thông, thế nguyện sắm sửa các thứ hương bột thơm đẹp, y phục mềm dịu ở cõi trời, cõi người dâng cúng chư Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát, hoặc thí pháp và tháp Phật. Cúng dường rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành như thế này bình đẳng cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở. Khi tôi được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sẽ độ các loài hữu tình trong nước tôi thường được y phục, hương bột như thế tùy ý thọ dụng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng sức thần thông, thế nguyện sắm sửa các món trang nghiêm, tùy ý sanh ra năm thứ dục lạc vi diệu trong cảnh giới trời, người dâng cúng dường chư Phật và tháp Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát và các hữu tình. Cúng rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: “Tôi đem căn lành như thế này bình đẳng cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở. Khi tôi được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sẽ độ các loài hữu tình trong nước tôi tùy tâm ưa thích các cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc thượng diệu, vừa nghĩ liền có hiện đến, vui mừng thọ dụng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đồng mãnh, chánh cần phát hoằng thế nguyện, tự mình trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; cũng khuyên người khác trụ vào nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Nói rộng cho đến tự mình tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng khuyên người khác tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Làm việc này rồi, phát thế nguyện: “Khi tôi chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sẽ độ các loài hữu tình trong nước tôi thường không xa lìa các thứ công đức như thế.”

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ hành hạnh nguyện này nên có thể nghiêm tịnh cõi Phật đang ở.

Thiện Hiện nên biết! Chúng Đại Bồ-tát này tùy theo thời gian hành Bồ-đề đạo được bao nhiêu, thì được viên mãn phát sanh hạnh nguyện tinh tấn tu học bấy nhiêu. Nhờ nhân duyên này nên tự mình được thành tựu tất cả thiện pháp, cũng có thể làm cho người khác tuần

tự thành tựu tất cả thiện pháp. Tự mình có thể tu được tướng hảo thù thắng để trang nghiêm thân, cũng giúp cho người khác được tuần tự tu tướng hảo thù thắng để trang nghiêm thân. Vì nhờ phước đức rộng lớn giúp đỡ hộ trì.

Thiện Hiện nên biết! Hạnh nguyện tu hành của chúng Đại Bồ-tát này được viên mãn rồi, đều làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật chỗ mình đang ở. Khi Bồ-tát chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các loài hữu tình đã được giáo hóa cũng được sanh vào cõi ấy, cùng hưởng pháp lạc Đại thừa và sanh vào cõi tịnh độ.

Quyển thứ 535
HEÁT

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chúng Đại Bồ-tát nên tu trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật như thế, nghĩa là trong quốc độ ấy thường không nghe có ba đường ác, cũng không nghe có các xu hướng ác kiến, không nghe có ba độc tham, sân, si, không nghe có hình tướng nam nữ, không nghe có Thanh văn, Độc giác, không nghe có vô thường, khổ v.v... các việc không được như ý, không nghe có giữ gìn đồ vật, không nghe chấp có ngã và ngã sở, không nghe có sự tùy miên, ràng buộc, không nghe có sự chấp trước điên đảo và cũng không nghe có quả vị và sự hoạt động khác nhau của loài hữu tình.

Chỉ nghe tiếng nói không, vô tướng, vô nguyên, vô sanh, vô diệt, vô tánh v.v... Nghĩa là tùy theo ý muốn khác nhau của hữu tình, cũng như cây trong rừng khi có gió nhẹ thì các vật trong ngoài đều khua động với nhau, phát sanh các thứ âm thanh vi diệu. Trong âm thanh phát ra tất cả pháp âm đều vô tự tánh. Vì vô tự tánh cho nên Không. Vì Không nên vô tướng. Vì vô tướng nên vô nguyên. Vì vô nguyên nên vô sanh. Vì vô sanh nên vô diệt. Do vậy các pháp bản tánh vắng lặng, tự tánh Niết-bàn. Dù Như Lai có ra đời hay không ra đời thì pháp tánh, pháp nhĩ, các pháp vẫn thường trụ, nghĩa là tất cả pháp vô tánh đều Không. Các loài hữu tình trong cõi Phật kia, dù là ngày hay đêm, lúc đi đứng, lúc nằm ngồi vẫn thường nghe âm thanh vi diệu như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Chúng Đại Bồ-tát này đều trụ vào cõi Phật nghiêm tịnh đang ở. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp mười phương đều đồng khen ngợi danh hiệu của từng vị Phật kia. Các hữu tình nào được nghe danh hiệu của các vị Phật ấy thì đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không hề thôi chuyển.

Chúng Đại Bồ-tát này đều trụ vào cõi Phật nghiêm tịnh đang ở. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình mà giảng thuyết Chánh pháp. các hữu tình nghe rồi nhất định không còn sanh nghi ngờ là pháp hay phi pháp

Vì sao? Vì các loài hữu tình kia đạt được tất cả pháp, đều tức là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tất cả là pháp, không phải phi pháp.

Như vậy, này Thiện Hiện! Chúng Đại Bồ-tát này đều có thể nghiêm tịnh được cõi Phật như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chúng Đại Bồ-tát này giáo hóa hữu tình chưa đủ các thiện căn, chưa trồng nhiều thiện căn đối với chư Phật, Bồ-tát, Độc giác và Thanh văn, nên bị ác tri thức khuyến dụ. Vì xa lìa bạn lành nên không nghe Chánh pháp, thường bị các kiến chấp về ngã, hữu tình và bị thu nhiếp trong các kiến thú, rơi vào nhị biên là đoạn và thường.

Các loài hữu tình ấy tự mình phát sanh tà chấp, cũng thường dạy người khác phát sanh tà chấp. Đối với chẳng phải Tam bảo mà tưởng là Tam bảo, đối với Tam bảo cho là không Tam bảo. Phỉ báng Chánh Pháp, khen ngợi tà pháp. Do nhân duyên này, sau khi qua đời đọa vào ba đường ác, chịu nhiều sự khổ.

Chúng Đại Bồ-tát này an trụ vào thế giới của mình, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thấy các hữu tình luân hồi trong vòng sanh tử, chịu vô lượng sự khổ, nên dùng sức thần thông phương tiện giáo hóa làm cho chúng xả bỏ tà kiến, trụ trong chánh kiến, ra khỏi ác thú, sanh vào nhơn đạo. Lại dùng các thứ thân thông phương tiện giáo hóa làm cho chúng an trụ trong chánh định, hoàn toàn không bị đọa vào các đường ác, tu tập căn lành thù thắng, sau khi qua đời được sanh vào cõi Phật nghiêm tịnh, hưởng thọ pháp lạc Đại thừa nơi cõi tịnh.

Như vậy, này Thiện Hiện! Chúng Đại Bồ-tát này đều có thể nghiêm tịnh được cõi Phật như vậy. Nhờ chỗ ở được nghiêm tịnh nên các loài hữu tình kia đối với tất cả pháp không sanh hư vọng phân biệt, nghi ngờ, nói đây là pháp thiện, đây là pháp phi thiện; đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi v.v... Các sự phân biệt, nghi ngờ như vậy hoàn toàn không sanh. Do nhân duyên này, loài hữu tình kia nhất định chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Đây là tướng công đức nghiêm tịnh cõi Phật, Đại Bồ-tát làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

XXXI. PHẨM TUYÊN HÓA

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này an trụ trong nhóm định hay bất định?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này đều trụ vào nhóm định.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này trụ vào nhóm định nào? Thanh văn thừa, Độc giác thừa hay Vô thượng thừa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này trụ vào Vô thượng thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lúc nào Đại Bồ-tát này mới gọi là trụ vào nhóm định, trụ sơ phát tâm, ngôi vị Bất thối hay thân cuối cùng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này lúc mới phát tâm, hoặc là ở ngôi vị Bất thối, hay thân cuối cùng đều trụ vào nhóm định.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát trụ vào nhóm định này có bị đọa vào đường ác không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát trụ vào nhóm định này thì nhất định không đọa vào đường ác.

Lại bảo Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Người nhập Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác có bị đọa vào đường ác không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không đọa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Từ lúc mới phát tâm tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, đoạn tận tất cả pháp ác bất thiện. Do nhân duyên này không thể đọa vào các đường ác, không thể sanh vào cõi

trời Trường thọ, vì các chỗ ấy các thiện pháp thù thắng không hiện hành.

Nếu Đại Bồ-tát này sanh vào nơi biên địa hạ tiện, không có tín căn thì không có sự việc ấy. Vì ở nơi ấy không thể tu hành thiện pháp thù thắng, phần nhiều phát sanh ác kiến, không tin nhân quả, ưa tạo các nghiệp như xấu, không nghe Tam bảo, không có bốn chúng.

Đại Bồ-tát này cũng không sanh vào nhà tà kiến, vì sanh vào nơi ấy thường bị chấp trước các xu hướng ác kiến, hành ác hạnh, bác bỏ diệu hạnh và quả báo, chẳng tu điều thiện, ưa làm các điều ác, nên các Đại Bồ-tát không sanh vào nhà ấy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem ý lạc thù thắng thọ hành mười điều nghiệp đạo bất thiện, cũng không có sự việc ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm, thành tựu công đức thiện căn như vậy, không sanh vào chỗ ác thì tại sao Thế Tôn mỗi khi vì chúng thuyết về bốn sanh của mình, có rất nhiều cả trăm ngàn thứ, trong ấy cũng có sanh vào chỗ ác, lúc đó thiện căn trụ vào chỗ nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát không vì nghiệp xấu mà thọ thân chỗ ác, chỉ vì lợi ích an vui các loài hữu tình, do bốn nguyện mà thọ thân này. Vì vậy không nên cho đó là nạn.

Lại bảo Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Các Độc giác, hoặc A-la-hán dùng phương tiện thiện xảo thù thắng như các chúng Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thọ thân bàng sanh, khi ấy có thọ sẵn muốn đến làm hại, Bồ-tát liền sanh tâm từ bi an nhẫn vô thượng, muốn làm cho người kia được lợi ích an vui nên tự xả thân mạng và không làm hại người khác, phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Độc giác không làm như vậy.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, nên biết Bồ-tát vì muốn lợi ích an vui các hữu tình, vì lòng đại từ bi mau viên mãn, vì muốn chúng đắc đại Bồ-đề, nên tuy chịu thọ thân bàng sanh nhưng không do tội lỗi bàng sanh làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát trụ vào thiện căn nào, vì muốn làm lợi ích an vui cho hữu tình nên thọ thân nơi cảnh giới ác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Không có thiện căn nào của chúng Đại Bồ-tát là không viên mãn. Nhưng vì chúng Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên phải viên mãn tất cả thiện căn. Nghĩa là chúng Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa diệu Bồ-đề, không có thiện căn nào là không viên mãn, do viên mãn hoàn toàn tất cả thiện pháp mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu còn một thiện pháp nào chưa viên mãn mà chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không có việc ấy.

Vì vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa diệu Bồ-đề. Trong thời gian ấy thường tu học đầy đủ tất cả thiện pháp. Học rồi, phải đầy đủ trí nhất thiết tướng, đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao các Đại Bồ-tát thực hành các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh mà còn sanh vào đường ác, còn thọ thân bàng sanh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Như Lai có thành tựu tất cả pháp Thánh vô lậu bạch tịnh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thành tựu tất cả pháp Thánh vô lậu bạch tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Như Lai hóa sanh vào cảnh giới ác, thọ thân bàng sanh vì lợi ích an vui cho hữu tình có phải là làm việc Phật sự không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai hóa sanh vào cảnh giới ác, thọ thân bàng sanh vì lợi ích an vui cho hữu tình là làm việc Phật sự

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh là thật loài bàng sanh chịu khổ không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh, chẳng thật bàng sanh, chẳng chịu khổ.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Tuy thành tựu tất cả các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh nhưng vì thành thực các loài hữu tình, vì lòng bi nguyện thọ thân bàng sanh nên phải thành thực các loài hữu tình.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Bạc A-la-hán đoạn trừ các lậu, có thể hóa làm thân người, tạo ra các sự nghiệp, đem sự nghiệp ấy làm cho người khác an vui không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bạc A-la-hán đoạn trừ các lậu, làm cho người khác an vui.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Tuy đã thành tựu các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh, nhưng vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, đem lòng bi nguyện thọ thân bàng sanh, làm các Phật sự. Tuy thọ thân ấy nhưng không cùng với chúng chịu các khổ não, cũng không bị tội lỗi kia làm ô uế.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Có nhà ảo thuật hay học trò của ông biến hóa ra các thứ như voi, ngựa v.v... làm cho nhiều người trông thấy vui mừng phấn khởi; đối với những thứ ấy có thật là voi, ngựa v.v... không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với những thứ ấy không có thật.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy thành tựu các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh, nhưng vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, đem lòng bi nguyện thọ thân bàng sanh. Tuy thọ thân ấy nhưng không thật có, cũng không bị tội lỗi kia làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát phương tiện thiện xảo rộng lớn như vậy, tuy đủ thành tựu các pháp Thánh vô lậu bạch tịnh, nhưng vì hữu tình dùng lòng bi nguyện phương tiện thiện xảo thọ đủ loại thân, tùy theo sự thích nghi của chúng mà thị hiện làm lợi ích.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát an trụ vào những pháp nào để làm phương tiện thiện xảo, tuy thọ các loại thân bàng sanh như vậy, nhưng không bị tội lỗi ấy làm ô nhiễm?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy để làm phương tiện thiện xảo. Do sức phương tiện thiện xảo này, nên tuy trải qua hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười

phương, hiện nhiều thứ thân, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình, nhưng ở trong ấy không sanh tâm đắm nhiễm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp đều vô sở đắc. Do vô sở đắc nên không có người nhiễm, nơi chốn nhiễm và nhân duyên nhiễm. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều Không.

Thiện Hiện nên biết! Không tánh không thể nhiễm Không tánh. Không cũng không thể nhiễm pháp nào khác, cũng không có pháp nào nhiễm Không. Vì sao? Vì trong Không, Không tánh còn không thể đắc, huống là có các pháp khác được.

Như vậy, gọi là không thể đắc Không. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy có thể chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát vì chỉ an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên dùng phương tiện thiện xảo như vậy, hay là an trụ vào pháp nào khác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không có pháp nào là không tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sao ông còn đặt câu hỏi ấy?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự tánh vốn Không, làm sao cho rằng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tóm thâu tất cả pháp? Chẳng phải trong pháp Không cho rằng có pháp thu nhiếp hay không thu nhiếp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Há chẳng phải các pháp tự tánh đều Không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp tự tánh đều Không, thì trong pháp Không ấy có nhiếp thu tất cả pháp?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tóm thâu tất cả pháp. Nên biết chúng Đại Bồ-tát trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên dùng phương tiện thiện xảo như vậy làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong tất cả pháp tự tánh đều Không, phát sanh thần thông Ba-la-mật-đa, an trụ vào thần thông Ba-la-mật-đa này có thể đến được hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, cúng dường, cung kính, tôn trọng chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chư Phật thuyết pháp và trồng nhiều căn lành?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, xem hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương và lắng nghe chư Phật thuyết pháp tự tánh đều Không, chỉ có thể tục mới lập ra danh tự nói là có thế giới, có Phật, có pháp và chúng đệ tử. Như vậy, thế tục lập ra danh tự, tự tánh cũng đều Không.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Phật, pháp và chúng đệ tử khắp mười phương thế giới cùng nhau thuyết pháp, lập ra danh tự, tự tánh đều chẳng Không, thuyết nói về Không là thành phần nhỏ, đem thuyết nói về Không cũng chẳng phải thành phần nhỏ, nên tất cả pháp tự tánh đều Không, lý ấy mới hoàn toàn không hai, không riêng khác.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo quán Không nên có thể phát sanh được thần thông thù thắng Ba-la-mật-đa. An trụ vào thần thông Ba-la-mật-đa này, Bồ-tát có khả năng phát sanh thiên nhãn, thiên nhĩ, thần cảnh, tha tâm, túc trụ, tùy niệm và trí lậu tận vi diệu thông tuệ.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát không xa lìa thần thông Ba-la-mật-đa, có năng lực tự tại, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì vậy, thần thông Ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề, các Đại Bồ-tát đều nương vào đạo này cầu đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong lúc đạt đến, tự mình có thể viên mãn tất cả thiện pháp, cũng có thể khuyên người tu các thiện pháp. Dù làm việc này nhưng đối với việc ấy không đăm trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này biết các thiện pháp tự tánh đều Không, chẳng phải tự tánh Không mà có sự đăm trước. Nếu có đăm trước là có vị ái. Do không đăm trước, không vị ái, nên trong tự tánh Không. Do không có vị ái nên người có vị ái, đối tượng có vị ái và nhân duyên có vị ái ở trong pháp Không đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ thần thông Ba-la-mật-đa, phát sanh thiên nhãn thanh tịnh hơn người. Dùng thiên nhãn này quán tất cả pháp tự tánh đều Không. Vì thấy tất cả pháp tự tánh đều Không, nên chẳng nương

theo pháp tướng tạo ra các nghiệp. Tuy vì hữu tình thuyết pháp như vậy, nhưng cũng không đặc tướng các hữu tình và sự hoạt động kia. Đại Bồ-tát này đem vô sở đắc làm phương tiện phát sanh thần thông thù thắng của Bồ-tát, dùng thần thông này làm tất cả sự nghiệp đáng làm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này dùng thiên nhãn hoàn toàn thanh tịnh hơn người, xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, xem rồi phát sanh thần cảnh trí thông, qua thế giới khác làm lợi ích cho các loài hữu tình. Hoặc dùng bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để làm lợi ích. Hoặc dùng ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề để làm lợi ích. Hoặc dùng tịnh lự, vô lượng, vô sắc để làm lợi ích. Hoặc dùng giải thoát, đẳng trì, đẳng chí để làm lợi ích. Hoặc dùng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện để làm lợi ích. Hoặc dùng các thiện pháp thù thắng khác để làm lợi ích. Hoặc dùng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và các Phật pháp khác để làm lợi ích.

Đại Bồ-tát này dạo khắp mười phương thế giới, nếu thấy hữu tình nào nhiều bôn xén tham lam thì sanh tâm thương xót, thuyết pháp khuyên như vậy: “Hữu tình các ông phải tu bố thí, người nào tham lam, bôn xén sẽ chịu khổ vô cùng. Vì nghèo túng nên không có oai đức, không thể làm lợi ích cho mình, huống là làm lợi ích cho người khác. Vì vậy nên các ông phải luôn bố thí để an vui cho mình và cũng làm cho người khác được an vui. Đừng vì sự bôn cùng mà sát hại lẫn nhau, đều không giải thoát khỏi khổ trong các đường.”

Nếu thấy hữu tình nào hủy phá tịnh giới thì sanh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên như vậy: “Hữu tình các ông phải giữ gìn tịnh giới, người nào phá giới chịu khổ nơi đường ác. Người phá giới không có oai đức, không làm lợi ích cho mình, huống là cho người khác. Nhân duyên phá giới đọa vào các đường ác, chịu khổ quả báo đau đớn, không thể chịu đựng nổi, không thể tự cứu mình huống là cứu người khác. Vì vậy, nên các ông phải giữ gìn tịnh giới, không nên chấp chứa tâm phá giới dù chỉ một niệm, huống là lâu dài. Chớ buông lung tâm ý, sau này phải ăn năn.”

Nếu thấy hữu tình nào sân giận với nhau, kết oán thù tổn hại nhau, Bồ-tát sanh tâm thương xót, thuyết pháp khuyên như vậy: “Hữu tình các ông phải tu an nhẫn, đừng sân giận với nhau, kết oán thì tổn hại nhau. Tâm thù hận như vậy chẳng thuận với thiện pháp, tăng trưởng ác pháp, hiện đời thọ lấy sự tổn hại. Qua đời sau sẽ bị đọa vào đường ác, chịu khổ vô cùng, khó mong ra khỏi. Vì vậy, nên các ông chẳng nên chấp chứa tâm thù hận, dù chỉ một niệm, huống là nối nhau

lâu dài. Ngày nay các ông tuân tự duyên nhau, nên sanh lòng từ bi làm việc lợi ích.”

Nếu thấy hữu tình nào giải đãi biếng nhác, sanh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên như vậy: “Hữu tình các ông nên siêng năng tinh tấn, không nên đối với thiện pháp giải đãi, biếng nhác. Những người biếng nhác đối với các thiện pháp và các thắng sự đều không thể thành công được. Do đây các ông đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy, các ông chẳng nên chấp chứa tâm biếng nhác, dù chỉ một niệm, huông là nối nhau lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình nào thất niệm, tán loạn, tâm chẳng vắng lặng, sanh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên như vậy: “Hữu tình các ông nên tu tịnh lự, không nên sanh tâm thất niệm, tán loạn. Tâm như vậy chẳng thuận với thiện pháp, tăng trưởng ác pháp, hiện đời thọ lấy sự tổn suy. Do nhân duyên này, sau khi thân hoại mạng chung, các ông phải đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy, các ông chẳng nên chấp chứa tâm tương ưng với thất niệm, tán loạn dù chỉ một niệm, huông là nối nhau lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình nào ngu si ác tuệ, sanh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên như vậy: “Hữu tình các ông nên tu thắng tuệ, không nên sanh ác tuệ. Người nào sanh tâm ác tuệ, đối với các cảnh giới thiện còn chẳng đến được, huông là giải thoát. Do nhân duyên ác tuệ này mà các ông phải đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy, các ông chẳng nên chấp chứa tâm tương ưng với ngu si ác tuệ dù chỉ một niệm, huông là nối nhau lâu dài.”

Nếu thấy hữu tình nào nhiều tham dục, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện làm cho họ tu quán bất tịnh.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều sân giận, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán từ bi.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều ngu si sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán duyên khởi.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều kiêu mạn, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán các giới.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều tầm tứ, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu quán hơi thở.

Nếu thấy hữu tình nào mất chánh đạo, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ trở về với chánh đạo, đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai. Dùng phương tiện thuyết pháp cho họ như vậy: “Điều mà các ông chấp lấy, tự tánh đều Không.

Chẳng phải trong pháp Không có chỗ chấp, dùng vô sở chấp làm Không tướng.”

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong thần thông Ba-la-mật-đa, mới có thể tự tại giảng thuyết Chánh pháp, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào xa lìa thần thông Ba-la-mật-đa, thì không thể tự tại giảng thuyết Chánh pháp, cùng với các hữu tình làm việc lợi ích an vui.

Thiện Hiện nên biết! Cũng như chim không cánh, không thể tự tại bay lượn giữa hư không, hay bay đến nơi xa tận. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu không có thần thông Ba-la-mật-đa, thì không thể tự tại giảng thuyết Chánh pháp, cùng với các hữu tình làm việc lợi ích an vui.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phát sanh thần thông Ba-la-mật-đa. Nếu vị nào phát sanh thần thông Ba-la-mật-đa, thì có thể tự tại giảng thuyết Chánh pháp, tùy ý làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn người, xem hàng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương và xem các loài hữu tình sanh vào thế giới ấy. Quán rồi, phát sanh thần cảnh trí thông, trải qua trong sát-na liền đến thế giới ấy, dùng tha tâm trí như thật biết rõ các tâm và tâm sở pháp của các hữu tình kia, tùy theo chỗ thích ứng mà nói pháp cho họ. Nghĩa là nói pháp bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc nói bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc nói bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc nói pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc nói tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc nói pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Hoặc nói pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Hoặc nói chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Hoặc nói Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc nói nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Hoặc nói các pháp theo duyên sanh ra. Hoặc nói vô minh cho đến lão tử. Hoặc nói các môn uẩn xứ giới. Hoặc nói đạo Thanh văn, hoặc nói đạo Độc giác, hoặc nói đạo Bồ-tát, hoặc nói đạo Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho các hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này dùng thiên nhĩ thanh tịnh hơn người, có thể nghe tất cả tiếng người chẳng phải người. Do thiên nhĩ này nghe được sự thuyết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hàng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương.

Nghe rồi thọ trì, tư duy nghĩa lý, tùy pháp đã nghe có thể vì hữu tình mà như thật giảng thuyết. Hoặc nói bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này biết rõ tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình, tùy theo sự thích ứng mà nói pháp, hoặc là nói bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này dùng tịnh túc trụ tùy niệm trí thông, như thật nhớ rõ đời quá khứ của chư Phật và chúng đệ tử đều sai khác.

Nếu các hữu tình nào ưa nghe các việc túc trụ đời quá khứ mà được lợi ích, nên vì giảng thuyết các việc túc trụ. Nhân đó, Bồ-tát dùng phương tiện vì họ mà nói Chánh pháp, hoặc là nói bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này dùng thần cảnh trí thông trong một sát-na qua đến hàng hà sa thế giới của chư Phật khắp mười phương, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, trông các thiện căn với chư Phật, rồi trở về bản quốc, vì các hữu tình mà nói những việc như ở cõi Phật kia. Nhân đó, Bồ-tát dùng phương tiện vì họ thuyết Chánh pháp. Nghĩa là nói bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này dùng lậu tận trí thông, tùy chỗ chứng đắc, như thật biết rõ các lậu của hữu tình đã đoạn hay chưa đoạn, cũng như thật biết dùng phương tiện để đoạn trừ các lậu. Vì kẻ chưa đoạn mà giảng thuyết pháp yếu, nghĩa là nói bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ-đề, hoặc nói Niết-bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên phát sanh thần thông Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này tu tập thần thông Ba-la-mật-đa được viên mãn, nên tùy ý ưa thích để thọ các loại thân, nhưng không bị các khổ, vui, tội lỗi làm ô nhiễm. Như hóa thân Phật, tuy có thể kiến tạo ra những sự nghiệp nhưng không bị sự khổ, vui, tội lỗi ấy làm tạp nhiễm.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng du hí thần thông Ba-la-mật-đa. Nếu dùng du hí thần thông Ba-la-mật-đa, thì có thể thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, và có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát nào chẳng thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật thì nhất định không thể chứng được trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì tư lương Bồ-đề của các Đại Bồ-tát này chưa viên mãn, nên chắc chắn chẳng thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tư lương Bồ-đề của các Đại Bồ-tát? Làm thế nào các Đại Bồ-tát viên mãn tư lương Bồ-đề để có thể chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả thiện pháp đều là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát nào viên mãn tư lương Bồ-đề như vậy mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả thiện pháp là những gì?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ở trong pháp ấy không còn phân biệt chấp trước, như suy nghĩ: Đây là pháp bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đây, vì đây mà tu bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ba sự phân biệt chấp trước đều không. Vì biết tất cả pháp tự tánh đều Không. Do đây pháp tu sáu pháp Ba-la-mật-đa như bồ thí v.v... có thể tự lợi, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình ra khỏi sanh tử, được vui Niết-bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Vì chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều hành đạo này, nên đã, đang và sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; cũng làm cho hữu tình đã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sanh tử, được vui Niết-bàn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Tu các bậc Đại Bồ-tát.

Tu pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Đối trong pháp ấy đều không phân biệt chấp trước, như nghĩ: Đây là bốn tịnh lự, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Do đây, vì đây mà tu bốn tịnh lự, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Ba sự phân biệt chấp trước đều không. Vì biết tất cả pháp tự tánh đều Không, nên do đây tu bốn tịnh lự v.v... có thể tự lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình ra khỏi sanh tử, được vui Niết-bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo này nên đã, đang và sẽ được đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng làm cho hữu tình đã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sanh tử, được vui Niết-bàn.

Thiện Hiện nên biết! Lại có vô lượng sự tu công đức của chúng Bồ-tát đều gọi là thiện pháp, cũng gọi là tư lương Bồ-đề của Bồ-tát, cũng gọi là đạo Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát nào chuyên tu các thiện pháp thù thắng cho được viên mãn hoàn toàn như thế mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Chủ yếu là chứng đắc trí nhất thiết trí mới có thể tùy thuận chuyển pháp luân vi diệu, độ các hữu tình thoát khỏi khổ sanh tử, chứng đắc Niết-bàn an vui rốt ráo.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp này là pháp của Bồ-tát thì còn pháp nào gọi là pháp của Phật không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Pháp của Bồ-tát cũng gọi là pháp của Phật. Bởi vì các Bồ-tát đối với tất cả pháp hiểu tất cả tướng. Do đây sẽ chứng được trí nhất thiết tướng, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục. Còn chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp chỉ một sát-na tương ưng với Bát-nhã liền hiện Đẳng giác rồi, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đó gọi là Bồ-tát khác với chư Phật. Như hai bậc Thánh, tuy đồng là Thánh nhưng có sự khác biệt về hành, hướng, trụ, quả, pháp được thành tựu đều có khác nhau.

Như vậy, này Thiện Hiện! Nếu hành vô gián đạo đối với tất cả pháp chưa lìa ám chướng, chưa đến bờ giác, chưa được tự tại, khi chưa đạt được quả thì gọi là Bồ-tát. Còn nếu ở giải thoát đạo, hành tất

cả pháp đã lia ám chướng, đã đến bờ giác, đã được tự tại, khi đã được quả thì mới gọi là Phật. Đây gọi là Bồ-tát khác với chư Phật. Do địa vị có khác, nhưng pháp không khác, nên không thể nói pháp tánh khác được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tướng đều Không thì trong Không của tự tướng làm sao có được các loại sai biệt, nói đây là địa ngục, cho đến đây là trời, đây là chủng tánh, nói rộng cho đến đây là Như Lai? Như vậy, đã nói con người bất khả đắc thì sự tạo nghiệp của họ cũng bất khả đắc. Như sự tạo nghiệp đã bất khả đắc, quả dị thực kia cũng bất khả đắc, thì làm sao có được các loại sai biệt?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Tất cả pháp tự tướng đều Không, trong tự tướng Không đó loài người đã vô sở hữu thì nghiệp quả dị thực cũng vô sở hữu. Trong vô sở hữu không có tướng sai biệt. Nhưng các hữu tình đối với tất cả pháp, lý của tự tướng Không chẳng thể biết hết được, nên tạo ra các nghiệp hoặc thiện, hoặc ác, hoặc là vô lậu. Do nơi nghiệp thiện tạo ra được tăng trưởng nên sanh trong cõi trời, người. Do nơi ác nghiệp tạo ra càng tăng trưởng nên đọa vào ba đường ác. Ở trong nghiệp thiện, do nơi định nghiệp tạo ra tăng trưởng nên được sanh vào cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc. Do vô lậu nghiệp gia hạnh căn bản có các chủng tánh Hiền Thánh sai khác.

Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến tu hành trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Đại Bồ-tát này đối với pháp phần Bồ-đề đã nói đây không gián đoạn, không khuyết, tu hành làm cho viên mãn. Đã viên mãn rồi liền có thể phát sanh định Kim cương dụ, gần tiến đến Bồ-đề, chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và làm lợi ích lớn cho các hữu tình thường không hoại diệt. Vì không hoại diệt, nên làm cho các hữu tình giải thoát sanh tử, chúng đắc thanh tịnh Niết-bàn thường lạc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài đã chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi, có còn bị các pháp sanh tử đưa đến các cảnh giới không?

Phật đáp:

- Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài đã chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi, có bị hắc nghiệp, bạch nghiệp, hắc bạch nghiệp, chẳng phải hắc bạch nghiệp không?

Phật đáp:

- Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Ngài chẳng bị các cảnh giới sanh tử và nghiệp khác nhau thì làm sao nói đây là địa ngục cho đến trời, người, đây là chủng tánh cho đến phận vị khác nhau của Như Lai?

Phật hỏi Thiện Hiện:

- Các loài hữu tình có biết tự tướng của các pháp là Không chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng biết.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu các hữu tình tự biết tự tướng của các pháp là Không thì các Đại Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng nên cầu chứng đắc, dùng phương tiện thiện xảo độ các hữu tình thoát khỏi đường ác sanh tử. Vì các hữu tình chẳng biết tự tướng các pháp là Không, nên luân hồi trong các nẻo, chịu khổ vô cùng. Vì vậy, nên Bồ-tát đã nghe chư Phật thuyết tất cả pháp tự tướng là Không rồi, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng phương tiện thiện xảo độ các hữu tình thoát khỏi đường ác sanh tử.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát này thường nghĩ: Chẳng phải tất cả pháp thật có tự tướng như các phàm phu ngu muội đã chấp. Nhưng vì do sức phân biệt điên đảo, nên trong ấy chẳng phải thật có, mà vọng tưởng là thật có. Nghĩa là trong vô ngã vọng tưởng là có ngã, nói rộng cho đến trong không có người thấy vọng tưởng là có người thấy. Lại trong không có sắc vọng tưởng có sắc, trong không có thọ, tưởng, hành, thức vọng tưởng có thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến trong không vô vi vọng tưởng vô vi. Vì sức phân biệt điên đảo như vậy, nên trong chẳng phải thật có vọng tưởng thật có. Hư dối, chấp trước, đảo loạn nơi tâm, tạo nghiệp thiện hay bất thiện nơi thân, khẩu, ý, không thể giải thoát được đường ác sanh tử. Ta phải cứu độ giúp cho họ được giải thoát.

Đại Bồ-tát này nghĩ như vậy rồi, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thiện pháp tóm thâu vào trong ấy, tùy thuận tu hành các hạnh Bồ-tát, tuần tự viên mãn tư lương Bồ-đề.

Tư lương Bồ-đề đã được viên mãn, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bồ-đề viên mãn rồi, vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt, thành lập nghĩa bốn Thánh đế. Nói đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế khổ tập, đây là Thánh đế khổ diệt, đây là con đường đưa đến Thánh đế khổ diệt.

Lại dùng tất cả pháp phần Bồ-đề tóm thâu vào trong bốn Thánh đế như vậy, rồi nương vào tất cả pháp phần Bồ-đề, thành lập, tạo dựng Phật, Pháp, Tăng bảo. Nhờ Tam bảo này có mặt ở thế gian, nên các loài hữu tình giải thoát sanh tử. Các hữu tình nào không chịu quy tín Phật, Pháp, Tăng bảo, tạo ra các nghiệp thì phải luân hồi các nẻo, chịu khổ vô cùng. Vì vậy, nên phải quy y Phật, Pháp, Tăng bảo, cần cầu lợi ích an vui cho mình và người.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn, hay vì nhờ Thánh trí khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn; cũng chẳng phải nhờ Thánh trí khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết-bàn.

Nay Thiện Hiện! Ta nói tánh bình đẳng của bốn Thánh đế tức là Niết-bàn. Như vậy, Niết-bàn chẳng phải nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng chẳng nhờ Thánh trí khổ, tập, diệt, đạo. Chỉ nhờ chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là chứng nhập Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tánh bình đẳng của bốn Thánh đế là thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu ở nơi mà không có khổ, tập, diệt, đạo; không có khổ, tập, diệt, đạo trí thì gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế. Tánh bình đẳng này tức là bốn Thánh đế, là cảnh giới chơn như, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Như Lai dù ra đời hoặc chẳng ra đời thì tánh tướng vẫn thường trụ không hoại diệt, không biến đổi. Như vậy, gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế.

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế đây, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì

gọi là hiểu biết hoàn toàn tất cả Thánh đế, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nếu có thể hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi là chon hiểu biết hoàn toàn tất cả Thánh đế, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, thẳng đến Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không đối với tất cả pháp, không có chút pháp nào là không thấy như thật. Khi đối với tất cả pháp thấy như thật đều vô sở đắc. Khi đối với tất cả pháp vô sở đắc thì thấy như thật tất cả pháp đều Không. Nghĩa là thấy như thật các pháp thuộc về tứ đế hoặc không thuộc về tứ đế. Khi thấy như vậy có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Vì có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, nên mới trụ trong địa vị chủng tánh của Bồ-tát. Đã trụ trong địa vị chủng tánh của Bồ-tát, thì có thể quyết định chẳng bị đọa lạc. Nếu có bị đọa lạc thì rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

Đại Bồ-tát này an trụ trong địa vị chủng tánh của Bồ-tát, phát sanh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Đại Bồ-tát này an trụ địa vị Xa-ma-tha như vậy, liền có thể quyết tâm chon tất cả pháp tánh và tùy theo đó mà giác ngộ được bốn Thánh đế.

Bấy giờ, Bồ-tát tuy đã biết rõ các khổ nhưng không khởi tâm duyên theo khổ.

Tuy đoạn trừ vĩnh viễn tập nhưng không khởi tâm duyên theo tập.

Tuy có thể chứng diệt nhưng không khởi tâm duyên theo diệt.

Tuy có thể tu đạo nhưng không khởi tâm duyên theo đạo.

Chỉ khởi tâm tùy thuận hướng đến Bồ-đề, như thật biết rõ tướng của các pháp.

Quyển thứ 536

HEÁT

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào các Đại Bồ-tát biết rõ thật tướng của các pháp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều Không. Đây là biết rõ thật tướng của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều Không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát quán tự tướng của tất cả pháp đều Không. Đây là Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều Không.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát do quán tướng Không Tỳ-bát-xá-na, quán các pháp Không, đều không thấy có tự tánh của các pháp trụ ở trong ấy nên chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật và tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Đó là sắc uẩn cho đến thức uẩn đều lấy vô tánh làm tự tánh. Nói rộng cho đến tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng lấy vô tánh làm tự tánh. Vô tánh như vậy chẳng phải chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Độc giác, Bồ-tát, các quả và hương của Thanh văn làm ra, cũng chẳng phải ai khác làm ra. Chỉ vì hữu tình đối với tất cả pháp chẳng biết, chẳng thấy như thật đều Không. Vì vậy, nên chúng Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo tự mình đã hiểu biết rồi, vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, làm cho chúng xa lìa sự chấp trước, thoát khổ sanh tử, được nhập Niết-bàn, an vui rất rạo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Tự tánh như thế chẳng phải chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Độc giác, Bồ-tát, Thanh văn v.v... làm ra, thì làm sao cho rằng các pháp có khác nhau, nói đây là địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, trời, người v.v... nhiều loại sai khác. Đây là trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi

tướng phi phi tướng xứ và có phần vị của Tam thừa khác nhau. Do nghiệp như thế nói có địa ngục, do nghiệp như thế nói có bàng sanh, do nghiệp như thế nói có cõi quỷ, do nghiệp như thế nói có cõi người, có châu Thiệm-bộ, châu Thắng thân, châu Ngưu hóa, châu Câu-lô v.v... các thứ khác nhau, do nghiệp như thế nói có cõi trời, có trời Tứ đại thiên vương cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ các thứ khác nhau, do nghiệp như thế nói có quả Dự lưu cho đến Độc giác, do nghiệp như thế nói có Bồ-tát và các đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh chắc chắn không tác dụng, làm sao nói do nghiệp này nên sanh vào địa ngục? Như vậy, cho đến do nghiệp này nên sanh vào Phi tướng phi phi tướng xứ, và do nghiệp này mà đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ-đề? Do nghiệp này nên nhập vào địa vị Bồ-tát hành đạo Bồ-tát? Do nghiệp này nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Trong pháp vô tánh không thể nói rằng các pháp khác nhau, không nghiệp, không quả, cũng không tác dụng. Chỉ vì phàm phu ngu muội không hiểu rõ Thánh pháp và Tỳ-nại-da, nên không như thật biết các pháp đều lấy vô tánh làm tánh, ngu si điên đảo tạo ra các nghiệp, theo nghiệp khác nhau mà thọ các loại thân. Nương theo phẩm loại thân khác nhau như thế nói có địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, người, chư thiên, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Vì muốn cứu độ những phàm phu ngu muội điên đảo như thế bị khổ sanh tử nên nói có phần vị khác nhau của Thánh pháp và Tỳ-nại-da. Nương vào phần vị này nói có quả Dự lưu cho đến Độc giác, Bồ-tát, Như Lai. Nhưng tất cả pháp tánh đều lấy vô tánh làm tự tánh. Trong pháp vô tánh thật không có pháp nào khác, không nghiệp, không quả, cũng không tác dụng, vì pháp vô tánh thường hằng vô tánh.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Như ông đã nói, pháp vô tánh chắc chắn không tác dụng. Như vậy, làm sao nói do nghiệp như thế được quả Dự lưu cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình?

Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Có phải sự tu đạo là vô tánh không? Các quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, các đạo Bồ-tát, trí nhất thiết trí cũng là vô tánh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy! Sự tu đạo, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí đều là vô tánh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Pháp vô tánh có thể đắc pháp vô tánh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không được.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vô tánh và đạo, tất cả pháp này đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi là vô tướng. Phạm phu ngu muội đối với pháp vô tướng hư vọng phân biệt, vọng tưởng là hữu tướng, chấp trước các uẩn, các xứ, các giới; ở trong vô thường vọng sanh tướng là thường; ở trong các khổ vọng sanh tướng là vui; ở trong vô ngã vọng sanh tướng có ngã; ở trong bất tịnh vọng sanh tướng là tịnh. Ngu si điên đảo đối với pháp vô tánh chấp trước là hữu tánh v.v... Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, cứu vớt các loài hữu tình như thể xa lìa điên đảo hư vọng phân biệt, dùng phương tiện an lập họ trong pháp vô tướng, giúp họ siêng năng tu học, giải thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn an vui rốt ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ví như có chút vật nhỏ là chơn thật, chẳng phải hư vọng, kẻ phạm phu ngu muội chấp trước nơi vật ấy rồi tạo ra các nghiệp. Do đó bị luân hồi trong các nẻo, không thể giải thoát khỏi sanh tử phải không? Và nếu không có chút vật nhỏ là chơn thật, chẳng phải hư vọng, thì làm sao kẻ phạm phu ngu muội chấp trước nơi vật chất ấy tạo ra các nghiệp để bị luân hồi trong các nẻo?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Kẻ phạm phu ngu muội đã chấp trước các vật, cho đến không có chút mây may vật nhỏ nào là chơn thật, chẳng phải hư vọng, vì chấp trước vào đó nên tạo ra các nghiệp. Do nhân duyên này luân hồi trong các nẻo, không thể giải thoát các khổ sanh tử, chỉ vì điên đảo hư vọng chấp trước. Nay Ta vì ông mà nói rộng thí dụ, làm rõ nghĩa này để cho dễ hiểu, và những người có trí nhờ thí dụ này nên đối với nghĩa đã nói sẽ hiểu rõ một cách chính xác.

Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Trong mộng thấy có người thọ năm đục lặc, ví như trong mộng có chút phần nhỏ nào là thật thì có thể làm cho người kia thọ đục lặc không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có. Trong mộng thấy người còn chẳng thật có, huống là thật sự có thể làm cho người ấy an trụ trong mộng thọ năm dục lạc.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ví như có pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu, hoặc là thế gian, hoặc là xuất thế gian, hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi, chẳng phải như việc trong mộng đã thấy không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhất định không có pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu, hoặc là thế gian, hoặc là xuất thế gian, hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi chẳng phải như việc trong mộng đã thấy.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ở trong mộng có chơn thật qua lại trong các đường sanh tử không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ở trong mộng có chơn thật tu đạo, nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Vì sao? Vì mộng và thấy pháp đều chẳng có thật, chẳng phải có hoạt động, chẳng phải bị hoạt động tu đạo hay không, huống là nương vào sự tu đạo ấy có xa lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Trong gương sáng v.v... được thấy các hình tượng là có thật sự, có thể theo đó tạo nghiệp, do đã tạo nghiệp sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ, vui không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Bởi vì trong gương sáng được thấy các hình tượng đều không thật sự, chỉ gạt những trẻ khờ dại, nên làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo sẽ đọa vào đường ác, hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Các hình tượng đã hiện trong gương sáng, ví như hình tượng ấy có chơn thật tu đạo, nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Vì sao? Vì hình tượng đã hiện kia đều không thật, chẳng phải có hoạt động, chẳng phải bị hoạt động, tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Trong các hang núi vọng ra những tiếng vang là có thật để y theo đó tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Bởi vì trong các hang núi vọng ra những tiếng vang đều không thật, chỉ gạt những trẻ khờ dại nên làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ví như các tiếng vang có chơn thật tu đạo, nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Vì sao? Vì các tiếng vang trong hang núi đều không thật, chẳng phải có hoạt động, chẳng phải bị hoạt động, tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nước ở trong sóng nắng là có thật để y theo đó tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Bởi vì nơi trong sóng nắng hiện ra nước đều không thật, chỉ gạt những trẻ khờ dại nên làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ví như sóng nắng hiện ra nước có chơn thật tu đạo, nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Vì sao? Vì ánh nắng và nước đều không thật, chẳng phải có hoạt động, chẳng phải bị hoạt động, tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Trong các ánh sáng hiện ra sắc tướng là có thật để y theo đó tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ bị đọa vào đường ác hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Bởi vì trong các ánh sáng hiện ra sắc tướng đều không thật sự, chỉ gạt những trẻ khờ dại nên làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ bị đọa vào đường ác hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ví như các sắc tướng do ánh sáng hiện ra có chơn thật tu đạo, nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Vì sao? Vì sắc tướng do ánh sáng hiện ra đều không thật, chẳng phải có hoạt động, chẳng phải bị hoạt động, tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nhà huyền thuật biến hóa ra các đạo quân như quân voi, ngựa v.v... các thứ hình tượng là có thật để y theo đó tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Bởi vì voi, ngựa v.v... được biến hóa ra đều không thật, chỉ gạt những trẻ khờ dại nên làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ví như việc huyền hóa có chơn thật tu đạo, nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Vì sao? Vì voi, ngựa v.v... sự huyền hóa đều không thật sự, chẳng phải có hoạt động, chẳng phải bị hoạt động, tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Những hóa thân do người biến hóa ra là có thật để y theo đó tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Bởi vì các thân được biến hóa ra đều không thật sự, thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ví như hóa thân có chơn thật tu đạo, nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Vì sao? Vì thân được biến hóa ra đều không thật, chẳng phải có hoạt động, chẳng phải bị hoạt động, tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Trong thành Tầm hương hiện ra nhiều loại vật là có thật để y theo đó tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Bởi vì trong thành Tầm hương hiện ra nhiều loại vật đều không thật thì làm sao có thể y vào đó để tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã gây tạo sẽ bị đọa vào đường ác, hoặc sanh vào cõi trời, người, thọ các sự khổ vui.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ví như các vật trong thành Tầm hương có chơn thật tu đạo, nương vào sự tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Vì sao? Vì các loại vật cũng như thành kia đều không thật, chẳng phải có hoạt động, chẳng phải bị hoạt động, tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Vì các loại vật cũng như thành kia đều không thật sự, chẳng phải có hoạt động, chẳng phải bị hoạt động, tu đạo còn không có, huống là nương sự tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ví như các pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu, hoặc là thế gian, hoặc là xuất thế gian, hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi, chẳng phải như hình tượng, tiếng vang, sóng nắng, ảnh tượng trong ánh sáng, việc huyền hóa, vật loại trong thành Tâm hương ấy không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bởi vì nhất định không có pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu, hoặc là thế gian, hoặc là xuất thế gian, hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi, chẳng phải như hình tượng v.v...

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Trong đây thật có người tạp nhiễm, người thanh tịnh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Trong ấy đều không thật có người tạp nhiễm, người thanh tịnh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như người tạp nhiễm hoặc thanh tịnh thật vô sở hữu. Do nhân duyên này, tạp nhiễm và thanh tịnh cũng chẳng thật có. Vì sao? Vì các loài hữu tình trụ nơi ngã hay ngã sở đều hư vọng phân biệt, cho rằng có người tạp nhiễm và thanh tịnh. Do nhân duyên này cho rằng có tạp nhiễm và có thanh tịnh; chẳng phải thật có người thấy cho rằng có người tạp nhiễm và người thanh tịnh. Như người thật thấy biết không có người tạp nhiễm và người thanh tịnh. Như vậy, sự tạp nhiễm và thanh tịnh cũng không, vì tất cả pháp tự tướng đều Không.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những người thấy thật không nhiễm, không tịnh, những người không thật thấy cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Những người nói thật không nhiễm, không tịnh, những người nói không thật cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Pháp không tự tánh không nhiễm, không tịnh, pháp có tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh. Các pháp không tự tánh, có tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Nếu người thật thấy và người nói thật không nhiễm, không tịnh, người không thật thấy và người không nói thật cũng không nhiễm, không tịnh thì tại sao lúc Thế Tôn lại nói có pháp thanh tịnh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ta nói tánh bình đẳng của tất cả pháp tức là pháp thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tánh bình đẳng của tất cả pháp là thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các pháp chơn như, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì, Như Lai dù ra đời hoặc không ra đời thì tánh tướng vẫn thường trụ. Đây gọi là tất cả tánh bình đẳng của tất cả pháp. Tánh bình đẳng này gọi là pháp thanh tịnh. Ở đây nương vào thế tục nói là thanh tịnh, chẳng nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong thắng nghĩa để không có phân biệt, cũng không hý luận, dứt tất cả danh tự và ngôn ngữ, nên không thể nói là có nhiễm hoặc có tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như cảnh mộng, nói rộng cho đến như thành Tầm hương, tuy hiện ra tựa như có nhưng không thật sự, thì làm sao Đại Bồ-tát nương vào pháp chẳng thật có, phát tâm đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phát thệ nguyện: “Ta phải viên mãn bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến ta phải viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Ta phải phát sanh vô lượng ánh sáng soi chiếu vô biên thế giới khắp mười phương. Ta phải phát sanh âm thanh vi diệu vô biên thế giới vang khắp mười phương, tùy theo tâm và tâm sở pháp của các hữu tình hiểu rõ các pháp khác nhau rồi, vì họ thuyết giảng các pháp môn vi diệu, làm cho họ siêng năng tu học, tùy chỗ thích ứng đều được các việc lợi ích.”

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ông đã nói các pháp có giống như cảnh trong mộng cho đến như thành Tầm hương không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhưng con còn nghi ngờ. Nếu tất cả pháp như mộng cho đến như thành Tầm hương đều không thật sự, thì làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phát thệ nguyện vững chắc: Ta sẽ viên mãn tất cả Phật pháp, làm lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình. Chẳng phải như trong mộng đã thấy, nói rộng cho đến như thành Tầm hương hiện ra các loại vật, nên hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, huống là có thể viên mãn. Nói rộng cho đến ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp cũng nói như vậy, chẳng phải như trong mộng đã thấy, nói rộng cho đến như thành Tầm hương hiện ra các loại vật nên thành tựu tất cả sở nguyện về nghiệp. Tất cả pháp khác cũng như vậy, đều chẳng phải thật?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Pháp còn chẳng thật có, huống tu hành bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa, huống là có thể viên mãn. Nói rộng cho đến ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, pháp còn chẳng thật có, huống là thành tựu sở nguyện sự nghiệp, cũng không thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều chẳng thật có, nên không thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả các pháp như vậy đều do tư duy tạo tác. Các pháp do tư duy tạo tác đều không thể chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các pháp như thế đối với đạo Bồ-đề tuy có thể phát sanh, nhưng đối với quả ấy không thể giúp ích được. Bởi vì các pháp này không sanh, không diệt, không thật tướng. Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, tuy phát sanh các thiện pháp thù thắng, đó là tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, nhưng biết tất cả đều như cảnh trong mộng, nói rộng cho đến như thành Tầm hương thật vô sở hữu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các pháp như thế tuy chẳng thật có, nếu chẳng viên mãn thì nhất định không thể thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, cũng không thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nghĩa là nếu Đại Bồ-tát chẳng viên mãn bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng thì nhất định không thể thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, cũng không thể chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, theo sự tu hành an trụ vào tất cả thiện pháp đều như thật biết như mộng cho đến như thành Tâm hương. Nghĩa là Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... , nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, thì có thể như thật biết như mộng cho đến như thành Tâm hương. Nếu thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật và cầu chứng đắc trí nhất thiết trí thì cũng có thể như thật biết như mộng cho đến như thành Tâm hương, cũng như thật biết tâm hành khác nhau của các loài hữu tình như mộng cho đến như thành Tâm hương.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp không chấp là có, không chấp là không. Nếu vì chấp như thế nên chứng đắc trí nhất thiết trí, thì cũng biết pháp kia như mộng cho đến như thành Tâm hương, không chấp có, không chấp không. Vì sao? Vì bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng đều không thể chấp. Hoặc là không thể chấp pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi.

Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không thể chấp rồi cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không thể chấp, đều không thật sự. Như mộng cho đến như thành Tâm hương là pháp không thể chấp, không thể chứng đắc pháp không thể chấp. Nhưng vì các hữu tình đối với pháp như thế không biết, không thấy. Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích cho các hữu tình kia, nên cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm, không vì thân mình, không vì việc gì khác, chỉ vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình nên tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không vì mình, không vì việc gì khác, chỉ vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình mà cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy những kẻ ngu si ở trong phi ngã tướng là có ngã, đối với chẳng phải người thấy tướng người thấy. Đại Bồ-tát này thấy việc này rồi sanh lòng thương xót, dùng phương tiện dạy bảo, dẫn dắt làm cho lia điên đảo, vọng tưởng chấp trước, an trụ trong thế giới vô tướng cam lồ. Trụ trong trường hợp này rồi không còn phát sanh tướng ngã cho đến tướng về người thấy. Bây giờ, tất cả sự dao động, tán loạn, hý luận, phân biệt không còn hiện hành, tâm được an trụ nơi vắng lặng, đạm bạc, không hý luận.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này do phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nên tự mình đối với các pháp không bị chấp trước, cũng có thể dạy người khác đối với tất cả pháp không bị chấp trước. Đây là nương vào thế tục, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Phật chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Phật pháp đã đắc được là nương vào thế tục nói gọi là đắc, hay nương vào thắng nghĩa nói gọi là đắc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đây là nương vào thế tục, chẳng nương vào thắng nghĩa. Nếu nương vào thắng nghĩa có thể đắc sở đắc đều là bất khả đắc. Vì sao? Vì nếu cho rằng người này đắc pháp như vậy thì có sở đắc. Người nào có sở đắc thì chấp có hai. Người nào chấp có hai, không thể đắc quả, cũng không hiện quán.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chấp có hai thì không thể đắc quả, cũng không hiện quán. Như vậy, người chấp không hai, có thể đắc quả và hiện quán không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Người nào chấp có hai không thể đắc quả, cũng không hiện quán. Người chấp không hai cũng lại như vậy, do còn có sự chấp trước. Như chấp có hai, hoặc chấp không hai, không chấp không hai, thì gọi là đắc quả, cũng gọi hiện quán. Vì sao? Vì do đây mà chấp nên có thể đắc quả, cũng có hiện quán, và do kia chấp nên không thể đắc quả, cũng không hiện quán, đều là hý luận. Vì chẳng phải trong tất cả pháp tánh bình đẳng có các hý luận. Nếu lìa hý luận mới được gọi là pháp tánh bình đẳng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, thì trong đây những pháp gì là pháp tánh bình đẳng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đối với chỗ nào không có hữu tánh, không có vô tánh, cũng không thể nói là tánh bình đẳng, thì như vậy mới gọi là pháp tánh bình đẳng.

Thiện Hiện nên biết! Pháp tánh bình đẳng đã không thể nói, cũng không thể biết, trừ tánh bình đẳng, không có pháp có khả đắc, lìa tất cả pháp, không có tánh bình đẳng.

Thiện Hiện nên biết! Phạm phu hay Thánh giả đều không thể hành pháp tánh bình đẳng, vì đó chẳng phải là cảnh giới của họ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp tánh bình đẳng có phải là cảnh giới của Phật đã hành động không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tất cả Thánh giả đều không thể hành pháp tánh bình đẳng, cũng không thể chứng, nghĩa là những bậc Dự lưu cho đến Độc giác, hoặc các Bồ-tát, hoặc các Như Lai đều không thể đem pháp tánh bình đẳng làm cảnh giới sở hành. Trong đây tất cả hý luận phân biệt đều không hành.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai đối với các pháp đều được tự tại, vậy tại sao cho rằng pháp tánh bình đẳng chẳng phải là cảnh giới sở hành của Như Lai?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như Lai đối với pháp dù được tự tại, nhưng vì tánh bình đẳng cùng với Phật có khác, nên nói là cảnh giới sở hành của Phật. Còn nếu tánh bình đẳng cùng với Phật không khác, thì làm sao nói được Phật sở hành cảnh giới kia?

Thiện Hiện nên biết! Nếu pháp tánh bình đẳng của phàm phu cho đến pháp tánh bình đẳng của Như Lai đều đồng nhất tướng, thì gọi là vô tướng, là nhất tánh bình đẳng, không hai, không riêng khác; nên không thể nói đây là pháp tánh bình đẳng của phàm phu, nói rộng cho đến đây là pháp tánh bình đẳng của Như Lai. Đối với nhất tánh bình đẳng này, các tánh bình đẳng đã bất khả đắc; ở trong ấy tướng sai biệt của phàm phu hay Thánh giả cũng bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu trong tất cả pháp tánh bình đẳng có các tướng khác nhau đều bất khả đắc, thì các phàm phu và Dự lưu v.v... pháp và hữu tình cũng không khác nhau?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, ở trong tất cả pháp tánh bình đẳng của phàm phu, Thánh giả, pháp và hữu tình đều không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu trong tất cả pháp tánh bình đẳng của phàm phu, Thánh giả, pháp và hữu tình đều không khác nhau, thì tại sao lại có Tam bảo xuất hiện ở thế gian? Lại có Phật, Pháp, Tăng không khác nhau?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Phật, Pháp, Tăng bảo cùng với tánh bình đẳng có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như theo con hiểu nghĩa Phật này thì Phật, Pháp, Tăng bảo cùng tánh bình đẳng đều không khác nhau. Vì sao? Vì Phật, Pháp, Tăng bảo cùng tánh bình đẳng, tất cả như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng. Nhưng vì chư Như Lai đối với pháp vô tướng dùng phương tiện thiện xảo thành lập các pháp và hữu tình danh tướng khác nhau, đó là phàm phu và pháp, cho đến đây là Như Lai và pháp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Chư Phật đối với pháp, dùng phương tiện thiện xảo thành lập các pháp và hữu tình danh tướng khác nhau.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu Phật không chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, giả sử có chứng nhưng nếu không vì hữu tình lập ra các pháp, các loại danh tướng khác nhau, thì làm sao các loài hữu tình có thể tự biết đây là địa ngục, nói rộng cho đến đây là Phi tướng phi phi tướng xứ, đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức uẩn, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, đây là tất cả tướng diệu nguyện trí, đây là trí nhất thiết trí, đây là Tam bảo, đây là Tam thừa? Các loài hữu tình đối với danh tướng khác nhau như vậy có thể tự biết được không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không biết. Nếu Phật không vì hữu tình mà lập ra danh tướng khác nhau như vậy thì các loài hữu tình không thể tự biết được.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì vậy nên chư Phật đối với pháp vô tướng dùng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình mà lập ra các loại danh tướng khác nhau nhưng ở trong pháp tánh bình đẳng đều không bị rối loạn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chư Phật đối với pháp tánh bình đẳng đều không dao động, còn phàm phu cho đến Bồ-tát ở trong pháp tánh bình đẳng cũng không bị rối loạn sao?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng vượt ra khỏi tánh bình đẳng. Nên biết tánh bình

đẳng của chơn như, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghi cũng lại như vậy, các pháp của phàm phu và Thánh giả cùng với cảnh giới chơn như đều không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các phàm phu và các Thánh giả cùng tất cả pháp tánh bình đẳng đều không khác nhau thì làm cho tất cả pháp và các hữu tình có tướng khác nhau nên tánh cũng phải khác, và pháp tánh cũng phải khác. Nghĩa là tướng của sắc uẩn v.v... có khác nên tánh cũng phải khác, nói rộng cho đến tướng hữu vi, vô vi có khác nên tánh cũng phải khác.

Bạch Thế Tôn! Các pháp như vậy nên tánh khác nhau thì pháp tánh cũng phải khác nhau, như vậy làm sao đối với các pháp, các tướng khác nhau này có thể an lập pháp tánh vào nhất tướng?

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm sao không phân biệt pháp và hữu tình có các loại tánh riêng biệt. Nếu chẳng phân biệt pháp và hữu tình có các loại tánh riêng biệt thì thật ra không thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu không thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì thật ra không thể từ địa vị Bồ-tát này đến địa vị Bồ-tát kia được.

Nếu nhất định không thể từ địa vị Bồ-tát này đến địa vị Bồ-tát kia thì không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Nếu nhất định không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì không thể vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác.

Nếu nhất định không thể vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác thì không thể viên mãn thần thông Ba-la-mật-đa.

Nếu nhất định không thể viên mãn thần thông Ba-la-mật-đa thì không thể tự tại du hý với các thần thông.

Nếu nhất định không thể tự tại du hý với các thần thông thì không thể viên mãn bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu nhất định không thể viên mãn bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Nếu nhất định không thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thì không thể lắng nghe, thọ trì chánh pháp với chư Phật và trồng các căn lành.

Nếu nhất định không thể lắng nghe, thọ trì chánh pháp với chư Phật và trồng các căn lành thì không thể thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Nếu nhất định không thể thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thì làm sao có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ chúng hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã nói, nếu các phàm phu và các Thánh giả cùng tất cả pháp tánh bình đẳng không khác nhau, làm cho tất cả pháp, các hữu tình có tướng khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau và pháp tánh cũng phải khác nhau. Thế thì làm sao đối với các pháp, các tướng khác nhau này có thể an lập pháp tánh vào nhất tướng? Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm sao chẳng phân biệt pháp và hữu tình có tánh riêng biệt? Ý ông thế nào? Pháp tánh của sắc uẩn là Không tánh phải không? Pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức uẩn là Không tánh phải không? Nói rộng cho đến pháp tánh của hữu vi là Không tánh phải không? Pháp tánh của vô vi là Không tánh phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy! Tất cả pháp tánh đều là Không tánh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ở trong Không tánh, có tướng khác của pháp v.v... là có thể đắc không? Đó là tướng khác của sắc uẩn là có thể đắc không? Tướng khác của thọ, tưởng, hành, thức uẩn là có thể đắc không? Nói rộng cho đến tướng khác của pháp hữu vi là có thể đắc không? Tướng khác của pháp vô vi là có thể đắc không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không đắc. Tất cả tướng khác ở trong Không tánh đều bất khả đắc.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do vậy nên biết, pháp tánh bình đẳng chẳng phải là phàm phu, cũng chẳng phải là phàm phu. Nói rộng cho đến chẳng phải là chư Phật, cũng chẳng là chư Phật. Pháp tánh bình đẳng chẳng phải là sắc uẩn, cũng chẳng là sắc uẩn; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn, cũng chẳng là thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Nói rộng cho đến chẳng phải là pháp hữu vi, cũng chẳng là pháp hữu vi; chẳng phải là pháp vô vi, cũng chẳng là pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp tánh bình đẳng là hữu vi hay vô vi?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Pháp tánh bình đẳng chẳng phải là hữu vi, chẳng phải là vô vi. Nhưng lìa pháp hữu vi, pháp vô vi bất khả đắc; lìa pháp vô vi, pháp hữu vi cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Trong giới hữu vi, hoặc giới vô vi, hai giới như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng. Chư Phật Thế Tôn nương vào thế tục mà nói, chẳng nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì chẳng phải trong thắng nghĩa có được thân hành, ngữ hành, ý hành; nhưng chẳng lìa thân hành, ngữ hành, ý hành mà có được thắng nghĩa. Tức là pháp tánh bình đẳng của pháp hữu vi và pháp vô vi gọi là thắng nghĩa, chẳng phải lìa tất cả hữu vi, vô vi mà có thắng nghĩa khác. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng rối loạn thắng nghĩa mà hành hạnh Đại Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí, trong đời vị lai làm lợi ích cho hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tánh bình đẳng của các pháp v.v... bản tánh đều Không, bản tánh Không này đối với tất cả pháp đều chẳng phải làm, cũng chẳng phải bị làm, thì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sao chẳng rối loạn thắng nghĩa, đem bốn nhiếp sự làm lợi ích cho hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Tánh bình đẳng của tất cả pháp v.v... bản tánh đều Không. Bản tánh Không này đối với pháp hữu vi đều chẳng phải làm, cũng chẳng phải bị làm, nhưng các Đại Bồ-tát có thể vì hữu tình mà đem bốn nhiếp sự làm lợi ích lớn. Các hữu tình nào tự biết các pháp bản tánh đều Không, thì Phật cũng như Bồ-tát không thị hiện thân thông làm việc hy hữu, tức là ở trong các pháp bản tánh Không, tuy không bị rối loạn nhưng làm cho hữu tình xa lìa các hư vọng phân biệt, trụ vào các pháp Không, thoát khỏi sanh tử.

Nghĩa là làm cho hữu tình xa lìa tướng ngã, nói rộng cho đến tướng về người thấy.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng sắc cho đến tướng thức.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng nhãn xứ cho đến tướng ý xứ.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng sắc xứ cho đến tướng pháp xứ.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng nhãn giới cho đến tướng ý giới.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng sắc giới cho đến tướng pháp giới.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng nhãn thức giới cho đến tướng ý thức giới.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng nhãn xúc cho đến tướng ý xúc.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tướng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa địa giới cho đến tướng thức giới.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa tướng nhân duyên cho đến tướng tăng thượng duyên.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa các pháp theo duyên sanh ra.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa vô minh cho đến lão tử.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa pháp hữu lậu, vô lậu.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa pháp thế gian, xuất thế gian.

Cũng làm cho hữu tình xa lìa pháp hữu vi, vô vi.

Đã làm cho hữu tình xa lìa các tướng rồi, an trụ vào giới vô vi, giải thoát tất cả sanh, lão, bệnh, tử. Giới vô vi ấy tức là các pháp Không, nương theo thế tục gọi là giới vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì Không nào mà nói các pháp Không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì sắc cho đến trí nhất thiết trí đều tánh Không, nên nói các pháp Không. Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Như thân biến hóa lại hóa làm các việc, đây là sự thật nhưng chẳng phải là không sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật. Các sự biến hóa ra đều không thật, tất cả đều Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Sự biến hóa ra cùng với Không, hai pháp như vậy chẳng hợp, chẳng tan. Hai pháp này đều lấy Không Không cho nên Không, chẳng nên phân biệt là Không, là biến hóa. Vì sao? Vì chẳng phải trong Không tánh có Không, có biến hóa. Hai việc ấy có thể đắc, vì tất cả pháp hoàn toàn là Không.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Không có sắc cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều chẳng phải người biến hóa. Những kẻ biến hóa này đều là Không.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nương vào pháp như vậy lập ra con người. Đó gọi là phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều là sự biến hóa, những người được biến hóa này đều là Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Uẩn, xứ, giới v.v... các pháp thế gian và các hữu tình có thể đều là sự biến hóa. Bốn niệm trụ v.v... pháp xuất thế gian và các hữu tình cũng là biến hóa sao?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian v.v... đều là sự biến hóa. Nhưng ở trong ấy có hóa Thanh văn, có hóa Độc giác, có hóa Bồ-tát, có hóa Như Lai, có hóa phiền não, có hóa các nghiệp. Do nhân duyên này, Ta nói tất cả pháp đều như huyễn hóa, bình đẳng không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có sự đoạn quả đó là quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Như Lai đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não cũng đều là sự biến hóa chứ?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các pháp như vậy nên cùng hai tướng sanh diệt tương ưng cũng đều là sự biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nào chẳng phải là biến hóa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu pháp nào chẳng tương ưng với sanh diệt, thì pháp này là chẳng biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nào chẳng tương ưng với sanh diệt?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đó là pháp chẳng đối gạt, tức là Niết-bàn. Pháp này chẳng tương ưng với sanh diệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Ngài đã dạy: Pháp tánh bình đẳng tất cả đều Không, không có người hoạt động, không hai, cũng không có chút pháp nào chẳng phải tự tánh Không. Vậy thì làm sao có thể nói Niết-bàn chẳng biến hóa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, không có chút pháp nào chẳng phải tự tánh Không. Tự tánh Không này chẳng phải do Thanh văn tạo tác, chẳng phải do Độc giác tạo tác, chẳng phải do Bồ-tát tạo tác, chẳng phải do chư Phật tạo tác, cũng chẳng phải có ai tạo tác. Có Phật hay không Phật, tự tánh vẫn thường Không. Đây tức là Niết-bàn. Vì vậy, nên Ta nói Niết-bàn chẳng biến hóa, chứ chẳng phải thật có pháp gọi là Niết-bàn, có thể nói không sanh, không diệt, không biến hóa.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Hàng Bồ-tát mới học nghe tất cả pháp đều hoàn toàn Không, cho đến Niết-bàn cũng đều như biến hóa, sanh lòng sợ hãi, không thể tu thiện pháp, nên Ta vì họ mà nói: Nếu pháp chẳng tương ưng với sanh diệt, thì pháp này chẳng biến hóa, chứ chẳng phải riêng thật có Niết-bàn, chẳng Không.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Ngài dùng phương tiện giáo giới dạy bảo cho các Đại Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm cho họ biết các pháp bản tánh thường Không, nghe các pháp hoàn toàn Không mà chẳng sanh sợ hãi?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng lẽ tất cả pháp trước có sau không, chẳng phải bản tánh Không. Nhưng tất cả pháp trước đã chẳng có, sau cũng chẳng không, bản tánh thường Không, không bị sợ hãi, nên mới giáo giới dạy bảo các Đại Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như vậy, làm cho họ biết các pháp bản tánh thường Không, nghe pháp hoàn toàn Không vui mừng tín thọ.

Khi đức Bạc-già-phạm thuyết kinh này rồi, vô lượng chúng Đại Bồ-tát và các Thanh văn, người chẳng phải người v.v... cùng tất cả đại chúng nghe Phật thuyết đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

HỘI THỨ TƯ

I. PHẨM DIỆU HẠNH

01

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Thế Tôn ở núi Thuru Phong, thuộc thành Vương Xá, cùng chúng đại Bì-sô một nghìn hai trăm năm mươi vị, đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, được tự tại hoàn toàn, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, như con ngựa trí đã được luyện tập thành thục, cũng như rồng chúa. Việc đáng làm đã làm, đã viên mãn việc phải viên mãn, bỏ được gánh nặng, đạt được lợi mình, chấm dứt các hữu lậu, chánh tri giải thoát, đạt được tự tại, rốt ráo đệ nhất. Trừ A-nan còn bậc hữu học. Cụ thọ Thiện Hiện liền làm thượng thủ.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Bằng biện tài của mình nên vì chúng Đại Bồ-tát, ông hãy giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo giáo giới làm cho các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo.

Khi đó, Xá-lợi Tử suy nghĩ: Hôm nay Thiện Hiện dùng biện tài giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát, hay nhờ sức oai thần của Như Lai?

Nhờ oai thần của Phật, cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của Xá-lợi Tử, liền bảo cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Đệ tử của Phật nào dám giảng thuyết chỉ bày, tất cả đều là nhờ sức oai thần của Phật. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì trước tiên, Phật giảng thuyết, chỉ bày pháp yếu cho người khác, người ấy y theo lời Phật dạy, tinh tấn tu học, chứng đắc thật tánh các pháp, sau đó lại giảng thuyết, chỉ bày cho người khác. Nếu không trái ngược pháp tánh đều là nhờ oai thần của Phật gia bị. Do đó, sự chứng đắc ấy đồng với pháp tánh, nên nay tôi sẽ giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát và dạy bảo, giáo giới đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho họ mau được rốt ráo, đều nhờ lực Phật, chẳng phải biện tài của mình làm được việc đó.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài dạy con giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát và dạy bảo giáo giới họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Gọi là Bồ-tát, vậy với khái niệm nào gọi là Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Con không thấy có pháp nào gọi là Bồ-tát, cũng không thấy có pháp nào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Con đối với Bồ-tát và pháp của Bồ-tát chẳng thấy, chẳng đắc; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy, chẳng đắc, thì làm sao con có thể giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vậy con dùng những Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào để giảng dạy cho những chúng Đại Bồ-tát để họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào nghe những lời như vậy tâm không đăm trước, cũng không thối lui, không kinh sợ, đứng như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói mà an trụ, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho được hoàn toàn, thì đó chính là dạy bảo giáo giới chúng Đại Bồ-tát, làm cho đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được rốt ráo, cũng gọi là giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho họ.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế, nghĩa là không chấp trước tâm đại Bồ-đề. Vì sao? Vì tâm chẳng phải bản tánh của tâm, bản tánh vốn tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Này Thiện Hiện! Có phi tâm và tánh của tâm không?

Thiện Hiện hỏi lại Xá-lợi Tử:

- Tánh của tâm phi tâm, hoặc có hoặc không, có thể nắm bắt được không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Này Thiện Hiện! Không được.

Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Tánh của tâm phi tâm, hoặc có hoặc không, còn không thể được, tại sao lại hỏi có phi tâm là tánh của tâm phải không?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Những gì gọi là tâm chẳng phải tánh của tâm?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu không biến hoại, cũng không phân biệt, thì đây gọi là tâm chẳng phải là tánh của tâm.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói. Đức Phật nói Nhân giả trụ định Vô tránh là bậc đệ nhất, đúng như bậc Thánh nói: Đại Bồ-tát nào nghe lời này tâm không đắm trước, cũng không thối lui, không kinh sợ, nên biết đó là đối với sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tâm không thối chuyển.

Đại Bồ-tát nào quán sát tâm chẳng phải là tánh của tâm như vậy thì nên biết đó là không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào siêng năng tinh tấn tu học các địa vị của Thanh văn, Độc giác, hoặc Bồ-tát thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, dùng phương tiện thiện xảo, làm cho sự tu hành mau được rốt ráo. Vì sao?

Vì ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao gồm tất cả các pháp nên tu học. Đại Bồ-tát nào cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn tu hành các hạnh Bồ-tát một cách chơn chánh, muốn thành tựu đầy đủ phương tiện thiện xảo của Phật pháp, thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt hoàn toàn, như lời dạy mà tu hành. Vì sao?

Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này bao gồm tất cả pháp mà các Đại Bồ-tát cần nên tu học. Đại Bồ-tát nào có thể đối với kinh này siêng năng tu học, thì sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả sự mong cầu đều được đầy đủ.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con quán Bồ-tát chỉ có giả danh, chẳng biết, chẳng đắc, không thấy thật sự và quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chỉ có giả danh, chẳng biết, chẳng đắc, không thấy thật sự. Vậy sẽ vì các Đại Bồ-tát nào mà giảng thuyết, chỉ bày? Dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào dạy bảo giáo giới? Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nào mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn! Con quán Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chỉ có giả danh, chẳng biết, chẳng đắc, không thấy thật sự, nhưng trong ấy nói có Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên con nghi ngờ.

Bạch Thế Tôn! Tên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Bồ-tát đều không quyết định, cũng không chỗ trụ. Vì sao? Vì hai tên như vậy đều vô sở hữu. Pháp vô sở hữu không định và không trụ. Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm không đắm trước, cũng chẳng thối lui, không kinh sợ, thâm tâm tin hiểu, thì nên biết Đại

Bồ-tát này đã an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn không xa lìa, đem vô sở trụ làm phương tiện, an trụ vào địa vị Bồ-tát không thối chuyển.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ sắc, cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì nếu trụ vào sắc thì làm theo sắc hành, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu trụ thọ, tưởng, hành, thức thì cũng làm theo thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Vì chẳng phải làm theo hành mới có thể thâm nhiếp Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu không thu nhiếp Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng tu tập được.

Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng tu tập được thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể viên mãn.

Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể viên mãn thì không thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu đối với trí nhất thiết trí không thể chứng đắc thì không thể nhiếp hộ hữu tình đã nhiếp hộ.

Vì vậy, chẳng nên nhận lấy các sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao?

Vì sắc đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nhận lấy; thọ, tưởng, hành, thức đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể nhận lấy. Vì sắc không thể nhận lấy nên chẳng phải sắc; vì thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể nhận lấy nên chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nhận lấy nên chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Nếu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì đây gọi là Bồ-tát ở trong định không nhận lấy tất cả pháp, rộng lớn, không ngăn ngại, vô cùng tận, quyết định không đồng với tất cả Thanh văn, Độc giác, cũng không nhận lấy trí nhất thiết trí. Vì sao?

Vì trí nhất thiết trí này cũng chẳng phải chấp tướng mà tu đắc. Tất cả sự chấp tướng đều là phiền não. Người nào chấp tướng tu đắc trí nhất thiết trí thì Phạm chí Thắng Quân đối với trí nhất thiết trí không nên tin hiểu. Phạm chí Thắng Quân này tuy do sức tin hiểu hướng về Phật pháp, gọi là tùy tín hành nên có thể đem chút phần trí quán tất cả pháp tánh Không, ngộ nhập trí nhất thiết trí. Đã ngộ nhập rồi, không chấp tướng sắc, cũng không chấp tướng thọ, tưởng, hành, thức. Không đem tâm ưa muốn để quán sát trí này, không đem nội sắc,

thọ, tướng, hành, thức quán sát trí này, không đem ngoại sắc, thọ, tướng, hành, thức quán sát trí này, cũng không đem nội ngoại sắc, thọ, tướng, hành, thức quán sát trí này, cũng không liả sắc, thọ, tướng, hành, thức quán sát trí này.

Phạm chí Thắng Quân dùng các môn ly tướng như vậy đối với tất cả trí nhất thiết trí sanh tâm tin hiểu, đối với tất cả pháp đều không đấm trước.

Phạm chí dùng môn ly tướng như vậy đối với trí nhất thiết trí được tin hiểu rồi, đối với tất cả pháp đều không chấp tướng, cũng không suy nghĩ các pháp vô tướng.

Như vậy, Phạm chí này do sức thắng giải, đối với tất cả pháp không chấp, không xả, không đặc, không chứng. Bây giờ, Phạm chí tự tin hiểu, cho đến Niết-bàn cũng không chấp trước, lấy chơn pháp tánh làm định lượng.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát này đối với sắc, thọ, tướng, hành, thức chẳng nhiếp thọ. Tuy đối với các pháp không bị nhiếp thọ, nếu chưa viên mãn mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt và mười tám pháp Phật bất cộng thì nhất định không ở nửa chừng mà nhập Niết-bàn. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của các Đại Bồ-tát như vậy, tuy không chấp trước mà vẫn thành tựu các sự nghiệp thù thắng.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán sát như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa là gì? Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy làm được việc gì?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán sát như vậy. Nếu pháp vô sở hữu, bất khả đặc, thì đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong vô sở hữu gạn hỏi cái gì?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào đối với việc như vậy, khi quán sát kỹ, tâm không đấm trước, cũng không thối lui, không kinh sợ thì đó là không liả Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu sắc liả tự tánh sắc; thọ, tướng, hành, thức liả tự tánh thọ, tướng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa liả tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa, trí nhất thiết trí liả tự tánh trí nhất thiết trí thì do duyên gì để biết các Đại Bồ-tát không liả Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Các sắc liả tự tánh sắc; thọ, tướng, hành, thức liả tự tánh thọ, tướng, hành, thức. Bát-nhã ba-

la-mật-đa lia tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trí nhất thiết trí lia tự tánh trí nhất thiết trí. Tự tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lia tự tướng. Tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lia tự tánh. Tướng cũng lia tự tánh, tự tánh cũng lia tướng. Tướng cũng lia tướng. Tự tánh cũng lia tự tánh. Năng tướng cũng lia sở tướng. Sở tướng cũng lia năng tướng. Năng tướng cũng lia năng tướng. Sở tướng cũng lia sở tướng.

Đại Bồ-tát nào có thể như thật biết được nghĩa như thế thì thường không xa lia Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào theo đây tu học thì có mau được thành tựu trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào theo đây tu học thì sẽ mau thành tựu trí nhất thiết trí. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không sanh diệt.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì sẽ tiến gần trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát mào hành sắc là hành tướng; hoặc hành sắc tướng là hành tướng; hoặc hành sắc tướng vô tướng là hành tướng; hoặc hành sắc sanh là hành tướng; hoặc hành sắc diệt là hành tướng; hoặc hành sắc hoại là hành tướng; hoặc hành sắc Không là hành tướng.

Nếu bảo ta có thể hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ-tát có sở hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ-tát có thể đắc là hành tướng.

Nếu hành thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức tướng là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức tướng vô tướng là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức sanh là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức diệt là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức hoại là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức Không là hành tướng.

Nếu nói ta có thể hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ-tát nên có sở hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ-tát nên có sở đắc là hành tướng.

Nếu suy nghĩ: Ai có thể hành như vậy là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng là hành tướng. Nên biết, Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo, tuy có thực hành nhưng chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát phải hành thế nào mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

- Các Đại Bồ-tát nào không hành sắc, không hành sắc tướng, không hành sắc tướng vô tướng, không hành sắc sanh, không hành sắc diệt, không hành sắc hoại, không hành sắc Không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nào chẳng hành thọ, tướng, hành, thức, không hành thọ, tướng, hành, thức tướng, không hành thọ, tướng, hành, thức vô tướng, không hành thọ, tướng, hành, thức sanh, không hành thọ, tướng, hành, thức diệt, không hành thọ, tướng, hành, thức hoại, không hành thọ, tướng, hành, thức không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nào không chấp hành, không chấp chẳng hành, không chấp cũng hành cũng chẳng hành, không chấp chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp đều không thể chấp thủ, không thể tùy hành, không thể nắm giữ, xa lìa tánh tướng. Đó gọi là các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, không chấp thủ định, rộng lớn, không ngăn ngại, vô cùng tận, dù cho tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không bì kịp. Đại Bồ-tát nào an trụ trong định này thì sẽ mau chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện nhờ thần lực của Phật, nên bảo Đại đức Xá-lợi Tử:

- Đại Bồ-tát nào an trụ trong định này thì ở đời quá khứ, hiện tại sẽ được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký. Các Đại Bồ-tát này tuy trụ trong định nhưng không thấy có định, cũng không chấp danh tự của định, cũng chẳng nghĩ ta ở trong định này đã, đang, sẽ thật sự nhập định. Cũng chẳng nghĩ chỉ có ta mới có thể nhập định này, chẳng phải những người khác có thể tư duy phân biệt được như thế. Nhờ oai lực của định này nên tất cả đều không phát sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào nhờ trụ định này, ở đời quá khứ, hiện tại được chư Phật Thế Tôn thọ ký thì Đại Bồ-tát này có thể chỉ rõ định như vậy được không?

Thiện Hiện đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Không được. Vì sao? Vì thiện nam tử này đối với định này sẽ không hiểu, không tướng.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Cụ thọ nói các thiện nam tử kia đối với định này sẽ không hiểu, không tưởng sao?

Thiện Hiện đáp:

- Nhất định là các thiện nam tử kia đối với định như vậy không hiểu, không tưởng. Vì sao? Vì các định như vậy đều vô sở hữu, nên thiện nam tử kia đối với định như vậy không hiểu, không tưởng. Các định như vậy đối với tất cả pháp cũng không hiểu, không tưởng. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu.

Khi đó, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay, hay thay! Đúng như lời ông nói. Vì vậy, Ta nói ông là bậc thứ nhất trụ định Vô tránh. Ông nhờ thân lực của Như Lai gia bị nên nói được lời này.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nào học như vậy mới gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách chơn chánh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa học được như vậy thì có gọi là học một cách chơn chánh không?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa học được như vậy thì gọi là học một cách chơn chánh, vì đem vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào có thể học như vậy thì có đem vô sở đắc làm phương tiện không?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào khi học như vậy thì đối với tất cả pháp, đem vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi học như vậy, các Đại Bồ-tát chẳng học với pháp nào?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Khi học như vậy, các Đại Bồ-tát chẳng học với pháp nào. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Như kẻ phàm phu ngu muội chấp chẳng phải có tất cả pháp như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì các pháp làm sao có được?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Như vô sở hữu nhưng lại sở hữu. Nếu đối với pháp vô sở hữu như vậy chẳng rõ thấu được, thì gọi là vô minh. Kẻ phạm phu ngu muội đối với tất cả pháp tánh vô sở hữu, bị thế lực vô minh tham ái tăng thượng, phân biệt chấp trước hai bên đoạn và thường. Vì vậy, không biết, không thấy các pháp tánh vô sở hữu nên phân biệt các pháp. Do phân biệt nên mới sanh chấp trước, do chấp trước nên phân biệt các pháp tánh vô sở hữu. Do đó, đối với pháp không thấy, không biết. Vì đối với các pháp không thấy, không biết nên phân biệt có đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Do phân biệt nên đả trước danh sắc. Vì đả trước danh sắc nên phân biệt, chấp trước pháp vô sở hữu. Vì phân biệt, chấp trước pháp vô sở hữu nên đối với đạo như thật không biết, không thấy, không thể ra khỏi ba cõi sanh tử, không tin pháp chơn thật, không hiểu thật tế. Vì vậy, nên đọa trong số phạm phu, do đó chúng Đại Bồ-tát đối với pháp tánh tướng đều không chấp trước.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi học như thế các Đại Bồ-tát học trí nhất thiết trí không?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Khi học như thế, các Đại Bồ-tát cũng không cầu học trí nhất thiết trí. Nhưng khi học như vậy, các Đại Bồ-tát dù không đạt sở học nhưng vẫn gọi là học trí nhất thiết trí một cách chơn chánh, liền được tiến gần trí nhất thiết trí, mau được thành tựu trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Giả sử có người nào đến hỏi như vậy: Nếu các người huyễn hóa có tu học thì họ có thể tiến đến trí nhất thiết trí và mau thành tựu trí nhất thiết trí không? Khi con bị hỏi như vậy phải đáp thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ta hỏi lại ông, tùy ý ông đáp. Ý ông thế nào? Huyễn hóa cùng với sắc có khác nhau không? Huyễn hóa cùng với thọ, tưởng, hành, thức có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Huyễn hóa không khác sắc, sắc không khác huyễn hóa. Huyễn hóa tức là sắc, sắc tức là huyễn hóa. Huyễn hóa không khác thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức không khác huyễn hóa. Huyễn hóa tức là thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức tức là huyễn hóa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Trong năm thủ uẩn, khởi các vọng tưởng về các tướng, đặt bày lời nói, giả danh Đại Bồ-tát không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả đều như sự học của người huyễn hóa. Vì sao? Vì huyễn hóa tức là năm thủ uẩn. Vì Ta nói năm uẩn như nhãn v.v... sáu căn đều như huyễn hóa, đều không thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, nghe thuyết như thế thì tâm có kinh sợ thối lui không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, gần gũi bạn ác, nghe thuyết như thế thì tâm liền kinh sợ thối lui. Còn nếu được gần gũi bạn lành, dù nghe thuyết lời này nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng thối lui

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hạng người nào gọi là bạn ác của Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bạn ác của các Đại Bồ-tát là dạy bảo giáo giới chúng Đại Bồ-tát làm cho xa lìa bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho xa lìa sự mong cầu trí nhất thiết trí, làm cho học theo chấp tướng sách vở của thế tục, học theo kinh pháp của Thanh văn, Độc giác. Lại không nói việc ma, lỗi ma, làm cho sự tu học không thành tựu được. Đó gọi là bạn ác của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hạng người nào gọi là bạn lành của Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bạn lành của các Đại Bồ-tát là dạy bảo giáo giới chúng Đại Bồ-tát làm cho tu học bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho tu học sự mong cầu trí nhất thiết trí, xa lìa sự chấp tướng sách vở của thế tục, xa lìa kinh pháp của Thanh văn, Độc giác. Hay nói việc ma, lỗi ma, làm cho họ hiểu biết dùng phương tiện chấp dứt để việc tu học mau được thành tựu. Đó gọi là bạn lành của Bồ-tát hướng dẫn đến Đại thừa, trang nghiêm bằng đại thế nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Gọi là Đại Bồ-tát, như vậy nghĩa của Bồ-tát là như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Học tất cả pháp không bị dính mắc, không bị chướng ngại, hiểu biết tất cả pháp không bị dính mắc, không bị chướng ngại; cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích cho hữu tình là nghĩa của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát do duyên nào gọi là Ma-ha-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình là bậc thượng thủ, nên gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn hứa cho.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho đoạn trừ ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, Bồ-đặc-già-la kiến, hữu kiến, vô hữu kiến, đoạn kiến, thường kiến, thân kiến và tất cả các loại kiến chấp khác, nương nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn hứa cho.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do các Đại Bồ-tát vì muốn chứng được trí nhất thiết trí nên phát tâm Bồ-đề và tâm vô lậu, tâm vô đẳng đẳng, tâm không cùng với Thanh văn, Độc giác v.v... đối với tâm như thế đều không chấp trước, do nghĩa đó gọi là Ma-ha-tát.

Vì sao? Vì trí nhất thiết trí là chơn vô lậu, không đọa vào ba cõi. Tâm cầu trí nhất thiết trí là chơn vô lậu, không đọa vào ba cõi. Đối với tâm như thế không nên chấp trước. Vì vậy, nên gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do nhân duyên nào đối với tâm như thế không chấp trước?

Thiện Hiện đáp:

- Các tâm như vậy không tâm tánh nên không chấp trước.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tâm ấy có phải là có phi tâm tánh phải không?

Thiện Hiện hỏi lại Xá-lợi Tử:

- Phi tâm tánh này hoặc có hoặc không có thể đắc không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Này Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện trả lời:

- Phi tâm tánh này hoặc có, hoặc không cũng bất khả đắc. Vậy tại sao ông lại hỏi tâm ấy có phi tâm tánh không?

Khi đó, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Phật nói Nhân giả trụ định Vô tránh là bậc nhất. Thật đúng như lời bậc Thánh nói.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật dạy:

- Này Mãn Từ Tử! Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do các Đại Bồ-tát vì sự lợi ích cho tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại công đức, phát tâm Đại thừa, nương nơi Đại thừa nên gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo lời Ngài dạy, các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức. Vậy đến mức độ nào nói là các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát suy nghĩ: Ta nên độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho thể nhập Vô dư y bát Niết-bàn, mặc dù độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình như thể đều thể nhập cõi Vô dư y bát Niết-bàn, nhưng không thấy pháp và các hữu tình được Niết-bàn.

Vì sao? Vì pháp tánh của các pháp là như vậy. Vì như nhà ảo thuật, hay học trò của ông ta ở ngã tư đường hóa ra vô số người, tàn hại lẫn nhau. Ý ông thế nào? Trong đó có thật sự tàn hại lẫn nhau đến nỗi làm chết, bị thương không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, dù độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình như vậy thể nhập vào Vô dư y bát Niết-bàn, nhưng không có pháp và các hữu tình được Niết-bàn. Các Đại Bồ-tát nào nghe việc như vậy mà không kinh sợ, cũng không thối lui, thì nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp đại công đức.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như theo con hiểu nghĩa Phật dạy, các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp đại công đức, nên biết đó là mặc áo giáp đại công đức.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp đại công đức, nên biết đó là mặc áo giáp đại công đức. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác. Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình ấy nên mặc áo giáp đại công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào mà trí nhất thiết trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác? Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình ấy nên mặc áo giáp đại công đức?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì các tác giả đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo, chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo, chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa Phật dạy, sắc cho đến thức không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì sắc không trói, không mở; thọ, tưởng, hành, thức cũng không trói, không mở. Chơn như của sắc không trói, không mở; chơn như của thọ, tưởng, hành, thức cũng không trói, không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả nói: Sắc không trói, không mở; nói thọ, tưởng, hành, thức cũng không trói, không mở. Nói chơn như của sắc không trói, không mở; nói chơn như của thọ, tưởng, hành, thức cũng không trói, không mở?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vậy các sắc nào là không trói, không mở; các thọ, tưởng, hành, thức nào là không trói, không mở. Các chơn như nào của sắc không trói, không mở; các chơn như nào của thọ, tưởng, hành, thức không trói, không mở.

Thiện Hiện đáp:

- Tôi nói: Sắc như huyễn sĩ, không trói, không mở; nói thọ, tưởng, hành, thức như huyễn sĩ, cũng không trói, không mở. Nói chơn như của sắc như huyễn sĩ, không trói, không mở; nói chơn như của thọ, tưởng, hành, thức như huyễn sĩ, cũng không trói, không mở.

Vì sao? Vì sắc cho đến thức và chơn như kia đều vô sở hữu nên không trói, không mở, xa lìa nên không trói, không mở, vắng lặng nên không trói, không mở, vô tướng nên không trói, không mở, vô tác nên không trói, không mở, vô sanh diệt nên không trói, không mở, vô nhiễm tịnh nên không trói, không mở.

Đây gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát hướng đến Đại thừa mặc áo giáp công đức.

Khi đó, Mãn Từ Tử nghe nói như vậy im lặng, vui mừng, tin thọ.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát mặc áo giáp công đức, hướng đến Đại thừa, nương vào Đại thừa, vậy thế nào gọi là Đại thừa? Đến đâu mới nói hướng đến Đại thừa? Đại thừa từ đâu ra và trụ vào chỗ nào? Đại thừa do trụ vào đâu? Ai nương nơi Đại thừa này mà có đi ra?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại thừa nghĩa là khái niệm vô lượng, vô số, vô biên công đức hợp thành. Như lời ông hỏi: Đến đâu mới nói hướng đến Đại thừa? Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào siêng năng tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ địa vị Bồ-tát này đến địa vị Bồ-tát khác, đến đây mới gọi là hướng đến Đại thừa. Kế đến ông hỏi: Đại thừa từ chỗ nào ra và trụ vào chỗ nào? Thiện Hiện nên biết: Đại thừa như thế từ trong ba cõi mà ra và trụ vào trí nhất thiết trí. Nếu dùng không hai làm phương tiện thì không ra, không trụ.

Câu hỏi kế tiếp: Đại thừa như thế là trụ vào đâu? Thiện Hiện nên biết: Đại thừa như thế hoàn toàn không chỗ trụ. Vì tất cả pháp đều không chỗ trụ nên Đại thừa này trụ nơi không chỗ trụ.

Câu hỏi cuối cùng của ông: Ai nương vào Đại thừa này mà đi ra? Thiện Hiện nên biết: Không có ai nương vào Đại thừa này mà đi ra cả. Vì sao? Vì thừa được nương hoặc người nương nơi thừa do đây, vì

đây, hoặc nơi, hoặc lúc đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Do tất cả pháp đều vô sở hữu, bất khả đắc nên trong đó, pháp nào nương vào pháp nào mà ra, trụ vào chỗ nào mà nói có người nương?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại thừa có nghĩa là người nào nương vào ấy sẽ vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... rất tôn quý, thù thắng. Đại thừa như thế sánh bằng hư không.

Ví như hư không có thể dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, có thể dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Lại như hư không, không đến, không đi, không trụ, không thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ, không thấy.

Lại như hư không, phía trước, sau, giữa đều không có. Đại thừa cũng vậy, phía trước, sau, giữa cũng không có.

Đại thừa như thế rất tôn quý, thù thắng, sánh bằng hư không, dung nạp được tất cả, không động, không trụ, trong ba đời bình đẳng, vượt khỏi ba đời nên gọi là Đại thừa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Đúng như lời ông nói. Đại thừa của Bồ-tát đầy đủ vô biên công đức như thế.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trước kia ngài đã dạy Đại đức Thiện Hiện giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát, nhưng nay vì sao ngài lại nói Đại thừa?

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Từ trước đến nay con đã nói các nghĩa của Đại thừa đều thuận với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không trái nghịch.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Từ trước đến nay ông đã nói các nghĩa của Đại thừa đều thuận với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không trái nghịch. Vì sao? Vì tất cả thiện pháp đều tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đoạn trước, đoạn sau, đoạn giữa của các Đại Bồ-tát không thể có được. Vì sao? Vì sắc vô biên nên Đại Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Sắc tức là Đại Bồ-tát vô sở hữu, bất khả đắc. Thọ, tưởng, hành, thức tức là Đại Bồ-tát vô sở hữu, bất khả đắc.

Sắc lìa Đại Bồ-tát vô sở hữu, bất khả đắc. Thọ, tưởng, hành, thức lìa Đại Bồ-tát vô sở hữu, bất khả đắc.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Con đối với tất cả pháp, đem tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời tìm Đại Bồ-tát đều không thể thấy, không thể có được. Tìm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể thấy, không thể có được. Tìm trí nhất thiết trí cũng không thể thấy, không thể có được. Vậy thì làm sao con có thể dạy bảo, giáo giới các Đại Bồ-tát, làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo, nghĩa là chứng được trí nhất thiết trí?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, đều không có tự tánh. Như nói ngã v.v... hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, đều không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, đều không có tự tánh.

Trong đây hoàn toàn không sanh là thế nào? Nếu hoàn toàn không sanh thì chẳng gọi là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn không sanh là thế nào? Nếu hoàn toàn không sanh thì chẳng gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Sắc là Đại Bồ-tát bất khả đắc. Thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát bất khả đắc. Gọi bất khả đắc này cũng bất khả đắc. Con đối với tất cả pháp như thế, đem tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời tìm Đại Bồ-tát đều không thể thấy thì sẽ dùng những pháp nào để dạy, dùng những pháp nào để tu? Ở những chỗ nào, lúc nào và sẽ chứng những pháp nào?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn chỉ có giả danh, tất cả Bồ-tát chỉ có giả danh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ có giả danh. Như nói ngã v.v... hoàn toàn chẳng sanh, chỉ có giả danh, đều không tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Sắc không thể chấp nhận, cũng không thể sanh là thế nào? Thọ, tưởng, hành, thức không thể chấp nhận, cũng không thể sanh là thế nào? Tự tánh các pháp không thể chấp nhận, cũng không thể sanh. Nếu pháp không tự tánh cũng không thể sanh, pháp không sanh đây cũng không thể sanh thì làm sao con có thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn chẳng sanh này mà dạy bảo, giáo giới cho các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng sanh, làm cho họ được cứu cánh?

Bạch Thế Tôn! Lìa pháp chẳng sanh sẽ không có pháp nào khác, cũng không có Đại Bồ-tát có thể hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào nghe nói như thế, tâm không đắm trước, cũng không thối lui, không kinh sợ, thì nên biết Đại Bồ-tát

này có thể tu hành được Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì khi Đại Bồ-tát tu hành được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát các pháp, lúc ấy Đại Bồ-tát đối với tất cả sắc đều không sờ đắ, không thọ, không chấp thủ, không trụ, không dính mắc, cũng không đặt ra có sắc; đối với tất cả thọ, tưởng, hành, thức đều không sờ đắ, không thọ, không chấp thủ, không trụ, không dính mắc, cũng không đặt ra có thọ, tưởng, hành, thức.

Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy sắc, cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tánh của sắc là không, vô sanh, vô diệt; tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, vô sanh, vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Sắc không sanh, không diệt tức chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức cùng với không sanh, không diệt không hai, không hai phần.

Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt không một, không hai, không nhiều, không khác. Vì vậy nên sắc cho đến thức không sanh, không diệt tức chẳng phải là sắc cho đến thức.

Bạch Thế Tôn! Sắc không hai tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không hai tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Sắc nhập pháp số không hai; thọ, tưởng, hành, thức nhập pháp số không hai. Nếu nói sắc tức là nói pháp không hai; nếu nói thọ, tưởng, hành, thức tức là nói pháp không hai.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Theo tôi lãnh thọ ý nghĩa Tôn giả nói: Ngã và hữu tình hoàn toàn chẳng sanh, sắc cho đến thức hoàn toàn chẳng sanh, chư Phật và Bồ-tát hoàn toàn chẳng sanh. Nếu như vậy thì do duyên gì mà Đại Bồ-tát độ vô lượng, vô số hữu tình tu rất nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó hành, chịu đủ vô lượng đại khổ khó nhẫn?

Thiện Hiện đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Chẳng phải tôi ở trong không sanh kia thấy có Đại Bồ-tát độ vô lượng, vô số hữu tình tu trăm ngàn khổ hạnh khó hành, chịu đủ vô lượng đại khổ khó nhẫn. Nhưng các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình tu vô lượng thứ khổ hạnh khó làm, nhưng ở trong ấy không tưởng khổ hạnh.

Vì sao? Vì nếu đối với khổ hạnh, tưởng có khổ hạnh thì nhất định không thể làm lợi ích cho vô lượng, vô số hữu tình được.

Chúng Đại Bồ-tát đem vô sở đắ làm phương tiện: Đối với các hạnh khổ nên tưởng hạnh vui; đối với hạnh khó làm tưởng dễ làm; đối

với các hữu tình tướng như cha mẹ, anh em, vợ con hay thân của mình. Vì độ thoát họ nên phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó chính là làm nhiều điều lợi ích cho vô lượng, vô biên hữu tình.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả hữu tình tướng như cha mẹ, anh em, vợ con hay thân của mình rồi, suy nghĩ như vậy: Ta nên độ thoát tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa các khổ sanh tử nên làm rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, thà bỏ thân mình nhưng không bỏ họ. Nhưng đối với sự khổ và hạnh khổ của hữu tình không vọng tưởng có sự khổ và hạnh khổ của họ.

Lại suy nghĩ: Ta nên độ thoát tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa vô biên các khổ lớn. Giả sử có bị họ chém chặt thân ta ra làm trăm ngàn mảnh cũng quyết không thối chuyển. Nhưng ở trong ấy không tưởng hạnh khổ khó làm.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nên suy nghĩ: Như ta đối với tự tánh của tất cả pháp, đem tất cả loại, tất cả chỗ, tất cả thời v.v... tìm cũng không thấy được. Các pháp trong ngoài cũng lại như vậy, đều vô sở hữu, đều bất khả đắc.

Nếu trụ vào tướng này thì không thấy có hạnh khổ khó làm. Do đó, có thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà tu rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, làm những việc lợi ích lớn lao.

Quyển thứ 538
HEÁT

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát này thật sự vô sanh không?

Thiện Hiện đáp:

- Các Bồ-tát này đều thật sự vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có Bồ-tát là thật sự vô sanh, hay pháp của Bồ-tát cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Pháp của Bồ-tát cũng thật sự vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có pháp của Bồ-tát thật sự vô sanh, hay trí nhất thiết trí cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Trí nhất thiết trí cũng thật sự vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có trí nhất thiết trí là thật sự vô sanh, hay pháp trí nhất thiết trí cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Pháp trí nhất thiết trí cũng thật sự vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có pháp trí nhất thiết trí là thật sự vô sanh, hay kẻ phạm phu cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Các loại phạm phu cũng thật sự vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có loại phạm phu là thật sự vô sanh, hay pháp của loại phạm phu cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Các pháp của phạm phu cũng thật sự vô sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát đều thật sự vô sanh, pháp của các Bồ-tát cũng thật sự vô sanh; trí nhất thiết trí thật sự vô sanh, pháp trí nhất thiết trí cũng thật sự vô sanh; các loại phạm phu thật sự vô sanh, pháp của các loại phạm phu cũng thật sự vô sanh. Như vậy thì làm sao Đại Bồ-tát

có thể chứng đắc trí nhất thiết trí? Không lẽ pháp vô sanh lại chứng pháp vô sanh sao?

Thiện Hiện đáp:

- Ý tôi không nói trong pháp vô sanh có chứng đắc, có hiện quán. Vì sao? Vì các pháp vô sanh đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vậy thì cho rằng pháp sanh chứng pháp sanh, hay pháp vô sanh chứng pháp vô sanh sao?

Thiện Hiện đáp:

- Ý tôi chẳng nói pháp sanh chứng pháp sanh, cũng chẳng nói pháp vô sanh chứng pháp vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Ý Ngài nói pháp sanh chứng pháp vô sanh, hay nói pháp vô sanh chứng pháp sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Ý tôi chẳng nói pháp sanh chứng pháp vô sanh, cũng chẳng nói pháp vô sanh chứng pháp sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu như vậy thì tất cả đều không đắc, không hiện quán sao?

Thiện Hiện đáp:

- Tuy có đắc, có hiện quán, nhưng không do hai pháp này mà chứng. Chỉ theo lời nói giả lập của thế gian nên có đắc, có hiện quán. Chẳng phải trong thẳng nghĩa có đắc, có hiện quán.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Ngài nói pháp chưa sanh rồi sanh, hay nói pháp đã sanh rồi sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Ý tôi chẳng nói pháp chưa sanh rồi sanh, cũng chẳng nói pháp đã sanh rồi sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả đã nói pháp vô sanh, muốn biện thuyết tướng vô sanh sao?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi đã nói pháp vô sanh, cũng chẳng muốn biện thuyết tướng vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đối với pháp vô sanh nói lời vô sanh, nói vô sanh đây cũng vô sanh sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đối với pháp vô sanh nói lời vô sanh, pháp và lời nói đều nghĩa vô sanh, tùy theo thể tục mà nói tướng vô sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Trong những đệ tử thuyết pháp, ngài là bậc nhất, trừ Phật Thế Tôn không có ai sánh kịp. Vì sao? Vì tùy theo lời gạn hỏi về các pháp môn đều có thể trả lời thông suốt, nhưng đối với pháp tánh vẫn không biến đổi.

Thiện Hiện đáp:

- Đối với tất cả pháp, đệ tử Phật đều không chấp trước. Vì vậy, có thể tùy lời gạn hỏi mà trả lời đều được tự tại vô ngại, đối với pháp tánh vẫn không biến đổi. Vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương tựa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả đã nói pháp yếu thâm sâu như vậy, do oai lực Ba-la-mật-đa nào mà được biện thuyết ấy?

Thiện Hiện đáp:

- Pháp yếu thâm sâu như vậy đều do oai lực Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành biện. Vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương tựa, đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đạt tất cả pháp không cần nương tựa.

Đại Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy tâm không nghi ngờ, cũng không mê muội, thì nên biết Đại Bồ-tát này đã an trụ trong ấy thường không xa lìa, nghĩa là đem vô sở đắc làm phương tiện, thường siêng cứu vớt tất cả hữu tình. Nên biết Đại Bồ-tát này đã thành tựu tác ý thù thắng. Đó gọi là tác ý tương ưng với đại bi.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào an trụ như vậy thường không xa lìa thành tựu tác ý tương ưng với đại bi. Như vậy, thì tất cả hữu tình cũng thành Đại Bồ-tát hết sao? Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng an trụ và tác ý như vậy, thường không xa lìa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tác ý đại bi đều có tánh bình đẳng. Vì vậy, các Đại Bồ-tát cùng với tất cả hữu tình đều không khác nhau chứ?

Thiện Hiện đáp:

- Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, ông đã hiểu đúng ý tôi đã nói, mặc dù hỏi tôi nhưng cũng giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì hữu tình vô tự tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô sở hữu. Hữu tình xa lìa, nên biết trụ và

tác ý như vậy cũng xa lìa. Hữu tình vắng lặng, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vắng lặng. Hữu tình bất khả đắc, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng bất khả đắc. Hữu tình vô giác tri, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô giác tri.

Do nhân duyên này, nên các Đại Bồ-tát đối với trụ và tác ý như vậy thường không xa lìa, cùng với các hữu tình cũng không khác nhau, vì tất cả pháp và các hữu tình đều hoàn toàn không, không có khác nhau.

Đại Bồ-tát nào có thể biết như vậy thì không bị chướng ngại, thật sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Ông đã giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các Đại Bồ-tát. Đây đều là do sức oai thần của Như Lai. Nếu người nào muốn giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các Đại Bồ-tát thì cũng giảng thuyết, chỉ bày như ông đã giảng thuyết. Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa đều nên theo lời ông đã nói mà học. Đại Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật-đa như lời ông nói thì sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

II. PHẨM ĐỀ THÍCH

Bấy giờ, trời Đế Thích cùng bốn vạn Thiên tử ở cõi trời thứ Ba mươi ba đồng đến câu hội. Bốn Thiên vương hộ đời cùng hai vạn Thiên tử, trời Tứ đại thiên vương đồng đến câu hội. Đại Phạm thiên vương, chủ cõi Sách-ha cùng một vạn Phạm chúng đồng đến câu hội.

Như vậy, cho đến trời Ngũ tịnh cư đều cùng vô lượng trăm ngàn Thiên tử đồng đến câu hội. Các Thiên chúng này tịnh nghiệp cảm được dị thực ánh sáng nơi thân, tuy có thể chiếu soi nhưng vì oai lực ánh sáng nơi thân của Như Lai nên không thấy ánh sáng của họ.

Khi ấy, trời Đế Thích thưa Thiện Hiện:

- Nay có vô lượng Thiên chúng trong tam thiên đại thiên thế giới đồng đến câu hội, muốn nghe Đại đức giảng thuyết, khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo giáo giới các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo. Cúi xin Đại đức thương xót chỉ dạy: Các Đại Bồ-tát làm sao trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa? Các Đại Bồ-tát làm sao học được Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Ta nhờ sức oai thần của Phật, thuận theo ý Như Lai giảng thuyết, khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát có thể ở trong ấy nên trụ như vậy, nên học như vậy. Thiên chúng các ông đều nên lắng nghe, chú tâm suy nghĩ kỹ.

Này Kiều-thi-ca! Chúng trời các ông, người chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề nay nên phát tâm. Những người đã nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh văn, Độc giác không có thể phát tâm Bồ-đề nữa. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì những người kia đã từ lâu bị ngăn cách trong vòng sanh tử, nên trong ấy nên có người có thể phát được tâm Vô thượng Bồ-đề thì tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Vì có các thắng nhân nên cầu thắng pháp. Tôi chắc chắn chẳng bị trở ngại sự thắng thiện của họ.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Nay ông đã giảng thuyết, khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát. Cũng có thể khuyên bảo các Đại Bồ-tát làm cho họ vui mừng siêng năng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã biết ơn như thế lẽ nào không đền trả. Vì sao? Vì chư Phật và các đệ tử đời quá khứ đã giảng thuyết bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát, dạy bảo giáo giới nhiếp thọ hộ trì. Bây giờ, Thế Tôn cũng ở trong ấy học phạm hạnh thanh tịnh, nay chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, làm lợi ích cho chúng con. Nên ngày nay con theo lời Phật dạy, giảng thuyết bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát, dạy bảo giáo giới, giúp đỡ hộ trì, làm cho siêng năng tu học phạm hạnh thanh tịnh, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận cùng đời vị lai. Đó là gọi là đền trả ơn đức chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Ông hỏi các Đại Bồ-tát làm sao nên trụ, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy? Hãy lắng nghe kỹ, tôi sẽ vì ông mà nói về các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học tướng như vậy, nên trụ tướng như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức, nên đem tướng không an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không nên trụ sắc; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức.

Không nên trụ vào quả Dự lưu; không nên trụ vào quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Không nên trụ Độc giác Bồ-đề; không nên trụ vào quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Không nên trụ đây là sắc; không nên trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức.

Không nên trụ đây là quả Dự lưu; không nên trụ đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Không nên trụ đây là Độc giác Bồ-đề; không nên trụ đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Không nên trụ sắc hoặc thường hoặc vô thường; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường.

Không nên trụ sắc hoặc vui hoặc khổ; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc vui hoặc khổ.

Không nên trụ sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã.

Không nên trụ sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Không nên trụ sắc hoặc Không hoặc chẳng Không; không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức hoặc Không hoặc chẳng Không.

Không nên trụ vào quả Dự lưu hoặc vô vi hiển lộ; không nên trụ vào quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc vô vi hiển lộ.

Không nên trụ vào quả Độc giác Bồ-đề hoặc vô vi hiển lộ; không nên trụ vào quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc vô vi hiển lộ.

Không nên trụ vào quả Dự lưu là chơn ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả Dự lưu còn bảy lần sanh trở lại mới vào Niết-bàn.

Không nên trụ vào quả Nhất lai là chơn ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả Nhất lai chưa được rốt ráo, còn một lần sanh trở lại chịu khổ biên tế.

Không nên trụ vào quả Bất hoàn là chơn ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả Bất hoàn sau khi diệt độ chẳng còn sanh trở lại.

Không nên trụ vào quả A-la-hán là chơn ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ vào quả A-la-hán nhất định đời này nhập vào Vô dư Niết-bàn.

Không nên trụ quả Độc giác là chơn ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ quả Độc giác vượt hơn địa vị Thanh văn, chẳng đến địa vị Phật mà nhập Niết-bàn.

Không nên trụ quả Phật là chơn ruộng phước đáng thọ sự cúng dường; không nên trụ quả Phật vượt qua địa vị phạm phu, vượt qua địa vị Thanh văn, vượt qua địa vị Độc giác, vượt qua địa vị Bồ-tát, an trụ vào địa vị Phật, làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, được nhập vào cảnh giới Vô dư bát Niết-bàn.

Không nên trụ quả Phật độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đối với Tam thừa đều được nhất định, làm các Phật sự như vậy rồi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn.

Khi ấy, Xá-lợi Tử suy nghĩ: Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không nên trụ vào quả Phật, an trụ quả Phật làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình được nhập vào cảnh giới Vô dư bát Niết-bàn. Không nên trụ quả Phật độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình đối với Tam thừa đều được nhất định, làm các Phật sự như vậy rồi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn. Cũng không nên trụ vào các pháp khác, chúng Đại Bồ-tát này phải trụ ở đâu?

Cụ thọ Thiện Hiện nhờ oai thần của Phật, biết tâm niệm của Xá-lợi Tử, liền bảo:

- Ý Tôn giả thế nào? Tâm của các đức Như Lai nên an chỗ nào?

Khi đó, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Tâm của các đức Như Lai đều không chỗ trụ. Vì sao? Vì tâm không chỗ trụ nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nghĩa là không trụ cõi hữu vi, cũng không trụ cõi vô vi, cũng chẳng phải không trụ cõi hữu vi, vô vi.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp tâm không chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên trụ như vậy, nên học như vậy.

Bây giờ, trong chúng có các Thiên tử suy nghĩ: Như câu thần chú, các lời nói khác nhau của những Dược-xoa, tuy là ẩn mật, kín đáo nhưng chúng ta còn có thể hiểu được. Đại đức Thiện Hiện đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy đã dùng nhiều lời lẽ để chỉ rõ, nhưng tất cả chúng ta vẫn không thể hiểu được gì cả.

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử, liền bảo:

- Này các Thiên tử! Những lời tôi nói, các ông không hiểu được sao?

Các Thiên tử thưa:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đại đức đã nói ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với chúng tôi đều không hiểu được gì cả.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo:

- Tôi đã từng đối với ý nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không nói, không chỉ bày, các ông không nghe thì hiểu cái gì. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì trong ý nghĩa tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều liả vãn tự, lời nói.

Khi ấy, các Thiên tử lại nghĩ: Đại đức Thiện Hiện ở trong nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy lại đem các thứ phương tiện để nói rõ, muốn làm cho dễ hiểu, nhưng nghĩa lý ấy lại càng quá sâu xa, lại quá vi tế, khó có thể so lường.

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm của các Thiên tử, liền bảo:

- Thiên tử nên biết! Sắc không sâu xa, không vi tế; thọ, tưởng, hành, thức không sâu xa, không vi tế. Quả Dự lưu không sâu xa, không vi tế; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không sâu xa, không vi tế. Độc giác Bồ-đề không sâu xa, không vi tế. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không sâu xa, không vi tế. Vì sao?

Này các Thiên tử! Vì tất cả pháp sâu xa, vi tế, người nói, người nghe đều bất khả đắc. Bởi vậy, các ông đối với pháp đã nói nên tu hạnh nhẫn bền chắc.

Thiên tử nên biết! Những người nào muốn chứng, muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cần phải nương vào sự nhẫn này mới có thể chứng trụ được.

Khi đó các Thiên tử suy nghĩ: Đại đức Thiện Hiện muốn vì hữu tình nào, thuyết những pháp nào?

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các Thiên tử, liền bảo:

- Thiên tử nên biết! Nay tôi muốn vì hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng, cũng lại giảng thuyết pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Này các Thiên tử! Như vậy người nghe pháp đã được nói, không nghe, không hiểu, không chỗ tu chứng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Người nói, người nghe và pháp được nói ra đều như huyễn, như hóa, như mộng đã thấy không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Hữu tình như huyễn, vì người như huyễn, nói pháp như huyễn. Hữu tình như hóa, vì người như hóa, nói pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì người như mộng, nói pháp như mộng. Tất cả hữu tình và tất cả pháp đều như cảnh huyễn hóa, như mộng, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình cũng huyễn hóa, cũng như mộng, không hai, không khác.

Thiên tử nên biết! Những bậc Dự lưu và quả Dự lưu, hoặc bậc Nhất lai và quả Nhất lai, hoặc bậc Bất hoàn và quả Bất hoàn, hoặc A-la-hán và quả A-la-hán, hoặc các Độc giác và Độc giác Bồ-đề, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều như cảnh huyễn hóa, như mộng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Lẽ nào chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng như huyễn hóa, như mộng đã thấy sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Cho đến Niết-bàn ta cũng nói là như huyễn hóa, như mộng đã thấy.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Không lẽ Niết-bàn cũng như huyễn hóa, như mộng đã thấy sao?

Thiện Hiện đáp:

- Giả sử lại có pháp nào hơn Niết-bàn, tôi cũng nói là như huyền hóa, như mộng đã thấy. Vì sao? Vì cảnh huyền hóa, như mộng cùng tất cả pháp, cho đến Niết-bàn không hai, không khác, đều bất khả đắc, bất khả thuyết.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử, Chấp Đại Tạng, Mãn Từ Tử, Đại Âm Quang v.v... cùng hỏi Thiện Hiện:

- Đại đức đã nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy có người nào có thể tin thọ không?

Cụ thọ Khánh Hỷ thưa cùng các đại Thanh văn Xá-lợi Tử:

- Có các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể tin hiểu sâu xa được. Lại có vô lượng đại A-la-hán đầy đủ chánh kiến, đoạn tận các lậu, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng có thể tin thọ được. Cụ thọ Thiện Hiện đã nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy không ai tin thọ được.

Vì sao? Vì trong đây không có pháp rõ ràng có thể chỉ bày và có thể thành lập. Đã thật sự không có pháp rõ ràng có thể chỉ bày và có thể thành lập nên người tin thọ cũng không thể có.

Khi ấy, trời Đế Thích suy nghĩ: Đại đức Thiện Hiện rưới trận mưa pháp, ta nên hóa ra các đóa hoa nhiệm màu dâng rải cúng dường.

Suy nghĩ như vậy rồi, liền hóa ra các đóa hoa nhiệm màu rải lên Thiện Hiện.

Cụ thọ Thiện Hiện suy nghĩ: Những đóa hoa này chưa từng thấy có ở chỗ chư thiên. Hoa nhiệm màu này nhất định chẳng phải do đất nước, cỏ cây sanh ra, mà do tâm chư thiên hóa sanh.

Khi ấy, trời Đế Thích biết tâm niệm của Thiện Hiện, liền nói:

- Hoa đã rải này thật chẳng phải do đất nước, cỏ cây sanh ra, cũng chẳng phải do tâm chư thiên hóa sanh. Vì sao? Vì hoa đã rải này tánh vốn vô sanh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Hoa này không sanh, tức chẳng phải hoa.

Khi ấy, trời Đế Thích thầm nghĩ: Trí tuệ của Đại đức Thiện Hiện thật là sâu xa, chẳng hoại giả danh mà nói thật nghĩa.

Nghĩ như vậy rồi, liền thưa Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như Tôn giả đã dạy, các Đại Bồ-tát đối với các pháp đều nên theo lời dạy của Tôn giả mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát đối với các pháp nên theo lời dạy của ta mà học như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Khi các Đại Bồ-tát học như vậy, chẳng học về sắc; chẳng học về thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng học về quả Dự lưu; chẳng học về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Chẳng học về Độc giác Bồ-đề. Chẳng học về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Nếu chẳng theo các quả vị này mà học, thì đây gọi là học trí nhất thiết trí của chư Phật.

Nếu học được trí nhất thiết trí của chư Phật thì chẳng học vô lượng, vô biên các pháp khác. Nếu học vô lượng, vô biên các pháp khác, thì chẳng học sắc có tăng có giảm; cũng chẳng học thọ, tưởng, hành, thức có tăng có giảm. Nếu chẳng học sắc có tăng có giảm; cũng chẳng học thọ, tưởng, hành, thức có tăng có giảm, thì chẳng học sắc có lấy có bỏ; cũng chẳng học thọ, tưởng, hành, thức có lấy có bỏ.

Nếu chẳng học sắc có lấy có bỏ; cũng chẳng học thọ, tưởng, hành, thức có lấy có bỏ, thì chẳng học tất cả pháp có lấy có bỏ.

Nếu chẳng học tất cả pháp có lấy có bỏ, thì chẳng học các pháp có thể hộ trì, có thể diệt hoại.

Nếu chẳng học các pháp có thể hộ trì, có thể diệt hoại, thì chẳng học trí nhất thiết trí có thể hộ trì, có thể diệt hoại.

Khi các Đại Bồ-tát học như vậy gọi là học trí nhất thiết trí một cách chơn chánh, có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào chẳng học các pháp có thể hộ trì, có thể diệt hoại; cũng chẳng học trí nhất thiết trí có thể hộ trì, có thể diệt hoại thì khi Đại Bồ-tát này học như vậy gọi là học trí nhất thiết trí một cách chơn chánh, có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đại Bồ-tát nào chẳng học các pháp có thể hộ trì, có thể diệt hoại, cũng chẳng học trí nhất thiết trí có thể hộ trì, có thể diệt hoại thì khi Đại Bồ-tát này học như vậy gọi là học trí nhất thiết trí một cách chơn chánh, có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí, vì đem vô sở đắc làm phương tiện.

Bấy giờ, trời Đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

- Sở học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát phải cầu ở đâu?

Xá-lợi Tử đáp:

- Sở học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát nên y theo lời lẽ của Thiện Hiện đã nói mà cầu.

Trời Đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

- Nhờ thần lực của ai hỗ trợ để cho Tôn giả nói lời như vậy?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nhờ thần lực của Như Lai hỗ trợ nên ta nói lời này.

Khi ấy, trời Đế Thích lại hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nhờ thần lực của ai hỗ trợ nên Tôn giả Thiện Hiện có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nhờ thần lực của Như Lai hỗ trợ nên cụ thọ Thiện Hiện có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Ông hỏi nhờ thần lực ai hỗ trợ làm cho tôi có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nay Kiều-thi-ca! Ông nên biết, nhất định là nhờ thần lực của Như Lai hỗ trợ nên Thiện Hiện tôi có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Kiều-thi-ca! Ông đã hỏi, sở học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát phải cầu ở đâu. Nay Kiều-thi-ca! Sở học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát chẳng ở sắc mà cầu, cũng chẳng nên lìa sắc để cầu. Chẳng nên cầu ở thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng nên lìa thọ, tưởng, hành, thức để cầu.

Vì sao? Vì sắc chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không lìa sắc mà có Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không lìa thọ, tưởng, hành, thức mà có Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, trời Đế Thích thưa Thiện Hiện:

- Có phải sở học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa, là vô lượng Ba-la-mật-đa, là vô biên Ba-la-mật-đa không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Nay Kiều-thi-ca! Sở học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát là đại Ba-la-mật-đa, là vô lượng Ba-la-mật-đa, là vô biên Ba-la-mật-đa.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì sắc lớn nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lớn; vì thọ, tưởng, hành, thức lớn nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lớn.

Nay Kiều-thi-ca! Sắc vô lượng nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng; thọ, tưởng, hành, thức vô lượng nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng.

Nay Kiều-thi-ca! Sắc vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Sở duyên vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Này Kiều-thi-ca! Sở duyên vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên là như thế nào? Nghĩa là đoạn trước, giữa, sau của tất cả pháp đều bất khả đắc, nên gọi là vô biên. Vì pháp vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Bởi Bát-nhã ba-la-mật-đa đây vô biên nên ta nói sở duyên vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Tất cả pháp vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Này Kiều-thi-ca! Tất cả pháp vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên là sao? Nghĩa là biên giới của tất cả pháp bất khả đắc. Vì sao? Vì biên giới trước, sau, giữa của tất cả sắc đều bất khả đắc. Biên giới trước, sau, giữa của tất cả thọ, tưởng, hành, thức đều bất khả đắc. Bởi biên giới trước, sau, giữa của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc nên ta nói tất cả pháp vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Tất cả hữu tình vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì sao? Vì biên giới tất cả hữu tình bất khả đắc nên ta nói tất cả hữu tình vô biên, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Bạch Đại đức! Tất cả hữu tình vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên là sao?

Thiện Hiện đáp:

- Này Kiều-thi-ca! Không thể tính đếm vô số loài hữu tình vì bất khả đắc, nên nói là: Tất cả hữu tình vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Trời Đế Thích thưa:

- Vì nghĩa gì nên nói như vậy?

Thiện Hiện đáp:

- Này Kiều-thi-ca! Nay tôi hỏi ông, tùy ý ông đáp. Ý ông thế nào? Nói về hữu tình, những hữu tình là khái niệm về pháp gì?

Trời Đế Thích thưa:

- Nói về hữu tình, những hữu tình chẳng khái niệm về pháp, cũng chẳng phải không khái niệm về pháp. Chỉ là giả danh, thuộc về vay mượn, thuộc về tên không có sự thật, thuộc về tên không có chủ, thuộc về tên không có quan hệ.

Thiện Hiện bảo:

- Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, vì hiển bày thật có hữu tình không?

Trời Đế Thích thưa:

- Thưa Đại đức! Không thật.

Thiện Hiện bảo:

- Trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã chẳng hiển bày thật có hữu tình nên nói vô biên, vì trong ấy biên giới cũng bất khả đắc.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua hằng hà sa số đại kiếp, đem vô biên tiếng nói để nói vô lượng danh tự loài hữu tình, thì trong ấy thật có hữu tình có sanh có diệt không?

Trời Đế Thích thưa:

- Thưa Đại đức! Không thật. Vì sao? Vì các hữu tình bản tánh vốn tịnh, xưa nay vô sở hữu, chẳng phải vô sở hữu mà có sanh diệt.

Thiện Hiện bảo:

- Do nghĩa này nên tôi nói là tất cả hữu tình vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Này Kiều-thi-ca! Do đây nên biết sở học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát nói là lớn, vô lượng, vô biên.

Bấy giờ, trong hội trời Đế Thích, các Phạm thiên vương cõi Dục, chư Thiên cõi Sắc và Thần tiên Thiên nữ cõi Đại tự tại vô cùng hoan hỉ, đồng thời ba lần nói lớn rằng:

- Hay thay! Hay thay! Vì có Phật ra đời nên Tôn giả Thiện Hiện nhờ oai thần của Phật giảng thuyết, khai thị pháp tánh vi diệu nhiệm mầu cho chúng tôi. Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho trời, người, A-tu-la v.v... đều được lợi ích lớn. Nếu Đại Bồ-tát có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy tu hành đúng như lời nói, luôn không xa lìa thì chúng tôi đối với các vị ấy sẽ cung kính cúng dường như Phật Thế Tôn.

Bấy giờ, Phật bảo chư Thiên:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này đem vô sở đắc làm phương tiện có thể tu hành đúng như lời nói, luôn không xa lìa, thì chư thiên các ông đều nên cúng dường như Phật Thế Tôn.

Chư Thiên nên biết: Xưa kia Ta đối với Phật Nhiên Đăng, lúc ấy ở nơi ngã tư thuộc vương đô Liên Hoa, ta gặp đức Phật Nhiên Đăng, liền dâng năm cành hoa sen, trải tóc che bìn, cần cầu nghe

Chánh pháp, đem vô sở đắc làm phương tiện, luôn không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Bấy giờ, Phật Nhiên Đăng liền thọ ký cho Ta được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nói như vậy: “Này thiện nam tử! Ở đời sau, trải qua vô số kiếp, trong thế giới Hiền kiếp này ông sẽ được làm Phật hiệu là Năng Tịch Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật Thế Tôn, giảng thuyết kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, độ vô lượng chúng.”

Khi ấy, chư Thiên đồng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật là hi hữu, làm cho chúng Đại Bồ-tát có thể mau chóng đưa đến trí nhất thiết trí, ở tận đời vi lai làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

III. PHẨM CÚNG ĐƯỜNG BẢO THÁP

01

Bấy giờ, Thế Tôn biết những thiên thần ở cõi Dục, cõi Sắc và các Bí-sô, Bí-sô-ni v.v... bốn chúng vân tập, cung kính tín thọ cùng làm minh chứng, liền quay lại trời Đế Thích bảo:

- Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý và tùy thuận giảng thuyết cho người khác một cách rộng rãi thì nên biết tất cả ác ma, người chẳng phải người đều không thể làm hại những người này được, tất cả tai nạn đều không đưa đến, thân tâm an vui, không bệnh, sống lâu.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các Thiên tử nào đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, thì nên đi đến chỗ thiện nam tử, thiện nữ v.v... này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy đúng lý, ý nghĩa sâu xa cho được rõ ráo, rồi tuần tự nói cho người khác.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý thì ở nơi nhà trống, ở chỗ đồng vắng, hoặc ở nơi đường hiểm và những chỗ nguy nan, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này vẫn không hoảng hốt run sợ, rón tóc gáy, vì được chư thiên, thiện thần thường đến ủng hộ.

Khi ấy, bốn Đại thiên vương và Thiên chúng kia chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì chúng con thường theo cung kính hộ trì, không cho tất cả tai nạn xâm phạm.

Khi ấy, trời Đế Thích và các Thiên chúng chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền

bá rộng rãi thì chúng con thường theo cung kính hộ trì, không cho tất cả tai nạn xâm hại.

Khi ấy, Phạm thiên vương và các Phạm chúng chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì chúng con thường theo cung kính hộ trì, không để cho tất cả tai nạn xâm phạm.

Khi đó, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ! Thật là kỳ lạ! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì được đầy đủ công đức hiện pháp như vậy.

Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có được đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

Lúc ấy, Thế Tôn bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi đều được công đức. Nay ông nên lắng nghe, chú tâm tư duy, ta sẽ vì ông mà phân biệt giảng thuyết.

Trời Đế Thích thưa:

- Cúi xin Ngài dạy, chúng con rất muốn nghe.

Bấy giờ, Phật dạy trời Đế Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu có các ác ngoại đạo, Phạm chí, hoặc các ác ma và quyền thuộc của ma, hoặc là những kẻ tăng thượng mạn bạo ác khác đến chỗ Đại Bồ-tát này muốn làm những việc không lợi ích, khi họ vừa móng tâm liền gặp tai họa, chắc chắn bị tiêu diệt, không được toại nguyện.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép,

giảng thuyết truyền bá rộng rãi nên có thể làm cho kẻ ác tâm tự gặp tai họa, không được toại nguyện.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì ở nơi chốn ấy, nếu có ác ma và quyến thuộc của ma, hoặc là các ngoại đạo, Phạm chí và kẻ tăng thượng mạn độc ác khác ganh ghét chánh pháp, muốn làm chướng ngại, gạn hỏi, chống báng v.v... sẽ mau bị tiêu diệt. Tuy họ có muốn làm những việc ác này nhưng không bao giờ thành công được. Nếu họ chỉ nghe qua tiếng Bát-nhã thì cũng được đoạn trừ các điều ác, dần dần phát sanh công đức, sau nương vào Tam thừa được chấm dứt sự khổ, thoát khỏi đường ác, sanh trong cõi trời, người.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì được công đức thù thắng như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Như có cây thuốc thần tên là Mạc-kỳ, chất liệu của thuốc này có thể tiêu các chất độc. Thuốc thần như vậy, tùy sanh sản chỗ nào, các loại trùng độc đều chẳng dám đến gần. Ví như có rắn độc to lớn đi kiếm mồi, gặp các loài khác muốn mổ nuốt, các loài kia sợ chết chạy đến chỗ thuốc thần. Rắn nghe hơi thuốc liền thối lui. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì thuốc thần như vậy có năng lực lớn, có thể cứu vớt thân mạng, diệt trừ các chất độc.

Này Kiều-thi-ca! Thần lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì các ma đối với Đại Bồ-tát muốn làm việc ác, nhờ sức oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên các việc ác kia nơi chỗ ấy đều biến mất, không hại được.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì đại thần lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có thể tiêu trừ các ác, tăng trưởng thiện pháp.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì trời Tứ đại thiên vương và trời Đê Thích, Đại Phạm thiên vương chủ cõi Kham nhẫn, trời Tịnh cư v.v... cùng các thiện thần thường đến ủng hộ, không cho tất cả tai nạn xâm phạm, sự mong cầu đúng pháp đều được đầy đủ. Các đức

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hiện tại khắp mười phương thế giới cũng thường hộ niệm, làm cho điều ác tiêu diệt, thiện pháp tăng trưởng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nhờ nhân duyên đây nên lời nói oai nghiêm, người nghe đều cung kính tin nhận, nói lời vừa đủ, không nói ồn ào. Bền lòng giúp đỡ bạn lành, trả ơn sâu dày; không bị tham, ganh, hờn, giận, phú nã, dua nịnh, kiêu mạn v.v... tiềm ẩn trong tâm, che lấp tâm tánh.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nhờ oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tăng trưởng, điều phục thân tâm, làm cho họ xa lìa tham, sân, si, tùy miên trói buộc. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đầy đủ chánh niệm, từ, bi, hỷ, xả, luôn suy nghĩ:

Ta không nên theo thế lực tham lam; nếu theo thế lực kia thì nghèo cùng, hèn kém và sự bố thí không được viên mãn.

Ta không nên theo thế lực phá giới; nếu theo thế lực kia thì đọa vào các đường ác và tịnh giới không được viên mãn.

Ta không nên theo thế lực sân giận; nếu theo thế lực kia thì phải khuyết các căn, hình mạo xấu xí, không đủ sắc thân viên mãn của Bồ-tát, cũng lại không thể viên mãn an nhẫn.

Ta không nên theo thế lực lười biếng; nếu theo thế lực kia thì không thể tu đạo Bồ-tát thù thắng, cũng không thể viên mãn tinh tấn tăng thượng.

Ta không nên theo thế lực tán loạn; nếu theo thế lực kia thì không thể tu thắng định của Bồ-tát, các tịnh lực không được viên mãn.

Ta không nên theo thế lực ngu si; nếu theo thế lực kia thì thắng tuệ không được viên mãn, chẳng vượt hơn các địa vị Thanh văn, Độc giác, huống là được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, nên nay ta không nên theo thế lực tham lam v.v...

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do suy nghĩ như vậy nên thường được chánh niệm, các ác phiền não chẳng che lấp nơi tâm.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì được công đức thù thắng lợi ích như vậy.

Quyển thứ 539
HEÁT

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là hiếm có, đặc biệt, có thể điều phục được chúng Đại Bồ-tát, làm cho xa lìa tâm tự cao, hồi hướng sự mong cầu về trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là hiếm có, đặc biệt, có thể điều phục được chúng Đại Bồ-tát, làm cho xa lìa tâm tự cao, hồi hướng sự mong cầu về trí nhất thiết trí?

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào không nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tu hành bố thí cho đến Bát-nhã và các Phật pháp khác, không dùng phương tiện thiện xảo nên dù tu các thiện pháp nhưng vẫn sanh tâm tự cao thì không thể hồi hướng trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát nào nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tu hành bố thí cho đến Bát-nhã và các Phật pháp khác dùng phương tiện thiện xảo tu các thiện pháp điều phục tâm tự cao thì có thể hồi hướng sự mong cầu về trí nhất thiết trí.

Lúc ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nay Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì thân tâm các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này được an vui, không bị tất cả tai nạn xâm phạm.

Nếu người ở trong đội ngũ quân trận giao chiến mà chuyên lòng tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì đối với các hữu tình từ bị hộ niệm, không bị đao gậy làm thương hại, đối với kẻ oán địch đều khởi lòng từ, nếu sanh tâm ác thì tự nhiên bị thua bại.

Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này ở nơi quân trận, bị đao tên làm tổn thương mất mạng thì nhất định không có sự việc ấy.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên tự nhiên diệt trừ các ác nghiệp phiền não, các thứ đao gậy, cũng có thể diệt trừ các ác nghiệp phiền não, các thứ đao gậy cho người khác.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này không bị tất cả các loại thuốc độc, mê hoặc, quỷ mị, yểm rủa, chú thuật làm hại được, không bị nước nhấn chìm, hay lửa cháy, hoặc dao gậy, ác thú, oán tặc, ác thần, các tà ma yêu quái làm tổn hại.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là Đại thần chú, là Đại minh chú, là Vô thượng chú, là Vô đẳng đẳng chú. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vua trong các chú, rất cao thượng vi diệu, không gì có thể sánh kịp, đầy đủ đại oai lực, diệt trừ tất cả nhưng không bị tất cả diệt trừ được.

Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này siêng năng tu học thần chú như vậy không hại mình, cũng không bị người khác làm hại và những thứ khác hại.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này khi học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại vương thần chú này đối với ngã và pháp tuy vô sở đắc nhưng vẫn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây chứng được trí nhất thiết trí, quán sát về sự sai khác tâm hành của hữu tình, tự tại chuyên pháp luân vô thượng, khiến họ thực hành đúng như lời dạy, được lợi ích lớn.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại, các vị Bồ-tát đều học Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, đều vô sở đắc, vô sở chứng. Vì vậy nên gọi là trí nhất thiết trí.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi, thì đời sau sẽ được các công đức hiện pháp như vậy.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hoặc để ở chỗ thanh tịnh, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Tuy không lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cũng không khai thị phân biệt cho người khác, nhưng ở nơi thành ấp, vương đô không bị tai nạn tật dịch, hoặc không bị người chẳng phải người v.v... làm tổn hại.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào kinh sợ oan gia, ác thú, tai nạn, yếm rửa, tật dịch, thuốc độc, chú thuật v.v... nên biên chép Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tùy theo nhiều ít, đựng vào đũa thơm, để trong ống ngọc, hoặc đeo nơi thân, cúng dường, cung kính thì các việc sợ sệt đều tiêu diệt. Trời, rồng, qui, thần thường đến ủng hộ, chỉ trừ đời trước đã tạo các nghiệp ác nên phải trả mà thôi.

Này Kiều-thi-ca! Ví như có người hoặc loại bàng sanh vào Viện tội Bồ-đề, hoặc đến gần Viện kia thì người chẳng phải người không thể làm tổn hại.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì đời quá khứ, vị lai, hiện tại, chư Phật đều ngồi chỗ ấy mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Được Bồ-đề rồi, ban bố cho các hữu tình không kinh, không sợ, không oán, không hại, thân tâm được an vui. Vì vậy nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa tùy ở chỗ nào cũng lại như vậy, tất cả trời, rồng, A-tu-la v.v... thường đến ủng hộ.

Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế tùy ở chỗ nào thì chỗ ấy tức là chơn bảo tháp (Chế-đa), tất cả hữu tình đều nên kính lễ, đem các món thượng diệu cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì đó là chỗ nương nhờ của các loài hữu tình.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đem nhiều thứ trang nghiêm cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; hoặc đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc đèn sáng để cúng dường; sau khi Phật Niết-bàn lại có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... khác dựng Bảo tháp trang nghiêm bằng bảy báu, chứa đựng Xá-lợi Phật trong hộp báu, để trong tháp ấy, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, rồi đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc đèn sáng mà cúng dường, trong hai người này, người nào được phước nhiều hơn?

Lúc ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta lại hỏi ông, tùy ý ông đáp. Ý ông thế nào? Như Lai đã được trí nhất thiết trí, đã chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và thân hiện tại nương theo những đạo nào tu học mà được?

Trời Đế Thích thưa:

- Như Lai đã được trí nhất thiết trí, đã chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và thân hiện tại đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa tu học mà được.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Ta nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa tu học nên được trí nhất thiết trí, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và được thân hiện tại.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì nếu không học Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể đắc trí nhất thiết trí, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và thân hiện tại thì không có sự việc ấy.

Nay Kiều-thi-ca! Không những được thân tướng hảo nên gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà cần phải chứng đắc trí nhất thiết trí mới gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Nay Kiều-thi-ca! Như Lai đã được trí nhất thiết trí do Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nhân nên phát sanh thân tướng hảo chỉ làm chỗ nương. Nếu không nương vào thân tướng hảo của Phật thì không do đâu mà phát sanh. Vì vậy, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là nhân sanh trí nhất thiết trí. Muốn làm cho trí này hiện tiền nối nhau, nên tu tập thân tướng hảo của Phật. Nếu thân tướng hảo này chẳng do biến trí làm chỗ nương thì tất cả trời, rồng, người chẳng phải người không nên chí thành cúng dường, cung kính. Vì thân tướng hảo của Phật cùng với biến trí làm chỗ nương tựa, nên chư thiên, rồng, người chẳng phải người cúng dường, cung kính. Do nhân duyên này nên sau khi ta nhập Niết-bàn, các trời, rồng, người chẳng phải người đều cúng dường, cung kính Xá-lợi của Ta.

Nay Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì đó là cúng dường trí nhất thiết trí và cũng là nương tựa thân tướng hảo của Phật cùng Xá-lợi sau khi ta nhập Niết-bàn.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì trí nhất thiết trí và thân tướng hảo cùng với Xá-lợi đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa làm căn bản. Vì vậy, nên Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, dùng các thứ trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường và sau khi Phật nhập Niết-bàn có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... khác xây dựng Bảo tháp trang nghiêm bằng bảy báu, đựng Xá-lợi Phật để trong tháp ấy, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để

cúng đường thì trong hai người, người trước được phước nhiều vô lượng gấp bội.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này cúng đường Bát-nhã ba-la-mật-đa là cúng đường trí nhất thiết trí, thân tướng hảo và Xá-lợi của Phật.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con người ở châu Thiệm-bộ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này không thể biên chép, không trang nghiêm bằng các báu, không cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý. Nhưng những người kia không biết biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này và trang nghiêm các báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý thì có được các công đức thù thắng không?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta lại hỏi ông, tùy ý ông đáp. Ý ông thế nào? Trong châu Thiệm-bộ được bao nhiêu người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh? Được bao nhiêu người chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán? Được bao nhiêu người phát tâm chánh định đạt đến Độc giác Bồ-đề? Được bao nhiêu người phát tâm chánh định đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Trong châu Thiệm-bộ có chừng ít người thành tựu đối với chứng tịnh của Phật, thành tựu đối với chứng tịnh của Pháp, thành tựu đối với chứng tịnh của Tăng. Lại càng ít người chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán; ít người phát tâm chánh định đạt đến Độc giác Bồ-đề và càng ít người phát tâm chánh định đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Này Kiều-thi-ca! Trong châu Thiệm-bộ rất ít người thành tựu đối với chứng tịnh của Phật, thành tựu đối với chứng tịnh của Pháp, thành tựu đối với chứng tịnh của Tăng. Lại càng ít người chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán; ít người phát tâm chánh định đạt đến Độc giác Bồ-đề và càng ít người phát tâm chánh định đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Càng ít người phát tâm rồi, siêng năng tu học đạt tới hạnh Bồ-đề. Càng ít người siêng năng tu học hạnh Bồ-đề đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thâm tâm tín thọ. Càng ít người

thâm tâm tín thọ rồi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Càng ít người đã tu hành rồi, tuần tự an trụ vào địa vị Bất thối chuyển. Càng ít người hơn trụ bậc này rồi, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát nào đã được an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mới có thể thâm tâm cung kính tín thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cũng có thể tùy thuận giảng thuyết cho người khác và đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Này Kiều-thi-ca! Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh vô ngại xem khắp mười phương vô biên thế giới, tuy có vô lượng, vô số hữu tình phát tâm Bồ-đề, tu Bồ-tát hạnh, nhưng do xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, xa lìa phương tiện thiện xảo. Nếu có một, hoặc hai, hoặc ba hữu tình được trụ bậc Bồ-tát Bất thối chuyển, thì phần nhiều cũng bị rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, ý hạnh thấp hèn ở bậc hạ liệt.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật công đức vô biên, rất khó chứng được. Ác tuệ, giải đãi, tinh tấn hạ liệt, thắng giải hạ liệt, hữu tình cũng hạ liệt, không thể chứng được.

Vì vậy, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào phát tâm Bồ-đề, tu Bồ-tát hạnh muốn trụ bậc Bồ-tát Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bị trở ngại, thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, ưa thỉnh hỏi pháp sư, vui vẻ nói cho người khác. Lại thường biên chép, trang nghiêm bằng các báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này suy nghĩ: Thuở xưa, Như Lai trụ bậc Bồ-tát, thường siêng năng tu học nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ngày nay, chúng ta cũng nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, vì đó là Đại sư của ta. Ta theo đó tu học, sở nguyện sẽ viên mãn.

Này Kiều-thi-ca! Nếu Phật trụ ở đời hoặc sau khi nhập Niết-bàn, thì các Đại Bồ-tát nên y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này siêng năng tu học.

Khi ấy, trời Đê Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng

năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết rộng rãi cho các hữu tình, hoặc là biên chép, trang nghiêm bằng các báu, đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nhờ nhân duyên đó được bao nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích:

- Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này được phước đức vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, dùng toán số thí dụ cũng tính được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với các đức Như Lai hoặc sau khi nhập Niết-bàn, vì cúng dường Phật hoặc là Xá-lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu xây bảo tháp, đem các loại ngọc quý pha trộn lẫn lộn, rồi dùng các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông thế nào? Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên ấy được phước nhiều không?

Trời Đê Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa lý sâu xa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu, vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuế tạng thượng quan sát kỹ càng, vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ảm mất, vì muốn hộ trì Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, trang nghiêm bằng các báu. Lại đem các loại tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gác việc này lại, nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá-lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu xây bảo tháp, đem các loại ngọc quý pha trộn lẫn lộn.

Như vậy đây cả một châu Thiệm-bộ, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc cõi tam thiên đại thiên đều

đem các tràng hoa thượng diệu cho đèn đèn sáng, trọn đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì ý ông thế nào? Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên ấy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa lý sâu xa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng; vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, vì muốn hộ trì Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, trang nghiêm bằng các báu, đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Hãy gác việc này lại, giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ này, hoặc tất cả hữu tình bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc tất cả hữu tình cõi Trung thiên, hoặc tất cả hữu tình cõi tam thiên đại thiên đều đối với đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá-lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu xây bảo tháp, đem các loại ngọc quý pha trộn lẫn lộn, rồi đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì ý ông thế nào? Các loại hữu tình trong châu Thiệm-bộ này, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc cõi đại thiên do nhân duyên ấy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa lý sâu xa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý,

giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng; vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, vì muốn hộ trì Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, trang nghiêm bằng các báu, đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gác việc này lại, giả sử các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ này, chẳng phải trước đó, chẳng phải sau này đều được làm người; mỗi người này vì muốn cúng dường Phật, hoặc là Xá-lợi thì nên đối với đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá-lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu xây bảo tháp, đem các loại ngọc quý pha trộn lẫn lộn trang nghiêm.

Như vậy, tất cả hữu tình đầy cả châu Thiệm-bộ, hoặc bốn đại châu, chẳng phải trước đó, chẳng phải sau này đều được làm người, mỗi người này vì muốn cúng dường Phật, hoặc là Xá-lợi thì nên đối với đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá-lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu xây bảo tháp, đem các loại ngọc quý pha trộn lẫn lộn trang nghiêm.

Như vậy, tất cả hữu tình đầy cả cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, chẳng phải trước đó, chẳng phải sau này đều được làm người, mỗi người này vì muốn cúng dường Phật, hoặc là Xá-lợi thì nên đối với đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá-lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu xây bảo tháp, đem các loại ngọc quý pha trộn lẫn lộn trang nghiêm.

Như vậy, tất cả hữu tình đầy cả cõi Trung thiên, hoặc cõi tam thiên đại thiên, chẳng phải trước đó, chẳng phải sau này đều được làm người, mỗi người này vì muốn cúng dường Phật, hoặc là Xá-lợi thì nên đối với đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá-lợi thì nên dùng bảy báu thượng diệu xây bảo tháp, đem các loại ngọc quý pha trộn lẫn lộn trang nghiêm.

Như vậy, những người này đều đầy trong cõi Đại thiên đều cầm tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, hoặc thời gian một kiếp, hoặc hơn một kiếp, tất cả đều ở nơi bảo tháp cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì ý ông thế nào? Các loại hữu tình trong châu

Thiệm-bộ này, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc cõi Đại thiên do nhân duyên ấy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Nay Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa lý sâu xa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng; vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhân không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, vì muốn hộ trì Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, trang nghiêm bằng các báu, đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy.

Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên biết đó là ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen trí nhất thiết trí của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Hãy gác việc này lại, nếu các hữu tình khắp tam thiên đại thiên thế giới vì cúng dường Phật, hoặc là Xá-lợi nên đều đối với các đức Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết-bàn dùng bảy báu quý giá xây bảo tháp. Giả sử tất cả hữu tình đều như hằng hà sa số khắp mười phương thế giới, chẳng phải trước, chẳng phải sau, đều được làm người, mỗi người đối với Như Lai, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, vì cúng dường Phật, hoặc là Xá-lợi nên dùng bảy báu thượng diệu xây bảo tháp, đem các loại ngọc quý pha trộn lẫn lộn trang nghiêm. Như vậy, những người này đầy như hằng hà sa số khắp mười phương thế giới của chư Phật, đều cầm tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, hoặc thời gian một kiếp, hoặc hơn một kiếp cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các hữu tình do nhân duyên này đạt được phước đức nhiều vô lượng nhưng vẫn còn có dư.

Bởi vì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa lý sâu xa đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng, vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, vì muốn hộ trì Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, trang nghiêm bằng các báu, đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này được công đức rất nhiều, hơn người trước vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, dùng toán số thí dụ cũng không thể tính đếm được.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nay Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được phước đức vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, dùng toán số thí dụ cũng không thể tính đếm được.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng sanh trí nhất thiết trí của Như Lai. Tất cả trí nhất thiết trí của Như Lai có khả năng sanh ra Xá-lợi của chư Phật.

Vì vậy, nên Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa lý sâu xa này, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng, vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, vì muốn hộ trì Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, trang nghiêm bằng các báu, đem các tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì công đức các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này so với người trước đã xây dựng bảo tháp và phước cúng dường gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến hơn cả cực số lần.

Bấy giờ, ở trong chúng có bốn vạn Thiên tử đồng thưa với trời Đế Thích:

- Thưa Đại tiên! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nên phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, phân biệt giảng thuyết rộng rãi cho người khác và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Vì sao? Vì nếu ai có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, phân biệt giảng thuyết rộng rãi cho người khác và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì làm cho tất cả ác pháp tổn giảm, thiện pháp tăng trưởng.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Ông nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý phân biệt giảng thuyết rộng rãi cho người khác và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Vì sao? Vì nếu A-tu-la và những người bạo ác suy nghĩ: Chúng ta nên cùng với trời Ba mươi ba giao chiến. Lúc ấy, dòng họ chư thiên các ông nên mỗi người chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Bấy giờ, A-tu-la và những người bạo ác sanh ác tâm liền tiêu diệt.

Khi ấy, trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Đại thần chú, là Đại minh chú, là Vô thượng chú, là Vô đẳng đẳng chú, là vua của tất cả chú, rất tôn quý thù thắng, rất cao thượng vi diệu, có thể diệt trừ được tất cả nhưng không bị tất cả diệt trừ. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng diệt được tất cả pháp ác bất thiện, và có khả năng viên mãn tất cả thiện pháp thù thắng.

Lúc ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca! Vì ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại, chư Phật đều nương vào Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát chúng hữu tình. Ta đây cũng nương vào Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thuyết pháp vô thượng cho chư thiên và loài người.

Này Kiều-thi-ca! Nương vào Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thế gian có các chi tương ưng mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc ba

mười bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc sáu phép thần thông, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Này Kiều-thi-ca! Tóm lại, tám muôn bốn ngàn thiện pháp uẩn đều nương vào Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hiện ở thế gian.

Này Kiều-thi-ca! Nhất thiết Phật trí, tự nhiên khởi trí, bất tư nghì trí đều nương vào Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hiện ở thế gian.

Này Kiều-thi-ca! Nương vào Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thế gian mới có Bồ-tát xuất hiện. Nương vào Bồ-tát thế gian giác chi tương ưng mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc sáu phép thần thông, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều được hiện ra.

Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ra đời thì chỉ có Bồ-tát do trước đã nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thế lực bình đẳng, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thương xót thế gian và các hữu tình, nên lập bày xây dựng ra giác chi tương ưng mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc sáu phép thần thông, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Này Kiều-thi-ca! Ví như ban đêm nhờ trăng tròn, ánh sáng soi đến các ngôi sao, tinh tú, cây thuốc v.v... tùy thế lực mỗi thứ đều được tăng trưởng.

Như vậy, khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước đã diệt độ, Chánh pháp ẩn mất; sau Phật chưa ra đời, thế gian có nhiều pháp hành diệu hạnh, tất cả đều nương Bồ-tát hiện ra. Bồ-tát có nhiều phương tiện thiện xảo đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể thành tựu được.

Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa là cội gốc của các thiện pháp thù thắng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi, thì sẽ thành tựu công đức thù thắng, lợi ích hiện tại, vị lai thế gian và xuất thế gian.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này thành tựu công đức thù thắng, lợi ích hiện tại, vị lai thế gian và xuất thế gian?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích:

- Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đời hiện tại không bị tất cả thuốc độc, yếm rửa, chú thuật làm tổn hại, không bị lửa đốt, nước trôi, các dao gậy cũng không thể hại được, cho đến không bị bốn trăm lẻ bốn bệnh làm chết yếu, chỉ trừ định nghiệp dị thực đời trước, nên đời hiện tại phải chịu.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này hoặc gặp quan sự, giặc cướp bức bách, chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu đến chỗ ấy thì nhất định không bị những người kia khiển phạt gia hại, muốn tìm điều xấu đều không thể được.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì thế lực oai thần của pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên khiến như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào muốn đến các chỗ quốc vương, vương tử, đại thần, nếu chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nhất định sẽ được quốc vương v.v... vui mừng hỏi han, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đã chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên thường đối với các hữu tình phát sanh các việc từ bi. Nhờ nhân duyên này, nên dù ở nơi đồng vắng hiểm nạn, cũng không bị người chẳng phải người v.v... những kẻ xấu ác làm hại được.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này sẽ được nhiều thứ công đức thù thắng, lợi ích hiện tại như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này tùy theo sanh ở chỗ nào cũng thường không xa lìa các thiện pháp thù thắng, chẳng bị dọa vào ác thú, làm lợi ích cho hữu tình, tuần tự có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này sẽ được thành tựu nhiều thứ công đức thù thắng, lợi ích đời vị lai như vậy.

Bấy giờ, có nhiều Phạm chí ngoại đạo đi đến chỗ Phật để tìm lỗi Phật. Khi ấy, trời Đê Thích thấy rồi suy nghĩ: Nay có nhiều Phạm chí ngoại đạo đi đến pháp hội này để tìm lỗi xấu của Phật, có phải là việc trở ngại Bát-nhã không? Ta nên tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã được lãnh thọ nơi Phật, làm cho bọn ngoại đạo kia thôi lui.

Nghĩ rồi liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lúc đó, từ xa có nhiều Phạm chí ngoại đạo tỏ lòng kính lễ đức Thế Tôn, đi nhiễu quanh bên phải Phật rồi thối lui.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thấy rồi suy nghĩ: Vì lý do gì mấy người kia vừa đến lại bỏ đi?

Phật biết tâm niệm đó, bảo Xá-lợi Tử:

- Nay Xá-lợi Tử! Các ngoại đạo kia đến tìm lỗi của Ta, nhưng do trời Đế Thích tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa nên làm cho họ thối lui.

Này Xá-lợi Tử! Ta xem các ngoại đạo này không thấy có chút bạch pháp nào, chỉ ôm lòng ác, vì muốn tìm lỗi của Ta nên đi đến chỗ Ta.

Này Xá-lợi Tử! Ta xem khắp thế gian không thấy có các thiên ma, ngoại đạo v.v... và các loài hữu tình khi thuyết Bát-nhã ôm lòng ác đến tìm lỗi xấu, do oai lực Bát-nhã nên không ai làm hại được.

Lúc ấy, ác ma suy nghĩ: Hôm nay ở chỗ Phật có bốn chúng vây quanh, trời cõi Dục, cõi Sắc đều đến nhóm họp giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong đây chắc chắn sẽ có các Đại Bồ-tát đích thân đến trước Phật, được thọ ký Bồ-đề, sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, làm cho thế giới của ta bị trống trải. Ta nên đi đến chỗ kia phá hoại đôi mắt của họ.

Nghĩ như vậy rồi, hóa làm bốn đội quân oai hùng mạnh mẽ, đi đến chỗ Phật.

Khi ấy, trời Đế Thích thấy rồi suy nghĩ: Đây chắc chắn là do bọn ác ma làm ra. Chúng muốn đến quấy nhiễu Phật và làm trở ngại Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bốn bộ quân như vậy trang bị rất đẹp đẽ, kỳ lạ, quân của triều đình đều không thể sánh kịp, nhất định đây là do ác ma hóa ra để rình tìm lỗi của Phật, phá hoại các hữu tình đang tu tập ở đó. Ta nên tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã lãnh thọ nơi Phật, làm cho các ác ma kia lui về.

Trời Đế Thích suy nghĩ rồi, liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Lúc đó các ác ma đều từ từ bỏ về. Đây là do oai lực của Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xua đuổi họ.

Khi ấy, có vô lượng trời Ba mươi ba cùng bay lên hư không, hóa ra hoa Thiên diệp âm rải lên đức Phật, chấp tay cung kính bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Cúi xin Ngài đem Bát-nhã ba-la-mật-đa này đến loài người châu Thiệm-bộ an trụ lâu dài, cho đến đem Bát-nhã ba-la-mật-đa truyền bá rộng rãi khắp loài người châu Thiệm-bộ. Nên biết, ở

thế giới này Phật, Pháp, Tăng bảo thường không hoại diệt, làm cho thế gian được lợi ích an vui thù thắng.

Khi đó, chư Thiên mỗi vị đều hóa ra hoa Thiên diêu âm rải lên đức Phật, rồi tuần tự bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các hữu tình nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì không bị tất cả ác ma và quyến thuộc của họ rình tìm lỗi xấu.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các hữu tình nào chỉ nghe danh tự công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nên biết các loài hữu tình như vậy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, phát nguyện rộng lớn với chư Phật, chứa nhiều căn lành mới thành được việc này, chẳng phải tạo căn lành nhỏ mà có được, huống là có thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Nên biết, công đức và trí tuệ của các loài hữu tình như vậy không thể nghĩ bàn.

Vì sao? Vì muốn cầu trí nhất thiết trí của chư Phật nên ở trong nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa mà cầu. Cũng như hữu tình muốn tìm ngọc báu lớn phải dùng phương tiện siêng năng tìm trong biển lớn. Như vậy, những ai muốn cầu trí nhất thiết trí nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà cầu.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Chư Phật chứng được trí nhất thiết trí đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp căn bản tối thắng của chư Phật.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do nào Ngài không khen bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa và các công đức khác mà chỉ khen Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Bởi vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể cùng với năm Ba-la-mật-đa trước và các công đức khác làm tôn chỉ dẫn đầu nên Ta khen ngợi.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Ý ông thế nào? Nếu chẳng hỏi hướng trí nhất thiết trí mà tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì có thể gọi là tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chon chánh không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thể có. Cần phải do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bố thí cho đến Bát-nhã mới được gọi là tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Ý ông thế nào? Nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bố thí cho đến Bát-nhã, thì sự tu như vậy được gọi là bố thí v.v... Ba-la-mật-đa không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không được. Cần phải do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bố thí cho đến Bát-nhã thì sự tu như vậy mới được gọi là bố thí v.v... Ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Ý ông thế nào? Nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu căn lành, thì căn lành như vậy có được hoàn toàn không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không được. Cần phải do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu căn lành, thì căn lành như vậy mới được hoàn toàn.

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Ý ông thế nào? Nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hồi hướng trí nhất thiết trí một cách chơn chánh không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không được. Cần phải có Bát-nhã ba-la-mật-đa mới hồi hướng trí nhất thiết trí một cách chơn chánh được.

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Ý ông thế nào? Oai thần, công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể nghĩ bàn không?

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thể có. Oai thần, công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nghĩ bàn, các căn lành khác đều không thể sánh kịp.

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Do nhân duyên này, Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể cùng với năm Ba-la-mật-đa trước và các công đức khác làm tôn chỉ dẫn đầu, có thể làm cho năm Ba-la-mật-đa trước và các công đức khác được hoàn toàn viên mãn, nên Ta ngợi khen. Nếu khen Bát-nhã ba-la-mật-đa thì cũng khen năm Ba-la-mật-đa trước và các công đức khác.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức khác?

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Đem không hai làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện để hồi hướng trí nhất thiết trí nên tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức khác.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đem không hai nào làm phương tiện, vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện để hồi hướng trí nhất thiết trí nên tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức khác?

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Đem sắc cho đến thức không hai làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện để hồi hướng trí nhất thiết trí, nên tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức khác. Vì pháp sắc v.v... tánh đều Không. Tánh Không sắc v.v... cùng bố thí đều không hai.

Khánh Hỷ nên biết! Do Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới có thể hồi hướng trí nhất thiết trí. Do hồi hướng trí nhất thiết trí nên bố thí v.v... được vô biên công đức hoàn toàn viên mãn.

Vì vậy, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng bố thí v.v... tất cả các công đức làm tôn chỉ dẫn đầu.

Khánh Hỷ nên biết! Ví như khoảng đất trống, đem hạt giống rải trong đó, nhờ các duyên hòa hợp được sanh trưởng. Nên biết, khoảng đất trống là chỗ nương dựa, có thể làm cho hạt giống được sanh trưởng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa và sự hồi hướng trí nhất thiết trí làm chỗ nương dựa, có thể làm cho bố thí v.v... tất cả các công đức được sanh trưởng. Nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa và bố thí v.v... tất cả công đức là tôn chỉ dẫn đầu.

Vì vậy, Ta khen ngợi nhiều về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng phải các công đức khác. Nếu khen ngợi Bát-nhã tức là khen ngợi các pháp.

Khi ấy, trời Đê Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với công đức thù thắng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói cũng chưa hết.

Vì sao? Vì con theo Thế Tôn lãnh thọ công đức thù thắng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rộng lớn vô cùng tận. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng thuyết, truyền bá rộng rãi. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, cho đến đèn sáng để cúng dường, chứa nhóm công đức cũng vô cùng tận.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích:

- Hay thay! Hay thay! Đúng như lời ông nói. Nay Kiều-thi-ca! Ta chẳng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thù thắng như trước đã nói. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì công đức thù thắng đầy đủ vô biên của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phân biệt diễn nói không thể hết được.

Nay Kiều-thi-ca! Ta cũng chẳng nói đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này được công đức thù thắng cũng như trước đã nói.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng, vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, vì muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, vì muốn hộ trì Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, trang nghiêm bằng các báu. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì ta nói ở đời hiện tại, vị lai sẽ được công đức thù thắng vô lượng, vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chư Thiên chúng con thường theo hộ trì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này, chẳng cho tất cả người chẳng phải người và các thứ ác duyên làm tổn hại.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho người khác thì ngay khi đó sẽ được vô lượng trăm ngàn Thiên tử do được nghe pháp nên đều đến nhóm họp vô cùng hoan hỷ, kính thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Các Thiên tử này nhờ oai lực chư thiên làm cho sự thuyết pháp biện tài tăng trưởng, tuyên dương vô cùng tận. Người không thích nói làm cho họ ưa nói, người thân tâm mỗi một làm cho họ được mạnh mẽ.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho người khác được lợi ích ở hiện tại như vậy.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này ở trong bốn chúng giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm không khiếp sợ, chẳng sợ tất cả sự vắn nạn.

Vì sao? Vì người ấy nhờ Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì như vậy, ở trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ, rộng lớn, phân biệt tất cả pháp. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này an trụ pháp Không, quyết không thấy có người bị nạn, chỗ có nạn và những lời nói. Cũng không thấy có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng lại không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có sự sai lầm. Vì vậy nên không bị tất cả ngoại đạo vắn nạn, làm cho khuất phục.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho mọi người ở đời hiện tại sẽ được lợi ích như vậy.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì tâm của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này chẳng bị che lấp, chẳng thối lui, cũng chẳng sợ hãi.

Vì sao? Vì đối với các pháp, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này không có chấp trước nên không thấy có pháp nào làm cho họ bị che lấp, thối lui và sợ hãi.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nhờ chí tâm lắng nghe, cho đến truyền bá rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên ở đời hiện tại được lợi ích như vậy.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng để cúng dường, thì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này thường được cha mẹ, sư trưởng, bà con, bạn bè, quốc vương, đại thần và các Sa-môn, Bà-la-môn kính mến. Cũng được mười phương chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác hộ niệm. Lại được thế gian, chư thiên, Ma, Phạm, người chẳng phải người giữ gìn bảo hộ, tất cả sự tai nạn đều bị tiêu diệt, các dị luận của ngoại đạo không thể khuấy phục được.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này chí tâm lắng nghe cho đến cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên ở đời hiện tại sẽ được lợi ích như vậy.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, dùng các báu trang nghiêm đặt nơi thanh tịnh, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì khi đó trong tam thiên đại thiên quốc độ này và khắp mười phương vô biên quốc độ khác, chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Quảng quả, những vị ấy đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi, thường đến chỗ này xem, lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, đi quanh bên hữu, chấp tay làm lễ rồi lui ra.

Chư thiên cõi Tịnh cư cũng thường đến đây xem, lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen đi quanh bên hữu chấp tay lễ bái rồi lui ra.

Lại có các loài rồng, Dược-xoa có oai đức lớn, nói rộng cho đến người chẳng phải người v.v... cũng thường đến đây xem, lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, đi quanh bên hữu, chấp tay lễ bái rồi lui ra.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này suy nghĩ như vậy: Nay tất cả trời, rồng, nói rộng cho đến người chẳng phải người v.v... ở tam thiên đại thiên quốc độ này và mười phương vô biên quốc độ khác, đều đến đây xem, lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do ta biên chép, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, đi quanh bên hữu, chấp tay lễ bái rồi lui ra. Như vậy tức là ta đã lập pháp thí.

Suy nghĩ rồi vô cùng hoan hỉ, làm cho phước đức tăng trưởng bội phần.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nhờ vô biên trời, rồng, Dược-xoa, A-tu-la v.v... thường theo ủng hộ, dù đến chỗ nào vẫn không bị người chướng phải người làm tổn hại; chỉ trừ đời trước định nhân ác nghiệp đến đời hiện tại phải chịu quả báo, hoặc chuyển quả ác nặng thành quả báo nhẹ trong kiếp hiện tại.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này, nhờ sức đại oai thần Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên hiện đời được các thứ công đức thù thắng như vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên gì biết được có trời, rồng, Dược-xoa, A-tu-la ở tam thiên đại thiên quốc độ này và mười phương vô biên thế giới khác đều đến nơi ấy để xem, lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa do vị ấy đã biên chép, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay hoan hỉ, đi quanh bên hữu hộ niệm?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này, nếu thấy chỗ nào để Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy có ánh sáng nhiệm màu, hoặc nghe chỗ ấy có mùi thơm bát ngát lạ thường, hoặc nghe có tiếng nhạc du dương thì nên biết ở đây có các trời, rồng đầy đủ oai đức thần lực lớn, đến chỗ đó xem, lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do những người kia đã biên chép, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay hoan hỉ, đi quanh bên hữu hộ niệm.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này sửa sang chỗ ấy sạch đẹp trang nghiêm, chí tâm thành kính cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết bấy giờ các trời, rồng đầy đủ oai đức thần lực lớn đến chỗ ấy xem, lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do những người kia biên chép, giữ gìn, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay hoan hỉ, đi quanh bên hữu hộ niệm.

Này Kiều-thi-ca! Tùy theo chỗ nào có các trời, rồng đầy đủ oai đức thần lực rộng lớn như vậy đi đến chỗ ấy, trong đó có những ác quỷ, tà thần đều kinh sợ lui ra, không dám ở lại. Do nhân duyên này, nên các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này tâm được rộng lớn, phát sanh tịnh thắng giải, sự tu thiện nghiệp càng thêm sáng suốt bội phần, ra làm các việc gì đều không bị chướng ngại.

Vi vậy, này Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tùy để chỗ nào thì chung quanh chỗ ấy được dọn dẹp phần uế, quét lau chùi rửa, tưới nước hương thơm, trải bảo tòa đem để trên ấy. Đốt hương rải hoa, treo tràng phan bảo cái, treo màn lọng, chuông gió treo xen bên trong, dùng ngọc diệp trân kỳ quý lạ, vàng bạc, đồ báu, y phục, anh lạc, kỹ nhạc, đèn sáng, các màu sắc lẫn lộn trang nghiêm nơi ấy.

Nếu ai có thể cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì có vô lượng trời, rồng đủ oai đức thần lực lớn đi đến chỗ ấy xem, lễ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do những người kia chép giữ, và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay hoan hỉ, đi quanh bên hữu hộ niệm.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nếu cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì thân tâm nhất định không bị mỗi mết, thân tâm an vui, thân tâm điều hòa, thanh thân, thân tâm nhẹ nhàng lạnh lợi.

Nếu chú tâm vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì khi ban đêm ngủ nghỉ không có ác mộng, chỉ thấy mộng lành. Nghĩa là thấy thân sắc chơn kim, tướng hảo trang nghiêm của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng đại quang minh, soi khắp tất cả. Trước sau đều có Thanh văn, Bồ-tát vây quanh.

Người trong chúng nghe Phật nói bố thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa và các pháp có nghĩa tương ưng với căn lành. Hoặc ở trong mộng thấy cội Bồ-đề, to lớn trang nghiêm bằng các báu. Có Đại Bồ-tát đi đến chỗ cây ấy ngồi kết già, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

Hoặc trong mộng thấy có vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức chúng Đại Bồ-tát đang bàn luận lựa chọn nghĩa lý các pháp.

Hoặc trong mộng thấy mười phương quốc độ đều có vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức đức Phật. Cũng nghe có người nói là ở thế giới ấy có đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất nhiều trăm ngàn, trăm ức, muôn ức Đại Bồ-tát, Thanh văn đệ tử cung kính vây quanh, thuyết pháp như vậy.

Hoặc trong mộng thấy mười phương quốc độ đều có vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức đức Phật sắp nhập Niết-bàn. Các đức Phật ấy sau khi nhập Niết-bàn đều có thí chủ cúng dường Xá-lợi của Phật, dùng bảy báu thượng diệu xây vô lượng trăm ngàn, trăm ức, muôn ức số đại bảo tháp. Lại mỗi đại bảo tháp đều đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng trải qua vô lượng kiếp cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen .

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này thấy các loại tướng mộng lành như vậy, khi ngủ hoặc thức thân tâm đều an vui. Có các thiên thân ủng hộ tinh thần, làm cho những người kia tự biết thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên này chẳng sanh tâm tham về ăn, uống, thuốc thang, y phục, giường nằm, tâm được nhẹ nhàng đối với bốn sự cúng dường.

Như thầy Du-già nhập định thắng diệu, nhờ định lực kia thân tâm được thấm nhuần. Sau khi xuất định, gặp thức ăn ngon tâm nhẹ nhàng ít muốn. Đây cũng như vậy.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này ở trong tam thiên đại thiên quốc độ này và mười phương vô biên thế giới khác, được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, trời, rồng, Dược-xoa, A-tu-la v.v... đầy đủ đại thần lực, oai đức thù thắng từ bi hộ niệm, đem tinh khí linh diệu rót vào thân tâm, làm cho ý chí người kia dũng mãnh, thân thể khỏe mạnh.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào muốn hiện đời được các công đức thù thắng như thế thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết rộng rãi cho các hữu tình. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào mặc dù đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết rộng rãi cho các hữu tình, nhưng vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, muốn Phật nhãn không hoại diệt, muốn Chánh pháp không ảm mất, muốn hộ trì Bồ-tát làm cho tăng trưởng, muốn pháp nhãn thanh tịnh không hoại diệt ở thế gian nên biên chép, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các báu, lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen thì cũng được các công đức thù thắng như trước đã nói.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này có thể làm nhiều lợi ích cho vô lượng, vô biên loài hữu tình.

Vì vậy, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào ở trong đời hiện tại, vị lai muốn được công đức thù thắng, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đem tâm thanh tịnh cung kính tin thọ. Vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Đem tuệ tăng thượng xem xét kỹ

càng, muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, muốn Phật nhãn không hoại diệt, muốn Chánh pháp không ảm mất, muốn hộ trì Bồ-tát làm cho tăng trưởng, muốn đem pháp nghĩa truyền dạy cho hữu tình được đầy đủ, muốn điều phục rộng rãi các loài hữu tình để Phật nhãn không bị khuyết giảm nên biên chép, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, trang nghiêm bằng các báu, lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào làm được như vậy thì ở đời hiện tại và vị lai sẽ được vô biên công đức thù thắng.

IV. PHẨM XUNG ĐƯƠNG CÔNG ĐỨC

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Dù cho có Xá-lợi của Phật đầy khắp trong châu Thiệm-bộ này đem làm một phần, biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm một phần. Trong hai phần ấy, ông chọn phần nào?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Theo ý con, nên chọn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì con đối với Xá-lợi của Phật đều tin thọ, cúng dường, cung kính. Nhưng thân và Xá-lợi của chư Phật đều nhân nơi pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà sanh ra, cũng nhờ công đức oai lực của sự huân tu pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà có. Vì vậy mới được tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà siêng năng tu học, suy nghĩ đúng lý sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà được thông suốt chơn như, pháp giới, pháp tánh và thật tế, thành tựu Pháp thân. Do chúng Pháp thân nên mới gọi là Phật. Vì Xá-lợi của Phật nương vào Pháp thân nên mới được thế gian cung kính, cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Như con ở trong điện Thiên Pháp, ngồi trên tòa Thiên Đế, trời Ba mươi ba, giảng thuyết Chánh pháp cho các Thiên chúng. Khi ấy, có vô lượng chư Thiên tử đi đến chỗ con lắng nghe nói pháp, cúng dường, cung kính đi quanh bên hữu rồi lui ra. Nếu khi con không ở pháp tòa ấy, thì các Thiên tử cũng đến chỗ ấy, dù không thấy con, nhưng họ vẫn xem như có con, đều cung kính cúng dường, và nói: “Chỗ này là tòa Đế Thích ngồi để thuyết pháp cho chư thiên, chúng ta nên xem như Thiên chủ đang hiện diện”. Rồi họ cúng dường đi quanh bên hữu, lễ bái rồi lui ra.

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, nếu có người biên chép, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết rộng rãi cho các hữu tình thì nên biết chỗ ấy có vô lượng, vô số trời, rồng, Dược-xoa, A-tu-la v.v... ở cõi này và vô biên thế giới ở mười phương khác đều đến nhóm họp. Nếu không có người thuyết pháp nhưng vì kính trọng pháp thì họ cũng đến chỗ đó cúng dường, cung kính đi quanh bên hữu rồi lui ra.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cùng với các hạnh của Đại Bồ-tát và trí nhất thiết trí của Phật đã chứng đắc đều làm nhân duyên, làm chỗ nương dựa, có khả năng thấu đạt. Vì vậy, nên con nói: Dù cho Xá-lợi của Phật đầy khắp trong châu Thiệm-bộ này đem làm một phần, biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại làm một phần, trong hai phần ấy, con chọn lấy phần Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Hãy gác việc Xá-lợi của Phật đầy khắp trong châu Thiệm-bộ này đem làm một phần, giả sử Xá-lợi của Phật đầy khắp bốn đại châu đem làm một phần. Hoặc Xá-lợi của Phật đầy khắp Tiểu thiên thế giới đem làm một phần. Hoặc Xá-lợi của Phật đầy khắp Trung thiên thế giới đem làm một phần. Hoặc Xá-lợi của Phật đầy khắp Đại thiên thế giới đem làm một phần. Và có người biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đem làm một phần, thì trong hai phần này, ý con sẽ chọn lấy phần Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì đối với chỗ Xá-lợi của chư Phật, con đều tin thọ, cúng dường, cung kính, nhưng pháp thân và Xá-lợi chư Phật đều do pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà sanh ra. Do công đức oai lực của pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã huân tu, nên mới được tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, giảng thuyết truyền bá rộng rãi thì những người ấy ở đời sau chẳng đọa vào đường ác, xa lìa địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng sợ tất cả tai họa, tật dịch xâm hại. Như người mắc nợ sợ người chủ nợ, liền thân cận phụng thờ quốc vương, dựa vào thế lực của quốc vương mà khỏi lo sợ. Vua dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa, còn người mắc nợ kia dụ cho các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nương nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa đường ác và các sự sợ hãi.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người nương cậy nơi vua, được vua thu nhận, mới được người đòi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Xá-lợi của Phật cũng lại như vậy, do huân tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên được chư thiên, người, A-tu-la v.v... đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vua dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa. Xá-lợi của Phật dụ cho người nương cậy vào vua.

Bạch Thế Tôn! Chư Phật đã chứng được trí nhất thiết trí cũng nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu, nên con chọn lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đủ đại thần lực, làm lợi ích cho hữu tình ở cõi tam thiên, tùy ở chỗ nào đều có Phật làm các Phật sự. Đó gọi là lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Ví như ngọc đại bảo thần châu vô giá, đầy đủ vô lượng các oai đức thắng diệu, tùy ở chỗ nào có thần châu này, người và chẳng phải người đều không bị nã hại.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào bị quỷ ám bắt, thân tâm khổ não. Khi ấy có người cầm thần châu này cho xem, nhờ oai lực của thần châu nên quỷ liền bỏ đi.

Hoặc có người bị bệnh sốt, hoặc phong, hoặc đàm, hoặc bị bệnh nóng do phong đàm hòa hợp gây ra bệnh, nếu đem thần châu này buộc đeo nơi thân, thì các bệnh như vậy đều được dứt trừ.

Thần châu này có khả năng soi sáng nơi tối tăm, mùa nóng có thể mát mẻ, mùa lạnh thì ấm áp, tùy ở địa phương nào có thần châu này thì nơi ấy khí hậu điều hòa, không lạnh, không nóng.

Hoặc địa phương nào có thần châu này thì rắn, bò cạp các loại độc không dám đến ở. Nếu có nam tử hoặc nữ nhân bị trúng độc đau đớn, khó chịu thì nên đem thần châu này đưa cho người bệnh xem, nhờ oai lực của thần châu làm cho chất độc bị tiêu diệt.

Nếu thân thể của các hữu tình bị tật hủi, ghẻ dử, ghẻ chùm bao, mắt mù lòa, hoặc bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh yết hầu, bệnh thân, bệnh các lóng đốt, khi đeo thần châu này vào thì các bệnh đều được lành.

Hoặc trong các ao, suối, giếng v.v... nước bị đục dơ, hoặc sắp khô cạn, đem thần châu thả vào nước liền ngập đầy, lắng trong thơm sạch, đủ tám thứ công đức.

Nếu đem tám vải xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích, lục dệt thành các thứ màu sắc, gói thần châu này để vào trong nước, thì nước sẽ biến đổi thành màu các thứ vải.

Đại bảo thần châu vô giá như vậy, oai đức vô biên, nói không thể hết được. Nếu để thần châu trong rương hộp cũng làm cho những món đồ trong đó thành tựu đầy đủ vô lượng, vô biên oai đức. Nếu rương tráp để trống, do trước kia đã từng để thần châu, nên đồ đạc trong hộp ấy vẫn được nhiều người ưa chuộng.

Khi ấy, Khánh Hỷ hỏi trời Đế Thích:

- Thần châu như vậy chỉ ở cõi trời mới có, hay là cõi người cũng có?

Trời Đế Thích thưa:

- Cõi người, cõi trời đều có thần châu này. Nếu thần châu ở cõi người thì hình nó nhỏ mà nặng, còn ở cõi trời thì hình nó lớn mà nhẹ.

Lại nữa, hạt châu ở cõi người hình tướng chẳng đầy đủ, châu ở cõi trời tướng nó tròn đầy. Thần châu cõi trời oai đức thù thắng vô lượng gấp bội hơn ở cõi người.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, làm căn bản cho các công đức, hay diệt trừ vô lượng pháp ác bất thiện, tùy ở chỗ nào cũng diệt trừ được thân tâm khổ não của các hữu tình, người chẳng phải người đều chẳng làm hại được.

Bạch Thế Tôn! Như Lai đã chứng được trí nhất thiết trí và vô lượng, vô biên các công đức khác đều do Đại vương thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa đã diễn bày ra vô lượng, vô biên oai đức sâu rộng. Xá-lợi của Phật nhờ đã huân tu các công đức, nên các công đức này làm chỗ để nương tựa. Sau khi Phật Niết-bàn, đáng được lãnh thọ sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v...

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Hãy gác việc Xá-lợi của Phật ở cõi tam thiên lại, giả sử Xá-lợi của Phật đầy hằng hà sa số thế giới khắp mười phương đem làm một phần, hoặc có người biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm một phần. Trong hai phần này, ý con chọn lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Vì sao? Vì con đối với Xá-lợi của Phật đều tin ưa cúng dường, cung kính, như pháp thân chư Phật và Xá-lợi đều do pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sanh ra, đều nhờ công đức oai lực đã huân tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới được tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hay sanh ra trí nhất thiết trí của Như Lai. Trí nhất thiết trí mà Như Lai đã chứng đắc có thể sanh ra thân Phật và Xá-lợi. Vì vậy, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tức là cúng dường trí nhất thiết trí và Xá-lợi của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào muốn được thấy vô lượng, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thì phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Này Kiều-thi-ca! Đời quá khứ, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, đã chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đời vị lai, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Và đời hiện tại, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương vô biên thế giới cũng đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hiện chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nay Ta Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà cũng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này là Đại Ba-la-mật-đa, là Vô thượng Ba-la-mật-đa, là Vô đẳng đẳng Ba-la-mật-đa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này biết được sự sai khác về tâm hành của các hữu tình.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát trong suốt thời gian tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể như thật biết tất cả sự sai khác về tâm hành của các hữu tình.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát chỉ nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hay cũng nên hành năm Ba-la-mật-đa kia nữa?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát nên hành đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nhưng khi hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, quán các pháp đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm đầu.

Này Kiều-thi-ca! Ví thân, cành, hoa, lá, quả trái của cây cối trong châu Thiệm-bộ, dù có nhiều thứ hình loại chẳng đồng nhưng nó đều có khả năng che bóng mát như nhau, đầy đủ công đức lớn, được mọi người nương tựa.

Cũng vậy, sáu pháp Ba-la-mật-đa, mỗi pháp tuy đều có khác, nhưng nhờ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì và hồi hướng trí nhất thiết trí, các tướng sai khác đều bất khả đắc, đầy đủ đại công đức, được mọi người nương theo.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu công đức rộng lớn thù thắng, thành tựu tất cả công đức thù thắng, thành tựu viên mãn công đức thù thắng, thành tựu vô lượng công đức thù thắng, thành tựu vô biên công đức thù thắng, thành tựu vô số công đức thù thắng, thành tựu vô đẳng công đức thù thắng, thành tựu vô tận công đức thù thắng.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

V. PHẨM PHƯỚC MÔN

01

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem tâm thanh tịnh cung kính tin thọ, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng thuyết, khai thị rộng rãi cho các hữu tình. Dùng tuệ tăng thượng quán sát kỹ càng, vì muốn Chánh pháp trụ lâu ở đời, muốn Phật nhãn không hoại diệt, vì muốn Chánh pháp không ẩn mất, muốn hộ trì Bồ-tát làm cho tăng trưởng, vì muốn pháp nhãn thanh tịnh thế gian không hoại diệt, nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, và trang nghiêm bằng các báu. Lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Lại suy nghĩ: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu công đức thù thắng rộng lớn rất khó được, không nên vứt bỏ, phải tự giữ gìn, cúng dường, cung kính, tư duy, đọc tụng. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, trang nghiêm bằng các báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, hay đem cho người khác thọ trì, truyền bá rộng rãi thì trong hai nhóm phước này, phước nào nhiều hơn?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta nay hỏi lại ông, tùy ý ông đáp. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào theo người thỉnh được Xá-lợi của Phật, đựng trong hộp báu, để nơi thanh tịnh; lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Hoặc có thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào theo người thỉnh được Xá-lợi của Phật, đem chia cho người khác chùng hạt cải, khiến cho người đó cung kính thọ nhận, đem để chỗ thanh tịnh đúng pháp, lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Ý ông thế nào? Trong hai nhóm phước này, phước người nào hơn?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo ý con hiểu nghĩa Phật đã nói, trong hai nhóm phước này, phước người sau nhiều hơn.

Bấy giờ, Phật khen trời Đế Thích:

- Hay thay! Hay thay! Đúng như lời ông nói. Nay Kiều-thi-ca! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu tự mình thọ trì, cúng dường, cung kính, hoặc chỉ cho người khác, truyền bá rộng rãi; trong hai nhóm phước này, phước người sau nhiều hơn. Vì sao? Vì nhờ chuyển cho người khác nên vô lượng, vô số hữu tình được lợi ích an lạc.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Nếu có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nói được nghĩa lý sâu xa như thật, vì người khác phân biệt, giảng nói làm cho họ hiểu được đúng đắn, người này được nhiều phước, lại còn truyền bá thí pháp cho người khác thì công đức càng nhiều gấp trăm ngàn lần. Phải kính Pháp sư này cũng như kính thờ Phật.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết đó là pháp khí, trang nghiêm bằng các báu, cúng dường, cung kính, tự mình đi đến chỗ khác truyền bá thí pháp cho người khác, khuyên họ siêng năng đọc tụng thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này được phước đức vô lượng, vô biên.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, làm cho chúng được an trụ trong mười thiện nghiệp đạo. Ý ông thế nào? Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... đó nhờ nhân duyên này được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên biên chép phân phát. Lại giảng nói cho người khác, đối với nghĩa lý sâu xa làm cho họ không còn nghi ngờ, khuyên bảo chỉ dạy các loài hữu tình: Các người nên siêng năng tu chơn đạo Bồ-tát, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể siêng năng tu học đạo này, thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt vô biên loài hữu tình, chúng được thật tế, đoạn tận các lậu, nhập Vô dư y bát Niết-bàn thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, nay Kiều-thi-ca! Hãy gác việc các loài hữu tình của châu Thiệm-bộ, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình trong bốn đại châu đều được an trụ trong mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông thế nào? Cho đến nói rộng...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gác việc các loài hữu tình trong bốn đại châu lại, nếu có thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa loài hữu tình cõi Tiểu thiên được an trụ trong mười thiện nghiệp đạo. Ý ông thế nào? Cho đến nói rộng...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gác việc các loài hữu tình của cõi Tiểu thiên lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình cõi Trung thiên đều được an trụ trong mười thiện nghiệp đạo, cho đến nói rộng hơn. Ý ông thế nào?

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gác việc các loài hữu tình cõi Trung thiên lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình cõi Đại thiên đều được an trụ trong mười thiện nghiệp đạo, cho đến nói rộng hơn. Ý ông thế nào?

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gác việc các loài hữu tình cõi Đại thiên lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình nhiều như hằng hà sa... thế giới khắp mười phương đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo. Ý ông thế nào? Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... đó do nhân duyên này được phước nhiều không?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, biên chép phân phát, giảng nói cho người khác, đối với nghĩa lý sâu xa không còn nghi ngờ, dạy bảo giáo giới các loài hữu tình: Các người nên siêng năng tu chơn đạo Bồ-tát, đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu siêng năng tinh tấn tu học đạo này, thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt vô biên các loài hữu tình, chứng được thật tế, đoạn tận các lậu, nhập Vô dư y bát Niết-bàn, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều được an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm loại thần thông. Ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ v.v... đó do nhân duyên này được phước đức nhiều không?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên biên chép, lại giảng nói cho người khác, để họ hết nghi ngờ nghĩa lý sâu xa, dạy bảo giáo giới các hữu tình: Các người nên siêng năng tu chơn đạo Bồ-tát, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể siêng năng tu học đạo này thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt vô biên các loài hữu tình, chứng được thật tế, đoạn tận các lậu, nhập Vô dư y bát Niết-bàn, thì phước đức của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thôi, hãy gác việc các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình trong bốn đại châu đều được an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông, cho đến nói rộng... thì ý ông hiểu sao?

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thôi, hãy gác việc các loài hữu tình trong bốn đại châu lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình trong cõi Tiểu thiên đều được an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông, cho đến nói rộng... thì ý ông hiểu sao?

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thôi, hãy gác việc các loài hữu tình cõi Tiểu thiên lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình cõi Trung thiên làm cho an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông, cho đến nói rộng... thì ý ông hiểu sao?

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thôi, hãy gác việc các loài hữu tình cõi Trung thiên lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình cõi Đại thiên đều được an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông, cho đến nói rộng... thì ý ông hiểu sao?

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thôi, hãy gác việc các loài hữu tình cõi Đại thiên lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình nhiều như hằng hà sa... thế giới khắp mười phương đều được an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông, cho đến nói rộng... thì ý ông hiểu sao? Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên ấy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, biên chép, phân phát, lại giảng nói cho người khác, để họ không còn nghi ngờ nghĩa lý sâu xa, dạy bảo giáo giới các hữu tình: Các người nên siêng năng tu chơn đạo Bồ-tát, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể siêng năng tu học được đạo này thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt vô biên các loài hữu tình, chứng được thật tế, đoạn tận các lậu, nhập Vô dư y bát Niết-bàn, thì phước đức của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, được phước nhiều hơn phước người giáo hóa, dẫn dắt rộng rãi các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ, đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Cũng hơn phước giáo hóa loài hữu tình trong bốn đại châu, đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Cũng hơn phước giáo hóa, dẫn dắt các loài hữu tình trong cõi Tiểu thiên đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Cũng hơn phước giáo hóa, dẫn dắt các loài hữu tình trong một Trung thiên thế giới đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Cũng hơn phước giáo hóa, dẫn dắt các loài hữu tình trong cõi Đại thiên đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Cũng hơn phước giáo hóa, dẫn dắt các loài hữu tình khắp mười phương hằng hà sa thế giới đều được an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đem vô lượng pháp môn vì người khác diễn nói, giảng thuyết, chỉ bày giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý, làm cho họ dễ hiểu thì sẽ được phước nhiều hơn tự mình lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đạt được công đức vô lượng gấp bội.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào tự mình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe,

thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, đem vô lượng môn vì người khác tuyên thuyết rộng rãi, giảng giải, chỉ bày, giải thích, phân biệt nghĩa lý rõ ràng, làm cho họ dễ hiểu; người này được phước nhiều hơn phước trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biên chép, trang nghiêm, thọ trì, đọc tụng. Lại có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... khác đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biên chép, trang nghiêm, phân phát cho hữu tình; người này đạt được phước nhiều hơn phước người trước vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, trang nghiêm, truyền bá cho các loài hữu tình. Lại có thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết hoàn toàn về nghĩa lý, thường dùng nhiều văn nghĩa thâm diệu giảng nói cho người khác, thì người này được phước nhiều hơn phước người trước vô lượng, vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào cũng phải dùng văn nghĩa thâm diệu để diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho người khác nghe hay sao?

Phật dạy:

- Này Kiều-thi-ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào có thể dùng các thứ văn nghĩa thâm diệu, vì người khác diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì được vô biên đại công đức.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nên vì giảng thuyết nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa này cho các loài hữu tình nào?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào không biết nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên giảng thuyết nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì đời sau có thiện nam tử, thiện nữ v.v... cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nghe người khác giảng thuyết tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm liền mê lầm, thối thất giữa đường.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa mà gọi là giảng thuyết tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích:

- Ở đời sau có các Bí-sô không thể chuyên tu thân giới, tâm tuệ, trí tuệ thấp kém cũng như trâu dê, dù họ muốn giảng thuyết chơn thật Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các loài hữu tình nhưng lại điên đảo nói tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thế nào là Bí-sô điên đảo giảng thuyết tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Nghĩa là Bí-sô kia vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc hoại nên gọi là vô thường; nói thọ, tướng, hành, thức hoại nên gọi là vô thường. Lại nói như vậy: Nếu hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Như vậy gọi là điên đảo tuyên nói tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Không nên vì sắc hoại mà quán sắc là vô thường; không nên vì thọ, tướng, hành, thức hoại mà quán thọ, tướng, hành, thức là vô thường.

Nếu quán sắc cho đến thức là vô thường như vậy, nên biết người kia đã hành tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giảng thuyết bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói lời như vậy: “Thiện nam tử, đến đây! Ta sẽ dạy ông tu học bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu y theo lời ta dạy mà tu học sẽ mau được an trụ từ sơ địa cho đến thập địa Bồ-tát, sẽ được vô lượng các Phật pháp khác, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vượt hơn các địa vị Thanh văn, Độc giác.”

Này Kiều-thi-ca! Những người kia đem hữu tướng và hữu sở đắc mà làm phương tiện, nương thời phần tướng dạy tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó gọi là điên đảo giảng thuyết tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào bảo người có chủng tánh Bồ-tát: Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý sẽ được vô biên công đức thù thắng.

Này Kiều-thi-ca! Người kia đem hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện nói lời như vậy, đó gọi là điên đảo nói tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này bảo người có chủng tánh Bồ-tát: Các ông đối với chư Phật Thế Tôn ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến rốt ráo có bao nhiêu căn lành đều nên tùy hỷ nhóm hợp tất cả, vì các hữu tình hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Kiều-thi-ca! Người kia đem hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện nói lời như vậy, gọi là điên đảo nói tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì vậy, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đem vô sở đắc làm phương tiện, vì các hữu tình giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chơn thật không điên đảo, thì đạt được phước vô lượng, vô biên, hay làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

Quyển thứ 541

HEÁT

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... giáo hóa tất cả hữu tình ở châu Thiệm-bộ, đều giúp họ an trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này mà các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có những thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biên chép phân phát cho người khác, giảng giải nghĩa lý sâu xa khiến cho họ không còn nghi ngờ, dạy bảo giáo giới các hữu tình: “Các người nên siêng năng tu đạo chơn chánh của Bồ-tát, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu siêng năng tu học được đạo này sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt vô số các loài hữu tình, khiến họ mau chứng thật tế, chấm dứt các lậu hoặc, nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn”, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa này phát sanh. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... đó nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo giáo giới, siêng năng tu học, tuân tự viên mãn tất cả giáo pháp của Phật, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, giáo hóa hữu tình làm cho đạt được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, nhập vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát cho đến chứng đắc quả Bồ-đề của Phật.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa tất cả hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa tất cả hữu tình ở bốn đại châu, đều làm cho họ an trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa tất cả hữu tình ở bốn đại châu lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa tất cả hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, đều làm cho họ an trụ quả Dự

lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa tất cả hữu tình ở Tiểu thiên thế giới lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa tất cả hữu tình ở Trung thiên thế giới, đều làm cho họ an trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa tất cả hữu tình ở Trung thiên thế giới lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa tất cả hữu tình ở Đại thiên thế giới, đều làm cho họ an trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa tất cả hữu tình ở Đại thiên thế giới lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa tất cả hữu tình trong hằng hà sa... thế giới khắp mười phương, đều làm cho họ an trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biên chép phân phát cho người khác, giảng giải nghĩa lý sâu xa khiến họ không còn nghi ngờ, dạy bảo giáo giới các hữu tình: “Các người nên siêng năng tu đạo chơn chánh của Bồ-tát, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường siêng năng tu học được đạo này thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt được vô số các loài hữu tình, mau chứng thật tế, chấm dứt phiền não, nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn”, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà được phát sanh. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... đó nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dạy bảo giáo giới, siêng năng tu học, tuân tự viên mãn tất cả giáo pháp của Phật, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, giáo hóa loài hữu tình làm cho họ được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Đốc giác Bồ-đề, nhập vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, cho đến chứng đắc quả Bồ-đề của Phật.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa tất cả hữu tình ở châu Thiệm-bộ, đều làm cho họ an trụ Độc giác Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có những thiện nam tử, thiện nữ v.v... đem tâm thanh tịnh, cung kính tín thọ, vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biên chép phân phát cho người khác, rồi giảng giải nghĩa lý sâu xa khiến họ không còn nghi ngờ, dạy bảo giáo giới các hữu tình: “Các người hãy siêng tu đạo chơn chánh của Bồ-tát, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường siêng năng tu học đạo này thì sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu giúp vô số các loài hữu tình, khiến họ mau chứng Niết-bàn, chấm dứt phiền não, nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn”, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì tất cả quả Bồ-đề mà Độc giác đã chứng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà được phát sanh. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... đó nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo giáo giới, siêng năng tu học, tuân tự viên mãn tất cả giáo pháp của Phật, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, giáo hóa các loài hữu tình khiến họ được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và bậc Độc giác Bồ-đề, nhập vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, cho đến chứng quả Bồ-đề của Phật.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa tất cả hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa tất cả hữu tình ở bốn đại châu, đều làm cho họ an trụ Độc giác Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa tất cả hữu tình trong bốn đại châu lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa tất cả hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, đều làm cho họ an trụ Độc giác Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa tất cả hữu tình ở Tiểu thiên thế giới lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa tất cả hữu tình ở Trung thiên thế giới, đều làm cho họ an trụ Độc giác Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa tất cả hữu tình ở Trung thiên thế giới lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào

giáo hóa tất cả hữu tình ở Đại thiên thế giới đều được an trụ Độc giác Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa tất cả hữu tình ở Đại thiên thế giới lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa tất cả hữu tình trong hằng hà sa... thế giới khắp mười phương đều được an trụ Độc giác Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, biên chép phân phát cho người khác, rồi giảng giải nghĩa lý sâu xa làm cho họ không còn nghi ngờ, dạy bảo giáo giới các hữu tình: “Các người hãy siêng năng tu đạo chơn chánh của Bồ-tát, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường siêng năng tu học đạo này thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu giúp vô số các loài hữu tình, khiến họ chứng Niết-bàn, chấm dứt phiền não, nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn”, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì quả Bồ-đề mà tất cả Độc giác đã chứng đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà được phát sanh. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... đó nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo giáo giới, siêng năng tu học, tuân tự viên mãn tất cả giáo pháp của Phật, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, giáo hóa các loài hữu tình khiến họ được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và bậc Độc giác Bồ-đề, nhập vào ngôi Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, cho đến chứng quả Bồ-đề của Phật.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có những thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Rồi chuyển cho một người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề thọ trì, đọc tụng, lại nói: “Thiện nam tử, hãy đến đây!

Ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên tin hiểu đúng dẫn pháp môn này. Nếu tin hiểu một cách đúng dẫn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.” Phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở bốn đại châu đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa các hữu tình ở bốn đại châu lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình trong hằng hà sa... thế giới khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có những thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho một người đã phát

tâm Vô thượng Bồ-đề thọ trì, đọc tụng, lại nói: “Này Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí, thì có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.” Phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho một người đã đạt Bất thối chuyển đối với Vô thượng Bồ-đề thọ trì, đọc tụng, lại nói: “Này Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ông nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí. Nếu chứng đắc pháp nhất thiết trí thì có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.” Phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ lại, nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở bốn đại châu đều đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa các loài hữu tình ở bốn đại châu lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới đều đạt Bất thối chuyển đối

với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới đều đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới đều đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Nói rộng như trước...

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới lại, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình trong hằng hà sa... thế giới khắp mười phương đều đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có những thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho một người đã đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thọ trì, đọc tụng và nói với người ấy như vậy: “Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng dẫn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng dẫn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí. Nếu chứng đắc pháp nhất thiết trí, thì có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.” Phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Có các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen,

đem phân phát khắp cho những hữu tình kia thọ trì, đọc tụng và nói với họ: “Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.” Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho một người đã đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thọ trì, đọc tụng và nói với họ như vậy: “Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.” Phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm bờ mé khổ cho các hữu tình, khiến họ mau chứng Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Hãy gát việc giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, hoặc các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa... thế giới khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có những thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, đem phân phát cho tất cả những hữu tình kia thọ trì, đọc tụng và nói

với họ như vậy: “Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng dẫn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.” Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho một người đã đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thọ trì, đọc tụng và nói với họ như vậy: “Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng dẫn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn liền có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.” Phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm bờ mé khô cho các hữu tình, làm cho họ mau chứng Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Có các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng và nói với họ như vậy: “Thiện nam tử đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng dẫn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng đắc

pháp nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.” Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Trong các Bồ-tát đã đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có một Bồ-tát nói như vậy: “Nay ta vui mừng vì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu giúp các khổ sanh tử cho hữu tình, làm cho họ được an vui rốt ráo thù thắng.” Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào vì thành tựu việc đó mà biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho vị Bồ-tát kia thọ trì, đọc tụng và nói với vị ấy như vậy: “Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn, thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, liền chứng đắc trí nhất thiết trí.” Phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, hoặc các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa... thế giới khắp mười phương đều đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng và nói với họ như vậy: “Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu

thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.” Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Trong các Bồ-tát có một vị đã đạt Bát thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nói như vậy: “Nay ta thật vui mừng vì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu giúp các khổ sanh tử cho hữu tình, giúp họ được an vui rốt ráo thù thắng.” Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào vì thành tựu việc đó mà biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho các vị Bồ-tát ấy thọ trì, đọc tụng và nói với họ như vậy: “Thiện nam tử, hãy đến đây! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các ông phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, nên tin hiểu đúng đắn pháp môn này. Nếu tin hiểu đúng đắn thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí. Nếu có thể chứng đắc pháp nhất thiết trí, thì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.” Phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Có các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung

kính, tôn trọng, ngợi khen, trao cho một người ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng làm cho họ thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo kỳ diệu để giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, hoặc các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa... thế giới khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, trao cho một người ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo kỳ diệu để giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; rồi có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, trao cho một người ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo kỳ diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, hoặc các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa... thế giới khắp mười phương đều đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, trao cho một người ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo kỳ diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sau khi phát tâm Vô thượng Bồ-đề đồng thanh nói: “Nay ta vui mừng vì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu giúp các khổ sanh tử hữu tình làm cho họ được an vui rốt ráo thù thắng. Lại có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... vì thành tựu việc đó mà biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ông thế nào? Do

nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, trao cho một người ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo kỳ diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, hoặc các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa... thế giới khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sau khi phát tâm Vô thượng giác đồng thanh nói như vậy: “Nay ta vui mừng vì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu giúp các khổ sanh tử hữu tình, làm cho được an vui rốt ráo thù thắng.” Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... vì thành tựu việc đó mà biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, trao cho một người ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo kỳ diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đồng thanh nói như vậy: “Nay ta vui mừng vì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu giúp các khổ sanh tử hữu tình, làm cho được an vui rốt ráo thù thắng.” Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào vì thành tựu việc đó mà biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, trao cho một người ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo kỳ diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Ngoài các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, hoặc các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa... thế giới khắp mười phương đều đạt Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đồng thanh nói như vậy: “Nay ta vui mừng vì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu giúp các khổ sanh tử hữu tình, làm cho được an vui rốt ráo thù thắng.” Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào vì thành tựu việc đó chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, truyền trao cho họ thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý. Ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, trao cho một người ở trong chúng kia thọ trì, đọc tụng, khiến cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý; lại dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo léo kỳ diệu giải thích rộng rãi, phân biệt nghĩa lý giúp họ dễ hiểu, dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học, thì phước của các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được nhiều hơn trước, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm bằng các thứ báu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, phổ biến cho tất cả hữu tình châu Thiệm-bộ, thì do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào vì một hữu tình mà phân biệt giảng thuyết nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để họ dễ hiểu thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này sẽ đạt được phước hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng các thứ báu để trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, cho tất cả hữu tình ở bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc tất cả hữu tình ở Đại thiên thế giới, hoặc lại tất cả hữu tình trong hằng hà sa... thế giới khắp mười phương, thì do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này vì một hữu tình mà phân biệt giảng thuyết nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để họ dễ hiểu thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này sẽ được phước hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này vì các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, hoặc các loài hữu tình ở bốn đại châu, hoặc các loài hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Trung thiên thế giới, hoặc các loài hữu tình ở Đại thiên

thế giới, hoặc các loài hữu tình trong hằng hà sa... thế giới khắp mười phương, phân biệt giảng thuyết nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để họ dễ hiểu, thì do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ấy được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào vì một hữu tình, đem tâm không nhiệm phân biệt, giảng thuyết nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để họ dễ hiểu và dạy bảo giáo giới khiến họ siêng năng tu học thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này sẽ đạt được phước hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô biên không thể đếm hết được.

Khi ấy, trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Đại Bồ-tát như vậy càng gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như đem nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy bảo giáo giới sao cho họ thông suốt hoàn toàn chơn như các pháp. Nên đem y phục, đồ ăn, thức uống, đồ nằm thuốc men thượng diệu và các thứ báu khác cung kính, cúng dường không để thiếu thốn. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào có thể đem pháp thí, tài thí như vậy tức là hộ trì, cúng dường Đại Bồ-tát ấy. Do nhân duyên này, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này sẽ được quả báo lớn, được thù thắng lớn vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy nhờ pháp thí và tài thí này hộ trì cúng dường nên mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện khen Đế Thích:

- Hay thay! Hay thay! Nay Kiều-thi-ca! Thật khéo khích lệ, hộ trì, giúp đỡ các Đại Bồ-tát khiến mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay ông đã là vị Thánh đệ tử của Phật, làm việc đáng làm. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì muốn lợi ích an vui cho các hữu tình nên các Thánh đệ tử tất cả Như Lai dùng phương tiện khích lệ, hộ trì, giúp đỡ các Đại Bồ-tát, làm cho các vị ấy mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc giác và các thắng sự thế gian đều nhờ chúng Đại Bồ-tát mà được xuất hiện. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì nếu không có Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, thì không có Đại Bồ-tát có thể học bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu không có Đại Bồ-tát có thể học bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì không có Đại Bồ-tát chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu không có Đại

Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì không có tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc giác và các thắng sự thế gian.

Cho nên phải khích lệ, hộ trì, giúp đỡ các Đại Bồ-tát, làm cho các vị ấy học sáu pháp Ba-la-mật-đa viên mãn rốt ráo, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

Quyển thứ 542
HEÁT

VI. PHẨM TÙY HỖ HỒI HƯỚNG

01

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại đức! Các Đại Bồ-tát đã có sự tùy hỷ hồi hướng tương ưng với các việc phước nghiệp. Những việc phước nghiệp do bố thí, trì giới, tu tập v.v... đối với các hữu tình khác là tối tôn, là thù thắng, là tôn quý, là cao đẹp, là nhiệm mầu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện hỏi Đại Bồ-tát Từ Thị:

- Các Đại Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, duyên theo vô lượng, vô biên, vô số thế giới khắp mười phương không thể nghĩ bàn. Mỗi mỗi thế giới không thể nghĩ bàn có vô lượng, vô biên, vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cắt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, đã vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tuần tự như vậy cho đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn, cho đến khi Chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó, tất cả giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, và căn lành đều tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Hoặc căn lành tương ưng với công đức viên mãn của Phật. Hoặc căn lành tương ưng với lực vô úy. Hoặc căn lành tương ưng với thân thông Ba-la-mật-đa. Hoặc căn lành tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Hoặc căn lành tương ưng với đại nguyện Ba-la-mật-đa. Hoặc căn lành tương ưng với trí nhất thiết trí. Hoặc vì lợi ích an vui tất cả hữu tình nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc vì vô lượng, vô số công đức của chư Phật. Hoặc chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề diệu lạc. Hoặc đã được đại tự tại Ba-la-mật-đa đối với các pháp. Hoặc đã được vô lượng diệu hạnh của thân thông cao tột, có thể chinh phục tất cả những gì không thể chinh phục. Hoặc có oai lực đồng mãnh như thật của Như Lai không còn sự chướng ngại, không đối, không gì sánh bằng, không gì ví dụ nổi, không giới hạn. Hoặc tri kiến Phật. Hoặc mười lực Ba-la-mật-đa của Phật. Hoặc đã chứng Phật pháp bốn điều không sợ cao tột viên mãn. Hoặc đã chứng Phật pháp có thể phát khởi các pháp thắng nghĩa. Hoặc chuyển bánh xe pháp, hoặc cầm đuốc pháp, hoặc đánh trống pháp,

hoặc thổi loa pháp, hoặc rưới mưa pháp, hoặc lập pháp hội, hoặc đem pháp vị ban cho các hữu tình tùy ý vui hưởng, để họ được đầy đủ. Hoặc đối với giáo pháp Vô thượng là pháp của chư Phật, pháp của Độc giác, pháp của Thanh văn, đã có sự điều phục thắng giải, quyết định hướng tới tam Bồ-đề. Hoặc Phật Thế Tôn thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho các Bồ-tát. Hoặc tất cả căn lành thù thắng kia, gọi là căn lành tương ưng bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc thọ ký Bồ-đề cho Độc giác Bồ-đặc-già-la, Độc giác thừa. Hoặc tất cả căn lành thù thắng kia là căn lành tương ưng sự quán sát mười hai duyên khởi. Hoặc thọ ký Bồ-đề cho Thanh văn Bồ-đặc-già-la, Thanh văn thừa. Hoặc tất cả căn lành thù thắng kia, gọi là căn lành tương ưng ba phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh. Hoặc căn lành vô lậu của bậc học và vô học. Hoặc căn lành của các phàm phu đã gieo trồng với các pháp. Hoặc bốn chúng đệ tử của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là Bí-sô, Bí-sô-ni, cận sự nam, cận sự nữ, đã có ba việc phước nghiệp do thí tánh, giới tánh, tu tánh. Hoặc đối với giáo pháp chư Phật đã thuyết cho trời, rồng, Dược-xoa, nói rộng cho đến người chẳng phải người v.v... đã gieo trồng căn lành. Hoặc đã gieo trồng căn lành sau khi Phật nhập Niết-bàn. Hoặc các loài hữu tình thân tâm tin ưa đã phát khởi các căn lành thù thắng và các công đức khác đối với Phật, Pháp, Tăng và các Thiện sĩ. Tập hợp tất cả xem xét cân lường và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Lại đem sự tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp và ban cho hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyên đem căn lành này cùng loài hữu tình đồng hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như vậy, việc phát khởi tùy hỷ hồi hướng và các việc phước nghiệp được phát sanh khác là tối tôn, là thù thắng, là tôn quý, là cao đẹp, là nhiệm màu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng. Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát kia duyên theo việc như vậy mà khởi lên hành động tương ưng với tâm tùy hỷ hồi hướng là có sở duyên, có thể đắc, có giống như sự chấp tướng của Bồ-tát kia không?

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị trả lời cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát kia duyên theo sự việc như vậy mà khởi lên hành động tương ưng với tâm tùy hỷ hồi hướng này, thật sự không có sở duyên có thể đắc, như tướng mà Bồ-tát đã chấp thủ.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Bồ-tát Từ Thị:

- Nếu không có các việc sở duyên như Bồ-tát kia đã chấp lấy tướng, thì các Bồ-tát kia tùy hỷ hồi hương đâu chẳng thành tướng, tâm, kiến điên đảo. Vì sao? Vì như có người tham đắm việc vô sở hữu: Vô thường cho là thường, thật sự khổ cho là vui, vô ngã bảo là ngã, bất tịnh cho là tịnh, liền phát khởi tướng, tâm, kiến điên đảo. Như việc sở duyên thật sự vô sở hữu. Bồ-đề và tâm cũng lại như vậy, tất cả pháp và tất cả cảnh giới cũng như vậy. Nếu tất cả chủng loại đều vô sở hữu, không sai khác thì những gì là việc sở duyên, những gì là tâm tùy hỷ, những gì là Bồ-đề, những gì là hồi hương? Tại sao Đại Bồ-tát này duyên việc như vậy mà khởi tâm tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Bồ-tát Từ Thị trả lời với Thiện Hiện:

- Đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương như vậy thì không nên đối trước các Bồ-tát mới học Đại thừa kia mà nói. Vì sao? Vì người kia nghe tất cả sự tùy hỷ hồi hương như vậy thì tâm tin ưa, cung kính sẽ mất ngay. Như vậy, pháp tùy hỷ hồi hương nên vì Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, hoặc người đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã phát nguyện lớn, gieo trồng nhiều căn lành lâu dài, đã được nhiều bạn lành hộ trì mà khai thị phân biệt. Vì sao? Vì những người kia nghe được sự tùy hỷ hồi hương này chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng lui, chẳng mất.

Các Đại Bồ-tát nên đem sự tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp hồi hương đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chính lúc bấy giờ, nên nghĩ: Phải dụng tâm tùy hỷ hồi hương, sự dụng tâm này đã tận diệt ly biến. Việc sở duyên này và các căn lành cũng đều như tâm tận diệt ly biến. Trong đây những gì là chỗ dụng tâm? Và lấy những gì làm việc sở duyên và các căn lành mà nói tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Đúng lý thì tâm này đối với tâm không có sự tùy hỷ hồi hương, vì không có hai tâm đồng thời khởi lên. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hương tự tánh tâm. Vì thế nên tâm tùy hỷ hồi hương và việc sở duyên đều bất khả đắc.

Khi ấy, trời Đê Thích thừa Thiện Hiện:

- Các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa nghe việc này, tâm họ sẽ không kinh sợ lui mất. Làm sao chúng Đại Bồ-tát đối với việc sở duyên mà khởi tâm tùy hỷ? Làm sao gìn giữ sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp, để hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà không trái lý?

Bấy giờ, Thiện Hiện nương oai lực Bồ-tát Từ Thị bảo Đê Thích:

- Các Đại Bồ-tát duyên theo tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô lượng, vô biên, vô số thế giới khắp mười phương không

thể nghĩ bàn để cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, quét sạch mây mù, dọn dẹp chông gai, bỏ các gánh nặng, đạt được tự lợi, hết sự trói buộc các cõi, chánh trí giải thoát, tâm được tự tại, đạt đến cứu cánh đệ nhất, vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã cầu, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình. Sau khi nhập Niết-bàn cho đến chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó đã gieo trồng các công đức căn lành, và chúng đệ tử đã gieo trồng căn lành với giáo pháp của Phật, đồng thời khởi lên các công đức khác. Tập hợp tất cả xem xét cân lường và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Lại đem các việc phước nghiệp tương ưng tâm tùy hỷ này cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lúc bấy giờ, nhờ vào phương tiện thiện xảo nên vị ấy không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát tự mình khởi lên tâm tương ưng với sự tùy hỷ hồi hướng nhưng chẳng khởi lên vọng tưởng về tâm tùy hỷ hồi hướng ấy. Đối với công đức do niệm Phật và các đệ tử mà không khởi lên tư tưởng về công đức của chư Phật và các đệ tử; đối với căn lành mà Bồ-tát đã gieo trồng với các trời, người, A-tu-la v.v... mà chẳng khởi lên vọng tưởng về căn lành đối với các trời, người, A-tu-la v.v..., nhưng có thể tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì sự phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát ấy không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Đại Bồ-tát nào đối với tâm khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng tương ưng mà dấy lên tâm tưởng về tùy hỷ hồi hướng; đối với công đức niệm Phật và các đệ tử, mà khởi lên tưởng về công đức của niệm Phật và các đệ tử; đối với căn lành mà các trời, người, A-tu-la v.v... đã gieo trồng mà khởi lên tưởng về căn lành của các trời, người, A-tu-la v.v... đã gieo trồng, có thể tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; sự khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát như vậy là rơi ngay vào cảnh tướng, tâm, kiến điên đảo. Các Đại Bồ-tát đem tâm như vậy nhớ nghĩ về tất cả căn lành công đức của chư Phật và các đệ tử, biết đúng đắn tâm này đã tận diệt ly biến, không thể tùy hỷ và biết đúng đắn pháp kia tánh nó cũng vậy, chẳng phải sự tùy hỷ. Và hiểu một cách đúng đắn tâm hồi hướng và pháp tánh cũng vậy, chẳng phải hồi hướng. Chơn chánh hiểu rõ pháp được hồi hướng, tánh nó cũng vậy chẳng phải được hồi hướng. Nếu có thể dựa vào sự trình bày như vậy để tùy hỷ và hồi hướng là chánh,

chẳng phải tà thì các Đại Bồ-tát đều phải khởi lên sự tùy hỷ hồi hương như vậy, để hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát trong quá khứ mà cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tiến dần đến lúc nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn, như vậy cho đến Chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó đã có bao căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa của chư Phật. Hoặc căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa mà chư Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát. Hoặc căn lành tương ưng với sự quán sát duyên khởi mà chư Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Độc giác. Hoặc căn lành tương ưng đã phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà chư Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn. Hoặc tất cả căn lành hữu lậu, vô lậu của bậc hữu học. Hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn. Hoặc vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc vô lượng, vô số các Phật pháp khác. Hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết Chánh pháp. Hoặc các căn lành kia an trụ thẳng giải do siêng năng tu học với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các loài dị sanh đã gieo trồng với Chánh pháp. Hoặc căn lành của trời, rồng, A-tu-la v.v... đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp, và sau khi nghe pháp; cho đến căn lành của loài bàng sanh đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp và sau khi nghe pháp. Hoặc các căn lành của trời, người v.v... đã gieo trồng sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn. Tập hợp tất cả căn lành và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Lại đem các việc phước nghiệp tương ưng sự tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong lúc này, nếu chơn chính hiểu rõ các pháp được tùy hỷ hồi hương tận diệt ly biến, và hết thảy các pháp được tùy hỷ hồi hương tự tánh đều là Không. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vả lại, trong lúc này hoàn toàn hiểu rõ chơn chính không có pháp nào có thể tùy hỷ hồi hương với pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là Không. Trong cái Không ấy hoàn toàn không có pháp nào có thể tùy hỷ hồi hương. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này sẽ không rơi vào cảnh tướng, tâm, kiến điên đảo.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không chấp trước tâm tùy hỷ và căn lành công đức đã tùy hỷ; đối với tâm hồi hướng và quả Vô thượng Bồ-đề đã hồi hướng cũng không chấp trước. Do không chấp trước nên chẳng rơi vào cảnh điên đảo. Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh vô thượng, xa lia tất cả hư vọng phân biệt.

Đại Bồ-tát nào đối với pháp có thể tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp có thể tùy hỷ hồi hướng; đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng; rồi khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy sẽ rơi ngay vào cảnh tưởng, tâm, kiến điên đảo. Sự khởi lên tùy hỷ hồi hướng này đều sai. Bồ-tát nên biết mà phương tiện lánh xa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát ở đời vị lai cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tiến dần đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn, như vậy cho đến lúc Chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó có bao căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa của chư Phật. Hoặc căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát. Hoặc căn lành tương ưng với sự quán sát duyên khởi mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Độc giác. Hoặc căn lành tương ưng đã phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn. Hoặc căn lành tất cả hữu lậu, vô lậu của bậc hữu học. Hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Phật Thế Tôn. Hoặc vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác. Hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết Chánh pháp. Hoặc các căn lành kia an trụ thẳng giải do siêng năng tu học với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các loài dị sanh đã gieo trồng với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các trời, rồng, A-tu-la v.v... đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp, và sau khi nghe pháp; cho đến căn lành của loài bàng sanh đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp và sau khi nghe pháp. Hoặc căn lành của các trời, người v.v... đã gieo trồng sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn. Tập hợp tất cả căn lành và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Lại đem các việc phước nghiệp tương ưng sự tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị

Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong lúc này, nếu chơn chính hiểu rõ các pháp được tùy hỷ hồi hương tận diệt ly biến, và các pháp được tùy hỷ hồi hương tự tánh đều là Không. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vả lại, trong lúc này hoàn toàn hiểu rõ chơn chính không có pháp nào có thể tùy hỷ hồi hương với pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là Không. Trong cái Không ấy hoàn toàn không có pháp có thể tùy hỷ hồi hương. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này sẽ không rơi vào cảnh tướng, tâm, kiến điên đảo.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không chấp trước tâm tùy hỷ và căn lành công đức đã tùy hỷ; đối với tâm hồi hương và sự hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không chấp trước. Do không chấp trước nên chẳng rơi vào cảnh điên đảo. Đại Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ hồi hương như vậy mới gọi là sự tùy hỷ hồi hương chơn chánh vô thượng, xa lìa tất cả hư vọng phân biệt.

Đại Bồ-tát nào đối với pháp có thể tùy hỷ hồi hương mà khởi lên vọng tưởng về pháp có thể tùy hỷ hồi hương; đối với pháp được tùy hỷ hồi hương khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hương; rồi khởi lên sự tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương như vậy sẽ rơi ngay vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Sự khởi lên tùy hỷ hồi hương này đều sai. Bồ-tát nên biết mà phương tiện lánh xa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát ở đời hiện tại cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tiến dần đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn, như vậy cho đến Chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó có bao căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa của chư Phật. Hoặc căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát. Hoặc căn lành tương ưng với sự quán sát duyên khởi mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Độc giác. Hoặc căn lành tương ưng đã phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn. Hoặc căn lành tất cả hữu lậu, vô lậu của bậc hữu học. Hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Phật Thế Tôn. Hoặc vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác. Hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết Chánh pháp. Hoặc các căn lành kia an trụ thẳng giải do siêng năng tu học với

Chánh pháp. Hoặc căn lành của các loài dị sanh đã gieo trồng với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các trời, rồng, A-tu-la v.v... đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp, và sau khi nghe pháp; cho đến căn lành của loài bàng sanh đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp và sau khi nghe pháp. Hoặc căn lành của các trời, người v.v... đã gieo trồng sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn. Tập hợp tất cả căn lành và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Lại đem các việc phước nghiệp tương ưng sự tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong lúc này, nếu chơn chính hiểu rõ các pháp được tùy hỷ hồi hướng tận diệt ly biên; các pháp được tùy hỷ hồi hướng tự tánh đều là Không. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vả lại, trong lúc này nếu hoàn toàn hiểu rõ chơn chính không có pháp nào có thể tùy hỷ hồi hướng với pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là Không. Trong cái Không ấy hoàn toàn không có pháp có thể tùy hỷ hồi hướng. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này sẽ không rơi vào cảnh tướng, tâm, kiến điên đảo.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không chấp trước tâm tùy hỷ và căn lành công đức đã tùy hỷ; đối với tâm hồi hướng và sự hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không chấp trước. Do không chấp trước nên chẳng rơi vào cảnh điên đảo. Đại Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh vô thượng, xa lìa tất cả hư vọng phân biệt.

Đại Bồ-tát nào đối với pháp có thể tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp có thể tùy hỷ hồi hướng; đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng, rồi khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy thì rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Sự tùy hỷ hồi hướng này đều sai. Bồ-tát nên biết mà phương tiện lánh xa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như chư Phật Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát trong quá khứ, vị lai, hiện tại, cắt đứt đường qua lại các cõi, chấm dứt sự hý luận, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tiến dần đến khi nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn, như vậy cho đến Chánh pháp diệt, trong khoảng thời gian đó bao căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa của chư Phật. Hoặc

căn lành tương ưng với Ba-la-mật-đa mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Bồ-tát. Hoặc căn lành tương ưng với sự quán sát duyên khởi mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Độc giác. Hoặc căn lành tương ưng đã phát khởi thí tánh, giới tánh, tu tánh mà Phật Thế Tôn đã thọ ký cho hàng Thanh văn. Hoặc căn lành tất cả hữu lậu, vô lậu của bậc hữu học. Hoặc căn lành vô lậu của bậc Vô học. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Phật Thế Tôn. Hoặc vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc vô lượng, vô số Phật pháp khác. Hoặc Phật Thế Tôn tuyên thuyết Chánh pháp. Hoặc các căn lành kia an trụ thắng giải do siêng năng tu học với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các loài dị sanh đã gieo trồng với Chánh pháp. Hoặc căn lành của các trời, rồng, A-tu-la v.v... đã gieo trồng lúc lắng nghe Chánh pháp, và sau khi nghe pháp; cho đến căn lành của loài bàng sanh lúc lắng nghe Chánh pháp và sau khi nghe pháp. Hoặc căn lành của các trời, người v.v... đã gieo trồng sau khi Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn. Tập hợp tất cả căn lành và hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Lại đem các việc phước nghiệp tương ưng sự tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong lúc này, nếu chơn chính hiểu rõ các pháp được tùy hỷ hồi hướng tận diệt ly biên; các pháp được tùy hỷ hồi hướng tự tánh đều là Không. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vả lại, trong lúc này nếu hoàn toàn hiểu rõ chơn chính không có pháp có nào thể tùy hỷ hồi hướng với pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều là Không. Trong cái Không ấy hoàn toàn không có pháp tùy hỷ hồi hướng. Tuy biết như vậy nhưng vẫn thường tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này sẽ không rơi vào cảnh tướng, tâm, kiến điên đảo.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không chấp trước tâm tùy hỷ và căn lành công đức đã tùy hỷ; đối với tâm hồi hướng và sự hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không chấp trước. Do không chấp trước nên chẳng rơi vào cảnh điên đảo. Đại Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh vô thượng, xa lìa tất cả hư vọng phân biệt.

Đại Bồ-tát nào đối với pháp có thể tùy hỷ hồi hướng mà khởi lên vọng tưởng về pháp có thể tùy hỷ hồi hướng; đối với pháp được tùy hỷ hồi hướng khởi lên vọng tưởng về pháp được tùy hỷ hồi hướng, rồi khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng như vậy thì rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo. Sự tùy hỷ hồi hướng này đều sai. Bồ-tát nên biết mà phương tiện lánh xa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với sự tu hành, làm các việc phước nghiệp, như thật biết rõ, xa lìa, vắng lặng; đối với tâm thường tùy hỷ hồi hướng cũng như thật hiểu rõ, xa lìa, vắng lặng. Biết như vậy rồi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng trong các pháp hoàn toàn không có chấp thủ mà khởi lên tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng ấy nên không rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Đại Bồ-tát nào đối với sự tu hành, làm các việc phước nghiệp nhưng không như thật biết sự xa lìa, vắng lặng; đối với tâm thường tùy hỷ hồi hướng cũng không thể biết được sự xa lìa, vắng lặng; đối với tất cả pháp chấp trước các tướng mà khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, là Đại Bồ-tát này đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng liền rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào đối với căn lành công đức của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ, nếu muốn phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ấy, nên nghĩ như vậy: Như đức Phật Thế Tôn và các đệ tử đều đã diệt độ, tự tánh chẳng phải có, căn lành công đức cũng lại như vậy. Ta đã phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và sự hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tánh tướng cũng vậy đều bất khả đắc. Biết như vậy rồi, đối với các căn lành làm phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không thể sanh tướng, tâm, kiến điên đảo, gọi là sự tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề chơn chánh.

Đại Bồ-tát nào lấy sự chấp tướng làm phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với căn lành công đức của Phật và các đệ tử đã diệt độ, chấp giữ tướng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, đây chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Do đó liền rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Đại Bồ-tát nào không chấp giữ tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với căn lành công đức của Phật và đệ tử đã diệt độ, lìa tướng tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Do đây chẳng rơi vào tướng, tâm, kiến điên đảo.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại đức! Vì sao đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử, Đại Bồ-tát tùy hỷ tương ưng việc phước nghiệp hoàn toàn không chấp tướng mà có thể tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện đáp:

- Nên biết Đại Bồ-tát đã học Bát-nhã ba-la-mật-đa và có những phương tiện thiện xảo như vậy, tuy không chấp tướng nhưng hoàn thành được việc làm, chẳng phải lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có được sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh. Vì thế chúng Đại Bồ-tát muốn thành tựu phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát Từ Thị nói:

- Đại đức Thiện Hiện chớ nói lời ấy. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chư Phật Thế Tôn cùng chúng đệ tử và căn lành công đức được thành tựu đều không sở hữu và bất khả đắc. Sự tùy hỷ với các việc phước nghiệp đã tạo thành và phát tâm hồi hướng Vô thượng Bồ-đề cũng không sở hữu và bất khả đắc. Trong đây, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải quán như vậy: Bản tánh căn lành công đức của chư Phật và chúng đệ tử đời quá khứ đều đã diệt. Sự tùy hỷ với các việc phước nghiệp tạo thành và phát tâm hồi hướng Vô thượng Bồ-đề tánh đều vắng lặng. Đối với căn lành công đức của chư Phật Thế Tôn và chúng đệ tử, nếu ta chấp lấy tướng phân biệt, đối với sự tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp và chấp lấy tướng phân biệt sự phát tâm hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, lấy sự chấp giữ tướng phân biệt này, phương tiện khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì chư Phật Thế Tôn đều không chấp nhận.

Vì sao? Vì chấp lấy tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ-đề đối với chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ thì gọi là có sở hữu to lớn, bởi quá khứ đã diệt nên không có sở hữu. Vị lai, hiện tại đức Phật và các đệ tử chưa đến, không trụ cũng bất khả đắc. Nếu bất khả đắc thì chẳng phải chấp thủ tướng cảnh. Nếu chấp thủ tướng ấy rồi phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng thì liền rơi vào cảnh điên đảo. Nếu có sự thất niệm mà chấp thủ tướng, thì nên biết chẳng phải là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Phải không chấp thủ tướng, không có sự phân biệt mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng đúng đắn.

Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát nên học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ năng lực của phương tiện thiện xảo này mới có thể chơn chánh phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng.

Nếu Đại Bồ-tát muốn học phương tiện thiện xảo như vậy phải thường lắng nghe thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sao cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, siêng thưa hỏi Thầy nghĩa lý thâm sâu. Vì sao? Vì nếu chẳng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì quyết chẳng thể đắc phương tiện thiện xảo. Nếu không có phương tiện thiện xảo này mà có thể phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh, thì không có sự việc ấy.

Vì sao? Vì đối với các công đức v.v... của chư Phật và chúng đệ tử quá khứ mà chấp lấy tướng phân biệt rồi tùy hỷ hồi hướng thì chư Phật Thế Tôn đều chẳng tùy hỷ. Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chơn chánh phát khởi tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đối với công đức căn lành của chư Phật và các đệ tử thì không nên ở đó mà thấy có sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt mà tùy hỷ hồi hướng.

Nếu ở trong đó mà khởi lên có sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt rồi tùy hỷ hồi hướng thì đức Phật nói việc đó chẳng có ý nghĩa và không lợi ích gì cả. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là vọng tưởng phân biệt gọi là xen lẫn chất độc.

Như thức ăn nước uống với đầy đủ màu sắc mỹ vị thơm ngon hảo hạng nhưng lẫn chất độc. Người ngu trí cạn lại ham ăn uống nên nuốt vào. Ban đầu tuy có thích thú vui mừng vừa ý. Nhưng sau khi thức ăn tiêu hóa phải chuốc lấy các khổ, hoặc đến chết, hoặc gần mất mạng. Cũng như vậy, có một người hoàn toàn không giỏi thọ trì, chẳng giỏi quán sát về câu văn nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng giỏi đọc tụng, chẳng giỏi thông suốt nghĩa lý sâu xa, nhưng lại bảo người có chủng tánh Đại thừa: Thiện nam tử, hãy đến đây! Ông đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại và vô lượng, vô biên công đức. Hoặc đệ tử Phật ở chỗ chư Phật gieo trồng các căn lành. Hoặc đức Phật Thế Tôn đã thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho các Bồ-tát và các Bồ-tát ấy đã gieo trồng căn lành. Hoặc đức Phật Thế Tôn đã thọ ký cho Thanh văn, Độc giác, loài hữu tình kia đã gieo trồng căn lành. Hoặc các trời, người, A-tu-la v.v... ở chỗ chư Phật đã gieo trồng căn lành cho đến khi Chánh pháp chưa diệt tận. Hoặc các thiện nam tử, thiện nữ v.v... đã gieo trồng căn lành và đã có sự thành tựu công đức do phát sanh căn lành tùy hỷ hồi hướng. Như vậy, tập hợp tất cả căn lành và hiện tiền tùy hỷ ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Sự tùy hỷ hồi hương như đã nói này lấy có sở đắc và chấp lấy tướng phân biệt làm phương tiện. Thí như đồ ăn, thức uống của thế gian có lẫn chất độc nên trước ngon sau hại. Đây chẳng phải sự tùy hỷ hồi hương hoàn hảo. Vì sao? Vì lấy có sở đắc và chấp thủ tướng phân biệt mà phát khởi tâm tùy hỷ hồi hương là đều lẫn chất độc. Những người thuộc chủng tánh Bồ-tát không nên tùy theo những điều đã nói trên mà tu học.

Vì vậy, Đại đức phải nói thế nào cho các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nên tùy hỷ hồi hương đối với căn lành công đức của chư Phật và các đệ tử trong mười phương ba đời, để đáng gọi là sự tùy hỷ hồi hương đúng đắn, tốt đẹp không độc hại?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp lời Từ Thị:

- Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn không hủy báng Phật và phát tâm tùy hỷ hồi hương thì nên nghĩ thế này: Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với Phật nhãn thông suốt không có sự chướng ngại, biết tất cả căn lành công đức có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy mà nên tùy hỷ. Nay ta cũng nên tùy hỷ như vậy. Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với Phật nhãn thông suốt biết rõ, không có chướng ngại, đem các việc phước nghiệp hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như vậy. Nay ta cũng nên hồi hương như vậy.

Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... trụ Bồ-tát thừa nên khởi sự tùy hỷ hồi hương như vậy đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử. Nếu khởi lên sự tùy hỷ hồi hương như vậy thì chẳng hủy báng Phật, được chư Phật Thế Tôn đồng tùy hỷ. Tâm tùy hỷ hồi hương của Đại Bồ-tát như vậy chẳng lẫn các chất độc, xa lìa các lầm lỗi nên được gọi là sự tùy hỷ hồi hương chơn chánh, tốt đẹp, xứng chơn pháp giới, ý vui thắng giải cùng với sự viên mãn hoàn toàn.

Lại nữa, Đại sĩ! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... trụ Bồ-tát thừa hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử nên khởi lên sự tùy hỷ hồi hương như vậy: Như giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và các pháp khác của Phật chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời; sự tùy hỷ hồi hương cũng lại như vậy. Vì sao? Vì các pháp kia tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời, sự tùy hỷ hồi hương cũng lại như vậy. Nghĩa là chư Như Lai tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Công đức của chư Phật tự tánh là Không nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng

thuộc ba đời. Thanh văn, Độc giác và trời, người v.v... tự tánh cũng là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Các căn lành kia tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Đối với sự tùy hỷ kia tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Pháp được hồi hướng tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Người hồi hướng tự tánh là Không, nên chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời.

Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào như thật biết rõ tánh tướng các pháp thì chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời. Nếu chẳng rơi vào ba cõi, chẳng thuộc ba đời, tức không thể lấy có tướng làm phương tiện, lấy có sở đắc làm phương tiện để phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh không sanh. Nếu pháp không sanh thì không có sở hữu. Không thể lấy pháp không có sở hữu kia để tùy hỷ hồi hướng, vì không có sở hữu. Sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Đại Bồ-tát như vậy chẳng xen lẫn chất độc, không bị mất và hư hoại gọi là đại hồi hướng, không đoạ, không thuộc, xứng chơn pháp giới, rốt ráo viên mãn. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... trụ Bồ-tát thừa lấy có tướng làm phương tiện, hoặc lấy có sở đắc làm phương tiện để phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đối với căn lành công đức của chư Như Lai và các đệ tử, phải biết đây là sự tùy hỷ hồi hướng phi pháp. Tâm tùy hỷ hồi hướng phi pháp, chẳng được chư Phật Thế Tôn khen ngợi.

Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào nghĩ như vậy: Như căn lành công đức mà tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới như thật thông suốt có pháp như vậy, có thể dựa vào pháp này để phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược; nay ta cũng nên dựa vào pháp như vậy để phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây là sự tùy hỷ hồi hướng chơn chánh. Do đây chắc chắn sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Nay ông mới có thể vì các Đại Bồ-tát làm Phật sự lớn. Vì sao? Vì ông đã vì các Đại Bồ-tát tuyên nói sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật biết rõ những căn lành v.v... có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy và phát sanh sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy xứng chơn pháp giới, rốt ráo viên mãn. Nay chính ông mới có thể tuyên thuyết đúng như thật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... phương tiện giáo hóa hữu tình trong hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới đều làm cho họ an trụ mười thiện nghiệp đạo thì sẽ được công đức. Đối với công đức ấy, các Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược. Đối với công đức ấy là tối tôn, là thù thắng, là tôn quý, là cao đẹp, là nhiệm màu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc làm họ trụ mười thiện nghiệp đạo, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... phương tiện giáo hóa hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình, đều làm cho họ an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm phép thần thông thì sẽ được công đức. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược. Đối với công đức ấy là tối tôn, là thù thắng, là tôn quý, là cao đẹp, là nhiệm màu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc làm cho họ trụ bốn tịnh lự v.v... nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... phương tiện giáo hóa hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình, đều làm cho họ an trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề thì sẽ được công đức. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược. Đối với công đức ấy là tối tôn, là thù thắng, là tôn quý, là cao đẹp, là nhiệm màu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc khiến họ trụ quả Dự lưu v.v..., giả sử hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình đã có công đức do thành tựu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược. Đối với công đức ấy gọi là tối tôn, là thù thắng, là tôn quý, là cao đẹp, là nhiệm màu, là vi diệu, là vô thượng, là trên hết, không gì hơn, không gì sánh bằng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc đã có công đức do thành tựu quả Dự lưu v.v... Giả sử hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương ở chỗ các Bồ-tát kia, mỗi mỗi đều đem y phục, thức ăn, nước uống, đồ nằm, thuốc men và vô số thứ nhạc cụ thượng hạng, trải qua hằng hà sa số đại kiếp, dùng có sở đắc làm phương tiện, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, các hữu tình được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Những phước này nếu có hình sắc thì hằng hà sa thế giới khắp mười phương không thể chứa hết được.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Đối với căn lành công đức chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... trụ Bồ-tát thừa phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, thì sẽ được công đức hơn trước, rất nhiều vô lượng, vô số, tính đếm thí dụ không thể được. Vì sao? Vì các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo hộ trì nên xứng pháp giới, tối thắng, không gì so sánh được. Các hữu tình đó đã được nhiều phước vì dùng có sở đắc làm phương tiện, nên đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng này trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến muôn ức phần cũng không bằng một.

Bấy giờ, bốn Đại thiên vương đều cùng với quyến thuộc hai vạn Thiên tử đánh lễ chân Phật, chấp tay cung kính đồng thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, nên oai lực rộng lớn, xứng chơn pháp giới, mau chóng đắc trí nhất thiết trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc mà trước đã nói, vô lượng, gấp bội lần không thể nào sánh được.

Khi ấy, trời Đế Thích cho đến vua trời Tha hóa tự tại cùng quyến thuộc mười vạn Thiên tử đều mang các thứ quý đẹp của cõi trời: Tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, nhiều ngọc quý lạ, và tấu nhạc trời để dâng lên Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, đánh lễ sát chân Phật và chấp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, oai lực rộng lớn, xứng chơn pháp giới, mau chóng đắc trí nhất thiết trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc mà trước đã nói, vô lượng, gấp bội lần không thể nào sánh được.

Khi ấy, trời Đại phạm, nói rộng cho đến trời Sắc cứu cánh đều cùng vô lượng trăm ngàn chúng trời đến trước Phật, đánh lễ chân Ngài, chấp tay cung kính, đồng thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thật hiếm có! Bạch Thiện Thệ! Thật kỳ lạ! Đại Bồ-tát này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo hộ trì, nên oai lực rộng lớn, xứng chơn pháp giới, mau chứng đắc trí nhất thiết trí, hơn hẳn sự bố thí có sở đắc mà trước đã nói, vô lượng, gấp bội lần không thể nào sánh được.

Quyển thứ 543
HEÁT

Đức Phật bảo trời Tịnh cư và các chúng trời:

- Ngoài việc hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác. Giả sử tất cả hữu tình ở vô biên thế giới khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, nếu có tất cả hữu tình trong vô biên thế giới khắp mười phương, ở chỗ các Bồ-tát kia mỗi mỗi đều đem y phục, thức ăn, nước uống, giường nằm, thuốc thang, và vô lượng thứ nhạc cụ thượng hạng, trải qua hằng hà sa số đại kiếp, dùng có sở đắc làm phương tiện, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen; lại có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... trụ Bồ-tát thừa khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng không trái ngược đối với căn lành công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, thì được công đức hơn trước rất nhiều, vô lượng, vô số, tính đếm thí dụ không thể sánh kịp.

Vì sao? Vì các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng không trái ngược, dùng vô sở đắc làm phương tiện, được phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên xứng chơn pháp giới, tối thắng không gì bằng. Các hữu tình kia được nhiều phước, dùng có sở đắc làm phương tiện, khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng đối với pháp này thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến muôn ức phần cũng không bằng một.

Chư Thiên nên biết: Ngoài việc này, giả sử hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại, vị lai và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, hoặc căn lành của các đệ tử, hoặc căn lành của các hữu tình khác đã tập hợp, đang tập hợp, sẽ tập hợp. Tập hợp tất cả căn lành, dùng hữu tướng và có sở đắc làm phương tiện, hiện tiền tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa phát sanh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại, vị lai và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, hoặc căn lành của các đệ tử, hoặc căn lành của các

hữu tình khác đã tập hợp, đang tập hợp, sẽ tập hợp. Tập hợp tất cả cân lường, hiện tiền phát khởi tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vô thượng không gì sánh bằng, tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp.

Lại đem sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp này ban cho các hữu tình bình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng này so với sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng trước gấp bội trăm lần, ngàn lần, cho đến vô cực lần, cũng lại hơn trước rất nhiều. Vì sao? Vì sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng này lấy vô tướng, vô sở đắc làm phương tiện, còn sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng trước lấy có tướng và có sở đắc làm phương tiện.

Bây giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Như lời Thế Tôn dạy: Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phổ khắp đối với công đức căn lành của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Tập hợp tất cả như vậy cân lường và hiện tiền phát khởi tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vô thượng không gì sánh bằng, tùy hỷ tương ưng với phước nghiệp sự; lại đem sự tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng này hơn hẳn sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng trước vô số lần.

Bạch Thế Tôn! Ngang đâu mà nói sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng sau hơn sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng trước cho đến gấp bội vô số lần?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa này, đối với pháp ba đời chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng trọng chẳng khinh, chẳng có sở đắc, chẳng phải không sở đắc, không có chỗ phân biệt, không có sự phân biệt sai khác, không có chỗ để xem xét, không có sự vin theo để xem xét. Thấy pháp này đều do tích tụ phân biệt, biết được tất cả pháp không sanh, không diệt, không đi không đến, không vào không ra, không hợp không tan. Trong đây không có pháp đã, đang, sẽ sanh, cũng không có pháp đã, đang, sẽ diệt. Ta phải như pháp chơn như pháp giới, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Ngang đây, sự phát khởi tùy hỷ hồi hương này hơn sự phát khởi tùy hỷ hồi hương có sở đắc tướng, có sở đắc kiến ở trước đến gấp bội vô số lần.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đối với chư Phật Thế Tôn và các đệ tử trong quá khứ, hiện tại, vị lai, các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa muốn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng căn lành, phát sanh sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược, nên nghĩ: Như chơn giải thoát bố thí cũng vậy. Như chơn giải thoát tịnh giới cũng vậy. Như chơn giải thoát an nhẫn cũng vậy. Như chơn giải thoát tinh tấn cũng vậy. Như chơn giải thoát tịnh lực cũng vậy. Như chơn giải thoát Bát-nhã cũng vậy. Như chơn giải thoát giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn cũng vậy. Như chơn giải thoát sự tùy hỷ cũng vậy. Như chơn giải thoát tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp cũng vậy. Như chơn giải thoát chư Phật Thế Tôn và bậc Độc giác cũng vậy. Như chơn giải thoát Thanh văn đã nhập Niết-bàn cũng vậy.

Như chơn giải thoát các pháp quá khứ đã diệt cũng vậy. Như chơn giải thoát các pháp vị lai chưa sanh cũng vậy. Như chơn giải thoát các pháp hiện tại đang truyền bá cũng vậy. Như chơn giải thoát các đệ tử của Phật trong quá khứ cũng vậy. Như chơn giải thoát các đệ tử của Phật đời vị lai cũng vậy. Như chơn giải thoát hiện tại các đệ tử của Phật trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương cũng vậy. Như chơn giải thoát tất cả căn lành công đức cũng vậy. Như tánh các pháp không trói buộc, không cởi mở, không ô nhiễm, không thanh tịnh, không phát khởi, không chấm dứt, không sanh, không diệt, không chấp thủ, không xả bỏ.

Ta đối với căn lành công đức này hiện tiền tùy hỷ, đem căn lành này ban cho các hữu tình chung hưởng một cách bình đẳng, dùng sự không dời chuyển và không hư hoại, không tương trạng, không chứng đắc làm phương tiện để hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sự tùy hỷ hồi hương như vậy chẳng phải có thể tùy hỷ hồi hương, vì không có sự tùy hỷ, sự hồi hương. Nếu khởi lên sự tùy hỷ hồi hương như vậy thì không lưu chuyển, không chấm dứt, không sanh, không diệt.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa này đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hương không trái ngược, hơn sự tùy hỷ hồi hương có tướng, có chứng đắc ở trước, cho đến gấp bội vô số lần. Đại Bồ-tát nào thành tựu sự tùy hỷ hồi hương như vậy sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giả sử hằng hà sa số tam thiên đại thiên thể giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phương tiện thiện xảo tu hạnh Bồ-tát.

Lại có hằng hà sa số tam thiên đại thiên thể giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Mỗi vị Bồ-tát này đều mang y phục, giường nằm, thuốc thang, đồ ăn nước uống mỹ vị và vô lượng thứ nhạc cụ hảo hạng, trải qua hằng hà sa... đại kiếp, dùng có sở đắc làm phương tiện cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen các vị Bồ-tát kia.

Đại Bồ-tát nào được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, hiện tại, vị lai. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Độc giác. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Thanh văn. Hoặc ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh của các hữu tình. Tất cả như vậy tập hợp cân lường và hiện tiền phát khởi tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vô thượng không gì sánh bằng, tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này tùy hỷ hồi hướng tương ưng các việc phước nghiệp hơn trước đã nói. Vì các chúng Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện bố thí tương ưng các việc phước nghiệp nên gấp bội trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia bố thí tương ưng các việc phước nghiệp, dùng có sở đắc làm phương tiện. Còn sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc hằng hà sa số tam thiên đại thiên thể giới hữu tình khắp mười phương phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các chúng Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, bố thí tương ưng các việc phước nghiệp. Giả sử hằng hà sa số tam thiên đại thiên thể giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và các Bồ-tát này đều trụ hằng hà sa số đại kiếp, tu thân diệu hạnh, tu

ngũ diệu hạnh, tu ý diệu hạnh, dùng có sở đắc làm phương tiện thọ trì tịnh giới. Vì Đại Bồ-tát được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Độc giác. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Thanh văn. Hoặc ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh của các hữu tình. Tất cả như vậy tập hợp lại cân lường và hiện tiền phát khởi tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vô thượng không gì sánh bằng, tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp hơn trước đã nói. Vì các chúng Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, tu tịnh giới tương ưng các việc phước nghiệp nên gấp bội trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu tịnh giới tương ưng các việc phước nghiệp, dùng có sở đắc làm phương tiện. Còn sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các chúng Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, tu tịnh giới tương ưng các việc phước nghiệp. Giả sử hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và các Bồ-tát này đều trụ hằng hà sa số đại kiếp thường bị hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương mắng chửi, hủy nhục, dùng dao gây gây hại, Bồ-tát này dùng có sở đắc làm phương tiện thọ trì hạnh an nhẫn. Vì Đại Bồ-tát được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Độc giác. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Thanh văn. Hoặc ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh của các hữu tình. Tất cả như vậy tập hợp lại cân lường và hiện

tiền phát khởi tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vô thượng không gì sánh bằng, tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này tùy hỷ hồi hướng với các việc phước nghiệp hơn trước đã nói. Vì các chúng Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, tu an nhẫn tương ưng các việc phước nghiệp nên gấp bội trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu an nhẫn tương ưng các việc phước nghiệp, dùng có sở đắc làm phương tiện. Còn sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các chúng Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, tu an nhẫn tương ưng các việc phước nghiệp. Giả sử hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Bồ-tát này đều trụ hằng hà sa số đại kiếp chẳng ngồi chẳng nằm, thường không ngủ nghỉ, dùng có sở đắc làm phương tiện tu hành tinh tấn. Đại Bồ-tát này được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Độc giác. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Thanh văn. Hoặc ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh của các hữu tình. Tất cả như vậy tập hợp lại cân lường và hiện tiền phát khởi tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vô thượng không gì sánh bằng, tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Bồ-tát này tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp hơn trước đã nói. Vì các chúng Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, tu tinh tấn tương ưng các việc phước nghiệp nên gấp bội trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu tinh tấn tương ưng các việc phước nghiệp, dùng có sở đắc làm phương

tiện. Còn sự tùy hỷ hồi hương của Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các chúng Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, tu tịnh tấn tương ưng các việc phước nghiệp. Giả sử hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và các Bồ-tát này đều trụ hằng hà sa số đại kiếp lia tâm loạn động, trụ vào nhất duyên, dùng có sở đắc làm phương tiện tu hành tịnh lự. Vì Đại Bồ-tát được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Độc giác. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Thanh văn. Hoặc ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh của các hữu tình. Tất cả như vậy tập hợp lại cân lường và hiện tiền phát khởi tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vô thượng không gì sánh bằng, tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này tùy hỷ hồi hương các việc phước nghiệp hơn trước đã nói. Vì các chúng Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, tu tịnh lự tương ưng các việc phước nghiệp nên gặp bội trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu tịnh lự tương ưng các việc phước nghiệp, dùng có sở đắc làm phương tiện. Còn sự tùy hỷ hồi hương của Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ngoài việc hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các chúng Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, tu tịnh lự tương ưng các việc phước nghiệp. Giả sử hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới hữu tình khắp mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và các Bồ-tát này đều trụ hằng hà sa số đại kiếp, tư duy quán

sát tánh tướng các pháp, dùng có sở đắc làm phương tiện tu hành Bát-nhã và các căn lành khác. Vì Đại Bồ-tát được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, phổ khắp đối với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Độc giác. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của các Thanh văn. Hoặc ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh của các hữu tình. Tất cả như vậy tập hợp lại cân lường và hiện tiền phát khởi tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, vô thượng không gì sánh bằng, tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp. Lại đem sự tùy hỷ tương ưng các việc phước nghiệp này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp hơn trước đã nói. Vì các chúng Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện Bát-nhã và các thiện căn tương ưng các việc phước nghiệp nên gấp bội trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia tu Bát-nhã và các thiện căn tương ưng các việc phước nghiệp, dùng có sở đắc làm phương tiện. Còn sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện.

VII. PHẨM ĐỊA NGỤC

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tánh trí nhất thiết, có thể thành tựu hoàn toàn trí nhất thiết trí ư?

Khi ấy, Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể chiếu sáng tất cả nên phải kính lễ, không bị các pháp thế gian làm ô nhiễm, có thể trừ hết tối tăm, phát ra ánh sáng rực rỡ, thường đem lại sự lợi lạc an vui cao tột, làm cho những người mù được mắt sáng, làm ngọn đuốc sáng cho kẻ bộ hành trong đêm tối, đưa kẻ lạc đường quay về nẻo chánh, hiện rõ tánh các pháp tức là Niết-bàn, chỉ rõ tất cả pháp không sanh, không diệt, là mẹ các Đại Bồ-tát, là chỗ nương tựa che chở cho những kẻ không chỗ nương tựa che chở, trừ tất cả khổ não của sanh tử, khai thị các pháp, lấy vô tánh làm tánh, có thể làm cho chư Phật chuyển xe Pháp vô thượng đủ ba lần với mười hai hành tướng.

Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên trụ thế nào?

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên như Phật mà trụ, suy nghĩ kính thờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như suy nghĩ kính thờ Phật.

Khi ấy, trời Đế Thích thâm nghĩ: Do nhân duyên gì hôm nay Xá-lợi Tử hỏi Phật việc này? Nghĩ rồi liền hỏi Xá-lợi Tử:

- Vì duyên cớ gì mà Tôn giả hỏi việc ấy?

Xá-lợi Tử bảo trời Đế Thích:

- Trước đây, đức Phật Thế Tôn đã nói: Các chúng Đại Bồ-tát được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên đã khởi lên sự tùy hỷ hồi hướng tương ưng các việc phước nghiệp, mau chứng đắc trí nhất thiết trí, hơn hẳn các Bồ-tát tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã và các căn lành có sở đắc. Do nhân duyên ấy nên hỏi việc này.

Này Kiều-thi-ca! Như hàng trăm, hàng ngàn kẻ mù lòa bẩm sinh, nếu không có người mắt sáng dùng phương tiện dẫn dắt thì dù gần đi nữa cũng không đi đúng đường, hướng gì ở xa có thể đi đến được thành lớn giàu có an vui. Cũng vậy, năm Ba-la-mật-đa trước như kẻ mù bẩm sinh, không thể đạt tới chánh đạo của Bồ-tát, hướng là có thể chứng nhập thành Niết-bàn, nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là người sáng mắt dẫn đường.

Này Kiều-thi-ca! Năm Ba-la-mật-đa: Bồ thí v.v... phải dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, gọi là người có mắt. Lại nhờ sự hộ trì của Bát-nhã ba-la-mật-đa gọi là đến bờ kia.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa như phát khởi sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Này Xá-lợi Tử! Như nắm thủ uẩn không thể phát khởi. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng nên biết như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Như nắm thủ uẩn chẳng phát khởi nên gọi là phát khởi. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, chẳng phát khởi nên gọi là phát khởi.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy vì thành tựu pháp gì?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì hoàn toàn không có sự thành tựu đối với tất cả pháp. Vì không có sự thành tựu đối với tất cả pháp nên mới gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng lẽ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể thành trí nhất thiết trí sao?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể thành trí nhất thiết trí. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì có sở đắc nên không thể thành được. Vì có danh tướng nên không thể thành được. Vì có tạo tác nên không thể thành được.

Trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành trí nhất thiết trí?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đối với sự phát khởi trí nhất thiết trí, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự thành tựu nên gọi là thành.

Trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ! Thật hiếm có! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì sự sanh diệt tất cả pháp nên hiện ra ở thế gian, không vì sự thành hoại tất cả pháp mà hiện ở thế gian, nhưng cùng với thế gian làm lợi ích lớn lao.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư tưởng như vậy: Đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc thành, hoặc hoại, Đại Bồ-tát này liền xa rời Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Có nguyên nhân mà các Đại Bồ-tát xa rời Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Nghĩa là khởi lên tư tưởng thế này: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sở hữu, chẳng phải chơn thật, không bền chắc, chẳng tự tại. Đại Bồ-tát này liền xa rời Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải hư, chẳng phải thật, chẳng phải bền chắc, chẳng phải không bền chắc, chẳng phải tự tại, chẳng phải không tự tại, đối với tất cả pháp không có sự phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy để hiện rõ pháp nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy hoàn toàn không có pháp để hiện rõ. Vì sao? Vì trong giáo pháp của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng hiển bày sắc, cũng chẳng hiển bày thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng hiển bày quả Dự lưu, cũng chẳng hiển bày Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Cũng chẳng hiển bày tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn?

Phật hỏi Thiện Hiện:

- Do ý nào mà ông nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn như vậy?

Thiện Hiện đáp:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ.

Đối với sắc chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan rã; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan rã.

Đối với sắc chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ; đối với sự chứng đắc trí nhất thiết trí của Phật cũng chẳng làm cho lớn, chẳng làm cho nhỏ.

Đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan rã; đối với sự chứng đắc trí nhất thiết trí của Phật cũng chẳng làm cho tập hợp, chẳng làm cho tan rã.

Đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức, đối với Phật đã được trí nhất thiết trí cũng chẳng làm cho có sức, chẳng làm cho không có sức.

Vì sao? Vì năm uẩn cho đến trí nhất thiết trí chẳng phải lớn, chẳng phải nhỏ, chẳng phải tập hợp, chẳng phải tan rã, chẳng phải có sức, chẳng phải không có sức.

Vì tự tánh tất cả pháp đều là Không. Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư tưởng như vậy chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì các tư tưởng như vậy chẳng phải quả Đẳng lưu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có tư tưởng như vậy: Ta phải cứu thoát một số hữu tình vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn. Nếu có tư tưởng này thì gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải có sở đắc là có thể thành tựu được. Vì sao? Vì hữu tình không sanh, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sanh.

Vì hữu tình không tự tánh, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tự tánh.

Vì hữu tình xa lìa, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa.

Vì hữu tình không thể nghĩ bàn, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì hữu tình không có pháp hoại, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có pháp hoại.

Vì hữu tình không giác tri, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giác tri.

Vì hữu tình đúng như nghĩa, không có sự chứng ngộ, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng đúng như nghĩa, không có sự chứng ngộ.

Vì năng lực của hữu tình chẳng thành tựu, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Con duyên theo ý này mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa rộng lớn. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu đại sự.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào có thể tin hiểu sâu xa, không có sự ngăn ngại, không nghi ngờ, cũng chẳng nhầm lẫn, Đại Bồ-tát này qua đời từ chỗ nào mà sanh đến nơi này, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã bao lâu, đối với nghĩa sâu xa của pháp có thể tùy theo đó mà hiểu rõ?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này từ mười phương thế giới đã phụng sự chư Phật; ở trong pháp hội qua đời, sanh đến nơi này. Đại Bồ-tát này đã hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua vô lượng, vô số đại kiếp, đối với nghĩa sâu xa của pháp có thể theo đó hiểu rõ. Vì sao? Nếu Đại Bồ-tát từ thế giới phương khác đã phụng sự đức Phật; ở trong pháp hội đó qua đời sanh đến nơi đây thì Đại Bồ-tát này đã gần gũi nhiều chư Phật Thế Tôn, đã từng hỏi pháp nghĩa sâu xa trong đây; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoặc thấy, hoặc nghe, liền nghĩ: Hôm nay ta được thấy Phật, được nghe những điều Phật nói. Do nhân duyên này, nếu nghe thuyết giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng tai lắng nghe cung kính lãnh thọ, chấm dứt sự nghi ngờ đối với pháp nghĩa sâu xa.

Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này đã từng cúng dường vô số chư Phật, đã nhiều kiếp hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đời này mới có thể thành tựu việc này.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể lắng nghe, có thể quan sát được, có thể phát khởi, có thể nhớ nghĩ, có thể thị hiện,

có thể hiện rõ nơi chốn thời gian khác nhau, có thể thuyết giảng và biểu hiện các tướng trạng và chỉ rõ ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

Phật dạy:

- Không thể. Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải uẩn xứ giới tự tánh sai khác có thể chỉ rõ được. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo xa lìa. Chẳng phải pháp xa lìa có thể chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Lìa uẩn xứ giới cũng không thể giác ngộ được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì ngay nơi uẩn xứ giới có thể hiểu được các pháp rốt ráo xa lìa, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với uẩn xứ giới không hai, không khác.

Thiện Hiện nên biết! Tức là tất cả pháp rốt ráo Không, tánh xa lìa, vĩnh viễn vắng lặng nên gọi là bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Lúc nào không còn tướng, cũng không có lời nói để thiết lập về các tướng, thì khi đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tích chứa công hạnh lâu như vậy mới có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ở đây nên phân biệt, vì căn cơ của các Bồ-tát khác nhau. Thiện Hiện nên biết! Có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đã gặp thiện hữu chơn chánh, dùng phương tiện giúp đỡ nên có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ngay. Vì Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo nên chẳng hủy báng Chánh pháp, không thấy các pháp có tăng có giảm, thường không xa lìa chánh hạnh của Bồ-tát, thường không xa lìa chư Phật Bồ-tát, thường gieo trồng căn lành để thân tâm thanh tịnh, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, mau chóng đắc trí nhất thiết trí.

Có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, tuy đã từng được gặp trăm ngàn đức Phật, ở chỗ các đức Phật tu hành phạm hạnh, nhưng vì dùng có sở đắc làm phương tiện, nên không thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không sanh lòng tin hiểu, nên liền bỏ đi. Vì sao? Vì các thiện nam tử v.v...

trụ Bồ-tát thừa này ở chỗ đức Phật quá khứ, đã từng nghe thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sanh cung kính.

Vì không cung kính nên không thường lắng nghe.

Vì không thường lắng nghe nên không thể gần gũi được.

Vì không thể gần gũi nên không thể thỉnh hỏi.

Vì không thỉnh hỏi nên không thể tin hiểu.

Vì không thể tin hiểu nên bỏ chúng mà đi.

Do nhân duyên này làm cho nghiệp thiếu Chánh pháp càng tăng trưởng. Do sức mạnh của thói quen từ đời trước, nay nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này lại bỏ đi nữa. Không sanh cung kính, nên không thể lãnh thọ.

Vì không tin nhận nên hoặc thân hoặc tâm đều chẳng hòa hợp.

Vì chẳng hòa hợp, nên không thể hiểu rõ nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Người ấy đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể tin nhận được, chẳng lắng nghe được, chẳng hiểu rõ được, chẳng quán sát được nên làm cho nghiệp thiếu Chánh pháp càng tăng trưởng. Do nghiệp này nên nghiệp tội về ác tuệ tăng trưởng. Bởi nghiệp này nên khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền nhầm chán, hủy báng, vứt bỏ.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa này nhầm chán, hủy báng, vứt bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết tức là nhầm chán, hủy báng, vứt bỏ trí nhất thiết trí của chư Phật ba đời. Do nhân duyên này làm cho ác nghiệp tăng trưởng rất nặng. Do nghiệp này nên đọa vào địa ngục lớn, trải qua thời gian lâu dài chịu nhiều khổ cực. Nghĩa là vì ác nghiệp và thói hư từ đời trước nặng nề nên căn lành của sự giác ngộ yếu ớt, phước đức cạn mỏng nên tổn mình hại người. Đối với Phật, Pháp, Tăng tuy có được phần tin, ưa, nhưng vì ngu si nên không thể phân biệt chỗ cạn sâu của Chánh pháp. Đối với Đại thừa tự nhầm chán, hủy báng, vứt bỏ, cũng khiến cho các hữu tình mới học Chánh pháp nhầm chán, hủy báng, vứt bỏ đối với Đại thừa, còn bảo: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải thật lời Phật, không nên tu học. Họ đã làm cho người khác hủy báng Bát-nhã, tự thân họ đối với Bát-nhã càng hủy báng hơn. Họ đã hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đối với trí nhất thiết cũng hủy báng sâu nặng. Do năng lực hủy báng trí nhất thiết một cách sâu nặng nên đối với Phật, Pháp, Tăng cũng hủy báng sâu nặng. Do tạo ra nghiệp ác quá nặng này nên nhân duyên các ác nghiệp tăng trưởng, đọa vào địa ngục lớn, lãnh chịu khổ cực dữ dội hàng trăm ngàn năm chẳng được giải

thoát. Do tội nặng ấy nên trong thế giới này họ bị đọa từ địa ngục lớn đến địa ngục lớn khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi đã lãnh chịu các khổ cực dữ dội.

Nếu khi thế giới này một khi kiếp thủy, hỏa, phong vừa khởi lên, do ác nghiệp nặng nề của họ vẫn chưa hết, nên sau khi qua đời thọ sanh ở thế giới khác, vẫn đọa vào địa ngục lớn giống như trước để chịu khổ cực nặng nề suốt trăm ngàn năm. Vì người kia tội nặng nên ở thế giới phương khác vẫn ở hết địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xuất hiện vẫn lãnh chịu các khổ cực dữ dội.

Nếu ở thế giới phương khác ba kiếp thủy, hỏa, phong tùy lúc khởi lên, vì ác nghiệp nặng nề của họ chưa hết được, nên sau khi qua đời thọ sanh ở thế giới phương khác, cũng đọa vào địa ngục lớn như trước chịu khổ cực nặng nề suốt trăm ngàn năm. Vì tội nặng nên dù ở thế giới khác họ vẫn đọa hết địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến lúc ba kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa xuất hiện đã lãnh chịu các khổ cực dữ dội. Cứ như vậy chuyển đi mãi lần lượt khắp các địa ngục lớn trong mười phương, chịu các thứ khổ cực nặng nề.

Nếu các thế giới khắp mười phương, khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong khởi lên, vì nghiệp ác nặng nề của họ vẫn chưa hết, nên sau khi qua đời lại sanh vào địa ngục lớn của thế giới Kham Nhẫn này. Từ địa ngục lớn này đến địa ngục lớn khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi đã lãnh chịu khổ cực nặng nề.

Nếu trong thế giới này ba kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong tùy lúc khởi lên. Vì nghiệp ác của họ sâu nặng chưa dứt nên sau khi qua đời sanh lại các thế giới phương khác nữa, trải qua khắp các địa ngục lớn chịu khổ cực nặng nề, cứ luân hồi như vậy vô số kiếp cho đến khi năng lực của nghiệp tội hủy báng Chánh pháp yếu dần đi, vừa được ra khỏi địa ngục lại đọa làm loài bàng sanh. Xoay chuyển như trước hết cõi này đến phương khác, nhiều kiếp luân hồi chịu các thứ khổ. Khi năng lực của nghiệp tội hủy báng Chánh pháp yếu dần, họ mới thoát khỏi loài bàng sanh, nhưng lại đọa vào loài quỷ, hết cõi này đến phương khác, xoay chuyển luân hồi trải qua vô số kiếp chịu đủ mọi thống khổ.

Cuối cùng khi thế lực của nghiệp hủy báng Chánh pháp sắp hết, họ mới ra khỏi quỷ giới, được sanh vào cõi người. Tuy được làm người nhưng ở nơi hạ tiện: Mù điếc, câm ngọng, nhiều bệnh tật, nghèo cùng, xấu xí, ngu si, bị mọi người khinh chê. Dù sanh đến chỗ nào cũng khổ

nhiều vui ít, không được nghe đến danh hiệu Phật, Pháp, Tăng. Vì sao? Vì các ác nghiệp phỉ báng Tam bảo nên họ phải chuốc lấy đầy đủ các loại quả khổ như vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tội hủy báng Chánh pháp và nghiệp vô gián, hai hành động ác này giống nhau không?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Chớ bảo rằng tội này giống với nghiệp vô gián. Vì sao? Năm nghiệp vô gián tuy đưa đến quả khổ nặng nề nhưng không thể sánh với tội hủy báng Chánh pháp. Nghĩa là tội kia khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hủy báng chống nghịch, nói Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng phải thật lời Phật nói, không nên tu học, chẳng phải pháp, chẳng phải luật, chẳng phải lời Đại sư dạy. Do nhân duyên này nên tội kia rất nặng.

Này Xá-lợi Tử! Người hủy báng Chánh pháp này tự hủy báng Chánh pháp, cũng dạy người hủy báng. Tự hoại thân mình, cũng khiến người khác bị hoại. Tự uống thuốc độc, cũng khiến người khác uống theo. Tự mất quả vui được sanh Thiên và quả giải thoát, cũng làm cho người khác mất luôn. Tự đưa mình vào địa ngục lửa, cũng làm cho người khác bị như vậy. Bản thân chẳng tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, còn dạy người khác khiến họ chẳng tin hiểu. U mê điên đảo tự chìm trong biển khổ, cũng lôi người khác chìm theo.

Này Xá-lợi Tử! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, Ta còn chẳng muốn để cho kẻ phỉ báng Chánh pháp nghe đến danh tự hưởng hồ giảng nói cho họ.

Này Xá-lợi Tử! Kẻ phỉ báng Chánh pháp kia, Ta còn không cho các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nghe đến tên, hưởng là mắt thấy, sao lại cho ở chung được.

Này Xá-lợi Tử! Đối với kẻ phỉ báng Chánh pháp kia Ta còn chẳng cho mặc áo Cà-sa hưởng hồ nhận sự cúng dường. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Có những kẻ hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết những kẻ ấy là kẻ phá hoại Chánh pháp, đọa vào loài đen tối như ốc sên dơ bẩn, dơ mình bẩn người như đồng phân thối. Những kẻ nào tin dùng lời của kẻ phá hoại pháp cũng chuốc lấy khổ lớn như trước đã nói.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Như Lai chẳng nói về hình dạng thân thể lớn nhỏ mà kẻ hủy báng Chánh pháp phải lãnh chịu khi đọa vào ác thú?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Thôi, không nên nói về hình dạng thân thể lớn nhỏ mà kẻ hủy báng Chánh pháp phải lãnh chịu vào đời sau. Vì sao? Vì nếu Ta nói đầy đủ cảnh giới ấy thì kẻ kia nghe được rất kinh sợ, phải thổ huyết cho đến mất mạng, hoặc đau khổ gần chết, tâm quá buồn lo như trúng tên độc, thân khô héo dần như mạ đứt gốc. Vì sợ kẻ kia nghe nói về kẻ hủy báng Chánh pháp phải thọ thân quá xấu xí khổ sở như vậy luôn tự kinh hoàng, tan thân mất mạng. Ta thương xót kẻ kia nên không thể vì ông mà nói.

Khi đó Xá-lợi Tử thỉnh lần thứ hai, lần thứ ba xin Như Lai nói về hình thể kia để làm sự răn dạy sáng suốt cho đời sau biết được tội hủy báng Chánh pháp, thân chịu khổ cực nặng nề mà không gây ra tội này nữa.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Trước Ta đã nói về tội của kẻ hủy hoại Chánh pháp lãnh chịu cảnh giới khổ sở đủ làm sự răn dạy sáng suốt cho đồng loại ở đời sau. Các thiện nam tử v.v... nghe Ta nói về quả báo tội hủy báng Chánh pháp như trước, thà bỏ thân mạng quyết chẳng hủy báng Chánh pháp, đừng để tự thân phải chịu khổ cực ở đời sau.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có các thiện nam tử v.v... thông minh nghe đức Phật nói: Người hủy báng Chánh pháp đời sau phải chịu khổ lớn lâu dài, nên khéo giữ gìn nghiệp thân, khẩu, ý. Vì sao? Đừng để tự thân phải vì các nghiệp ác ấy mà phải làm người trong cảnh giới ác chịu khổ lâu dài.

Bạch Thế Tôn! Sự tạo tác làm cho nghiệp hủy hoại Chánh pháp tăng trưởng há chẳng phải do các nghiệp ác huân tập từ đời trước ư?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Trong Chánh pháp Tỳ-nại-da của Ta sẽ có những xuất gia ngu si, tuy họ gọi Ta là bậc Đại sư nhưng lại hủy báng chống nghịch Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì đó là hủy báng Vô thượng Bồ-đề. Nếu hủy báng Vô thượng Bồ-đề, thì đó là hủy báng trí nhất thiết trí. Nếu có hủy báng trí nhất thiết trí, thì đó là hủy báng Phật, Pháp, Tăng bảo. Nếu có hủy báng

Phật, Pháp, Tăng bảo, thì nhận lấy vô biên tội nghiệp. Nếu đã nhận lấy vô biên nghiệp tội liền chuốc lấy vô biên khổ báo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người ngu si kia do bao nhiêu nguyên nhân mà hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do bốn nguyên nhân. Những gì là bốn?

Một là bị các tà ma lừa gạt.

Hai là chẳng tin hiểu pháp thâm sâu.

Ba là chẳng siêng năng tinh tấn, say đắm năm uẩn nên bị các ác tri thức khống chế.

Bốn là ôm nhiều sân giận, ưa làm việc ác, thích đề cao mình, khinh chê người khác.

Người ngu si do đầy đủ bốn nguyên nhân này nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đây nên đời sau phải chịu cực khổ nặng nề.

Quyển thứ 544

HEÁT

VIII. PHẨM THANH TỊNH

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những người ngu si chẳng siêng năng tinh tấn, đủ các ác hạnh, căn lành cạn mỏng, ám độn vô cầu, ít nghe kém tuệ, bị ác tri thức không chế, chẳng phụng sự bạn lành, chẳng ưa thỉnh hỏi, chẳng siêng năng tu học những điều thắng thiện nên nghe Phật thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật khó tin hiểu.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa này thâm sâu như thế nào mà khó tin khó hiểu?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc lấy vô tánh làm tự tánh. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức lấy vô tánh làm tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khoảng trước của sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng trước của sắc lấy vô tánh làm tự tánh. Khoảng sau của sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng sau của sắc lấy vô tánh làm tự tánh. Khoảng giữa của sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng giữa của sắc lấy vô tánh làm tự tánh.

Khoảng trước của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng trước của thọ, tưởng, hành, thức lấy vô tánh làm tự tánh. Khoảng sau của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng sau của thọ, tưởng, hành, thức lấy vô tánh làm tự tánh. Khoảng giữa của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì khoảng giữa của thọ, tưởng, hành, thức lấy vô tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất khó tin hiểu. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cực khó tin hiểu?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc đây thanh tịnh và quả thanh tịnh này không hai, không có hai phần, không phân biệt, không chấm dứt. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức quả thanh tịnh. Quả thanh tịnh tức thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức và quả thanh tịnh không hai, không có hai phần, không phân biệt, không chấm dứt.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là nhất thiết trí thanh tịnh; nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh và nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không khác, không có hai phần, không chấm dứt.

Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là nhất thiết trí thanh tịnh; nhất thiết trí thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh và nhất thiết trí thanh tịnh này không hai, không khác, không có hai phần, không chấm dứt.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là thâm sâu? Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể chiếu rõ được?

Phật dạy:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Vì hết sức thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa là ánh sáng lớn?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì thanh tịnh vô cùng.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa vĩnh viễn chẳng tương tục?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa vốn không tạp nhiễm?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì thanh tịnh vô cùng.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không chứng đắc, không hiện quán?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa không có chỗ sanh khởi?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này rốt ráo không sanh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này không sanh ở Dục giới, không sanh ở Sắc giới, không sanh ở Vô sắc giới?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này không biết, không xác định?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này không hiểu, không xác định những pháp nào?

Phật dạy:

- Không hiểu, không xác định sắc. Vì sao? Vì rất thanh tịnh. Không biết không hiểu thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Niết-bàn không hao tổn, không lợi ích?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không lấy, không bỏ tất cả pháp?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện cũng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo thanh tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Vì ngã thanh tịnh nên quả thanh tịnh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên nhất thiết trí thanh tịnh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì ngã thanh tịnh nên không chứng đắc, không hiện quán?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì ngã vô biên nên sắc vô biên?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì ngã vô biên nên thọ, tưởng, hành, thức vô biên?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát có thể hiểu thế này: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rốt ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, chẳng phải ở khoảng giữa?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất ráo tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khởi lên tư tưởng là xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chấp trước danh, chấp chấp tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hiểm có. Ngài đã khéo vì chúng Đại Bồ-tát khai thị, phân biệt rất ráo chấp tướng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào là Đại Bồ-tát khởi lên sự chấp tướng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu Đại Bồ-tát đối với sắc cho là Không rồi khởi lên tư tưởng chấp trước cái Không ấy. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cho là Không rồi khởi lên chấp trước tướng Không ấy. Đối với pháp quá khứ cho là pháp quá khứ, rồi khởi lên chấp trước tướng pháp quá khứ. Đối với pháp vị lai cho là pháp vị lai, rồi khởi lên chấp trước tướng pháp vị lai. Đối với pháp hiện tại cho là pháp hiện tại, rồi khởi lên chấp trước tướng pháp hiện tại. Nghĩa là các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa khi mới phát tâm đã khởi lên tướng như vậy gọi là chấp tướng.

Khi ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Dựa vào đâu mà gọi như vậy là chấp tướng?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu bảo đây là tâm đại Bồ-đề, hoặc chấp đây là tâm Bồ-đề bắt đầu hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì gọi là chấp tướng.

Này Kiền-thi-ca! Tâm vốn tánh Không, không thể hồi hướng. Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, nếu khởi chấp: Ta hướng tới Đại thừa. Tất cả như vậy gọi là chấp tướng.

Vì vậy, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các chúng Đại Bồ-tát muốn thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi các hữu tình hướng tới Đại thừa nên tùy theo thật tướng mà thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi các hữu tình kia. Nếu có thể thị

hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi hữu tình kia đối với chính họ không bị tổn hại, cũng chẳng làm tổn hại kẻ khác. Đây là điều đã được chư Như Lai hứa khả.

Này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa, nếu có thể thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi các hữu tình hướng tới Bồ-tát thừa như vậy thì liền xa lìa được tất cả chấp trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Nay ông có thể vì các Bồ-tát nói một cách khéo léo về tướng chấp trước, làm cho các Bồ-tát giác ngộ, xa lìa. Lại có những chấp trước vi tế khác nữa, Ta sẽ vì ông mà nói. Ông nên lắng nghe cho kỹ, suy nghĩ cho sâu.

Thiện Hiện bạch:

- Xin Thế Tôn cứ nói, chúng con rất muốn nghe.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... an trụ Đại thừa muốn đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phải đem lòng tin thanh tịnh, giữ lấy tướng để nhớ nghĩ, tùy theo sự lấy tướng gọi là chấp trước. Vì sao? Vì sự chấp lấy tướng đều gọi là chấp trước.

Nếu đối với các pháp vô lậu, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều rất tùy hỷ. Lại đem căn lành của sự tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng gọi là chấp trước. Vì sao? Vì thật tánh các pháp chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, xa lìa ba đời. Chẳng phải lìa pháp ba đời có thể hồi hướng được. Lìa ba đời thì không thể giữ lấy tướng, không thể duyên theo, cũng không thấy nghe hiểu biết sự việc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật tánh các pháp rất thâm sâu?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì bản tánh xa lìa.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thâm sâu?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì bản tánh thanh tịnh.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh thanh tịnh?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì bản tánh xa lìa.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa đều nên kính
lễ?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì tất cả bản tánh của pháp xa lìa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu bản tánh của tất cả pháp là xa lìa thì
tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Như Lai chứng biết thật tánh
các pháp không tạo không tác.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có
sự chứng đắc đối với tất cả pháp nên gọi là hiện Đẳng giác?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp đồng một tánh chẳng phải hai.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp một tánh tức là vô tánh. Các
pháp vô tánh tức là một tánh. Như vậy, các pháp một tánh hay vô tánh
đều vốn thật tánh. Tánh vốn thật này tức là một tướng, được gọi là vô
tướng.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp, tất cả Như Lai
Ứng Chánh Đẳng Giác không có sự chứng đắc nên gọi là hiện Đẳng
giác. Vì sao? Vì bản tánh các pháp chỉ có một không hai.

Thiện Hiện nên biết! Bản tánh các pháp tức là phi bản tánh. Phi
bản tánh đây tức là bản tánh. Biết được như vậy thì có thể xa lìa tất cả
sự chấp trước.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa khó có thể hiểu
biết?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì không có người hiểu biết.

Thiện Hiện lại thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nghĩ
bàn?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Chẳng phải tất cả tâm đều có thể biết rõ được.

Thiện Hiện lại thưa:

- Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự tạo tác?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì những sự tạo tác ấy bất khả đắc.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hoặc chẳng hành sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát chẳng hành sắc Không, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức Không, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nếu chẳng hành sắc không viên mãn tướng, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức không viên mãn tướng, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì sắc không viên mãn tức là chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không viên mãn tức là chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Nếu không hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hi hữu! Bạch Thiện Thệ! Thật kỳ lạ! Ở trong những sự chấp trước mà nói tướng không chấp trước.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hoặc chẳng hành sắc không có sự chấp tướng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức không có sự chấp tướng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nếu thường hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì đối với sắc chẳng sanh chấp trước; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh chấp trước. Đối với quả Dự lưu chẳng sanh chấp trước; đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng sanh chấp trước. Đối với Độc giác Bồ-đề chẳng sanh chấp trước. Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng sanh chấp trước. Đối với nhất thiết trí cũng chẳng sanh chấp trước. Vì sao? Vì không chấp trước, không trói buộc, vượt qua tất cả gọi là nhất thiết trí.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vượt qua tất cả chấp trước để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hi hữu! Bạch Thiện Thệ! Thật kỳ lạ! Như vậy, sự chứng pháp tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa. Nếu nói hay chẳng nói đều không tăng giảm.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thí như hư không, giả sử hết thọ lượng của chư Phật hoặc khen hoặc chê thì hư không kia cũng không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như vậy, hoặc nói hoặc chẳng nói đều không tăng, không giảm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thí như người do biến hóa đối với sự khen chê đều không vui, không buồn, không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như vậy, hoặc nói hoặc chẳng nói đều như vậy vốn không thay đổi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là việc rất khó. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu hoặc chẳng tu, không tăng, không giảm, không tiến, không thoái. Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như tu hư không đều không có sở hữu; nghĩa là trong ấy không có pháp có thể nắm bắt mà siêng năng tu học cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thường không có sự thối chuyển.

Bạch Thế Tôn! Hàng hữu tình chúng con đều phải kính lễ các Đại Bồ-tát, vì là bậc mặc áo giáp đại công đức như vậy. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát độ hữu tình nên mặc áo giáp công đức. Ví như muốn chiến tranh với hư không phải mặc áo giáp kiên cố.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát vì độ hữu tình nên mặc áo giáp công đức, như vị tướng hùng dũng muốn đem hư không để chỗ cao hơn.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát rất là hùng dũng, mặc áo giáp công đức, vì các hữu tình như hư không, pháp giới, pháp tánh, nên muốn đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát đạt được đại tinh tấn Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp như hư không nên mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát rất là hiếm có, vì các loài hữu tình như hư không, giải thoát khổ sanh tử như hư không, được Niết-bàn an lạc như hư không, nên mặc áo giáp công đức.

Bấy giờ, trong hội có một vị Bí-sô chấp tay hướng về Phật thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con phải kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa này không pháp nào có thể sanh, không pháp nào có thể diệt.

Khi ấy, trời Đê Thích hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải học như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa phải như hư không tinh tấn tu học.

Trời Đế Thích liền bạch Phật:

- Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi, thì con sẽ hộ trì không để vị ấy tổn hại buồn phiền.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Ông thấy có pháp nào để hộ trì không?

Trời Đế Thích nói:

- Thưa Đại đức! Không thấy. Con không thấy có pháp để hộ trì.

Thiện Hiện bảo:

- Nếu Đại Bồ-tát trụ như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói tức là hộ trì. Còn ai lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, là bị người chướng phải người làm hại ngay.

Này Kiều-thi-ca! Nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng khác gì có người phát khởi sự siêng năng tinh tấn hộ trì hư không. Nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, luống uổng nhọc nhằn hoàn toàn không ích gì.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Ai có thể giữ được tiếng vang không?

Trời Đế Thích nói:

- Thưa Đại đức! Không.

Thiện Hiện bảo:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, luống uổng nhọc nhằn hoàn toàn không có ích gì.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dù biết các pháp đều như tiếng vang nhưng không xem thấy, cũng chẳng chỉ rõ. Vì tất cả pháp hoàn toàn không có sở hữu và bất khả đắc. Nếu Đại Bồ-tát trụ được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, do sức oai thần của Thế Tôn nên khiến cho trời Bốn Đại thiên vương và trời Đế Thích, Đại Phạm vương và tất cả chúng trời trong tam thiên đại thiên thế giới này đi đến chỗ Phật đánh lễ sát chân Ngài rồi đứng qua một bên. Nhờ thần lực của Phật nên khắp mười phương thế giới đều thấy được ngàn đức Phật thuyết giảng Bát-

nhã ba-la-mật-đa, nghĩa phẩm danh tự đều đồng nơi đây. Vị đứng đầu chúng Bí-sô thính thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa đều tên Thiện Hiện. Vị đứng đầu các chúng trời vãn nạn Bát-nhã ba-la-mật-đa đều tên Đế Thích.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Từ Thị Bồ-tát sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tức khi ấy lấy danh hiệu này, cùng ở chỗ này thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong Hiền kiếp chư Phật đời vị lai sẽ lấy danh hiệu này cũng ở chỗ này tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

IX. PHẨM KHEN NGỌI

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này chỉ có danh tự. Danh tự như vậy cũng bất khả đắc, chỉ dựa vào lời nói vay mượn thiết lập mà có. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu, thật bất khả đắc được danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hai pháp này triển chuyển tương tự, đồng không có sở hữu, đều bất khả đắc. Do vì đâu Phật nói, khi Từ Thị Bồ-tát chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì lấy danh hiệu này? Cũng ở chỗ này tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Từ Thị Bồ-tát sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khi ấy chẳng chứng sắc Không; chẳng chứng thọ, tưởng, hành, thức Không. Không chứng sắc trói buộc; không chứng thọ, tưởng, hành, thức trói buộc. Không chứng sắc cởi mở; không chứng thọ, tưởng, hành, thức mở, tức lấy các tướng hành như vậy. Từ Thị Bồ-tát sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề liền lấy tên này, cũng ở tại đây thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa rất thanh tịnh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh.

Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh.

Vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh.

Vì sắc không ô nhiễm nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh.

Vì thọ, tưởng, hành, thức không ô nhiễm nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh.

Vì hư không không ô nhiễm nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh.

Vì tất cả pháp có nhiễm và không nhiễm đều bất khả đắc, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... chỉ nghe danh hiệu công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này còn được lợi ích hoàn hảo rộng lớn, hưởng gì thọ trì, đọc tụng, tu tập, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này không chết bất ngờ, cũng không bệnh đột ngột và bị các tai họa, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thần cung kính vây quanh đi theo hộ trì. Vào ngày mùng tám, ngày thứ mười bốn, ngày thứ mười lăm của tháng có trăng và tháng không có trăng, nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... dù bất cứ chỗ nào cũng đọc tụng, thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì sẽ được vô biên công đức lợi ích, thù thắng.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đọc tụng, thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên có vô lượng thiên thần thường đến cung kính vây quanh hộ trì. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc báu vô thượng của các trời, người, A-tu-la v.v.... Do nhân duyên đây, nên các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này sẽ được vô biên công đức và lợi ích.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Khi lắng nghe thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, tu học, thuyết giảng v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều tà ma làm cản trở. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc báu lớn đối với các oán thù và trộm cướp. Thí như ở thế gian có ngọc quý báu, dù để chỗ nào cũng nhiều oán thù trộm cướp.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là của báu vô thượng, thường làm cho thế gian lợi ích an vui.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không hướng tới, không quay lại, không kéo theo, không đuổi đi, không lấy, không bỏ, không dơ, không sạch, không tăng, không giảm, không gần, không xa. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không có sở hữu và đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự chướng đắc đối với tất cả pháp nên không thể ô nhiễm, không bị ô nhiễm. Vì sao? Vì không có pháp không thể nhiễm ô không có pháp.

Thiện Hiện nên biết! Vì sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không nhiễm ô. Thọ, tưởng, hành, thức không nhiễm ô, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không nhiễm ô. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nhiễm ô nên các pháp, sắc v.v... cũng

không nhiễm ô. Nếu đối với như vậy mà không có sự phân biệt tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự phân biệt nên đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, không nói, không dạy, không kéo theo, không đuổi đi.

Khi ấy, có vô lượng trăm ngàn Thiên tử ở giữa hư không vui mừng hớn hở, đồng thanh xưng:

- Hôm nay, ở châu Thiệm-bộ này, chúng con được thấy Phật chuyển pháp luân vi diệu lần thứ hai.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Xe pháp này chẳng phải chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng phải chuyển lần thứ hai. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải bị lưu chuyển và chẳng phải bị hoàn diệt nên xuất hiện ở thế gian. Chỉ vì pháp vô tính tự tính Không nên xuất hiện ở thế gian. Nếu Đại Bồ-tát biết được như vậy, không bị phân biệt là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Ba-la-mật-đa rộng lớn, vì hiểu rõ tự tánh của các pháp là Không. Tuy hiểu rõ tự tánh của các pháp đều là Không, nhưng các Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không ràng buộc, không đắm trước vào các pháp để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

Tuy chứng Bồ-đề nhưng không thấy sự chứng đắc, vì chứng hay chẳng chứng pháp đều bất khả đắc. Dù chuyển xe pháp mà không thấy gì để chuyển, vì pháp lưu chuyển hay hoàn diệt đều bất khả đắc. Mặc dù cứu độ hữu tình mà không thấy có gì được độ, vì pháp thấy hay không thấy đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Trong giáo pháp thâm sâu của đại Bát-nhã ba-la-mật-đa này việc chuyển xe pháp hoàn toàn bất khả đắc. Vì sao? Vì trong ấy không có pháp để hiện rõ, không có pháp để chỉ bày, không có pháp để chứng đắc, không có pháp lưu chuyển, không có pháp hoàn diệt. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo không sanh, cũng không diệt. Vì không sanh diệt nên không lưu chuyển, không hoàn diệt.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Vì chẳng phải trong pháp không, vô tướng, vô nguyện có thể có pháp lưu chuyển và pháp hoàn diệt, vì tánh của pháp lưu chuyển và hoàn diệt bất khả đắc. Nếu thường tuyên thuyết, khai thị như vậy thì gọi là sự thuyết giảng Bát-

nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn thanh tịnh. Trong đây hoàn toàn không có người nói, người nhận, pháp được nói và pháp lãnh thọ. Đã không có người nói, người nhận và người có thể chứng được các pháp cũng bất khả đắc. Vì không có người chứng, cũng không có người chứng đắc Niết-bàn, cũng không có người thuyết pháp làm phước điền. Vì phước điền không có nên tánh phước điền cũng không có. Sự biểu thị danh ngôn đều bất khả đắc, nên gọi là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính là Ba-la-mật-đa vô biên, vì như hư không không bờ bến.

Đây là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng vì tất cả pháp đều bất khả đắc.

Đây là Ba-la-mật-đa viễn ly vì rốt ráo Không.

Đây là Ba-la-mật-đa khó chinh phục, vì tánh tướng của các pháp bất khả đắc.

Đây là Ba-la-mật-đa không để dấu vết vì không qua không lại, không hình thể.

Đây là Ba-la-mật-đa vô tánh vì không qua không lại.

Đây là Ba-la-mật-đa vô hành, vì tất cả pháp không thể chuyển động.

Đây là Ba-la-mật-đa vô đoạt, vì tất cả pháp không thể giữ lấy.

Đây là Ba-la-mật-đa vô tận cùng với pháp vô tận tương ưng.

Đây là Ba-la-mật-đa vô sanh, vì tất cả pháp không thể sanh.

Đây là Ba-la-mật-đa vô tác, vì các tác giả đều bất khả đắc.

Đây là Ba-la-mật-đa vô tri, vì không có sự biết đối với tất cả pháp.

Đây là Ba-la-mật-đa vô kiến, vì không có sự thấy đối với tất cả pháp.

Đây là Ba-la-mật-đa vô chuyển, vì những kẻ sống chết đều bất khả đắc.

Đây là Ba-la-mật-đa vô hoại, vì khoảng trước, sau và giữa đều bất khả đắc.

Đây là Ba-la-mật-đa như huyễn, vì các pháp không sanh, không biểu thị được.

Đây là Ba-la-mật-đa như mộng, vì tánh các ý thức bình đẳng.

Đây là Ba-la-mật-đa không tạp nhiễm, vì tham, sân, si không tự tánh.

Đây là Ba-la-mật-đa vô sở đắc, vì chỗ nương tựa bất khả đắc.

Đây là Ba-la-mật-đa không hý luận, vì tất cả pháp vượt khỏi sự nghĩ bàn.

Đây là Ba-la-mật-đa vô tư lự, vì tất cả pháp không dao động.

Đây là Ba-la-mật-đa không chuyển động, vì trụ vào pháp giới.

Đây là Ba-la-mật-đa lìa nhiễm, vì tất cả pháp chẳng hư vọng.

Đây là Ba-la-mật-đa vô đẳng khởi, vì tất cả pháp không có sự phân biệt.

Đây là Ba-la-mật-đa tịch tĩnh, vì tất cả pháp tướng đều bất khả đắc.

Đây là Ba-la-mật-đa không làm lỗi, vì tu các công đức để đến bờ kia.

Đây là Ba-la-mật-đa không hữu tình, vì chứng thực tế.

Đây là Ba-la-mật-đa vô đoạn, vì tất cả pháp vô đẳng khởi.

Đây là Ba-la-mật-đa như thật, vì không phân biệt.

Đây là Ba-la-mật-đa nhị biên, vì không chấp trước tất cả pháp.

Đây là Ba-la-mật-đa không tạp hoại, vì tất cả pháp chẳng hòa hợp.

Đây là Ba-la-mật-đa không chấp thủ, vì vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác.

Đây là Ba-la-mật-đa không tầm tứ, vì đạt đến tánh bình đẳng của pháp tầm tứ.

Đây là Ba-la-mật-đa vô lượng, vì vô lượng pháp.

Đây là Ba-la-mật-đa vô khởi, vì lìa ngã pháp.

Đây là Ba-la-mật-đa không phân biệt, vì tánh các sự phân biệt bình đẳng.

Đây là Ba-la-mật-đa bất khả đắc, vì đạt đến tánh chơn thật của tất cả pháp.

Đây là Ba-la-mật-đa vô trước, vì không chấp trước tất cả pháp.

Đây là Ba-la-mật-đa không nương tựa, vì không chỗ nương tựa.

Đây là Ba-la-mật-đa chẳng sanh, vì tất cả pháp đều không sanh.

Đây là Ba-la-mật-đa vô thường, vì tất cả pháp thường không có tánh.

Đây là Ba-la-mật-đa khổ, vì làm bức bách tánh bình đẳng.

Đây là Ba-la-mật-đa vô ngã, vì đối với tất cả pháp không có sự chấp trước.

Đây là Ba-la-mật-đa không, vì tất cả pháp bất khả đắc.

Đây là Ba-la-mật-đa vô tướng, vì lìa các tướng của tất cả pháp.

Đây là Ba-la-mật-đa vô nguyện, vì không sự thành tựu.

Đây là Ba-la-mật-đa sức lực, vì không chịu khuất phục tất cả pháp.

Đây là Ba-la-mật-đa vô lượng Phật pháp, vì quá số lượng.

Đây là Ba-la-mật-đa vô bố úy, vì nơi tâm rốt ráo không có sự sợ hãi.

Đây vì Ba-la-mật-đa chơn như, vì tánh của tất cả pháp này không có biến đổi

Đây là Ba-la-mật-đa tự nhiên, vì tất cả pháp không có tự tánh.

Đây là Ba-la-mật-đa trí nhất thiết trí, vì biết tất cả pháp không tự tánh.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

X. PHẨM TỔNG TRÌ

01

Khi ấy, trời Đê Thích nghĩ: Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... chỉ nghe công đức và danh hiệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, phải biết những người ấy đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phát thệ nguyện rộng, gieo trồng nhiều căn lành trong quá khứ, huống gì được thọ trì, đọc tụng, biên chép, tư duy đúng lý, vì người khác giảng giải, hoặc có thể tùy sức như sự chỉ dạy mà tu hành. Nên biết người này trong quá khứ đã ở chỗ vô lượng Phật, gần gũi cúng dường, gieo trồng nhiều căn lành, đã từng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, diễn nói cho người khác, như sự chỉ dạy mà tu hành. Hoặc có thể hỏi, có thể đáp kinh này, nhờ phước lực đời trước nay mới thành tựu như vậy.

Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, công đức thuần tịnh thì khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm vị ấy không kinh sợ, chẳng hoảng hốt, chẳng e ngại, chẳng lo buồn, chẳng hối tiếc, chẳng thối lui, chẳng mất đi.

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của trời Đê Thích liền bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nghĩ.

Khi ấy, Xá-lợi Tử biết được tâm niệm của trời Đê Thích liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tin hiểu sâu xa, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi, như sự chỉ dạy mà tu hành, nên biết người này như các Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối. Vì sao? Vì nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa này sâu xa, khó tin khó hiểu. Nếu đời trước tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng lâu dài, không ở trước Phật thỉnh hỏi và lãnh thọ, chẳng ở chỗ Phật gieo nhiều căn lành thì làm sao vừa được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tin hiểu ngay được?

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nghe thuyết nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm chẳng tin hiểu, lại phỉ báng chê bai, phải biết người này đời trước đã phỉ báng chê bai Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì người ngu này căn lành ít ỏi,

không có chí nguyện đúng đắn, gần gũi bạn ác nên khi nghe nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, do sức huân tập từ đời trước, nên chẳng tin chẳng ưa, tâm chẳng thanh tịnh, chẳng nhẫn nại, chẳng muốn. Vì sao? Vì đời quá khứ, người ngu này chưa từng gần gũi chư Phật Bồ-tát và các Hiền Thánh, chưa từng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Bấy giờ, trời Đế Thích nói với Xá-lợi Tử:

- Nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất khó tin hiểu, những người có lòng tin chưa lâu dài muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe thuyết nghĩa lý sâu xa trong ấy không thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng chưa phải là hiếm có.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nay con xin kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu con kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là kính lễ trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu thường kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là kính lễ trí nhất thiết trí? Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì chư Phật đã chứng trí nhất thiết trí đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sanh ra. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại do trí nhất thiết trí của chư Phật mà có được.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thế nào thì gọi là trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thế nào gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Hay thay! Hay thay! Chính ông mới có thể thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa này. Ông nhờ oai lực của Phật mới có thể hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về nghĩa lý sâu xa này.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng trụ vào sắc, cũng không trụ đây là sắc, đây là học sắc. Chẳng trụ thọ, tưởng, hành, thức, cũng không trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức, đây là học thọ, tưởng, hành, thức.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng học đối với sắc, cũng chẳng học đây là sắc, là không trụ sắc. Nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng học, cũng

chẳng học đây là thọ, tướng, hành, thức, là không trụ vào thọ, tướng, hành, thức.

Này Kiền-thi-ca! Đây gọi là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng gọi là trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là thâm sâu. Bát-nhã ba-la-mật-đa này khó có thể so lường. Bát-nhã ba-la-mật-đa này khó có thể chấp thủ. Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có hạn lượng?

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát chẳng trụ vào tánh thâm sâu của sắc, cũng không trụ đây là tánh thâm sâu của sắc, đây gọi là học tánh thâm sâu của sắc.

Chẳng trụ vào tánh thâm sâu của thọ, tướng, hành, thức, cũng không trụ đây là tánh thâm sâu của thọ, tướng, hành, thức, đây gọi là học tánh thâm sâu của thọ, tướng, hành, thức.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát chẳng học tánh thâm sâu của sắc, cũng chẳng học đây là tánh thâm sâu của sắc, đây gọi là không trụ tánh thâm sâu của sắc.

Đối với thọ, tướng, hành, thức chẳng học tánh thâm sâu của thọ, tướng, hành, thức, cũng chẳng học đây là tánh thâm sâu của thọ, tướng, hành, thức, đây gọi là không trụ tánh thâm sâu của thọ, tướng, hành, thức.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất thâm sâu, khó có thể so lường, khó có thể chấp thủ, không có hạn lượng thì khó tin hiểu, chỉ nên thuyết cho các Bồ-tát ở địa vị Bất thối kia thôi. Vì sao? Vì những vị ấy nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tâm chẳng hoảng hốt, sợ hãi, nghi ngờ, tâm rất tin hiểu, không sanh hủy báng.

Trời Đế Thích hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nếu vì các Bồ-tát chưa được thọ ký kia mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sẽ mắc tội gì?

Xá-lợi Tử bảo trời Đế Thích:

- Khi nghe những người kia sẽ hoảng hốt, sợ hãi, nghi ngờ, chẳng thể tin hiểu, hoặc sanh hủy báng. Do đây gây tạo làm tăng trưởng nghiệp cảm đọa ác thú, chìm trong ba đường ác, chịu khổ lâu dài nặng nề, khó chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy không nên vì họ thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Trời Đế Thích thưa:

- Có trường hợp nào Bồ-tát chưa được thọ ký mà nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng sợ hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, rất tin hiểu, chẳng hủy báng không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Có. Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát này đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề lâu rồi, đã tu hạnh của Đại Bồ-tát lâu rồi, chẳng bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề.

Này Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng sợ hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, không hủy báng, lại rất tin hiểu, phải biết Đại Bồ-tát này đã được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu là người chưa được thọ ký thì bất quá sẽ ở chỗ một đức Phật hoặc hai đức Phật, nhất định sẽ được thọ ký đại Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào học Đại thừa lâu dài, phát đại nguyện lâu dài, tu hạnh lớn lâu dài, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự nhiều thiện hữu, căn lành thành thực; nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng sợ hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, tâm tin hiểu sâu xa, thích lắng nghe thọ trì, đọc tụng, cung kính cúng dường, tư duy đúng lý, thuyết giảng cho người khác, hoặc lại biên chép, như lời dạy mà tu hành, thường không biếng nhác.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên đó, nên dù sanh ở chỗ nào, Đại Bồ-tát này luôn được gặp Phật, thường nghe Chánh pháp, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Gặp được Phật nào, đều được Phật thọ ký, không bỏ qua.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nay con muốn nói một vài thí dụ nhỏ, cúi xin Ngài hứa cho.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Tùy ý ông cứ nói.

Khi ấy, Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như các thiện nam tử v.v... trụ Đại thừa này mộng thấy chính mình ngồi tòa Bồ-đề nhiệm màu, phải biết người này gần chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như vậy, nếu có các thiện nam tử v.v... được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm rất kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng nói, truyền bá rộng rãi. Phải biết người này học Đại thừa lâu dài, căn

lành thành thực, hoặc đã được thọ ký đại Bồ-đề, hoặc gần được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người đi dạo qua đồng nội gặp khúc đường nguy hiểm dài hàng trăm do-tuần, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm trăm, thấy phía trước là thành ấp vương đô, nghĩa là gồm ruộng vườn, cây cối, người thả trâu v.v... Thấy như vậy liền nghĩ: Thành ấp vương đô cách đây chẳng xa. Nghĩ như vậy rồi, thân tâm thư thái, chẳng sợ ác thú, giặc cướp đói khát. Những thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa cũng lại như vậy. Nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa hết lòng kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Phải biết người này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Vì đã được thấy, nghe, cúng dường, cung kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tướng trước của Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn xem biển cả, lần lượt đi tới một thời gian lâu mà không thấy núi rừng nữa, liền nghĩ: Nay thấy được như vậy chắc biển cả chẳng còn xa. Vì sao? Vì gần bờ biển mặt đất thấp dần nên không có các núi rừng. Bây giờ, tuy người kia chưa thấy biển cả nhưng thấy được cảnh tượng ấy gần kề nên vui mừng.

Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa cũng lại như vậy, khi được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hết lòng kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Phải biết chẳng bao lâu người này sẽ được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì đã được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tướng trước của quả Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như vào mùa xuân, cây hoa quả v.v... lá vàng rơi rụng, cành nhánh lại xanh tươi. Mọi người thấy vậy nghĩ: Chẳng bao lâu, lá xanh sẽ nhú ra đơm bông kết trái. Vì sao? Vì các cây này đã hiện ra tướng của lá hoa quả mới. Những thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa cũng lại như vậy, khi được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hết lòng kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Phải biết chẳng bao lâu người này sẽ được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như người nữ mang thai lâu ngày, thân thể di chuyển nặng nề, đi đứng không yên, ăn uống ngủ nghỉ đều giảm sút, chẳng thích nói nhiều, biếng nhác công việc thường ngày, vì chịu khổ

đau nên mọi việc đều trễ nải. Mẹ kể thấy đáng về vậy biết ngay người nữ này chẳng bao lâu sẽ sinh. Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa cũng lại như vậy, nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hết lòng kính tin, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi. Phải biết chẳng bao lâu người này sẽ được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ vô lượng chúng hữu tình.

Bấy giờ, Phật khen Xá-lợi Tử:

- Hay thay! Hay thay! Ông đã khéo nói được thí dụ của Bồ-tát, phải biết đều nhờ thần lực của Như Lai.

Quyển thứ 545
HEÁT

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hi hữu thay, đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo phân tích giảng nói những sự việc của Bồ-tát.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát muôn đem lại nhiều lợi ích an vui cho các chúng sanh. Vì thương xót chúng sanh trong thế gian và thương tưởng trời, người muôn làm cho họ đạt được nhiều lợi ích an vui nên cầu chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì các hữu tình mà thuyết pháp vô thượng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát thành tựu nhiều công đức lớn vô biên, vì muôn làm nhiều lợi ích cho các hữu tình mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đại Bồ-tát làm thế nào để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chóng được viên mãn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thấy sắc tăng mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy thọ, tưởng, hành, thức tăng mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không thấy sắc giảm mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy thọ, tưởng, hành, thức giảm mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không thấy đúng pháp mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy phi pháp mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy mới chóng đạt viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lời dạy của đức Như Lai không thể nghĩ bàn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Sắc không thể nghĩ bàn, nên lời dạy của Như Lai không thể nghĩ bàn. Thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn, nên lời dạy của Như Lai không thể nghĩ bàn.

Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dù như thật biết sắc không thể nghĩ bàn nhưng không sanh tưởng không thể nghĩ bàn để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tuy như thật biết thọ, tưởng, hành, thức không thể nghĩ bàn nhưng không sanh vọng tưởng

không thể nghĩ bàn để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy mới chóng đạt viên mãn.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa lý của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì ai có khả năng tin hiểu?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào từ lâu đã tu hạnh lớn đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới có thể sanh lòng tin hiểu.

Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Đến mức độ nào mới biết Đại Bồ-tát ấy đã tu hạnh lớn lâu dài và được danh hiệu là tu hạnh lớn lâu dài?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Đại Bồ-tát nào khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chẳng phân biệt mười lực của Như Lai, chẳng phân biệt bốn điều không sợ, chẳng phân biệt mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng phân biệt trí nhất thiết, chẳng phân biệt trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng đều không thể nghĩ bàn. Tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn.

Nay Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát thực hành như vậy, hoàn toàn không có chỗ hành, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Xá-lợi Tử! Đến mức độ này, nên biết Đại Bồ-tát này đã tu hạnh lớn lâu dài và được danh hiệu là tu hạnh lớn lâu dài.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là thâm sâu. Bát-nhã ba-la-mật-đa này là những trân bảo vĩ đại. Bát-nhã ba-la-mật-đa này là khối thanh tịnh, như hư không bao la vô cùng thanh tịnh vậy.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hi hữu thay! Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất thâm sâu nên có sự trở ngại, nay nên giảng rộng để sự trở ngại không sanh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Nhờ thần lực của Phật nên không xảy ra những sự trở ngại. Thế nên, các thiện nam tử v.v... Đại thừa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng dạy cho người khác thì hãy nên gấp biên chép cho đến giảng nói. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa có nhiều những sự trở ngại, chớ để cho sự biên chép cho đến giảng nói chẳng được rốt ráo.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam tử v.v... Đại thừa này nếu muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rốt ráo trong thời gian một tháng cho đến một năm, hãy nên siêng năng tinh tấn, chánh niệm biên chép cho đến giảng nói, trải qua thời gian như vậy làm cho được rốt ráo. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc thần Đại bảo nên bị nhiều sự trở ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hi hữu thay! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là viên ngọc thần Đại bảo có nhiều sự trở ngại, nhưng nếu có người biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói cho người khác thì ác ma sẽ làm trở ngại người đó, khiến cho không biên chép cho đến giảng dạy được.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ác ma đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tuy luôn rình tìm muốn làm cho trở ngại để không biên chép cho đến giảng nói. Nhưng sức của ác ma không thể làm chướng ngại việc làm của Bồ-tát đó được.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhờ thần lực của ai làm cho ác ma kia không thể gây trở ngại những việc biên chép của các Bồ-tát?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Nhờ thần lực của Phật làm cho bọn ác ma kia không thể gây trở ngại những việc biên chép của các Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Đó cũng là thần lực của chư Phật trong tất cả thế giới mười phương làm cho ác ma không thể gây trở ngại những việc biên chép của các Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng hộ niệm các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho ác ma kia không thể gây trở ngại. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì chư Phật Thế Tôn đều cùng hộ niệm các chúng Bồ-tát đã làm nghiệp lành, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho ác ma không thể gây sự trở ngại.

Này Xá-lợi Tử! Nếu các Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, đáng được mười phương thế giới tất cả đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp hộ niệm. Nếu được nhờ chư Phật hộ niệm thì ác ma cũng không thể gây trở ngại.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có các thiện nam tử v.v... có lòng tin sâu xa thanh tịnh, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, phải suy nghĩ: Ta nay biên chép cho đến giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều là thần lực của chư Phật Thế Tôn nơi tất cả mười phương thế giới hộ niệm.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, đều là nhờ thần lực của chư Phật Thế Tôn khắp mười phương từ bi hộ niệm, làm cho người đó tạo tác nghiệp lành thù thắng, nên ác ma và quyến thuộc của chúng không thể gây trở ngại.

Khi ấy, Phật dạy Xá-lợi Tử!

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, chư Phật Thế Tôn nơi thế giới mười phương đều cùng nhận biết, vui mừng hộ niệm. Chư Phật Thế Tôn thế giới mười phương thường dùng Phật nhãn cùng quán, thấy rồi từ bi hộ niệm làm cho sự tu tập của các Bồ-tát được thành tựu.

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, thường được chư Phật Thế Tôn khắp mười phương tất cả thế giới dùng Phật nhãn quán thấy, biết rõ và hộ niệm, làm cho các ác ma không thể quấy rối, sự tạo tác nghiệp lành đều chóng thành tựu.

Này Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nếu có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, nên biết các thiện nam đó đã gần Vô thượng Bồ-đề, các ác ma oán giận không thể làm trở ngại được.

Này Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nếu có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trang nghiêm nhiều loại, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, người ấy thường được Phật nhãn Như Lai quán chiếu, nhận biết và hộ niệm. Nhờ nhân duyên này chắc chắn sẽ đạt được đại tài, đại lợi, đại quả, đại báo cho đến sẽ được bậc Bất thối chuyển, thường không xa lìa chư Phật và Bồ-tát, thường nghe Chánh pháp và chẳng rơi vào cõi ác, được sanh vào chốn trời, người hưởng vui tuyệt diệu. Vì sao? Xá-lợi

Tử! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm cho các hữu tình như thật thông suốt các pháp nghĩa thù thắng, đời này và đời sau phát khởi những việc lợi ích an vui.

Xá-lợi Tử! Kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sau khi Ta nhập Niết-bàn đến phương Đông nam dần dần sẽ được hưng thịnh. Vì phương đó có nhiều thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có lòng tin sâu xa và thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta nhập Niết-bàn, từ phương Đông nam chuyển đến phương Nam, dần dần được hưng thịnh. Vì phương ấy có nhiều thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta nhập Niết-bàn, từ phương Nam đến phương Tây nam dần dần được hưng thịnh. Vì phương ấy có nhiều thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta nhập Niết-bàn, từ phương Tây nam đến phương Tây bắc, dần dần được hưng thịnh. Vì phương ấy có nhiều thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta nhập Niết-bàn, từ phương Tây bắc chuyển đến phương Bắc, dần dần được hưng thịnh. Vì phương ấy có nhiều thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kinh điển như vậy, sau khi Ta nhập Niết-bàn, lại từ phương Bắc đến phương Đông bắc dần dần được hưng thịnh. Vì phương ấy có nhiều thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa có thể đối với kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hết lòng tin, muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Này Xá-lợi Tử! Sau khi Ta nhập Niết-bàn, sau đó năm trăm năm, kinh điển tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở phương Đông bắc làm Phật sự lớn. Vì sao? Xá-lợi Tử! Kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được tất cả Như Lai tôn trọng, được tất cả Như Lai cùng hộ niệm, làm cho kinh điển ở phương đó tồn tại lâu dài không hoại diệt.

Này Xá-lợi Tử! Chẳng phải chánh pháp vô thượng, pháp Tỳ-nại-da mà Phật chứng đắc có tướng bị tiêu diệt mà quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chứng đắc như pháp và Tỳ-nại-da là Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với kinh điển.

Này Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa ở phương Đông bắc kia, có thể đối với kinh điển tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hết lòng tin và thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Chư Phật chúng ta thường dùng Phật nhãn quán sát hộ niệm để cho họ không bị tổn não, hiện tại và vị lai thân tâm an lạc.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kinh điển tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này khoảng năm trăm năm sau khi Phật nhập Niết-bàn ở phương Đông bắc có truyền bá rộng rãi không?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Sau năm trăm năm Ta nhập Niết-bàn, các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa ở phương Đông bắc nếu được nghe kinh điển tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hết lòng tin và thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Nên biết người đó từ lâu đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, từ lâu đã tu hạnh Đại Bồ-tát, cúng dường nhiều đức Phật, phụng sự nhiều bạn lành, từ lâu đã tu tập nhiều thân giới tâm tuệ, căn lành đã trồng hoàn toàn thành thực. Nhờ phước lực này nên được nghe kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hết lòng tin ưa và có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, khai thị phân biệt cho các hữu tình.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật nhập Niết-bàn năm trăm năm, lúc Chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa được nghe kinh điển tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này hết lòng tin và có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng,

tu tập, tư duy, giảng nói cho người khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Sau khi Ta nhập Niết-bàn năm trăm năm, lúc Chánh pháp sắp diệt, ở phương Đông bắc tuy có vô lượng các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, nhưng ít có người được nghe kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hết lòng tin và có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói cho người khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Này Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nghe nói kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm không mê muội, không kinh không sợ mà sanh niềm tin sâu xa, thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Phải biết người này đã từng gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Đó là các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, chẳng bao lâu nhất định sẽ viên mãn đạo Đại Bồ-tát, cho nên được tất cả Như Lai hộ niệm và vô lượng bạn lành giúp đỡ, được ở trong căn lành thù thắng. Vì muốn đem lại nhiều lợi ích cho chúng sanh cho nên chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Ta thường vì các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đó nói pháp tương ưng trí nhất thiết. Như Lai ở quá khứ cũng thường vì những người đó nói pháp tương ưng trí nhất thiết. Nhờ nhân duyên này, vào đời sau người đó thường được tu tập chánh hạnh tương ưng với trí nhất thiết trí, chóng đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cũng thường vì người khác tương ưng, làm cho họ đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thân tâm luôn luôn được an định, các ác ma vương và bè lũ của chúng chẳng thể phá hoại, tâm mong cầu tiến đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hướng gì những kẻ ưa làm việc ác, hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm trở ngại tâm kia để khỏi tinh tấn cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì người đó đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề bằng tâm đồng mãnh tinh tấn, rất kiên trì.

Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tâm được cởi mở, thanh tịnh vui mừng, cũng có thể an lập vô lượng hữu tình nơi thiện pháp thù thắng, giúp họ tiến đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Xá-lợi

Tử! Vì các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đã phát nguyện rộng lớn với Ta: “Con sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chỉ bày, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi, vui mừng, để họ đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến được thọ ký Bất thối chuyển. Con đối với họ, nguyện sanh tâm hoan hỉ.”

Vì sao? Xá-lợi Tử! Ta quán thấy người đó đã phát tâm nguyện rộng lớn tương ưng với lời nói. Tương lai, người đó nhất định có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh Đại Bồ-tát, thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi, tiến đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến được thọ ký Bất thối chuyển.

Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa này vào thời quá khứ cũng đã ở trước vô lượng Phật phát nguyện rộng lớn: “Con sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh Đại Bồ-tát, thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi, để đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến được thọ ký Bất thối chuyển.”

Thời quá khứ, đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng sanh tâm tùy hỷ đối với nguyện rộng lớn đó. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì chư Phật quá khứ cũng quán thấy các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đã phát tâm nguyện rộng lớn tương ưng với lời nói. Tương lai, người đó nhất định có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho họ phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh Đại Bồ-tát, thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi, tiến đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho đến được thọ ký Bất thối chuyển.

Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa này tin hiểu rộng lớn, nguyện sanh vào cõi nước chư Phật ở phương khác, đều có đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang giảng nói pháp Vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Sau khi người đó được nghe pháp vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này rồi, có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình trong cõi Phật kia, làm cho họ phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh Đại Bồ-tát, thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi, vui mừng, làm cho họ đắc Bất thối chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hi hữu thay! Tất cả các pháp quá khứ, hiện tại, và vị lai không có pháp nào mà đức Phật không chứng biết, không có pháp nào mà không hiểu rõ. Đối với những hữu tình có tâm hành khác

nhau, đức Phật đều hoàn toàn chứng biết và hiểu rõ. Đối với ba đời chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn và các cõi Phật Thế Tôn đều chứng biết và hiểu rõ.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép, thuyết giảng, truyền bá rộng rãi thì Đại Bồ-tát này vào thời tương lai đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đồng mãnh tinh tấn thường cầu không ngưng nghỉ, như vậy người đó đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn luôn được chứng đắc phải không?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Phật đối với tất cả pháp đều hoàn toàn chứng biết và hiểu rõ. Đại Bồ-tát này thường đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa đồng mãnh tinh tấn, vui thích mong cầu không ngưng nghỉ nên chứng đắc bất lý lúc nào, không kể thời gian. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì khi Đại Bồ-tát thường đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa với tâm vui thích mong cầu không ngưng nghỉ thì được chư Phật và Bồ-tát thường hộ niệm.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đối với kinh điển tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đồng mãnh tinh tấn, vui thích mong cầu không ngưng nghỉ mà chứng đắc bất kỳ lúc nào, hay đối với những kinh điển khác cũng thường được như vậy?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào thường đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa đồng mãnh, tinh tấn, tin tưởng, mong cầu chẳng đoái nghĩ đến thân mạng, có lúc không được các kinh điển khác, điều này không bao giờ có. Vì sao? Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên thị hiện, khuyến khích, hướng dẫn, khen ngợi, vui vẻ với các hữu tình, làm cho họ đối với kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa và kinh điển khác thọ trì, đọc tụng, tư duy tu học. Do căn lành này mà sanh ở nơi nào thường được kinh tương ứng pháp Không Bát-nhã ba-la-mật-đa và được thọ trì, đọc tụng kinh điển khác nữa.

XI. PHẨM MA SỰ

01

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài nói các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, khi tu công đức hay gặp nhiều việc trở ngại. Những gì gọi là các việc trở ngại?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Việc trở ngại đó là các việc ma.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là việc ma của Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi muốn giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, có lúc nói pháp chính yếu, có biện tài mà lâu mới phát sanh, hoặc nói pháp chính yếu có biện tài vội vàng phát khởi, hoặc nói pháp chính yếu có biện tài phát sanh quá lượng, hoặc điều muốn nói chưa xong liền ngưng, hoặc nói pháp chính yếu ngôn từ lộn xộn, hoặc nói pháp chính yếu ngôn từ gián đoạn, hoặc khi nói pháp khởi lên những điều không tốt, làm cho những điều muốn nói không được tùy tâm. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi biên chép kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ợ ngáp uể oải, cùng nhau cười giỡn, khinh lẫn lẫn nhau, thân tâm dao động, rối loạn mất chánh niệm, văn cú lộn xộn, mê mờ về nghĩa lý, chẳng được thâm nhuần pháp vị, sanh tâm nhầm chán, bỏ tất ngang, tranh cãi chống báng lẫn nhau. Vì những sự kiện này nên biên chép không xong. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Nay Thiện Hiện! Nếu lúc Đại Bồ-tát thọ trì, đọc tụng, tư duy tu tập, nói và nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc ợ ngáp uể oải, cùng nhau cười giỡn, khinh lẫn lẫn nhau, thân tâm dao động, rối loạn mất chánh niệm, văn cú lộn xộn, mê mờ về nghĩa lý, chẳng được thâm nhuần pháp vị, sanh tâm chán bỏ, bỏ tất ngang, tranh cãi chống báng lẫn nhau. Do những sự kiện này nên việc làm không thành tựu. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà suy nghĩ thế này: Ta ở trong đây không được

thọ ký nên nghe làm gì? Hoặc suy nghĩ: Trong đây chẳng nói tên ta thì nghe làm gì. Hoặc suy nghĩ: Trong đây chẳng nói đến thành ấp, xóm làng, nơi sanh của ta thì nghe làm gì. Vì những lý do này nên tâm chẳng thanh tịnh, tâm không đoái hoài, từ chỗ ngồi chán nản bỏ đi. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát nào khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng thanh tịnh, chán bỏ đi, tùy theo tâm chẳng thanh tịnh của vị kia khởi lên chán bỏ kinh này mà bước đi bao nhiêu bước thì giảm bấy nhiêu kiếp số công đức như vậy, và chuốc lấy bấy nhiêu tội ngăn sự giác ngộ. Người đó đã chịu tội rồi, trải qua thời gian cũng như vậy, phát tâm siêng năng tinh tấn tu các hạnh khổ khó làm của Bồ-tát mới có thể trở lại như cũ. Vì thế gọi là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào buông bỏ kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn đến trí nhất thiết trí mà học các kinh điển khác, tùy thuận Nhị thừa, không thể dẫn đến trí nhất thiết trí, rời bỏ cội rễ mà vin vào cành lá. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Vì sao? Vì kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh các công đức thù thắng thế gian và xuất thế gian của Đại Bồ-tát. Do đó có thể dẫn đến trí nhất thiết trí, có công dụng và thế lực lớn, ví như gốc cây. Các kinh điển khác không có công dụng như vậy, ví như công năng của cành lá, không thể vượt hơn được.

Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa tu học kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy tức là tu học các công đức thù thắng thế gian và xuất thế gian của tất cả chúng Đại Bồ-tát, chóng tiến đến trí nhất thiết trí.

Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa buông bỏ kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, tức là buông bỏ tất cả các công đức thù thắng thế gian và xuất thế gian của chúng Đại Bồ-tát, không bao giờ đạt đến trí nhất thiết trí. Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa này phước tuệ ít ỏi, bỏ gốc tìm ngọn. Thế nên gọi là việc ma của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết! Như chó đói ngu si, bỏ chủ cho ăn, trở lại theo tôi tớ cầu xin miếng ăn. Vào thời tương lai, có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, căn bản của trí nhất thiết trí, để cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa cũng lại như vậy. Vì sao? Vì các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa này trí tuệ hiểu biết ám độn, nên bỏ kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể dẫn trí nhất thiết trí mà cầu học kinh

điền dẫn đến công đức Thanh văn, Độc giác. Chắc chắn không thể đạt được trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì kinh điển tương ưng Thanh văn, Độc giác chỉ là điều phục tự thân được vắng lặng để ra khỏi khổ sanh tử, đạt đến Niết-bàn an lạc, tinh tấn tu học kinh điển như vậy, dẫn đến căn lành, cứu cánh chỉ được trụ địa Nhị thừa, tự lợi viên mãn. Kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cứu giúp khắp tất cả hữu tình ra khỏi sự khổ sanh tử, được Niết-bàn an lạc, tinh tấn tu học kinh điển này dẫn đến căn lành cứu cánh đạt đến trí nhất thiết trí, đem lại lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Này Thiện Hiện! Ví như có người muốn xem voi chúa thân hình lớn hay nhỏ, thuộc loại mạnh mẽ hay yếu đuối, được thấy voi mà người ấy không xem, lại đi tìm dấu chân của nó. Ý ông thế nào? Người đó có thông minh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vào thời tương lai có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cội rễ của trí nhất thiết trí để cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa và trong đó mong cầu được trí nhất thiết trí cũng lại như vậy.

Này Thiện Hiện! Ví như có người vì tìm trân bảo nên đến biển lớn. Đã đến bờ biển, người ấy không vào biển lớn mà trở lại xem nước nơi dấu chân trâu, rồi suy nghĩ: Nước trong biển lớn lượng sâu rộng của nó có bằng đây không? Trong đó có lẽ cũng có các trân bảo. Ý ông thế nào? Người đó có khôn không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người đó không khôn.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vào thời tương lai có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, bỏ kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cội rễ của trí nhất thiết trí để cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, và trong đó mong cầu được trí nhất thiết trí cũng lại như vậy. Vì sao? Vì người đó tinh tấn tu học kinh điển Nhị thừa, cuối cùng chỉ có thể đắc quả Dự lưu, tuần tự cho đến Độc giác Bồ-đề, tất nhiên không thể được trí nhất thiết trí.

Thế nên các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên cầu học kinh điển Nhị thừa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chắc chắn là cội rễ của trí nhất thiết trí, còn kinh điển Nhị thừa như là cành lá.

Này Thiện Hiện! Như có thợ hoặc học trò của ông ta, muốn làm cung điện lớn, cao rộng tốt đẹp như cung điện trời Đế Thích. Sau khi thấy cung điện đó, người kia lại làm cung điện kiểu như cung điện Nhật Nguyệt. Ý ông thế nào? Người thợ hoặc học trò của ông ta có thể làm cung điện rộng lớn, tốt đẹp như cung điện trời Đế Thích không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không được.

Phật dạy:

- Người ấy có thông minh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng thông minh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vào thời tương lai có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại bỏ để cầu học kinh điển Nhị thừa và muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an lạc hữu tình cũng lại như vậy. Nên biết đó là loại người ngu si.

Này Thiện Hiện! Như có người muốn thấy Chuyển luân thánh vương, thấy rồi chẳng nhận biết, bỏ đến nơi khác, thấy vua nước nhỏ, quán sát hình tướng của ông ta và suy nghĩ: Hình tướng của Chuyển luân thánh vương oai đức đâu có hơn người này. Ý ông thế nào? Người đó có thông minh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người đó không thông minh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vào thời tương lai có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa muốn hưởng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình, bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa và nói kinh điển kia cùng đây đâu có gì khác nhau, vì sao phải dùng kinh đó!? Vì nhân duyên này chắc chắn không thể đạt trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều phương tiện thị hiện, khuyến khích, dẫn dắt, khen ngợi, vui mừng. Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được Bất thối chuyển mà bỏ để cầu học kinh điển Nhị thừa, nên biết người kia cũng lại như vậy. Vì sao? Vì người tinh tấn tu học kinh điển Nhị thừa chắc chắn không thể chứng được quả vị Phật.

Này Thiện Hiện! Như có người đói được thức ăn trăm vị mà bỏ để cầu ăn cơm để lâu hai tháng. Ý ông thế nào? Người đó có thông minh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người đó không thông minh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Cũng vậy, vào thời tương lai, có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, cầu hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, với ý muốn tìm trí nhất thiết trí trong kinh Nhị thừa ấy, hoài công nhọc nhằn, cuối cùng họ chẳng được gì.

Này Thiện Hiện! Như có người nghèo được ngọc vô giá, mà bỏ để đổi lấy đá Ca-già-mạc-ni (thủy tinh). Ý ông thế nào? Người đó có thông minh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người đó không thông minh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Cũng vậy, vào thời tương lai có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, cầu hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, với ý muốn tìm trí nhất thiết trí trong kinh Nhị thừa ấy, hoài công nhọc nhằn cuối cùng họ chẳng được gì.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, nếu đang lúc biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy tu tập kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà có những sự biện luận phức tạp nổi lên và muốn nói về những pháp môn khác nhau, làm cho những việc biên chép v.v... chẳng được hoàn tất. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được không?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Không được. Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa khi biên chép kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà nghĩ: Ta dùng văn tự biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, như vậy văn tự tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc nương vào văn tự chấp trước Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói kinh điển tương ưng

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà nghĩ đến đất nước, thành ấp, kinh đô, nơi chốn, thầy bạn, cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, bà con, bè bạn, vua quan, trộm cướp, thú dữ, người ác, quỷ ác, đám đông, dạo chơi, âm nhạc, báo oán, báo ơn, thực phẩm, y phục, giường nằm, hoặc nghĩ đến các vật dụng khác cho thân, hoặc nghĩ đến sự sáng tác văn tụng, sách vở, thời tiết lạnh, nóng, ẩm, mát, những việc voi ngựa nước lửa, hoặc nghĩ đến những sự nghiệp khác đã xa lìa. Nên biết đều là việc ma BỒ-tát.

Ma dùng những việc ấy làm khuấy động BỒ-tát, làm cho những việc biên chép đều chẳng được thành tựu, BỒ-tát biết rõ hãy nên xa lìa.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ BỒ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được sự cung kính cúng dường, được nhiều lợi ích, tiếng khen. Vì lý do này mà người đó bỏ bê sự nghiệp đã làm, nên biết đó cũng là việc ma của BỒ-tát. BỒ-tát biết rõ hãy nên xả bỏ.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ BỒ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ác ma hóa ra những hình tượng BÍ-sô cầm các loại sách thế tục, hoặc kinh điển tương ưng Nhị thừa, giả hiện bạn thân trao cho BỒ-tát và bảo BỒ-tát: “Kinh điển này ý nghĩa sâu xa, uyên áo, nên siêng năng tu học; bỏ kinh đã học kia đi.” Các thiện nam tử v.v... trụ BỒ-tát thừa này phương tiện thiện xảo không nên chấp nhận sách luận thế tục của ác ma trao cho, hoặc kinh điển tương ưng Nhị thừa. Vì sao? Vì sách luận của thế tục và kinh điển Nhị thừa không thể dẫn phát được trí nhất thiết trí, không thể hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề, không phải thuận duyên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề mà nó vô cùng chướng ngại.

Thiện Hiện nên biết! Trong kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giảng rộng phương tiện thiện xảo đạo Đại BỒ-tát. Nếu ai đối với kinh này tinh tấn tu học, rất mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu các thiện nam tử v.v... trụ BỒ-tát thừa không có phương tiện thiện xảo, sẽ gần gũi bạn ác, bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ học sách luận thế tục của ác ma và kinh điển tương ưng Nhị thừa. Nên biết đó là việc ma của BỒ-tát.

Này Thiện Hiện! Người nghe pháp, thích pháp, thích hỏi pháp, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Người thuyết pháp lại rơi vào giải đãi, chẳng muốn thuyết pháp cho ai, cũng

chẳng ban bố cho ai Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp tâm không tham đắm dục lạc, cũng không có giải đãi, ưa giảng và ưa ban bố Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện khuyến khích, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Người nghe pháp lại giải đãi, ham vui, chẳng muốn lãnh thọ cho đến tu tập. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người nghe pháp đầy đủ sức trí tuệ, nhớ nghĩ, thích nghe, thích hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Người thuyết pháp lại muốn đi đến phương khác, không thể dạy bảo, truyền trao. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp ưa thuyết, ưa ban bố Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện khuyến khích, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Người nghe pháp muốn qua phương khác, không muốn nghe thọ. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp thường đủ thứ ác dục lớn, yêu chuộng danh lợi, y phục, ăn uống, giường nằm, thuốc thang và bao nhiêu vật dụng, của cải khác, thích sự cung kính, cúng dường, tâm không nhàm chán. Người nghe pháp thiếu dục tri túc, tu hạnh viễn ly, đồng mãnh tinh tấn, đầy đủ niệm định tuệ, chán sợ sự lợi dưỡng, cung kính và tiếng khen, hoặc có đủ tất đồ xan tham, không thể xả thí. Cả hai không hòa hợp, không tiếp nhận thọ trì, biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp thiếu dục tri túc, tu hạnh viễn ly, đồng mãnh tinh tấn, đầy đủ niệm định tuệ, chán sợ sự lợi dưỡng, cung kính và tiếng khen, hoặc có đủ tham lam, ganh ghét, không thể xả thí. Người nghe pháp có đủ ác dục lớn, yêu chuộng danh lợi, y phục, ăn uống, giường nằm, thuốc thang và vật dụng, của cải, đối với sự cúng dường, cung kính tâm không nhàm đủ. Cả hai không hòa hợp, không thể tiếp nhận thọ trì, biên chép, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp có tín, có giới, thọ trì mười hai công đức hạnh đầu-đà, thích thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho người khác, dùng phương tiện khuyến khích, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Người nghe pháp không tín, không giới, cũng không có mười hai công đức hạnh đầu-đà. Cả hai không hòa hợp, không thể dạy bảo, trao truyền, tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người nghe pháp có tín, có giới, thọ trì mười hai công đức hạnh đầu-đà, ưa nghe, hỏi, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Người thuyết pháp không tín, không giới, cũng không có mười hai công đức hạnh đầu-đà. Cả hai không hòa hợp, nên không đạt được kết quả nói hay nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp không có tâm tham lam, bôn xén mà có thể bố thí tất cả. Người nghe pháp có tâm tham lam, bôn xén và không thể xả thí, hoặc trái ngược trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người nghe pháp muốn cầu cúng dường người thuyết pháp y phục, ăn uống, giường nằm, thuốc thang và vật dụng khác, nhưng người thuyết pháp chẳng muốn thọ dụng, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp thành tựu khai trí, không muốn truyền bá. Người nghe pháp thành tựu diễn trí, chẳng muốn nói tóm tắt, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp chuyên ưa muốn biết rộng trình tự pháp nghĩa mười hai phân giáo. Người nghe pháp chẳng muốn biết rộng trình tự pháp nghĩa mười hai phân giáo, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo đạt được Đà-la-ni. Người nghe pháp không được công đức như vậy, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn làm cho người nghe pháp cung kính biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa. Người nghe pháp chẳng tùy thuận ý của người thuyết pháp, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp đã xa lìa trần cấu xan tham, đã xa lìa năm triền cái. Người nghe pháp chưa lìa xan tham, chưa xa lìa năm triền cái, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người nghe pháp có tâm tin yêu, muốn hiểu rõ nghĩa lý sâu xa, nhưng người thuyết pháp đối với kinh này chưa được thuần thực sâu xa nên không thể xác quyết rõ ràng, làm cho người nghe pháp không muốn nghe. Do nhân duyên này nên không được biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp tâm thích nói pháp, nhưng người nghe pháp lại không muốn nghe, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp tuy muốn nói pháp nhưng các căn trên thân bệnh nặng ràng buộc nên không thể thuyết pháp được. Người nghe pháp tuy muốn nghe pháp nhưng các căn trên thân bệnh nặng ràng buộc nên không thể nghe pháp được. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có người đến nói về những cảnh giới ác và những việc khổ, nhân đó lại bảo: “Người đối với thân này nên siêng năng tinh tấn sẽ mau chấm dứt hết khổ, vào Bát Niết-bàn. Cần gì phải dừng lại biển cả sanh tử, nhẫn chịu trăm ngàn sự đau khổ khó nhẫn, để cầu hưởng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.” Do những lời nói ấy mà sự biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng được trọn vẹn. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có người đến khen ngợi những sự thù thắng ở cõi người, và khen ngợi sự trường thọ, an vui của cõi trời, rồi người đó nói: Tuy ở cõi Dục thọ những dục lạc, ở trong cõi Sắc hưởng vui tịnh lự, ở cõi Vô sắc hưởng vui đẳng chí (định), nhưng đó đều là những pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, biến hoại, pháp tàn tạ, pháp xa lìa, pháp chấm dứt, pháp hoại diệt. Vì sao người đối với thân này chẳng tinh tấn để chứng quả Dự lưu, tuần tự cho đến Độc giác Bồ-đề, vào Bát Niết-bàn cứu cánh an vui. Sao lại ở lâu nơi luân hồi sanh tử, vô có vì người khác chịu những khổ nhọc để cầu hưởng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do những lời nói ấy mà sự biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không được trọn vẹn. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp sống một mình, không bị ràng buộc, chuyên tu việc mình chứ chẳng lo việc người khác. Người nghe pháp thích lãnh đồ chúng, thích lo việc người khác nhưng chẳng lo việc mình, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp chẳng ưa ồn ào xen tạp. Người nghe pháp thích chỗ ồn ào xen tạp, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn người nghe hoàn toàn tùy thuận và hỗ trợ những điều mình nói. Người nghe pháp chẳng tùy thuận ý muốn của người nói, hoặc trái với trường hợp trên. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp vì danh lợi nên muốn thuyết pháp cho người khác, và muốn những người nghe đó biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Người nghe pháp biết những điều như vậy, nhưng không muốn tùy thuận chấp nhận. Hoặc người nghe vì danh lợi cho nên muốn thỉnh người thuyết pháp và muốn phương tiện biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa. Người thuyết pháp biết những điều như vậy nhưng không chấp nhận lời thỉnh kia. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn đến phương khác, nơi có thể nguy hiểm đến thân mạng. Người nghe pháp sợ mất thân mạng, nên chẳng muốn đi theo. Hoặc người nghe muốn qua phương khác, nơi có thể nguy hiểm đến thân mạng. Người thuyết pháp sợ mất thân mạng, chẳng muốn cùng đi. Cả hai không hòa hợp nên không đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn qua phương khác, cõi nước có nhiều giặc cướp, tật dịch, đói khát. Người nghe pháp lo sợ nơi ấy gian khổ nên chẳng chịu đi theo. Hoặc người nghe muốn qua phương khác, cõi nước có nhiều giặc cướp, tật dịch, đói khát, nhưng người thuyết pháp lo sợ nơi ấy gian khổ nên chẳng chịu cùng đi. Cả hai không hòa hợp nên không thể đạt được sự dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Quyển thứ 546

HEÁT

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn qua phương khác, nơi an ổn, giàu có, an vui, không có tai nạn. Người nghe pháp muốn đi theo người thuyết pháp. Người thuyết pháp phương tiện nói thử: “Tuy người vì lợi muốn đi theo ta, nhưng người đến đó đâu hẳn đã vừa lòng! Nên suy nghĩ cẩn thận, đừng để sau này hối hận.” Người nghe pháp sau khi nghe nói như vậy, suy nghĩ: Thầy này chẳng muốn để ta cùng đi. Nếu như ta cố tình đi theo thì chắc gì đã được nghe pháp. Vì sự việc này mà người nghe pháp chẳng đi theo. Cả hai không hòa hợp nên không thể dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn qua phương khác phải đi qua con đường hoang vu, hiểm trở, có nhiều nạn giặc cướp và những sự khủng bố của kẻ hung dữ, ác thú, thợ săn, rắn độc v.v... Người nghe pháp muốn cùng đi theo. Người thuyết pháp phương tiện nói thử: “Vì sao bỗng dưng người muốn theo ta đến những nơi có nhiều nguy hiểm như vậy? Hãy nên suy nghĩ cẩn thận, đừng để sau này lo âu, hối hận.” Người nghe pháp nghe rồi suy nghĩ: Thầy này chẳng muốn cho ta đi theo, nếu như ta cố tình đi theo chắc gì đã được nghe pháp. Vì nguyên nhân này mà người nghe pháp chẳng đi theo. Cả hai không hòa hợp nên không thể dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Người thuyết pháp có nhiều thí chủ luôn luôn cùng theo kề cận. Người nghe pháp đến thỉnh thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc thỉnh biên chép, thọ trì, đọc tụng, như lời dạy tu hành. Nhưng người thuyết pháp có nhiều việc trở ngại, không rảnh để dạy bảo. Vì vậy, người nghe pháp sanh tâm ghét hờn, mặc dù sau đó có được dạy bảo nhưng chẳng thêm nghe. Cả hai không hòa hợp nên không thể dạy bảo, trao truyền, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Có các ác ma hóa ra đủ thứ hình dạng đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó đối với kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy hay giảng nói cho người khác được.

Thế nên, này Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường có những sự trở ngại, nên biết đều là việc ma của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao mà ác ma hóa thành các hình tướng đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó đối với kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy hay giảng nói cho người khác được?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng sanh ra trí nhất thiết trí của chư Phật. Tất cả trí nhất thiết trí của chư Phật sanh ra lời dạy của Phật. Lời dạy của Phật sanh ra vô lượng, vô số Bát-nhã hữu tình. Bát-nhã hữu tình chứng vô biên các phiền não đoạn. Người đã đoạn tận phiền não thì tất cả ác ma chẳng thể làm hại được. Vì tất cả ác ma chẳng làm hại được nên sanh nhiều buồn khổ, như bị mũi tên đâm vào tim chúng. Chúng nghĩ: Chớ để cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này làm trống khuyết cảnh giới của ta. Thế nên ác ma hóa thành các hình tướng đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó đối với kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy hay giảng nói cho người khác được.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ác ma hóa thành các hình tướng đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Có các ác ma hóa ra hình tướng Sa-môn đến chỗ Bồ-tát tìm cách phá hoại, làm cho người đó chán bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Sa-môn giả đó nói như vậy: “Kinh điển vô tướng mà người tu tập, tụng đọc chẳng phải là chơn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Kinh điển hữu tướng ta tu tập, tụng đọc là chơn Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Khi chúng nói lời như vậy, có các Bồ-tát chưa được thọ ký, mới học Đại thừa trí tuệ thấp kém, hạn hẹp liền sanh tâm nghi hoặc đối với kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì nghi hoặc nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh tâm chán bỏ. Vì có tâm chán bỏ nên chẳng biên

chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho người khác. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Có các ác ma hóa ra hình tướng Bí-sô đến chỗ Bồ-tát, nói với Bồ-tát: “Những Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ chứng thật tế đắc quả Dự lưu, cho đến đắc quả Độc giác Bồ-đề chứ không bao giờ có thể chứng đắc quả Phật vô thượng. Vì sao phải đối với Bát-nhã này hoài công nhọc nhằn?” Bồ-tát nghe như vậy liền bỏ, chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho người khác. Nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Thế nên, này Thiện Hiện! Khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có rất nhiều những việc ma, Bồ-tát nên biết rõ như vậy, nên tinh tấn chánh niệm, chánh tri, tìm cách xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có rất nhiều việc ma. Ví như ngọc Thần châu đại bảo vô giá, tuy có sức thù thắng nhưng cũng có nhiều giặc oán. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa này tuy có phước đức thù thắng nhưng cũng có nhiều trở ngại. Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, vì ít phước đức nên khi biên chép v.v... có ác ma đến làm trở ngại, mặc dù có tâm ưa thích thực hiện nhưng không thành tựu được. Vì sao? Vì có người ngu si bị ma làm mê hoặc, khi các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị kẻ đó làm trở ngại.

Bạch Thế Tôn! Kẻ ngu si đó tuệ giác ít ỏi nên không thể nghĩ bàn pháp Phật rộng lớn bao la. Chính họ không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy lắng nghe giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa được, mà còn muốn làm trở ngại sự biên chép của người khác nữa.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Có kẻ ngu si bị ma sai khiến, chưa trông căn lành, phước tuệ ít mỏng, chưa phát nguyện rộng lớn đối với Phật, chưa được bạn lành bảo hộ, chính mình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chép cho đến giảng nói được, còn làm cho các thiện nam tử mới học Đại thừa bị trở ngại khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Vào thời tương lai có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... phước tuệ nông cạn, căn lành ít ỏi, đối với công đức rộng lớn của chư Như Lai tâm chẳng ưa thích. Chính mình đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy lắng nghe, hỏi,

giảng nói, lại còn muốn làm trở ngại sự biên chép v.v... của người khác. Nên biết những loại người đó bị mắc vô biên tội.

Này Thiện Hiện! Có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị nhiều việc ma làm trở ngại, làm cho sự biên chép chẳng được thành tựu. Do đó, công đức không được viên mãn, vì phước tuệ ít ỏi và căn lành chưa thành thực.

Có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, lúc biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà không có việc ma, nên biết đều nhờ vào thần lực từ bi hộ niệm của chư Phật. Vì sao? Vì ác ma và bè lũ của chúng tuy luôn tìm đủ mọi cách muốn hoại diệt Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng chư Phật Thế Tôn cũng luôn luôn phương tiện từ bi hộ niệm, làm cho các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có các chướng ngại và được mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

XII. PHẨM THỂ GIAN

Này Thiện Hiện! Ví như người phụ nữ có nhiều con, hoặc năm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, hoặc trăm, hoặc ngàn v.v... Người mẹ bị bệnh, các người con mỗi người đều đi tìm thuốc chữa, họ đều suy nghĩ: Làm sao bệnh của mẹ ta được thuyên giảm, mạng sống bình an, được sống lâu, an lạc, không bị đau khổ. Tất cả những hạnh phúc an vui đều đến với mẹ ta. Vì sao? Vì mẹ đã sanh dưỡng chúng ta, đã chịu những nỗi gian nan, khổ sở nhất của đời này.

Suy nghĩ như vậy, họ đua nhau tìm đủ mọi cách để tìm sự an ổn, bảo vệ cho mẹ, không để cho những việc khó chịu như: Muối, nặng, rắn, bò cạp, gió mưa, người chửi phải người v.v... xúc chạm đến. Họ ân cần gia tâm sửa sang những gì làm cho mẹ hết bệnh, sáu căn thanh tịnh, những lo khổ không còn. Họ lại đem những đồ vui tốt đẹp nhất cúng kính cúng dâng và nói thế này: Tình thương của mẹ bao la, sanh dưỡng chúng ta, dạy dỗ chỉ bày tất cả sự nghiệp ở đời, chúng ta làm sao mà chẳng đáp đền ơn mẹ.

Cũng vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường đem các thứ phương tiện thiện xảo hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy giảng nói không biếng mỏi, Như Lai cũng đem vô số phương tiện ân cần gia tâm hộ niệm để cho không bị tổn não.

Trong các thế giới mười phương hiện tại, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều thương xót, lợi ích an vui cho các hữu tình, cũng đem các phương tiện thiện xảo hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho các ác ma không thể hủy diệt, được an lạc, lợi ích dài lâu nơi tất cả thế gian. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vậy, đều đem các phương tiện thiện xảo hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể chân chính hiển bày trí nhất thiết trí, có thể thể hiện thật tướng của các pháp thế gian. Trí nhất thiết trí cũng từ đó sanh ra.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả chư Phật Thế Tôn thời quá khứ, hiện tại, vị lai đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tinh tấn

tu học để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ta thuở xưa cũng nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tinh tấn tu học để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể chân chánh hiển bày trí nhất thiết trí, có thể hiện thật tướng của các pháp thế gian.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác? Có thể hiển bày thật tướng của các pháp thế gian?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh trí nhất thiết trí của Như Lai và các công đức khác, cho nên nói là Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể hiển bày thật tướng của các pháp thế gian, nghĩa là có thể hiển bày thật tướng của ngũ uẩn thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng của ngũ uẩn thế gian?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày thật tướng ngũ uẩn như sắc v.v... của thế gian không biến hoại, cho nên nói là Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian. Vì sao? Vì ngũ uẩn như sắc v.v... không có tự tánh cho nên gọi là không, vô tướng, vô nguyện, vô tạo, vô tác, vô sanh, vô diệt, tức chơn pháp giới. Chẳng phải Không v.v... pháp có thể biến hoại, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Nay Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể như thật chứng biết khắp tất cả sự thiết lập khác nhau của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Nay Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết tâm hành sai khác của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Nay Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình chẳng có tự tánh, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tâm không chỗ trụ, cũng như hư không, không nương tựa vào đâu, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết tâm đơn giản của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, và tận, lìa tâm tánh không đơn giản, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết tâm tán loạn của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Do pháp tánh, tâm tánh không tán loạn, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có những tâm nhiễm ô, không thể hiển bày tâm tánh vô nhiễm được, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tâm chẳng nhiễm ô, vì bản tánh thanh tịnh, không có tánh nhiễm ô xen vào, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có tâm thấp kém. Vì không thể tiềm ẩn tâm tánh không thấp kém được, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có tâm nâng cao. Vì không thể đo lường tâm tánh không nâng cao, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các tâm hữu lậu, vì không có tự tánh, không phân

biệt được, không có tánh hữu lậu, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các tâm vô lậu, vì không có tự tánh, không cảnh giác nên không phải tánh vô lậu, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các tâm tham. Vì tánh như thật chẳng có tâm tham, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các tâm ly tham. Vì tánh như thật không phải tâm ly tham, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các tâm sân. Vì tánh như thật chẳng có tâm sân, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các tâm ly sân. Vì tánh như thật chẳng phải tâm ly sân, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các tâm si. Vì tánh như thật chẳng có tâm si, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các tâm ly si. Vì tánh như thật chẳng phải tâm ly si, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có tâm nhỏ mọn, không đến không đi cũng không hề

lụy, lệ thuộc. Vì tâm tánh không nhỏ mọn nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình bao nhiêu tâm rộng lớn, tự tánh bình đẳng, gọi là tánh bình đẳng. Vì không có tâm tánh rộng lớn nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình bao nhiêu tâm hẹp hòi, không sanh phược ngại, không bị ràng buộc, hệ lụy. Vì tâm tánh không hẹp hòi nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có bao nhiêu tâm quảng đại, không tăng, không giảm, cũng không xa lìa. Đã xa lìa nên tâm tánh không quảng đại, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có những tâm hạn lượng. Vì tự tánh không, nên chẳng có tánh hạn lượng, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các tâm vô lượng, không sanh, không diệt, không trụ, không khác, như hư không mênh mông, không có chỗ dừng hay nương tựa. Vì chẳng phải tâm vô lượng nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các tâm có thấy, tự tánh bình đẳng, năm loại mắt không hoạt động. Vì tâm không có thấy nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các tâm không thấy, không tướng có thể thấy, vì xa lìa các cảnh nên tâm thấy tất cả, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các tâm có đối đãi, vì hư vọng phân biệt, chẳng tự tại nơi cảnh sở duyên. Vì không có tâm đối đãi nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các tâm không đối đãi, vì như thật không cùng tận, cũng không sanh khởi. Vì tâm có đối đãi nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các tâm tăng thượng. Tánh như thật không có sự lo âu, suy nghĩ. Vì không có tâm tăng thượng nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có các tâm không tăng thượng, xa lìa những bàn luận vu vơ, một phần nhỏ tâm tánh cũng bất khả đắc. Vì tâm đều có tăng thượng nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình các tâm bất định, vì tánh như thật không thể sánh bằng. Vì tâm bất định nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có tâm định, vì tánh bình đẳng như thật, bình đẳng cũng như hư không. Vì tâm tánh không định nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình không có tâm giải thoát, vì tự tánh viển ly, lấy vô tánh làm tự tánh, chẳng có tâm giải thoát, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình có tâm giải thoát, vì tánh như thật chẳng có tâm tánh

suy tìm ba đời đều bất khả đắc, không có tâm giải thoát, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình không thể thấy tâm, vì không có tự tánh nên không thể thấy. Vì không chơn thật nên vượt qua căn cảnh, vì không biết rõ nên không thành tựu viên mãn. Tuệ nhãn, thiên nhãn còn không thể thấy tâm, huống gì là nhục nhãn! Dùng tất cả mắt đều không thể thấy, nên gọi là không thể thấy. Không thể thấy này cũng bất khả đắc. Vì không thể nói, không thể thấy tâm, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Thế nên, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi.

Thiện Hiện! Thế nào gọi là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi? Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết tâm và tâm sở pháp của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh ra. Cũng vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi.

Thiện Hiện! Thế nào là tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi đều nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh ra? Nghĩa là tâm và tâm sở pháp của các hữu tình, hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp Như Lai sau khi tịch hoặc có, hoặc chẳng có; cũng có cũng chẳng có; chẳng có, chẳng không có; cho rằng đây là đúng sự thật, ngoài ra đều là ngu si, hư vọng.

Hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp ngã và thế gian là thường, hoặc vô thường; cũng thường, cũng vô thường; chẳng thường, chẳng vô thường; cho rằng đây là đúng sự thật, ngoài ra đều là ngu si, hư vọng.

Hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp ngã và thế gian hoặc hữu biên, hoặc vô biên; cũng hữu biên, cũng vô biên;

chẳng hữu biên, chẳng vô biên; cho rằng đây là đúng sự thật, ngoài ra đều là ngu si, hư vọng.

Hoặc có kẻ nương vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức chấp mạng tức là thân, hoặc thân khác; cho rằng đây là đúng sự thật, ngoài ra đều là ngu si, hư vọng.

Thế nên, này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết tâm và tâm sở pháp của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi đều nương vào tướng sai khác của sắc, thọ, tưởng, hành, thức sanh.

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc sanh ra hoặc mất đi thế nào? Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều như là chơn như, không hai không khác.

Thiện Hiện nên biết! Chơn như Như Lai tức chơn như ngũ uẩn; chơn như ngũ uẩn tức chơn như thế gian. Vì sao? Vì như Thế Tôn dạy, nương tựa ngũ uẩn lập tên thế gian.

Thế nên, này Thiện Hiện! Chơn như ngũ uẩn tức chơn như thế gian; chơn như thế gian tức chơn như quả Dự lưu; chơn như quả Dự lưu tức chơn như quả Nhất lai v.v... lần lượt cho đến chơn như tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức chơn như của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; chơn như quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức chơn như của tất cả hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Hoặc chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc chơn như của tất cả hữu tình, hoặc chơn như của tất cả pháp, chơn như như vậy đều chẳng rời nhau, chẳng phải một, chẳng phải khác. Vì chẳng phải một, chẳng phải khác nên không cùng tận, không hai, cũng không hai phần, không thể phân biệt.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng chơn như tất cả pháp rốt ráo cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên

nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh chư Phật, là mẹ của chư Phật, có thể hiển bày thật tướng thế gian của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật biết chơn như của các pháp tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng thay đổi. Do như thật biết tướng chơn như nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sự chứng chơn như của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng thay đổi, cực kỳ sâu xa, khó thấy khó biết. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng chơn như để phân tích trình bày quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Chơn như này rất là sâu xa, rất là vi diệu, ai mà có thể tin hiểu được. Chỉ có các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển và các đại A-la-hán hạnh nguyện viên mãn cùng các thiện nam tử v.v... đầy đủ chánh kiến, nghe Phật dạy chơn như sâu xa này mới có thể tin hiểu được. Như Lai vì người đó nương vào tướng chơn như đã chứng của Ngài để phân tích chỉ bày.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Vì chơn như vô tận cho nên rất sâu xa. Chỉ có Như Lai hiện Đẳng chánh giác, tướng chơn như vô tận sâu xa, vì các chúng Đại Bồ-tát khai thị giảng nói cho họ sanh lòng tin hiểu.

Khi ấy, trời Đế Thích thống lãnh mười ngàn Thiên tử cõi Dục, Đại Phạm Thiên Vương thống lãnh hai vạn Thiên tử cõi Sắc cùng đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Ngài rồi đứng qua một bên, đồng thanh bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các pháp sâu xa mà Thế Tôn đã dạy, lấy gì làm tướng?

Phật dạy các Thiên tử:

- Pháp Ta đã dạy lấy không, vô tướng, vô nguyện, vô tạo, vô sanh, vô diệt, tịch diệt, Niết-bàn, pháp giới làm tướng. Vì sao? Vì pháp Phật dạy không có chỗ nương tựa, ví như hư không, không thể biểu thị được.

Thiên tử nên biết! Như Lai đã dạy pháp tướng sâu xa, chẳng rơi vào sắc số, cũng chẳng rơi vào thọ, tướng, hành, thức số; chẳng nương nơi sắc, cũng chẳng nương thọ, tướng, hành, thức.

Thiên tử nên biết! Như Lai đã dạy pháp tướng sâu xa mà trời, người, A-tu-la v.v... ở thế gian không thể an lập, cũng không thể hoại diệt. Vì sao? Vì trời, người, A-tu-la v.v... ở thế gian đều là hình tướng.

Những gì là có tướng đối với tướng vô tướng thì không thể an lập, cũng không thể hoại diệt.

Thiên tử nên biết! Như Lai đã thuyết pháp tướng sâu xa, không thể dùng tay xây dựng hay phá hoại, cũng không thể dùng các pháp khác để an lập hay phá hoại.

Thiên tử nên biết! Giả sử có người hỏi: “Ai lập hư không và ai có thể phá hoại hư không?” Người hỏi như vậy là hỏi có đúng không?

Các Thiên tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Người đó hỏi như vậy là không đúng. Vì sao? Vì hư không là vô thể, vô tướng, vô vi nên không thể an lập hay phá hoại được.

Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thiên tử nên biết: Pháp tướng sâu xa Ta đã thuyết giảng cũng lại như vậy, không thể an lập, không thể phá hoại. Có Phật hay không có Phật thì vạn pháp của pháp giới cũng như vậy. Đối với pháp tướng này, đức Phật như thật biết rõ, cho nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Các Thiên tử bạch Phật:

- Đức Như Lai đã biết các tướng như vậy rất là sâu xa, khó thấy, khó biết. Như Lai hiện tướng biết như vậy nên đối với tất cả pháp chuyển trí vô ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ tướng như vậy để phân tích, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và vì các hữu tình tập hợp các pháp tướng, dùng phương tiện khai thị làm cho họ đắc trí vô ngại nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ của các đức Như Lai thường thực hành. Vì là chỗ thường thực hành của đức Như Lai cho nên chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phân biệt khai thị cho các hữu tình.

Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thiên tử nên biết! Như Lai như thật biết tất cả pháp tướng là vô tướng. Vì nhân duyên này mà Ta nói chư Phật đắc trí vô ngại, không ai sánh kịp được.

Khi ấy, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của chư Phật, có thể chỉ bày thật tướng các pháp của thế gian. Thế nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương pháp mà an trụ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ, hộ trì nương tựa vào pháp. Pháp đó tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều y chỉ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ, hộ trì. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh chư

Phật, có thể cùng chư Phật làm chỗ y chỉ, có thể chỉ bày thật tướng các pháp của thế gian.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là người biết ơn và người đền ơn. Nếu có người hỏi: Ai là người biết ơn và đền ơn? Nên trả lời rằng: Đức Phật là người biết ơn và đền ơn. Vì sao? Vì sự biết ơn và đền ơn không ai hơn Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là sự biết ơn và đền ơn của đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cỡi xe như vậy, đi trên con đường như vậy để đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đạt giác ngộ rồi, luôn luôn cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ, hộ trì xe ấy, chưa từng tạm bỏ. Xe ấy, đường ấy nên biết tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa, gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn và đền ơn.

Nay Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết tất cả pháp thật không có tác dụng, vì kẻ tạo tác đều vô sở hữu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết tất cả pháp không có sự thành tựu, vì các hình chất bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nên hiểu tất cả pháp đều không có tác dụng, không có sự thành tựu. Trong tất cả mọi lúc đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, bảo vệ, hộ trì chưa từng gián đoạn, cho nên gọi là chơn thật biết ơn và đền ơn.

Nay Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp chuyển trí vô tác, vô thành, vô sanh, và có thể biết nguyên nhân không chuyển này. Vì thế nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể hiển bày tướng như thật của thế gian.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Đức Như Lai thường dạy: Tất cả pháp, tánh không sanh, không khởi, không biết, không thấy. Như vậy làm sao có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể hiển bày tướng như thật của thế gian?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Ông có thể hỏi đức Như Lai nghĩa lý sâu xa như vậy. Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, tất cả pháp tánh, không sanh, không khởi, không biết, không thấy, nương vào thế tục để nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể hiển bày tướng như thật của thế gian.

Thế nào Thiện Hiện! Tất cả pháp tánh, không sanh, không khởi, không biết, không thấy. Vì tất cả pháp Không nên không sở hữu, không chỗ nương tựa và không có sự lệ thuộc. Do nhân duyên này nên không sanh, không khởi, không biết, không thấy.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dù có thể sanh ra Phật và hiển bày tướng thế gian nhưng không có sự sanh, cũng không có sự hiển bày.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì không thấy sắc cho nên gọi là hiển bày tướng sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức cho nên gọi là hiển bày tướng thọ, tưởng, hành, thức. Do nghĩa này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy sắc cho nên gọi là hiển bày tướng sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức cho nên gọi là hiển bày tướng thọ, tưởng, hành, thức?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do chẳng duyên sắc mà sanh nơi thức, bởi vì không thấy sắc nên gọi là biểu hiện tướng sắc. Chẳng duyên thọ, tưởng, hành, thức mà sanh nơi thức, bởi vì không thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là biểu hiện tướng thọ, tưởng, hành, thức. Do nghĩa này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày thật tướng các pháp thế gian.

Nay Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thế gian Không, thế gian xa lìa, thế gian thanh tịnh, thế gian vắng lặng, cho nên nói có thể hiển bày thật tướng thế gian. Vì sao? Vì Không, xa lìa, thanh tịnh, vắng lặng là các tướng như thật của thế gian.